Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 1

NEW ORLEANS

Thứ năm, 20 tháng Hai, 23 giờ.

Bà cởi đồ một cách chậm rãi, mơ màng và khi đã hoàn toàn khỏa thân, bà lựa chiếc váy ngủ màu đỏ tươi mặc lên người, để sẽ khó thấy dấu máu. Doris Whitney nhìn quanh phòng ngủ lần cuối để chắc rằng căn phòng dễ chịu, thân thuộc suốt hơn 30 năm qua đã gọn gàng ngăn nắp. Bà mở ô kéo bàn đêm và thận trọng lấy khẩu súng ra, đen bóng và lạnh ngắt. Bà đặt nó cạnh máy điện thoại và quay số của con gái ở Philadelphia, lắng nghe tiếng chuông từ xa xôi vọng về. Và rồi một giọng nói mềm mại cất lên "Hello?".

"Tracy ... bỗng nhiên mẹ muốn nghe thấy tiếng nói của con, con yêu quý".

"Mẹ, thật là một bất ngờ đáng yêu".

"Hy vọng là mẹ đã không đánh thức con chứ".

“Không. Con đang học. Charles và con mới đi ăn chiều với nhau, thời tiết xấu quá. Ở đây tuyết đang rơi, dầy lắm. Ỡ Đó thế nào, mẹ?”.

Lạy Chúa, chúng con đang nói chuyện với nhau về thời tiết. Doris Whitney nghĩ thầm, trong khi có bao điều con muốn nói với con bé. Và con không thể.

“Mẹ? Mẹ vẫn nghe đấy chứ?”.

Doris Whitney nhìn qua cửa sổ. “Trời đang mưa, con gái ạ”. Và bà nghĩ, thật mới hợp cảnh hợp người làm sao, giống như một cuộn phim Alfred Hlchcok.

“Tiếng gì thế mẹ?” Tracy hỏi.

Tiếng sấm. Đắm chìm trong nghĩ ngợi. Dorls Whitney đã chẳng nghe thấy gì.

Ở New Orleans đang có bão. Bản tin khí tượng nói, “mưa tiếp tục, sáu mươi độ ở New Orleans. Về đêm mưa sẽ to hơn. Bạn nhớ mang theo dù”. Bà sẽ không cần đến một cây dù nào nữa.

“Sấm đấy, Tracy”. Bà cố lấy giọng vui vẻ. “Kể mẹ nghe có gì đang xảy ra ở Philadelphia nào”.

“Con cảm giác mình cứ như một công chúa trong chuyện cổ tích ấy mẹ ạ”, Tracy nói. “Con chưa bao giờ tin rằng lại cớ thể hạnh phúc đến thế”. Nàng trầm giọng, như thể đưa ra một tuyên bố. “Tối mai con sẽ gặp cha mẹ Charles”.

Nàng thì thào, “Gia đình Stanhopes, vùng Chesnut Hill. Đó là một dòng họ danh tiếng lâu đời. Con thật nhiều ảo mộng quá mẹ ạ”.

“Đừng băn khoăn, họ sẽ yêu quý con, con thân yêu của mẹ”.

“Charles nói cái Đó chẳng hề gì. Anh yêu con. Và con ngưỡng mộ anh. Con không thể chờ đến lúc mẹ gặp Charles. Anh ấy tuyệt diệu lắm”.

“Mẹ tin như thế”. Bà sẽ không bao giờ gặp Charles. Bà sẽ không bao giờ được bế một đứa cháu trong lòng.

– Không.

Mình không được nghĩ về điều Đó. “Charles cớ biết mình là người may mắn vì có được con không, con bé bỏng?

Tracy cười phá lên, “Con vẫn nói với anh ấy vậy! Về con thế là đủ. Cho con biết ở Đó mẹ đang cảm thấy thế nào”.

Sức khỏe bà hoàn toàn tết, Đó là lời bác sĩ Rush. Bà sẽ sống tới một trăm tuổi. Một trong những cay đắng của cuộc đời Mẹ thấy tuyệt vời con ạ”.

“Mẹ có bạn trai chưa?” Tracy trêu chọc bà.

Từ khi cha Tracy chết cách đây năm năm, Doris Whitney thậm chí chưa bao giờ có ý với đâu với một người đàn ông khác, bất chấp sự khuyến khích của Tracy.

Không con ạ”. Bà chuyển sang chuyện khác. “Công việc

của con thế nào?
Vẫn thích thú chứ?”.
Con thích lắm. Charles sẽ không phản đối việc con tiếp tục đi làm sau khi cưới”.
“Tuyệt vời. Đó có vẻ là một chàng trai thông hiểu”.
“Anh ấy thế đấy. Rồi mẹ sẽ biết”.
Một chuỗi sấm rền. Đa đến lúc rồi. Không còn gì phải nói trừ lời từ biệt cuối cùng. Bà cố giữ giọng bình thản, “Tạm biệt con yêu quý”.
Con sẽ báo mẹ ngay khi con và Charles định xong ngày”.
Ừ, sau rốt, còn lời cuối cùng muốn nói. “Mẹ yêu con nhiều, rất nhiều, Traey”. Và Doris Whitney cẩn thận gác máy.
Bà nhấc súng. Chỉ một cách thôi: Đặt nòng súng lên thái dương và siết cò.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 2

PHILADELPHIA

Thứ sáu, 21 tháng Hai, 8 giờ 00.

Tracy Whitney từ hành lang khu nhà nàng ở bước ra bầu trời đầy mưa và tuyết. Mưa rơi trên những chiếc xe hơi sang trọng bóng loáng do những tài xế mặc đồng phục lái chạy đọc đường Market, và trên những túp nhà bỏ hoang làm bằng bìa cứng nằm lộn xộn trong những khu ổ chuột vùng Bắc Philadelphia.

Mưa rửa sạch những chiếc xe hơi và làm ướt những đống rác chất ngập trước dãy nhà hoang. Tracy đang trên đường đi làm, nhịp chân thoăn thoăn dọc theo đường Chesnut hướng tới nhà bảng, và Đó là tất cả những gì nàng có thể làm, để khỏi hát vang lên. Nàng mặc áo mưa màu hoàng yến, đi ủng và đội mũ đi mưa màu vàng, không

che kín nổi mớ tóc dày màu hạt dẻ. Tracy đang ở giữa tuổi hai mươi, với gương mặt thông minh, linh lợi, cái miệng chúm chím, gợi cảm, cặp mắt sáng - có thể chuyển từ màu xanh rêu nhạt sang màu ngọc bích sẫm trong giây lát - và một thân hình khỏe mạnh, uyển chuyển. Màu da nàng cũng sẽ thay đổi từ trắng nõn nà sang hồng sẫm, tùy theo tâm trạng bực tức, mệt mỏi, hay bị kích động. Mẹ đã cớ lần nói với nàng. “Thật sự là đôi lúc mẹ chẳng nhận ra được con. Con thay đổi cứ như một làn gió ấy”.

Lúc này, khi Tracy đang đi dọc phố, người đi đường ngoái nhìn mỉm cười, ghen ty với vẻ hạnh phúc rạng rỡ trên gương mặt nàng, và nàng mỉm cười đáp lại. Hạnh phúc thế này thì chả ai giữ được vẻ nghiêm nghị cả, Tracy nghĩ. Mình sắp cưới người đàn ông mình yêu, và mình sẽ sinh con cho anh ấy. Còn muốn gì hơn nữa?

Khi tới nhà băng, nàng liếc đồng hồ. Tám giờ hai mươi phút. Các cánh cửa của Ngân hàng Ủy thác và Bảo hiểm Philadelphia còn phải tới mười phút nữa mới mở ra Đón nhân viên, song Clarence Desmond - phó chủ tịch nhà băng phụ trách khu vực quốc tế đang tắt hệ thống báo động bên ngoài và mở cửa. Tracy thích thú được xem cái thủ tục buổi sáng này, vui vẻ đứng dưới mưa chờ đợi trong khi Desmond đi vào và khóa trái cánh cửa sau lưng.

Các nhà băng trên khắp thế giới đều có những quy định bảo vệ nghiêm ngặt và ở đây cũng không ngoại lệ. Thủ tục này là bất di bất dịch, trừ dấu hiệu an ninh - thay đổi từng tuần lễ. Hôm Đó, dấu hiệu này là tấm mành được buông lửng phân nửa, cho thấy việc kiểm tra đang được tiến hành để bảo đảm là không có kẻ xâm nhập nào đang lẩn khuất chờ bắt giữ các nhân v30 iên làm con tin.
Clarence Desmond đang kiểm tra các buồng vệ sinh, phòng lưu trữ, két sắt.
chỉ khi nào hoàn toàn yên lòng rằng đang chỉ có mình ông ta thì lúc ấy tấm mành mới được kéo lên như một dấu hiệu thông báo rằng tất cả đều tốt đẹp.
Kế toán trưởng bao giờ cũng là người được vào đầu tiên, và sẽ có mặt bên hệ thống báo động khẩn cấp cho tới khi tất cả đã vào hết, ông ta sẽ tự tay khóa cửa lại.
Đúng 8 giờ 30, Tracy Whitney đi vào hành lang sang trọng cùng với các đồng nghiệp. Nàng cởi áo mưa, mũ, ủng và lắng nghe những lời phàn nàn về thời tiết.
“Một cơn gió tồi tệ đã cuốn bay cái dù của tôi”, thủ quỹ than vãn.
Người thu tiền đùa, “Tôi thấy hai con vịt đang bơi trên đường Market”.
Tin thời tiết nói rằng còn phải một tuần xấu trời nữa. Tôi

chỉ mong giá mình đang ở Florida".

Tracy mỉm cười và bắt tay vào việc. Nàng phụ trách phần chuyển khoản điện tử. Chỉ gần đây thôi, việc chuyển tiền từ nhà băng này qua nhà băng khác và từ nước này qua nước khác còn là một công việc chậm chạp, mệt mỏi, đòi hỏi biết bao mẫu giấy tờ và lệ thuộc vào dịch vụ bưu điện cả trong lẫn ngoài nước. Với sự ra đời của máy tính, mọi thứ thay đổi thật nhanh chóng, và những khoản tiền khổng lồ có thể được chuyển tức thời. Công việc của Tracy là nhận và chuyển khoản bằng máy tính điện tử. Tất cả các giao dịch đều được mã hóa, thay đổi định kỳ, nhằm ngăn chặn việc sử dụng bất hợp lệ. Mỗi ngày, hàng triệu đồng đô la điện tử chuyển qua tay Tracy. Đó là một công việc lý thú, là mạch máu của công cuộc kinh doanh trên toàn thế giới, và cho tới trước khi Charles Stanhope III bước vào cuộc sống của nàng thì hoạt động ngân hàng là điều hấp dẫn nhất.

Ngân hàng Ủy thác và Bảo đảm Philadelphia có những chi nhánh quốc tế đồ sộ, và vào bữa ăn trưa, Tracy cùng các đồng nghiệp thường bàn tán về các hoạt động diễn ra trong mỗi buổi sáng. Đó là một cuộc chuyện trò nặng đầu. Deborah, kế toán trưởng, loan báo, "Chúng ta vừa phong tỏa khoản tín dụng chừng một trăm triệu đô la cho Thổ Nhĩ

Kỳ ...".

Mae Trenton, thư ký của phó chủ tịch nhà băng, nói với giọng bí mật, "Tại cuộc họp ban quản trị sáng nay họ đã quyết định tham gia vào việc tài trợ mới cho Peru. Khoản thù lao trông thấy là hơn năm triệu đô la ...". Jon Craighton, một kẻ cuồng tin, chêm vào. "Tôi biết là chúng ta đang tham gia giải pháp hỗ trợ tài chính năm mươi triệu đô la cho Mehico:

Bọn khố rách áo ôm không đáng hưởng một đồng xu ...".

"Thật là lạ", Tracy trầm ngâm. "Chính các nước chỉ trích Mỹ quá đề cao đồng tiền lại là những kẻ đầu tiên yêu cầu chúng ta tài trợ".

Đó cũng chính là đề tài khiến nàng và Charles có cuộc tranh cãi đầu tiên.

Tracy gặp Charles Stanhope III tại một cuộc hội thảo tài chính, nơi anh là phát ngôn viên của phía khách. Charles lãnh đạo một công ty đầu tư do cụ nội anh sáng lập, và công ty này có nhiều quan hệ với nhà băng của Tracy. Sau phát biểu của Charles, Tracy đã tỏ ra bất đồng với phân tích của anh về khả năng của các nước thế giới thứ ba trong việc trả nợ các khoản tiền khủng khiếp mà họ đã vay từ các ngân hàng thương mại trên thế giới và từ các chính phủ phương Tây.

Thoạt tiên, Challes thấy buồn cười, sau thì bị hấp dẫn bởi những lập luận hăng hái của người phụ nữ trẻ đẹp. Họ tranh luận tới tận sau bữa ăn chiều ở nhà hàng Bookhirlđer.

Ban đầu, Tracy không thấy có ấn tượng gì về Challes, thậm chí cả khi đã biết anh chàng được coi là người đàn ông độc thân có giá nhất Philadelphia. Charles ba nhăm tuổi, là con một gia đình giàu có và thành đạt của một trong những dòng họ lâu đời nhất tiểu bang. Cao khoảng lm70, với mớ tóc thưa, cặp mắt nâu cộng với một phong cách có vẻ nghiêm chỉnh và mô phạm, Tracy nghĩ anh ta hẳn chỉ là một cậu ấm mà thôi.

Dường như đọc được ý nghĩ ấy, Charles dướn người về phía trước và nói.

“Cha tôi tin rằng người ta đã trao nhầm con cho ông ở bệnh viện”.

“Cái gì?

“Tôi là một sự thụt lùi. Tôi đơn thuần không nghĩ rằng tiền là mục đích và là tất cả cuộc sống. Song mong cô đừng bao giờ nói lại với cha tôi điều này”.

Ở Charles có sứ khiêm tốn đáng yêu đến mức Tracy bỗng thấy mình gần gũi với anh hơn. Nàng băn khoăn với ý nghĩ llệu cưới một người như anh ta thì sẽ ra sao - với một gia

sản khổng lồ.

Cha Tracy đã phải mất cả cuộc đời để xây dựng nên cái cơ ngơi mà gia đình Stanhope sẽ có thể cười nhạo là vô ý nghĩa. Dòng họ Stanhope và dòng họ Whitney sẽ không bao giờ kết hợp được, Tracy nghĩ. Dầu lửa. và nước lã. Và gia đình Stanhope là dầu. À, sao ngốc nghếch thế. Lảm nhảm một mình. Một người đàn ông mời mình đi ăn chiều, thế thôi, vậy mà mình lại đang quyết định có muốn cưới anh ta không. Chúng ta có thể sẽ không bao giờ gặp lại cơ mà.

Tiếng Charles vang lên. “Tôi hy vọng là cô có thể rảnh vào chiều mai ...?”.

Philadelphia là một thành phố đầy những choáng ngợp. Vào các tối thứ bảy, Tracy và Charles đi xem ba lê hoặc nghe dàn nhạc giao hưởng Philadelphia chơi dưới sự chỉ huy của Rlcardo Muti. Trong tuần thì họ tới khu chợ mới và những cửa hàng, cửa hiệu ở khu Society Hill. Họ ăn với thịt xay trộn với phó mát ở một bàn ăn trước tiệm Gêllo và dùng bữa ở cafê Hoàng Gla - một trong những nhà hàng quý phái nhất tiểu bang. Họ đi sắm đồ ở Head House Square và lang thang thăm bảo tàng Rodin.

Tracy dừng bước trước bức tượng. Người suy tư rồi đưa mắt nhìn Charles và nói. “Đó là anh đấy”.

Charles không thích tập thể dục, song Tracy lại thích:
Bởi vậy các sáng chủ nhật nàng thường chạy dọc đường West River Drlve.
Nàng tham dự tới thái cực quyền chiều chủ nhật, và sau giờ tập mệt nhoài song hồ hởi, nàng đến với Charles. Anh là một đầu bếp sành và thích làm các món ăn kiểu Ấn Độ kiểu Hoa Bắc ...
Charles là người Đúng giờ hạng nhất mà Tracy từng biết. Một lần nàng hẹn ăn chiều với anh và đến trể 15 phút khiến sự bực dọc của anh đã làm mất vui cả buổi tối. Từ Đó nàng thề sẽ luôn Đúng hẹn với anh.
Tracy không có một kinh nghiệm tình dục song với nàng dường như charles làm tình cũng giống như cách sống của anh:
chu đáo và rất chính xác. Có lần, Tracy quyết định bạo dạn và bất thường trên giường ngủ khiến Charles sững sờ đến mức nàng thầm băn khoăn liệu mình có thuộc loại đàn bà cuồng dâm loan không.
Việc có thai là bất ngờ và khi biết vậy. Tracy thấy bất ổn trong lòng. Charles chưa hề nói chuyện cưới xin và nàng không muốn anh cảm thấy bị bắt buộc hỏi cưới vì đứa trẻ. Tracy không chắc chắn mình có thể chịu được việc phá thai hay không và sự lựa chọn này cũng quá đau đớn.

Nàng có thể nuôi dưỡng được đứa trẻ mà không cần sự giúp đỡ của nhà nó không, và thế thì có công bằng với đứa trẻ không?

Cuối cùng, Tracy quyết định báo tin cho Charles. Đó là một buổi tối sau bữa ăn chiều. Nàng chuẩn bị đồ ăn ở căn hộ của mình và trong nỗi lo lắng đã làm cháy cả món ăn mà Charles rất thích. Khi mang món thịt hầm và đậu tới trước mắt anh, nàng quên khuấy những lời lẽ đã chuẩn bị chu đáo mà bỗng thất lên.

“Em xin lỗi, Charles. Em có thai”.

Một sự im lặng kéo dài tưởng như không thể chịu nổi và khi Tracy vừa định cất tiếng thì Charles nói. “Dĩ nhiên là chúng ta sẽ cưới nhau”.

Tracy tràn ngập một cảm giác nhẹ nhõm. “Em không muốn anh nghĩ rằng em ... Anh biết đấy, anh không buộc phải cưới.

Anh giơ tay ngăn lại. “Anh muốn cưới em, Tracy. Em sẽ là một người vợ tuyệt vời”. Anh chậm rãi nói thêm. Tất nhiên là cha mẹ anh sẽ hơi ngạc nhiên một chút”.

Rồi anh mỉm cười hôn nàng. Tracy lặng lẽ hỏi. “Sao cha mẹ anh lại ngạc nhiên?”.

Charles thở dài. “Em thân yêu, anh e rằng em chưa hoàn toàn nhận ra rằng em đang bước vào một gia đình thế nào

đâu. Dòng họ Stanhope luôn luôn lấy, xin lỗi, anh dùng dấu ngoặc kép, “Người cùng giới”, tức là dòng họ chính thống Philadelphia.

“Và người vợ của anh đã được chọn sẵn?” Tracy dò xét.

“Điều đó chẳng có ý nghĩa mảy may gì. Chủ yếu là anh đã chọn ai? Ta sẽ ăn chiều với cha mẹ vào thứ sáu tới đã đến lúc em phải gặp họ”.

Chín giờ kém 5 phút, tiếng ồn ào trong nhà băng có vẻ tăng lên. Mọi người nói nhanh hơn một chút và làm lẹ tay hơn một chút. Sau năm phút nữa, nhà băng sẽ mở cửa và tất cả đã phải sẵn sàng. Qua cửa sổ trước mặt, Tracy thấy khách hàng đang đứng chờ trên hè, dưới làn mưa lạnh. Nàng thấy người bảo vệ nhà băng vừa chia xong các mẫu phiếu gửi và rút tiền vào các khoang kim loại đặt trên sáu chiếc bàn kê thành dãy trong gian đại sảnh.Khách hàng quen được phát phiếu mẫu này với mã số từ tính trên Đó để mỗi khi họ chuyển tiền vào thì máy tính sẽ tự động chuyển tới tài khoản thích hợp. Còn khách thường thì không có sẵn loại này và sẽ phải điền vào một loại phiếu khác.

Người bảo vệ nhìn lên đồng hồ treo trên tường, và Đúng 9 giờ 30, trịnh trọng mở khóa cửa.

Ngày làm việc của nhà băng bắt đầu.

Trong thời gian tiếp đó, Tracy quá bận rộn trước chiếc máy tính, chẳng thể nghĩ tới chuyện gì khác, Mọi vụ chuyển khoản điện tử này đều phải được kiểm tra kép để bảo đảm rằng mã số của nó là xác thực. Khi một tài khoản nào Đó phải được ghi nợ, nàng đưa vào máy số tài khoản, số tiền và tên nhà băng mà khoản tiền phải được chuyển tới. Mỗi nhà băng có một mã số riêng và những mã số này được ghi trong một danh ba mật - bao gồm mã sốc của tất cả các ngân hàng chủ yếu trên thế giới.

Buổi sáng nhanh chóng trôi qua. Tracy dự định dùng thời gian nghỉ ăn trưa để đi làm đầu, và cũng đã hẹn với Larry S.Botte. Ông ta lấy đắt song đáng tiền thôi, bởi lẽ nàng muốn xuất hiện trước cha mẹ Charles trong vẻ tươm tất nhất.

Mình phải làm cho ông bà ấy thích mình, Mình không cần biết họ đã chọn ai cho anh ấy, Tracy nghĩ. Không ai có thể làm cho Charles hạnh phúc bằng mình cả.

Mười ba giờ, khi Tracy đang khoác chiếc áo mưa lên người thì Clarence Desmond gọi nàng tới văn phòng ông ta. Desmond có dáng vẻ một viên chức quan trọng. Nếu nhà băng mà sử dụng tới hệ thống thương mại truyền hình thì ông ta sẽ là người phát ngôn hoàn hảo nhất. Ăn mặc kiểu thủ cựu với vẻ quyền lực cứng rắn theo lối cổ.

Desmond làm cho người ta thấy có thể tin cậy nơi ông.
“Ngồi xuống. cô Tracy”. Ông ta vẫn tự hào là biết tên đầu của mọi nhân viên. “Trời đất quá phải không?”.
“Thưa vâng”.
“Thế nhưng mọi người vẫn tiếp tục cáe hoạt động tiền tệ”
Desmond đã nói hết phần nào đâu. Ông ta dướn người lên trên mặt bàn, “Tôi hiểu rằng cô và Charles Stanhope đã hứa hôn”.
Tracy ngạc nhiên “Chúng tôi chưa hề loan báo. Sao?”.
Desmond mỉm cười. “Mọi động thái của gia đình Stanhope chính là tin tức.
Tôi rất vui mừng. Tôi cho rằng cô sẽ trở lại làm việc với chúng tôi. Tất nhiên là sau tuần trăng mật. Chúng tôi không muốn mất cô. Cô là một trong những nhân viên quý giá nhất”.
Charles và tôi đã bản chuyện nàng và nhất trí rằng tôi sẽ hạnh phúc hơn với công việc”.
Desmond mỉm cười, thỏa mãn. Stanhope & Con trai là một trong số những công ty đầu tư quan trọng nhất trong cộng đồng tài chính, và thật là một trái mận ngọt nếu có thể có được một tài khoản riêng của nó trong chi nhánh này.
Ông ta ngả người trên ghế. “Khi trở lại sau tuần trăng mật của mình:

Tracy, cô sẽ được đề bạt cùng với một khoản tiền lương tăng đáng kể".

"Ồ cảm ơn ngài? Thật là tuyệt vời". Tracy biết mình xứng đáng với điều Đó và cảm thấy tự hào. Nàng nóng lòng muốn báo cho Charles biết. Với Tracy, dường như các đấng thần linh đang cùng nhau làm mọi việc để mang lại hạnh phúc cho nàng.

Ông bà Charles Stanhope sống trong một lâu đài cổ kính ở quảng trường Rittenhouse. Đó cũng là nơi Tracy thường đi ngang. Và bây giờ, nàng nghĩ, nó sắp sửa là một phần nào cuộc sống của mình!

Nàng thấy lo lắng. Mái tóc mới được làm rất đẹp không chịu nổi sự ẩm ướt của bầu không khí. Nàng đã thay đổi trang phục tới bốn lần. Hay nên mặc giản dị? Chính thức? Nàng có một bộ rất sang đặt mua tại tiệm Wammakers. Nếu mình mặc bộ này, họ sẽ nghĩ mình hoang phí. Nhưng nếu mặc mấy thứ đồ mua từ tiệm Post Horn, họ sẽ nghĩ mình không xứng lấy con trai họ. Ồ, mặc, đằng nào thì họ cũng nghĩ như vậy. Sau cùng nàng quyết định mặc chiếc váy yếm giản dị bằng len màu xám, cái áo ngắn bằng lụa trắng và đeo sợi dây chuyền vàng mỏng manh, món quà Giáng sinh của mẹ gửi cho.

Cánh cổng tòa lâu đài được người quản gia mặc chế phục

mở ra. “Xin chào cô Whitney”. Người quản gia biết tên mình. Đó là dấu hiệu, tốt hay xấu “Cho phép tôi giữ áo khoác cho cô?”. Những giọt nước rỏ xuống tấm thảm Ba Tư đắt tiền của chủ nhân.

Ông ta dẫn nàng qua một gian sảnh xây bằng đá cẩm thạch rộng chừng gấp đôi nhà băng. Tracy chợt hoảng hốt. Ồ, lạy Chúa. Mình mặc tệ quá1 Lẽ ra mình nên mặc bộ Yves Salnt Laurent, và khi bước vào căn phòng dùng làm thư viện nàng đã đứng đối diện cha mẹ Charles.

Charles Stanhope cha có vẻ khô khan ở giữa độ tuổi sáu mươi. Một người thành đạt, dường như là hình mẫu của con trai trong vòng 30 năm tới. Ông có cặp mắt màu nâu giống như Charles, cái cằm đầy cương nghị và màu tóc bạc.

Tracy gần như lập tức có thiện cảm với ông. Đó sẽ là một ông nội tuyệt vời cho đứa con của nàng và Charles.

Mẹ Charles hơi thấp và mập, tuy vậy vẫn có vẻ thanh thoát. Bà trông vừa cứng rắn vừa yếu đuối, Tracy nghĩ. Đó cũng sẽ là một bà nội tuyệt vời.

Bà Stanhope đưa tay ra. “Cô gái thân mến, thật qui hóa là cô đã đến. Chúng tôi yêu cầu Charles dành cho ít phút gặp riêng cô. Cô bằng lòng chứ?”.

“Dĩ nhiên là cô ấy không phản đối”. Cha Charles tuyên bố.

“Mời ngồi ...

Tracy, phải không nhỉ?”.

“Thưa ngài, vâng”.

Hai ông bà ngồi bên nhau, đối diện với nàng:

Tại sao mình có cảm giác là đang sắp phải trải qua một cuộc thẩm vấn? Tracy như thể nghe thấy tiếng nói, của mẹ. “Con gái bé bỏng, Chúa sẽ không bao giờ bắt con làm một việc mà con không thể làm nổi. Có điều, hãy làm từng bước một”.

Bước đầu tiên của Tracy là một nụ cười yếu ớt và ngượng nghịu vì Đúng lúc Đó nàng cảm thấy có cái gì Đó chảy dọc theo chiếc tất, chỗ đầu gối. Nàng che đậy nó bằng hai bàn tay.

“Ra thế”, tiếng ông Stanhope trầm trầm, “Cô và thằng Charles muốn cưới nhau?”.

Cái từ “muốn” làm nàng áy náy. Chắc chắn là Charles đã nói rằng họ sắp cưới nhau.

“Vâng”. Tracy đáp lại.

“Thực sự cô và Charles chưa biết nhau lâu có phải không?” Bà Stanhope hỏi.

Tracly găng kìm chế sự bất bình. Mình nghĩ Đúng mà. Đây là một cuộc thẩm vấn.

“Thưa bà Stanhope, cũng đủ lâu để biết rằng chúng tôi yêu

nhau”.
“Yêu?” Ông Stanhope nhại lại.
Bà Stanhope nói. “Này cô Whitney, nói thẳng ra, cái thông báo của Charles đã làm tôi và cha nó giật mình”.
Bà cười nhếch miệng. “Chắc Charles đã nói với cô về Charlotte rồi chứ?” Bà thấy nét mặt Tracy. “Tôi biết mà. Hừ, nó và Charlotte cùng lớn lên với nhau. Chúng luôn luôn thân thiết, và hừ, nói thẳng, mọi người đều chờ đợi chúng sẽ loan báo việc hứa hôn trong năm nay”.
Chẳng cần phải nói với nàng về Charlotte, Tracy hoàn toàn có thể hình dung ra cô ta. Sống ở gần kề. Giàu có và cùng một nền giáo dục xã hội, như Charles.
Qua các trường học tốt nhất. Yêu thích ngựa và đã giành cúp.
Hãy cho chúng tôi biết về gia đình cô”. Ông Stanhope đề nghị.
Lạy Chúa, đây quả là một cảnh trong bộ phim chiếu vào giờ khuya. Tracy ngủ miên man, mình là nhân vật Rita Hayworth, gặp cha mẹ của Cary Grant lần đầu tiên. Mình cần một ly nước. Trong những bộ phim cũ thì. Người quản gia luôn xuất hiện kịp thời với một khay đựng đồ uống.
“Cô sinh ra ở đâu, cô gái thân mến?” Bà Stanhope hỏi.
“Ở Louisiana. Cha tôi là một thợ máy”. Chả cần phải nói

thêm điều Đó song Tracy không cưỡng nổi. Mặc kệ họ. Cô yêu quý và tự hào về cha mình.

“Một thợ máy?”.

“Vâng. Ông đã bắt đầu với một xưởng cơ khí nhỏ ở New Orleans và xây dựng nó thành một công ty tương đối lớn trong lĩnh vực Đó. Khi cha tôi mất cách đây năm năm, mẹ tôi đứng ra nắm việc kinh doanh”.

“Thế cái ... công ty này sản xuất.

“Ống xả và những phụ tùng ô tô Khác”.

Hai ông bà Stanhope đưa mắt nhìn nhau và cùng nói, “Ra vậy”.

Giọng điệu họ làm Tracy căng thẳng. Nàng tự hỏi, để yêu được họ, không biết mình sẽ phải mất bao nhiêu thời gian. Nàng nhìn vào hai gương mặt khó chịu trước mắt, và buột miệng, bất kể sợ hãi, “Ông bà sẽ thực sự thấy mến mẹ con. Bà đẹp, thông minh và hấp dẫn. Bà là người gốc miền Nam. Tất nhiên, vóc người bà rất nhỏ, cao chừng như bà, thưa bà Stanhope”. Giọng nàng yếu dần và lặng hẳn do sự im lặng đối nghịch. Nàng mỉm cười ngốc nghếch - và nụ cười tắt ngay vì cái nguýt của bà Stanhope.

Đột nhiên, ông Stanhope nói với vẻ lạnh tanh. “Chạrles thông báo rằng cô đang có bầu”.

Trời, giá mà anh ấy chưa nói gì hết? Thái độ quá rõ là họ

không tán thành, như thể con trai họ chẳng hề liên quan gì tới việc Đó. Họ đã khiến nàng cảm thấy bị lăng nhục. Giờ thì mình biết là mình cần phải mặc như thế nào, Tracy nghĩ, với một chữ cái viết hoa.

“Tôi không hiểu nổi sao mà ngày nay”, bà Stallhope bắt đầu, song không nói được hết” câu vì Đúng lúc Đó Charles bước vào phòng. Tracy chưa bao giờ thấy sung sướng đến như vậy.

Nào”, Charles hồ hởi. “Mọi người trò chuyện lạ sao?”.

Tracy đứng lên và lao vào vòng tay anh. “Ô, anh yêu quý” Nàng ôm chặt anh, lòng thầm nghĩ thật may Charles không giống như mẹ. Anh sẽ không thể bao giờ lại giống họ đượe. Họ có đầu óc hẹp hòi, khinh người.

Có tiếng hắng giọng, và người quản gia bước vào với một khay đồ uống. Tất cả rồi sẽ tất, Tracy tự nói với mình. Cuốn phim sẽ kết thúc có hậu cho mà xem.

Bữa cơm chiều thật là thượng hạng, song Tracy không bụng dạ nào mà ăn nữa. Họ bàn bạc về hoạt động ngân hàng, chính trị và tình trạng nghèo Đói trên thế giới. Không khí thân thiện và lịch thiệp. Không có ai lớn tiếng nói toạc ra rằng.

“Cô đã bẫy con trai tôi vào việe cưới xin”.

Nói một cách công bằng nhất, Tracy thầm nghĩ, họ có

quyền quan tâm về người phụ nữ mà con trai họ sẽ kết hôn. Một ngày nào Đó, Charles sẽ làm chủ công ty và điều quan trọng là anh ấy có người vợ xứng đáng. Tracy tự hứa với mình, anh ấy sẽ có.

Charles nhẹ nhàng cầm lấy bàn tay Tracy đang vò chiếc khăn ăn dưới mặt bàn, mỉm cười và hơi nháy mắt.

Tim nàng rộn lên.

Tracy và con muốn một lễ cưới nhỏ". Charles nói, "và sau Đó ...".

"Vớ vẩn", bà Stanhope cắt ngang. "Gia đình ta không có những lễ cưới nhỏ, Charles. Có nhiều bè bạn sẽ cuốn tới dự lễ cưới của con". Bà đưa mắt nhìn Tracy, xem xét vóc dáng nàng. "Có thể là chúng ta sẽ cho gửi thiệp mời ngay". Và như nghĩ lại, bà nói thêm, "Nghĩa là nếu các con bằng lòng?".

"Vâng, tất nhiên là thế rồi". Quả thật sắp có một lễ cưới Tại sao mình còn ngờ vực được?

Bà Stanhope nói, "Một số khách mời sẽ từ nước ngoài tới Mẹ đã sắp xếp để họ có thể ở đây, trong ngôi nhà này".

Ông Stanhope hỏi. "Cô cậu đã quyết định hưởng tuần trăng mật ở đâu chưa?".

Charles mỉm cười, "Đó là thông tin bí mật cha ạ". Anh nắm chặt tay Tracy. - "Tuần trăng mật của các con sẽ kéo đài

bao lâu?” Bà Stanhope dò hỏi.
“Khoảng năm mươi năm ạ” Charles đáp. Và Tracy sung sướng với lời đáp ấy.
Sau bữa ăn, họ vào, thư viện nhấm nháp rượu mạnh, và Tracy ngắm nghía căn phòng tường ốp gỗ sồi với những giá đầy sách bọc da, hai họa phẩm của Corots, một Copley và một Reynolds. Nếu như Charles không có tiền thì điều Đó đối với nàng cũng chẳng hề gì song nàng cũng tự thú với mình rằng sống thế này thì quả là dễ chịu.
Tới gần nửa đêm, Charles lái xe đưa Tracy về căn hộ nhỏ của nàng gần công viên Fairmount.
Tracy, anh hy vọng rằng tối nay không phải là quá khó khăn đối với em. Mẹ và cha anh đôi lúc quá khắt khe. “Ồ, không, hai ông bà đều thật đáng yêu”.
Tracy nói dối. Nàng mệt lả với không khí căng thẳng của buổi tối, song khi họ dừng bước trước cửa phòng, nàng khẽ hỏi, “Anh vào với em chứ, Charles?”.
Nàng muốn được anh ấp ủ trong vòng tay, muốn nghe anh nói. “Anh yêu em, em yêu dấu. Không ai trên đời này có thể ngăn cách chúng ta”.
Anh trả lời. “Đêm nay sợ không được. Sáng mai anh nhiều việc lắm”.
Tracy giấu nỗi thất vọng, “Cũng được. Em hiểu, anh yêu

ạ”.

“Ngày mai anh sẽ nói chuyện với em! Anh hôn phớt nhẹ, và nàng đứng trông theo tới khi anh khuất nơi đầu hành lang.

Căn phòng bỗng sáng bừng và tiếng chuông báo cháy phá vỡ không khí yên tĩnh. Tracy giật bắn người, ngồi nhổm dậy, mắt vẫn lờ đờ ngái ngủ, mũi hít tìm mùi khói trong căn phòng đã tối lại. Tiếng chuông vẫn tiếp tục, và nàng dần nhận ra Đó là chuông điện thoại. Chiếc đồng hồ bên tường chỉ 2 giờ 30. Ý nghĩ hất hoảng đầu tiên của nàng là đã có chuyện gì Đó xảy đến với Charles. Nàng chộp lấy ống nghe. “A lô?”.

Một giọng đàn ông từ xa thẳm hỏi. “Tracy Whitney?”.

Nàng lưỡng lự. Nếu đây là một cú điện thoại khiêu dâm ...

“Ai Đó?”.

“Trung úy Miller ở Sở cảnh sát New Orleans. Đó có phải là Tracy Whitney không?”.

“Vâng”. Nàng bắt đầu hồi hộp.

Tôi sợ rằng tôi có tin buồn cho cô”.

Tay nàng nắm chặt ống nghe.

“Tin về mẹ cô”.

“Có. Có phải mẹ bị một tai nạn gì không?”.

“Bà đã chết, thưa cô Whitney”.

“Không?” Nàng thét lên. Đây hẳn là một cú điện thoại khiêu dâm. Một gã kỳ quặc nào Đó đang cố dọa nàng. Không có chuyện gì đối với mẹ cả. Mẹ vẫn còn sống. “Mẹ yêu con nhiều, rất nhiều, Tracy”.

“Tôi rất buồn phải báo tin cho cô thế này”, giọng nói từ đầu dây kia vang lên.

Đúng là thật. Nó là một, cơn ác mộng, song nó đang diễn ra. Nàng không nói nổi nữa. Trí óc và cả lưỡi nàng đã tê liệt Giọng viên trung úy vang lên. “A lô ...?

Cô Tracy Alô.

“Tôi sẽ bay chuyến đầu tiên”.

Nàng vào trong bếp, ngồi thừ ra và nghĩ về mẹ. Thật vô lý, mẹ không thể chết được. Mẹ vốn luôn mạnh mẽ, sôi động. Hai mẹ con đã gần gũi” và thân thiết biết bao. Từ nhỏ, Tracy đã có thể đến giãi bày vôi mẹ những mắc mớ, chuyện trò về nhà trường và bọn bạn trai, và sau này, về đàn ông. Khi cha Tracy chết, biết bao kẻ lăm le mua lại cơ nghiệp của ông. Họ hứa trả Doris Whitney một khoản tiền lộn đủ để bà sống khỏe tới trọn đời, song bà kiên quyết từ chối.

“Cha con tạo dựng cơ nghiệp này, mẹ không đời nào vứt bỏ bao công sức của cha con”. Và bà đã làm cho công việc tiếp tục thành đạt.

Ôi mẹ, Tracy nghĩ, con yêu mẹ nhiều. Mẹ sẽ không bao giờ thấy Charles, mẹ không bao giờ thấy cháu của mẹ cả Và rồi nàng òa khóc nức nở.

Nàng pha một tách cà phê và rồi để Đó lạnh ngắt, ngồi thừ trong bóng tối, Tracy cảm thấy mình muốn gọi Charles một cách tuyệt vọng để nói với anh mọi chuyện, để được có anh bên cạnh. Nàng nhìn đồng hồ ở trong bếp. Mới 3 giờ 30 và biết không thể đánh thức anh giờ này. Đành sẽ gọi cho anh khi tới New Orleans vậy. Nàng băn khoăn không biết kế hoạch cưới xin có bị ảnh hưởng không, và lập tức thấy tội lỗi với ý nghĩ Đó. Làm sao còn có thể nghĩ đến bản than mình vào lúc này nhỉ? Trung úy Mil1er đã nói. “Khi tới đây, cô kêu tắc xi đến trụ sở cảnh sát ngay”. Tại sao lại trụ sở cảnh sát? Tại sao nhỉ? Cái gì đã xảy ra?

Phi trường New Orleans. Đứng đợi với va ly trong tay, vây quanh là những hành khách đang sốt ruột chen lấn, Tracy cảm thấy nghẹt thở. Cố chen gần tới đầu băng chuyền tải hành lý, song chẳng ai để nàng len qua. Ngày càng sợ hãi khi nghĩ tới điều phải chứng kiến trong ít giờ tới, nàng cố tự nhủ Đó chỉ là một sự nhầm lẫn, song trong đầu cứ vọng những lời:

Tôi sợ rằng tôi có tin buồn cho cô ... Bà nhà đã chết, thưa cô Whitney. Tôi rất buồn phải báo tin cho cô thế này ...

Sau cùng, khi đã nhận lại va ly, Tracy lên một chiếc tắc xi và nhắc lại địa chỉ mà viên Trung úy đã bảo:
“715 đường South Broad”.
Người lái xe nhìn nàng qua gương chiếu hậu. “Đồn cảnh sát à?”.
Không trò chuyện. Lúc này thì không. Đầu Tracy đầy ắp những ý nghĩ lộn xộn.
Chiếc xe chạy về phía Đông, hướng tới khu Hồ Pon Chartrain Causeway.
Người lái xe tiếp tục huyên thuyên, “Cô tới dự cuộc lễ lớn này phải không?
Nàng không hiểu anh ta nói gì, song thầm nghĩ, không, tôi đến đây vì sự chết chóc. Mang máng tiếng nói khàn khàn của người lái xe, song nàng không nghe rõ gì cả, chỉ ngồi cứng đơ trên ghế, lơ đãng với những khung cảnh quen thuộc lướt qua hai bên. Mãi khi tới khu người Pháp, Tracy mới chợt tỉnh vớl những tiếng ồn ào ngày càng rõ. Đó là tiếng ồn ào eủa một đám Đông đã trở nên điên loạn, những kẻ náo loạn đang gào thét những lời kinh cầu nguyện.
“Tôi chỉ có thể chở cô tới đây thôi”. Người lái xe thông báo.
Và Tracy ngẩng lên. Một cảnh tượng khó tin. Hàng trăm nghìn người đang hò hét, mang những mặt nạ vẽ rồng, cá

sấu và thánh thần của những kẻ tà giáo, tràn ngập lòng đường, hè phố với những âm thanh điên loạn. Một cảnh điên khùng với những đám người nhảy múa, âm nhạc và cả những xe diễu hành.

“Tất nhất là cô ra đì trước khi họ lật nhào xe tôi”, người lái xe nói “Cái lễ Mardi Grass quỉ quái này”.

Đúng thôi. Bây giờ là tháng Ba, khi mà cả thành phố chào Đón ngày bắt đầu của tuần chay. Tracy chui ra khỏi xe và đứng co rúm lại, vali trong tay. Chỉ giây lát sau nàng đã bị cuốn vào cái đám Đông la hét, nhảy múa. Vali bị giật khỏi tay và biến mất. Nàng bị một lão to béo mang mặt nạ ma quỷ vồ lấy hôn hít. Một người mang mặt hươu sờ nắn hai bầu vú và một kẻ mang mặt nạ gấu vồ lấy từ đằng sau và nâng bổng nàng lên. Nàng vùng ra, cố chạy song không thể, đã bị vây chặt trong cái đám rước nhảy múa, ca hát om sòm này. Nàng dịch chuyển cùng với đám Đông, nước chảy ròng trên mặt. Sau cùng, khi nàng thoát ra được và chạy vào một đường hẹp yên tĩnh, nàng đã gần phát điên lên, phải đứng bất động một lúc lâu, tựa người vào cột đèn, thở thật sâu, dần dần mới bình tĩnh hơn. Nàng đi về hướng đồn cảnh sát.

Trung úy Miller, một người đứng tuổi, vẻ ưu phiền với gương mặt dầu dãi nắng mưa, đã tỏ ra thực sự lúng túng.

Xin lỗi, tôi không ra sân bay Đón cô được", anh ta nói với Tracy. "Cả thành phố đã trở nên điên khùng. Chúng tôi đã xem xét tất cả giấy tờ của mẹ cô và cô là người duy nhất mà chúng tôi biết để báo tin".

Ông trung úy, xin ông cho biết điều ... điều gì đã xảy đến với mẹ tôi".

Bà đã tự sát".

Nàng thấy ớn lạnh. Không. Không thể thế được! Tại sao mẹ lại phải tự sát?

Bà hoàn toàn có thể sống hạnh phúc mà". Tiếng nới nàng rời rạc, yếu đuối.

Khu nhà xác lạnh lẽo, đầy ghê rợn. Tracy được dẫn dọc theo một hành lang trắng toát tới căn phòng trống, ông rãi và được sát trùng. Rồi đột nhiên nàng nhận ra rằng căn phòng đâu có trống rỗng. Nó ngập đầy sự tang tóc Sự tang tóc của chính nàng.

Một nhân viên mặc áo choàng trắng kéo ra một ô kéo lớn. "Cô có muốn nhìn lần cuối?".

Không, nàng thầm nghĩ, tôi không muốn nhìn một thân thể đã chết trong cái hộp Đó. Nàng muốn rời khỏi chỗ này, muốn thời gian lùi lại vài giờ trước Đó, khi mà tiếng chuông vang lên. Giá mà Đó là tiếng chuông báo cháy thật sự, chứ không phải chuông điện thoại báo tin mẹ nàng đã

chết. Tracy bước tới chậm chạp, lòng đau thắt, đứng nhìn cái thân thể không còn sự sống, từng sinh ra, nuôi dưỡng, cười đùa, và yêu quý nàng, rồi cúi xuống và hôn lên má người đã chết. Cặp má lạnh lẽo và cứng như cao su. “Ôi, mẹ”, Tracy nghĩ thầm. “Tại sao?

Tại sao mẹ lại làm thế”“ “Chúng tôi phải mổ xét nghiệm tử thi”, tiếng người nhân viên giúp việc”, Đó là luật của Tiểu bang về những vụ tự sát”.

Bức thư của Doris Whitney để lại cũng không đưa ra câu trả lời nào.

Tracy con, Hãy tha thứ cho mẹ con nhé. Mẹ đa thất bại, và mẹ không chịu nổi việc trở thành gánh nặng đối với con. Đây là cách tốt nhất. Mẹ yêu con nhiều.

Bức thư, cũng giống như cái thi thể nằm trong ô kéo kia, không có sức sống và vô ý nghĩa.

Chiều hôm Đó Tracy thu xếp việc tang lễ mẹ rồi ngồi tắc xi về ngôi nhà của gia đình. Nàng có thể nghe thấy tiếng gào thét eủa những kẻ cuồng nhiệt vớl lễ MardiGrass từ xa vọng lại, xa lạ và ghê rợn.

Nơi ở của gia đình Whitney là một ngôi nhà kiểu Phục Hưng nằm trong Garden tại một khu dân cư được gọi là Khu Trên. Giống như phần lớn các ngôi nhà ở New Orleans, nó được làm bằng gỗ và không có tầng hầm bởi

lẽ khu vực này thấp hơn mực nước biển.
Tracy đã lớn lên trong ngôi nhà này và có đầy những kỷ niệm ấm áp, thân thương. Cả năm ngoái nàng không về nhà lần nào và trước khi tắc xi từ từ dừng lại, nàng giật mình nhìn thấy một chiếc biển lớn cắm trên cỏ:
BÁN - CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN NEW ORLEANS.
Không thể thế được. Mẹ sẽ không bao giờ bán ngôi nhà thân yêu này, mẹ vẫn thường bảo vậy, chúng ta đã cùng sống hạnh phúc biết bao ở nơi đây.
Lòng đầy nỗi lo lạ lùng và vô lý, Tracy đi qua cây mộc lan lớn về phía cửa trước. Nàng đã được cho riêng một chìa khóa nhà từ khi học lớp bảy, và vẫn luôn mang theo người như một thứ bùa phép, một thứ phước lành.
Tracy mở cửa rồi đứng Đó, chết lặng. Các phòng đều trống trơn, không còn đồ đạe gì, tất eả những đồ cổ tuyệt đẹp đã biến mất. Nó giống như một nơi bỏ hoang. Tracy chạy từ phòng này sang phòng khác, sự ngờ vực mỗi lúc một tăng.
Dường rthư đã có một tai họa khủng khiếp giáng xuống. Nàng chạy lên lầu và dừng lại trước căn phòng ngủ nàng từng ở Đó phần lớn cuộc đờl. Nó như đang nhìn lại nàng, ghẻ lạnh và trống rỗng. Ôi, lạy Chúa, điều gì đã xảy ra vậy? Tracy nghe tiếng chuông gọi cửa và đi xuống cầu

thang trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Otto Schmidt đứng trước cửa. Quản đốc của công ty phụ tùng Otto Whitney là một người đàn ông đứng tuổi với khuôn mặt răn rúm và thân hình gầy ốm trừ cái bụng phệ ra vì bia. Đầu ông nhẵn thín, chỉ còn lưa thưa ít tóc xung quanh.

“Tracy” tiếng ông nặng giọng Đức, “Tôi mới nghe tin. Tôi ... tôi không biết nói với cô thế nào về nỗi buồn của mình”.

Tracy nắm lấy tay ông. “Ồ, bác Otto. Thật mừng là bác tới Mời bác vào”.

Nàng dẫn ông vào phòng khách. “Xin lỗi bác, chẳng còn gì để ngồi cả nàng ấp úng. Bác có bận lòng phải ngồi xuống sàn không?”.

“Không, không hề gì”.

Họ ngồi xuống, đối diện nhau, lặng đi vì sầu thảm. Otto Schmidt là nhân viên của công ty Whltney từ lâu lắm rồi. Tracy biết rõ cha nàng đã dựa vào bác thế nào. Khi mẹ nàng kế thừa cơ nghiệp, Sehmidt đã tiếp tục ở lại để điều hành công việc cho bà.

“Bác Otto, tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra nữa. Cảnh sát nói lằng mẹ đã tự sát, song bác biết đấy không có lý do gì cho việc Đó cả”. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, “Bà không ốm chứ? Bà không gặp chuyện gì khủng khiếp ...”. Không, không phải thế không phải. Ông nhìn lảng đi lúng

túng có điều gì còn chưa được nói thành lời.
Tracy nói chậm rãi. “Bác biết, chuyện?”.
Ông nhìn nàng với cặp mắt xanh đục. “Mẹ cô đã giấu cô chuyện xảy ra gần đây. Bà không muốn cô phải lo lắng”.
Tracy cau mặt. “Sợ tôi lo lắng? Bác nói đi ... nào bác”. Bàn tay chai sạn vì lao động của ông nè ra rồi nắm lại.
“Cô đã bao giờ nghe về một người có tên là Joe Romano?”.
“Joe Romano? Không! Sao ạ?”.
“Sáu tháng trước đây, Romano liên hệ với mẹ cô, nói muốn mua lại công ty.
Bà bảo không muốn bán, song hắn đã hứa sẽ trả bà gấp mười lần trị giá của nó và bà đã không thể cứng lại. Bà quá hồi hộp. Bà định đầu tư toàn bộ số tiền vào mua trái phiếu và điều Đó sẽ mang lại một thu nhập đủ để bà và cô sống đầy đủ tới trót đời. Bà muốn làm cô ngạc nhiên. Tôi cũng mừng cho bà Tôi đã sẵn sàng nghỉ hưu trong suốt ba năm qua, cô ạ, song tôi không thể bỏ bà Doris mà đi, làm sao đi được cơ chứ? Gã Romano này ...” Otto suýt lỡ lời, “gã Romano này đặt trước một món tiền nhỏ. Khoản lớn còn lại ... khoản hứa bịp ... phải được trả hồi tháng trước”.
Tracy mất hết kiên nhẫn. “Nữả đi, bác Otto. Chuyện gì đã xảy ra?”.

“Khi Romano thay chân bà Doris, hắn đuổi tất cả và thay người của hắn vào nắm mọi việc. Rồi hắn bắt đầu cướp bóc công ty. Hắn bán tất cả tài sản và đặt mua nhiều thiết bị mà không trả tiền, rồi bán lại kiếm lời. Các nhà cung cấp không lo ngại về sự chậm trễ thanh toán vì nghĩ rằng họ vẫn đang giao dịch với mẹ cô. Sau cùng, khi họ đòi tiền từ mẹ cô, bà tới gặp Romano và muốn biết chuyện gì đang diễn ra. Hắn bảo không thực hiện giao kèo mua bán nữa và trả lại công ty cho bà. Khi Đó công ty chẳng còn gì đáng giá mà mẹ cô thì nợ nửa triệu đôla, khoản tiền mà không có khả năng trả. Cô Tracy, tôi và bà nhà tôi rầu rĩ tưởng chết đi được khi thấy mẹ cô vật lộn để cứu cái công ty Đó. Không còn lối thoát nào. Họ đã dồn bà tới chỗ phá sản. Họ cưỡng đoạt mọi thứ ... mọi tài sản, ngôi nhà này, thậm chí cả chiếc xe hơi của bà”.

“Ôr, lạy Chúa”.

“Còn nữa. Viên công tố quận đưa thông báo tới bà rằng ông ta sẽ yêu cầu truy tố bà về tội lừa đảo, rằng bà sẽ phải chịu một án tù. Tôi nghĩ bà thật ra đã chết từ hôm Đó”.

Tracy như sôi lên với một cơn giận dữ đầy vô vọng.

“Song tất cả những gì mẹ phải làm chỉ là nói lên sự thật, giải thích những gì gã kia đã làm đối với bà”.

Người quản đốc già lắc đầu. “Joe Romano làm việc cho

một người tên là Anthony Orsatti, kẻ nắm cả cái New Orleans này. Tôi phát hiện quá muộn rằng Romano đã từng làm như thế với một số công ty khác. Ngay cả nếu như mẹ cô đưa được hắn ra tòa, thì cũng phải mất nhiều năm mọi thứ mới rõ ràng, và bà không thể đủ tiền mà theo kiện".

"Tại sao mẹ không nói với tôi, hả bác?" Tracy kêu lên đau đớn, tiếng kêu thét vì sự thống khổ mà mẹ nàng phải chịu.

"Mẹ cô là một người đàn bà kiêu hãnh. Mà cô có thế làm gì được? Không ai có thể làm gì được".

Bác sai rồi, Tracy quả quyết thầm nghĩ. "Tôi muốn gặp gã Romano. Tôi có thể kiếm hắn ở đâu, bác?".

Schmidt chán nản. "Quên hắn đi. Cô không biết hắn nhiều thế lực đến mức nào đâu".

"Hắn sống ở đâu, bác Otto?".

"Hắn có một dinh thự kế bên quảng trường Jacksón, song tới Đó cũng chẳng ích gì đâu, cô Tracy, hãy tin tôi".

Tracy không trả lời. Trong nàng tràn đầy một thứ tình cảm xa lạ:

Lòng hận thù, Joe Romano sẽ phải trả món nợ giết mẹ mình, Tracy tự thề.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 3

Nàng cần có thời gian. Thời gian để suy nghĩ để tính toán việc phải làm.

Không thể chịu nổi việc trở lại sống ngôi nhà đã bị cướp nhẫn, do vậy, nàng vào một khách sạn nhỏ trên đường Magazỉna, xa khu người Pháp, nơi những cuộc diễu hành đlên loạn vẫn đang tiếp diễn. Nàng không có hành lý gì cả, và người nhân viên đa nghi ngồi sau bàn đã nói. “Cô sẽ phải trả tiền trước. Bốn mươi đô la một đêm”.

Từ phòng riêng, nàng gọi điện thoại cho Clarence Dosmond để nói với ông ta rằng mình không thể tới làm việc trong một vài ngày.

Ông ta giấu nỗi bực dọc vì bị phiền toái. “Đừng bận lòng vì chuyện Đó. Tôi sẽ kiếm ra người thay thế cho tới khi cô trở lại”. Ông ta hy vọng là nàng sẽ kể lạl với Charles Stanhope

rằng ông ta đã tỏ ra thông cảm thế nào.
Cú điện thoại tiếp theo của Tracy là cho Charles. “Charles, anh yêu ...”.
“Em ở chỗ quỷ quái nào thế, Tracy? Mẹ đã tìm kiếm em suốt cả buổi sáng.
Bà muốn ăn trưa với em hôm nay, cả hai còn nhiều việc lắm”.
“Em xin lỗi, anh yêu dấu. Em đang ở New Orleans”.
“Em ở đâu? Em đang làm cái gì ở New Orleans vậy?”.
“Mẹ em ... chết”. Nàng nghẹn lời.
Hả”. Giọng anh thay đổi ngay tức khắc. “Anh xin lỗi, Tracy: Chuyện đột ngột quá. Bà vẫn còn trẻ trung, có phải không?”.
Bà còn rất trẻ, Tracy nghĩ cay đắng. “Vâng, Đúng là bà còn trẻ”.
“Chuyện gì đã xảy ra? Em không sao chứ?”.
Không biết tại sao Tracy không thể nói thật với Charles rằng Đó là một vụ tự sát. Nàng mong muốn đến khủng khiếp được kể ra tất cả câu chuyện kinh hoàng này, song đã tự ngăn mình lại. Đó là việc của mình, nàng không thể buộc Charies mang gánh nặng Đó được. “Đừng lo lắng gì, em không sao, anh yêu ạ”.
“Em có muốn anh tới Đó không, Tracy?”.

“Không. Cám ơn anh. Em có thể lo liệu được. Em sẽ trở lại Phlladelphia vào thứ hai”. Gác máy, nàng nằm xuống giường với những ý nghĩ miên man. Nàng đếm những ô vuông lát trên trần nhà. Một ... Hai ... Romano ... Bốn ... Năm ...

Romano ... Sáu ... Bảy ... hắn sẽ phải đền tội. Nàng chưa có một kế hoạch cụ thể, chỉ biết rằng sẽ không để Romano thoát khỏi, rằng nàng sẽ tìm cách báo thù cho mẹ.

Tracy rời khách sạn vào lúc cuối chiều và đi bộ dọc đường Canal cho tới khi gặp một tiệm cầm đồ. Một người đàn ông vẻ mặt tái tál mang kính che mắt màu lục kiểu cổ ngồi trong cái lồng sắt sau quầy hàng.

“Muốn gì?”.

“Tôi ... muốn mua một khẩu súng”.

“Loại súng gì?”.

“Ông biết đấy ... một ... súng lục”.

“Cô muốn cỡ 32, cỡ 4d, hay ...”.

Tracy chưa từng sờ đến súng. “Một ... một khẩu cỡ 32 là được”.

“Ở đây tôi có khẩu Smithanđ Wesson cỡ 32 rất hay với giá hai trăm hai mươi chín đô la và một khẩu Charter Arma cỡ 32 vớl giá một trăm năm mươi chín ...”.

Nàng không mang theo người nhiều tiền mặt. “Ông có thứ

gì rẻ hơn không?".

Ông ta nhún vai, "Rẻ hơn thì chỉ là ... súng cao su thưa tiểu thư. Nói với cô sao nhỉ. Tôi sẽ để cho cô một khẩu cỡ 32 với giá một trăm năm mươl đôla, và tôi sẽ thêm cho một hộp đạn".

"Được", Tracy nhìn theo ông ta bước tới giá vũ khí đặt trên cái bàn phía sau, lựa ra một khẩu súng ngắn. Ông ta cầm nó tới quầy hàng. "Cô biết sử dụng chứ?".

"Thì ... thì kéo cò chứ gì?".

Ông ta làu bàu. "Cô có muốn tôi lắp đạn vào để cô coi thử không?".

Nàng định nói không, rằng sẽ không dùng đến nó, rằng chỉ muốn đe đọa ai Đó, nhưng chợt nhận ra như vậy thật ngốc nghếch. "Vâng, xin ông".

Tracy chăm chú nhìn ông ta nạp đạn vào trong ổ, "Cảm ơn", và đếm tiền trả.

"Tôi cần tên và địa chỉ của cô cho hồ sơ cảnh sát".

Tracy chưa nghĩ tới điều đó. Đe dọa Joe Romanc với một khẩu súng là một hành vi phạm tội. Nhưng hắn là một tội phạm chứ không phải mình nàng nghĩ "Tên?".

"Smith. Joan Smlth".

Ông ta ghi lên một tấm. phiếu. "Địa chỉ?".

"Đường Downlan. 3020 đường Dowman".

Không ngẩng đầu lên, ông ta nói, “Không có số 3020 Dowman. Như vậy sẽ ở giữa sông. Chúng ta hãy cho là 5020 đi”, ông ta đẩy tờ biên nhận tới trước nàng.
Nàng ký Joan Smith. “Thế được chưa?”.
“Đúng thế”. Ông ta cẩn thận đẩy khẩu súng ra bên ngoài.
Tracy nhìn nó chằm chằm, rồi cầm lên đút vào trong bóp, quay người và bước nhanh ra khỏi cửa hiểu.
“Này, cô kia”, ông ta kêu theo, Chớ quên khẩu súng Đó đã nạp đạn”. Quảng trường Jackson nằm giữa khu người Pháp, với ngôi nhà thờ Thánh Louis vút cao như một lời cầu nguyện.
Những ngôi nhà cổ đáng yêu và những dinh thự trong khu quảng trường được ngăn cách khỏi dòng xe cộ tấp nập bởi bức tường cao và những cây mộc lan duyên dáng.
Joe Romano sống ở trong một trong những ngôi nhà Đó: Tracy đợi đến khi trời tối mới bắt đầu khởi sự. Những đám diễu hành đã đi tới đường Chatres và từ xa Tracy vẫn nghe thấy vọng lại sự hỗn loạn mà trước Đó nàng đã bị cuốn vào.
Nàng đứng trong bóng tối xem xét ngôi nhà, và thấy rõ sức nặng của khẩu súng trong bóp. Kế hoạch rất đơn giản. Nàng sẽ tranh luận với Joe Romano, yêu cầu hắn làm trong sạch tên tuổi Doris Whltney. Nếu như hắn từ chối,

nàng sẽ đe dọa hắn bằng khẩu súng và bắt hắn phải viết lời thú tội. Rồi nàng sẽ mang nó tới trung úy Mllier, và anh ta sẽ bắt giữ hắn, thanh danh của mẹ sẽ được bảo vệ. Nàng khát khao có Charles ở bên, song tốt nhất là làm một mình. Nàng sẽ kể lại cho anh sau khi tất cả đã qua đi và Joe Romano đã ở trong tù. Đó là chỗ của hắn. Một khách bộ hành đang lại gần. Tracy chờ cho người đó đi qua và đường phố hoàn toàn vắng lặng.

Tracy bước tới ngôi nhà và nhấn chuông. Không có tiếng trả lời. Có thể hắn đang có mặt tại một bữa tiệc nào Đó nhân dịp lễ Mard Grass. Song mình có thể đợi, Tracy nghĩ, mình có thể đợi cho đến lúc hắn về nhà. Đột nhiên, ngọn đèn ở cổng bật sáng, cánh cổng mở ra và một người đàn ông đứng trước cửa. Diện mạo người này làm Tracy ngạc nhiên. Nàng đã hình dung một khuôn mặt kẻ cướp độc ác, với những nét tàn nhẫn, nham hiểm, quỷ quyệt. Thay vì Đó, lại thấy mình đang đứng trước một người đàn ông có vẻ mặt đẹp đẽ, hấp dẫn mà người ta có thể dễ dàng nhầm là một vị giáo sư đại học. Giọng nói của hắn trầm trầm và tử tế “Xin chào. Tôi giúp gì được chăng.”.

“Ông có phải Joseph Rómano?” Tiếng nàng hơi run.

“Đúng vậy. Tôi có thể làm gì cho cô?” Hắn có một phong cách thoải mái.

không nghi ngờ gì nữa, mẹ mình đã bị gã đàn ông này lừa gạt. Traey nghĩ “Tôi ... Tôi muốn nói chuyện với ông, ông Joe Romano”.

Hắn chăm chú nhìn vóc dáng nàng. “Dĩ nhiên. Mời cô vào”.

Tracy bước vào phòng khách đầy những đồ cổ đẹp đẽ. Joseph Romano sống khá giả. Bằng đồng tiền của mẹ mình, Traey nghĩ cay đắng.

“Tôi vừa định pha cho mình một ly rượu. Cô thích thứ gì?”.

“Không gì cả”.

Hắn nhìn nàng với vẻ tò mò. “Cô muốn gặp tôi về chuyện gì vậy, cô?”.

“Tracy Whitney. Tôi là con gái của Doris WhitPey”.

Hắn nhìn nàng đăm đắm và rồl đã nhận ra. “Ồ, vâng. Tôi có nghe về mẹ cô. Tệ quá”.

Tệ quá? Hắn đã gây ra cái chết của mẹ, và lời bình luận duy nhất của hắn là ... “Tệ quá”.

“Ông Romano, ngài công tố quận tin rằng mẹ tôi phạm tội lừa gạt. Ông biết điều đó không Đúng. Tôi muốn ông giúp tôi làm trong sạch tên tuổi của bà”.

Hán nhún vai. “Tôi không làm việc trong dịp lễ Mard Grass. Điều đó trái với tín ngưỡng của tôi”. Romano đi lại chổ quầy rượu và bắt đầu pha hai ly. “Tôi nghĩ rằng cô sẽ dễ

chịu hơn sau khi uống một chút".
Hắn đang đẩy nàng tới chỗ không còn lựa chọn nào khác. Tracy mở bóp và lôi khẩu súng ra, chĩa vào hắn. "Tôi sẽ nói cho ông biết cái gì sẽ làm tôi dễ chịu hơn, ông Romano. Buộc ông phải thú nhận chính xác những gì ông đã làm đối với mẹ tôi".
Joseph Romano quay lại và thấy khẩu súng. "Cô nên bỏ khẩu súng đi, cô Whitney. Nó có thể nổ đấy". A!
Nó sẽ nổ nếu ông không làm đúng lời tôi bảo. Ông phải biết rõ ông đã cướp đoạt công ty như thế nào, đẩy nó tới phá sản và dồn mẹ tôi tới chỗ tự sát".
Lúc này hắn nhìn nàng một cách thận trọng, cặp mắt sẫm màu của hắn toát vẻ cảnh giác. "Tôi biết. Nếu tôi từ chối thì sao?".
"Thì tôi sẽ giết ông". Nàng có thể cảm thấy khẩu súng run run trong tay.
"Cô không giống một kẻ giết người, cô Whitney", giờ đây hắn tiến về phía nàng, trong tay cầm ly rượu. Giọng nói của hắn mềm mại và có vẻ chân tình.
"Tôi không liên quan gì đến cái chết của mẹ cô, và hãy tin tôi ... Tôi ..." Hắn hắt ly rượu vào mặt nàng.. – Tracy thấy cay buốt hai mắt và một tích tắc sau khẩu súng đã bị đánh bật khỏi tay.

“Con mẹ mày vẫn chưa nói hết. Jomano nói. “Mụ ta đã không bảo tao rằng mụ có-một đứa con gái thật khêu gợi”. Hắn ôm nàng, ghìm chặt hai tay nàng, còn Tracy thì sợ hãi, mắt nhắm nghiền vì cay xè. Nàng cố sức vùng ra, song hắn đẩy nàng vào sát tường, ép chặt vào người nàng.

“Cô bé kể cũng liều lĩnh. Tao thích thế. Nó làm tao thấy khoái”. Giọng hắn khản đặc. Tracy cảm thấy thân thể cứng đờ của hắn ép sát vào, và nàng cố vùng ra song bất lực trong vòng tay của hắn.

“Cô bé tới đây tìm kiếm một chút hứng thú phải không? Ồ, Joe sẽ cho em cái đó”.

Nàng muốn hét lên, song chỉ hổn hển “Buông tôi ra”.

Hắn xé toạc cái áo bờ lu trên người nàng:

“Kìa đôi vú kìa”, hắn thì thào.

Tay hắn vân vê hai núm vú. “Cưỡng lại đi, cô bé”. Hắn vẫn thì thào. “Tao thích thế”.

“Buông tôi ra”.

Hắn siết chặt hơn và làm nàng đau. Nàng cảm thấy mình bị đẩy xuống sàn nhà.

“Tao cược rằng mày chưa từng được làm tình với một thằng đàn ông thực sự”, hắn nói. Lúc này thân hình hắn đè nặng lên Tracy và hai tay hắn đang lần lên hai đùi nàng.

Tracy vùng vẫy và đột nhiên chạm phải khẩu súng.
Một tiếng nổ lớn vang lên.
“Ối, lạy Chúa!” Romano hét. Vòng tay hắn bỗng nhiên nới lỏng. Tracy lờ mờ thấy hắn lăn xuống và nằm co trên sàn, tay giữ chặt một bên sườn. “Mày bắn chết tao rồi ... đồ chó đẻ. Mày bắn tao ...”.
Tracy sợ chết khiếp, nàng cảm thấy mình như muốn bệnh, còn hai mắt vẫn buốt nhói. Nàng cố đứng lên và lần tới cái cửa ở phía cuối gian phòng, đẩy toang ra. Đó là một phòng tắm. Nàng loạng choạng tới bên bồn, mở nước lạnh và vã lên mắt cho tới khi bớt đau và nhìn được vào gương. Mắt nàng đỏ ngầu với vẻ hoang dại. Lạy Chúa; mình vừa mới giết người. Nàng trở lại phòng khách.
Joe Romano nằm trên sàn, máu hắn rớt lên trên tấm thảm trắng. Tracy đứng bên, mặt trắng bệch. “Tôi xin lỗi, nàng nói một cách ngớ ngẩn. “Tôi không cố ý”.
“Xe cấp cứu:..” hắn hổn hển.
Tracy chạy vội tới điện thoại gọi tổng đài, giọng như tắc nghẽn lại. “Tổng đài, xin gửi tới xe cấp cứu ngay. Số 4201 quảng trường Jackson. Một người đàn ông bị bắn”.
Nàng gác máy và nhìn xuống Romano. Ôi, lạy Chúa, đừng để ông ta chết.
Chúa biết con không có ý giết ông ta.

Nàng quỳ xuống bên cạnh cái thân thể đang nằm trên sàn để xem hắn còn sống không. Hai mắt hắn nhắm nghiền, song hắn vẫn đang thở. “Xe cấp cứu đang đến”. Tracy an ủi.

Nàng bỏ đi.

Nàng kiềm chế không chạy, sợ rằng gây chú ý, quấn chặt áo khoác để che đi áo trong bị rách toạc. Qua được bốn khu nhà, nàng Đón tắc xi. Tới sáu, bảy chiếc lướt qua, với những người khách vui vẻ ở trong xe. Từ xa, Tracy nghe tiếng còi hụ đang tới gần và giây lát sau chiếc xe cấp cứu lao vụt qua, hướng về phía ngôi nhà Romano. Mình phải rời khỏi nơi đây, Tracy nghĩ. Phía trước một chiếc tắc xi dừng lại để khách xuống. Tracy chạy tới. “Có chở khách không?”.

“Còn tùy. Cô đi đâu?”.

“Phi trường”. Nàng nín thở.

“Vào đi”.

Trên đường ra phi trường, Tracy nghĩ tới chiếc xe cấp cứu. Nếu họ quá muộn và Joe Romano đã chết thì sao? Nàng sẽ là kẻ sát nhân. Nàng đã bỏ lại khẩu súng, và dấu tay nàng ở trên đó. Nàng có thể khai với cảnh sát rằng bị Romano cưỡng dâm và khẩu súng bị cướp cò, song họ sẽ chẳng bao giờ tin. Nàng đã mua cái khẩu súng đó. Bao

nhiêu thời gian đã qua? Nửa giờ? Một giờ? Phải rời khỏi New Orleans càng sớm càng tốt.

Ngày hội vui chứ?" Người lái xe hỏi.

Tracy nuốt nước miếng, Tôi ... Vâng". Nàng lấy cái gương nhỏ ra và làm tất cả những gì có thể để lấy lại vẻ mặt bình thường. Nàng đã quá ngốc với việc buộc Joe thú tội Tất cả đã hỏng bét cả. Biết nói với Charles thế nào đây? Nàng biết anh sẽ giật mình, song sau khi nghe giải thích chắc anh sẽ biết phải làm gì.

Khi tắc xi tới phi trường, Tracy băn khoăn tự hỏi, có phải mới chỉ sáng nay mình đã ở đây không nhỉ? Tất cả xảy ra trong một ngày thôi ư? Việc tự sát của mẹ .... nỗi sợ hãi khi bị cuốn vào đám rước ... gã đàn ông hằn học. "Mày bắn tao chết rồi ... đồ chó đẻ ...".

Bước vào phòng vé, Tracy thấy như mọi người đều, nhìn nàng với vẻ buộc tội. Đó là điều tất nhiên với một lương tâm tội lỗi, nàng nghĩ, giá có cách nào biết về tình trạng của Joe Romano, song không biết hắn được đưa tới bệnh viện nào và phải gọi ãi. Hắn sẽ qua khỏi. Charles và mình sẽ trở lại dự lễ tang mẹ và Joe Romano sẽ khỏe. Nàng cố quên đi hình ảnh người đàn ông nằm trên tấm thảm trắng, máu nhuốm đỏ. Phải nhanh chóng trở về với với Charles.

Tracy tới quầy bán vé hãng hàng không Delta. "Cho tôi

một vé chuyến bay gần nhất đi Philadelphia. Du lịch".
Nhân viên khách vẫn bấm máy tính. "Sẽ có chuyến bay Ba - Không - Bốn.
Cô thật may. Tôi chỉ còn dư một chỗ".
"Khi nào thì chuyến báy xuất phát?".
"Hai mươi phút nữa. Cô vừa đủ thời gian ra máy bay".
Đúng lúc lấv bóp Tracy cảm thấy, chứ không phải là nhìn thấy, hai cảnh sát viên mặc đồng phục bước tới hai bên nàng. Một trong hai người nói. "Cô là Tracy Whltney?".
Tim nàng ngừng đập trong giây lát. Thật ngớ ngẩn khi chối bỏ điều này, nàng nghĩ. "Vâng".
"Cô bị bắt".
Và Tracy cảm thấy chất thép lạnh của chiếc công siết lên hai cổ tay.
Nàng bị đẫn ra khỏi phi trường, tay bị khóa liền với một trong hai cảnh sát, rồi bị đẩy vào đằng sau một chiếc xe cảnh sát sơn màu đen và trắng, có tấm ngăn bằng kim loại giữa băng trước và băng sau. Chiếc xe lao vút ra khỏi đám đông với đèn hiệu màu đỏ nhấp nháy cùng tiếng còi hụ.
Nàng co rúm người trong băng ghế sau, cố để khỏi bị nhìn thấy. Nàng là kẻ giết người. Joe Romano đã chết. Song đó chỉ là ngẫu nhiên. Nàng sẽ giải thích việc đã xảy ra. Họ phải tin.

Đồn cảnh sát mà Tracy bị đưa tới nằm trong quận Algiers trên bờ Tây sông New Orleans, một tòa nhà đầy vẻ dọa dẫm, vô vọng. Phòng đợi đầy nghẹt những khuôn mặt rầu rĩ, gái làm tiền, bọn ma cô dẫn gái, và các nạn nhân của chúng. Tracy bị dẫn đến trước bàn trực ban.

Một trong hai người đã bắt giữ nàng báo cáo. “Thưa trung sĩ, cô Whitney.

Chúng tôi đã bắt cô ta tại phi trường khi cô ta đang định tẩu thoát”.

“Tôi không ...”.

“Mở khóa ra”.

Chiếc còng tay được gỡ ra. Tracy cất lời. “Đó là việc chẳng may. Tôi không định giết ông ta. Ông ta toan hãm hiếp tôi.,.” Nàng không nén nổi sự kích động trong giọng nói. Viên trung sĩ trực ban nói cộc cằn. “Cô là Tracy Whitney?”.

“Vâng, tôi ...”.

“ôKhóa tay cô ta lại”.

“Khoan, hãy đợi một chút”, nàng nài xin. “Tôi phải gọi điện thoại cho một người. Tôi ... tôi có quyền gọi điện thoại một lần”.

Viên trung sĩ làu bàu, “Cô biết quy định này hả? Bao nhiêu lần rồi, cô em?”.

Chưa lần nào. Đây là ...".

"Cô được gọi một lần. Ba phút. Gọi số máy nào?".

Nàng bối rối đến mức không thể nhớ nổi số điện thoại của Charles. Thậm chí không nhớ cả số mã của Philadelphia.

Có phải Hai - năm - một không nhỉ?

Không. Không phải thế. Nàng cảm thấy run rẩy.

"Lẹ lên. Tôi không chờ cả đêm được đâu".

Hai - một - năm. Đúng thế? "Hai - một - năm - năm - năm - năm - chín - ba - không - một".

Viên trung sĩ quay máy và trao ống nói cho Tracy.

Nàng nghe tiếng chuông reo. Tiếng chuông reo mãi.

Không ai trả lời.

Charles phải có nhà chứ.

Viên trung sĩ nhắc, "Hết giờ". Anh ta đưa tay cầm ống nghe lại.

"Xin đợi?" Tracy kêu lên. Song nàng bỗng nhớ ra là Charles khóa chuông vào ban đêm để khỏi bị quấy rầy.

Nàng lắng nghe tiếng chuông trống rỗng và nhận ra rằng không có cách nào liên lạc với anh được.

Viên trung sĩ lại hỏi. "Xong chưa?".

Tracy ngước nhìn anh ta và đáp buồn bã. "Tôi xong rồi".

Một viên cảnh sát mặc sơ mi trần dẫn Tracy tới một căn phòng để ghi tên và để lấy dấu tay, rồi dẫn qua một hành

lang hẹp và nhất nàng vào một buồng giam nhỏ.
“Sáng mai người ta sẽ lấy cung”, viên cảnh sát bảo, rồi bỏ đi.
Không có gì thật trong chuyện này cả. Tracy nghĩ, Tất cả chỉ là một giấc mơ khủng khiếp. Ôi lạy Chúa, xin đừng để chuyện này là sự thực.
Đêm trôi đi chậm chạp như không bao giờ hết. Giá. mình có thể liên lạc với Charles. Nàng cần anh lúc này hơn bất cứ ai nàng đã từng cần trong đời. Mình đáng nhẽ phải nói hết mọi chuyện từ đầu với anh, và chuyện thế này sẽ chẳng bao giờ xảy ra.
Tới sáu giờ sáng, một người gác mệt mỏi mang tới cho Tracy ly cà phê âm ấm và tô cháo bột lạnh lẽo. Nàng không dộng tới. Lòng dạ nàng rối như tơ vò.
Chín giờ, một nữ giám thị đến.
“Đến giờ đi rồi, cô bé”. Chị ta mở khóa buồng giam.
“Tôi cần gọi điện thoại”, Tracy nói. “Tôi rất cần”.
“Sau đã”, chị ta ngắt lời. “Cô không muốn ông thẩm phán phải chờ đợi chứ.
Lão ta là cái đồ chó đẻ đê tiện”.
Chị ta dẫn Tracy theo dọc hành lang, tới phòng xử án.Một viên thẩm phán già đã ngồi sẵn trên ghế. Đầu và tay ông ta luôn giật giật. Trước mặt ông ta là viên chưởng lý, Ed

Topper, một người đàn ông dáng nhẹ nhõm ở độ tuổi ngoài bốn mươi với mái tóc muối tiêu và cặp mắt đen lạnh lùng.

Tracy được dẫn tới một cái ghế và giây lát sau tiếng viên mõ tòa vang lên.

“Nhân dân xét xử Traey Whitney”. Viên thẩm phán đọc lướt một tờ giấy trước mặt ông ta, đầu gật gật.

Bây giờ là lúc để nàng giải thích với những người có thẩm quyền thực sự về việc đã xảy ra. Nàng nắm chặt hai tay vào nhau để chúng khỏi run. “Thưa ngài, Đó không phải là một vụ giết người cố ý. Tôi không bắn, mà chỉ muốn dọa ông ta thôi. Ông ta toan hiếp tôi và ...”.

Viên chưởng lý ngắt lời. “Thưa ngài, tôi không thấy cần phải phí phạm thời gian của tòa. Người phụ nữ này đã đột nhập vào nhà ông Romano, vũ trang bằng một khẩu súng cỡ đạn 32, ăn cắp một bức họa Renoir trị giá nửa triệu đôla, và khi bị ông Romano bắt quả tang, cô ta đã bắn ông một cách dã man và bỏ mặc ông nằm chờ chết”.

Mặt Tracy tái đi, “Cái gì? Ông ta đang nói về cái gì vậy?”. Lời nàng chẳng có ý nghĩa gì.

Viên chưởng lý lớn tiếng, “Chúng tôi có khẩu súng đã bắn bị thương ông Romano. Trên đó có dấu tay cô ta.

Bị thương! Vậy là Joseph Romano còn sống? Nàng đã

không giết ai cả.

“Cô ta đã tẩu thoát cùng với bức họa, thưa ngài, có thể giờ đây nó đang ở trong tay một kẻ đồng lõa nào đó bởi vậy tiểu bang này yêu cầu rằng Tracy Whitney phải bị giam giữ vì tội mưu sát và cướp có vũ trang, với khoản tiền thế chân được đặt ra là nửa triệu đô la”.

Viên thẩm phán nhìn sang Tracy, đang ngây ra vì choáng váng. “Cô có luật sư đại diện cho không?”.

Thậm chí nàng không nghe thấy lời ông ta.

Ông ta cao giọng, “Cô có luật sư riêng không?”.

Tracy lắc đầu. “Không. Tôi ... cái ... cái mà người này nói là không đúng. Tôi chưa bao giờ ...”.

“Cô có tiền thuê luật sư không?”.

Có tiền lương của nàng ở nhà băng. Có Charles. “Tôi ... không, thưa ngài, song tôi không hiểu ...”.

“ôTòa sẽ chỉ định một luật sư cho cô. Cô bị buộc tạm giam, trừ phi có năm trăm ngàn thế chân. Vụ tiếp theo”.

“Khoan? Đây hoàn toàn là một sự nhầm lẫn! Tôi không ...”.

Tracy không nhớ nổi mình bị đưa ra khỏi phòng xử án như thế nào.

Tên của viên luật sư mà tòa chỉ định là Perry Pope. Ông ta gần bốn mươi tuổi, gương mặt thông minh song dữ dội và cặp mắt xanh vẻ thông cảm. Tracy lập tức thấy

thích ông ta.

Pope bước vào buồng giam, ngồi xuống giường và nói.

“Rồi. Cô mới tới thành phố này 24 giờ và đã tạo ra một sự sửng sốt,” Ông ta nối tiếp, “song may là cô bắn rất tồi. Đó chỉ là một vết thương ở phần mềm. Romano sẽ sống”.

Ông ta lấy ra cái tẩu. “Không phản đối chứ?” - “Không sao”.

Ông ta nhồi thuốc, châm tẩu và nhìn dò xét Tracy.

“Coi bộ cô không giống những kẻ tội phạm khác, cô Whitney”.

“Tôi không có tội, tôi thề là như thế.

“Tôi tin”. Ông ta đáp. “Kể tôi nghe chuyện xảy ra. Từ đầu. Cứ từ từ”.

Tracy kể lại với ông ta. Tất cả mọi chuyện. Perry Pope ngồi im lặng nghe cho tới khi Tracy kể xong. Rồi ông ta ngả người dựa lưng vào tường buồng giam, nét ưu tư hiện trên mặt. “Đồ khốn nạn”. Pope nói trầm trầm.

“Tôi không hiểu họ nói gì”. Cặp mắt Tracy đầy vẻ rối bời. “Tôi có biết gì về bức họa nào đâu”.

Rất đơn giản Joe Romano đã dùng cô như một vật hy sinh, cũng giống như đã dùng mẹ cô. Cô đã bước thẳng vào một cái bẫy”.

“Tôi vẫn không hiểu”.

“Vậy để tôi nói rõ cho cô nghe. Romano sẽ đưa một yêu sách bảo hiểm nửa triệu đôla cho bức họa Renoir mà hắn đang cất giấu đâu đó, và hắn sẽ nhận được khoản tiền này. Công ty bảo hiểm sẻ rình rập cô chứ không phải hắn. Khi mọi chuyện đã êm, hắn sẽ bán bức họa và kiếm thêm nửa triệu nữa nhờ vào hành động dại dột của cô. Cô đã nhận ra rằng đòi hỏi sự thú tội với một họng súng là vô nghĩa chưa?”.

“Tôi cũng đã thấy vậy. Tôi chỉ nghĩ nếu buộc được ông ta phải nói lên sự thật, thì người ta sẽ mở một cuộc điều tra”.

Cái tẩu thuốc của Pope tắt ngấm. Ông ta châm lại nó.

“Cô đã vào nhà hắn như thế nào?”.

“Tôi bấm chuông và Romano để tôi vào”.

“Hắn ta không nói vậy. Có một cái cửa sổ bị đập vỡ kính ở phía sau ngôi nhà, và hắn nói rằng cô đã đột nhập vào lối đó Hắn khai với cảnh sát là thấy cô đang chạy ra với bức họa Renoir trên tay và khi hắn cố chặn lại, cô đã bắn hắn và bỏ chạy”.

“Dối trá. Tôi ...”.

“Nhưng đó là lời của hắn khai, nhà của hắn ta, và khẩu súng thì của cô. Có biết là cô đang đương đầu với ai không.

Tracy lắc đầu.

“Vậy để tôi cho biết nhé, cô Whitney. Thành phố này hoàn toàn nằm trong tay gia đình Orsatti. Không có việc gì diễn ra ở đây mà không có sự cho phép của Anthony Orsatti. Nếu cố muốn được phép xây cao ốc, mở một xa lộ, chứa gái, mở sòng bạc hoặc tiệm hút, cô hãy gặp Orsatti. Joe Romano đầu tiên làm kẻ giết thuê cho ông ta. Giờ đây, hắn là một người có thế lực loại nhất trong băng của Orsatti”. Ông ta nhìn nàng một cách băn khoăn. “Thế mà cô đã bước vào nhà Romano và chỉa súng vào hắn”.
Tracy ngồi đó, chết lặng và kiệt sức. Sau cùng nàng hỏi, “Ông có tin vào câu chuyện của tôi không?”.
Ông ta mỉm cười. “Cô hoàn toàn đúng. Thật đáng buồn đó lại là sự thật”.
“Ông có thể giúp tôi không?”.
Ông ta đáp chậm rãi “Tôi sẽ cố. Tôi sẽ làm tất cả để buộc chúng phải ngồi tù.
Chúng nắm cả thành phố này và hầu hết các thẩm phán. Nếu có ra tòa, chúng sẽ chôn vùi cô tới mức chẳng bao giờ cô còn nhìn thấy ánh sáng.
Tracy nhìn ông ta, hoảng hất. “Nếu tôi ra tòa ư?”.
Pope đứng dậy và đi đi lại lại trong căn buồng giam chật hẹp. “Tôi không muốn cô phải đối mặt với bồi thẩm đoàn, vì lẽ, hãy tin tôi, đó sẽ là người của hắn. Chỉ có duy nhất

một thẩm phán mà Orssatti chưa bao giờ mua được, đó là ông Henry Lawrence. Nếu như tôi có thể thu xếp để ông ta xử vụ này, tin rằng tôi sẽ giúp được cô nhiều. Kể ra là trái quy định, song tôi có thể nói chuyện riêng với Lawrence. Ông ấy cũng căm ghét Orsatti và Romano giống như tôi. Lúc này tất cả những gì chúng ta phải làm là liên hệ được với thẩm phán Lawrence".

Perry Pope đã dàn xếp để Tracy có thể gọi điện cho Charles. Nàng nghe giọng nói quen thuộc của thư ký riêng của Charles. "Văn phòng ngài Stanhope đây".

"Harriet? Tracy Whitney đây. Có ...?".

"Ôi! Ông ấy đã tìm cách gặp cô mãi, thưa cô Whitney, song chúng tôi không có số điện thoại của cô. Bà Stanhope cứ sốt ruột muốn bàn chuyện cưới xin với cô đấy Khi nào có thể, cô gọi điện cho bà ngay đi".

"Harriet, hãy cho tôi nói chuyện với ông Stanhope?".

"Rất tiếc, cô Whitney. Ông ấy đang trên đường đi Honston dự một hội nghị.

Nếu được biết số máy của cô, tôi tin ông ta sẽ gọi cho cô ngay khi nào có thể".

"Tôi ..." Làm sao nàng có thể để anh gọi nàng trong tù được. Không thể được, chừng nào nàng chưa giải thích với anh mọi nhẽ.

“Tôi ... tôi sẽ gọi lại cho ông Stanhope”. Nàng từ từ gác máy.

Ngày mai, Tracy nghĩ. Mình sẽ giải thích tất cả cho Charles vào ngày mai.

Chiều hôm đó Tracy được chuyển tới phòng giam lớn hơn. Một bữa chiều nóng sốt và thơm ngon được đưa tới, và sau đó là bó hoa tươi và một tấm thiếp cài trên đó. Tracy mở phong bì, lấy ra tấm thiếp. YÊN TÂM, CHÚNG TA SẼ THẮNG LŨ KHÔN NẠN. PERRY POPE.

Sáng hôm sau, ông ta tới thăm Tracy. Ngay khi nhìn thấy nụ cười trên khuôn mặt Pope, nàng biết ngay là có tin tốt lành.

“Chúng ta thật may, ông ta kêu lên. “Tôi vừa gặp thẩm phán Lawrence và ông Topper cồng tố viên. Topper gầm lên như một con quỷ. Song chúng ta đã có được một giải pháp”.

“Một giải pháp?”.

“Tôi kể với thẩm phán Lawrence toàn bộ câu chuyện của cô. Và ông ta chấp thuận một lời thú tội”.

Tracy giật bắn mình. “Một lời thú tội ư? Song tôi không ...”.

Ông ta giơ tay lên. “Nghe đã. Bằng việc nhận tội, cô sẽ giúp nhà nước tiết kiệm khoản án phí. Tôi đã thuyết phục được ông thẩm phán rằng cô không lấy cắp bức họa. Ông

ấy biết Romano và ông ấy tin tôi".
"Nhưng ... Nếu tôi nhận tội", Tracy hỏi từ tốn, "Họ sẽ xử tôi thế nào?".
"Thẩm phán Lawrence sẽ phạt cô ba tháng ngồi trong tù vởi".
"Trong tù?".
"Đợi một chút. Ông ta sẽ xử án treo, và cô có thể được chính quyền tiểu bang tạm tha có thử thách".
"Nhưng khi đó tôi sẽ ... tôi sẽ có một tiền án à?".
Perry Pope thở dài. "Nếu họ đưa cô ra tòa về tội cướp có vũ trang và mưu sát, cô có thể bị xử tù tới mười năm".
Mười năm trong tù.
Perry Pope quan sát nàng một cách kiên nhẫn.
"Quyết định là của cô", ông ta nói? Tôi chỉ biết cho cô lời khuyên tốt nhất có thể. Tôi dứt ra được vụ này thì tuyệt. Họ muốn có câu trả lời bây giờ. Cô không bắt buộc phải chấp nhận cách giải quyết đó. Cô có thể kiếm một luật sư khác và ...".
"Không". Tracy biết rằng người đàn ông này là ngay thẳng. Trong hoàn cảnh này, với hành động điên rồ của nàng, ông ta đã làm mọi thứ có thể làm được vì nàng. Giá mà có thể nói chuyện với Charles. Song họ cần có câu trả lời bây giờ.

May ra nàng có thể qua khỏi với một bản án ba tháng tù treo.

“Tôi sẽ ... tôi sẽ làm theo thế”. Tracy nghiến răng nói.

Ông ta gật đầu. “Tốt lắm, cô bé”.

Cho tới khi bị đưa tới một phòng xử án, Tracy đã không được gọi cú điện thoại nào cả. Ed Topper đứng ở một bên nàng và phía bên kia là Perly Pope, Ngồi trên ghế quan tòa là một người đàn ông vẻ oai vệ ở độ tuổi năm mươi, với khuôn mặt nhẫn nhụi và mớ tóc dày kiểu cách.

Chánh án Henry Lawrence nói với Tracy. “Tôi được thông báo rằng bị cáo từ chỗ kêu oan nay đã nhận tội. Điều đó có đúng không?”.

“Vâng, thưa ngài”.

“Tất cả các bên tán thành chứ?”.

Perry Pope gật đầu. “Vâng thưa ngài”.

“Tiểu bang đồng ý, thưa ngài”, viên công tố nói.

Chánh án Lawrence ngồi im lặng một lúc lâu. Sau đó, dướn người về phía trước và nhìn thẳng vào mắt Tracy.

“Một trong những lý do mà đất nước vĩ đại của chúng ta ở trong tình hình đáng buồn như hiện nay là việc đường phố đầy những kẻ vô lại, chúng nghĩ rằng muốn làm gì cũng được. Người ta đã nhạo báng pháp luật. Một số tòa án trong nước đã nương nhẹ bọn tội phạm, song ở Louisiana

này chúng ta không tin có điều đó. Chúng ta tin rằng kẻ đó phải bị trừng phạt thích đáng".

Tracy bắt đầu cảm thấy nỗi lo ngại. Nàng quay nhìn Perry Pope. Ông ta thì đang nhìn vào quan tòa.

"Bị cáo đã thú nhận mưu toan giết hại một công dân đáng kính trong cộng đồng của chúng ta - một người nổi tiếng vì lòng từ thiện và vì công việc. Bị cáo đã bắn ông ta trong lúc đang ăn cắp một tác phẩm nghệ thuật trị giá nủa triệu dô la. Thế nhưng, phiên tòa này sẽ không để ngươi hưởng số tiền đó - trong mười lăm năm tới bởi vì trong thời gian đó ngươi sẽ bị giam trong nhà tù nữ Nam Louisiana".

Tracy cảm thấy quay cuồng. Một trò đùa quá quắt, độc ác đang diễn ra. Quan tòa là một diễn viên đọc trệch vai diễn của mình. Ông ta đúng ra không được nói một lời nào trong số đó.

Nàng quay sang phân trần với Perry Pope, song cặp mắt ông ta lảng tránh nàng. Ông ta đang múa may với mấy tờ giấy để trong cặp, và lần đầu tiên Tracy nhận rõ bộ mặt thật của ông ta. Chánh án Lawrence đứng dậy thu dọn giấy tờ.

Tracy chết lặng, và không thể hiểu nổi điều đang xảy ra với mình.

Một nhân viên tòa án tới bên nàng. "Đi nào". Anh ta nói.

“Không”. Tracy kêu lên. “Xin đợi!” Nàng nhìn lên quan tòa “Có một sự nhầm lẫn khủng khiếp thưa ngài. Tôi ...”.
Và khi cảm thấy cánh tay bị siết chặt, Tracy nhận ra là không có sự nhầm lẫn nào hết. Nàng đã bị lừa.
Cũng như chúng đã lừa mẹ nàng.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 4

Tin tức về vụ Tracy Whitney xuất hiện trên trang đầu tờ New Orleans, cùng với tấm hình nàng do cảnh sát cung cấp và khi Tracy bị dẫn ra khỏi phòng xử án nàng đã chạm trán với một đám phóng viên truyền hình. Nàng muốn giấu mặt vì nhục nhã song không thể tránh khỏi các ống kính. Bản thân Romano đã là tin tức, và việc ông ta bị mưu sát bởi một cô gái trộm cắp xinh đẹp thì lại còn là tin hấp dẫn hơn nữa. Với Tracy, dường như nàng đã bị vây bọc bởi toàn kẻ thù. Charles sẽ giải thoát cho mình. Nàng cứ tự nhủ vậy. Ôi lạy Chúa, hãy để Charles giải thoát cho con. Con không thể sinh con trong nơi tù ngục.

Cho mãi tới sáng hôm sau, viên trung sĩ trực ban mới cho phép Tracy dùng điện thoại. Hamet trả lời. “Văn phòng ngài Stanhope đây”.

“Harriet, Tracy Whitney đây. Tôi muốn nói chuyện với ông Stanhope”.

“Đợi một chút, cô Whitney”. Nàng nghe thấy giọng lưỡng lự của người thư ký. “Tôi sẽ ... tôi sẽ coi xem ngài Stanhope có đây không”.

Sau một lúc chờ đợi đầy lo lắng? cuối cùng Tracy nghe thấy tiếng anh, nàng đã có thể òa khóc lên vì mừng rỡ.

“Charles”.

“Trảcy hả? Phải em không, Tracy?”.

“Vâng, anh yêu quí. Ôi, Charles, em đã cố liên lạc với anh”.

Anh đang phát đlên lên đây, Tracy! Báo chí đầy những câu chuyện điên rồ về em. Anh không thể tin được.

“Không hề có chuyện đó, anh. Không hề. Em ...”.

“Sao em không gọi anh?”.

“Em đã cố gọi anh mà không được. Em ...”.

“Giờ em ở đâu?”.

“Em ... em đang trong nhà giam ở New Orleans.

Charles, họ sắp đưa em vào tù vì một việc em không hề làm”. Nàng nức nở.

“Bình tĩnh. Nghe anh nào. Báo chí đưa tin em đã bắn một gã nào đó. Không phải vậy chứ?”.

“Em có bắn hắn, song ...”.

“Vậy ra là đúng?”.
“Chuyện vậy mà không phải vậy, anh ạ. Không phải thế chút nào. Em có thể giải thích cho anh. Em ...”.
“Tracy, có phải em đã nhận tội mưu sát và đánh cắp bức họa phải không”.
“Vâng, Charles song chỉ vì ...”.
“Lạy Chúa, nếu cần tiền đến thế thì em phải nói với tôi chứ ... Lại toan giết một ai đó ... Tôi không thể tin được chuyện này. Cha mẹ tôi cũng vậy. Tln về cô được đưa lên hàng đầu của tờ Philađelphia (News) sáng nay là lần đầu tiên có một vụ bê bối dính dáng tới gia đình Stanhope”.
Chính sự kiềm chế ghê gớm trong giọng nói của Charles đã làm Tracy nhận thấy sự lo ngại sâu sắc của anh. Nàng đã trông chờ vào anh một cách tuyệt vọng, và anh lại ở về phía với bọn họ. Nàng cố để không kêu lên. “Anh yêu, em cần có anh. Tới đây với em đi. Anh có thể làm sáng tỏ mọi chuyện”.
Một phút im lặng kéo dài. “Có vẻ như chẳng còn gì để làm sáng tỏ nữa.
Đúng vậy, vì cô đã thú nhận mọi việc.
Gia đình tới không thể chấp nhận dính líu tới chuyện này. Chắc cô cũng thấy đấy. Đây là một sự bất ngờ khủng khiếp. Rõ ràng là chưa bao giờ tôi biết cô cả”.

Mỗi lời như một nhát búa giáng xuống. Cả thế giới sụp đổ trước mắt nàng.

Chưa bao giờ nàng lại cảm thấy cô độc đến thế. Chẳng còn ai. “Còn ... còn về đứa con thì sao?”.

“Cô sẽ phải làm điều gì mà cô cho là tốt nhất đối với đứa con của cô”.

Charles đáp. “Tôi xin lỗi, Tracy”. Và điện thoại bị ngắt.

Nàng đứng đó, tay vẫn nắm chặt chiếc ống nghe câm lặng.

Một tù nhân đứng sau cất tiếng, “Nếu xong rồi, cô bạn, để tôi gọi luật sư của tôi”.

Khi Tracy được đưa lại phòng giam, người nữ giám thị nhắc. “Sáng mai, người ta sẽ đưa cô đi vào lúc năm giờ”.

Nàng có một người tới thăm. Otto Schmidt dường như già sọp đi đến mấy tuổi trong ít giờ đồng hồ kể từ khi Tracy gặp lần cuối. Trông bác ta có vẻ bệnh.

“Tôi tới chỉ để nói với cô rằng vợ chồng tôi rất buồn lòng. Chúng tôi biết, dù gì chăng nữa thì cũng không phải là lỗi của cô”.

Giá mà Charles đã nói thế?

“Vợ chồng tôi sẽ có mặt trong buổi tang lễ bà Dons ngày mai”.

“Cảm ơn bác, bác Otto”.

Họ sẽ chôn cả hai mẹ con nàng vào ngày mai, Tracy thầm nghĩ, cay đắng.

Nàng thức suốt đêm, nằm trên chiếc giường hẹp, mắt nhìn trân trối lên trần nhà. Trong óc nàng câu chuyện với Charles cứ lặp đi lặp lại mãi. Anh đã không cho nàng kịp mở miệng phân trần.

Nàng phải nghĩ tới đứa con. Nàng đã được đọc về những phụ nữ sinh con nơi tù ngục, nhưng đó là những chuyện xa xôi với cuộc sống của nàng, tới mức dường như nàng đã đọc về những người ở một hành tinh khác. Giờ đây chuyện đang xảy ra với chính nàng, và nàng sẽ phải làm điều mà nàng cho là tất nhất đối với đứa con của mình. Charles đã nói thế. Thế nhưng, nàng nghĩ, họ sẽ không để mình có nó. Họ sẽ cướp nó khỏi tay mình bởi lẽ mình sẻ ở trong tù mười lăm năm tới. Tất nhất là để nó không bao giờ biết mẹ nó cả.

Nàng nức nở.

Lúc năm giờ sáng, một người gác, cùng đi có một nữ giám thị, bước vào phòng giam. “Tracy Whitney?”.

“Dạ”. Nàng ngạc nhiên với giọng nói của chính mình.

“Theo lệnh của tòa hình sự tiểu bang Louisiana khu vực Orleans, cô sẽ được đưa tới nhà tù nữ Nam Louisialla. Hãy động tay động chân đi, cô bạn”.

Nàng được dẫn dọc theo hành lang, ngang qua những phòng giam chật ních tù nhân. Hàng chuỗi tiếng la ó.
“Đi bình yên, cô bé ...”.
“Nói coi giấu bức tranh ở đâu, Tracy bé bỏng, tôi sẽ chia khoản tiền này với cô ...”.
“Nếu tới Ngôi nhà lớn, hãy tìm Ernestine Littlechap. Chị ta sẽ trông nom săn sóc cô ...”.
Tracy đi ngang chiếc máy điện thoại mà nàng đã dung để gọi Charles. Tạm biệt, Charles.
Nàng đứng trong cái sân rộng. Một chiếc xe nhà tù màu vàng với những ô cửa có song sắt đã đậu ở đó, máy vẫn nổ đều đều. Một nửa tá phụ nữ đang ngồi trong xe, có hai lính gác cầm súng đứng canh. Tracy nhìn từng khuôn mặt những người bạn đồng hành. Có khuôn mặt đầy vẻ thách thức, một khuôn mặt khác mệt mỏi, còn thì đầy thất vọng. Họ sẽ là những người bị giam hãm, như những con vật. Tracy băn khoăn không biết họ đã phạm những tội gì và liệu có ai trong họ cũng vô tội như nàng không, và tự hỏi không biết bọ sẽ thấy gì từ vẻ mặt nàng.
Chuyến đi trên chiếc xe chở tù tưởng như dài vô tận, nóng nực và hôi hám, song Tracy không có ý thức gì về chuyện đó. Nàng thu mình lại, không còn biết gì về những người khác hay về cảnh quan tươi xanh hai bên đường. Nàng

đang ở một nơi khác, một thời điểm khác.
Nàng là một cô bé nhỏ xíu trên bãi biển cùng cha mẹ, và cha đang mang nàng trên vai, đi thẳng ra biển, khi nàng kêu lên thì cha nói, đừng làm một cô bé nữa, Tracy, rồi ông thả nàng xuống làn nước lạnh. Khi nước trùm qua đầu nàng hoảng sợ và bị sặc, thì cha lại nâng lên rồi lại làm lại như thế, và từ đó Tracy sợ nước khủng khiếp.
Giảng đường trường đại học đầy chật, sinh viên cùng cha mẹ hay bà con của họ. Nàng là đại biểu sinh viên, và đã nới trong mười lăm phút. Bài diễn văn của nàng chan chứa những ý tưởng cao đẹp, những cách đề cập thông minh tới quá khứ và những ước mơ ngời sáng về tương lai. Vị trưởng khoa đã trao tặng nàng chiếc chìa khóa Kapa. Con muốn mẹ giữ nó cơ, Tracy nói với mẹ, và nét tự hào trên gương mặt nàng thật là đẹp ...
Mẹ, con sẽ đi Philadelphia. Co có chỗ làm ở trong một nhà băng ở đó. Nàng đã nói thế.
Annie Mahler, cô bạn thân nhất đã gọi dây nói cho nàng. Bạn sẽ yêu Philađelphia cho mà coi, Tracy. Đời sống văn hóa của nó tuyệt lắm. Phong cảnh đẹp, và nơi đây thiếu phụ nữ lắm. Ý tôi muốn nói, đàn ông ở đây thật sự đói khát phụ nữ. Tôi có thể kiếm cho bạn một chỗ làm ở trong nhà băng nơi tôi đang làm việc ...".

Charles đang làm tình với nàng. Nàng nhìn bóng anh trên tường và nghĩ, biết bao cô gái muốn được ở vị trí của mình nhỉ? Charles là một món bỏ. Và ngay tức khắc nàng thấy xấu hổ với ý nghĩ đó. Nàng yêu anh. Và lại cảm thấy tội lỗi.

“Này? Tôi đang nói với cô đấy. Điếc à? Đi”.

Tracy ngước nhìn. Nàng đang ở trong chiếc xe chở tù màu vàng. Nó đã dừng trước một khu vực được bao bọc bởi những bức tường xám xịt, ảm đạm. Một dãy tường rào cỏ lưới thép gai ở bên trên vây quanh lấy khoảng năm trăm mẫu Anh đồng cỏ và rừng - đó là toàn bộ khu nhà tù nữ Nam Louisiana.

“Ra ngay”, một cảnh sát quát. “Tới nơi rồi”.

Nơi đây là địa ngục.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 5

Một nữ giám thị to khỏe, vẻ mặt sắt đá với bộ tóc nâu đen đang nói với những tù nhân mới đến. “Một số trong các người sẽ ở lại đây trong một thời gian dài, rất dài. Chỉ có một cách sống ở đây thôi, đó là quên đi thế giới bên ngoài. Các người có thể sống thoải mái hoặc nặng nề. Chúng ta có những quy định ở đây, và các người phải tuân thủ nó. Chúng ta sẽ bảo cho các người biết lúc nào phải dậy, lúc nào làm việc, lúc nào thì ăn, và lúc nào thì vào to let. Nếu vi phạm bất kỳ một quy định nào, thì lúc đó các người sẽ mong thà chết đi được còn hơn. Chúng ta muốn giữ mọi thứ bình yên và biết cách đối xử vôi những kẻ gây rối như thế nào”. Mắt bà ta hướng tới Tracy. “Bây giờ các người sẽ được kiểm tra sức khỏe. Rồi sẽ đi tắm và sẽ được đưa tới các” buồng giam. Vào buổi sáng các người sẽ nhận

các công việc phải lao động trong ngày. Xong". Bà ta quay ra.

Một cô gái trẻ xanh nhợt đứng bên Tracy dụt dè. "Xin lỗi, có thể".

Bà giám thị quay lại vẻ mặt hầm hầm. "Câm mẹ cái mồm lại. Ngươi chỉ nói khi người ta hỏi thôi, hiểu chưa? Điều đó là tất cho ngươi đấy, đồ cứt".

Giọng lưỡi cũng như từ ngữ làm cho Tracy giật mình. Mụ giám thị vẫy người gác ở cuối phòng. "Đưa những con chó láo xược này ra khỏi đây đi".

Tất cả bị lùa ra ngoài, theo dọc một hành lang hẹp rồi tới một căn phòng lớn trắng toát, nơi một người đàn ông to béo vận chiếc áo bờ lu bẩn thỉu đang chờ săn bên cái bàn dài.

Một nữ giám thị hô, "Xếp hàng" và xua những người phụ nữ đứng thành một hàng dài.

Người đàn ông mặc áo bờ lu nói, "Tôi là bác sĩ Glosco, thưa các quý cô. Lột ra!".

Đám tù nữ nhìn nhau ngơ ngác. Một trong số họ cất lời "Cởi đến thế nào?".

"Các người không hiểu thế nào là lột hả? Cởi quần áo ra ... cởi tất".

Họ chậm chạp làm theo. Một số ngượng ngùng, một số

thấy nhục nhã, một số khác thản nhiên. Phía bên trái Tracy là người đàn bà trạc bốn mươi, run rẩy, và phía bên phải là một cô gái ốm nhom, đến thảm hại, coi bộ chừng mới mười bẩy, mười tám. Da cô ta đầy những nốt mụn nhỏ.
Gã bác sĩ ngoắc ngoắc người phụ nữ đứng đầu hàng.
“Nằm lên trên và dạng chân ra”.
Người phụ nữ ngập ngừng.
“Nhanh lên. Bao nhiêu người phải chờ cô đấy”.
Cô ta đành làm theo. Gã bác sĩ đút chiếc ống soi vào trong âm đạo của cô.
Vừa xem hắn vừa nói. “Có bệnh hoa liễu gì không”.
“Không”.
“Ta sẽ thấy điều đó ngay thôi”.
Sau cô, một người phụ nữ khác nằm lên trên bàn. Khi gã bác sĩ bắt đầu đút cái ống soi vào đó, Tracy kêu lên, “Hãy khoan”.
Gã ta dừng lại và ngẩng lên nhìn một cách ngạc nhiên, “Cái gì?”.
Mọi người đều nhìn Tracy. Nàng nói. “Tôi ... Ông chưa khử trùng cái dụng cụ đó”.
Bác sĩ Galosco mỉm cười chậm rãi và lạnh lùng. “Ồ, ở đây chúng ta lại có một bác sĩ phụ khoa nữa cơ đấy. Cô lo ngại vi trùng lây lan phải không. Đi xuống đứng cuối hàng”.

“Sao cơ?”.
“Không hiểu tiếng Anh chăng? Đi xuống”.
Tracy vẫn không hiểu ra sao, lặng lẽ xuống đứng ở cuối cùng.
“Bây giờ nếu cô không phản đối”, gã bác sĩ nói, “chúng ta sẽ tiếp tục”. Gã đút cái ống soi vào cơ thể người đàn bà, và Tracy chợt hiểu tại sao nàng phải là người đứng cuối. Gã sẽ kiểm tra tất cả mọi người với cùng cái dụng cụ không được khử trùng đó, và nàng sẽ là người cuối cùng. Và gã vẫn sẽ dùng nó để kiểm tra nàng. Tracy giận sôi lên. Gã có thể kiểm tra riêng từng người thay vì cố tình chà đạp lên lòng tự trọng của họ. Thế mà họ cứ im. Nếu tất cả cùng phản đối. Đã đến lượt nàng.
“Lên bàn, bà bác sĩ”.
Tracy lưỡng lự song còn có sự lựa chọn nào đâu, nàng trèo lên bàn, nhắm mắt lại, cảm thấy hắn kéo chân nàng dạng ra và sau đó cái ống soi lạnh ngắt đã ở trong nàng, thăm dò, tới lui và làm nàng đau đớn. Hắn đã cố tình. Nàng nghiến chặt hai hàm răng.
“Có bệnh giang mai hoặc lậu không?” Gã bác sĩ hỏi.
“Không”. Nàng sẽ không nói với hắn về cái thai.
Không thể nói với đồ quái vật này. Nàng sẽ nói với ông tổng giám thị.

Nàng cảm thấy cái ống soi bị rút ra một cách thô bạo và gã Gloseo mang vào tay đôi găng cao su. “Xong rồi”, gã nói. “Đứng thành hàng và cúi người xuống.

Chúng ta sẽ xem xét những cặp mông xinh xắn của các người”.

Tracy không kìm được. “Tại sao lại phải làm -thế!

Gã lừ mắt. “Tôi sẽ nói cho cô tại sao, thưa bác sĩ. Bởi lẽ hậu môn là nơi cất giấu tốt đấy. Tôi đã tìm thấy nhiều ma túy từ những tiểu thư như cô. Nào cúi xuống”. Và gã đi dọc theo hàng chọc tay vào hậu môn từng người một.

Tracy cảm thấy ghê tởm, giận lên tận cổ và bắt đầu ọe.

“Mày mà ói ra đây thì tao sẽ ấn mặt mày vào đó”. Gã quay sang nói với đám lính gác. “Dẫn chúng đi tắm. Hôi thối lắm”.

Cầm theo quần áo, đám tù nữ trần truồng đi dọc theo hành lang tới một căn phòng bê tông lớn với một tá buồng tắm toang hoang.

Để quần áo vào trong góc”. Một nữ giám thị ra lệnh. “Dùng xà bông tẩy uế để sẵn đó. Hãy cọ rửa sạch sẽ mọi chỗ, và gội đầu nữa”.

Tracy bước trên sàn bê tông ram ráp vào dưới vòi hoa sen. Những tia nước thật” lạnh. Nàng kỳ cọ thật mạnh, lòng thầm nghĩ, mình sẽ chẳng bao giờ sạch nữa. Đây là

loại người gì không biết? Sao chúng có thể đối xử với những người khác như theo" Mình không thể chịu nổi mười lăm năm sống thế này.

Một người gọi nàng, "Này cô kia! Hết giờ". Tracy bước ra và một nữ tù khác bước vào thay chỗ. Nàng được trao một chiếc khăn mỏng cũ kỹ chỉ đủ lau khô nửa người.

Khi người tù cuối cùng tắm xong, họ được dẫn tới phòng cấp phát, nơi có những giá đựng quần áo do một người tù tự giác trông coi, người này ước chừng vóc dáng từng tù nhân để phát cho những bộ đồng phục màu xám:

Hai bộ đồng phục, một cặp quần lót, hai xu chiêng, hai đôi giày, hai váy ngủ, một dây mang băng vệ sinh, một bàn chải đánh răng, và một túi đựng đồ giặt. Những nữ giám thị đứng coi trong khi đám nữ tù mặc váy áo. Khi đã xong, họ được lùa tới một phòng khác ở đó có một tù tự giác khác đang điều chỉnh chiếc máy ảnh gá trên giá đỡ.

"Đứng sát vào tường bên kia".

Tracy tiến tới sát tường.

"Nhìn thẳng".

Tạch.

"Quay đầu sang phải".

Tạch.

"Sang trái".

Tạch.

“Đi lại bàn”.

Trên bàn có thiết bị lấy dấu vân tay. Những ngón tay của Tracy được lăn trên một tấm da tẩm mực, rồi được in lên một tấm bìa trắng.

“Tay trái. Tay phải. Lau tay vào kia. Xong”.

Chị ta nói đúng. Tracy cay đắng nghĩ. Thế là xong. Mình chỉ còn là một con số. Không tên, không cả diện mạo.

Một người gác chỉ Tracy. “Cô Whitney phải không”.

Ông tổng giám thị muốn gặp cô, theo tôi”.

Tim Tracy rộn lên. Sau cùng thì Charles đã làm gì đó. Tất nhiên là anh đã không bỏ nàng, cũng như nàng vậy thôi. Giờ đầy anh đã có thời gian để nghĩ lại và nhận ra rằng anh vẫn yêu nàng. Anh hẳn đã nói chuyện với ông tổng giám thị và giải thích về sự nhầm lẫn tồi tệ đã xảy ra. Nàng sắp được trả lại tự do.

Nàng được dẫn theo một hàng lang khác, qua hai cánh cửa sắt nặng nề có người gác. Khi đi qua cánh cửa thứ hai, nàng suýt bị ngã vì một tù nhân khác.

Chị ta cao lớn, một người đàn bà bự con nhất mà Tracy từng thấy. Cao hơn mét tám và nặng phải chừng tạ rưỡi, có bộ mặt rỗ nhằng nhịt, với cặp mắt màu vàng hung dữ. Tóm lấy tay Tracy để đỡ nàng đứng vững, mụ ta ép cánh

tay mình lên cặp vú nàng.
“Này?” Mụ nói với người gác, “Chúng ta có một con cá tươi rói. Cho cô ta vào chỗ tôi được không?”.
“Rất tiếc. Cô ta đã được chia buồng rồi, Berthal”.
Người đàn bà dữ tướng ấy đập tay vào mặt Tracy. Nàng né tránh và bà ta cười to. “Được thôi, quả bóng nhỏ bé. Bertha Lớn sẽ gặp cô sau. Ta còn nhiều thời gian. Cô sẽ chẳng đi đâu được cả”.
Tới phòng tổng giám thị. Tracy như xỉu đi vì hồi hộp. Charles có ở đó không? Hay anh cử luật sư riêng tôi?
Viên thư ký của tổng giám thị gật đầu với người gác. “Ông ấy đang chờ cô ta. Đợi một chút”.

Tổng giám thị George Brannigan ngồi sau chiếc bàn tồi tàn đang xem xét giấy tờ. Ông ta trạc tứ tuần, vẻ gầy gò, khuôn mặt nhạy cảm, cả nghĩ và cặp mắt sâu màu nâu. Ông đã phụ trách nhà tù nữ Nam Louisiana được năm năm. Vốn là một nhà tội phạm học hiện đại và với nhiệt tình ông đến đây quyết tâm thực hiện những cải cách nhanh chóng cho tù nhân. Song ông đã thất bại, cũng giống như những người tiền nhiệm khác.
Khu trại này ban đầu được xây để giam hai tù nhân một phòng thế mà giờ đây mỗi phòng phải chứa tới bốn hoặc sáu. Ông cũng biết rằng ở nơi khác đều như vậy cả. Các

nhà tù trong nước đã quá chật chội và quá thiếu nhân viên.

Hàng nghìn tội phạm bị giam cầm ngày đêm nuôi dưỡng sự căm giận và âm mưu báo thù. Đó là một hệ thống ngu ngốc và dã man, song nó vẫn tồn tại.

Ông bấm máy nói với thư ký:

“Được. Đưa cô ta vào”. Người gác mở cánh cửa dẫn vào phòng trong và Tracy bước vào.

Tổng giám thị Brannigan ngước nhìn người phụ nữ đứng trước mặt. Trong bộ quần áo tù xám xịt và khuôn mặt tái xanh vì mệt mỏi, Tracy trông vẫn đẹp với gương mặt đáng yêu và ngay thẳng, và Brannigan băn khoăn liệu cô ta sẽ giữ như vậy được bao lâu. Ông đã đặc biệt quan tâm tới nữ tù nhân này vì ông đã đọc về cô ta trên báo chí và đã nghiên cứu hồ sơ. Cô ta phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự, vả mười lăm năm tù là một bản án khắc nghiệt quá mức bình thường. Cộng thêm việc Joc Romano là người cáo buộc đã làm cho bản án thêm phần ngờ vực. Song ông chỉ đơn giản là người coi ngục. Ông không thể tác động gì vào bộ máy này. Chính ông là một phần của nó.

“Xin mời ngồi”, ông nói.

Tracy sung sướng được ngồi xuống. Hai đầu gối nàng mỏi

nhừ. Ông ấy sắp nói với nàng về Charles và khi nào thì nàng được tha ra.

“Tôi đã xem hồ sơ của cô”. Ông tổng giám thị bắt đầu.

Charles đã yêu cầu ông ta làm thế, nàng nghĩ.

“Tôi cho rằng cô sẽ ở đây với chúng tôi một thời gian dài. Án của cô là mười lăm năm”.

Những lời đó làm Tracy choáng váng. Có gì. đó nhầm lẫn chết người.

“Ông ... ông chưa nói chuyện với ... với Charles ư?” Nàng lắp bắp vì sợ hãi.

Ông nhìn thẳng vào nàng, ngạc nhiên. “Charles? “ Và nàng hiểu. Lòng dạ nàng nôn nao. “Xin ông”. Nàng nói, “Xin ông hãy nghe tôi. Tôi không có tội.

Tôi không phải ở đây”.

Ông đáp. “ôTòa án đã kết tội cô. Điều tốt nhất mà tôi có thể khuyên cô là hãy cố gắng gìn giữ. Một khi cô biết chấp nhận thời hạn của án tù, cô sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều. Không có đồng hồ ở đây, trong nhà tù, mà chỉ có những cuốn lịch”.

Mình không thể bị giam ở đây mười lăm năm, Tracy nghĩ trong tuyệt vọng.

Mình muốn chết đi. Lạy Chúa, xin cho con được chết. Song mình không được chết, phải không nào? Mình sẽ

giết cả đứa con mình mất. Nó cũng là con của anh nữa, Charles. Sao anh không có ở đây để giúp đỡ em? Đó là lúc nàng bắt đầu căm thù anh ta? ...

“Nếu có chuyện gì đặc biệt:”, tổng giám thị Brannigan nói, “ý tôi muốn nói, nếu như tôi có thể giúp gì cho cô, tôi mong cô tới gặp tôi”. Thậm chí ngay khi vừa nói, ông biết ngay sự vô nghĩa trong những lời của mình. Cô ta còn trẻ trung xinh đẹp và tươi tắn. Những con mụ điếm đàng trong tù sẽ vồ ngay lấy cô ta như những con thú. Ngay cả một buồng giam riêng cũng không có để ông có thể dành cho cô ta. Gần như tất cả các buồng giam đều có rà những con sói cái kiểm soát. Tổng giám thị Brannigan đã nghe nhiều lời đồn đại về những vụ hãm hiếp trong buồng tắm, trong nhà xí, và ban đêm thì ở các lối đi. Song đó chỉ là những lời xì xào vì nạn nhân của những vụ này sau đó hoặc lả luôn luôn câm lặng hoặc là chết.

Ông nói ôn tồn. “Với những cư xử tất, cô có thể được phóng thích sau mười hai hay ...”.

“Không!” Đó là tiếng thét của sự tuyệt vọng. Tracy cảm thấy những bức tường của căn phòng đổ sập xuống nàng. Nàng đứng chồm dậy, gào thét. Người gác vội lao tới chộp lấy Tracy.

“Nhẹ thôi”, Brannigan ra lệnh cho anh ta.

Ông ngồi đó, bất lực trông theo cô gái bị dẫn đi.
Nàng được dẫn theo mấy dãy hành lang, ngang qua những buồng giam đầy những tội phạm, mỗi người một vẻ Da đen có, trắng có, nâu có, và cả vàng. Họ nhìn chằm" chặp vào Tracy khi nàng đi ngang và kêu lên với nàng bằng cả chục giọng nói khác nhau. Những tiếng la hét của họ chẳng còn gây cảm giác gì cho nàng.
"Con cá đêm ...".
"Cô bạn Pháp ...".
"Cô bé tươi tắn ...".
"Súc thịt tươi ...".
Chỉ tới khi về tới buồng giam của mình Tracy mới hiểu ý nghĩa những người đàn bà muốn ám chỉ gì khi họ gọi nàng là "Súc thịt tươi ...".

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 6

Khu C có sáu mươi nữ tù, bốn người một phòng giam. Những khuôn mặt áp sát vào các song sắt để nhìn ra khi Tracy bị dẫn qua, mỗi mặt một vẻ, từ hờ hững đến thèm muốn, và cả căm ghét. Nàng đi bước thấp bước cao, như đang trên một mảnh đất lạ, trong một giấc mơ chập chờn. Cổ họng nàng khô đắng, một tiếng thét âm ỉ trong con người bị giam cầm của nàng. Giờ đây chẳng còn gì cả. Chẳng còn gì cả, từ mỗi cái khả năng cay đắng là nàng sẽ bị lưu đày ở nơi này mười lăm năm trời.

Người nữ giám thị mở cửa một phòng giam. “Vào đi?”.

Tracy chớp mắt nhìn quanh. Trong phòng có ba nữ tù đang lặng lẽ nhìn nàng.

“Đi vào”, người giám thị quát.

Tiếng cửa đóng sầm sau lưng.

Nàng đã về nhà.

Căn phòng trơ trỏng bốn giường, một bàn nhỏ trên đó có cái gương đã rạn vỡ, bốn cái tủ nhỏ và một hố xí ở tít trong góc.

Mấy người đàn bà cùng phòng nhìn nàng chằm chặp.

Người Puectô Ricô phá vỡ sự im lặng. “Chúng ta có một cô” bạn mới đây”. Giọng cô ta trầm và khản đặc. Có thể cô ta sẽ rất đẹp nếu như không có một vết sẹo xám ngoét chạy dài từ thái dương xuống tới tận cổ họng, và có vẻ như chưa đến mười bốn tuổi nếu như không nhìn vào cặp mắt cô ta.

Người Mehico béo lùn, trạc trung niên thì nói. “Thật hay là đã gặp nhau. Vì sao mà bị tống vào đây, cô bé?”.

Tracy đờ đẫn không đáp nổi.

Người thứ ba da đen. Chị ta cao phải tới mét tám, với cặp mắt mở hẹp đầy vẻ thận trọng và một khuôn mặt lạnh lùng. Đầu chị ta cạo trọc lốc, và trong ánh sáng yếu ớt của căn phòng, chỉ thấy nó xanh xanh. “Giường cô ở góc kia”.

Tracy đi tới bên giường. Chỉ có Chúa mới biết là trước đó đã có bao nhiêu người nằm trên tấm nệm dơ dáy và nhớp nhúa này. Nàng không dám đụng tới nó và dè dặt bày tỏ sự bất mãn của mình. “Tôi ... Tôi không thể nằm trên chiếc đệm này”.

Người Mêhico làu bàu. “Chẳng ai bắt, cô em ạ. Em có thể ngủ trên giường tôi”.

Đột nhiên, Tracy như cảm thấy trong phòng có những cơn sóng ngầm và nàng thấy sợ hãi. Ba người đàn bà Vẫn nhìn chằm chặp làm nàng có cảm giác bị lột trần ra. Súc thịt tươi Nàng chợt nhớ và càng sợ. Không phải thế, Tracy nghĩ, ôi, mong rằng không phải thế. Nàng chợt nghe thấy tiếng mình nói.“Tôi ... Tôi có thề gặp ai để xin một chiếc đệm sạch sẽ?”.

“Chúa ơi”, người da đen thốt lên. “Hắn đâu có ở quanh đây”.

Tracy nhìn xuống tấm đệm. Mấy con gián lớn đang bò ngang trên đó. Mình không thể ở lại đây” được. Tracy nghĩ mình sẽ phát điên lên mất.

Như đọc được trong ý nghĩ eủa nàng, người da đen nói, “Phải chấp nhận thôi, cô bé?”.

Tracy như nghe thấy tiếng nói của viên tổng giám thị:

lời khuyên tốt nhất mà tôi có thể nói với cô là hãy cô gắng giữ gìn ...

Người da đen tiếp tục, “Tôi là Ernestine Littlechap”.

Chị ta hất hàm về phí người có cái sẹo dài. “Đó là Lola. Cô ta từ Puectô Ricô tới và ả béo kia là Paulita, từ Mêhico. Còn cô là ai?”.

“Tôi là ... Tracy Whitney”. Chút nữa thì nàng đã nói, “Tôi nguyên là Tracy Whitney”. Có cảm giác như trong một cơn ác mộng rằng cái bản ngã của nàng đang bị mất đi. Đột nhiên thấy muốn ói, nàng vội túm chặt lấy thành giường.
“Tôi xin lỗi. Tôi cảm thấy không muốn nói chuyện”, Tracy dường như đứng không vững. Nàng gượng ngồi xuống mép giường, và đưa tay kéo gấu váy lau những giọt mồ hôi lạnh ngắt trên mặt. Đứa con mình, nàng nghĩ. Lẽ ra mình phải nói với ông tổng giám thị là mình đang mang thai. Ông ấy sẽ chuyển mình tới một phòng giam sạch sẽ. Có khi họ còn để mình có riêng một phòng ...
Nàng nghe bước chân dọc hành lang. Một nữ giám thị đi ngang qua, Tracy vội chạy ra cửa. “Xin lỗi bà”, nàng nói. “Tôi phải gặp ông tổng giám thị để ...”.
“Tôi sẽ phái ông ta xuống”, người đó ngoái lại nói.
“Bà không hiểu rồi. Tôi ...”.
Người đó đã đi khuất.
Tracy đưa vội mấy ngón tay lên miệng cắn chặt để khỏi kêu lên.
“Cô ốm hay sao, cô bé?” Lola hỏi.
Tracy chỉ lắc đầu. Nàng bước trở lại giường, ngó nhìn giây lát rồi từ từ nằm xuống. Đó là hành động tuyệt vọng, một sự đầu hàng. Nàng nhắm nghiền hai mắt.

Ngày sinh nhật lần thứ mười là một ngày vui sướng nhất trong tuổi thơ của nàng. Chiều nay cả nhà sẽ tới nhà hàng Antoine! Mc đã mặc cho nàng chiếc váy mới màu xanh tuyệt đẹp.

Trông hai mẹ con kìa", cha cười rạng rỡ. "Tôi đang đi cùng hai người phụ nữ đẹp nhất New Orleans. Ai cũng sẽ phải ghen ty với tôi cho mà xem".

Nhà hàng Antoine là tất cả những gì mà Tracy đã từng tưởng tượng, và còn hơn thế nữa. Hơn nhiều, Đó là nơi biên giới, tao nhã và được trang trí tuyệt hảo, với khăn trải bàn trắng toát và những bộ đồ ăn sáng bóng. Đây hẳn là một cung điện, Tracy nghĩ thầm. Mình chắc hẳn các nhà vua và các hoàng hậu cũng tới đây. Cô bé hân hoan tới độ quên cả ăn, chỉ mải ngắm nghía những người đàn ông, đàn bà ăn mặc tuyệt đẹp. Khi nào lớn lên, Tracy tự nhủ, tối nào mình cũng sẽ tới nhà hàng Antoine này, và mình sẽ đưa cả cha vả mẹ cùng đi.

"Con không ăn à, Tracy?" mẹ nhắc.

Và để làm hài lòng mẹ, Tracy phải cố nuốt vài miếng. Có một cái bánh dành cho nàng, trên đó có vài ngọn nến, và khi những người phục vụ hát bài Chúc mừng sinh nhật, những người khách khác quay cả lại và vỗ tay thì Tracy cảm thấy mình như một công chúa. Nàng nghe thấy cả

tiếng chuông xe điện từ ngoài phố vọng vào.

Tiếng chuông réo lên giục giã.

“Giờ ăn”, Ernestine Littlechap kêu lên.

Tracy mở choàng mắt ra. Tiếng cửa đóng mỏ rầm rầm cả khu phòng giam.

Tracy nằm nguyên trên giường, cố níu kéo lấy các hình ảnh trong quá khứ.

“Này! đến giờ ăn rồi”, Lola nói.

Chỉ nghĩ tới thức ăn nàng đã thấy lợm giọng. “Tôi không đói”.

Paulita béo mập thất lên, “Này cô em. Thật đơn giản. Họ không quan tâm tới việc cô có đới hay không đâu. Tất cả phải tới phòng ăn”.

Các tù nhân đứng xếp thành hang ngoài hành lang.

“Tốt nhất là đứng dậy đi, nếu không họ sẽ quất vào mông ấy:”. Ernestine khuyến cáo.

Mình không đi nổi, Tracy nghĩ, mình sẽ ở lại đây. Các bạn tù của nàng đã rời khỏi buồng giam và đứng xếp vào hai hàng dọc.

Một nữ giám thị mập, thấp với mái tóc nhuộm vàng hoe trông thấy Tracy vẫn còn đang ở trên giường. “Cô kia”, bà ta hét.” “Không nghe thấy chuông à?

Ra ngay”.

Tracy đáp lai. “Tôi không thấy đói, cảm ơn bà. Cho tôi xin phép”. Bà giám thị trố mắt ngạc nhiên, đùng đùng bước tới chỗ Tracy. “Mày nghĩ mày là cái thá gì ở đây hả?
Đợi được phục vụ tại phòng chăng? Lê đít đứng vào hàng. Tao có thể, ghi sổ mày về việc này đấy. Nếu còn lặp lại thì mày sẽ phải vào xà lim. Hiểu chưa hả?”.
Nàng không hiểu. Nàng thực không hiểu cái gì đang diễn ra nữa, gượng nhổm lên khỏi giường và bước ra đứng vào hàng với đám phụ nữ. Cạnh nàng là người da đen cùng phòng. “Tại sao tôi ...?”.
“Câm đi!” Ernestine Littlechap rít qua khóe miệng.
“Không nói chuyện trong hàng”.
Họ được dẫn dọc một hành lang hẹp, ảm đạm, ngang qua hai cửa kiểm soát, tới phòng ăn lớn kê đầy những bàn ghế gỗ rồi xếp hàng tới bên một chiếc bàn dài ướt át, nơi đồ ăn đượe đưa ra. Các món ăn trong ngày thường là canh cá ngừ lõng bõng, món đậu quả sào mềm nhũn, món sữa trắng nhạt phèo và một trong hai thứ đồ ương là cà phê nhạt hoặc nước trái cây tổng hợp. Từng muỗng thức ăn được trút vào các da nhôm của tù nhân khi họ lần lượt đi ngang qua và những tù tự giác đứng phục vụ đằng sau cái bàn này thì luôn miệng kêu. “Nhanh lên nào. Tiếp theo ... Nhanh lên nào. Tiếp theo”. Sau khi lấy thức ăn, Tracy

đứng ngỡ ngàng, không biết là phải đi đâu. Nàng nhìn quanh tìm Ernestine Littlechap, nhưng người đàn bà da đen đã như biến mất. Tracy bước tới bên chiếc bàn mà Lola và Paulita đang ngồi ăn. Còn tới hai mươi người khác nữa cũng đang ngấu nghiến phần ăn của mình. Tracy nhìn ra thức ăn và đẩy nó ra, nàng lại lợm giọng thấy muốn ói.
Paulita với tay cầm lấy đa thức ăn của Tracy. “Nếu cô không ăn thì để cho tôi”.
Lola thì khuyên. “Này, phải ăn đi, không thì không sống nổi ở đây đâu”.
Mình không còn muốn sống, Tracy thầm tuyệt vọng.
Mình chỉ muốn chết đi. Sao những người đàn bà này lại có thể chấp nhận một cuộc sống như vậy được? Họ ở đây đã bao lâu không biết? Vài tháng rồi.
Hay vài năm? Nàng nghĩ tới cái phòng giam hôi thối và cái đệm giường đầy những rận, và nàng muốn hét lên đến mức phải nghiến chặt răng để nó khỏi bật thành tiếng.
Paulita đang nói. “Nếu họ bắt gặp cô không ăn, cô sẽ phải vào xà lim”. Chị ta nhận thấy vẻ không hiểu của Tracy. “Hầm giam riêng ấy mà. Cô sẽ không thích nó đâu” Chị ta dướn người lên phía trước. Lần đầu tiên vào đây phải không? Được, tôi sẽ mách nước cho cô, cô bé. Ernestine Littlechap cầm đầu ở đây. Hãy xử đẹp với chị ta và cô sẽ

có lợi đấy".

Ba mươi phút sau kể từ lúc vào phòng ăn, một hồi chuông reo vang và họ đứng dậy cả. Paulita cố chộp lấy một trái đậu sót lại ở da bên cạnh. Tracy đứng vào hang sau chị ta và họ được dẫn trở lại các phòng giam. Bữa ăn thế là xong.

Mới bốn giờ chiều - còn những năm giờ đồng hồ dài dằng dặc trước khi phải đi ngủ.

Khi Tracy về tới phòng, Ernestine Littlechap đã ở đó. Tracy nhìn cái toa lét ở góc phòng. Nàng đã muốn dung nó quá rồi, sống chẳng thể nào làm chuyện đó trước mấy người bạn tù. Nàng sẽ đợi cho đến khi tắt đèn đã.

Ernestme Littlechap nói. "Tôi biết rằng cô đã không ăn tí gì. Thật là ngu ngốc".

Sao chị ta lại biết nhỉ" Và sao chị ta lại quan tâm tới mình?

"Làm sao để có thể gặp ông tổng giám thị?" Tracy hỏi.

"Cô viết giấy yêu cầu Bọn gác sẽ dùng nó làm giấy chùi đít. Bọn nó coi bất kỳ con mẹ nào muốn gặp" tổng giám thị đều là những kẻ gây rối". Chị ta bước tới bên Tracy. "Ở dây có rất nhiều thứ có thể đẩy cô vào chỗ rắc rối. Cái mà cô cần là một người bạn và người đó có thể giúp cô tránh dính vào những rắc rối đó". Chị ta mỉm cười "để lộ một chiếc răng cửa bịt vàng. Giọng chị ta mềm mại, "có người

biết lối phải đi quanh một chuồng thú".
Tracy ngước nhìn khuôn mặt nhăn nhở của người đàn bà da đen. Nó như bập bềnh đâu đó sát tận trần nhà.
Nó là một thứ gì đó cao nhất mà Tracy từng nhìn thấy.
Đó là một con hươu cao cổ, cha nàng nói.
Họ đang thăm vườn thú trong công viên Audubon. Tracy rất thích công viên nảy. Vào các chủ nhật, họ thường tới đó nghe các bạn nhạc biểu diễn và sau đó cha mẹ đưa nàng tới xem khu nuôi cá cảnh hoặc khu chuồng thú. Cả nhà đi chậm rãi, ngắm nhìn các con thú trong chuồng.
Chúng nó không ghét việc bị nhồi vậy à, bố?".
Cha nàng cười vang." "Không, Tracy à. Chúng có một cuộc sống tuyệt vời.
Chúng được chăm sóc và cho ăn uống, và kẻ thù của chúng thì không thể tới gần"?
Song với Tracy, trông chúng có vẻ buồn bã. Nàng chỉ muốn mở toang các cửa chuồng để chúng ra. Mình thì chẳng bao giờ muốn bị nhốt giống thế kia, Tracy thầm nghĩ.
Tám giờ 45, tiếng chuông báo reo vang cả nhà tù. Ba người cùng phòng bắt đầu cởi quần áo. Tracy vẫn ngồi yên.
Lola nói với nàng, "Chỉ có mười lăm phút cho việc chuẩn bị

đi ngủ thôi đấy".

Những người đàn bà cởi tuột váy áo và khoác váy ngủ lên người. Bà giám thị có mái tóc nhuộm vàng hoe đi ngang phòng giam và dừng lại khi trông thấy Tracy nằm trên giường.

"Thay đờ ra". Bà ta ra lệnh và quay sang Ernestine hỏi.

"Chị không bảo cho cô ta biết à?".

"Có chứ. Chúng tôi đã nói".

Bà giám thị quay lại Tracy. "Chúng tôi có cách cư xử với những kẻ gây rối đấy". Bà ta, cảnh cáo, "Cô làm theo lời người ta bảo, nếu không tôi sẽ quất vào mông cho xem". Nói rồi bà ta bỏ đi.

Paulita thì thào. "Tốt nhất là nghe lời bà ta, cô bé ạ. Mụ Váy Sắt ấy là một con chó đê tiện.

Tracy chậm chạp nhỏm dậy và bắt đầu ca. Đồ, quay lưng về phía mấy người đàn bà kia! Nàng cởi tất cả váy áo" chỉ trừ cái xilip và choàng vội cái váy ngủ thô ráp qua đầu" cảm thấy những cặp mắt đang dán lên thân thể mình.

"Cô có tấm thân thật đẹp", Paulita nhận xét.

"Ừ, đẹp thật". Lola lặp lại.

Tracy cảm thấy rùng mình.

Ernestine đi tới bên và nhìn Tracy. "Chúng ta là bạn của nhau. Chúng ta sẽ chăm lo em chu đáo". Giọng chị ta khản

đặc vì bị kích động.

Tracy quay mình đi. “Hãy để tôi yên? Tất cả các chị.

Tôi ... tôi không phải kiểu đó”.

Người đàn bà da đen cười khoái trá. “Em sẽ làm theo kiểu bọn ta thích, cô bé ạ”.

“Còn thời gian. Còn rất nhiều thời gian”. Lola nói.

Ánh đèn vụt tắt.

Bóng tối là kẻ thù của Tracy. Nàng ngồi trên mép giường, toàn thân căng thẳng, cảm giác rằng mấy kẻ kìa đang chờ để nhảy xổ vào nàng. Hay chỉ vì sợ quá mà nàng tưởng tượng ra như thế. Nàng thấy mệt mỏi rã rời vì dường như mọi thứ quanh nàng đều có thể là một sự đe dọa. Họ có thể đe dọa nàng không?

Chưa hẳn. Có thể là hộ chỉ muốn tỏ ra thân mật còn nàng thì đã gán cho những cử chỉ ấy những ý nghĩ xấu xa.

Nàng đã được đọc về những hành động đồng tính luyến ái trong nhà tù, song cái đó chắc chỉ là hãn hữu chứ không phải phổ biến. Hành động như thế ở trong nhà tù là không được phép.

Tuy vậy, nàng vẫn bị nỗi nghi ngờ ám ảnh và quyết định sẽ thức suốt đêm.

Nếu một trong số họ có hành động gì thì nàng sẽ kêu cứu ngay và trách nhiệm của những người gác là không được

để xảy ra chuyện xấu. Nàng thầm tự nhủ là chẳng có chuyện gì phải lo ngại cả nếu như tỉnh ngủ một chút.
Tracy ngồi trên giường, trong bóng tối, lắng nghe mọi tiếng động. Nàng thấy ba người đàn bà lần lượt đi ra hố xí trong góc phòng rồi trở về giường của họ.
Khi không thể chịu hơn nữa, Tracy gượng dậy, và lần tới đó. Rồi nàng định giật nước, song không được. Mùi hôi thối hầu như không chịu đựng nổi. Nàng vội vã trở lại giường và ngồi xuống. Trời sắp sáng thôi mà, nàng thầm nghĩ. Sáng mai mình sẽ yêu cầu gặp ông tổng giám thị. Mình sẽ nói với ông ta về đứa con trong bụng. Ông ta sẽ cho mình được chuyển tới một phòng khác.
Tracy thấy quá căng thẳng và mệt mỏi. Nàng ngả lưng xuống giường và chỉ vài giây sau đã cảm thấy có con gì bò qua cổ. Nàng cố gắng để khỏi hét lên vì sợ hãi. Mình phải chịu đựng tới sáng. Sáng ra mọi thứ sẽ ổn thỏa, Tracy thầm nghĩ. Cố một chút.
Ba giờ sáng, nàng không thể nào gượng lại cơn buồn ngủ, và thiếp đi.
Tracy chợt tỉnh giấc khi một bàn tay ai đó bít ngay miệng nàng, và hai bàn tay khác sờ nắn hai bầu vú. Nàng kêu lên mà không nổi, cảm thấy cái váy ngủ và đồ lót bị lột ra khỏi thân thể. Những bàn tay luồn vào giữa cặp đùi nàng, kéo

hai chân nàng dang ra. Tracy điên cuồng đấm đạp và cố nhỏm dậy.

“Nào, hãy nhẹ nhàng”, một giọng nói thì thào, “Em sẽ không đau đớn gì”.

Tracy co chân đạp vào nơi có tiếng nói ấy. Chân nàng đụng vào ai đó ...!

“Con c ...! Quẳng nó cho chó”, giọng nói đó hổn hển.

“Kéo nó xuống sàn”.

Một quả đấm giáng vào mặt Tracy, một quả nữa vào bụng nàng. Ai đó cưỡi lên trên người nàng ghìm chặt nàng xuống sàn nhà trong lúc những bàn tay dâm đãng sục sạo trên thân thể nàng.

Tracy vùng ra được trong khoảnh khắc, nhưng một kẻ trong bọn kia đã túm được nàng và đập đầu nàng vào những song sắt. Nàng thấy máu ộc ra từ mũi mình. Rồi nàng lại bị ấn nằm xuống sàn bê tông, tay và chân bị giữ chặt. Tracy chống trả điên cuồng, song không thể lại với ba mụ đàn bà kia. Những bàn tay lạnh toát và những cái lưỡi nóng hổi vuốt ve trên khắp thân thể nàng. Hai chân nàng bị dang “rộng ra và một vật gì đó cứng và lạnh ngắt nhét vào trong nàng.

Nàng quằn quại một cách bất lực và cố la lên. Một cánh tay đang trườn qua miệng nàng và nàng cắn ngập răng

vào đó bằng tất cả sức lực còn lại.
Một tiếng thét lên. “Đồ con đĩ”.
Những cú đấm giáng xuống mặt ... Nàng đau đớn quằn quại và sau cùng thì không còn cảm giác gì nữa.
Tiếng chuông reo lên đã làm nàng tỉnh lại. Nàng đang nằm trên sàn bê tông lạnh ngắt trong phòng giam, thân thể trần truồng. Ba người kia đang ở trên giường của họ.
Ngoài hành lang, mụ váy sắt đang hò hét, “Dậy nào” Khi đi ngang qua, mụ ta nhìn thấy Tracy đang nằm trên sàn trong một vũng máu nhỏ, gương mặt trắng bệch xây xát và một mắt sưng húp.
“Quỷ quái gì thế này?” Mụ mở cửa phòng giam và bước vào.
“Chắc cô ta ngã từ trên giường xuống”. Ernestine Littlechap đon đả.
Mụ giám thị bước tới bên Tracy và đá vào chân cô. “Cô này, dậy”.
Tracy thoáng nghe. Phải, nàng nghĩ, mình phải dậy, mình phải ra khỏi chốn này. Nhưng nàng không nhúc nhích nổi. Toàn thân đau đớn.
Mụ giám thị tóm lấy khuỷu tay Tracy và kéo ngồi dậy, nàng suýt ngất đi vì đau.
“Chuyện gì xảy ra hả?”.

Bằng một con mắt lành, Tracy thấy ba cái bóng lờ mờ đang lặng lẽ chờ câu trả lời của nàng.

“Tôi ... tôi”. Tracy cố nói không thành tiếng. Nàng gắng sức và một bản năng nào đó đã làm cô buột miệng. “Tôi ngã từ trên giường xuống”.

Mụ giám thị cáu kỉnh. “Tao ghét cái thứ õng ẹo này. Tao sẽ cho mày vào xà lim để học lấy ít lễ độ”.

Mọi thứ như bị lãng quên, Tracy trở lại trong bụng mẹ. Một mình nàng trong bóng tối dày đặc, không có một thứ đồ đạc gì trong căn hầm tù túng này trừ một tấm đệm cũ nát trên sàn xi măng lạnh lẽo. Nơi đi cầu là một lỗ trống hôi thối ngay trên sàn nhà. Tracy nằm đó, trong bóng tối đen đặc lẩm nhẩm những bài dân ca mà cha và mẹ đã dạy từ thuở xa xưa. Nàng không hề biết rằng mình đang kề sát tình trạng mất trí.

Nàng cũng không biết rằng mình đang ở đâu, điều đó chẳng hề gì, chỉ thấy toàn thân đau nhức. Chắc là mình ngã đau, nhưng đã có mẹ chăm sóc. Nàng chợt hét lên giọng lạc đi, “Mẹ ơi ...” và khi không có ai trả lời nàng lại ngủ thiếp đi.

Nàng ngủ liền 48 giờ đồng hồ và những vết đau chỉ thấy còn nhức nhối khi tĩnh lại. Nàng mở to hai mắt. Xung quanh chẳng có gì cả. Tối đến mức thậm chí không thể

nhìn thấy hình dáng căn hầm. Trí nhớ chợt ùa trở lại. Họ khiêng nàng tới chỗ lão bác sĩ. Nàng còn nghe được tiếng hắn ta:

“ ... một xương sườn và xương cổ tay gãy. Chúng tôi sẽ bó nó lại ... những vết thương và những vết bầm thật khủng khiếp song rồi nó cũng sẽ lành thôi. Cô ta đã sẩy thai ...”.

“Ôi, con tôi”. Tracy thì thầm. “Chúng đã giết con tôi rồi”. Và nàng nức nở. Nàng khóc vì mất con. Nàng khóc cho bản thân nàng. Nàng khóc cho cả cái thế giới khủng khiếp này.

Nằm trên tấm đệm mỏng, trong màn đêm giá lạnh lòng nàng chồng chất căm hờn, toàn thân cô run lên. Những ý nghĩ trong nàng bừng lên, cháy bỏng và rồi dần dần mất hết đi, chỉ còn lại mong muốn duy nhất:

Báo thù? Song không phải báo thù mấy mụ đàn bà cùng phòng giam. Họ cũng như nàng, chỉ là nạn nhân mà thôi. Không, sẽ báo thù những thằng đàn ông đã đẩy nàng tới chốn này, những kẻ đã phá hoại đời nàng.

Joe Romano:

“Con mẹ già mày vẫn chưa nói hết. Mụ ta đã không bao giờ bảo tao rằng mụ có một đứa con gái coi bộ thật khêu gợi ...

“Joe Romano làm công cho một người tên là Anthony Orsatti. Lão Orsatti nắm cả cái New Orleans này ...
Perry Pope:
“Bằng việc nhận tội, cô sẽ giúp nhà nước tiết kiệm khoản án phí”.
Thẩm phán Henry Lawrence:
“Bởi vì trong mười lăm năm tới ngươi sẽ bị giam trong nhà tù nữNam Loisiana ...
Đó là những, kẻ thù của nàng. Và còn Charles, người thậm chí không,thèm nghe nàng nói nữa:
“Ồ Nếu em cần tiền đến thê, em phải thảo luận với tôi chứ. .. Rõ ràng là tôi chưa bao giờ biết em cả ... Cô sẽ phải làm điều gì mà cô cho là tốt nhất đối với đứa con của cô ...”.
Nàng sẽ bắt chúng đền tội. Tất cả bọn chúng. Nàng không biết phải làm thế nào. Song nàng biết chắc là nàng sẽ trả thù được. Ngày mai, nàng thầm nghĩ, nếu còn có ngày mai.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 7

Thời gian đã mất hết ý nghĩa của nó. Không hề có tí ánh sáng trong gian hầm, bởi vậy cũng chẳng có ngày và đêm, và Tracy không hề biết mình đã bị giam riêng thế này bao lâu rồi. Từng bữa, đồ ăn nguội lạnh được đẩy vào qua một cái khe dưới cánh cửa. Tracy chán không thiết ăn nhưng tự buộc mình phải ăn hết nhẵn khẩu phần. “Cô phải ăn, nếu không thì không sống nổi ở đây đâu”.

Giờ đây nàng đã hiểu điều đó, đã biết rõ rằng để làm được những gì dự tính thì sức khỏe là rất cần thiết. Nàng đang ở trong một hoàn cảnh mà ai cũng sẽ phải coi là vô vọng. Bị giam cầm trong mười lăm năm, không tiền bạc, không bạn bè, không gì hết. Thế nhưng có một nguồn sức mạnh tiềm tàng trong nàng.

Mình sẽ sống sót, Tracy nghĩ. Tay không đối mặt với kẻ

thù, vũ khí của mình chỉ là long dũng cảm. Nàng sẽ tồn tại như tổ tiên nàng từng tồn tại. Dòng máu trong nàng là "sự pha tạp giữa dòng máu Anh, dòng máu Ireland và dòng máu Ecosse, và nàng đã thừa hưởng những gì tinh túy nhất của cha ông, trí thông minh, lòng dũng cảm và ý chí kiên cường. Tổ tiên mình đã sống sót qua những nạn đói và dịch bệnh, lũ lụt, và nàng cũng sẻ sống sót mà ra khỏi chốn tù đầy này. Tố tiên nàng, những người chăn cừu và những người thợ săn, những nông dân và những chủ hiệu, những bác sĩ và những giáo sư giờ đây như cùng sống với nàng trong căn hầm tăm tối này. Tất cả hình bóng quá khứ như đều có phần nào đó trong người nàng. Con sẽ không để ông cha phải thất vọng, Tracy thầm thì trong bóng tối.

Nàng bắt đầu có ý đồ vượt ngục.

Tracy biết rằng điều cần làm trước tiên là phải khôi phục sức khỏe. Với các bài tập khác thì căn hầm này quá tù túng, song nó đủ rộng cho môn Thái eực quyền, môn võ thuật có lịch sử nhiều thế kỷ. Các bài tập của nó không đòi hỏi một không gian lớn và tất cả các cơ bắp trong thân thể đều phải được dùng tới.

Tracy đứng dậy và bắt đầu những động tác đầu tiên. Mỗi động tác đều có tên gọi riêng và có một ý nghĩa của nó.

Nàng bắt đầu với thế Trừ yêu, rồi chuyển sang thế Tụ quan. Các động tác đều mềm mại, than.h thoát và được thực hiện rất chậm rãi. Mỗi động tác đều xuất phát từ sự tĩnh tâm, sự cân bằng tâm lý, và tất cả là một vòng khép kín. Nàng như nghe thấy lời ông thầy dạy võ:
Đề khí, tập trung năng lượng. Hãy khởi đầu động tác sao cho nặng như núi và rồi trở nên nhẹ như lông hồng. Tracy cảm thấy dòng khí lực tràn tới từng đầu ngón tay và nàng tập trung đến độ toàn bộ cơ thể như nhẹ lâng lâng, siêu thoát.
Phải mất một tiếng để thực hiện hết toàn bộ bài tập, và khi kết thúc thì Tracy cũng thở dốc, kiệt sức. Ngày hai lần, sáng và chiều Tracy tập luyện đều đặn và dần dần cơ thể trở nên linh hoạt và mạnh mẽ.
Khi không tập luyện thể lực, Tracy rèn luyện trí não. Nằm yên lặng trong bóng tối, nàng nhẩm làm những phép tính phức tạp, hình dung việc điều khiển chiếc máy tính tại nhà băng, ngâm lại những đoạn thơ và hồi tưởng những vai kịch đã diễn hồi ở trường đại học. Hồi ấy, khi nhận đóng một vai kịch sẽ phải nói bằng nhiều âm giọng khác nhau, nàng đã tập dượt về ngữ âm, trọng âm hang tuần lễ liền. Rồi có một đạo diễn tài năng đã tìm tới nàng và đề nghị đến Holywood đóng phim thử. Nhưng nàng đã từ chối.

“Không đâu, xin cảm ơn.
Tôi không thích ánh sáng đèn pha. Đó không phải chỗ dành cho tôi”.
Đột nhiên nàng lại như nghe thấy tiếng của Charles Tin về em được đăng bằng tít lớn trên tờ báo sáng nay.
Tracy cố xua đuổi hình ảnh Charles. Giờ đây, trong đầu óc nàng có những cánh cửa phải được đóng chặt.
Nàng chỉ tập trung vào việc nghĩ xem làm thế nào để có thể thanh toán lần lượt từng kẻ thù. Nàng nhớ tới một trò chơi thời trẻ con - giơ một bàn tay lên và có thể che khuất được cả mặt trời. Đó là điều họ đã làm đối với nàng. Chúng giơ một bàn tay lên và làm hại cả cuộc đời nàng.
Tới ngày thứ bẩy, cửa căn hầm giam bật mở và ánh sáng đột ngột tràn vào làm Tracy tối sầm mắt mũi. Một người gác ở bên ngoài kêu, “Đứng dậy, cô được trở lại phòng”.
Anh ta với xuống đưa tay đỡ Tracy và đã phải ngạc nhiên - nàng đứng dậy dễ dàng và bước lên khỏi hầm giam một cách bình thường. Những người tù khác mà anh ta từng đưa ra khỏi xà lim này thì hoặc là sụp đổ hoàn toàn hoặc là câng câng thách thức, thế nhưng người tù này không thế ở nàng toát ra lòng tự trọng và vẻ tự tin - một điều xa lạ đối với nơi đây. Tracy đứng yên một lát để cho mắt quen dần với ánh sáng. Con bé trông ngon lành quá,

người gác thầm nghĩ. Cho cô ta tắm rửa sạch sẽ rồi thì có thể mang đi bất kỳ đâu. Mình đánh cược rằng, cô ta sẽ làm bất kỳ điều gì để đổi lấy một chút xíu ân huệ.
Anh ta nói lớn. “Một cô gái xinh đẹp như em không ráng phải chịu cảnh thế này. Nếu ta làm bạn của nhau, tòi sẽ lo để chuyện này không bao giờ xảy đến với em nữa”.
Tracy quay lại đối mặt với anh ta và khi nhìn ánh mắt nàng, anh ta vội vã từ bỏ ý định gạ gẫm.
Người gác dẫn nàng lên tầng trên và giao lại cho một nữ giám thị.
Mụ nữ giám thị hít hít rồi kêu lên, “Lạy Chúa, cô hôi hám quá. Vào tắm đi.
Bọn ta sẽ đốt bỏ những quần áo đó”.
Dòng nước lạnh thật tuyệt vời. Tracy gội đầu và kỳ cọ với một miếng xà bông giặt.
Khi nàng lau khô người và mặc bộ đồ khác, người giám thị đã chờ sẵn. “Ông tổng giám thị muốn gặp cô”.
Lần trước khi nghe câu này, nàng đã tin răng nó mang đến cho mình tự do.
Chẳng bao giờ nàng lại còn ngây thơ như thế nữa.
Tổng giám thị Brannigan đang đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài thì Tracy bước vào:
Ông ta quay lại và nói. “Xin mời cô ngồi”. Tracy ngồi xuống

một chiếc ghế tựa. “Mới rồi tôi đi Washington dự một hội nghị. Tôi vừa về sáng nay và đã xem báo cáo về chuyện xảy ra. Lẽ ra không được glam cô vào xà lim”.

Ông ta nói.

Nàng nhìn ông ta, gương mặt thản nhiên.

Tổng giám thị nhìn xuống một tờ giấy để trên bàn. “Theo bản báo cáo này thì cô đã bị mấy tù nhân cùng buồng cưỡng dâm”.

“Thưa ngài, không”.

Ông ta gật gật đầu thông cảm. “Tôi hiểu nỗi lo sợ của cô, nhưng tôi không cho phép tù nhân điều hành nhà tù này. Tôi muốn trừng phạt những kẻ đã làm chuyện này đối với cô song tôi cần lời chứng của cô, Tôi sẽ lo liệu để cô được bảo vệ. Bây giờ, tôi muốn cô kể lại thật đúng sự việc xảy ra và ai là kẻ phải chịu trách nhiệm”.

Tracy nhìn thẳng vào mắt ông ta. Tôi ngã từ trên giường xuống”.

Ông tổng giám thị chăm chú nhìn Tracy hồi lâu và nàng có thể thấy rõ vẻ thất vọng trên gương mặt ông. “Cô hoàn toàn chắc vậy chứ?”.

“Thưa ngài, vâng”.

“Cô không thay đổi ý kiến chứ?”.

“Không, thưa ngài”.

Tổng giám thị Brannigan thở dài. “Được thôi. Đó là quyền của cô. Tôi sẽ chuyển cô tới một phòng giam khác, nơi ...”.
“Tôi không muốn chuyển đi”.
Ông ta ngạc nhiên. “Có nghĩa là cô muốn trở lại cái buồng giam đó?”.
“Ô Thưa ngài vung túng. Có thể ông ta đã nghĩ nhầm về cô gái này chăng, có thể chính cô ta đã gây nên chuyện. Có trời mà biết những nữ tù nhân quỷ quái này nghĩ hay làm gì. Ông thám mong được chuyển tới một nhà giam nam không có những kẻ tâm thần, song vợ ông và Amy, đứa con gái bé bỏng của ông, lại thích ở đây. Họ sống trong một ngôi nhà đáng yêu và lại còn có những:
vườn cây xinh đẹp quanh khu đất trồng trọt của nhà tù nữ. Đối với hai mẹ con, thì họ cứ như được sống ở nơi thôn dã ấy, nhưng còn ông thì phải đương đầu với đám đàn bà điến rồ này 24 giờ đồng hồ mỗi ngày.
Ống nhìn người đàn bà trẻ ngồi trước mặt và vụng về nói, “Rất tốt. Trong tương lai thì hãy tránh dính vào những vụ rắc rối”.
“Thưa ngài, vâng!”.
Trở về buồng giam quả là một việc khó khăn nhất đối với Tracy. Vừa mới bước chân vào, nàng lập tức sợ hãi nghĩ tới chuyện đã xảy ra nơi đây. Mấy người kia đang đi làm

việc. Tracy nằm xuống giường, nhìn đăm đăm lên trần và toan tính. Sau cùng, nàng với xuống gầm giường và nạy ra một thanh sắt, giấu nó xuống dưới đệm giường mình 11 giờ, chuông báo giờ ăn trưa và Tracy là người đầu tiên đứng vào hàng.

Trong phòng ăn, Paulita và Lola ngồi ở cái bàn kề bên lối ra vào. Không hề thấy bóng Ernestine Littlechap.

Tracy chọn một bàn ăn toàn những người lạ, ngồi vào và ăn hết sạch bữa cơm vô vị. Cả buổi chiều nàng ở trong phòng giam một mình. 2 giờ 45, ba người kia mới bước vào.

Paulita ríu rít với vẻ ngạc nhiên khi trông thấy Tracy. “Cô trở lại với bọn ta à, con mèo xinh đẹp. Cô thích cái mà bọn ta làm với cô chứ?”.

“Tốt. Bọn ta sẽ lại cho em nữa”. Lola nới.

Tracy làm như không nghe thấy những lời lẽ bẩn thỉu đó Nàng chú ý tới người đàn bà da đen. Chính là vì Ernestine Littlechap mà Tracy đã trở lại buồng giam này. Tracy không tin gì chị ta. Không một phút giây nào. Nhưng nàng cần đến chị ta.

Tôi sẽ mách nước cho cô, cô bé. Ernestine Littlechap cầm đầu ở đây ...”.

Đêm tới, khi hồi chuông réo vang báo hiệu còn mười lăm

phút là tới giờ tắt đèn đi ngủ, Tracy nhổm dậy và bắt đầu cởi váy áo Lần này thì không việc gì phải dè dặt vô ích nữa. Nàng trút bỏ đồ và người đàn bà Mêhico như rên lên khi được ngắm cặp Vú tròn Căng, chắc nịch, đôi chân thon dài và bộ đùi nuột nà của Tracy. Lola thì thở gấp gáp Bình thản, Tracy mặc lên người chiếc váy ngủ và ngả lưng xuống giường. Ánh điện vụt tắt. Phòng giam chìm trong bóng tối.

Ba mươi phút đã trôi qua. Tracy nằm yên lặng," lắng nghe hơi thở của ba người kia.

Tiếng Paulita thì thào vẳng sang:

"Đêm nay, ta sẽ cho em biết thế nào là tình yêu thực sự. Cởi váy ra, cô bé".

"Bọn ta sẽ dạy cách liếm láp con mèo nhỏ chỗ đó, và em sẽ làm cho đến khi biết cách chơi". Lola vừa nói vừa cười khúc khích.

Người đàn bà da đen vẫn chẳng hé một lời nào. Tracy đoán biết ngay khi Lola và Paulita mò mẫm tới, và nàng đã sẵn sàng. Nàng nâng thanh sắt đã giấu bên và dồn hết sức phang đúng mặt một trong hai người đàn bà. Một tiếng kêu thét đau đớn, cùng lúc, Tracy co chân đá mạnh vào bóng người kia và trông thấy ả ngã lăn xuống sàn.

"Còn lại gần tôi nữa thì chết đấy", Tracy nói sõng.

“Đồ chó”.

Tracy lại nghe thấy tiếng bước chân họ lại gần, và nàng giơ cao thanh sắt.

Tiếng Ernestine bỗng vang lên trong bóng tối. “Thế là đủ rồi. Để con bé yên”.

“Ernie, tôi đầm đìa máu đây này. Tôi sẽ cho nó ...”.

“Làm theo lời tao”.

Im lặng. Tracy nghe thì hai người đàn bà trở lại giường họ, nằm thở phì phò.

Tracy vẫn nằm yên, căng thẳng và sẵn sàng đương đầu một lần nữa.

Ernestine lên tiếng. “Khá đấy, cô bé”.

Tracy yên lặng.

“Cô đã không ton hót với lão tổng giám thị”. Ernestine cười nhẹ trong bóng tối. “Nếu làm như vậy thì giờ đây cô chỉ còn là một xác chết”:

Tracy tin điều chị ta nói.

“Sao cô không để lão chuyển qua buồng khác?”.

Thế ra chị ta đã biết cả điều đó. “Tôi muốn trở lại đây”.

“Thật hả? Để làm gì?”, giọng Emestine có vẻ ngạc nhiên.

Và đây là thời điểm mà Tracy hằng chờ đợi. “Chị có thể giúp tôi vượt ngục”.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 8

Một nữ giám thị tôi gặp Tracy. “Whitney, có có khách tới thăm”.

Tracy ngạc nhiên. Có thể là ai được nhỉ? Và đột nhiên nàng biết. Charles.

Sau cùng thì anh ta đã đến. Song quá muộn rồi. Trong lúc nàng cần đến khủng khiếp thì anh ta đã không tới.

Hừ, mình không bao giờ cần tới anh ta nữa. Hay bất kỳ ai khác - Tracy thầm nhủ. Nàng theo người nữ giám thị tới phòng khách. Và bước vào. Một người xa lạ đang ngồi đợi trước chiếc bàn gỗ nhỏ. Và đó là người đàn ông kém hấp dẫn nhất mà Tracy từng thấy từ trước đến nay, khổ người thấp, múp míp, vẻ ái nam ái nữ, cái mũi dài và khoằm vào, và cải miệng nhỏ cay nghiệt. Trán ông ta cao và dô, còn cặp mắt nâu sẫm thì như to ra sự cặp kính dày.

Ông ta không cả”đứng dậy. “Tôi tên là Daniel Cooper. Ông tổng giám thị đã cho phép tôi được nới chuyện với cô”.
“Về việc gì?” Tracy ngờ vực hỏi.
“Tôi là nhân viên điều tra của IIPA - Hiệp hội bảo hiểm Quốc tế. Một trong số khách hàng của chúng tôi đã bảo hiểm cho bức tranh Renoir bị mất cắp tại nhà ông Joshep Romano.
Tracy thở mạnh. “Tôi không thể giúp gì ông. Tôi không đánh cắp bức họa”.
Và nàng bước ra phía cửa.
Câu nói tiếp theo của Cooper đã làm nàng dừng lại.
“Tôi biết thế”.
Tracy nhìn ông ta, thận trọng và cảnh giác.
“Không có ai đánh cắp nó cả. “ Cô đã bị lừa, cô Whitney”.
Tracy chậm chạp ngồi lại xuống ghế.
Sự tham gia của Daniel Coope vào vụ này bắt đầu từ ba tuần” lễ trước đó, khi ông ta được triệu tập tới văn phòng của sếp, Ông J.J Reynolds, tại trụ sở IIPA ở Manhattan.
“Tôi có việc cho anh đây, Dan”. Reynolds nói.
Daniel Cooper không ưa người khác gọi mình là Dan. “Tôi sẽ nói vắn tắt thôi”. Reynolds chủ bụng nói ngắn là vì rất e ngại Cooper. Thực ra thì Cooper làm cho mọi người trong cơ quan phải e ngại mình. Rất nhiều người dùng từ số

mệnh để mô tả ông ta - một con người kỳ lạ. Daniel Cooper luôn luôn thu kín mình. Không ai biết ông ta sống ở đâu? Có vợ con chưa. Ông ta không hề giao tiếp với ai và không bao giờ dự các cuộc liên hoan hay họp hành ở cơ quan. Ông ta là một kẻ cô độc, và lý do duy nhất làm Reynolds dung thứ cho ông ta chỉ bởi đây là một tài năng kỳ quái. Một con cho săn dẻo dai với bộ não điện tử Một Daniel Cooper đã thu hồi số lượng tài sản mất cắp và phát hiện những vụ bịp bợm trong lĩnh vực bảo hiểm nhiều hơn của tất cả các điều tra viên khác trong cơ quan gộp lại. Reynolds chỉ còn biết thầm mong tìm ra những bí ẩn quái dị của Cooper mà thôi. Chỉ ngồi trước mặt con người này, với cặp mắt cuồng tín kia đang chăm chú nhìn mình, Reynolds đã thấy không yên lòng.

Ông ta nói. “Một trong số những công ty khách hàng của chúng ta đã bảo hiểm cho một bức họa với nửa triệu đô la và ...”.

“Bức Ronoir, New Orleans, Joe Romano. Một phụ nữ có tên Tracy Whitney bị buộc tội và đã bị kết án mười lăm năm tù. Bức họa chưa được thu hồi”.

Đồ chó đẻ? Reynolds thầm hằn học. Nếu đây là người khác thì mình đã nghĩ rằng hắn phô trương quá. “Đúng vậy” Reynolds thừa nhận vẻ, miễn cưỡng. “Ả Whitney đó

đã cất giấu bức họa và chúng ta phải thu hồi nó. Hãy bắt tay vào việc đĩ".

Cooper rời căn phòng không nói thêm lời nào. Nhìn theo ông ta, J.J.

Reynolds nghĩ thầm "và không phải đây là lần đầu tiên - có ngày mình sẽ tìm ra cách buộc hắn phải bộc lộ chân tướng.

Cooper đi ngang qua các phòng, tới năm chục nhân viên đang lập chương trình cho máy tính, đánh máy các báo cáo, trả lời điện thoại ... Một sự ồn ào rối loạn.

Khi Cooper đi ngang qua một bàn làm việc, ai đó cất tiếng. "Tôi nghe ông ngậm vụ Romano phải không" Thật may nhé. New Orleans thì ... Cooper bước qua không hề đáp lại Sao bọn họ không để cho mình được yên nghỉ? Đó là tất cả những gì Cooper đòi hỏi ở người khác, thế nhưng họ cứ luôn quấy rầy ông ta bằng những cử chỉ ồn ào của họ.

Cooper thậm chí đã trở thành đề tài của các câu chuyện phiếm. Họ quyết tâm khám phá những gì có đằng sau thái độ lạnh lùng đó và tìm xem con người thật của ông ta ra sao.

"Có rảnh rang để đi ăn chiều thứ sáu này không, Dan ...?".

"Nếu anh chưa vợ, tôi xin giới thiệu một cô gái tuyệt diệu,

Dan ạ ....".

Chẳng nhẽ bọn họ không hiểu là Cooper không cần bất kỳ ai trong số họ, không thiết một ai?

"Nào đi, uống một chút thôi mà ...".

Nhưng Daniel Cooper biết điều đó có thể dẫn tới những gì. Một ly rượu vô tình hoàn toàn có thể dẫn tới một bữa ăn chiều, và một bữa ăn chiều có thể dẫn tới một quan hệ nào đó, thế rồi mới quan hệ đó có thể dẫn tới lòng tin. Quá nguy hiểm.

Daniel Cooper sống trong nỗi lo sợ ghê gớm rằng một ngày nào đó, một ai đó sẽ biết về quá khứ ông ta. Hãy đào sâu chôn chặt quá khứ - đó chỉ là một lời dối trá. Quá khứ chẳng bao giờ chịu bị chôn vùi. Cứ vài ba năm, một thứ tài liệu nào đó lại chui ra một vụ bê bối cũ và thế là Daniel Cooper lại sẽ biến đâu mất dăm ba ngày. Chỉ có những lúc như thế, ông ta mới uống tới say, một mình.

Nếu như Daniel Cooper bộc lộ các tình cảm của mình thì có thể làm cho một bác sĩ tâm lý phát điên lên, thế nhưng không bao giờ ông ta cho phép mình nói về quá khứ với bất kỳ ai. Bằng chứng duy nhất mà ông ta còn giữ từ cái ngày kinh khủng xa xưa đó là một bài báo cắt rời đã ngả màu vàng ố - được cất kín trong phòng, mà không ai có thể tìm thấy được. Từng thời gian, Cooper lại nhìn vào nó,

xem đó như một sự tự trừng phạt, chứ còn từng dấu chấm, dấu phẩy trong bài báo này thì luôn luôn hiện rõ nét trong đầu óc ông ta.

Ông ta tắm bằng vòi hoa sen hoặc trong bồn ít nhất là ba lần một ngày, vậy mà không bao giờ có được cảm giác sạeh sẽ. Ông ta tin chắc rằng sự cứu rỗi duy nhất trên đời này là ăn năn chuộc tội. Ông ta đã tìm cách xin vào làm việc trong lực lượng cảnh sát New York và khi bị từ chối vì thiếu mất mười phân chiều cao, ông ta đã trở thành thám tử tư Ông ta tự coi mình là người đi săn, săn đuổi những kẻ vi phạm luật pháp. Ông ta là sự phẫn nộ của Chúa giáng xương đầu chúng. Và đó là cách duy nhất để ông ta chuộc lỗi cho quá khứ và dọn mình cho sự vĩnh hằng.

Ông ta đắn đo không biết liệu còn có đủ thì giờ tắm một chút trước khi ra phi trường hay không.

Nơi dừng chân đầu tiên của Daniel Cooper là New Orleans. Ông ta ở lại thành phố năm ngày và trước khi hết năm ngày đó, ông ta đã biết tất cả những điều cần thiết về Joe Romano, Anthony Orsatti, Perry Pope và thẩm phán Hẹnry Lawrence. Cooper đã đọc kỹ tài liệu về phiên tòa xử vụ Tracy Whitney. Ông ta cũng đã phỏng vấn trung úy Miller và biết về vụ tự sát của bà Doris Whitney.

Ông ta cũng đã trò chuyện với Otto Schmidt và biết công

ty Whitney đã bị phá sản như thế nào. Trong tất cả những cuộc gặp đó, Daniel Cooper không hề ghi chép gì thế nhưng vẫn có thể trích lại nguyên văn từng câu nói. Ông ta chắc tới phần trăm rằng Tracy Whitney vô tội, song đối với ông ta thì đó là những chuyện kỳ quặc không thể tưởng tượng được. Ông ta bay đi Philadelphia để gặp Claremce Desmond, phó chủ tịch nhà băng nơi Tracy đã làm việc. Còn Charles Stanhope III thì đã khước từ việc gặp ông ta. Giờ đây, khi nhìn người đàn bà ngồi trước mặt, Cooper tin tưởng trăm phần trăm rằng cô ta không hề liên quan gì tới vụ mất cắp bức họa cả. Ông ta đã có thể viết báo cáo được rồi.

".Romano đã lừa cô, cô Whitney. Sớm hay muộn, hắn ta cũng đòi khoản tiền bảo hiểm cho việc mất cắp bức họa. Cô đã vô tình xuất hiện đúng thời điểm làm cho điều đó trở nên dễ dàng với hắn ta hơn".

Tracy thấy tim mình đập dồn. Người này biết rằng nàng vô tội. Có thể ông ấy đủ bằng chứng để chống lại Joe Romano và bênh vực cho nàng. Ông ấy sẽ nói với ông tổng giám thị hoặc với ngài thống đốc, và đưa nàng ra khỏi cơn ác mộng này. Đột nhiên nàng thấy như nghẹt thở "Vậy ông giúp tôi chứ?".

Daniel Cooper ngạc nhiên. "Giúp cô?".

“Vâng. Yêu cầu một sự ân xá hạy ....”.
Lời ông ta như một cú đánh giáng xuống Tracy. “Không”.
“Nhưng vì sao? Nếu như ông biết tôi vô tội”.
Sao người ta lại ngu ngốc đến thế nhỉ? “Công việc của tôi đã kết thúc”.
Khi trở lại căn phòng khách sạn của mình, việc đầu tiên mà Cooper làm là cởi đồ và bước vào buồng tắm. Ông ta kỳ cọ từ đầu đến chân, và để những tia nước nóng xối xuống người suốt gần nửa giờ đồng hồ. Sau khi lau khô người và mặc quần áo, ông ta ngồi xuống và viết báo cáo.
Gửi: JReynolds Hồ sơ số Y-72-7830-412
Người gửi:
Daniel Cooper.
Trích yếu:
Hai người đàn bà trong tiệm cà phê Hoa Hồng.
Renoir - Dầu trên vải.
Kết luận của tôi là Tracy Whitney không hề liên quan tới vụ mất cắp bức họa nói trên, Tôi tin rằng Joe Romano đã lợi dụng chính sách bảo hiểm để bán lại bức họa cho một tư nhân, và vào thời điểm này thì bức họa có thể đã bị đưa ra nước ngoài. Vì rằng bức họa quá nổi tiếng, tôi cho rằng nó sẽ xuất hiện ở Thụy sĩ, quốc gia có đạo luật bảo hộ và cho phép sự mua bán trao tay. Nếu một người mua trổ tay một

tác phẩm nghệ thuật, chính phủ Thụy Sĩ cho phép anh ta được giữ nó, cho dù nó có là của ăn cắp.

Đề xuất:

Vì rằng không có bằng chứng cụ thể về tội lỗi của Romano, khách hàng của ta sẽ phải trả tiền cho ông ta theo đúng chính sách. Hơn nữa, trông vào Tracy để thu hồi bức họa hoặc bù đắp các thiệt hại là điều vô ích, bởi lẽ cô ta không biết gì vè bức họa và không hề có tài sản gì cả. Ngoài ra, cô ta sẽ bị giam giữ tại nhà tù nữ Nam Louisiana trong mười lăm năm tới.

Daniel Cooper dừng lại một chút để nghĩ về Tracy Whitney. Ông ta cho rằng những người đàn ông khác sẽ đánh giá cô ta là rất đẹp. Ông ta băn khoăn, mặc dù không mấy quan tâm, liệu mười lăm năm tù sẽ làm cô thay đổi đến thế nào.

Điều đó chẳng hề liên quan gì đến ông ta cả.

Daniel Conper ký tên dưới bản báo cáo và lại đắn đo không biết có còn đủ thời gian để tắm một lần nữa hay không.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 9

Mụ Váy Sắt đã phân Tracy tới lao động ở phòng giặt. Một trong số ba mươi lăm công việc tồi tệ nhất. Gian phòng lớn, nóng ngột ngạt chứa đầy những máy giặt và những bàn để là quần áo, và những đống quần áo, vải vóc phải giặt thì dường như vô tận. Việc cho đồ phải giặt vào máy, lấy đồ đã giặt ra, khiêng những sọt đồ vừa giặt xong tới khu sấy ủi là một công việc tẻ ngắt và đau gãy cả lưng. Họ phải làm việc bắt đầu từ sáu giờ sáng và cứ hai giờ tù nhân mới được nghỉ mười phút. Tới cuối chín giờ làm việc trong ngày, hầu hết các tù nhân muốn sụm xuống vì kiệt sức. Tracy bắt tay vào việc như một cái máy, không hề nói chuyện với ai, đắm chìm trong suy tư.

Khi Ernestine Littlechap nghe về việc phân công của Tracy, chị ta nhận xét.

“Mụ Váy Sắt quất vào mông cô đấy”. Tracy đáp. :”Chẳng hề gì”.

Ernestine Littlechap đã phải ngạc nhiên. Đây là người đàn bà khác hẳn với cô gái trẻ đầy sợ hãi mà người ta tống vào đây ba tuần lễ trước. Có điều gì đó làm cô ta thay đổi và Ernestlne Littlechap tò mò muốn biết.

Vào ngày làm việc thứ tám của Tracy ở khu giặt, một người gác tới gặp nàng lúc đầu giờ chiều và nói, “Tôi được lệnh chuyển chỗ làm việc cho cô. Cô được điều tới làm ở nhà bếp”. Trong nhà tù này thì đây là chỗ làm việc đáng thèm muốn nhất.

Có hai chế độ ăn trong nhà tù này:

Tù nhân thì ăn món thịt băm tồi tệ, hoặc một thứ thịt hầm không nuốt nổi, trong khi bữa ăn của những cai ngục và đám viên chức khác thì do các đầu bếp chuyên nghiệp nấu nướng. Bữa ăn của họ thường có cá tươi, sườn,” gà, rau tươi và trái cây, cùng những món ăn tráng miệng ngon lành khác nữa. Những tù nhân làm việc trong bếp thì có thể tới gần những thứ đồ ăn đó và họ không để lỡ cơ hội nào.

Khi Tracy tới trình diện tại nhà bếp, chừng mực nào đó nàng đã không ngạc nhiên khi thấy Ernestine Littlechap ở đó.

Tracy lại gần chị ta. “Cảm ơn chị”. Nàng cố lấy giọng thân thiện.

Ernestine lẩm bẩm nhưng không nói gì.

“Làm thế nào chị giúp tôi qua mặt Mụ Váy Sắt thế”.

“Mụ ta không còn ở với chúng ta nữa”.

“Cái gì đã xảy ra với mụ ta?”.

“Chúng ta có một bộ máy nhỏ. Nếu một người nào cứng quá và bắt đầu hành hạ chúng ta quá, ta sẽ đốt bỏ họ”.

“Nghĩa là ông tổng giám thị nghe theo”.

“Xì Tổng giám thị thì liên quan gì?”.

“Vậy làm sao chị có thể?”.

“Dễ thôi. Khi đến phiên trực của người gác mà ta muốn tống khứ, mọi chuyện sẽ bắt đầu. Những lời phàn nàn xuất hiện - một tờ trình của tù nhân nào đó báo cáo rằng Mụ Váy Sắt đã sờ con mèo nhỏ của cô ta. Ngày tiếp theo một người khác cáo giác mụ ta man rợ. Rồi ai đó phàn nàn rằng mụ ta lấy gì đó - chẳng hạn như một cái máy thu thanh - khỏi phòng cô ta, và tất nhiên là nó sẽ xuất hiện trong phòng Mụ Váy Sắt. Thế là mụ ta ra đi, không phải do đám gác tù điều hành ở đây mà là do chúng ta.

“Vì sao mà chị bị bắt vào đây?” Tracy hỏi. Nàng không quan tâm tới câu trả lời. Điều quan trọng là tạo lập một quan hệ tốt với người đàn bà này.

“Cô có thể tin rằng Ernestine Littlechap này không phạm lỗl lầm gì. Tôi có một đám các cô gái làm việc cho mình”.
Tracy nhìn chị ta. “Nghĩa là ...”, nàng dè dặt.
“Gái làm tiền?” Chị ta cười lớn. “Không. Chúng nó làm việc như những cô hầu gái trong các nhà giàu. Tôi đứng ra” ở một hãng kiếm việc. Tôi có ít nhất hai mươi cô. Bọn nhà giàu thì rất vất vả trong việc tìm thuê các cô gái hầu. Tôi đăng quảng cáo trên những tờ báo ăn khách nhất và khi họ liên lạc với tôi thì tôi gài các cô gái của mình vào. Họ sẽ tìm hiểu ngôi nhà, và khi những người chủ của họ đang đi làm hoặc đi vắng khỏi thành phố, bọn chúng sẽ vơ tất cả đồ đạc”.
nữ trang, áo lông và mọi thứ gì có giá rồi chuồn”. Ernestine thở dài. “Cô sẽ không thể nào tin là bọn ta kiếm một khoản tiền” khổng lồ đến thế nào lại khỏi thuế má gì”.
“Làm sao chị bị bắt?”.
“Đó là bàn tay của số mệnh cô bé ạ. Một trong số những cô hầu gái của tôi phục vụ một bữa tiệc tại nhà viên thị trưởng, và trong đám thực khách có một bà lớn mà cô hầu này đã từng chơi cho một vố. Khi bị cảnh sát nện cho một trận, cô ả bắt đầu phun ra toàn bộ hoạt động và Ernestine tội nghiệp đã ở đây”.
Chỉ có riêng họ đang đứng với nhau bên chiếc bếp lò.

Tracy thì thầm. “Tôi không thể ở được. Tôi có chút việc ở bên ngoài. Chị sẽ giúp tôi vượt ngục chứ?

Tôị.:”.

“Thái dành đi. Chúng ta sẽ ăn món thịt hầm Ireland tối nay”.

Và chị ta bỏ đi.

Hệ thống thông tin của đám nữ tù này thật phi thường. “Tù nhân biết trước rất lâu những gì sắp xảy ra. Những tù nhân, được gọi là chuột cống, nhặt những báo cáo vứt bỏ trong đám giấy lộn, nghe trộm điện thoại, đọc thư từ của tổng giám thị, và tất cả các tin tức được cân nhắc kỹ càng và chuyển tới những tù nhân được “coi là quan trọng. Đứng đầu số này là Ernestine Littlechap. Tracy biết rõ chị ta có ảnh hưởng thế nào tới đám coi tù và khi những tù nhân khác cho rằng Ernestine đã trở thành người bảo hộ cho Tracy thì nàng hoàn toàn được yên ổn. Tracy ngong ngóng đợi Ernestine có những biểu hiện gần gũi với nàng, thế nhưng người đàn bà da đen cao lớn ấy lại giữ một khoảng cách. Vì sao? Tracy băn khoăn.

Điều khoản số 7 trong nội quy chính thức của nhà tù phổ biến cho tù nhân quy định:

Nghiêm cấm mọi hành vi tinh đục. Một buồng giam sẽ chứa không quá bốn tù nhân. Vào một thời điểm bất kỳ,

không được phép có hơn một tù nhân nằm trên một chiếc giường.

Thực tế trái ngược lại một “cách khủng khiếp đến nỗi những người tù gọi bản nội quy đó là cuốn Truyện cười.

Từng tuần lễ trôi qua, ngày ngày Tracy lại thấy những tù nhân mới - đám tù nhân ở đây gọi là cá - được đưa tới, và khung cảnh mọi thứ không có gì thay đổi. Những người phạm tội lần đầu và bình thường về tình dục thì thật đáng buồn. Họ đến, đều nhút nhát và sợ hãi, và những eon sói cái đã đợi sẵn. Tấn kịch diễn ra theo nhiều bước đã định. Trong một môi trường thù ậịch đầy đe dọa, con sói cái tỏ ra thân thiện và thông cảm. Ả sẽ rủ nạn nhân của ả đi tới phòng giải trí, nơi họ cùng ngồi coi ti vi, và khi con sói cái cầm tay cô ta thì cô ta sẽ để yên vì sợ làm mích lòng người bạn duy nhất.

Cô tù nhân mới nhanh chóng thấy là các tù nhân khác bỏ cô ta một mình, và với sự lệ thuộc vào con sói cái tăng lên, những ve vuốt cũng tăng lên, cho tới khi cô ta sẵn lòng làm bất cứ điều gì cất để bám giữ người bạn duy nhất của mình.

Những ai không chịu khuất phục thì sẽ bị cưỡng dâm. Chín mươi phần trăm nữ tù đã bị xô đẩy vào những hành vi đồng tính luyến ái - tự nguyện hoặc miễn cưỡng – trong

vòng ba mươi ngày đầu tiên. Thật khủng khiếp.
“Sao nhà chức trách lại để xảy ra chuyện như vậy được?” Nàng hỏi Ernestine.
“Chính do cái cơ chế này, và ở nhà tù nào cũng vậy, cô bé ạ”, Ernestine giải thích. “Không thể nào chia cắt một nghìn hai trăm người phụ nữ khỏi những người đàn ông của họ mà lại trông chờ rằng họ không cưỡng dâm ai đó. Bọn ta không chỉ cưỡng hiếp vì tình dục. Bọn ta cưỡng hiếp còn vì quyền lực. Để cho chúng nó biết ai là bề trên. Một con cá mới lạc vào đây là mục tiêu cho mọi kẻ muốn cưỡng hiếp tập thể. Sự bảo hộ duy nhất có thể là phải trở thành vợ của một con sói cái. Như vậy thì sẽ không ai quấy rầy gì nữa”.
Tracy có lý do để tin rằng nàng đang nghe một chuyên gia về lĩnh vực này.
“Và không chỉ có tù nhân”. Ernestine tiếp tục. “Bọn cai tù cũng quá thể nữa.
Nếu có một súc thịt tươi nào dẫn xác vào đây mà lại nghiền ma túy, dĩ nhiên là cô ta thấy căng thẳng và thật sự thèm khát. Cô ta sẽ vật vã và rời” rã. Được thôi, một nữ giám thị có thể tuồn hêrôin vào cho cô ta, song phải được đổi lại một chút ân ái, hiểu chưa” Dĩ nhiên là con cá kia phải chịu. Đám cai ngục đàn ông thì còn tệ hại hơn. Chúng

có chìa khóa các buồng giam và tất cả những gì mà chúng phải lâm chỉ là mò vào lúc ban đêm và thỏa mãn nhục dục với những con mèo xinh đẹp mà không phải mất gì. Chúng có thể làm ta có thai, song chúng lại có thể mang tới nhiều món lợi. Cô muốn một thanh kẹo hoặc muốn bạn trai mình được phép đến thăm, chiều lòng bọn nó một chút, vậy thôi. Đó là một sự đổi chác và nó diễn ra ở tất cả các nhà tù trong nước".

"Thật kinh khủng".

"Đó là sự sống còn". Ánh đèn từ trần buồng giam tỏa sáng trên cái đầu trọc của Ernestine. "Cô có biết vì sao họ không cho phép nhai kẹo cao su ở đây không?".

"Không".

"Bởi vì ta sẽ dùng nó nhét vào lỗ khóa trên các cánh cửa do vậy nó không bị khóa chặt, và vào ban đêm ta chuồn ra thăm viếng nhau. Bọn ta tuân thủ những quy định mà bọn ta muốn, chỉ có thế thôi!".

Sau những bức tường nhà giam, các trò tình ái vẫn diễn ra ở mọi nơi, và sự thỏa thuận giữa những người tình thì thậm chí còn có hiệu lực hơn cả ở ngoài đời. Trong một thế giới phi tự nhiên, các nữ tù nhân tự quy định và thực hiện các vai trò giả định cho những người làm chồng, những người làm vợ. Những kẻ làm chồng nhận lãnh vai

trò của người đàn ông trong một thế giới không có đàn ông. Họ thay đổi tên gọi. Ernestine được gọi là Ernie, Tessie là Tex, Barbara trở thành Bob Katherine là Kell. Những kẻ làm chồng cắt tóc ngắn đi hoặc cạo trọc, và không làm những việc lặt vặt. Tiểu thư Mary người làm vợ, thì làm những việc quét dọn, khâu vá và là ủi cho người làm chồng cô ta. Lola và Pàul1ta thường tranh giành quyết liệt sự chú ý của Ernestine, người này muốn loại bỏ người kia.

Sự ghen tuông rất ghê gớm và đôi khi dẫn đến ẩu đả. Nếu người làm vợ bị bắt gặp nhìn ngắm một kẻ làm chồng khác hoặc nói chuyện với kẻ đó ở ngoài sân chơi, thì nỗi bực dọc sẽ bùng lêạ. Những lá thư tình được trao quanh nhà tù thông qua đám tù tự giác - được gọi là chuột cống. Những lá thư này thường gấp lại thành một hình tam giác nhỏ, gọi là những cánh diều, để dễ dàng giấu vào trong nịt vú hoặc trong giầy. Tracy đã thấy cánh diều được chuyền nhau giữa những người đàn bà khi họ đi sát bên nhau vào phòng ăn hay trên đường đường đi làm.

Lâu lâu, Tracy lại thấy những nữ tù nhân phải lòng cai ngục. Đó là thứ tình yêu sinh ra từ sự tuyệt vọng, bất lực và khuất phục. Những nữ tù nhân lệ thuộc tất cả vào đám gác ngục:

đồ ăn uống, các quyền lợi và đôi khi cả mạng sống của họ. Tracy không cho phép mình được có cảm tình với bất kỳ ai trong tù.

Chuyện tình dục diễn ra cả ngày lẫn đêm trong phòng tắm, trong các toa let, trong các buồng giam và về đêm thì còn có cả các động tác làm tình bằng miệng qua các song sắt nữa. Các tiểu thư Mary của những người gác ngục thì được cho ra khỏi các buồng giam vào ban đêm để tới khu ở của họ.

Sau khi đèn tắt, Tracy thường nằm trên giường và dùng tay bịt hai tai lại để khỏi nghe thấy những tiếng rên rỉ, gào thét dâm đãng.

Một đêm Ernestine lôi từ gầm giường"ra một hộp gạo sấy và tung gạo ra lối đi bên ngoài phòng giam. Tracy nghe thấy các tù nhân khác cũng làm như vậy.

"Chuyện gì thế" Tracy hỏi.

Ernestine quay lại và đáp cộc cằn. "Không việc gì đến mày. Cứ nằm yên mẹ nó đi".

Ít phút sau, một tiếng la khủng khiếp vang lên từ - buồng giam gần đó, nơi có một nữ tù nhân mới. "Ôi lạy Chúa, không. Đừng! Xin để tôi yên!".

Tracy hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra và cảm thấy ghê tởm. Tiếng kêu la cứ dai dẳng, mãi cho tới khi nó chỉ còn

là những tiếng thổn thức bất lực, đứt quãng.
Sao những phụ nữ này lại có thể làm như thế đối với nhau nhỉ? Nàng những tưởng rằng nhà tù đã làm mình trở nên chai sạn, thế mà sáng dậy, khuôn mặt nàng vẫn đầy những vệt nước mắt đã khô.
Nàng quyết không để lộ tình cảm của mình trước Ernestine, bình thản hỏi, “Cái thứ gạo sấy đó là thế nào?”.
“Đó là hệ thống báo động của bọn ta. Ta có thể nghe thấy nếu như bọn cai ngục muốn lẻn đến chộp quả tang”.
Tracy nhanh chóng hiểu ra vì sao bọn tội phạm gọi một hạn tù là “đi học đại học”. Chế độ nhà tù là một sự giáo dục, song cái mà tù nhân học thì toàn là những thứ tồi tệ. Nhà tù đầy ắp các chuyên gia của mọi lãnh vực tội lỗi. Họ trao đổi các phương cách trộm cắp khác nhau, trò mồi chài quyến rũ, tm tức về đám trộm cắp vặt và các cảnh sát chìm.
Một buổi sáng, trong sân chơi, Tracy đã nghe:
một nữ tù lớn tuổi giảng giải trò móc túi cho đám trẻ hơn.
“Bọn chuyên nghiệp vốn từ Colombia tới. ở Bogota chúng mở một trường dạy nghề, gọi là trường:
mười quả chuông. Phải trả hai trăm năm mươi đô la để trở thành một kẻ móc túi chuyên nghiệp. Chúng treo một hình nằm trên trần nhà, khoác lên đó một bộ đồ có mười cái túi

đầy ắp tiền và đồ kim hoàn".
"Vậy là thế nào?".
"Điều cốt lõi là trong mỗi túi đều có một quả chuông.
Sẽ không được ra trường cho" đến chừng nào bọn này có thể vết nhẫn cả mười cái túi quỷ quái đó mà không làm chuông kêu".
Lola tiếc rẻ, "Tao đã từng cặp với một thằng đi qua cả đám đông, mình khoác áo choàng với cả hai tay để khơi khơi ra thế mà vẫn móc được túi của tất cả mọi người!".
"Hắn làm thế quái nào vậy?".
"Cái tay bên phải chỉ là tay giả. Hắn ta luồn tay thật qua một cái khe trên áo rồi hành sự".
Sự giảng dạy này tiếp tục trong phòng giải trí.
"Tao thích trò chơi chìa khóa rởm" một kẻ lọc lõi nói. "Đi vòng vòng trong gạ xe lửa cho tới khi một bà già nhỏ bé đang cố nâng va li, hay một bọc gì lớn để cho vào ngăn đựng đồ công cộng. Mày giúp bà ta một tay rồi cầm chìa khóa đưa cho bà ta. Chỉ có điều cái chìa khóa đó là của một ngăn rỗng không nào đó.
Khi bà ta đi khỏi, vét sạch và chuồn".
Một bữa khác, ở ngoài sân, hai tù nhân bị kết tội đĩ điếm và tàng trữ ma túy đang nói chuyện với tù nhân mới, một cô gái xinh xắn không quá mười bảy tuổi.

“Mày bị tóm là đảng rồi, cô em”. Một tù cũ nói. “Trước khi ngã giá với một thằng cha nào đó mày phải rờ xem nó có mang súng không, và đừng bao giờ nói là mày sẽ cho nó những gì. Hãy để tự nó nói muốn gì. Rồi nếu hóa ra nó là cớm, thì đó là việc mày bị bẫy thôi, hiểu chưa?”.

Kẻ kia thêm vào, “Đúng. Và luôn phải nhìn tay bọn nó, một thằng bịp nào đó nhận nó là công nhân, xem xem tay nó có thô ráp không. Đó là một mẹo đấy.

Khối thằng cớm chìm mặc đồ bảo hộ lao động, song tay bọn nó thì lại mềm mại thư sinh”.

Thời gian lặng lẽ trôi, không nhanh mà cũng chẳng chậm. Nó thật là đơn điệu. Tracy chợt nghĩ tới lời thánh Augustine:

“Thời gian là gì? Nếu có ai hỏi ta, ta biết. Nhưng nếu phải giải thích, ta không biết!.”.

Thời gian biểu trong tù không bao giờ thay đổi:

giờ 30:

Chuông báo thức.

giờ 45:

Dậy, mặc quần áo.

giờ 00:

Ăn điểm tâm.

giờ 30:

Trở lại buồng giam.

giờ 55:

Chuông báo.

giờ 00:

Xếp hàng đi làm giờ 00:

Tập trung ngoài sân tập.

giờ 30:

Ăn trưa.

giờ 00:

Xếp hàng đi làm.

giờ 30:

Ăn chiều.

giờ 00:

Trở lại buồng giam.

giờ 00:

Tới phòng giải trí.

giờ 00:

Trở lại phòng giam.

giờ 45:

Chuông báo.

l giờ 00:

Đèn tắt.

Các quy định là bất di bất dịch. Tất cả tù nhân phải tới nhà

ăn và không được phép nói chuyện trong hàng.
Trong phòng giam không được có quá năm thứ mỹ phẩm.
Giường đệm phải được dọn gọn ghẽ trước giờ ăn sáng, và phải được giữ ngay ngắn suốt cả ngày.
Nhà tù này có một thứ âm nhạc của riêng nó, tiếng chuông réo, tiếng chân nện trên nền xi măng, tiếng cửa sắt đóng mở rầm rầm, tiếng thì thầm ban ngày và tiếng la thét ban đêm ... tiếng xè xè của máy bộ đàm cá nhân của đám cai ngục, tiếng va chạm của những khay đồ ăn, lại còn luôn luôn có những dây thép gai, những bức tường cao, sự trống trải, cô độc và lòng hận thù cháy bỏng.
Tracy đã trở thành một tù nhân kiểu mẫu. Cơ thể nàng thích ứng một cách tự động với các tín hiệu thường lệ của nhà tù:
Giờ điểm danh, giờ ngủ dậy, giờ đi làm và chuông báo hết giờ lao động.
Thể xác Tracy ở trong tù, còn đầu óc nàng thì tự do mưu tính việc chạy trốn.
Tù nhân không được phép gọi điện thoại, chỉ được phép nhận từ ngoài vào, hai lần một tháng, mỗi lần năm phút.
Có một lần, Otto-Schmidt gọi cho Tracy.
“Tôi nghĩ là cô muốn được biết”, bác ta ấp úng. “Đó là một đám tang thực trọng thể. Tôi đã thanh toán mọi phí tổn,

thưa cô Tracy”.
“Cảm ơn bác, bác Otto. Tôi ... cảm ơn bác”. Chẳng ai còn biết nói gì thêm.
Không còn ai gọi điện cho nàng nữa, kể từ đó.
“Cô em, tốt nhất là hãy quên thế giới bên ngoài đi”.
Ernestine nhắc nhở nàng. “Ngoài đó không có ai cho cơ đâu”.
Chị nhầm rồi, Tracy thầm nghĩ.
“Joe Romano.”.
“Perry Pope.”.
Thẩm phán Henry Lawrence.
Anthony Orsatti.
Charles Stanhope III.
Tracy đã chạm trán với Bertha Lớn trong sân tập thể dục. Đó là một cái sân lớn hình chữ nhật, một bên là bức tường ngoài của nhà tù và bên này là bức tường trong. Mỗi sáng, tù nhân được phép ra sân tập trong vòng ba mươi phút. Đây là một trong những nơi được phép chuyện trò, và từng đám tù nhân tụ tập trao đổi những tin tức mới nhất và những lời đồn đại trước khi đi ăn trưa. Lần đầu tiên khi ra sân này Tracy đột nhiên có cảm giác tự do, và nhận ra rằng đó là vì mình đang được ở ngoài trời.
Nàng có thể nhìn thấy mặt trời, tít trên cao, những đám

mây bồng bềnh, và xa xôi đâu đó trên bầu trời xanh ngắt vẳng, nghe tiếng động cơ máy bay, rộn lên những mơ ước.

“Á, tìm cô em mãi”, một giọng nói vang lên.

Tracy quay lại và thấy người đàn bà Thụy Điển to lớn đã đâm sầm vào nàng ngày đầu tới đây.

“Nghe nói cô em đã kiếm cho mình con sói cái nhọ”.

Tracy nhón chân định bỏ đi. Bertha Lớn tóm lấy.

“Không kẻ nào dám ngoảnh mặt với ta”, mụ thốt lên. “Hãy ngoan ngoãn, quả bóng nhỏ”. Mụ đẩy Tracy vào sát tường, ép chặt tấm thân hộ pháp lên nàng.

“Buông tôi ra”.

“Cái mà cô em cần là một chút liếm láp ra trò. Hiểu không? Tôi sẽ cho em cái đó. Em sẽ là của tôi, cô bé ạ”.

Một giọng nói quen thuộc từ phía sau Tracy gay gắt cất lên, “Buông mẹ tay ra khỏi nó, đồ cứt”.

Ernestine Littlechap đã đứng đó, tay nắm chặt, mắt long sòng sọc, cái đầu cạo trọc bóng lên dưới ánh nắng.

“Mày không đủ đàn ông cho nó, Ernie”.

“Tao đủ đàn ông cả đối với mày”. Người đàn bà da đen quát lên. “Mày còn động tới nó thì tao sẽ rán miếng mông mày để ăn sáng cho xem”.

Không khí lắng xuống, căng thẳng. Hai người đàn bà

tướng đàn ông gườm gườm nhau. Họ sẽ giết nhau vì mình mất, Tracy nghĩ. Vậ chợt thấy chuyện đó chẳng liên quan gì mấy tới nàng. Ernestine chả đã nói. “ở nơi này phải đấu đá, cưỡng hiếp hoặc đánh lộn. Một là sống, hai là chết”.

Bertha Lớn phải chịu lép. Mụ nhìn Ernestine đầy khinh bỉ. “Tao chẳng vội gì”. Rồi liếc nhìn Tracy, “Cô em còn ở đây lâu, cô bé. Tao cũng vậy, sẽ tìm cô em sau”. Mụ bỏ đi.

Ernestine nhìn theo. “Con mẹ đốn mạt. Cô nhớ mụ y tá ở Chicago, giết tất cả các bệnh nhân không” Tiêm Xiamit cho họ rồi chờ xem họ chết? Hừ, con mẹ đức hạnh ấy đang nóng lên vì cô đấy, Whitney. Xì! Cô cần có người bảo vệ. Nó chưa chịu buông tha cô đâu”.

“Chị sẽ giúp tôi vượt ngược chứ?”.

Có tiếng chuông reo.

“Đến giờ ăn rồi”. Ernestine Littlechap nói.

Đêm đó, nằm trên giường, Tracy nghĩ mãi về Emestme. Dù rằng chị ta chẳng còn ý sờ mó nữa, nàng vẫn không tin đượe. Nàng không thể quên việc mà Ernestine và hai người đàn bà kia đã làm đối với mình.

Nhưng nàng cần người đàn bà da đen này.

Mỗi buổi chiều, sau bữa ăn, tù nhân dược phép có một giờ ở phòng giải trí, họ có thể coi ti vi, trò chuyện hoặc xem

các báo và tạp chí mới nhất. Tracy đang lướt xem tờ tạp chí thì bắt gặp một bức hình. Đó là hình chụp lễ cưới của Charles Stanliope III. Hai người, tay cầm tay tươi cười, đang từ một. nhà thờ nhỏ bước ra. Nó như một cú đánh giáng xuống Tracy. Xem tấm hình anh ta với nụ cười hạnh phúc, lòng nàng tràn đầy nỗi đau. Nàng đã từng dự kiến chia sẻ cuộc sống với người đàn ông này, và anh ta đã quay lưng lại nàng, để mặc bọn chúng hãm hại nàng, để mặc đứa con của họ phải chết. Song chuyện đó đã qua, ở một nơi khác, một thế giới khác. Đó là ảo ảnh. Đây là thực tế.

Tracy gập nhanh tờ tạp chí.

Vào những ngày cho phép thăm nom, thật dễ biết tù nhân nào đã được bạn bè hoặc bà con tới thăm. Họ thường tắm rửa sạch sẽ và thêm chút phấn son trang điểm. Ernestine thường từ nhà khách trở về với vẻ mặt tươi cười.

“Ai của tôi, anh ấy luôn tới với tôi”, chị ta kể với Tracy “Anh ấy sẽ đợi tôi ra khỏi nơi đây. Cô có biết vì sao không? Vì tôi cho anh ấy cái mà không người đàn bà nào khác có thể cho được”.

Tracy không giấu nổi sự ngượng ngùng. “Chị muốn nói ... về tình dục ư?”.

Cô có thể mang bộ mông của cô ra mà cược đấy. Những

gì diễn ra ở đây không hề liên quan gì tới bên ngoài hết ở chốn này, đôi lúc mình cần có một tắm than ấm nóng nào đó để ôm ấp - cần có một ai đó vuốt ve mình và nói rằng họ yêu thương mình. Cũng chẳng hề gì, dù đó không phải là sự thật và không lâu bền gì. Đó là tất cả những gì mà ta có thể có được. Nhưng mà khi tôi trở ra bên ngoài", Ernestine bốn nói lớn hơn, "thì tôi trở thành một người đàn bà cuồng dâm thực sự, nghe chưa?".

Có điều gì đó vẫn ám ảnh Tracy. Nàng quyết định gợi lại vào lúc này.

"Ernie, chị đã bảo vệ tôi. Vì sao?".

Ernestine nhún vai.

"Tôi thực lòng muốn biết". Tracy lựa lời một cách thận trọng. Tất cả những ai là ... là bạn của chị đều thuộc về chị. Họ làm theo bất kỳ điều gì họ muốn".

"Nếu chúng không muốn đi quanh đây với một nửa cái mông, phải".

"Song tôi lại khác. Tại sáo?".

"Than vãn à?".

Không. Tò mò thôi".

Ernestine nghĩ ngợi một lát. "Được. Cô có cái mà tôi muốn". Chị ta thấy vẻ mặt Tracy. "Không. Không phải cái đó Cái đó tôi có dư rồi, ý tôi là cô có học, có học tử tế ấy.

Giống như các tiểu thư khuê các mà người ta thấy tả các tạp chí Vogue và Town and Country vậy, ăn mặc đàng hoàng và dùng trà rót từ các bình bằng bạc. Đó là thế giới của cô. Còn đây thì không. Tôi không hiểu vì đâu mà ở ngoài kia cô lại dính tới cái bọn khốn nạn đó, song tôi đoán rằng cô đã bị lường gạt". Chị ta nhìn Tracy và nói, gần như ngớ ngẩn. "Trong đời, tôi không gặp nhiều thứ đẹp đẽ, cô là một trong số đó". Chị ta quay đi nên những lời tiếp theo gần như không nghe được. "Và tôi lấy làm tiếc về đứa con của cô. Tôi thật lòng ...".

Đêm đó, sau khi tắt đèn, Tracy thì thầm trong bóng tối.

"Erme, tôi phải trốn.

Xln chị hãy giúp tôi".

"Lạy Chúa, tao đang muốn ngủ! Im ngay đi, nghe chưa?

Ernestine đã giúp Tracy hiểu thứ ngôn ngữ nhà nghề trong nơi ngục tù này.

Một đám đàn bà đang nói chuyện ngoài sân. "Con sói cái này đã đánh tuột dây lưng ya từ bây giờ phải cho nó ăn bằng cái thìa có cán dài ...".

"Ả thấp lùn, song họ bắt được ả trong một cơn bão tuyết và một cớm sắt đã giao ả ta cho tay đồ tể. Điều đó chấm dứt việc thức dậy của ả. Tạm biệt ...

Tracy không hiểu gì hết. "Họ nói chuyện gì vậy?".

Ernestine cười phá lên và giải thích “Không biết tiếng Anh à, cô bé? Khi một người đàn bà đồng tính luyến ái đánh tuột đây lưng nghĩa là cô ta chuyển từ làm đàn ông sang kiểu làm tiểu thư Mary. Không thể tin cậy cô ta được nữa, nghĩa là phải lánh xa nó ra. Cô ta thấp lùn nghĩa là sắp mãn hạn tù, thế nhưng lại bị bắt vì dùng ma túy rồi bị giao cho đồ tể, bác sĩ của nhà tù?.

“Thế một Rubydo và việc thức dậy là cái gì?

“Không học được gì à? Một Rubyđo là một thời gian thử thách. Còn thức dậy là ngày được thả ra”.

Cuộc đánh lộn giữa Ernestine Littlechap và Bertha Lớn đã nổ ra ở ngoài sân ngay hôm sau đó. Đám tù nhân đang chơi bóng chày dưới sự giám sát của những người coi ngục. Bertha Lớn đang lên bóng và bị hai đối thủ cản lại chuyền mạnh bóng cho một người khác và lao về phía vạch cuối sần nơi có Tracy trấn giữ. Bertha Lớn đâm sầm vào Tracy, làm nâng ngã xuống, rồi cười lên, hai tay mụ luồn vào giữa hai đùi nàng và thầm thì. “Không ai từ chối ta cả, con ạ. Đêm nay ta sẽ đến với em, quả bóng nhỏ, và ta sẽ chơi đến mệt nhoài”.

Tracy điên cuồng vùng vẫy. Đột nhiên, nàng thấy Berth Lớn bị nhấc bổng lên. Té ra Ernestine đã tóm lấy mụ và đang bóp cổ mụ ta.

“Đồ chó ghẻ! Ernesine quát lên. “Tao đã cảnh cáo mày rồi cơ mà!”. Chị ta cào vào mặt Bertha Lớn và móc mắt mụ ta.
“Mù mắt tao rồi!” Bertha Lớn hét lên. “Mù mắt tao rồi!” Mụ ta chộp lấy hai vú Emestine, kéo mạnh. Hai người đàn bà đấm đạp, cào xé nhau, và bốn người coi ngục vội chạy tới. Phải mất tới năm phút mới giằng họ ra được và cả hai đều phải đưa đi bệnh xá. Mãi khuya hôm đó Ernestine mới trở về buồng giam. Lola và Paulita vội vã tới an ủi.
“Chị có sao không?” Tracy thì thầm.
“Mẹ, ổn cả”. Ernestine đáp, giọng như nghẹt lại, và Tracy lo lắng không biết chị ta đau đớn đến thế nào. “Ngày mai tôi bắt đầu thời gian thử thách. Tôi sắp ra khỏi nơi đây. Cô sẽ rất rối đấy. Con mẹ đó sẽ không để cô yên đâu. Không còn cách nào. Và khi đã thỏa lòng dâm dục với cô, nó sẽ giết cô”.
Họ nằm yên trong bóng tối. Sau cùng, Ernestine lại cất tiếng. “Có thể đã đến lúc cô và tôi phải nói về việc để cô trốn mẹ nó ra khỏi đây”.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 10

“Ngày mai, em mất cô bảo mẫu rồi”. Tổng giám thị Brannigan thông báo cho vợ.

Sue Ellen Brannigan ngước nhìn chồng, ngạc nhiên.

“Sao? Judy rất tốt với Amy”.

“Anh biết, song mai Judy sẽ được trả tự do”.

Họ đang ăn sáng trong ngôi nhà tiện nghi. Một trong số những đặc lợi của nghề nghiệp Brannigan. Những quyền lợi khác gồm có một đầu bếp, một cô hầu phòng, một tài xế riêng, và một bảo mẫu cho con gái họ, Amy, gần năm tuổi.

Năm năm trước, khi mới đến đây, Sue Ellen Brannigan rất lo sợ về việc phải sống trong khu vực nhà tù và còn sợ hãi hơn nữa khi trong nhà đầy những người phục vụ vốn đều là các tội phạm đang bị giam cầm.

“Làm sao anh có thể dám chắc rằng nửa đêm chúng không cướp bóc hoặc cắt cổ chúng ta?” Bà căn vặn chồng.

“Nếu làm như vậy họ sẽ chết với tôi”, tổng giám thị Brannigan hứa hẹn.

Ông làm bà hết sợ nhưng không làm bà tin được, tuy vậy những lo ngại của Sue Ellen đã tỏ ra không có cơ sở. Những người tù tự giác mong muốn tạo được ấn tượng tốt hòng rút ngắn thời hạn giam giữ của họ càng nhiều càng hay nên đã hết sức lương thiện.

“Em vừa mới yên tâm khi giao Amy cho Judy chăm sóc”, bà vợ phàn nàn.

Bà mong muốn những điều tốt đẹp cho Judy song lại không muốn cô ta ra đi. Ai mà biết kẻ trông nom Amy sắp tới là loại người gì? Có quá nhiều câu chuyện khủng khiếp về những chuyện bẩn thỉu mà những người lạ đã làm đối với trẻ con.

“Anh đã nghĩ tới ai thay cho Judy chưa?”.

Ông tổng giám thị đã cân nhắc kỹ điều này. Có cả chục tù tự giác thích hợp với việc trông nom Amy, song ông không thể dứt bỏ Tracy khỏi đầu óc mình.

Có cái gì đó trong vụ án của cô ta làm ông thấy áy náy. Là một nhà tội phạm từ mười lăm năm nay, ông tự hào về

một trong những điểm mạnh của mình là khả năng đánh giá tù nhân. Một số do ông cai quản là những tội phạm chuyên nghiệp, một số khác phải vào tù vì đã phạm tội do quá kích động hay không cưỡng lại dược một ham muốn nhất thời nào đó, song ông thấy Tracy có vẻ không thuộc vào những loại đó. Lời kêu oan của cô ta không ảnh hưởng gì mấy đến suy nghĩ của ông vì rằng đó là những lời cửa miệng của mọi tù nhân. Điều làm ông áy náy chính là những kẻ đã hùa nhau đẩy Tracy Whitney vào tù. Ông vốn được bổ nhiệm bởi một hội đồng dân cử do thống đốc bang đứng đầu, và mặc dầu kiên quyết từ chối dính líu tới các vấn đề chính trị, ông vẫn biết rõ nhiều nhân vật. Joe Romano là Mafta, tay chân Anthony Orsatti, Perry Pope, luật sư bào chữa cho Tracy Whitney, được bọn chứng trả tiền và thẩm phán Henry Lawrence cũng vậy. Bản án Tracy Whitney lại càng thêm biểu hiện đáng nghi vấn.
Lúc này, Tổng giám thị Brannigan đã quyết. Ông nói với vợ “Rồi. Tôi đã nghĩ đến một người”.
Trong khu bếp của nhà tù có một phòng hẹp với một bàn ăn nhỏ, và bốn cái ghế tựa, nơi duy nhất có thể có một chút riêng biệt. Ernestlne Littlechap và Tracy đang ngồi trong đó uống cà phê nhân mười phút nghỉ giải lao.
“Tôi nghĩ đã đến lúc cô nói với tôi vì sao vội vã muốn ra

khỏi đây thế”.

Ernestine bảo.

Tracy lưỡng lự. Nàng có thể tin Ernestine chăng?

Cũng chẳng có lựa chọn nào khác. “Có ... có mấy người đã làm hại gia đình tôi và tôi. Tôi phải ra để bắt chúng đền tội”.

À? Chúng đã làm gì?

Tracy nới chậm rãi từng lời, mỗi lời mỗi đau đớn.

“Chúng giết mẹ tôi”.

“Chúng là ai?”.

“Tôi không cho những cái tên đó có ý nghĩa gì với chị cả. Joe Romano, Pepy Pope, một thẩm phán tên Henry Lawrence, Anthony Orsatti”.

Miệng há ra, Ernestine nhìn nàng chằm chằm. “Lạy Chúa! Cô làm tôi sửng sốt, cô bé ạ”.

Tracy ngạc nhiên. “Chị có nghe về chúng nó à?”.

“Tôi nghe? Ai chẳng nghe về chúng nó? Chả cớ gì diễn ra ở cái xứ New Orleans bỏ mẹ này mà không có sự dính líu của Orsatti hay Romano. Cô không thể đụng tới bọn đó Chúng nó sẽ thổi bay cô đi”.

Giọng Tracy trầm xuống. “Thì chúng nó đã làm vậy rồi thôi”.

Ernestine nhìn quanh để cầm chắc không có ai nghe trộm.

“Hoặc là cô điên rồ hoặc cô là con đàn bà ghê gớm nhất mà tôi từng biết. Dám nói tới những kẻ không thể đụng tới đó!” Chị ta lắc đầu. “Quên nhanh chúng đi”.
“Không. Tôi không thể. Tôi phải trốn khỏi đây. Liệu có được không?”.
Ernestine im lặng hồi lâu. Sau cùng, chị ta bảo. “Ta sẽ nói chuyện ở ngoài sân”.
Chị ta dẫn nàng tới một chỗ vắng vẻ.
“Đã có mười hai vụ vượt ngục a nhà tù này”, Ernestine nồi. “Hai trong số đó bị bắn chết. Mười người khác bị bắt và bị đưa trở lại”. Tracy không bình luận gì. “Trên tháp canh có lính gác suốt hai mươi bốn giờ, với súng máy, và đó là lũ chó đẻ đê hèn. Nếu ai đó trốn thoát, chúng sẽ mất việc, bởi vậy chúng sẵn sàng bắn chết người tù chạy trốn. Dây thép gai được chằng quanh nhả tù và nếu như cô có qua được cái đó cùng những khẩu súng máy, bọn nó còn dùng tới chó săn, cái loại có thể tìm thấy hơi của một con muỗi. Cách đây vài dặm còn có một đồn binh cửa Cảnh vệ Quốc gia, và khi có tù vượt ngục chúng sẽ phái tới một máy bay lên thẳng vũ trang có đèn rọi. Không ai thèm để ý gì nếu như bọn chúng mang cô về sống hay chết. Bọn nó muốn cô chết hơn. Vì nó làm gương cho những mưu tính khác. Người vượt ngục đều cớ sự giúp đỡ từ bên ngoài - bạn bè

tuồn cho súng, tiền hạc và áo quần. Họ có những chiếc xe chờ sẵn để trốn". Chị ta dừng lại để gây ấn tượng. "Thế mà họ vẫn bị bắt lại".

"Họ sẽ không bắt được tôi", Tracy quả quyết.

Một nữ giám thị đến gần. Bà ta nói to với Tracy, Tổng giám thị Brannigan nalốn gặp cô".

"Chúng tôi cần có ai đó chăm sóc đứa con gái nhỏ của mình". Tổng giám thị Brannigan nói:

"Đó là một công việc tự nguyện. Cô không phải nhận làm nếu như cô không muốn".

Ai đó chăm sóc đứa con gái nhỏ của mình. Tracy tính toán mau lẹ. Việc này có thể giúp nàng dễ bề vượt ngục hơn là ở đây, làm việc ở nhà của tổng giám thì, nàng có thể dễ dàng biết nhiều hơn nữa về bộ máy nhà tù".

"Vâng?" Tracy nói. "Tôi đồng ý nhận việc này".

George Brannigan thấy hài lòng. Ông cứ có một cảm giác bứt rứt rằng mình nợ người phụ nữ này điều gì đó.

"Tốt. Một giờ được trả sáu mươi xu. Khoản tiền này vào cuối mỗi tháng sẽ được đưa vào tài khoản của cô".

Tù nhân không được phép có tiền mặt, tất cả các món tiền tích lũy sẽ được trả vào ngày ra tù.

Mình sẽ chẳng ở đây đến cuối tháng này. Tracy nghĩ, song nàng vẫn nói thành tiếng. "Thế là tốt rồi".

“Cô có thể bắt đầu làm việc từ sáng mai. Bà giám thị trưởng sẽ cho cô biết chi tiết”.
“Cám ơn ông tổng giám thị”.
Ông nhìn nàng và thấy muốn nói thêm gì nữa, song cũng không chắc là muốn nói gì. Bởi thế ông nói. “Vậy thôi”.
Khi Tracy báo tin này cho Ernestine, người đàn bà da đen nói với vẻ đầy cân nhắc, “Có nghĩa là họ sẽ để cô trở thành một tù tự giác. Cô sẽ biết rõ các hoạt động của nhà tù. Điều đó có thể làm cho việc vượt ngục dễ dàng hơn.
“Tôi phải làm thế nào?” Tracy hỏi. - “Cô có ba sự lựa chọn, nhưng đều mạo hiểm cả. Cách thứ nhất là chuồn ra. Dùng kẹo cao su làm tắc các ổ khóa cửa buồng giam và các lối đi. Chuồn ra sân, ném một tấm đệm lên trên các sợi dây thép gai, leo ra và chạy”.
Với chó và máy bay lên thẳng truy đuổi? Tracy đã có thể cảm thấy những loạt đạn của bọn lính gác đang găm vào người. Nàng rùng mình. “Các cách kia thì thế nào?”.
“Cách thứ hai là khống chế. Dùng súng bắt theo một con tin. Nếu mà họ tóm lại được thì cô sẽ bị phiền phức đấy”.
Chị ta thấy nét hoảng sợ trên mặt Tracy.
“Nghĩa là thêm hai đến năm năm tù nữa”.
“Còn cách thứ ba?”.
“Bỏ đi. Đây là đối với các tù tự giác có việc đi ra ngoài. Một

khi đã ở bên ngoài rồi thì cô cứ việc tiếp tục đi".
Tracy nghĩ về việc đó. Nàng sẽ chẳng có cơ hội nào cả vì lẽ không có tiền, không có một chiếc xe, không có nơi ẩn náu. "Họ sẽ phát hiện thiếu tôi vào giờ điểm danh và bắt đầu lùng kiếm".
Ernestine thở dài, "Không có một kế hoạch nào hoàn hảo cả, cô bé. Vì thế mà chưa ai trốn khỏi đây được".
Mình sẽ làm được, Tracy thầm nguyện.
Buổi sáng Tracy đến làm việc tại nhà tổng giám thị Brannigan đánh dấu tháng ở tù thứ năm của nàng. Tracy hồi hộp chờ gặp bà vợ ơng tổng giám thị và đứa trẻ, vì rất mong được làm công việc này. Nó là cái chìa khóa dẫn tới tự do.
Tracy bước vào gian bếp lớn, gọn gàng và ngồi xuống, cảm thấy từng giọt mồ hôi lăn dọc cánh tay mình. Một người đàn bà, trong chiếc áo khoác mặc nhà màu hồng, xuất hiện ở ngưỡng cửa.
Bà ta nói. "Xin chào cô".
"Dạ, chào bà".
Người đàn bà toan ngồi xuống rồi lại thôi. Sue Ellen Brannigan có mái tóc vàng hoe, khuôn mặt tươi tắn, chừng giữa tuổi ba mươi. Dáng người thanh mảnh, tao nhã, bà không bao giờ biết chắc là phải cư xử với tù nhân này thế

nào. Có nên cảm ơn vì những việc họ làm không, hay chỉ ra lệnh cho họ thôi?

Nên thân thiện, hay là đối xử với họ như là những tù nhân? Sue Ellen vẫn chưa làm quen được với cái ý nghĩ về vlệc sống giữa những kẻ nghiện ma túy, trộm cắp và giết người.

“Tôi là phu nhân Brannigan”, bà nói nhanh. “Amy đã gần năm tuổi, và cô biết là vào tuổi đó chúng hiếu động thế nào rồi. Tôi sợ rằng phải để mắt tới nó suốt ngày”. Bà liếc nhìn bàn tay trái của Tracy. Không có nhẫn cưới, song dĩ nhiên, thời này điều đó chẳng có nghĩa gì. Đặc biệt là với những tầng lớp dưới, Sue Ellen nghĩ. Bà dừng lời và tế nhị hỏi “Cô có con chưa?”.

Tracy nghĩ đến đứa con không được sinh ra của mình. “Chưa”.

“Tôi hiểu”. Sue Ellen cảm thấy bối rối trước người phụ nữ trẻ này. Ở cô ta có cái gì đó gần như là kiêu hãnh. “Tôi sẽ mang Amy vào”. Bà đi nhanh ra khỏi phòng.

Tracy nhìn quanh. Đó là một ngôi nhà khá lớn, gọn gàng, đồ đạc hấp dẫn.

Với Tracy, dường như đã nhiều năm trôi qua nàng mới lại bước vào nhà của một ai đó. Nó thuộc về thế giới khác, thế giới bên ngoài.

Sue Ellen đã trở lại, dắt một bé gái. “Amy, đây là ...” Nên gọi một tù nhân bằng tên riêng hay tên họ nhỉ? Bà dung hòa lại “Đây là Tracy Whitney”.

“Chào cô”, Amy nói. Con bé giống mẹ ở vẻ thanh tao và cặp mắt sâu màu nâu nhạt, đầy thông minh. Con bé không thật xinh, song vẻ thân thiện cởi mở rất dễ thương.

Mình sẽ không thể nó đụng tới mình, Tracy nghĩ.

“Cô sẽ là cô bảo mẫu mới của cháu phải không”.

“Ồ,cô sẽ giúp mẹ trông nom cháu”.

“Cô Judy đã qua việc thử thách đấy, cô có biết không? Cô cũng đang được thử thách à?”.

Không, Tracy nghĩ. Nàng nói. “Cô sẽ ở đây lâu, Amy”.

“Thế thì tốt”; Sue Ellen nói vẻ hân hoan. Bà đỏ mặt vì ngượng nghịu và cắn chặt môi. “Ý tôi là ...” Bà nhìn quanh và chuyển sang nói về công việc của Tracy. “Cô sẽ cùng ăn với Amy. Cô có thể chuẩn bị bữa sáng cho nó và chơi buổi sáng. Người đầu bếp sẽ làm bữa trưa ở đây. Sau bữa trưa, Amy phải đi ngủ, về buổi chiều, nó thích đi vòng vòng quanh khu trồng trọt. Tôi nghĩ là để trẻ nó được thấy mấy cái cây lớn lên từng ngày thì thật tốt. Phải không cô?”.

“Vâng”.

Khu trồng trọt ở phía bên kia khu trại chính của nhà tù rộng hai mươi mẫu Anh được trồng rau và cây ăn quả do

những tù tự giác chăm sóc. Họ đã đào một cái hồ lớn để lấy nước tưới bao quanh là một bức tường đá thấp.
Năm ngày kéo theo đó lần như một cuộc sống mới đối với Tracy. Nàng thích được rời xa những bức tường nhà tù xám ngoét, thong thả đi dạo quanh khu trồng trọt và hít thở không khí trong lành, song đầu nàng luôn luôn nghĩ tới việc vượt ngục. Khi không có việc với Amy nàng phải trở lại nhà giam. Đêm đêm nàng vẫn ngủ trong đó thế nhưng ban ngày nàng cảm thấy không khí tự do. Sau bữa ăn sang trong bếp nhà tù, nàng đi tới khu nhà của ông tổng giám thị và chuẩn bị bữa sang cho Amy. Tracy đã học được từ Charles cách nấu ăn và nàng thích được làm các loại đồ ăn có rất nhiều ở đấy, nhưng Amy chỉ thích một bữa sang đơn giản gồm một chút súp yến mạch hay ngũ cốc với một vài miếng trái cây. Sau đó Tracy sẽ chơi các trò chơi với con bé hoặc kể chuyện cho nó nghe.
Rất vô tình, Tracy bắt đầu dạy Amy những trò chơi mà mẹ nàng đã từng chơi với nàng.
Amy rất thích búp bê. Tracy bắt chước làm một con cừu kiểu Shati Lewis bằng mấy tiếng vải cũ, song trong nó lại hóa ra nửa cáo nửa vịt. “Cháu nghĩ là đẹp đấy”, Amy nói một cách thành thật.
Tracy giả bộ giọng nói của con búp bê với nhiều ngôn ngữ

khác nhau:
Pháp, Ý, Đức, và thứ Amy ngưỡng mộ nhất là những bài dân ca Mehico của Paulita.
Tracy ngắm vẻ sung sướng trên gương mặt con bé và nghĩ mình sẽ không để tình cảm đi quá xa. Con bé chỉ là phương tiện để mình ra khỏi chốn này.
Sau giấc ngủ trưa của Amy, cả hai cùng đi dạo xa xa, và Tracy đã tính toán để nàng và con bé đi qua những nơi trong phạm vi nhà tù mà trước đây nàng chưa biết. Nàng cẩn thận để ý các cửa ra vào, việc canh gác trên tháp canh và việc đổi gác ra sao. Nàng nhận thấy rõ là các kế hoạch mà nàng và Ernestine đã bàn tính đã không sao thực hiện được.
“Đã có ai trốn bằng cách ẩn mình trong các xe chở đồ tiếp tế đến nhà tù chưa? Tôi đã thấy những xe chở sữa và thực phẩm khác”.
“Quên cách đó đi”. Ernestine nói bình thản. “Mọi xe cộ ra vào đều bị lục soát”.
Một buổi sáng, trong khi ăn điểm tâm, Amy nói, “Cháu yêu cô, cô Tracy. Cô sẽ là mẹ cháu nhé?”.
Lòng con bé như xé lòng tracy. “Một mẹ là đủ rồi. Cháu không cần có hai mẹ”.
“Ứ, cháu cần. bố Sally Ann, bạn cháu, mới cưới vợ và

Sally Ann có hai vợ đấy thôi".
"Cháu không phải là Sally Ann". Tracy nói cộc lốc.
"Ăn xong đi". Amy nhìn nàng bằng cặp mắt tủi thân. "Cháu không đói nữa".
"Được. Vậy bây giờ cô sẽ đọc truyện cho cháu nghe".
Và khi bắt đầu đọc Tracy cảm thấy bàn tay bé bỏng của Amy đặt nhẹ lên tay nàng.
"Cháu ngồi vào lòng được không?".
"không, hãy nhận từ gia đình cháu ấy. Tracy nghĩ. Cháu không thuộc về cô.
Không có gì thuộc về cô cả.
Sự thoải mái ban ngày ngoài nhà tù đã làm cho các buổi đêm trở nên khó chịu hơn. Tracy căm ghét việc phải trở lại buồng giam. Căm ghét việc bị nhất như một con thú, và không thể nào quen được với những tiếng thét vọng đến từ các buồng giam gần đấy trong bóng tối hờ hững. Nàng thường nghiến răng đến mức phát đau lên.
Một đêm thôi mà, nàng tự hứa với mình. Ta có thể chịu được một đêm.
Tracy ngủ ít, đầu óc rối bời tính toán. Bước đầu tiên là vượt ngục. Bước thứ hai là đương đầu với Joe Romano, Perry Pope, thẩm phán Lawrence và Anthony Orsatti. Bước ba sẽ là Charles. Song chỉ nghĩ tới điều đó thôi cũng

thật đau đớn.
Mình sẽ giải quyết chuyện đó khi thời cơ tới, nàng tự nhủ.
Việc né tránh Bertha Lớn đã trở nên không thể được.
Tracy tin chắc rằng ả Thủy Điển ấy đã sai người theo dõi nàng. Nếu Tracy tới phòng giải trí, thì sau đó ít phút Bertha Lớn sẽ xuất hiện và khi Tracy ra ngoài sân thì cũng chỉ tí tẹo sau lại đã thấy mụ ta.
Một hôm, Bertha Lớn lại gần Tracy và nói, “Hôm nay trông cô em thật xinh đẹp, quả bóng nhỏ. Ta không thể đợi được nữa rồi”.
“Tránh xa tôi ra”, Tracy cảnh cáo.
Ả đàn bà cao to nhếch mép. “Nếu không thì sao? Con chó đen của mày sắp ra khỏi đây rồi. Tao sẽ dàn xếp để chuyển mày tới buồng tao!.
Tracy nhìn mụ.
Bertha Lớn gật đầu. “Ta có thể làm điều đó, cô em ạ.
Hãy cứ tin là thế”.
Lúc này Tracy hiểu rằng nàng đang còn rất ít thời gian.
Phải vượt ngục trước ngày Ernestine được tha.
Amy rất thích được đi ngang cánh đồng cỏ ngập đầy những đóa hoa đồng nội rực rỡ. Cái hồ lớn ở gần đó, vây quanh là một bức tường thấp mà ngay chân tường là sâu thẳm những nước.

“Ta bơi đi”, Amy hài nỉ. “Nào, cô Tracy?”.
“Hồ này không có bể bơi”, Tracy nói. “Họ dùng nước để tưới cơ mà”. Mặt nước lạnh lẽo làm nàng thấy rùng mình. Tracy nhớ lại, cha mang nàng trên vai đi thẳng ra biển, và khi nàng kêu lên, cha nói. “Đừng là một đứa trẻ nữa, Tracy”, và thả nàng xuống làn nước lạnh, và khi nước tràn qua đầu, nàng bị sặc ...
Thật choáng váng khi biết cái tin đó, dù rằng Tracy đã chờ đợi nó.
“Một tuần nữa kể từ thứ bẩy, tôi sẽ ra khỏi nơi đây”. Ernestine nói.
Tracy đã không nói với chị ta về câu chuyện với Bertha Lớn. Ernestine sẽ không ở đây để giúp nàng nữa.
Còn Bertha Lớn thì có đủ ảnh hưởng để chuyển Tracy tới buồng giam của mụ. Cách duy nhất để tránh điều đó là nàng phải nói với ông tổng giám thị, nhưng lại biết rằng làm như vậy là cầm chắc cái chết. Mọi tù nhân sẽ chống lại nàng. “Cô phải đấu đá, cưỡng hiếp hoặc đánh lộn. Được, nàng sẽ đánh lộn.
Ernestine xem xét lại các khả năng vượt ngục. Không cái nào đáng hài lòng cả. Cô không có xe và chẳng có ai chờ sẵn ở ngoài để giúp đỡ Cô sẽ bị tóm lại, mẹ kiếp, và sẽ thật tồi tệ cho cô. Tốt hơn là đành yên một thời gian và

chờ xem đã".

Tracy biết là không yên được. Không thể,được khi mà Bertha Lớn còn đeo đẳng. Ý nghĩ về cái thứ mà con sói lực lưỡng ấy đang thèm khát đã đủ làm cho nàng thấy ói mửa.

Hôm đó là sáng thứ bảy, bảy ngày trước khi Ernestine được trả tự do, Sue Ellen Brannigan đã mang Amy đi nghỉ cuối tuần ở New Orleans, và rracy thì làm việc trong khu bếp nhà tù.

"Việc trông trẻ thế nào?" Ernestine hỏi.

"Tốt thôi ạ".

"Tôi đã thấy con bé đó. Nó có vẻ thật dễ mến".

"Nó cũng được" Giọng nàng bình thản.

Dĩ nhiên là tôi sung sướng được ra khỏi đây. Tôi nói với cô là tôi sẽ không bao giờ trở lại nơi này. Nếu ở bên ngoài kia tôi và ai có thể giúp cô được thì ...".

"Tránh nào", một giọng đàn ông kêu lên.

Tracy quay lại. Một thợ giặt đang đẩy chiếc xe lớn chất ngập quần áo vải vóc ra phía cổng. Tracy nhìn theo băn khoăn.

"Tôi đang nói là nếu Al và tôi có thể làm gì cho cô – cô biết đấy - gửi đồ cho cô hoặc.:.".

"Ernie, cái xe chở đồ giặt kia là thế nào? Nhà tù có xe

chuyên dụng cơ mà”.
“Ô, cái đó dành cho cai ngục”. Ernestine cười. “Vốn là họ đưa đồ của họ cho phòng giặt nhà tù. song tất cả các khuy bị dứt đứt, tay áo bị xé, những thứ dấu hiệu khiêu dâm được khâu vào bên trong, sơ mi thì nhăn nhúm, vải thì cứ bị mủn ra. Thật đáng xấu hổ phải không, tiểu thư Scarlette? Giờ thì đám cai ngục gửi đồ giặt ra ngoài”.
Tracy không còn nghe chị ta nói gì nữa. Nàng đã biết mình sẽ vượt ngục như thế nào.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 11

“Anh George, em nghĩ là chúng ta không nên giữ Tracy ở đây nữa”.

Tổng giám thị Brannigan rời mắt khỏi tờ báo. “Cái gì? Có gì rắc rối hả?”.

“Em không biết chắc. Song có cảm giác rằng Tracy không thích Amy. Có thể là cô ta không thích trẻ con”.

“Cô ta không khắc nghiệt với Amy chứ? Có đánh, mắng gì con bé không?”.

“Không ...”.

“Vậy, chuyện gì?”.

“Ngày hôm qua, Amy chạy tới ôm lấy Tracy và cô ta đã đẩy nó ra. Em thấy bực mình vì Amy cứ quấn lấy cô ấy. Nói thật với anh, có thể là em chen một chút. Có như vậy không?”.

Tổng giám thị Brannigan cười. “Cái đó lý giải được nhiều, Sue Ellen. Anh nghĩ là Tracy Whitney thật thích hợp với công việc. Nào, nếu như cô ta gây phiền toái thực sự gì cho em, thì nói anh biết, anh sẽ làm điều gì cần thiết.
“Được, anh yêu quí”. Sue Ellen vẫn chưa hài lòng. Bà nhặt kim chỉ lên và chăm chú vào đó. Chuyện mắc mớ chưa phải đã hết.
“Sao lại không được?”.
“Tôi sẽ cho cô biết, cô bé. Lính gác sẽ lục soát tất cả các xe đi qua cổng”.
“Song với cái xe chở một thùng đựng đồ giặt, họ sẽ không trút cả ra để kiểm soát”.
“Họ cần gì phải làm thế. Khi cái thùng được mang vào phòng chứa đồ giặt thì ở đó đã có một người đứng gác rồi”.
Tracy ngẫm nghĩ. “Ernie ... ai đó có thể thu hút sự chú ý của người gác trong vòng năm phút thôi không?”.
“Cái đó để làm gì?” Bỗng mặt chị ta sáng lên. “Trong khi người đó làm hắn lóa mắt, cô sẽ chui xuống đáy thùng và được phủ kín nhờ đồ giặt”. Chị ta gật đầu. “Được đấy, tôi nghĩ rằng trò quỉ quái đấy có thể được việc”.
“ấy chị sẽ giúp tôi chứ?”.
Ernestine ngẫm nghĩ một lát rồi từ tốn nói. “Được. Tôi sẽ

giúp cô, đây cũng là cơ hội cuối cùng mà tôi có thể đá vào mông con Bertha Lớn”.

Mạng lưới thông tin bí mật trong nhà tù lập tức truyền đi mưu toan vượt ngục của Tracy Whitney. Việc này ảnh hưởng tới mọi tù nhân khiến họ cũng lo lắng trong suốt thời gian này và ao ước có đủ sự liều lĩnh để làm như vậy. Thế nhưng họ đã thấy còn có lính gác, chó săn, máy bay lên thẳng và sau rốt là các xác chết được chở về.

Với sự giúp đỡ của Ernestine, kế hoạch đã được triển khai. Ernestine đo các kích thước thân thể Tracy, Lola thì kiếm vải, còn Paulita thì giao cho một cô thợ ở một buồng giam khác may váy áo cho Tracy. Một đôi giày tù nhân được đánh cắp khỏi nhà kho và được nhuộm đi cho hợp với bộ váy đó. Và cứ như có phép lạ, một cái mũ, một đôi găng tay và một cái bóp lần lượt hiện ra.

!Giờ thì bọn ta phải kiếm cho cô một cái căn cước”. Ernestine nói với Tracy. “Cô cũng cần vài ba thẻ mua hàng và một giấy phép lái xe nữa”.

“Làm sao mà tôi ...?”.

Ernestine lầu bầu. “Hãy cứ để mặc con gái già Enie Littlechap này”.

Chiều tối hôm sau, Ernestine đưa cho Tracy ba thẻ mua hàng với cái tên Jane Smith.

Tiếp theo là một giấy phép lái xe”.
Sau lúc nửa đêm một chút, Tracy nghe thấy tiếng cửa buồng giam mở ra rồi có ai đó lẻn vào. Nàng lập tức ngồi dậy với ý cảnh giác.
Một giọng thì hầm. “Whitney phải không? Đi nào”.
Tracy nhận ra giọng nói của Lillin, một tù tự giác.
“Chị muốn gì ở tôi? “ Tracy hỏi.
Tiếng Ernestine rít khẽ trong bóng tối. “Mẹ cô đã nuôi lớn một đa con gái ngớ ngẩn. Im mồm đi”.
Lilin nói nhẹ nhàng, “Phải làm việc này thật nhanh.
Lỡ bị tóm thì bọn chúng sẽ hành tôi. Nào”. Theo sau Liliian dọc lối đi tối mịt dẫn tới một đầu cầu thang, Tracy hỏi.
“Chúng ta đi đâu thế”.
Không có tiếng trả lời. Họ lên tầng trên và khi cầm chắc không có người gác nào quanh đấy, họ chạy dọc hành lang đến căn phòng nơi Traey đã bị lấy dấu tay và chụp hình hôm đầu. Lillian đẩy cửa ra.
Vào đây” cô ta thì thầm.
Tracy theo vào. Một người tù khác chờ sẵn trong đó.
“Đứng sát vào tường”. Giọng cô ta hồi hộp.
Tracy làm theo, lòng bồn chồn lo lắng.
“Nhìn thẳng vào ống kính. Cố gắng giữ bình thường.
Thật buồn cười, Tracy nghĩ. Nàng chưa bao giờ hồi hộp

thế này trong đời.
Tiếng bấm máy. “Sáng ra hình sẽ được trao lại”. Người kia nói. “Cái này là để cho vào giấy phép lái xe của cô, Giờ thì đi, nhanh lên”.
Tracy và Lillian trở lại theo lối cũ. Đang đi, Lillian bỗng nói. “Tôi nghe cô sắp chuyển buồng đấy”.
Tracy tái người. “Cái gì?”.
“Cô không biết à? Cô sắp chuyển sang với Bertha Lớn”.
Khi nàng trở lại thì Ernestine, Lola và Paulita đang chờ.
“Thế nào.”.
“Tốt”.
Cô không à? Cô sắp chuyển sang với Bertha Lớn.
Tracy ớn lạnh.
“Váy áo sẽ xong vào thứ bảy”. Paulita nói.
Đó là ngày tự do cho Ernestine - hạn chót của mình, Tracy thầm nghĩ.
Ernestine thì thầm. “Tất cả đều êm. Đồ giặt sẽ được lấy đi lúc 2 giờ chiều thứ bảy. Cô phải đến phòng chứa đồ lúc 13 giờ 30. Không phải lo ngại gì về người gác ở đây.
Lola sẽ làm cho hắn ta bận bịu ở phòng bên. Paulita chờ sẵn trong phòng chứa đồ sẽ mang tới quần áo cho cô.
Căn cước của cô sẽ ở sẵn trong bóp. Lúc giờ 15, cô sẽ được chở ra khỏi cổng nhà tù”, Tracy cảm thấy nghẹn thở.

Mới chỉ nói về việc vượt ngục đã làm nàng run cả người. Không ai thèm để ý gì nếu họ được mang về sống hay chết ... họ cho rằng chết còn tốt hơn. Nàng nhớ lại.

Vài ngày nữa nàng sẽ tìm lại tự do:

Đó là ảo tưởng?

Chỉ một chuyện vặt cũng dẫn tới đổ vở. Rồi họ sẽ tìm thấy và đưa nàng trở lại. Song lòng nàng đã quyết.

Tù nhân đều biết chuyện xung đột giữa Ernestine và Bertha Lớn vì Tracy.

Giờ đây con tin Tracy sắp bị chuyển tới buồng của mụ ta, không phải ngẫu nhiên mà không có ai nói với Bertha Lớn về mưu toan vượt ngục của nàng.

Bertha Lớn không thích nghe những tin xấu và thường không phân biệt giữa tin xấu với người dưa tin nên thường hành hạ người đó.

Cho tới tận buổi sáng đó Bertha Lớn mới biết chuyện, nhờ người tù tự giác đã chụp hình cho Tracy.

Mụ nghe tin đó với sự im lặng đáng sợ. Trong lúc lắng nghe người mụ như căng ra.

Lúc nào?" Mụ ta chỉ hỏi có vậy.

"Chiều nay, lúc hai giờ, Bert. Họ sẽ giấu cô ta dưới đáy cái thùng đựng đồ giặt".

Bertha Lớn nghĩ ngợi một lúc lâu. Rồi mụ lừng lững lại gần

một nữ giá thì và nói. “Tôi cần gặp ngay ông tổng giám thị”.

Suốt đêm Tracy không ngủ bởi mệt mỏi, căng thẳng. Những ngày tù tội sao mà dài đằng đặc. Bao hình ảnh của quá khứ thoáng hiện lại trong nàng.

Con thấy mình cứ như một công chúa trong chuyện cổ tích ấy, mẹ ạ. Con không nghĩ rằng lại có thể có hạnh phúc đến thế.

Ra vậy! Con và Charles muốn cưới nhau?

Tuần trăng mật định kéo dài bao lâu?

Mày bắn chết tao rồi đồ chó ...

Tôi thật sự chưa bao giờ biết cô ...

Tấm hình cưới ...Charles đang cười với vợ ....

Chuyện từ thời nào ấy? Chuyện ở đâu ấy?

Chuông báo thức reo đến giật bắn mình. Tracy ngồi dậy trên giường, hoàn toàn tỉnh táo. Ernestine đang chăm chú nhìn nàng. “Cảm giác thế nào, cô bé?

“Bình thường”, Tracy nói dối. Miệng nàng khô đắng, nhịp tim thì dồn dập.

“Ồ, cả hai chúng ta cũng rồi đây hôm nay”.

Tracy nuốt nước miếng một cách khó khăn. “À, vâng”.

“Cô chắc chắn có thể rời nhà tổng giám thị lúc 13 giờ 30 chứ?”.

Paulita nói. “Đừng về muộn, sẽ hỏng việc đấy”.
“Tôi nhất định đúng giờ”.
Ernestine với xuống dưới tấm đệm và lấy ra một xấp giấy bạc. “Cô sẽ cần một ít tiền đi đường. Chỉ có hai trăm thôi, song nó cũng sẽ đỡ cho cô”.
“Ernie, tôi không biết phải nói thế nào ...”.
“Ồ, cứ im đi, cô bé, và cầm lấy”.
Tracy bắt mình cố ăn xong bữa sáng. Đầu óc nàng căng ra và toàn thân bứt rứt. Mình không chịu nổi, nàng nghĩ. Không, mình phải chịu đựng nốt hôm nay.
Trong bếp có vẻ im lặng lạ thường và Tracy chợt nhận ra mình là nguyên nhân của sự im lặng đó, là đối tượng của những ánh mắt và những lời thì thầm hồi hộp. Sắp xảy ra một cuộc vượt ngục và nàng là nhân vật chính của vở kịch.
Trong ít giờ nữa nàng sẽ được tự do. Hoặc là chết.
Nàng đứng dậy, bỏ dở bữa ăn và đi về phía khu nhà tổng giám thị Brannigan.
Trong khi chờ đợi người gác mở cổng đầu hành lang, nàng chạm trán Bertha Lớn. Mụ Thụy Điển hằn học nhìn nàng.
Mụ sẽ phải sửng sốt cho mà xem. Tracy nghĩ.
Giờ đây nó sẽ hoàn toàn là của mình, Bertha Lớn nghĩ.

Buổi sáng chậm chạp trôi đi đến mức Tracy muốn phát điên. Từng phút, từng phút lê thê như vô tận. Nàng đọc cho Amy nghe mà không hiểu mình đang đọc cái gì song vẫn nhận thấy mẹ Amy đang từ cửa sổ nhìn vào.

“Cô Tracy, ta chơi trốn tìm nào”.

Tracy còn lòng dạ nào mà chơi, song không dám mạo hiểm gợi lên sự nghi ngờ ở mẹ Amy nên cớ gượng cười.

“Được thôi. Sao cháu không trốn trước đi, Amy?”.

Hai cô cháu đang ở ngoài sân trước, nơi có thể nhìn thấy tòa nhà trong đó có gian phòng chứa đồ giặt ở đằng xa. Nàng phải có mặt ở đó đúng 13 giờ 30, sẽ thay đồ mặc đi phố mà các bạn tù đã làm cho, vào lúc 13 giờ 45 sẽ vào nằm dưới đáy thùng, phủ lên trên là quần áo, vải vóc. Lúc 14 giờ, người thợ giặt sẽ tới lấy đồ và chất cái thùng lên xe của anh ta. Lúc 14 giờ 15 cái xe sẽ chạy ra cổng để tới một thị trấn kề đó, nơi có một xưởng giặt đồ.

Từ ghế trước người lái xe không thể nhìn lại đằng sau được. Khi xe vào thị trấn và dừng trước một đèn đỏ nào đó, cứ mở cửa ra bước xuống, thật thản nhiên, và đón một chiếc xe buýt, đi đâu thì đi ... nàng nhớ lại những lời chỉ dẫn.

“Cô có thấy cháu không” Amy la lớn. Con bé thập thò sau một gốc cây mộc lan, một tay bịt miệng để khỏi vang lên

tiếng cười khoái chí.

Mình sẽ nhớ con bé, Tracy nghĩ. Khi rời khỏi chốn này, mình sẽ nhớ hai.người - người đàn bà da đen tốt bụng và con bé này đây. Nàng băn khoăn, liệu Charles Stanhope III sẽ nghĩ thế nào về chuyện đó.

"Cô tìm cháu đây". Tracy nói to.

Sue Ellen, từ trong nhà, đang xem hai cô cháu chơi, cảm thấy có gì lạ ở Tracy hôm nay. Suốt buổi sáng, cô ấy cứ nhìn đồng hồ, như đang đợi ai đó, và đầu óc rõ là không chú ý gì đến Amy.

Lúc George về ăn trưa mình phải nói với anh ấy việc này, Sue Ellen nghĩ bụng. Mình sẽ kiên quyết đòi phải thay cô ta.

Ở ngoài sân, Tracy và Amy chơi ô lò cò một lát, rồi chơi bài, rồi Tracy đọc truyện cho con bé, sáu cùng điều mong đợi cũng đến - đã 12 giờ 30, giờ cho Amy ăn trưa.

Thời điểm mà Tracy phải khỏi sự. Nàng dẫn cô bé vào nhà.

"Tôi đi đây, thưa bà Brannigan".

Gì vậy? Ôi. Không có ai nói gì với cô à, Tracy? Hôm nay chúng tôi có một đoàn khách quan trọng. Họ dùng bữa trưa ở đây, do vậy Amy sẽ không được ngủ trưa. Cô có thể mang nó đi chơi đâu đấy".

Tracy đứng chết lặng, cố ghìm để khỏi kêu lên “Tôi ... Tôi không thể, thưa bà”.

Sue Ellen Brannigan đanh giọng. “Cô nói không thể nghĩa là thế nào?”.

Tracy thấy vẻ giận dữ trên mặt Sue Ellen và nghĩ mình không được phép trả lời vậy. Bà ta có thể gọi ông tổng giám thị và mình sẽ bị đưa lại buồng giam.

Nàng gượng cười. “Ý tôi là ... Amy chưa ăn trưa. Con bé sẽ đói”.

“Tôi đã bảo đầu bếp chuẩn bị sẵn đồ ăn nhẹ cho cả hai. Cô có thể dẫn nó đi dạo ở ngoài đồng cỏ và ăn ngoài đó, Amy thích dạo chơi lắm phải không, con gái yêu?”.

“Con thích lắm”. Con bé nhìn Tracy, về cầu khẩn. “Ta đi chứ, cô Tracy? Ta đi chứ, cô?”.

Không? Được. Thận trọng. Vẫn có thể được. Tracy nghĩ. Miễn là có mặt lúc 13 giờ 30.

Tracy nhìn bà Brannigan. “Mấy giờ bà muốn tôi đưa cháu trở về?”.

“Ồ, khoảng 15 giờ. Khi đó thì khách đã đi rồi”.

Và cả cái xe nữa, nàng nghĩ. Và cả thế giới như sụp đổ trước mặt nàng.

“Tôi ...”.

“Cô có khỏe không? Trông cô có vẻ xanh”.

Đúng thế. Sẽ nói là nàng ốm. Sẽ đi bệnh xá. Nhưng rồi họ sẽ khám và giữ lại đó. Nàng sẽ không thể nào ra đúng giờ. Phải có cách nào khác mới được.

Sue Ellen đang chăm chú nhìn.

“Tôi vẫn khỏe”.

Cô ta có chuyện gì đó, Sue Ellen quả quyết. Dứt khoát mình sẽ đòi George kiếm người khác.

Cặp mắt Amy sáng lên hoan hỉ. “Cháu sẽ dành cho cô cái bánh kẹp to nhất, cô Tracy. Cô cháu mình sẽ tha hồ vui, phải không cô?”.

Tracy không trả lời.

Đoàn khách viếng thăm hoàn toàn bất ngờ. Chính thống đốc bang William Haber tháp tùng đoàn Ủy ban cải cách chế độ nhà tù. Đây là chuyện mà mỗi năm, tổng giám thị Brannigan phải gặp một lần.

“Trong phạm vi nhà tù, George”, ông thống đã căn dặn, “quét dọn sạch sẽ, bảo các tiểu thư ấy hãy tươi cười, và chúng ta sẽ có thêm kinh phí”.

Sáng đó, người phụ trách bảo vệ đã nói:

“Dẹp tất cả những ma túy, dao rựa, và những dụng cụ thủ dâm”.

Thống đốc Haber và đoàn khách tới vào lúc 10 giờ sáng. Họ sẽ thanh tra bên trong khu nhà giam trước, rồi thăm

khu trồng trọt, sau đó sẽ dùng bữa trưa với tổng giám thị tại nhà riêng của ông.

Bertha Lớn thấy sốt ruột. Khi yêu cầu gặp tổng giám thị người ta trả lời rằng. “Sáng nay ông ấy rất bận. Ngày mai gặp ông ấy dễ hơn.

Đéo cần ngày mai”. Bertha Lớn nổi giận. “Tôi muốn gặp ngay bây giờ. Việc quan trọng”, Một nữ tù khác mà nói năng như vậy thì khó lòng tránh khỏi sự trừng phạt, song với Bertha Lớn thì khác. Những người phụ trách nhà tù này quá biết về thế lực của mụ. Họ đã chứng kiến mụ khởi đầu những vụ nổi loạn, và họ cũng lại chứng kiến mụ dập tắt những vụ nổi loạn đó. Trên thế gian này, không nhà tù nào có thể được quản lý tử tế một chút mà không có sự hợp tác của mấy kẻ cầm đầu đám tù nhân, mà Bertha Lớn thì là một trong những kẻ đó.

Mụ được người ta để ngồi chờ trong phòng tiếp khách của ông tổng giám thị tới gần một giờ đồng hồ, tấm thân lừng lững như che khuất cả cái ghế mụ đang ngồi. Cô ta là một con vật ghê tởm, thư ký của ông tổng giám thị nghĩ. Cô ta sẽ mang cả rận rệp vào đây mất.

“Bao lâu nữa.” Bertha Lớn hỏi.

“Chắc là không quá lâu đâu. Đang phải tiếp một nhóm khách. Sáng nay ông tổng giám thị rất bận”.

Bertha Lớn nới. “Ông ta sẽ bận hơn cho mà xem”. Mụ nhìn đồng hồ đeo trên tay. 12 giờ 45. Còn nhiều thời gian.
Một ngày thật đẹp trời, trong veo, ấm áp, và từng làn gió nhẹ mang theo mùi hương phảng phất thổi ngang cánh đồng xanh ngát. Tracy trải tấm vải trên đám cỏ ngay bên hồ nước, và Amy thích thú nhai cái bánh kẹp phết trứng.
Tracy liếc nhìn đồng hồ. Đã gần 13 giờ. Nàng không tin vào mắt mình nữa. Sao mà buổi sáng trôi qua quá chậm chạp thế, còn buổi chiều thì cứ lướt đi vèo vèo.
Nàng phải nghĩ cho được một cách gì đó, hoặc là thời gian sẽ cướp đi cơ hội cuối cùng của nàng.
giờ 10. Trong phòng khách của tổng giám thị Braunigan cô thư ký đặt ống nghe xuống.và nói với Bertha Lớn. “Rất tiếc. Ông tổng giám thị nới là không thể tiếp cô hôm nay được. Ta hãy thỏa thuận một cái hẹn vào ...”.
Bertha Lờn chồm dậy. “Ông ấy phải gặp tôi. Đó là ...”.
“Chúng tôi sẽ bố trí vào ngày mai”.
Bertha Lớn đã toan nói, “Ngày mai thì quá muộn”, song kịp ghìm lại. Không ai khác ngoài ông tổng giám thị được biết điều mụ đang làm, chứ đám lau nhau dễ gây chuyện rắc rối lắm. Nhưng mụ không có định chịu thua.
Không đời nào mụ chịu để Tracy thoát khỏi. Mụ bước vào thư viện nhà tù và ngồi xuống bên cái bàn rồi viết vào một

mẩu giấy, và nghi người giám thị bước tới bên một người tù khác, Bertha Lớn thả mẩu giấy lên mặt bàn của bà ta và bỏ đi.

Người giám thị quay lại bàn và thấy mẩu giấy bèn mở ra xem. Bà ta đọc tới hai lần dòng chữ viết hoa:

HỔM NAY PHẢI KIỂM TRA CHIÊC XE CHỞ ĐỒ GIẶT.

Không thấy chữ ký. Một trò đùa? Cẩn thận vẫn hơn. Bà ta nhấc điện thoại.

“Cho tôi gặp phụ trách đội bảo vệ ....”.

giờ 15. “Cô không ăn à?” Amy nói. “Cô có muốn ăn mấy cái bánh kẹp của cháu không?”.

“Không? Để yên cho tôi nhờ”. Quả thật nàng không định tâm nói gay gắt như thế.

Amy ngừng ăn. “Cô giận cháu à, cô Tracy? Đừng, cháu yêu cô lắm mà.

Cháu không bao giờ giận cô cả”. Đôi mắt trong trẻo của con bé rưng rưng.

“Cô không giận”.

“Cháu cũng không đói nếu cô không muốn ăn. Ta chơi bóng đi cô, cô Tracy”.

Và Amy lôi quả bóng cao su từ trong túi ra.

giờ 16 phút. Lẽ ra nàng đã phải đi rồi. Để tới căn phòng chứa đồ mất ít nhất là mười lăm phút. Nhanh lên một chút

thì còn kịp. Nhưng không thể bỏ Amy lại một mình. Tracy nhìn quanh và trông thấy một nhóm tù tự giác đang hái đậu ở đằng xa. Ngay tức khắc, Tracy biết mình phải làm gì.

“Cô không muốn chơi bóng à, cô Tracy?”.

Tracy đứng lên. “Được. Bây giờ ta chơi một trò mới. Hãy thi xem ai có thể ném trái bóng đi xa nhất nào. Cô sẽ ném trước rồi thì tới lượt cháu. Tracy nhặt quả bóng lên và dùng hết sức ném mạnh về phía những người tù kia.

“Ôi, xa quá”. Amy nói đầy khâm phục “Xa thật đấy”.

“Cô sẽ chạy đi nhặt bóng”, Tracy nói, “còn cháu thì chờ ở đây”.

Và nàng chạy, chân như bay trên thảm cỏ. Lúc này là 18 giờ 18 phút. Nếu muộn, họ có đợi không? Nàng chạy nhanh hơn nữa. Từ phía sau, có tiếng gọi của Amy, song nàng không để ý đến nữa. Những người tù kia đang chuyển qua hướng khác. Tracy la lên và họ dừng lại. Khi tới chỗ họ, nàng gần như không thở được nữa.

“Có gì vậy?” Một người trong số họ hỏi.

“Không có gì”. Nàng thở dốc. “Con bé đằng kia, chị nào trông nó hộ chút nhé. Tôi có chút việc gấp phải làm. Tôi ...”.

Tracy nghe tiếng gọi tên mình từ đằng xa bèn quay lại

Amy đang đứng trên bờ tường bê tông ở sát bến hồ nước. Con bé vẫy vẫy. “Nhìn cháu này, cô Tracy”.

“Không. Xuống ngay!” Tracy hét lên.

Và trong khi Tracy đứng nhìn chết trân, hoảng hốt thì Amymất thăng bằng và ngã xuống hồ.

“Ôi, lạy Chúa?” Tracy mặt cắt không còn hột máu.

Nàng không còn biết phải làm thế nào, không còn cách lựa chọn nào cả.

Mình không thể giúp con bé được. Bây giờ thì không được rồi. Ai đó sẽ cứu nó.

Mình còn phải cứu mình. Mình phải thoát khỏi chốn này, không thì mình sẽ chết - Lúc này là 13 giờ 20.

Tracy lao mình chạy, chưa bao giờ trong đời nàng lại chạy nhanh như thế.

Những người khác gọi theo, song nàng không nghe thấy gì hết. Nàng chạy như bay, không cả biết rằng đôi giày đã tuột khỏi chân, bất chấp những đất đá lổn nhổn. Tim đập thình thịch, ngực đau tức và nàng vẫn cố chạy nhanh hơn, nhanh hơn nữa. Nàng đã tới sát bức tường và bám tay nhảy lên. Tít bên dưới, trong làn nước sâu, nàng thấy Amy đang vùng vẫy, cố ngoi lên.

Không một giây lưỡng lự, Tracy lao mình xuống. Và khi vừa chạm mặt nước, Tracy mới chợt nghĩ - Ôi, lạy Chúa!

Mình không biết bơi.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 12

NEW ORLEANS.

Thứ Sáu, 25 tháng Tám - 10 giờ

Lester Torrance, thủ quỹ ngân hàng First Merchants New Orleans, thường tự mãn ở hai điểm năng lực tình dục và đánh giá khách hàng. Lester đã ngót năm mươi, là một người đàn ông có bộ mặt xương xương, tái nhợt với tóc mai để dài, và bộ ria mép kiểu Jon Selleck. Ông ta đã hai lần không được nâng lương, và để trả đũa, Lester dùng nhà băng làm phương tiện cho việc hẹn hò trai gái. Từ xa cả dặm, ông ta đã có thể phát hiện ra các cô gái làng chơi, và thích thú với việc thuyết phục các cô cho hưởng lạc mà không phải trả tiền gì hết. Các bà góa là những miếng mồi đặc biệt ngon ăn. Họ đến đây với nhiều dáng vẻ, tuổi tác, tâm trạng, và sớm hay muộn cũng sẽ xuất hiện trước ô

cửa của Lester.

Nếu như họ tạm thời lạm chi thì ông ta sẽ thông cảm lắng nghe và trì hoãn việc trả về những tấm séc đã hết tiền trong tài khoản. Để đáp lại, có thể là một bữa cơm chiều ở đâu đó. Nhiều nữ khách hàng phải tìm đến sự giúp đỡ của ông ta và thú nhận những bí mật tế nhị giấu chồng vay một khoản tiền ... cần giữ kín một vài tấm séc bí mật mà nàng đã viết ... đang dự tính ly hôn và Lester có thể giải quyết cái tài khoản chung của hai vợ chồng ngay được không? ... Dĩ nhiên là Lester sốt sắng làm họ hài lòng. Và ông ta cũng được toại nguyện.

Vào cái buổi sáng thứ sáu đặc biệt này, Lester đã biết mình gặp may khi thấy cô gái bước vào nhà băng. Đẹp đến sững sờ:

mớ tóe đen óng ả phủ xuống vai, váy ngắn bó khít lấy người và cái áo mỏng làm thấy rõ một thận hình mà một vũ nữ Las Vegas cũng phải ghen tị.

Nhà băng có bốn thủ quỹ và cặp mắt của cô gái lướt từ ô cửa này sang ô cửa khác, vẻ như tìm kiếm một sự giúp đỡ.

Khi cô ta đưa mắt tới Léster, ông ta vội vã gật đầu và mỉm cười mời mọc. Cô ta bèn đi lại, quả như Lester dự đoán.

“Xin chào”, Lester nồng nhiệt. “Tôi có thể giúp gì cô

được?” Ông ta có thể thấy hai núm vú cô gái hằn rõ trên làn lụa mỏng dính của chiếc áo và thầm kêu lên - cô bé, giá mà ta được dày vò em!

“Tôi e là mình đang gặp khó khăn”, cô gái than thở bằng cái giọng miền Nam dễ chịu nhất mà Lester từng được nghe.

“Thì tôi ở đây là vì thế”, ông ta hồ hởi nói, “để giải quyết những mắc mớ”.

“Ôi, được thế thì tất quá. Tôi sợ rằng tôi đã làm một điều khủng khiếp”.

Lester mỉm cười thân tình, vẻ như thầm nói với cô gái là hãy tin cậy ở ông ta. “Tôi khó mà tin một cô gái dễ thương thế này lại có thể làm một điều gì khủng khiếp”.

Ôi, thật vậy đấy”. Cặp mắt màu nâu nhạt của cô gái mở to, đầy vẻ lo lắng.

“Tôi là thư ký của Joseph Romano, ông chủ bảo tôi đặt những tấm séc mới cho ông ta từ cách đây một tuần, thế mà tôi quên khuấy đi mất, và bây giờ chỗ chúng tôi sắp hết cả séc rồi. Nếu biết chuyện này thì thật không hiểu ông ta sẽ làm gì với tôi nữa”. Những lời thốt ra sao mà mềm mại, mượt mà.

Lester đã quá quen với cái tên Joseph Romano. Đó là khách sộp của nhà băng này, mặc dù chỉ có một khoản

tiền nhỏ trong tài khoản. Ai cũng biết là những khoản tiền lớn của ông ta đang nằm đâu đó.

Lão ta biết chọn thư ký lắm, Lester nghĩ bụng. Ông ta mỉm cười. Được, có gì nghiêm trọng lắm đâu, thưa bà?".

"Cô Hartford. Lureen Hartford".

Cô Thật là một ngày may mắn. Lester có cảm giác mọi chuyện sẽ diễn ra hết sức thú vị. "Ngay bây giờ, tôi sẽ đặt những tấm séc mới cho cô và cô sẽ nhận được trong hai tuần nữa, và ...".

Cô gái khẽ kêu lên. "Ôi, vậy thì quá muộn, và ông Romano sẽ nổi giận với tôi mất. Ông biết đấy, tôi không còn đầu óc nào mà làm việc nữa". Cô hơi tỳ người về trước, hai bầu vú chạm khẽ vào thành ô cửa. Cô nói trong hơi thở hổi hộp, "Nếu ông có thể xuất ngay những tấm séc đó, tôi sẽ vui lòng trả một món tiền".

Lester nói vẻ khổ sở. "Thật rất tiếc, cô Lureen, không thể nào ... Ông ta thấy cô đã gần phát khóc.

"Nói thật với ông, chuyện này có thể làm cho tôi mất việc đấy Xin ông ... Tôi sẽ làm bất cứ điều gì ...".

Lester như nghe thấy những nốt nhạc thánh thót.

"Tôi sẽ nói với cô việc tôi phải làm nhé", Lester tuyên bố. "Tôi sẽ yêu cầu làm gấp, và cô sẽ nhận những tấm séc đó vào thứ hai. Vậy được chứ?".

“Ôi, ông thật tuyết vời!” Giọng cô gái đầy vẻ biết ơn.
“Tôi sẽ gửi về địa chỉ nào?”.
“Tôi đến nhận thì tốt hơn, bởi không muốn để ông Romano thấy tôi đã ngu ngốc đến thế nào?”.
Lester mỉm cười lả lơi. “Không phải là ngu ngốc, Lureen. Đôi lúc ai mà chất lơ đễnh”.
Cô gái nói khẽ. “Tôi sẽ không dám quên ông. Hẹn gặp ông vào thứ hai”.
“Tôi sẽ có mặt ở đây”.
Có trời mà khiến ông ta đi đâu vào hôm đó.
Cô gái mỉm cười làm ông ta sững sờ vừa chậm rãi đi ra, dáng đi thật mê hồn.
Lester vừa tủm tỉm cười một mình vừa đi lại tủ hồ sơ, y ra số tài khoản của Josepha Romano và gọi điện yêu cầu một số séc mới cho tài khoản đó.
Cái khách sạn trên đường Carmen y hệt cả trăm khách sạn khác ở New Orleans, chính vì vậy mà Tracy đã chọn nó. Nàng thuê một phòng nhỏ, bày biện sơ sài, tuy vậy so với cái phòng giam kia thì đây vẫn là một cung điện.
Sau cuộc gặp Lester trở về Tracy tháo bộ tóc giả màu đen, vuốt lại mái tóc óng ả của nàng, tháo đôi mắt kính mềm đeo sát tròng mắt, rồi rửa sạch lớp son phấn trên mặt, ngồi xuống chiếc ghế tựa duy nhất trong phòng và thở phào

nhẹ nhõm. Mọi việc đang trôi chảy. Tìm ra tài khoản của Joe Romano nằm trong nhà băng nào không có gì khó khăn. Nó có trong đóng giấy tờ mẹ nàng để lại những tấm séc đã bị hủy do Romano viết. “Romano Cô không thể động tới hắn được”, đó là lời Ernestine.

Ernestine đã nhầm và Joe Romano mới chỉ là kẻ đầu tiên. Còn nữa. Từng kẻ một.

Tracy nhắm mắt và nhớ lại điều kỳ diệu đã đưa nàng đến đây ...

Lại là cảm giác làn nước tối sẫm, lạnh giá tràn qua đầu nàng đang chìm xuống và thấy sợ hãi. Nàng quờ quạng và nắm được vào con bé, đẩy nó lên mặt nước. Amy vùng vẫy lung tung, lại kéo cả hai chìm xuống, tay và chân con bé quẫy đạp điên cuồng. Lồng ngực Tracy đau tức khi cố ngoi lên khỏi mặt nước, tay vẫn túm chặt con bé, và cảm thấy đuối sức. Không được nữa rồi, nàng nghĩ.

Cả hai cùng chết mất. Có những tiếng nói ồn ào và nàng cảm thấy Amy bị gỡ tuột khỏi tay mình, nàng thét lên. “Ôi., Chúa ơi, không?” Những bàn tay nào đó giữ chặt ngay lấy nàng và một giọng nói cất lên. “Giờ thì ổn rồi, bình tĩnh lại. Mọi chuyện đều đã qua”.

Tracy mở mắt nhìn quanh và thấy con bé đang trong tay một người đàn ông.

Ít giây sau nàng đã thiếp đi.

Tai nạn này bình thường ra thì cũng chẳng có gì hơn ngoài một mẩu tin ở trang trong của các tờ báo buổi sáng, song ở đây lại là việc một tù nhân không biết bơi đã liều mạng để cứu lấy đứa con nhỏ của viên tổng giám thị. Do vậy, chỉ qua một đêm, báo chí và các hình luận viên truyền hình đã biến Tracy thành một nữ anh hùng. Đích thân thống đốc Haber đã cùng với tổng giám thị Brannigan tới bệnh xá nhà tù thăm Tracy.

“Cô đã có một hành động dũng cảm”, tổng giám thị nói. “Sue Ellen và tôi muốn được bầy tỏ lòng biết ơn với cô”. Giọng ông nghẹn ngào xúc động.

Tracy vẫn chưa phục hồi hẳn. “Amy thế nào rồi?”.

“Con bé sẽ khỏe thôi”.

Tracy nhắm mắt lại. Mình không thể chịu nổi nếu có chuyện gì xảy ra cho con bé. Tracy thầm nghĩ. Nàng nhớ lại sự lạnh lùng của mình khi mà tình thương yêu là tất cả những gì mà con bé muốn có, và nàng thấy xấu hổ. Sự kiện xảy ra đã cướp đi cơ hội vượt ngục, song nàng biết rằng nếu như được làm lại thì nàng vẫn sẽ như thế.

Cũng có một cuộc tra xét ngắn ngủi về chuyện xảy ra.

“Con có lỗi”, Amy nói với bố. “Con và cô đang chơi bóng, cô Tracy chạy đi nhặt bóng và bảo con chờ, nhưng con lại

trèo lên tường để có thể nhìn theo cô rõ hơn và ngã nhào xuống nước. Cô Tracy đã cứu con bố ạ".

Họ giữ Tracy tại bệnh xá đêm đó để theo dõi và sang hôm sau nàng được đưa tới phòng làm việc của tổng giám thị Brannigan. Giới thông tấn đang chờ.

Họ không bỏ lỡ bao giờ những câu chuyện hấp dẫn, và thế là các phóng viên của UPI và AP đã có mặt, còn đài truyền hình địa phương thì cử tới hẳn một nhóm phóng viên.

Đêm hôm đó tin và bài về hành động anh hùng của Tracy được tung ra, các tình tiết được đưa lên màn ảnh truyền hình quốc gia, và câu chuyện lan nhanh.

Các tờ Times, Newsweek, People và hàng trăm tờ khác đã đăng tải câu chuyện.

Trong khi giới báo chí rầm rộ như thế, thì nhiều thư và điện đổ tới nhà tù đòi ân xá cho Tracy.

Thống đốc Haber thảo luận vấn đề với tổng giám thị Brannlgan.

"Tracy Whitney bị đưa đến đây vì một tội nặng", tổng giám thị báo cáo.

Vị thống đốc trầm ngâm. "Thế nhưng cô ta không có tiền án gì, đúng không, George?".

"Đúng vậy, thưa ngài?".

“Tôi cũng chả ngại nói để cậu biết là tôi đang phải chịu một sức ép ghê gớm về cô ấy”.
“Tôi cũng vậy thưa thống đốc”.
“Dĩ nhiên là không thể để công luận dạy bảo chúng ta phải điều hành nhà tù của ta thế nào, có phải không?”.
“Chắc chắn là không rồi”.
“Mặt khác vị thống đốc thận trọng, “cô Whitney này rõ ràng đã chứng tỏ lòng can đảm của mình, hoàn toàn xứng đáng là một nữ anh hùng”.
“Cái đó thì rõ rồi”. Tổng giám thị đồng tình.
Vị thống đốc châm một điếu xì gà. “Ý kiến cậu thế nào, George. George Brannigan thận trọng lựa lời. “Tất nhiên là ngài biết đấy, thưa thống đốc, tôi có một sự quan tâm hết sức cá nhân trong chuyện này. Đứa bé được cứu sống là con gái tôi. Thế nhưng, gác chuyện đó qua một bên thì tôi vẫn không nghĩ rằng Tracy Whitney là một tội phạm thực sự, và tôi không tin cô ấy, nếu ở bên ngoài, lại là một đe dọa đối với xã hội chúng ta, Tôi xin đề xuất rằng hãy ân xá cho cô ta”.
Vị thống đốc, người cũng đang sắp loan báo ý định ứng cử một nhiệm kỳ mới, đã nhận ra ý hay trong lời đề xuất đó “Chúng ta hãy làm như đang chơi cờ vậy”. “Ông đáp”.Trong chính trị, thời điểm là tất cả”.

Sau khi bàn bạc với chồng, Sue Ellen bảo Tracy. “Ông tổng giám thị và tôi rất muốn cô chuyển đến ở đây, chúng tôi còn dư một phòng ngủ ở phía sau. Cô có thể trông nom Amy suốt ngày được”.

“Cảm ơn bà”, Tracy đáp với vẻ biết ơn. “Thế thì tốt quá”. Thật là tuyệt diệu. Chẳng những đến đêm không còn bị nhất vào phòng giam, mà quan hệ giữa nàng với Amy cũng hoàn toàn thay đổi. Amy yêu quý Tracy và cũng được đáp lại. Nàng thích được có con bé xinh xắn, dễ thương này luôn ở bên mình. Hai cô cháu chơi những trò chơi cũ, xem những cuốn phim của Disney trên ti vi và cùng đọc sách với nhau. Không khí phần nào có vẻ như trong gia đình vậy.

Song bất kỳ khi nào có việc gì đấy mà Tracy phải đi tới khu nhà giam thì thế nào nàng cũng lại chạm trán với Bertha Lớn.

“Đồ chó may mắn” Bertha Lớn hằm hè. “Song rồi mày cũng sẽ bị đưa trở lại đây như mọi kẻ khác. Tao sẽ làm việc đó, cô bé ạ”.

Khoảng ba tuần sau vụ tai nạn đó, một hôm Tracy và Amy đang chơi trò đuổi bắt ngoài sân thì Sue Ellen Brannigan từ trong nhà chạy ra. Bà đứng nhìn hai cô cháu một thoáng rồi nói. “Tracy, ông tổng giám thị vừa gọi điện về.

Ông muốn cô tới phòng làm việc của ông ngay".
Tracy chợt thấy sợ hãi. Liệu điều này có nghĩa là nàng sắp bị đưa trở về nhà giam? Bertha Lớn đã sắp đặt bằng ảnh hưởng của mụ? Hay là bà Brannigan cho là nàng và Amy đang trở nên quá thân thiết?
"Thưa bà, vâng".
Khi Tracy được đưa tới thì ông tổng giám thị đang đứng ngang ngưỡng cửa.
"Cô ngồi xuống", ông nói.
Tracy cố tìm câu trả lời cho số phận của mình qua giọng nói của ông.
"Tôi có một tin cho cô". Ông ngừng lời với vẻ xúc động mà Tracy không hiểu nổi. "Tôi vừa mới nhận được lệnh của thống đốc bang Louisiana, dành cho cô một sự ân xá hoàn toàn, hiệu lực tức thời".
Lạy Chúa, có phải ông ấy vừa nói cái điều mà con nghe thấy không? Nàng sợ hãi, không dám hỏi lại.
"Tôi muốn cô hiểu rằng", ông tổng giám thị nói tiếp.
"Điều này không phải vì cô đã cứu sống con gái tôi. Cô đã hành động như bất kỳ công dân đáng kính nào khác sẽ làm, nếu ở vị trí cô lúc ấy. Dù thế nào chăng nữa, tôi thực sự không tin rằng cô có thể là một đe dọa đối với xã hội".
Ông cười và nói thêm "Amy sẽ nhớ cô. Chúng tôi cũng

vậy”.
Tracy không còn biết nói gì. Giá mà ông tổng giám thị biết được sự thật rằng nếu cái tai nạn đó không xảy ra chăng nữa, thì nhân viên của ông cũng sẽ phải mở cuộc truy lùng cô - một kẻ chạy trốn.
“Ngày kia, cô sẽ được trả lại tự do”.
Ngày “thức dậy” của nàng. Và Tracy vẫn Chưa hết ngỡ ngàng. “Tôi ... tôi.
không biết phải nói gì”.
“Cô không phải nói gì hết. Mọi người ở đây đều tự hào về cô Bà Brannigan nhà tôi và cá nhân tôi mong chờ cô làm được những việc tất đẹp ở bên ngoài”.
Vậy đúng là sự thực? Nàng được tự do Tracy bủn rủn đến nỗi phải tỳ vào thành ghế để ngồi được vững. Và sau cùng, khi cất tiếng, giọng nàng cứng rắn.
“Thưa ông tổng giám thị, có nhiều việc tôi muốn làm”.
Hôm cuối cùng, một tù nhân ở cùng khu với Tracy bước lại gần, hỏi. “Vậy là cô sắp ra khỏi đây?”.
“Đúng vậy?”.
Người đàn bà kia, Betty Franciscus, chừng ngoài bốn mươi, vẻ người hấp dẫn.
“Ở ngoài đó, nếu cần giúp đỡ gì, cô nên tới gặp một người tên là Connad Morgan ở New York”. Chị ta chìa cho Tracy

một mẩu giấy. “Ông ta thường mươn giúp đỡ những người mới ra tù”.
“Cám ơn, nhưng tôi không nghĩ là mình sẽ cần”.
“Biết thế nào được. Cứ cầm lấy địa chỉ của ông ta”.
Hai giờ sau, Tracy đi ra khỏi cổng nhà tù, ngay trước những ống kính truyền hình. Nảng không nói gì với các phóng viên, nhưng khi Amy vùng khỏi tay mẹ và nhào vào vòng tay của Tracy thì các máy quay đều chớp lấy. Và hình ảnh này đã được đưa ngay lên bản tin truyền hình tối hôm đó.
Tự do! Với Tracy, giờ đây nó không chỉ là một từ trừu tượng mà là một cái gì đó rất cụ thể, cảm nhận được hẳn hoi, một điều kiện sống mà người ta yêu quý và thưởng thức nó. Tự do - có nghĩa là được hít thở không khí trong lành, sự riêng tư, đi ăn không phải xếp hàng và không phải nghe những tiếng chuông đầy khó chịu. Nó có nghĩa là được tắm nước nóng với xà phòng thơm, có nghĩa là những đồ lót mềm mại, những váy áo đẹp và những đôi giày cao gót. Nó có nghĩa là được mang một tên gọi chứ không phải một con số. Tự do - có nghĩa là thoát khỏi Bertha Lớn, thoát khỏi nỗi lo sợ bị cưỡng dâm tập thể, và thoát khỏi sự buồn tẻ khủng khiếp hàng ngày trong nhà tù. Song Tracy cũng phải mất ít thời gian để làm quen với sự

tự do mới mẻ của mình. Đi ngoài phố, nàng phải chú ý để khỏi xô phải người khác. ở trong tù, việc đụng chạm ấy có thể dẫn tới một cuộc đánh lộn giữa các tù nhân.

Chính việc không có những sự đe dọa thường xuyên là điều mà Tracy khó làm quen nhất. Giờ đây không có ai đe dọa nàng cả.

Và nàng được tự do thực hiện kế hoạch trả thù của mình.

Ở Philadelphia, Charles Stanhope III thấy Tracy trên màn ảnh ti vi, đang rời nhà tù. Nàng vẫn đẹp, anh ta nghĩ. Nhìn nàng người ta không thể tin rằng đã từng phạm tội. Anh ta nhìn sang cô vợ mũm mĩm của mình đang ngồi bình thản kia, khâu vá gì đó.

Mình e rằng mình đã phạm sai lầm. Charles nghĩ thầm.

Daniel Cooper thấy Tracy trên bản tin truyền hình buổi tối trong căn phòng của ông ta ở New York, và hoàn toàn thờ ơ với việc cô ta được ra tù. Ông ta tắt ti vi và tiếp tục với cái hồ sơ mà đang xem xét.

Joe Romano xem ti vi và hắn cười lớn. Whitney quả là một con chó may mắn. Chắc hẳn nhà tù đã dạy cho nó nhiều. Giờ nó mới thực sự ngon lành đây.

Có ngày ta sẽ gặp nhau.

Romano tự thấy, hài lòng với mình. Hắn đã chuyển bức tranh của Renoir cho đồng bọn, và nó đã được bán lại cho

một người sưu tầm ở Zurich. Năm trăm nghìn lấy từ công ty bảo hiểm, và hai trăm nghìn nữa từ đồng bọn. Dĩ nhiên là hắn đã chia chác với Anthony Orsatti. Romano rất thận trọng việc này bởi hắn từng thấy những gì xảy ra đối với những ai xử sự không biết điều trong các giao dịch với Orsatti.

Buổi trưa ngày thứ hai đã hẹn, Tracy trong hình dáng của Lureen Hartford quay lại ngân hàng First Merchants New Orleans. Vào giờ đó, khách hàng đông nghẹt, có tới dăm bảy người đang đứng trước ô cửa của Lester. Tracy đứng vào hàng, và khi thấy nàng, Lester tươi cười gật đầu Nàng thậm chí còn đẹp hơn nhiều so với hình ảnh mà Lester ghi nhớ.

Lát sau, khi Tracy đã tới trước ô cửa, Lester vồ vập. “Thật chẳng dễ dàng gì, song tôi đã 1àm được cho cô đấy, Lureen”.

Một nụ cười ấm áp, biết ơn sáng lên trên gương mặt Tracy. “Ông thật quá tuyệt vời”.

“Thưa vâng, có đấy”. Lester mở một ngăn kéo lấy ra hộp séc đã cất cẩn thận và đưa ra. “Đây. Bốn trăm tấm séc trắng, đủ chứ?”.

“Ồ, quá đủ rồi, trừ phi ông Romano chỉ có ngồi miệt mài viết séc thôi”.

Lester cảm thấy rạo rực. “Tôi tin rằng con người phải xử đẹp với nhau, cô có tin vậy không, Lureen?”.
“Ồng hoàn toàn đúng, ông Lester”.
“Cô biết đấy, cô nên mở một tài khoản riêng ở đây. Tôi sẽ quan tâm thật chu đáo cho cô. Thật chu đáo”.
“Tôi tin là ông sẽ làm thế”, giọng Tracy mềm mại.
“Tại sao ta lại không bàn chuyện này trong một bữa ăn chiều yên ả ở đâu đó được nhỉ?”.
“Chắc là tôi sẽ thích thế”.
“Tôi có thể gọi điện cho cô chứ, Lureen?”.
“Ồ, tôi sẽ gọi cho ông, ông Lester,” và nàng bước đi.
“Đợi một phút ...”.
Người khách tiếp theo bước tới và chìa cho Lester đang thất vọng một túi đầy tiền xu.
Ngay giữa gian phòng lớn của nhà băng có bốn chiếc bàn, trên đó là các hộp chứa các phiếu gửi và rút tiền, và các bàn này bao giờ cũng đầy người bận rộn ghi vào các phiếu đó. Tracy đi vòng tránh khỏi tầm nhìn của Lester.
Và khi một người khách vừa rời khỏi bàn thì Tracy liền ngồi ngay xuống.
Cái hộp mà Lester trao cho nàng chứa tám tập séc trắng. Thế nhưng không phải là Tracy quan tâm tới những tấm séc mà là những phiếu gửi tiền ở phía dưới những tập séc

đó.

Nàng cẩn thận lựa chọn những tấm phiếu gửi tiền ra khỏi các tập séc và chưa đầy ba phút sau, đã có trong tay tám mươi tấm. Khi cầm chắc là không có ai để ý, nàng đặt hai mươi tấm này vào chiếc hộp trên bàn.

Nàng chuyển sang bàn bên và đặt vào đó hai mươi tấm phiếu nữa, Sau ít phút, số phiếu còn lại được đặt nốt lên hai chiếc bàn kia. Các tấm phiếu gửi tiền đều mới nguyên, chưa ghi gì cả, song mỗi tấm phiếu, ở phía dưới đều mang một mã số từ tính mà máy tính dùng để chuyển vào các tài khoản thích hợp. Ai gửi tiền thì không quan trọng bởi vì do mã số từ tính này, máy tính sẽ tự động chuyển các khoản tiền gửi vào tài khoản của Romano. Từ kinh nghiệm làm việc ở nhà băng, Tracy biết rằng chỉ trong hai ngày thì số phiếu gửi tiền của Romano mà nàng đặt ở đó sẽ được dùng hết và phải ít nhất là năm ngày thì sự nhầm lẫn này mới có thể bị phát hiện. Vậy lả quá đủ thời gian cho nàng thực hiện kế hoạch.

Trên đường về khách sạn, Tracy ném số séc trắng vào thùng rác. Ông Joe Romano sẽ không cần tới chúng nữa. Điểm dừng tiếp theo của Tracy là hãng vận chuyển du lịch New Orleans.

Người phụ nữ trẻ ngồi sau bàn hỏi.

“Tôi có thể giúp gì cô?”.
“Tôi là thư ký của ông Joseph Romano, và ông muốn đi Rio de Janeiro vào thứ sáu này”.
“Một vé?”.
“Vâng Hạng nhất. Một ghế đặc biệt được hút thuốc lá?”.
“Khứ hồi?”.
“Một chiều”.
Cô nhân viên quay sang chiếc máy tính đặt trên bàn.
Ít phút sau cô ta nói “Chúng ta đã được việc. Một chỗ hạng nhất trên chuyến bay 728 của Pan American, khởi hành lúc 6 giờ 35 chiều thứ sáu, có dừng ở Miami”.
“Ông ấy sẽ rất hài lông”, Tracy nói.
“Tất cả là một nghìn chín trăm hai mươi chín đô la. Trả bằng tiền mặt hay làm hóa đơn?”.
Ông Romano luôn trả bằng tiền mặt lúc nhận hàng. Chị có thể cho chuyển chiếc vé tới văn phòng ông ấy vào thứ năm này không”.
“Nếu cô muốn vậy”.
“Thứ năm, lúc 11 giờ, được không?”.
“Vâng! Địa chỉ?”.
“Ông J. Romano, 217 phốPoydras, phòng 408”.
Cô nhân viên ghi lại. “Rất tốt. Tôi sẽ cho chuyển tới vào trưa thứ năm này”.

Đúng 11 giờ". Tracy thêm. "Xin cảm ơn chị".
Cách đó nửa dãy nhà là một cửa hàng hành lý thượng hạng. Tracy xem xét số hàng trưng bày trong tủ kính trước khi bước vào bên trong.
Một nhân viên lại gần. "Xin chào. Liệu tôi có thể giúp gì cô?".
"Tôi muốn mua một vài thứ hành lý cho chồng tôi".
"Bà đến đúng chỗ rồi. Chúng tôi biết phục vụ ở đây hiện có một số hàng đẹp, và không đắt".
"Không". Tracy nói. "Tôi không muốn thứ rẻ tiền".
Nàng bước tới chổ bày những chiếc vali Vuitton kê sát tường.
"Còn hơn cả thứ tôi muốn tìm. Chúng tôi có một chuyến đi xa".
"Ồ, tôi tin là ông ấy sẽ rất hài lòng với một trong số những chiếc vali này, Chúng tôi có ba cỡ khác nhau. Cỡ nào sẽ là ...".
"Tôi lấy mỗi loại một chiếc".
"Ồ, tuyệt Thanh toán bằng hóa đơn hay trả ngay?" "COD"
Tên Joseph Rmano. Ông có thể chuyển chúng tới văn phòng của chồng tôi vào sáng thứ năm này không "Sao cơ, chắc chắn là thế rồi, thưa bà Romano".
"Đúng 11 giờ nhé?".

“Tôi sẽ lo việc đó”.
Và như cân nhắc, Tracy nói thêm. “Ôi ... ông có thể in các chữ cái đầu tên ông ấy lên đó không, mạ vàng ấy?
Chữ J.R ...
“Tất nhiên. Chúng tôi rất vui lòng, thưa bà Romano”.
Tracy mỉm cười và đưa cho ông ta địa chỉ cần thiết.
Tới một bưu điện gần đấy, Tracy gửi một bức điện trả tiền ngay đến khách sạn Rio Othon Place ở Copacabana, Rio de Janeiro. Bức điện viết:
YÊU CẦU MỘT PHÒNG HẠNG NHẤT, BẮT ĐẦU TỪ THỨ SÁU NÀY, TRONG HAI THÁNG, ĐỀ NGHỊ BÁO LẠI BẰNG ĐIỆN TÍN. JOSEPH ROMANO, 217 PHỐ POYDRAS, PHÒNG 408, NEW ORLEANS, LOUISIANA, USA.
Ba ngày sau Tracy gọi điện thoại tới nhà băng xin nói chuyện với Lester Torrance. Khi nghe thấy giọng ông ta, nàng dịu dàng, “Có thể là ông đã quên tôi rồi, ông Lester, đây là Lureen Harford, thư ký của ông Romano và ...”.
Không nhớ cô ta? Giọng ông ta sốt sắng. “Chắc chắn là tôi nhớ cô Lureen.
Tôi ...”.
“Thật à? Tôi thật lấy làm hãnh diện. Ông phải gặp bao nhiêu người hàng ngày?”.

“Song không ai giống cô cả”, Lester cam đoan. “Cô chưa quên việc chúng ta hẹn ăn cơm chiều với nhau chứ?”.
“Ông thật không biết tôi mong chờ dịp đó thế nào. Thứ ba này liệu có tiện cho ông không, ông Lester?”.
“Tuyệt”.
“Vậy là hẹn nhé. Ôi, tôi thật ngớ ngẩn quá. Nói chuyện với ông thật là hồi hộp nên suýt quên mất việc phải hỏi. Ông Rơmano bảo tôi kiểm tra lại cán cân thu chi trong tài khoản của ông ấy. Ông có thể cho tôi biết con số đó không
“Được chứ. Không có gì phiền phức cả”.
Bình thường thì Lester Torrance đã phải hỏi về ngày sinh hoặc một thông tin nào đó để xác định người gọi, song trong trường hợp này thì điều đó chẳng cần thiết.
“Cầm máy, Lureen” ông ta nói.
Ông ta bước lại chỗ hồ sơ, rút tấm phiếu của J.Romano, và ngạc nhiên. Có một số tiền gửi khác thường vào tài khoản của Romano trong vài ngày qua. Từ trước tới giờ chưa khi nào Romano để nhiều tiền trong tài khoản đến thế. Lester Torrance băn khoăn, không biết chuyện gì mà lạ vậy. Rõ ràng chuyện lớn đây.
Khi nào ăn chiều với Lereen Harford, ông phải mời cô về chuyện này. Một chút thông tin từ nội bộ chẳng bao giờ là thừa cả. Ông ta quay lại bên máy điện thoại.

“Ông chủ cơ đã làm chúng tôi bận bịu đấy”, ông ta bảo Tracy “Có trên ba trăm nghìn trong tài khoản tiết kiệm”.
“Ô, tốt. Đó cũng là con số mà chúng tôi có”.
“Liệu ông ấy có muốn chuyển sang tài khoản kinh doanh không? Tiền nằm đây thì cũng chẳng mang lại lời lãi gì và tôi có thể ...”.
“Không. Ông ấy muốn giữ nguyên ở đó”. Tracy nói.
“Tốt thôi”.
“Cảm ơn ông nhiều, ông Lester. Ông thật là một người dễ thương”.
“Đợi một phút. Tôi sẽ gọi cô tại văn phòng để hẹn cụ thể cho chiều thứ ba chứ?”.
“Tôi sẽ gọi ông, bạn thân mến”. Tracy đáp.
Và nàng gác máy.
Tòa nhà cao tầng hiện đại mà Anthony Orsatti sở hữu đứng sừng sững trên phố Poydras ở khoảng giữa bờ sông và công trình khổng lồ mái vòm Louislana.
Văn phòng của công ty xuất nhập khẩu Thái Bình Dương chiếm toàn bộ tầng thứ tư của tòa nhà. Đầu đằng này là khu phòng làm việc của Orsatti và đầu kia là các phòng của Joe Romano. Khoảng giữa là của bốn cô tiếp tân trẻ trung những cô gái luôn có mặt vào các buổi tối để mua vui cho bạn bè và các mối làm ăn của Orsatti. Trước

phòng của lão có hai gã đàn ông lực lượng ngồi canh, và mạng sống của hai gã này có thể được hy sinh để bảo vệ ông chủ chúng. Hài gã cũng kiêm luôn cả tài xế, người đấm bóp và chạy việc vặt.

Vào sáng thứ năm đó, Orsatti ngồi trong phòng làm việc của lão, đang kiểm tra lại các khoản thu hôm trước từ trò sổ số điện tử, cá cược đua ngựa, mãi dâm, và một tá các hoạt động sinh lợi khác mà công ty xuất nhập khẩu Thái Bình Dương này kiểm soát.

Anthony Orsatti độ chừng cuối tuổi sáu mươi, có dáng người quái lạ với tấm thân to và nặng nề còn đôi chân thì ngắn và gầy nhẳng, như được tạo ra cho một người nhỏ hơn. Khi đứng dậy, lão trông như một con ếch đang ngồi. Bộ mặt lão chằng chịt vết sẹo, giống như cái mạng do một con nhện say rượu chẳng nên, với cái miệng rộng ngoác và cặp mắt đen hơi lồi. Lão hói đầu từ tuổi mười lăm, sau một lần bị rụng hết tóc, và dùng tóc giả từ đó. Bộ tóc giả này thật chẳng hợp với lão chút nào, song ngần ấy năm tháng qua không ai dám nói tới điều đó trước mặt lão.

Mắt lão lạnh lùng, là cặp mắt của kẻ cờ bạc, chẳng bao giờ bỏ lọt cái gì, và bộ mặt lão, trừ khi ở bên năm đứa con gái mà lão yêu quý, lúc nào cũng lạnh tanh. Dấu hiệu duy nhất gắn liền với cảm xúc của Orsatti là giọng nói. Lão có

giọng khản đặc, lại the thé, hậu quả của một sợi dây siết chặt cổ họng vào ngày sinh nhật lần thứ hai mươi mét của lão - và rồi lão đã bị bỏ mặc chờ chết. Hai gã giết thuê đã phạm sai lầm này được khiêng vào nhà xác ngay tuần lễ sau đó.

Một khi Orsatti thực sự giận dữ, giọng nói của lão trầm xuống như một tiếng thì thầm bị bóp nghẹt, khó mà có thể nghe thấy được.

Anthony Orsatti là một ông vua trị vì vương quốc của mình bằng hối lộ, súng đạn và tống tiền. Lão cai quản cả New Orleans và sự giàu có của lão thì không kể xiết. Các ông trùm của gia đình Mafia khác trên khắp Hoa Kỳ kính nể lão và thường xuyên tìm kiếm lời khuyên bảo của lão.

Vào lúc này, Anthony Orsatti đang trong tâm trạng vui vẻ Lão mới ăn sáng với tình nhân, ả đàn bà mà lão giữ trong căn hộ của một tòa nhà mà lão là chủ ở bên hồ Vista. Lão tới với ả ba lần một tuần, và sáng nay thì đặc biệt hài lòng. Ả làm với lão trên giường những trò mà mọi người đàn bà khác khó lòng hình dung ra được, và Orsatti thực bụng tin rằng đó là vì ả yêu lão ghê gớm. Tổ chức của lão hoạt động trôi chảy, bởi lẽ Anthony Orsatti biết cách giải quyết những khó khăn trước khi chúng biến thành những rắc rối. Lão đã có lần giải thích cái triết lý của mình cho Romano.

“Đừng bao giờ để một khó khăn nhỏ trở thành một cái rắc rối lớn, Joe, nếu không thì nó sẽ phình ra như quả cầu ấy. Anh có một thủ hạ nào đó bắt đầu nghĩ rằng nó phải được chia phần lớn hơn, anh cho nó lặn luôn, hiểu không. “Sẽ chẳng còn quả cầu tuyết nào nữa. Hay anh gặp một thằng ngu nào đó ở Chicago. Đòi được mở một hoạt động nhỏ nào đó ở đây, tại New Orleans này. Anh phải hiểu ngay rằng các hoạt động nhỏ kia sẽ trở thành một hoạt động lớn và làm hụt lợi nhuận của anh. Vậy anh nói đồng ý và khi hắn đến đây, anh cho tiêu luôn cái thằng chó đẻ ấy đi. Không còn quả cầu tuyết nào nữa. Hình dung ra bức tranh chưa hả?”.

Joe Romano đã hình dung được.

Anthony Orsatti yêu quý Romano. Với lão, hắn như một đứa con trai vậy, Orsatti đã nhặt hắn từ khi hắn còn là thằng nhãi con bụi đời và đã rèn cặp để giờ đây thì hắn đã khá cứng cáp. Hắn tinh ranh, và Lại thành thật. Trong mười năm Bomano đã leo lên địa vị phó, giám sát toàn bộ các hoạt động của gia đình và chỉ phải báo cáo cho Orllatti.

Lucy, thư ký riêng của Orsatti, gõ cửa rồi bước vào. Cô ta hai mươi bốn tuổi, tết nghiệp đại học, với gương mặt và thân hình đã từng giành chiến thắng trong vài cuộc thi hoa

hậu vùng. Orsatti vốn thích có những cô gái trẻ đẹp vây quanh mình.

Lão nhìn đồng hồ trên bản, 10 giờ 45. Đã bảo Lucy là không muốn bị quấy rầy cho tới trưa kia mà, lão cáu kỉnh.

“Cái gì?”.

“Tôi xin lỗi vì đã quấy rầy, ngài Orsatti. Có một cô Gìgi Dupres nào đó gọi tới. Cô ta có vẻ bị kích động, nhưng nhất định không chịu nói với tơi là muốn gì. Cô ta khăng khăng đời nói trực tiếp với ngài. Tôi nghĩ rằng có chuyện gì dó quan trọng”.

Orsatti ngồi yên, những cái tên vùn vụt trôi qua óc lão Gigi Dupres? Một trong những cô ả mà lão đã đưa vào phòng lần tới Las Vegas mới rồi chăng?

Gigi Dupres? Lão không nhớ nổi cái tên đó, vậy mà lão vẫn tự hào là cái dầu của lão không bao giờ quên cái gì. Vì tò mò, Orsatti nhấc máy lên và vẫy tay cho Lucy ra ngoài.

“Hả, ai đấy?”.

“Đó có phải ngài Anthony Orsatti không?”.

Cô ta nói giọng Pháp.

“Có chuyện gì?”.

“Ôi, ơn Chúa là tôi đã gặp được ngài, ngài Orsatti!”.

Lucy nói đúng. Con mẹ quả đang bị kích động.

Anthony Orsatti không muốn quan tâm. Lão định gác máy

thì cô ta tiếp tục.

“Xin ngài chặn ngay ông ta lại”.

“Cô gái, tôi không hiểu cô đang nới về ai, và tôi rất bận ...”.

“Về Joe của tôi, Joe Romano. Ông ấy hứa sẽ mang tôi đi cùng, ngài có hiểu không?”.

“Này, có chuyện gì với Joe thì hãy nói với anh ta. Tôi không phải bảo mẫu của hắn”.

“Ông ấy nói dối tôi? Tôi mới phát hiện rằng ông ấy sẽ đi Brazil mà không cho tôi đi cùng. Một nửa số ba trăm ngàn đô la đó là của tôi”.

Tới lúc này thì Anthony Orsatti đã quan tâm tới câu chuyện. “Cô nói ba trăm ngàn nào vậy?”.

“Số tiền mà Joe cất giữ trong tài khoản của ông ấy chứ còn gì nữa. Khoản tiền mà ông ấy nói thế thế nào nhỉ? À, chớp được”.

Anthony Orsatti trở nên rất quan tâm.

“Xin ngài bảo Joe phải cho tôi cùng đi Brazil với ông ấy. Xin ngài! Ngài sẽ làm thế chứ?”.

“Được” Anthony Orsatti hứa. “Tôi sẽ lưu ý việc này”!.

Phòng làm việc của Joe Romano rất hiện đại, toàn màu trắng, do một trong những nhà trang trí nội thất nổi tiếng nhất New Orleans trình bày. Những mảnh màu duy nhất là ba bức họa của trường phái ấn tượng Pháp treo trên

tường.

Romano rất tự hào về óc thẩm mỹ của mình. Hắn đã phải lăn lộn suốt, bắt đầu từ các khu nhà ổ chuột của New Orleans, và trên con đường đó hắn đã học được nhiều. Hắn biết thưởng thức đôi chút đối với cả hội họa lẫn âm nhạc. Và hắn cũng rất rành về các loại rượu trên đời này. Nếu sự thực là Anthony Orsatti sở hữu vùng New Orleans này thì sự thực cũng lại là Joe Romano điều hành nó cho lão già.

Thư ký của hắn bước vào. “Thưa ông Romano, có người chuyển tới một chiếc vé đi Rio de Janeiro. Tôi sẽ viết séc chứ ạ? COD mà”.

“Rio de Janeiro?” Romano lắc đầu. “Bảo anh ta biết là có sự nhầm lẫn gì đó”.

Người giao hàng đứng lấp ló ở ngưỡng cửa. “Tôi được Bai mang tới cho ông Joseph Romano ở địa chỉ này mà”.

“Ô, người ta đã bảo anh sai. Cái gì vậy, một trò quảng cáo mới của ngành hàng không chăng?”.

“Không thưa ngài. Tôi ...”.

“Đưa xem nào”. Romano cầm tấm vé từ tay người giao hàng. “Thứ sáu. Tại sao tôi lại phải đi Rio vào thứ sáu nhỉ!”.

Đó là một câu hỏi hay đấy”. Anthony Orsatti nói. Lão đã

đứng ngay sau người giao hàng. “Tại sao lại phải đi thế, Joe?”.

“Một nhầm lẫn ngớ ngẩn nào đó, Thony”. Romano đưa trả chiếc vé cho người giao hàng. “Mang nó về nơi cũ của nó và ...”.

“Đừng nhanh quá thế”. Anthony Orsatti cầm lấy chiếc vé, xem xét. “Một chiếc vé hạng nhất, ghế đặc biệt, được hút thuốc, đi Rio de Janeiro vào thứ sáu.

Một chiều?”.

Joe Romano cười lớn. Ai đó đã nhầm lẫn”. Hắn quay sang cô thư ký.

“Madge, gọi cho đại lý vận chuyển và bảo rằng họ là một lũ ngốc. Một gã ngớ ngẩn tội nghiệp nào đó sắp mất toi chiếc vé rồi”.

Joleen, thư ký phụ bước vào. “Xin lỗi, thưa ông Romano. Hành lý đã tới.

Ông có cho phép tôi ký nhận không ạ?”.

Joe Romano lừ mắt nhìn cô ta. “Hành lý nào? Tôi không đặt mua bất kỳ thứ gì cả”.

“Bảo họ mang vào đây”, Anthony Orsatti ra lệnh. “Lạy Chúa”. Joe Romano nói. “Mọi người đã hóa điên cả rồi hay sao không biết”.

Một người giao hàng bước vào mang theo ba chiếc va li

Vuitton.

“Thế này là thế nào? Tôi chưa bao giờ đặt mua những thứ đó cơ mà”.

Người kia kiểm tra lại phiếu giao hàng. “Phiếu viết là ông Joseph Romano, phố Poydas, phòng 408, phải không ạ?”.

Joe Romano mất bình tĩnh. “Tao không quan tâm nó viết cái mẹ gì. Tao không đặt mua. Mang đi ngay”.

Orsatti xem xét mấy chiếc va li. “Họ in cả chữ cái đầu tên của anh lên đây mà, Joe”.

“Cái gì? Ồ đợi một phút? Có khi là một thứ quà tặng gì đó. “Hôm nay sinh nhật anh à?”.

“Không. Song ông biết bọn đàn bà đấy, Tony. Họ luôn luôn tặng quà cho cánh đàn ông”.

“Anh có chuyện gì ở Brazil thế”. “Anthony Orsatti căn vặn. Brazil?” Joe Romano cười lớn. “Đây có thể là sự đùa bỡn của một kẻ nào đó. Tony”.

Orsatti mỉm cười lịch thiệp, rồi quay sang mấy cô thư ký và hai người giao hàng, nói nhẹ. “Ra ngoài”.

Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng họ, Anthony Orsatti lên tiếng. “Joe, anh có bao nhiêu tiền gửi trong tài khoản nhà băng Joe Romano nhìn lão ngạc nhiên.

“Tôi không rõ. Một nghìn năm trăm, tôi đoán chừng vậy, có thể là một hai nghìn gì đó, sao cơ?

“Không có gì, sao anh không gọi tới nhà băng kiểm tra lại xem?”.

“Để làm gì? Tôi ...”.

“Kiểm tra xem sao, Joe”.

“Được thôi. Nếu điều đó làm ông vui lòng”. Hắn bấm chuông gọi thư ký.

“Cho tôi nói chuyện với kế toán trưởng của ngân hàng First Merchant”.

Một phút sau chị ta đã chờ ở đầu dây kia.

“Chào người đẹp. Joseph Romano đây. Cho tôi biết cán cân tiền mặt hiện nay trong tài khoản của tôi nào. Ngày sinh của tôi là 14 tháng Mười”.

Anthony Orsatti cầm ống nghe của chiếc máy phụ.

Một lát sau, người kế toán trưởng đã trở lại trên máy.

“Xin lỗi đã để ông phải chờ, ông Romano. Cho tới sáng nay, trong tài khoản của ông có ba trăm mười ngàn chín trăm lẻ năm đô la và ba mươi lăm xu”.

Romano tái mặt. “Bao nhiêu?”.

“Ba trăm mười ngàn chín trăm lẻ năm ...”.

“Đồ ngu như lợn?” Hắn quát lên. “Tao không cần ngần ấy tiền trong tài khoản của mình. Mày nhầm rồi. Cho tao nói chuyện với ...”.

Hắn thấy cái ống nghe bị nhấc khỏi tay, và Anthony Orsatti

đã gác nó xuống máy. “Tiền đó ở đâu ra thế, Joe?”.
Mặt Joe Romano xanh nhợt. “Thề có Chúa, Tony, tôi không hề biết tý gì về số tiền đó”.
“Không à?”.
“Trời, ông phải tin tôi? Ông có biết chuyện gì đang xảy ra? Kẻ nào đó đang chơi tôi”.
“Phải là một người rất thích anh. Hắn tặng anh một, món quà tống tiễn tới ba trăm ngàn đô la”.
Orsatti nặng nề ngồi xuống chiếc ghế bành kiểu scalamander bọc lụa và nhìn Joe Romano hồi lâu, rồi nói rất bình thản. “Tất cả đã được thu xếp, hả? Chiếc vé một chiều đi Rio, hành lý mới ... Có vẻ như anh đang chuẩn bị cho một cuộc sống mới ấy nhỉ”.
“Không!” Vẻ hết hoảng lộ rõ trong giọng nói của Joe Romano. “Lạy Chúa, ông biết tôi rõ hơn thế nhiều, Tony. Tôi đã luôn luôn đúng mực với ông. Với tôi, ông như một người cha”. Hắn toát mồ hôi. Có tiếng gõ cửa, và Madge ló đầu vào, chìa ra một chiếc phong bì.
“Tôi xin lỗi vì đã đường đột, ông Romano. Có một bức điện gửi cho ông, nhưng mà ông phải tự ký nhận nó”.
Với bản năng của một con thú bị sa bẫy, Joe Romano đáp, Lúc khác. Tôi đang bận”.
“Tôi sẽ nhận cho”, Anthony Orsatti nói và lão đã rời chiếc

ghế trước khi cô thư ký kịp khép cửa. Lão đọc bức điện kỹ càng, rồi nhìn Joe Romano chằm chằm.

Bằng giọng trầm đục mà Romano khó có thể nghe được Anthony Orsatti nói “Tôi sẽ đọc cho anh nghe, Joe”. VUI LÒNG GHI NHẬN VIỆC NGÀI ĐẶT THUÊ CĂN HỘ CÔNG CHÚA CỦA CHÚNG TÔI TRONG HAI THÁNG BẮT ĐẦU TỪ THỨ SÁU, NGÀY MỒNG MỘT THÁNG CHÍN. Dưới ký.

MONTALBAND, GIÁM ĐỐC, RIO OTHON PLACE, RIO DE JANEIRO. Đó là căn buồng anh đặt mà, Joe. Anh sẽ không cần tới nó nữa, có phải không?”

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 13

Andre Gillan đang ở trong bếp bận bịu với món salát kiểu Ý thì chợt nghe những tiếng động chối tai đầy quái gở và chỉ một tích tắc sau tiếng êm dịu của máy điều hòa không khí lạch xạch rồi tắt ngấm.

Andre giậm chân kêu lên. “Cứt thật! Lại vào đúng tối nay cơ chứ”.

Anh ta chạy ra cái buồng xép nơi để bảng điện và đóng mở từng cầu dao.

Chẳng có gì tốt hơn.

Ôi, ông Pope sẽ nổi giận mất. Chắc chắn là thế. Andre biết rõ là ông chủ của mình ngóng đợi cuộc bài poker tối thứ sáu hàng tuần nảy như thế nào. Đó là một thói quen từ nhiều năm nay, với cùng một nhóm người chơi ổn định. Không có điều hòa không khí, ngôi nhà trở nên không thể

chịu nổi. Thực sự là không thể chịu nổi. New Orleans vào tháng Chín này chỉ hợp với đám người nhếch nhác mà thôi. Ngay cả khi mặt trời đã lặn thời tiết vẫn cứ nóng và ẩm.

Andre quay vào bếp và nhìn đồng hồ. Bốn giờ chiều rồi. Khách khứa sẽ đến vào lúc tám giờ đúng. Andre đã nghĩ tới việc gọi điện cho ông chủ để báo về sự rắc rối này, nhưng rồi lạl nhớ ông luật sư đã nói là sẽ bận rộn cả ngày ở tòa án.

Ông chủ đáng kính thật quá bận - Andre nghĩ, ông ấy cần được nghỉ ngơi. Và giờ thì thế này ...

Andre rút ngăn kéo, lấy ra chiếc điện thoại màu đen và quay số.

Sau ba hồi chuông, một giọng đều đều cất lên. “Bạn đang làm việc với hãng thch vụ điều hòa không khí Eskimo. Lúc này chúng tôi không có sẵn các kỹ thuật viên. Nếu bạn để lại tên, địa chỉ và một lời chỉ dẫn ngắn, chúng tôi sẽ tìm tới bạn ngay khi có thể. Xin hãy đợi tín hiệu”.

Đến chịu thật? Andre rất bực bội khi phải nghe lời một cái máy.

Một tiếng “Bip” khó chịu réo vào tai. Ạndre nói. “Đây là nhà riêng của ngài Perry Pope, 42 Phố Charles. Hệ thống điều hòa không khí của chúng tôi đã ngừng hoạt động. Đề nghị

phái người tới đây càng sớm càng tốt”.
Anh ta đặt sầm ống nghe xuống. Tất nhiên là không sẵn thợ rồi. Có thể là điều hòa không khí của cái thành phố chết tiệt này đều đang hỏng cả. Có ai đến ngay được thì tốt quá. Andre lẩm bẩm. Ông Pope hay cáu kỉnh lắm.
Đã ba năm nay, Andre làm đầu bếp cho ông luật sư, và đã biết chủ của mình đầy thế lực ra sao. Thật ghê gớm.
Chỉ cần búng ngón tay là khối kẻ phải nhảy dựng Andre Gillan thấy ngôi nhà dường như bắt đầu bực bội. Nếu không làm được một cái gì đó để cứu vãn tình thế này thì mọi chuyện sẽ thật tệ hại.
Ba mươi phút sau đó, khi tiếng chuông cửa reo vang thì quần áo Andre đã ướt đẫm mồ hôi, và căn bếp thì như một cái lò. Gillan vội chạy ra mở cánh cửa hậu.
Hai anh thợ trong bộ đồng phục đứng ngay trước cửa, vai đeo những hòm đồ nghề. Một da đen cao lớn và một da trắng, thấp hơn, với bộ mặt buồn ngủ, đầy mệt mỏi. Ở lối đi ra phía sau có chiếc xe chuyên dùng của họ.
“Máy điều hòa trục trặc phải không?”. Người da đen hỏi.
Đúng. ơn Chúa các anh đã đến. Hãy cho nó làm việc trở lại, và nhanh lên.
Khách khứa tới bây giờ rồi. Người đàn ông da đen bước lại bên lò nướng hít hít và nói. “Thơm đấy”.

“Nào!” Gillian giục. “Làm gì đi chứ”.
“Hãy cho bọn này ngó cái nơi đặt máy đã”. Người da trắng nói. “Nó ở đâu?”.
Andre vội đưa họ tới phòng kho, nơi đặt hệ thống điều hòa không khí.
“Cái máy này tốt lắm, Ralph”. Người da đen nói với bạn đồng nghiệp.
“Ừ Ai. Họ đâu có làm những cái như thế này nữa”.
“Thế thì chuyện quỷ quái gì mà nó không chạy được?”. Gillian kêu lên.
Họ quay lại nhìn anh ta.
“Thì đã có chúng tôi”, Ralph nói vẻ chắc nịch. Anh ta quỳ xuống, mở một cái nắp nhỏ ở phía dưới chiếc máy, lấy ra cái đèn bấm, rồi nằm rạp xuống để ngó vào bên trong. Sau một lát, anh ta lồm cồm đứng lên. “Chỗ hỏng không phải ở đây”.
“Vậy thì ở đâu?” Andre hỏi.
“Có thể là có chỗ chập mạch ở mạng ngoài và làm chập cả hệ thống. Có bao nhiêu máy điều hòa lẻ trong nhà?”.
“Mỗi phòng có một chiếc. Để xem nào. Vậy ít nhất là chín”.
“Đó có thể là vấn đề đấy. Quá tải. Hãy cho chúng tôi kiểm tra xem”.
Cả ba kéo nhau trở ra. Khi họ đi ngang phòng khách.

Ai nói. “Ông Pope có căn phòng quả là đẹp”.
Căn phòng khách được bày biện tinh tế, đầy những đồ cổ, đáng giá cả một gia tài lớn. Những tấm thảm Ba Tư màu sắc rực rỡ được trải kín sàn. Bên trái phòng khách là phòng ăn lớn, và phía bên phải là một phòng kín đáo, trong kê một cái bàn để chơi bài, phủ nỉ xanh ở góc trong là cái bàn tròn sẵn sàng cho bữa ăn tối. Hai anh thợ bước vào căn phòng này, rọi đèn bấm vào chiếc máy điều hòa không khí gắn cao trên tường.
Hừ?” Anh ta lẩm bẩm và nhìn lên khoảng trần phía trên cái bàn chơi bài.
“Bên trên phòng này là cái gì?”.
“Căn buồng áp mái đấy mà”.
“Cho chúng tôi xem nào”.
Hai anh thợ theo Andre lên căn buồng áp mái, một cái buồng dài, trần thấp, bụi bặm và đầy mạng nhện.
Al bước tới một cái bảng điện gắn trên tường. Anh ta kiểm tra cái búi dây điện. “Ha?”.
“Anh thấy rồi à?” Andre sốt sắng hỏi.
“Cái bình ngưng hỏng rồi. Do độ ẩm cao. Chúng tôi gặp hàng trăm trường hợp như thế này trong tuần. Nó bị chập Ta sẽ phải thay bình mới”.
“Ôi lạy Chúa! Có lâu không?”.

“Không. Chúng tôi có bình mới ở ngoài xe”.
“Xin nhanh lên cho”. Andre cẩn thận. “Ông Pope sắp về đến nơi rồi”.
“Anh cứ để đấy cho bọn này”, Al đáp.
Andre thú thật. “Tôi phải làm cho xong món trộn xa-lát. Các anh có thể tự tìm lối trở lại căn buồng mãi không? Al giơ một tay lên.
“Có gì đâu. Anh cứ làm việc của anh đi, bọn tôi sẽ làm việc của mình”.
“Ồ, cám ơn. Xin cám ơn anh”.
Andre trông theo hai anh thợ đi ra ngoài xe và trở lại với hai túi đựng dụng cụ kềnh càng. “Nếu cần gì”, anh ta bảo hai người “thì cứ gọi tôi nhé”.
Hai anh thợ đi lên trên gác, còn Andre thì trở vào bếp.
Khi Ralph và Al tới căn buồng áp mái, họ mở túi đồ nghề và lấy ra một ghế gấp nhỏ, một cái khoan với một mũi khoan thép, một khay bánh kẹp, hai lon bia và một cặp ống nhòm cỡ 12 - 40 dùng quan sát các mục tiêu ở xa trong ánh sáng yếu, và hai con chuột bạch đã được tiêm ba phần tư ống axêtin promadun.
Hai người bắt tay vào việc.
“Mụ Ernestine yêu quý sẽ phải tự hào về tôi”. Al cười giòn tan.

Lúc đầu, Al đã khăng khăng phản đối.

“Chắc chắn là em loạn óc rồi. Anh sẽ không dính dáng gì với Perry Pope đâu. Thằng cha đàng điếm sẽ quật anh đến nát mông ra mất”.

Nhưng rồi anh không bao giờ còn phải e ngại về hắn nữa. Bởi hắn sẽ chẳng còn có thể làm phiền ai”.

Họ đang nằm trần truồng trên cái giường đệm nước trong căn phòng của Ernestine.

“Thối được, vậy em được gì trong vụ này, em yêu?” Al căn vặn.

“Hắn là đồ đểu cáng”.

“Này, cô bé, thế giới này đầy rẫy những đồ đểu cáng, em đâu có dành cả đời vào việc bóp chết chúng nó được”.

“Cứng phải. Song em làm điều này vì một người bạn”.

“Tracy phải không?”.

“Đúng vậy”.

Al rất mến Tracy. Họ đã cùng ăn chiều với nhau ngày nàng mới ra tù.

“Cô ấy là một tiểu thư có học”. Al thừa nhận. “Nhưng tại sao ta lại phải chìa cổ ra vì cô ấy?

“Bởi vì nếu không, cô ấy sẽ phải kiếm một người khác - người mà chẳng thế nào tốt bằng nửa anh thôi, và nếu bị tóm, chúng sẽ ném cô ấy trở lại nhà tù mất”.

Al ngồi dậy trên giường và nhìn Ernestine đầy tò mò.
“Điều này có nhiều ý nghĩa với em hả, cô bé?”.
“Vâng, anh yêu”.
Không bao giờ cô có thể làm cho anh ta hiểu điều ấy, song sự thật thì đơn giản là Emestine không chịu nổi ý nghĩ việc Tracy bị ném trở lại nhà tù với Bertha Lớn.
Không hẳn là Ernestine chỉ quan tâm tới Tracy, mà còn chính là bản thân mình nữa. Cô đã tự đặt mình làm người bảo hộ cho Tracy và nếu Bertha Lớn có thể động hay vào Tracy thì điều đó có nghĩa là Ernestine thất bại.
Vậy mà giờ đây cô chỉ nói. “Vâng, nó có nhiều ý nghĩa đối với em lắm, anh yêu quý. Anh sẽ làm chứ?”.
Al càu nhàu. “Quỷ quái, nhưng chắc chắn một mình anh không thể làm nổi”.
Và Ernestine biết là chị đã đặt ý định. Chị hôn dọc tấm thân dài và khoẻ mạnh của anh, thì thào. “Thế chẳng phải là Ralph yêu quý của chúng ta đã được thả ra cách đây ít hôm rồi à? ...”.
Tới 18 giờ 30, hai anh thợ mới trở xuống bếp, khắp người đẫm mồ hôi và bụi.
“Lắp xong chưa?” Andre sốt ruột hỏi.
“Thật khốn nạn” Al đáp lại “Anh biết đấy, cái của anh là bình kiểu AOIDC”.

“Đừng dài dòng”, Andre sốt ruột cắt ngang. “Anh đã lắp vào chưa?”.

“Rồi. Xong cả rồi. trong năm phút nữa chúng tôi sẽ làm cho nó hoạt động trở lại, tốt như môi tinh”.

“Tuyệt diệu! Nếu các anh để lại hóa đơn ...”.

Ralph lắc đầu “Đừng bận tâm chuyện đó, Công ty sẽ thanh toán sau”.

“Chúc các anh may mắn. Tạm biệt”.

Andre trông theo hai người thợ đi ra qua cửa sau, mang theo các túi đồ nghề lỉnh kỉnh. Khi đã khuất tầm mắt anh ta, họ đi vòng ra sân trước và mở cái tủ đựng bình ngưng phía ngoài của hệ thống điều hòa không khí cả ngôi nhà. Ralph soi đèn bấm cho Al nói ô lại những nơi đây mà chính anh ta đã gỡ ra một vài giờ trước đó. Ngay lập tức, hệ thống hoạt động trở lại.

Al ghi lại số điện thoại trên tấm phiếu dịch vụ gắn trên bình thường. Một lát sau khi gọi đến số máy ấy và nghe giọng nói ghi âm của Hãng dịch vụ điều hòa không khí Eskimo, Al nói. “Đây là nhà riêng của ông Perry Pope, 42 phố Charles. Hệ thống điều hòa không khí của chúng tôi hiện đã hoạt động tốt. Xin đừng phái người tới nữa. Chúc một ngày đẹp đẽ”.

Cuộc chơi bài Poker tối thứ sáu hàng tuần ở nhà Perry

Pope luôn được những người tham gia hào hứng trông đợi. Đó là một nhóm cố định và được lựa chọn cẩn thận, gồm có:
Anthony Orsatti, Joe Romano, thẩm phán Henry Lawrence, một ủy viên hội đồng thành phố, một thượng nghị sĩ, và dĩ nhiên là chủ nhà nữa. Tiền đặt bài cao, đồ ăn hảo hạng, và người chơi thì đầy quyền lực hắc ám.
Ở trong phòng ngủ, Perry Pope đang mặc chiếc quần trắng tinh và chiếc áo sơ mi kiểu thể thao. Hắn lẩm nhẩm khoái chí, mơ tưởng tới cuộc bài buổi tối.
Dạo này hắn đang gặp vận đỏ. Thực tế thì cả cuộc đời mình đúng là một chuỗi dài may mắn, hắn nghĩ.
Bất kỳ ai ở New Orieans muốn được một sự thuận lợi pháp lý nào đó, thì Perry Pope chính là vị luật sư cần tìm tới Quyền lực của hắn có được từ các mối liên hệ với gia đình Orsatti. Người ta gọi hắn là người dàn xếp, và thực tế hắn có thể thu xếp mọi chuyện từ một cái vé tâu xe tới một lời tố cáo dính tới ma túy, hay một lời buộc tội giết người. Cuộc sống, với hắn, thật dễ chịu.
Khi Anthony Orsatti đến, lão mang theo một người khách.
“Joe Romano sẽ không chơi nữa”, Orsatti loan báo.
“Các anh chắc đều chưa biết thanh tra Newhouse”.
Mấy người đàn ông bắt tay làm quen với nhau.

“Thưa các vị, đồ uống ở bàn bên”, Perry Pope nồi, “chúng ta sẽ ăn tối Bau.
Tại sao không bắt đầu đi nhỉ?”.
Họ ngồi xuống những cái ghế quen thuộc của mình quanh chiếc bàn phủ nỉ xanh trong căn phòng nhỏ riêng biệt kề phòng khách. Orsatti chỉ vào cái ghế trống vốn là chỗ của Joe Romano và nói với thanh tra Newhouse, “Từ giờ trở đi đó sẽ là chỗ của anh, Mel”.
Trong khi những người kia mở mấy bộ bài mới, Pope bắt đầu chia các phần.
Hắn giải thích với thanh tra Newhouse. “Những phần đen là năm đô la, phần đỏ là mười đô la, xanh năm mươi đô la, trắng một trăm. Trước tiên mỗi người mua lấy một số phần trị giá năm trăm đô la, chúng ta chơi theo lối đặt cửa, ha người xướng bài, nhà cái chọn.
“Hợp với tôi đấy”. Gã thanh tra đáp.
Anthony, Orsatti đang ở trong một tâm trạng khó chịu.
“Nào, bắt đầu đi”, giọng lão như tiếng thì thầm nghẹn lời.
Một dấu hiệu chẳng hay ho gì. Perry Pope sẵn lòng bỏ ra một đống tiền để biết được chuyện gì xảy ra với Romano, song gã biết rõ là không nên nêu ra. Khi nào có thể thì lão sẽ bản luận với gã.
Những ý nghĩ của Orsatti thật đen tối:

Mình đã như bố nó, thằng Joe Romano. Mình tin cậy nó, cho nó làm phó. Và thằng chó đẻ ấy đã đâm vào lưng mình. Nếu con đàn bà người Pháp kia không cuống cuồng gọi tới thì nó chuồn mất rồi. Hừ, nó sẽ chẳng bao giờ mang được cái gì mà chuồn nữa. Khi mà nó đang ở đó. Nếu nó thông minh đến thế thì cứ ở đó mà chơi với đám cá.

“Tony, ông thế nào?”.

Anthony Orsatti chú ý trở lại vào ván bài. Trên cái bàn này, những món tiền lớn đã mất và được. Anthony Orsatti luôn bực bội khi thua, và không phải vì chuyện tiền bạc. Lão không thể chịu nổi tư thế thua trong bất kỳ chuyện gì. Lão nghĩ về mình như một kẻ sinh ra là để chiến thắng. Trong cuộc sống, chỉ những kẻ chiến thắng mới có được vị trí như lão. Đã sáu tuần lễ qua, Perry Pope gặp vận đỏ một cách khủng khiếp và tối nay Anthony Orsatti quyết không để thế nữa.

Thế nhưng tối nay, dù chơi thế nào chăng nữa Anthony Orsatti vẫn thấy là lão đang thua. Lão bắt đầu tăng tiền đặt, chơi một cách táo bạo hòng gỡ lại. Tới nửa đêm, khi họ ngừng lại để ăn bữa tối mà Andre dọn lên, thì Orsatti đã thua tới mấy nghìn đô la và Perry Pope là kẻ thắng lớn. Các món ăn thật quyến rũ. Thường thường thì Orsatti rất

khoái bữa ăn này, song đêm nay lão chị ngong ngóng trở lại canh bạc. Ông không dùng à, Tony".

Perly Pope hỏi.

"Ta không đói". Orsatti với chiếc bình cà phê bằng bạc ở bên cạnh, rót vào cái ly sứ Herend và ngơi xuống bàn poker. Lão nhìn mấy kẻ đang ăn và chỉ muốn họ ăn mau lên. Lão sốt ruột gỡ lại tiền. Khi bắt đầu uống cà phê, thì một vật nhỏ xíu rơi vào trong ly của lão. Nhăn mặt, lão dùng thìa vớt cái vật đó lên xem, thì ra lạ một mẩu vữa trát tường. Lão ngước nhìn lên trần, và một cái gì đó rơi đúng trán lão. Lão đột nhiên nghe thấy cả những tiếng động phía trên đầu.

"Quỷ quái gì trên gác thế" Orsattl hỏi.

Perry Pope đang kể giữa chừng giai thoại gì đó cho thanh tra Newhouse.

"Xin lỗi, ông nói gì cơ ạ, Tony?".

Lúc này những tiếng động càng trở nên rõ hơn. Những mẩu vữa liên tiếp rơi xuống mặt bàn.

"Tôi cảm tưởng như là có chuột ở trên đó". Viên thượng nghị sĩ nói.

"Trong nhà này thì không thể có chuột", Perry Pope bực mình.

"Hừ, chắc chắn là anh phải có một thứ quái quỉ gì trên đó",

Orsatti cáu kỉnh.
Một mẩu vữa lớn lại rơi xuống mặt bàn.
“Tôi sẽ sai Andre coi việc này”. Pope nói. “Nếu ta đã ăn xong, sao không trở lại bàn chơi đi nhỉ”.
Anthony Orsatti chăm chú nhìn một lỗ nhỏ trên trần nhà ngay phía trên đầu lão. “Khoan đã. Ta hãy lên đó ngó xem chuyện gì”.
“Để làm gì, Tony? Andre có thể ...”.
Orsatti đã nhỏm dậy và đi về hướng cầu thang.
Những người kia nhìn nhau rồi vội vã đi theo lão.
“Có thể là một con sóc đã lọt vào căn buồng áp má!”, Perry Pope đoán. “Vào thời gian này trong năm, đám sóc có ở mọi nơi. Có thể là chúng muốn giữ gìn cái của nợ kia cho mùa đông tới”. Hắn cười lớn với câu đùa của mình.
Khi bọn họ tới căn buồng áp mái, Orsatti đẩy cánh cửa ra và Perry Pope bật đèn lên. Họ thoáng thấy ngay hai con chuột bạch đang điên cuồng chạy quanh căn buồng”.
“Chúa ơi,” Perry Pope kêu lên. “Có chuột thật”.
Anthony Orsatti không để ý Pope nói gì, lão đang chăm chú quan sát. Ở ngay giữa buồng là một cái ghế kiểu dùng khi đi cắm trại, trên có một gói bánh kẹp và hai lon bia đã mở. Cạnh cái ghế, ngay trên sàn, là một ống nhòm. Orsatti bước lại, lật từng thứ lên xem xét. Rồi lão quỳ xuống trên

mặt sàn bụi bặm. Và gạt cái ống nhỏ chặn trên cái lỗ được khoan xuyên xuống qua trần nhà, Orsatti ghé mắt nhìn qua lỗ đó. Ngay bên dưới lão là cái bàn chơi - nhìn thấy khá rõ ràng.

Perry Pope đang đứng như trời trồng giữa buồng. “Ma quỷ nào mang những thứ linh tinh để đây không biết? Tôi sẽ cho thằng Andre một trận về vụ này”.

Orsatti chậm rãi đứng lên và phủi bụi trên quần.

Perly Pope đưa mắt nhìn xuống sàn. “Trông kìa!” Hắn kêu lên. “Chúng để lại cái lỗ ma quỷ kia trên trần. Đám công nhân ngày nay chẳng đáng một cục cứt”.

Hắn cúi xuống và nhìn qua cái lỗ, mặt đột nhiên tái đi Hắn đứng dậy hoảng hốt nhìn quanh, và thấy cả mấy người kia đang đứng nhìn hắn chằm chằm.

“Trời!” Perly Pope nói. “Các vị không nghĩ là tôi ...?

Nào các vị, tôi đây. Ôi, không biết tý gì về chuyện này cả. Tôi không lừa các vị đâu. Lạy Chúa chúng ta là chỗ bạn bè”. Tay hắn vụt đưa lên miệng, và hắn bắt đầu giận dữ gặm gặm vào đó.

Orsatti vỗ vỗ lên cánh tay hắn. “Đừng bận tâm về việc đó”. Giọng lão gần như không nghe được nữa. Perry Pope vẫn tuyệt vọng cắn chặt ngón tay cái của mình.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 14

“Thế là xong hai kẻ, Tracy”. Ernestine Littlechap cười giòn tan. “Ngoài phố người ta xì xào rằng ông bạn luật sư Perry Pope của cô không còn hành nghề luật nữa rồi. Ông ta đã gặp một tai nạn vô cùng đáng tiếc”.

Họ đang nhấm nháp bánh với cà phê sữa trong một tiệm cà phê nhỏ trên phố Royal.

Ernestine cười khúc khích nói. “Cô thật có cái đầu, cô bé ạ. Thế cô không làm ăn cùng với tôi à?”.

“Cảm ơn, chị Erllestine. Tôi còn có những kế hoạch khác”.

Ernestine sốt sắng hỏi. “Tiếp theo là kẻ nào vậy?”.

“Lawrence. Thẩm phán Henry Lawrence”.

Henry Lawrence bắt đầu sự nghiệp của ông ta từ chỗ là một viên luật sư tỉnh lẻ ở Leesvilla, Louisiana. Ông ta có rất ít năng khiếu về luật. Thế nhưng lại có hai thứ quan

trọng:

Diện mạo gây ấn tượng, và rất uyển chuyển về mặt đạo lý. Tnết lý của ông ta là coi luật pháp như một cái cần câu mảnh mai để cớ thể uốn cong sao cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Tâm niệm điều đó, trong đầu, thì việc ông ta hành nghề phát đạt với một nhóm khách hàng đặc biệt chỉ sau khi chuyển đến New Orleans ít lâu, chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Ông ta từ chỗ nhận những vụ vi phạm nhỏ nhặt, tai nạn giao thông đến chỗ nhận giải quyết những vụ vi phạm lớn và những trọng án, trọng tội và cho tới lúc ông ta đã là một chuyên gia trong việc mua chuộc bồi thẩm đoàn, làm mất uy tín các nhân chứng, và hối lộ ai là người có thể giúp mình trong kiện tụng. Nói tóm lại ông ta là một kiểu người ưa thích của Anthony Órsatti, và hai kẻ này gặp nhau là điều không tránh khỏi. Đó là một cuộc hôn nhân trên thiên đường của Mafia.

Lawrence trở thành người phát ngôn của gia đình Orsatti, và khi thời cơ đến, Orsatti đã đưa ông ta vào cái ghế thẩm phán tòa án.

“Tôi không biết là cô sẽ làm cách nào để trừ khử lão thẩm phán này”.

Ernestine nói. “Lão ta giàu có, nhiều thế lực và không thể nào đụng tới được”.

Lão ta giàu có và nhiều thế lực", Tracy đáp. "Thế nhưng không phải là không thể nào đụng tới được".

Tracy tính toán kế hoạch của mình, song khí gọi điện tới phòng làm việc của thẩm phán Lawrence thì thấy ngay là phải thay đổi nó.

"Xin cho tôi nói chuyện với thẩm phán Lawrence".

Một cô thư ký trả lời. "Rất tiếc, thẩm phán Lawrence không có ở đây".

"Liệu khi nào ông ấy trở về?".

"Thực sự là tôi không thể nói trước".

"Có việc rất quan trọng. Sớm mai ông ấy có ở đấy không

"Không. Thẩm phán Lawrence hiện không có trong thành phố".

"Ôi, Liệu tôi có thể tìm được ông ấy ở đâu?".

"Tôi sợ rằng điều đó là không thể được. Ngài đang ở nước ngoài".

Tracy phải cố giấu vẻ thất vọng trong giọng nói. "À! ra vậy. Cho phép tôi hỏi ở đâu được không?".

"Ngài đang ở châu Âu, tham dự một hội nghị luật gia quốc tế".

"Thật đáng tiếc". Tracy nói.

"Xin cho biết ai gọi vậy?".

Đầu óc Tracy tính toán rất nhanh. "Tôi là Elizabeth

Rowane Dastin, chủ tịch phân hội miền Nam của Hội luật gia Mỹ. Chúng tôi sẽ tổ chức buổi lễ trao giải thưởng hàng năm tại New Orleans vào ngày hai mươi tháng này, và đã chọn thẩm phán Henry Lawrence là nhân vật nổi tiếng nhất trong năm của chúng tôi".

"Thật là tuyệt". Cô thư ký nói. "Song tôi sợ rằng lúc đó ngài vẫn chưa trở về được".

"Thật đáng buồn. Chúng tôi đều trông chờ được nghe một bài diễn văn của ông ấy. Ủy ban lựa chọn của chúng tôi đã nhất trí chọn thẩm phán Henry Lawrence đấy".

"Ngài sẽ thật thất vọng nếu lỡ dịp này".

"Vâng. Tôi chắc cô cũng biết đây là một vinh dự lớn. Một số thẩm phán lừng danh nhất của chúng ta đã được trao giải thưởng trong quá khứ. Đợi một chút. Tôi có ý kiến thế này. Cô éo nghĩ rằng ông thẩm phán sẽ có thể ghì băng một bài đáp từ cho chúng tôi không - một vài lời cảm ơn chẳng hạn".

"Ồ tội tôi thật không thể nói. Ngài có một chương trình rất bận".

"Sẽ có rất nhiều tin tức trên báo chí và truyền hình quốc gia đấy".

Có một chút im lặng. Thư ký của thẩm phán Lawrence biết rõ là ông ta thích được xuất hiện trên các phương tiện

thông tin đại chúng. Sự thực thì theo chỗ cô biết, chuyến đi hiện nay của ông ta dường như chủ yếu nhằm vào mục đích đó.

Cô ta nói, “Có thể ngài sẽ dành ra được thời gian để ghi lại ít lời cho chị. Tôi có thể hỏi ngài về việc này”.

“Ồi, thế thì thật tuyệt vời”. Tracy khuyến khích. “Tất cả buổi tối của chúng tôi là ở việc đó”.

“Chị có muốn ngài phát biểu ý kiến về một điều gì cụ thể không?”.

“Ồ, dứt khoát là thế rồi. Chúng tôi mong ông ấy nói về” Giọng nàng tỏ ra lưỡng lự. “Tôi sợ rằng sẽ hơi phức tạp một chút. Nếu tôi có thể trực tiếp giải thích với ông ấy thì tốt quá”.

Một chút im lặng nữa. Cô thư ký gặp một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Cô đã được lệnh không được để lộ hành trình của sếp. Mặt khác, rất có thể ông thẩm phán sẽ mắng cô nếu vì cô mà ông ta lỡ mất dịp nhận một giải thưởng quan trọng như thế này.

Cô ta nói. “Thực ra tôi không được phép đưa ra bất kỳ một thông tin nào song tôi tin rằng ngài sẽ bằng lòng cho phép có một ngoại lệ vì một vấn đề mang tính uy tín như thế này. Chị có thể liên lạc được với ngài ở Matxcơva, tại khách sạn Rossia. Ngài sẽ ở đó trong suốt năm ngày tới

và sau đó thì ...".

"Tuyệt diệu. Tôi sẽ liên lạc với ông ấy ngay. Cảm ơn cô nhiều.

"Cảm ơn chị, chị Dastin".

Các bức điện đã được gửi tới cho thẩm phán Henry Lawrence ở khách sạn Rossia, Matxcơva. Bức điện thứ nhất viết:

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG THẨM VẤN LẦN TỚI GIỜ ĐÂY ĐÃ ĐƯỢC DÀN XẾP. XÁC ĐỊNH NGÀY THUẬN TIỆN THỂ THEO YÊU CẦU XẾP CHỖ. BORIS.

Bức điện thứ hai tới ngày hôm sau, viết:

THÔNG BÁO VỀ TRỤC TRẶC CỦA SƠ ĐỒ HÀNH TRÌNH CHUYẾN BAY CỦA EM GÁI BẠN VỀ MUỘN, SONG HẠ CÁNH AN TOÀN. MẤT HỘ CHIẾU VÀ TIỀN. CÔ ẤY SẼ ĐƯỢC ĐƯA VÀO KHÁCH SẠN THỤY SĨ HẠNG NHẤT, SẼ THU XẾP TÀI KHOẢN SAU. BORIS.

Bức điện sau cùng viết:

EM GÁI BẠN SẼ CỐ GẮNG LIÊN HỆ VỚI SỨ QUÁN MỸ ĐỂ LẤY HỘ CHIẾU TẠM THỜI. CHƯA CÓ THÔNG TIN GÌ VỀ THỊ THỰC MỚI.

NGƯỜI THỤY SĨ LÀM CHO NGƯỜI NGA CÓ VẺ THÁNH THẦN LẮM.

SẼ ĐƯA EM GÁI BẠN BẰNG TÀU BIỂN TRỞ VỀ VỚI

BẠN NHANH NHẤT. BORIS.

Cơ quan an ninh của Liên Xô đã đợi xem còn bức điện nào nữa không, và khi thấy đã hết họ bèn bắt giữ thẩm phán Lawrence.

Cuộc thẩm vấn kéo dài mười ngày đêm.

“Ông gửi thông tin cho ai?”.

“Thông tin nào? Tôi không hiểu các ông nói gì?”.

“Chúng ta đang nói về các đồ án. Ai giao cho ông các đồ án đó?”.

“Đồ án nào?”.

“Đồ án về các tàu ngầm nguyên tử Xô-viết”.

“Các ông điên rồi. Tôi biết gì về các tàu ngầm Xô viết “Đó là cái mà chúng tôi sẽ tìm ra. Ông có những cuộc họp mặt bí mật với ai?”.

“Cuộc họp bí mật nào? Tôi không có gì bí mật cả”.

“Được Vậy nói xem ai là Boris?”.

“Boris, ai cơ?”.

“Người chuyển tiền vào tài khoản ở Thụy Sĩ của ông ấy mà”.

“Tài khoản Thụy Sĩ nào?”.

Họ bực bội. Họ nói vào mặt ông ta rằng. “Ông là một thằng ngốc bướng bỉnh. Chúng tôi sẽ công bố rõ về ông, và tất cả những người Mỹ làm gián điệp khác mưu toan phá hoại

Tổ quốc chúng tôi”.

Cho tới khi đại sứ Mỹ được phép tới thăm thì thẩm phán Henry Lawrence đã sút tới tám cân, không còn nhớ nổi lần cuối cùng được ngủ là khi nào, và ông ta chỉ còn là một cơ thể tàn tạ, run rẩy.

“Tại sao họ lại xử sự thế này với tôi hả?” Ông ta rên rỉ.

“Tôi là một công dân Mỹ. Tôi là một thẩm phán. Vì Chúa, hãy đưa tôi ra khỏi đây”.

“Tôi đang làm mọi thứ có thể”. Viên đại sứ bảo đảm.

Ông bị sốc với dáng vẻ của Lawrence. Chính ông đã đón thẩm phán Lawrence và các thành viên cùng đi khi họ tới đây, hai tuần lễ trước. Người đàn ông mà đại sứ gặp khi đó không hề giống cái con người quy luy, rúm ró đang phủ phục trước mặt ông này.

Lần này người Nga họ mưu tính cái quỷ quái gì thế không biết” Ông đại sứ băn khoăn. Ông thẩm phán cũng như mình, không phải là một điệp viên. Rời ông gượng gạo nghĩ, cho rằng mình đã có thể có một chứng cứ rõ ràng hơn.

Ổng đại sứ đòi gặp người đứng đầu Bộ Chính trị Liên Xô và khi yêu cầu này bị khước từ, ông đành nhận lời gặp một trong số các bộ trưởng.

“Tôi buộc phải đưa ra lời phản kháng chính thức”, ông đại

sứ giận dữ tuyên bố. “Sự đối xử của đất nước ông với thẩm phán Henry Lawrence là không thể chấp nhận được.
“Gọi một người như ông ta là gián điệp thì thật là lố bịch”.
“Nếu như ông đã nói xong rồi”, vị bộ trưởng lạnh lùng đáp “Xin mời ông xem những thứ này”.
Ông ta đưa những bản sao các bức điện cho ông đại sứ.
Ông đại sứ đọc rồi nhìn lên, lúng túng. “Có gì sai trái đâu? Chúng hoàn toàn vô tội”.
“Thực vậy sao? Có thể ông nên đọc lại một lần nữa. Đã giải mã”. Ông ta trao cho ông đại sứ một bản sao khác của những bức điện. Các từ khóa đều được gạch dưới.
CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN LẦN TỚI ĐÃ ĐƯỢC DÀN XẾP. XÁC ĐỊNH NGÀY THUẬN TIỆN THỂ THEO YÊU CẦU XÊP CHỖ BORIS.
THÔNG BÁO VỀ TRỤC TRẶC CỦA SƠ ĐỒ HÀNH TRÌNH, CHUYẾN BAY CỦA EM GÁI BẠN VỀ MUỘN, SONG HẠ CÁNH AN TOÀN MẤT HỘ CHIẾU VÀ TIỀN. CÔ ẤY SẼ ĐƯỢC ĐƯA VÀO KHÁCH SẠN THỤY SĨ HẠNG NHẤT. SẼ THU XẾP TÀI KHOẢN SAU. BORIS.
EM GÁI BẠN SẼ CỐ GẮNG LIÊN HỆ VỚI SỨ QUÁN MỸ ĐỂ LẤY HỘ CHIẾU TẠM THỜI. CHƯA CÓ THÔNG TIN GÌ VỀ THI THỰC MỚI.
NGƯỜI THỤY SĨ LÀM CHO NGƯỜI NGA CÓ VẺ THẦN

THÁNH LẮM.
SẼ ĐƯA EM GÁI BẠN BẰNG TÀU BIỂN TRỞ VỀ VỚI BẠN NHANH NHẤT. BORIS.
Mình thật xấu hổ, ông đại sứ nghĩ thầm.
Báo chí và công chúng bị ngăn không được tham dự phiên tòa. Bị cáo vẫn tiếp tục bướng bỉnh, tiếp tục phủ nhận việc ông ta đang hoạt động gián điệp ở Liên Xô. Pbía tòa đã hứa khoan hồng nếu ông ta tiết lộ các cấp chỉ huy của mình và thẩm phán Lawrence sẵn sàng đổi tất cả để có thể làm được điều đó, song đáng tiếc, ông ta không thể.
Ngày hôm sau báo Pravđa đăng một mẩu tin ngắn về phiên tòa, thông báo rằng thẩm phán Henry Lawrence, một điệp viên Mỹ tai tiếng, đã bị buộc tội làm gián điệp và bị kết án 14 năm lao động khổ sai ở Sibêri.
Cộng đồng tình báo Mỹ rối trí lên vì vụ Lawrence.
Những lời xì xầm lan đi trong nội bộ CIA, FBI, cơ quan mật vụ và Bộ Tài chính.
CIA nói. “Ông ta không phải là người của chúng tôi. Có thể là người của Bộ Tài chính”.
Bộ Tài chính công bố không hề biết gì về vụ này.
“Không, thưa các ngài, Lawrence không phải là người của chúng tôi. Có thể bọn FBI khốn kiếp lại xía vào lãnh vực này một lần nữa”.

“Chưa bao giờ nghe nói về ông ta”. FBI tuyên bố. “Có thể là Bộ Ngoại giao, hoặc DIA sử dụng ông ta”.
Cục tình báo Quốc phòng DIA cũng mò mẫm như mấy cơ quan kia, thận trọng ra thông cáo “Miễn bình luận”.
Mỗi cơ quan trong cộng đồng tình báo Mỹ đều tin rằng một trong số các cơ quan kia đã phái thẩm phán Henry Lawrencera nước ngoài.
“Quả thật tôi khâm phục lòng dũng cảm của ông ta”, ông giám đốc CIA nói.
“Ông ta thật cứng cựa, không hề thú nhận và không hề chỉ ra một cái tên nào khác. Nói thực là tôi mong muốn có nhiều người như thế nữa”.
Mọi chuyện đang diễn biến rất xấu đối với Orsatti, và lão trùm đã không thể hiểu nổi vì sao. Lần đầu tiên trong đời vận may rời bỏ lão. Đầu tiên là sự đào tẩu của Joe Romano, rồi đến Perry Pope và giờ đây lại mất nốt tay thẩm phán. Họ chính là nhóm nòng cất trong bố máy của Orsatti, những người mà lão phải dựa vào.
Joe Romano là một trụ cột trong tổ chức của lão, và lão đã không tìm được ai để thay thế hắn. Việc điều hành công việc trở nên luộm thuộm và xuất hiện những lời phàn nàn từ những kẻ trước đây chưa bao giờ dám phàn nàn. Đã có dư luận rằng Tony Orsatti đang trở nên già cả, lú lẫn, rằng

lão không còn có thể duy trì trật tự trong đám tay chân, rằng tổ chức của lão đang tan rã.

Cọng rơm cuối cùng là một cú điện thoại gọi đến từ New Jersey.

“Chúng tôi nghe nói ông bạn đang có chút rắc rối ở đó, Tony. Chúng tôi muốn giúp đỡ ông”.

“Tôi không gặp rắc rối gì hết”, Orsatti nổi giận. “Quả là có một vài vấn đề gần đây, song chúng đã được giải quyết”.

“Đó không phải là điều chúng tôi được nghe, Tony. Có tin rằng, khu vực của ông đang trở nên lung tung, không có ai kiểm soát cả”.

“Tôi kiểm soát”.

“Có thể là quá nặng đối với ông. Có thể là ông đã làm việc quá mệt mỏi. Có lẽ ông nên nghỉ ngơi một chút”.

“Đây là khu vực của tôi. Không ai có thể giật nó khỏi tay tôi cả”.

“Này Tony, ai nói tới chuyện giật nó khỏi tay ông nhỉ? Chúng tôi chỉ muốn giúp đỡ. Các gia đình ở miền Đông này đã nhóm họp và quyết định gửi dăm người của chúng tôi xuống đó để chìa ra cho ông một bàn tay bé nhỏ. Như vậy chẳng có gì là sai quấy giữa những bạn bè cũ, phải không nào?”.

Ernestine đã chuẩn bị món tôm cho bữa ăn chiều và nó

đang âm lên trên bếp trong khi cô ta và Tracy đang chờ Al trở về. Cái nóng ngột ngạt của tháng Chín đã làm cho thần kinh của mọi người trở nên bức bối, bởi vậy khi mà Al bước vào căn phòng hẹp thì Ernestine gào lên. “Quỷ tha ma bắt, anh đi đâu đấy?

Đồ ăn trên bếp đang cháy rồi kia kìa, cả tôi cũng vậy nữa”. Thế nhưng Al không để ý vì tâm trạng đang quá phấn chấn. “Tôi quả có bận một chút và hãy đợi nghe tôi nói đây này”. Anh ta quay sang Tracy. “Bọn Maphia miền Đông đã động đến Anthony Orsatti rồi”. Khuôn mặt anh ta rạng lên. “Cô đã quật ngã cái đồ chó đẻ đó”. Anh ta nhìn vào mắt Tracy và nụ cười bỗng tắt ngấm. “Cô không thấy hạnh phúc à, Tracy?”.

Một từ lạ lẫm, Tracy thầm nghĩ. Hạnh phúc, nàng đã quên mất nghĩa thực của từ đó và băn khoăn liệu mình có còn bao giờ thấy hạnh phúc nữa không, liệu nàng có còn bao giờ có được cảm xúc bình thường nữa không. Đã từ lâu lắm rồi, mọi ý nghĩ của nàng đều tập trung vào việc báo thù những kẻ đã hãm hại mẹ con nàng. Và lúc này thì mọi việc đã gần xong, trong nàng chỉ còn lại một nỗi trống trải.

Sáng hôm sau, Tracy dừng chân trước một quầy bán hoa. “Tôl muốn gửi một ít hoa tới viếng Anthony Orsatti.

Một vòng hoa tang gồm hoa cẩm chướng trắng với một dải

băng lớn. Tôi muốn trên dải băng có dòng chữ “HÃY AN NGHỈ”. Nàng viết một tấm thiếp CON GÁI CỦA DORIS WHITNEY GỬI VIẾNG.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 15

PHILADELPHIA.

Thứ ba, 7 tháng Mười - 16 giờ.

Bây giờ là lúc tính đến Charles Stanhope III. Những kẻ kia đều xa lạ.

Charlés từng là người tình của nàng, là cha của đứa con không được sinh ra của nàng, và anh ta đã quay lưng lại với cả hai mẹ con nàng Ernestine và Al cùng có mặt tại sân bay New Orleans để tiễn Tracy.

“Tôi sẽ nhớ cô lắm”. Ernestine. “Hiển nhiên là cô đã làm cho cả cái thành phố này thức tỉnh. Họ phải bầu cô làm thị trưởng mới phải”.

“Cô sẽ làm gì ở Powilly?” Al hỏi.

Nàng đã nói với họ một nửa sự thật. “Trở lại với công việc cũ ở nhà băng”.

Ernestine và Al đưa mắt nhìn nhau. “Họ .... ờ ... có biết cô đang trở lại không?”.

“Không. Nhưng ông phó chủ tịch nhà băng quý tới. Sẽ không có gì vướng mắc đâu. Bây giờ rất khó kiếm chuyên viên máy tính giỏi”.

“Ồ, chúc may mắn. Giữ liên lạc, nghe chưa? Và tránh xa các rắc rối ra, cô bé”.

Ba mươi phút sau, Tracy đã ở trên bầu trời. Máy bay đang hướng về Philadelphia.

Nàng thuê buồng ở khách sàn Hilton và việc đầu tiên phải làm là lấy ra bộ váy áo tươm tất duy nhất, hơ nó trên bồn tắm đầy nước nóng để làm cho nó phẳng phiu trở lại. Hôm sau, lúc 11 giờ, nàng tới nhà băng và gặp thư ký của Claremce Desmond.

“Xin chào, Mae”.

Cô gái kia nhìn Tracy chằm chằm như thể là đang nhìn thấy một bóng ma.

“Tracy!” Cô ta muốn tránh ánh mắt nàng. “Chị có ... khỏe không?”.

“Tết thôi, có ngài Desmond ở đây không?”.

“Tôi ... tôi không biết. Để xem đã. Xin lỗi”. Cô ta đứng dậy, lúng túng, rồi vội vã đi vào phòng làm việc của viên phó chủ tịch nhà băng.

Mấy giây sau, cô ta trở ra. “Chị có thể vào”. Cô ta lách người ra khi Tracy bước qua.
Claremce Desmond đang đứng bên bàn làm việc của ông ta.
“Xin chào ngài Desmond. Thế là tôi đã trở về”. Tracy cởi mở.
“Để làm gì?” Giọng ông ta đầy vẻ thiếu thiện cảm.
Tracy sững người ngạc nhiên, và hơi dằn giọng. “Ờ, ngài chả từng nói tôi là một chuyên viên máy tính tốt nhất mà ngài từng thấy, và tôi nghĩ ...”.
“Cô nghĩ là tôi nhận cô về với công việc cũ của cô ư?”.
“Thưa ngài, vâng. Tôi đã không hề quên cái kỹ năng nghề nghiệp của mình.
Tôi có thể vẫn ...”.
“Cô Whitney”. Ông ta không còn gọi là Tracy nữa. “Tôi rất lấy làm tiếc song không thể bàn tới cái mà cô yêu cầu.
Tôi chắc cô hiểu rằng khách hàng của chúng tôi không mong muốn phải tiếp xúc với một người từng phải ngồi tù vì tội cướp có vũ trang và mưu sát. Điều đó khó mà phù hợp được với hình ảnh tất đẹp cửa nhà băng này. Tôi nghĩ rằng, với tiểu sử của cô, khó có một nhà băng nào còn muốn nhận cô vào làm việc. Tôi cho rằng cô nên cố gắng tìm kiếm một chỗ khác phù hợp với hoàn cảnh của mình.

Tôi hy vọng cô hiểu rằng không có vấn đề cá nhân gì ở đây cả".

Tracy nghe từng lời của ông ta, đầu tiên là với sự choáng váng và sau là nỗi căm giận ngày càng tăng. Ông ta coi nàng như một kẻ bị xua đuổi, một con hủi.

Chúng tôi không muốn mất cô. Cô là một trong những nhân viên quý giá nhất của chúng tôi - Ông ta đã từng nói những lời như thế.

"Còn gì nữa không, cô Whitney?" Một lời đuổi khéo.

Có hàng trăm điều Tracy muốn nói, nhưng nàng biết cũng chẳng có ích gì.

"Không, tôi nghĩ là ngài đã nói cả rồi". Tracy quay đi và bước ra khỏi phòng, mặt nóng bừng. Dường như tất vả các nhân viên nhà băng đều tò mò nhìn nàng.

Mae đã đưa chuyện:

Kẻ tội phạm trở về.

Tracy đi ra, cổng, đầu ngẩng cao mà lòng đầy cay đắng. Mình không thể để họ đối xử thế này với mình. Lòng tự trọng là tất cả những gì mà mình có, không kẻ nào có thể tước đoạt cái đó được.

Tracy ở lỳ trong phòng suốt ngày, đau khổ tràn đầy.

Sao mà nàng cớ thể ngây thơ tin rằng họ sẽ dang tay đón cơ chứ? Giờ đây nàng là một người đầy tai tiếng. TIN VỀ

EM ĐƯỢC ĐƯA BẰNG TÍT LỚN TRÊN TỜ TIN TỨC HÀNG NGÀY PHILADELPHIA NEWS. ôi, quỷ tha ma bắt Philadelphia đi cho rảnh, Tracy nghĩ, nàng còn chút việc dở dang ở đó, nhưng khi nào xong nàng sẽ ra đi. Nàng sẽ đi New York, nơi sẽ không ai biết đến nàng. Và Tracy thấy dễ chịu hơn khi quyết định như vậy.

Chiều tối hôm đó, Tracy đến ăn tại nhà hàng cà phê Hoàng Gia. Sau buổi gặp đầy khó chịu với Claremce Desmond vào buổi sáng, nàng thấy cần có bầu không khí thoải mái của ánh sáng dịu, khung cảnh tươi vui, và âm nhạc êm ả.

Tracy gọi một ly rượu mạnh và khi người bồi bàn mang tới, ngước mắt lên, nàng đột nhiên thất lại.

Phía bên kia căn phòng, Charles và vợ anh ta đang ngồi trong một cái ghế đôi kín đáo. Họ chưa nhìn thấy nàng. Cảm giác thôi thúc đầu tiên của nàng là đứng dậy bỏ đi vì chưa sẵn sàng đối mặt với Charles.

“Cô muốn gọi đồ ăn bây giờ chưa?” Người phục vụ hỏi.

“Tôi còn ... Tôi còn đợi, cảm ơn”. Nàng phải quyết định xem có nên ngồi lại không.

Nàng nhìn lại Charles lần nữa, và cảm thấy ngạc nhiên, dường như đang nhìn vào một người lạ vậy. Đó là người đàn ông hói đầu, tuổi trung niên, khuôn mặt dài thượt vàng

vọt với cặp vai so lại và vẻ chán chường không tả nổi lộ rõ trên nét mặt. Thật không thể nào tin nổi rằng nàng đã từng nghĩ là nàng yêu người đàn ông này, rằng nàng đã ngủ với anh ta, dự định cùng chung sống với anh ta suốt đời.

Tracy liếc nhìn vợ anh ta. Cô ta cũng mang vẻ chán chường giống như Charles. Họ tạo ra ấn tượng của hai con người bị trói buộc vào với nhau và với thời gian đã trở nên khô cứng. Họ chỉ ngồi yên đó mà không nói với nhau một lời nào. Tracy có thể hình dung thấy những năm dài tẻ nhạt còn chờ đợi họ trước mặt. Không tình yêu. Không niềm vui. Đó là sự trừng phạt đối với Charles, Tracy thầm nghĩ và nàng đột nhiên cảm thấy thư thái, một cảm giác được giải thoát khỏi chuỗi tình cảm đen tối, sâu thẳm đã từng trói buộc lấy nàng.

Tracy ra dấu gọi người phục vụ lại và nói. “Tôi muốn gọi đồ ăn bây giờ”.

Tất cả đã qua đi. Quá khứ, sau cùng, đã được chôn vùi.

Cho mãi tới khi đã trở về khách sạn, tối hôm đó, Tracy mới nhớ ra rằng nàng còn một khoản tiền lương ở quỹ lương của nhà băng. Nàng ngồi xuống và tính toán số tiền đó là 1375 đô la và 65 xu.

Nàng thảo một bức thư gửi cho Claremce Desmond và hai ngày sau nhận được thư trả lời của Mae.

Cô Whitney thân mến.
Đáp lại yêu cầu của cô, ngài Desmond đã đề nghị tôi thông báo cho cô rằng, thể theo chính sách truyền thống của nhà băng trong chương trình tài chính đối với nhân viên, phần tiền của cô đã được chuyển sang quỹ chung. Ngài muốn bảo đảm với cô rằng ngài không có ác ý gì với cô.
Mae Trenton.
Thư ký của phó chủ tịch Tracy không thể nào tin được. Họ đã ăn cắp tiền của nàng, và nấp dưới cái cớ bảo vệ các nguyên tắc truyền thống của nhà băng. Không kẻ nào còn có thể lừa gạt nàng nữa.
Tracy đứng bên ngoài chiếc cổng quen thuộc của nhà băng. Nàng mang một bộ tóc giả đen và dài, mặt đánh phấn dày, sẫm mầu, với một cái sẹo đỏ sần sùi trên cằm. Nếu có gì xấu xảy ra, họ sẽ nhớ tới cái sẹo đó. Vậy mà Tracy vẫn cảm thấy trần trụi vì rằng nàng đã làm việc trong nhà băng này tới năm năm trời và nơi đây đầy những người biết nàng quá rõ, sẽ phải hết sức thận trọng để khỏi lộ diện.
Nàng lấy từ trong bóp ra chiếc nút chai và đặt nó vào trong giầy, rồi khập khiễng đi vào nhà băng, tới trước một trong những chiếc bàn tiếp khách, và người đàn ông ngồi sau bàn, vừa nói chuyện điện thoại xong, ngước lên hỏi.

“Có gì vậy?”.

Đó là Jon Creighton, gã cuồng tín trong nhà băng.

Anh ta căm ghét người Do Thái, người da đen và người Pucetô Rico, song không hẳn là theo thứ tự như vậy. Anh ta là nỗi khó chịu của Tracy trong suốt mấy năm làm việc ở đây Lúc này thì trên vẻ mặt anh ta không có dấu hiệu gì tỏ vẻ là nhận ra Tracy.

“Chào ông”, Traey chào bằng giọng Tây Ban Nha. “Tôi muốn mở một tài khoản tiết kiệm. Nàng nói bằng giọng Mehico, cái giọng mà cô đã nghe người bạn tù Paulita nói suốt mấy tháng trời.”.

Trên mặt Creighton lộ rõ vẻ khinh miệt. “Tên?”.

“Pita Gonzales”.

“Thế cô muốn gửi vào tài khoản đó bao nhiêu?”.

“Mười đô la”.

Giọng anh ta mỉa mai “Séc hay tiền mặt?”.

“Tôi nghĩ là tiền mặt”.

Nàng cẩn thận lấy từ ví ra một tờ đô la rách nát, cuộn tròn và đưa nó cho anh ta và nhận lại một tờ khai mẫu.

“Điền vào đây”.

Tracy không hề có ý định để lại chữ viết của mình. Cô nhăn mặt. “Thưa ông tôi xin lỗi. Tôi đau tay vì một tai nạn. Ông làm ơn viết hộ tôi được không ạ?

Creighton xì mũi. Cái bọn lưng trần vô học này. “Cô nói tên là Rita Gonzales phải không?”.

“Vâng”.

“Địa chỉ?”.

Nàng nói địa chỉ và số điện thoại của khách sạn cô ở.

“Tên họ mẹ cô là gì?”.

“Gonzales. Mẹ tôi, bà ấy lấy một người chú”.

“Còn ngày sinh của cô?”.

“20 tháng Mười Hai năm 1958”.

“Nơi sinh?”.

Thành phố Mehico!.

“Mehico City. Ký vào đây”.

“Tôi sẽ phải dùng tay trái đấy”. Tracy nói. Nàng cầm cái bút lên và nghuệch ngoạc một chữ ký không thể đọc nổi.

Jon Creighton viết một cái phiếu gửi tiền.

“Tôi sẽ cho cô một cuốn séc tạm thời. Những tấm séc in sẽ được gửi bưu điện tới cho cô trong vòng ba hoặc bốn tuần”.

“Xong rồi”.

Anh ta nhìn cô đi ra khỏi nhà băng, mồm lẩm bẩm “Nói đéo gì mà khó nghe thế cơ chứ”.

Có rất nhiều cách thức bất hợp pháp để có thể tiếp xúc với một máy tính, và Tracy là một chuyên gia. Nàng đã tham

gia vào việc thiết lập hệ thống báo động ở cái nhà băng này, và giờ đây phải chống lại nó.

Bước đầu tiên là tìm tới một cửa hiệu bán máy tính, nơi nàng có thể sử dụng như một điểm trung chuyển để sờ tới cái máy tính của nhà băng.

Một người bán hàng sốt sắng tiến lại phía Tracy. “Xin phép được giúp cô”.

“Xin ông đừng bận tâm. Tôi chỉ xem thôi”.

Chợt ông ta thấy một thiếu niên đang chơi một trò chơi điện tử, bèn vội vã bước tới chỗ đó. Tracy dừng lại ở chiếc máy tính kiểu để bàn ngang trước mặt, nó được nối với một điện thoại. Xâm nhập vào hệ thống máy tính thì dễ dàng thôi, song không có mã số sử dụng thích hợp thì thật khó được việc gì, thế mà cái mã số đó lại được thay đổi hàng ngày. May mà Tracy đã có mặt ở cuộc họp quyết định chọn cái mã số chính thức nguyên thủy.

“Chúng ta phải thay đổi nó thường xuyên”, Claremce Desmond nói, “để không kẻ nào có thể xâm nhập được, tuy vậy lại phải giữ sao cho nó đơn giản thôi để tiện cho những người có thẩm quyền sử dụng nó”.

Cái mã khóa mà sau cùng họ lựa chọn là sử dụng tên gọi của bốn mùa trong năm và kết hợp với con số chỉ ngày.

Tracy bật máy và bấm gọi số mã của Ngân hàng Tín

nhiệm và Bảo hiểm Philadelphia - Cái nhà băng vốn quen thuộc với nàng, và nghe thấy một tín hiệu âm thanh lãnh lót với màn ảnh nhỏ trên máy bừng sang:
XIN MÃ SỐ CÓ THẨM QUYỀN.
Hôm nay là ngày mồng mười Tracy bấm phím, MÙA THU 10.
Trên màn ảnh hiện lên dòng chữ:
MÃ SỐ KHÔNG THÍCH HỢP. Sau đó màn ảnh trở nên trắng xóa.
Họ đã thay đổi mã rồi Chăng? Qua khóe mắt, Tracy thấy người bán hàng đang đi tới. Nàng bước tới bên một máy tính khác bình thản nhìn ngó rồi tiếp tục lững thững theo dọc lối đi. Người bán. hàng dừng bước. Một người xem hàng thôi, ông ta nghĩ rồi vội vã ra đón hai người khách có vẻ muốn mua hàng hơn đang đi vào. Tracy quay lại với chiếc máy tính kiểu để bàn.
Nàng đặt mình vào trong suy nghĩ của Claremce DesmOnd. Ông ta là một người của thói quen, và Tracy tin chắc rằng ông ta sẽ không thay đổi quá nhiều.
Có thể là vẫn giữ nguyên mẫu ban đầu về mùa và các con số, thế nhưng đã sửa đi như thế nào? Nếu đảo những con số thì sẽ quá phức tạp, vậy thì có thể ông ta đã hoán vị tên gọi của các mùa mà thôi.

Tracy thử lại.

XIN MÃ SỐ CÓ THẨM QUYỀN?

MÙA ĐÔNG 10.

MÃ SỐ KHÔNG THÍCH HỢP. Màn ảnh lại trắng xóa.

XIN MÃ SỐ CÓ THẨM QUYỀN?

MÙA XUÂN 10.

Màn ảnh trắng đi trong giây lát, rồi một dòng chữ hiện lên:

XIN MỜI SỬ DỤNG.

Vậy là ông ta đã chuyển các mùa. Nàng nhanh chóng gõ trên các phím chữ:

GIAO DỊCH TIỀN TỆ NỘI BỘ.

Ngay tức khắc, thực đơn của nhà băng - danh mục các giao dịch có thể tiến hành bừng sáng trên màn ảnh:

BẠN MUỐN A - GỬI TIỀN B - RÚT TIỀN TIẾT KIỆM D - CHUYỂN NGANG E - RÚT TIỀN TỪ TÀI KHOẢN SÉC

XIN MỜI ĐƯA LỰA CHỌN CỦA BẠN VÀO MÁY.

Tracy cho “B”. Màn ảnh trắng đi giây lát và một biểu mục khác xuất hiện.

SỐ LƯỢNG TIẾN CHUYỂN GIAO?

CHUYỂN TỚI ĐÂU?

CHUYỂN TỪ ĐÂU?

Tracy bấm lên các phím chữ:

TỪ QUỸ DỰ TRỮ CHUNG TỚI RITA GONZALES. Khi

phải đưa yêu cầu số lượng tiền vào, nàng lưỡng lự một chút.

Cám dỗ quá, Tracy nghĩ bụng. Bởi vì đến lúc này không cô hạn chế nào cho số lượng tiền mà cái máy tính ngoan ngoãn này sẽ chuyển đi. Nàng có thể lấy hàng triệu.

Nhưng nàng đâu có phải kẻ ăn cắp. Tất cả những gì Tracy muốn chỉ là khoản tiền thực sự là của nàng mà thôi.

Nàng đưa con số 1.375 Đô la và 65 xu vào tài khoản của Rita Gonzales.

Trên màn ảnh hiên lên:

GIAO DỊCH ĐÃ HOÀN THÀNH, BẠN CÓ MUỐN THỰC HIỆN GIAO DỊCH NÀO NỮA KHÔNG?

KHÔNG.

BUỔI LÀM VIỆC ĐÃ XONG. XIN CẢM ƠN BẠN.

Khoản tiền đó sẽ được CLIPS - hệ thống thanh toán liên ngân hàng, tự động chuyển giao. Hệ thống này mỗi ngày kiểm soát việc chuyển một khoản tiền lên tới 220 tỷ đô la từ ngân hàng này sang ngân hàng khác.

Người bán hàng đang đi tới, cau có. Tracy vội vã ấn một cái nút và màn ảnh tắt ngấm.

“Cô muốn mua cái máy này ư?”.

“Không cám ơn”, Tracy nói vẻ xin lỗi. Tôi không hiểu gì về những chiếc máy tính này”.

Từ một cửa hiệu thuốc gần đó nàng gọi điện thoại tới nhà băng và yêu cầu được nói chuyện với người thủ quỹ tiền mặt.

“Xin chào. Tôi là Rita Gonzales. Tôi muốn chuyển tài khoản séc của tôi tới chi nhánh của ngân hàng Hanover I ở thành phố New York”.

“Số tài khoản, thưa cô Gonzales?”.

Tracy trả lời cô ta.

Một giờ sau, Tracy trả phòng ở khách sạn Hilton và lên đường đi New York.

Khi Ngân hàng Hanover I New York mở cửa lúc 10 giờ sáng hôm sau, Rita Gonzales đã có mặt để rút hết tiền khỏi tài khoản của mình.

“Còn bao nhiêu trong đó?” Nàng hỏi.

Người thủ quỹ kiểm tra rồi đáp, “Một nghìn ba trăm tám mươi lăm đô la, sáu mươi lăm xu”.

“Vâng, đúng thế”.

“Cô muốn một tấm séc bảo đảm ư, cô Gonzales?”.

“Không, cám ơn”. Tracy nói. “Tôi không tin các nhà băng. Tôi sẽ lấy tiền mặt”.

Ngày ra tù, Tracy đã được cấp hai trăm đô la theo chế độ, cộng với một khoản tiền nhỏ trả cho việc trông nom Amy, thế nhưng cộng cả số tiền rút ra được khỏi nhà băng nữa,

nàng cũng không được bảo đảm chắc chắn gì về mặt tài chính. Việc phải nhanh chóng tìm chỗ làm là rất khẩn cấp. Nàng thuê buồng ở một khách sạn rẻ tiền trên đường Lexington và bắt đầu gửi đơn xin việc đến các nhà băng ở New York. Giờ đây thì Tracy thấy rằng cái máy tính đột nhiên trở thành kẻ thù của mlnh. Cương đời nàng không còn là một cái gì riêng tư nữa. Các bộ nhớ của máy tính đã lưu giữ câu chuyện về nàng và sẵn sàng kể lại cho bất kỳ ai ấn đúng nút cần thiết. Ngay khi cái tiền án của nàng được đưa ra thì lập tức đơn xin việc của nàng bị bác bỏ. Tôi nghĩ rằng, với số tiền sử của cô, khó có thể có nhà băng nào còn muốn nhận cô vào làm việc". Claremce Desmond đã nói đúng.

Tracy tiếp tục gửi đơn xin việc tới các công ty bảo hiểm và một loạt các ngành nghề có sử dụng tới máy tính. Câu trả lời luôn luôn là:

Không.

Được lắm, Tracy nghĩ, mình còn có thể có một cách nữa. Nàng mua tờ The New York Tines và xem kỹ những quảng cáo tìm người làm việc.

Có một công việc được ghi là làm thư ký trong một công ty xuất khẩu.

Nhưng ngay khi Tracy bước vào cửa, viên phụ trách nhân

sự đã kêu lên.

“Này, tôi thấy cô trên ti vi. Cô cứu sống một đứa trẻ trong nhà tù, có phải không nào?

Tracy bỏ đi ngay.

Ngày tiếp theo, nàng được thuê vào làm chân bán hàng ở một cửa hàng cho trẻ em ở đường Saks. Tiền công thấp hơn nhiều so với tiền lương của nàng trước đây, nhưng ít nhất thì cũng là đủ sống.

Vào ngày làm việc thứ hai thì một khách hàng quá khích động đã nhận ra nàng và thông báo cho người quản lý biết là bà ta không muốn được phục vụ bởi một kẻ giết người đã từng dìm chết đuối một đứa trẻ. Người ta không để cho Tracy có cơ hội giải thích. Nàng bị sa thải ngay.

Với Tracy, lúc này dường như những kẻ mà nàng đã báo thù, sau cùng 1ại vẫn là kẻ chiến thắng. Chúng đã biến nàng thành một kẻ tội phạm trước công luận, một kẻ bị xua đuổi. Sự bất công của những gì đang xảy ra với nàng làm nàng mệt mỏi, chán chường. Nàng không biết là sẽ làm sao để sống, và lần đầu tiên nàng bắt đầu có một cảm giác tuyệt vọng. Tối hôm đó nàng kiểm lại tiền xem còn bao nhiêu, và tận trong một góc của chiếc ví nàng thấy mẩu giấy mà Bety Franciscus đã đưa cho ở trong tù.

CONRAD MORGAN, CHỦ TIỆM KIM HOÀN, 640 ĐẠI LỘ

5, THÀNH PHỐ NEW YORK. Ông ta tham gia vào việc cải tạo tội phạm. Ông thường muốn giúp những người mới ra tù - chị ta bảo nàng thế.

Conrad Morgan và Công ty là cơ sở kinh doanh bề thế, với một người gác cửa mặc đồng phục phía ngoài và một người bảo vệ có vũ trang phía trong. Bản thân cửa hiệu này thì cũng không có vẻ gì thật ghê gớm nhưng đồ kim hoàn của nó thì toàn là loại tinh xảo và đắt tiền.

Tracy nói với người tiếp tân. “Xin cho gặp ngài Conrad Morgan”.

“Cô có hẹn không?”.

“Không. Một ... một người bạn đã khuyên tôi gặp ông ấy”.

“Tên cô?”.

“Tracy Whitney”.

“Xin đợi một chút”.

Cô ta nhấc điện thoại và thì thầm gì đó mà Tracy không thể nghe được, rồi gác máy và bảo. “Ngài Morgan hiện đang bận. Ông ấy mời cô trở lại lúc 6 giờ”.

“Vâng, cảm ơn cô”. Tracy đáp.

Nàng ra khỏi cửa hiệu và đứng bên lề đường. Không biết phải làm gì. Việc đến New York đã là một sai lầm.

Có thể là Conrad Morgan không làm gì được để giúp nàng cả. Và tại sao lại phải giúp? Nàng hoàn toàn xa lạ đối với

ông ta. Tracy thầm nghĩ:

Ông ta sẽ thuyết giảng và cho một ít tiền. Hừ mình chẳng cần gì đến hai thứ đó từ ông ta hay bất kỳ ai. Mình đã sống sót. Và bằng cách nào đó mình sẽ vẫn sống được. Thây kệ Conrad Morgan. Mình sẽ không trở lại gặp ông ta làm gì.

Tracy lang thang trên đường phố với bước chân vô định, ngang qua những căn phòng lộng lẫy trên đại lộ số 5, những tòa nhà có người bảo vệ trên đại 1ộ Công Viên, các cửa hiệu tấp nập trên đại lộ Lexlngton và đại lộ số 3 ... Nàng đi trên các đường phố New York, đầu óc trống rỗng, mắt nhìn lơ đãng, lòng tràn ngập nỗi tuyệt vọng, đắng cay. Vào lúc 6 giờ, Tracy tự thấy mình đứng trước ngôi nhà của Conrad Morgan và công ty trên đại lộ số 5. Người gác không còn ở đó và trên cánh cửa được khóa chặt. Tracy đấm mạnh lên cánh cửa trong một cử chỉ đầy thách thức? Và rồi quay đi, nhưng ngạc nhiên vì cánh cửa đột ngột mở ra.

Một người đàn ông vẻ kể cả đang đứng đó ngó nàng. Ông ta hói, lơ thơ vài nhúm tóc bạc phía trên hai tai khuôn mặt đỏ rựng như một chú lùn giữ cửa.

“Chắc cô là Tracy Whitney?”.

“Vâng ...”.

“Tôi là Conrad Morgan. Xin mời cô vào?”.
Tracy bước vào cái cửa hiệu vắng ngắt.
“Tôi đang chờ cô”, Conrađ Morgan nói. “Hãy vào nói chuyện trong phòng làm việc của tôi”.
Ông ta dẫn nàng đi ngang qua những tủ kính tới trước một cánh cửa khép kín, và lấy chìa khóa mở cửa.
Phòng làm việc của ông ta bày biện tinh tế và có vẻ giống phòng ở hơn nơi làm việc, chỉ có mấy cái đi văng, mấy cái ghế tựa, và mấy cái bạn nhỏ được xếp đặt khéo léo. Trên tường đầy những bức họa cổ.
“Cô có muốn uống một chút không?” Conrad Morgan mời. “Bia, nước quả, hoặc có thể là rượu anh đào?”.
“Không, không gì hết, cảm ơn ông”.
Tracy đột nhiên cảm thấy hồi hộp. Nàng đã dẹp bỏ ý nghĩ là người đàn ông này sẽ làm gì để giúp nàng, ấy vậy mà đồng thời nàng thấy mình mong muốn đến tuyệt vọng rằng ông ta có thể ...
“Betty Franciscus khuyên tôi nên tìm đến ông, ông Morgan. Cô ấy nói ông có thể giúp những người mới ... gặp khó khăn”. Nàng không thể nói “ở tù ra”.
Conrad Morgan đan hai tay vào nhau, và Tracy để ý thấy hai bàn tay ấy được chăm chút đẹp đẽ.
“Tội nghiệp Betty. Một phụ nữ đáng yêu như vậy, cô biết

đấy, cô ta rủi ro quá”.

“Rủi ro?”.

“Đúng. Cô ta bị tóm”.

“Tôi ... tôi không hiểu”.

“Thật đơn giản, Betty vốn làm việc cho tôi, được bảo vệ chu đáo. Thế rồi cô gái hội nghiệp đó phải lòng anh tài xế ở New Orleans và bỏ đi làm ăn riêng và, hừ ... họ tóm cô ta”.

Tracy bối rối. “Cô ta làm nghề bán hàng ở đây ư?”.

Conrad Morgan ngả người ra cười đến chảy cả nước mắt.

“Không, cô bạn thân mến ạ. Rõ ràng là Betty đã không nói gì với cô cả”. Ông ta nhổm người trên ghế và chìa mấy ngón tay giơ lên. “Tôi có một chút việc ngoại lệ mang lại lợi nhuận rất lớn, và tôi vui lòng chia sẻ những lợi nhuận đó với các bạn đồng nghiệp của mình. Tôi thấy tốt nhất là tìm được những người như cô, xin cô thứ lỗi, những người từng có thời gian ở tù”.

Tracy nhìn vào mắt ông ta và càng bối rối hơn.

“Cô biết đấy, tôi ê một vị trí hết sức độc đáo. Tôi có đám khách hàng đặc biệt giàu có. Những người khách hàng trở thành bạn của tôi. Họ tin cậy tôi”.

Ông ta đập đập tay vào nhau một cách tế nhị”. Tôi biết rõ khi nào thì khách hàng của tôi có những chuyến đi xa. Rất

ít người mang đồ kim hoàn đi đường trong thời buổi đầy rẫy những nguy hiểm này, do vậy vàng bạc, kim cương của họ thường được cất kỹ trong nhà. Tôi đề xuất cho họ mấy biện pháp an ninh mà họ cần làm để bảo vệ cho số châu báu đó. Tôi biết chính xác về số châu báu mà họ có, bởi lẽ họ đã mua chúng ở đây mà. Họ ....” Tracy đứng dậy. “Xin cảm ơn ông đã dành thì giờ cho tôi, ông Morgan”.

“Chắc là cô chưa đi ngay chứ?”.

“Nếu như tôi nghĩ đúng về điều ông đang nói”.

“Đúng thôi. Thực sự là tôi nói thế đấy”.

Nàng cảm thấy hai má nóng bừng. “Tôi không phải là một tội phạm. Tôi đến đây là để tìm một việc làm”.

“Và tôi đang dành cho cô một việc, cô bạn thân mến”. Cô sẽ chỉ mất một hay hai giờ đồng hồ, và tôi hứa trả cô 25 ngàn đô-la”. Ông ta mỉm cười đắc ý. “Miễn thuế, lẽ dĩ nhiên”.

Khó khăn lắm Tracy mới kiềm được cơn giận. “Tôi không thích. Xin ông để tôi ra chứ?”.

“Chắc chắn rồi, nếu đó là điều cô muốn”. Ông ta đưa nàng ra cửa. “Cô Whitney, cô phải hiểu rằng nếu có nguy cơ, dù là nhỏ nhất thì tôi đã chẳng dính vào chuyện này. Tôi cũng cần bảo vệ tiếng tăm của tôi chứ”.

“Tôi hứa với ông là sẽ không hé răng về chuyện này với

ai”, Tracy lạnh lùng nói.
Ông ta gằn giọng. “Thực ra thì cũng không có gì để cô phải hé răng, cô bạn thân mến, phải thế không nào? Ý tôi muốn nói, ai sẽ tin cơ cơ chứ? Còn tôi là Conrad Morgan - luôn luôn là thế”.
Khi họ ra tới bên ngoài, Morgan nói. “Nếu cô có đổi ý thì hãy cho tôi biết nhé, được không? Tất nhất là gọi cho tôi sau 6 giờ chiều. Tôi chờ điện thoại của cô đấy”.
“Khỏi”, Tracy đáp cộc lốc, và bước vào màn đêm đang tràn tới. Khi trở về phòng, nàng vẫn còn run rẩy và nàng sai thằng bé giúp việc duy nhất của khách sạn ra mua một cái bánh kẹp cùng ít cà phê, cảm thấy không muốn gặp mặt ai hết. Cuộc nói chuyện với Conrađ Morgan làm nàng thấy bứt rứt, khó chịu. Ông ta đã gộp nàng vào những tội phạm, và đáng buồn là nàng đã từng chung sống với họ, dù không phải là người như bọn họ. Nàng là Tracy Whitney, một chuyên viên máy tính, một công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.
Người mà chẳng ai muốn nhận vào làm việc.
Tracy suốt đêm trằn trọc về tương lai. Nàng không có việc làm và chỉ còn lại một chút tiền. Nàng quyết định hai việc: sáng ra sẽ chuyển tới một nơi rẻ tiền hơn và sẽ đi tìm việc làm. Bất kỳ việc gì.

Cái nơi rẻ tiền hơn ấy là căn hộ một phòng ảm đạm trên tầng bốn không có thang máy, nằm ở khu Lower East Side. Từ phòng mình, qua những tấm vách mỏng bằng giấy, Tracy có thể nghe thấy những người hàng xóm mắng chửi nhau bằng những thứ tiếng nước ngoài. Các cửa sổ và các cửa ra vào của các cửa hiệu nhỏ dọc trên các hè phố đều được bịt bằng các song sắt mà Tracy không thể hiểu nổi vì sao. Cả khu vực dường như toàn gồm những kẻ say rượu, đĩ điếm ...

Trên đường đi mua đồ ăn, Tracy đã ba lần bị quấy rầy, hai lần bởi.hai người đàn ông và một lần là đàn bà.

Mình có thể chịu đựng được. Mình sẽ không ở đây lâu mà, Tracy tự an ủi mình.

Nàng đến một hãng tìm việc làm nhỏ, cách nơi ở vài dãy phố. Cơ sở này do một bà tên là Murphy, một phụ nữ nặng nề, vẻ khắc nghiệt, điều hành. Bà ta ghi tóm tắt về Tracy rồi tò mò nhìn nàng, nói. “Tôi không hiểu sao cô lại cần tới tôi. Có tới cả tá công ty xin đổi tất cả để có một người như cô ấy chứ”.

Tracy thở dài. “Tôi có một chút rắc rối”. Nàng giải thích và bà Murphy lắng nghe và sau đó nói một cách thẳng thắn. “Cô có thể quên chuyện tìm một công việc về máy tính đi”.

“Nhưng bà chả vừa nói ...”.

“Các công ty đang cuống cuồng vì các vụ phạm pháp bằng máy tính kia kìa.
Họ sẽ không thuê bất kỳ ai có một tiền án, tiền sự gì đó”.
“Nhưng tôi cần việc làm. Tôi ...”.
“Có những loại công việc khác. Cô nghĩ sao về một người bán hàng?”.
Tracy nhớ việc xảy ra ở cái cửa hàng cho trẻ em nọ nàng không chịu nổi một lần thứ hai như thế. “Còn gì nữa không ạ?”.
Người đàn bà lưỡng lự. Tracy Whitney thì rõ là quá uổng đối với công việc mà bà Murphy nghĩ tới. “Xem nào”, bà ta nói. “Tôi biết ìa việc này thì chẳng phải để cho cô, nhưng đấy, có một công việc làm hầu bàn ở tiệm Jackson Hole. Đó là một tiệm bán humberger ở khu phố Upper East Side.
“Nghề hầu bàn à?”.
“Phải. Nếu cô nhận, tôi sẽ không đòi cô phải trả gì hết. Tôi ngẫu nhiên biết chỗ đó thôi mà”.
Tracy cấn nhắc. Nàng đã từng làm hầu bàn ở trường đại học. Hồi đó, làm vậy cho vui. Còn bây giờ là vấn đề sinh sống.
“Tôi sẽ cố gắng xem”.
Jackson Hole là một tiệm ăn hỗn loạn, đầy những thực khách ồn ào và sốt ruột, với những đầu bếp cáu kỉnh, bẳn

tính. Đồ ăn thì khá ngon và giá cả phải chăng nên lúc nào tiệm ăn này cũng đông nghẹt khách. Các cô hầu bàn phải làm việc luôn chân luôn tay không có lấy một giây thư thả và đến cuối ngày làm việc đầu tiên thì Tracy thấy như kiệt sức. Thế nhưng tiền kiếm được thì cũng khá.

Vào buổi trưa ngày hôm sau, khi Tracy đang phục vụ một bàn ăn cho gã bán hàng thì một trong số họ đưa tay luồn vào trong váy, thế là nàng đánh rơi chiếc chén đựng hạt tiêu xay lên đầu anh ta. Vậy mà cũng bị đuổi việc.

Nàng trở lại chỗ bà Murphy và kể lại chuyện xảy ra.

“Có lẽ tôi có tin tất lành cho cô đây”, bà Murphy nói.

“Đằng chỗ Wellington Arms cần sự giúp việc cho người quản lý. Tôi sẽ gửi cô tới đó”.

Wellington Arms là một khách sạn nhỏ, xinh xắn trên đại lộ Công Viên chuyên phục vụ những người giàu có và nổi tiếng. Người quản lý đã phỏng vấn Tracy và quyết định nhận nàng. Công việc không khó khăn gì, những người cùng làm đều khá dễ chịu, và thời gian làm việc cũng không nhiều lắm.

Sau một tuần lễ, Tracy được gọi tới văn phòng của người quản lý. Viên trợ lý giám đốc cũng có mặt.

“Hôm nay, cô đã kiểm tra phòng 827 chưa?” Người quản lý hỏi Tracy. Căn phòng này là của Jennifer Maloewe, một

nữ diễn viên Hollywood. Một phần công việc của Tracy là kiểm tra các buồng xem những người hầu đã làm bổn phận của họ một cách thích đáng chưa.

“Rồi, sao cơ ạ?”.

“Lúc mấy giờ?”.

“Lúc 14 giờ. Có gì không ạ?”.

Viên trợ lý giám đốc lên tiếng. “Lúc 15 giờ, cô Malowe trở về và phát hiện rằng mất một chiếc nhẫn kim cương đắt tiền”.

Tracy thấy toàn thân căng lên.

“Cô cố vào phòng ngủ không, Tracy?”.

“Có Tôi kiểm tra tất cả các phòng”.

“Khi ở trong phòng ngủ, cô có thấy thứ nữ trang nào ở đâu đồ không?”.

“Sao ... không. Tôi không nghĩ vậy”.

Viên trợ lý giám đốc chộp ngay. “Cô không nghĩ vậy?

Cô không chắc chứ gì? “ “Tôi không tìm đồ nữ trang làm gì”, Tracy nói. “Tôi chỉ kiểm tra giường đệm và khăn mặt”.

“Malowe quả quyết rằng khi cô ấy đi thì cái nhẫn kim cương để trên mặt bàn phấn”.

“Tôi không biết gì về chuyện đó”.

“Không còn ai khác được đến phòng đó. Những người hầu khác thì đã ở đây với chúng tôi nhiều năm rồi”.

“Tôi không lấy”.
Viên trợ lý giám đốc thở dài. “Chúng tôi sẽ phải gọi cảnh sát tới điều tra vậy”.
“Phải là một kẻ nào đó”, Tracy kêu lên. “Hoặc không phải cô Malowe để ở đó”.
“Với tiểu sử của cô ...” viên trợ lý giám đốc nói.
Vậy đó, người ta đã nói trắng ra. “Với tiểu sử của cô ...”.
“Tôi sẽ phải yêu cầu cô đợi trong phòng bảo vệ cho tới lúc cảnh sát tới”.
Tracy thấy mặt mình đỏ bừng. “Vâng, thưa ngài”.
Nàng được dẫn tới phòng bảo vệ bởi một người gác, và thấy dường như lại đang ở trong tù. Nàng đã từng nghe những người tù bị săn đuổi vì tiền án của họ, song chưa bao giờ tin cái loại chuyện đó lại có thể xảy ra với mình. Họ đã gắn một cái nhãn hiệu độc ác lên nàng, và tin nàng sẽ sống mãi với cái đó. Hoặc là khuất phục với cái đó, Tracy cay đắng nghĩ.
Ba mươi phút sau, viên trợ lý giám đốc bước vào, mỉm cười “Cô Malowe đã tìm thấy cái nhẫn. Hóa ra là đã để nó lẫn vào đâu đó. Một sự nhầm lẫn nhỏ”.
“Tuyệt vời”. Tracy thốt lên.
Nàng bỏ đi, và hướng về phía ngôi nhà của Conrad Morgan và Công ty.

“Thật hết sức đơn giản”, Conrad Morgan nói. “Một khách hàng của tôi, Lois Bel1amy, đã đi châu Âu. Nhà bà ta ở khu Sea Cliff, trên Đảo Dài. Vào cuối hàng tuần, tất cả các người hầu đều không đến làm việc, do vậy ở đó không có ai. Cứ 4 tiếng đồng hồ thì có một nhóm bảo vệ tư nhân tới kiểm tra qua loa. Cô có thể vào rồi ra khỏi ngôi nhà trong ít phút đồng hồ”.

Họ ngồi trong phòng làm việc của Conrad Morgan.

“Tôi biết hệ thống báo động và tôi biết các khóa mở két. Tất cả những gì cô phải làm, cô bạn thân mến, là bước vào, nhặt lấy chỗ kim cương, rồi đi ra. Cô mang chỗ kim cương đến cho tôi, tôi sửa lại đôi chút rồi mang bán lại”.

“Nếu đơn giản vậy, sao ông không tự làm lấy?”. Tracy hỏi thẳng.

Cặp mắt ông ta đầy ranh mãnh. “Vì lẽ tôi sắp đi khỏi thành phố vì công việc.

Bất kỳ khi nào một “vụ” nho nhỏ kiểu đó xảy ra, tôi đều đang đi vắng vì công việc gì đó”.

“Tôi hiểu”.

Nếu như cô áy náy gì về việc mất mát này làm cho bà Beliamy đau khổ, thì dẹp đi. Đó thực sự là một người đàn bà ghê gớm, có nhà cửa trên khắp thế giới với đầy đồ đạc quý giá. Ngoài ra, bà ta còn được bảo hiểm số kim cương

đó tới gấp hai lần trị giá thực của chúng. Tất nhiên, tôi là người đánh giá chúng".

Tracy nhìn Conrad Morgan, nghĩ ngợi. Mình điên à.

Mình ngồi đây bình thản bàn đến việc cướp đoạt kim cương của người ta, với gã đàn ông này.

"Tôi không muốn trở lại nhà tù, ông Morgan ạ".

"Không hề có nguy cơ đó. Chưa bao giờ người của tôi bị tóm cả. Không, chừng nào họ đang làm việc cho tôi. Ồ ... ý cô thế nào?".

Điều đó là quá rõ. Nàng sẽ nói không. Toàn bộ ý đồ này là điên rồ.

"Ông nói 25 ngàn đô la phải không?".

"Trả tiền mặt lúc giao hàng".

Đó là cả một gia tài. Nàng nghĩ tới căn phòng chật hẹp, ẩm đạm đang ở, với những tiếng la hét của những người thuê nhà khác, và tiếng hét của khách hàng.

"Tôi không muốn một kẻ sát nhân phục vụ tôi" và cả lời viên trợ lý giám đốc kia, "Chúng tôi sẽ phải gọi cảnh sát tới điều tra vậy".. Nhưng vẫn không thể nào nói là đồng ý.

"Tôi đề nghị vào đêm thứ bảy này". Conrad Morgan nói. Đám phục vụ đều ra về từ buổi trưa các ngày thứ bảy. Tôi sẽ lo liệu cho cô một bằng lái xe và một thẻ mua hàng với cái tên giả. Cô sẽ thuê một chiếc ô tô ở Manhattan này và

lái tới Đảo Dài, đến đó vào lúc 23 giờ.
Cô sẽ nhặt số kim cương, lái xe quay lại New York và trả lại chiếc xe ... Cô biết lái xe chứ?".
"Biết".
"Tuyệt vời. Có một chuyến xe lửa đi St.Louis lúc 7 giờ 45 sáng. Tôi sẽ đặt một khoang cho cô rời sẽ đón cô tại nhà ga St. Louis, cô trao cho tôi chỗ kim cương và tôi sẽ trao 25 ngàn đô la cho cô"!
Ông ta làm mọi chuyện có vẻ đơn giản.
Đây là lúc phải nói "Không", rồi đứng dậy và ra đi.
Nhưng mà đi đâu cơ chứ?
Khi Tracy đã đi, Conrad Morgan ngồi yên trong bóng tối của căn phòng làm việc ngẫm nghĩ về nàng. Một cồ gái đẹp Thật sự là rất đẹp. Thật xấu hổ. Lẽ ra, phải nói cho nàng biết rằng ông ta thực sự không hiểu rõ hệ thống báo động chống ăn cắp rất đặc biệt đó.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 16

Với một ngàn đô la mà Conrad Morgan ứng trước, Tracy mua hai bộ tóc giả - một vàng hoe và một đen, do rất nhiều bím tóc nhỏ xíu kết thành. Nàng mua một bộ đồng phục màu xanh sẫm, một bộ áo liền quần màu đen, và một vali Gucci giả của người bán đồ trên đường Lexington. Cho tới lúc này mọi chuyện đều êm xuôi. Như Morgan đã hứa, Tracy nhận được một phong bì trong đó có bằng lái xe mang tên Eiien Branch, một chỉ dẫn về hệ thống bảo vệ của ngôi nhà bà Bel1amy, mã số mở cái két sắt trong phòng ngủ, và chiếc vé xe lửa đi St. Lolns, một khoang riêng.

Mình sẽ không bao giờ ở một nơi như thế này nữa, nàng tự hứa với mình.

Nàng thuê ôtô và lái về hướng Đảo Dài. Thế là nàng đã

trên đường thực hiện một vụ trộm.
Chuyện mà nàng đang làm có cái ảo tưởng của một giấc mộng, và nàng thấy sợ hãi. Nếu bị bắt thì sao? Sự mạo hiểm này có đáng không?
Thật hết sức đơn giản, Conrad Mọrgan đã nói.
Ông ấy sẽ không dính vào một chuyện như thế này nếu không thấy chắc ăn.
Ông ta cần giữ tiếng tăm. Mình cũng phải giữ cho mình chứ, Tracy cay đắng thầm nghĩ, và tất cả thật là tồi tệ. Bất kỳ khi nào có một viên kim cương bị mất, mình sẽ cảm thấy tội lỗi cho đến khi chứng tỏ được là vô tội Tracy biết là nàng đang lâm gì? Nàng đang tạo cho mình một sự căm giận, chuẩn bị tâm lý để thực hiện một hành vi phạm tội. Điều đó không thành. Cho tới lúc tới khu Sea Cliff, nàng vẫn run rẩy vì sợ hãi, hai lần suýt lái xe lao khỏi mặt đường. Có thể là cảnh sát sẽ giữ mình lại vì tội lái xe cẩu thả, nàng thầm hy vọng, và mình có thể nói với Morgan rằng gặp chuyện trục trặc.
Song không hề thấy bóng dáng một chiếc xe cảnh sát nào cả. Hẳn là thế, Tracy nghĩ bụng, họ chẳng bao giờ có mặt khi người ta cần tới.
Nàng tiếp tục chạy xe theo như lời chỉ dẫn của Conrad Morgan. “Ngôi nhà kề sát biển, Morgan mô tả. “Nó là một

biệt thự kiểu Phục Hưng. Cô không thể nào không nhận ra nó”.

Giá mình đừng nhận ra nó. Tracy thầm cầu khẩn.

Thế nhưng nó lại hiện ra sừng sững trong bóng tối, giống như tòa lâu đài có ma trong một cơn ác mộng, có vẻ như bị bỏ hoang. Sao những người hầu lại dám nghỉ hết vào cuối tuần nhỉ, Tracy bực bội nghĩ. Họ đáng bị đuổi việc.

Tracy lái xe vào sau một hàng cây lớn, nơi nó được che khuất và tắt máy, ngồi lắng nghe tiếng côn trùng rả rích trong đêm. Ngoài ra chỉ còn sự yên tĩnh, vắng lặng. Ngôi nhà cách xa đường trục chính và giờ này trong đêm thì cũng chẳng còn xe cộ đi lại gì nữa.

“Đám cây cối che khuất tất cả, cô bạn thân mến, và kẻ hàng xóm gần nhất cũng cách đó cả dặm, do vậy cô đừng lo bị nhìn thấy. Đội tuần tra sẽ đến vào lúc 22 giờ và trở lại vào lúc 2 giờ sáng thì cô đã đi lâu rồi còn gì”.

Tracy nhìn đồng hồ. Đã 23 giờ.. Lần kiểm tra thứ nhất đã qua. Nàng còn ba giờ trước khi đội tuần tra sẽ đến kiểm tra lần thứ hai. Hoặc là chỉ ba giây đồng hồ để quay xe chạy về New York và quên hẳn cái chuyện điên rồ này đi. Nhưng trở về đâu được? Những hình ảnh cứ lóe lên trong đầu nàng. Viên phó quản lý ở cửa hàng đồ dùng trẻ em: “Tôi rất lấy làm tiếc, cô Whitney, nhưng mà khách hàng

của chúng tôi phải được hài lòng ...".

Bà Murphy:

"Có thể quên chuyện tìm_một công việc về máy tính đi. Họ sẽ không thuê bất kỳ ai có tiền án, tiền sự gì đó.

Morgan. "25 ngàn đô la, miễn thuế, trong một hai giờ đồng hồ. Nếu cô áy náy ... bà ta thực sự là một người đàn bà ghê gớm.

Mình đang làm gì thế này? Tracy nghĩ. Mình không phải là kẻ cắp. Không phải kẻ cắp thực thụ. Mình chỉ là một tay nghiệp dư ngờ nghệch sắp suy sụp rã rời vì căng thẳng. Chỉ cần biết nghĩ một chút thôi, mình sẽ đi khỏi đây, khi hãy còn kịp, trước khi đội tuần tiễu tới, một phát súng nổ và họ mang mình ném vào nhà xác. Mình có thể còn hình dung ra một cái tít trên báo:

TỘI PHẠM NGUY HIỂM CHẾT TRONG MỘT VỤ TRỘM BỊ NGĂN CHẶN.

Sẽ có ai đến khóc trong đám tang mình? Ernestine và Amy. Tracy nhìn đồng hồ. Ôi, lạy Chúa, nàng đã ngồi đó mà mơ màng mất đến hai mươi phút. Nếu làm, tốt nhất là bắt đầu đi thôi.

Tracy không nhúc nhích được, cứng hết cả người vì sợ hãi. Mình không thể nào cứ ngồi mãi ở đây, nàng tự nhủ. Sao mình không đi ra để ngó ngôi nhà một chút nhỉ? Xem

qua thôi mà.

Tracy hít thật mạnh và ra khỏi xe. Nàng đang mặc bận áo liền quần màu đen, hai đầu gối run lẩy bẩy, chậm rãi tiến đến gần ngôi nhà, và thấy nó tối thui.

Nhớ mang gang tay - nàng nhớ lời Conrad Morgan và lấy ra, xỏ vào. Ôi, Chúa ơi, mình đang làm gì đó. Thực sự là mình đang bắt đầu rồi. Tim đập thình thịch đến nỗi nàng không còn nghe thấy tiếng gì khác nữa.

“Chuông báo động ở bên trái cửa ra vào phía trước. Có năm nút bấm. Đèn đỏ sáng - nghĩa là hệ thống báo động sẵn sàng làm việc. Để tắt nó đi, thì cần bấm -2-4-1-1. Khi vào rồi thì nhớ khép cửa lại, đùng cái đèn bấm này, đừng bật đèn trong nhà, ngừa trường hợp có ai đó ngẫu nhiên chạy xe qua. Phòng ngủ chính ở trên lầu, phía tay trái, trông ra cửa vịnh. Cô sẽ tìm thấy cái két sau một bức chân dung của Louis Bel1amy. Đó là một cái két rất đơn giản. Cô chỉ cần quay theo mã số này”.

Conrad Morgan đã dặn dò nàng kỹ lưỡng.

Tracy đứng như trời trồng, run rẩy, sẵn sàng chạy trốn nếu có một tiếng động nhỏ nhất. Đêm yên tĩnh. Chậm rãi, nàng với tay ấn vào hàng nút bấm của hệ thống báo động, lòng thầm mong không đạt hiệu quả gì. Ngọn đèn đỏ phụt tắt. Bước tiếp theo sẽ trói buộc nàng, và nàng nhớ cách nói

của những phi công về hoàn cảnh này:
Điểm không quay lại được.
Tracy cho chìa vào ổ khóa, cánh cửa bật mở. Nàng đứng đợi cả nguyên phút đồng hồ trước khi bước vào bên trong. Mọi dây thần kinh trong nàng đều căng thẳng tới tột độ trong khi nàng đứng lặng, nghe ngóng, không dám nhúc nhích.
Toàn bộ ngôi nhà chìm trong yên tĩnh. Nàng lấy đèn bấm ra, bật sáng và nhìn thấy cầu thang bèn tiến lại và leo lên. Giờ đây tất cả những gì nàng muốn là làm cho xong càng sớm càng tất và rồi chạy khỏi đây ngay.
Cái hành lang trên lầu trông thật bí hiểm trong luồng sáng của chiếc đèn bấm, và nó còn làm cho các bức tường như lay động. Tracy ngó vào từng phòng đi qua. Tất cả đều trống trơn, không hề có ai.
Căn phòng ngủ chính ở cuối hàng láng, trông ra vịnh, đúng như Morgan mô tả. Nó thật đẹp, toàn một màu hồng sẫm, với chiếc giường có màn che và chiếc tủ commốt được trang trí với những bông hồng đỏ thắm. Có hai ghế dài kê đối diện nhau, một lò sưởi và một cái bàn nhỏ kê ngay trước đó chắc để làm bàn ăn sáng. Tracy nghĩ, lẽ ra thì mình đã sống trong một căn nhà giống như thế này cùng Charles và đứa con của mình với anh ta.

Nàng bước tới bên cửa sổ và ngắm nhìn các con tàu bỏ neo xa xa ngoài vịnh.

Cho con biết, lạy Chúa, cái gì đã làm cho Chúa định rằng Lois Beliamy sống trong ngôi nhà đẹp đẽ này và con thì đang, ở đây để ăn trộm? Nào. Cô bé. Tracy tự nhủ, đừng có băn khoăn gì nữa. Đây là chuyện chỉ xảy ra một lần. Nó sẽ qua đi trong vài phút, song nếu cứ đứng đây thì chẳng bao giờ làm được gì hết.

Nàng rời cửa sổ và bước tới bức chân dung mà Morgan đã mô tả. Lois Bel1amy đầy vẻ cứng rắn và tự phụ. Đúng thật. Có vẻ là một người đàn bà ghê gớm - nàng nghĩ bụng. Bức tranh mở ra và sau đó là một cái két nhỏ. Tracy nhớ lại mã số. Ba vòng bên phải, dừng lại ở 42. Hai vòng về bên trái, dừng ở 10. Một vòng về bên phải, đừng ở 30. Hai tay run rẩy đến nỗi nàng phải làm lại lần thứ hai, và nghe tiếng “cạch”, cửa cái két mở ra.

Trơng két đầy những phong bì và giấy tờ. Nhưng Tracy bỏ qua chúng. Ở phía trong, trên mặt cái giá nhỏ là chiếc túi da sơn dương. Tracy với tay nhấc nó ra. Đúng lúc đó, tiếng chuông báo động vang lên, và đó là thứ âm thanh to nhất mà Tracy từng nghe thấy. Nó như dồn dập vang lên từ mọi góc phòng đến xé cả tai. Nàng đứng chết lặng, đứng người.

Có sai sót gì vậy? Conrad Morgan đã không biết gì về bộ phận báo động đặt trong két - tín hiệu báo động sẽ phát ra khi túi kim cương bị nhấc khỏi giá đỡ chăng?

Phải rời đây thật nhanh, nàng ấn cái túi da vào trong áo rời chạy ra hướng đầu thang gác. Và lúc này, ngoài các tín hiệu báo động đang dồn dập nàng còn nghe thấy một âm thanh khác nữa, âm thanh của tiếng còi xe cảnh sát đang lao đến gần. Tracy đứng dừng lại ở đầu cầu thang, hoảng sợ, tim đập cuồng lên, miệng khô đắng. Nàng chạy lại bên một cửa sổ, vén rèm lên và ghé ra ngoài.

Một chiếc xe tuần tiễu sơn hai màu trắng đen đang dừng lại trước ngôi nhà, và một cảnh sát chạy ra phía sau, trong khi viên cảnh sát thứ hai tiến tới cửa trước.

Không còn lối thoát nào cả. Tiếng chuông báo động vẫn vang vang và bỗng nhiên nàng thấy nó thật giống tiếng chuông khủng khiếp trong các hành lang của nhà tù Nam Louisiana.

Trung úy Melvin Durkin đã phục vụ trong lực lượng cảnh sát ở Sea Cliff tới 10 năm. Đây là một khu vực yên tĩnh và hoạt động chính của cảnh sát là đối phó với những kẻ phá phách gàn dở, một vài vụ trộm xe hơi, rồi thỉnh thoảng là dăm ba vụ gây lộn giữa những sâu rượu. Tiếng chuông báo động ở ngôi nhà của Bellamy là một loại hoàn toàn

khác. Chính vì loại tội phạm này mà trung úy Durkin gia nhập lực lượng cảnh sát. Anh biết bà Lois Bellamy và cũng biết về bộ sưu tập tranh và số nữ trang quý giá của bà:

Từ hôm bà ta đi vắng, anh đã xếp ngôi nhà này thành một điểm kiểm tra thường xuyên, vì nó là mục tiêu thèm khát của những kẻ đào tường khoét vách. Và giờ đây, trung úy Durkin nghĩ bụng, có vẻ là mình đã tóm được một tên. Anh chỉ cách đây hai khu phố khi có thông báo bằng rađio từ công ty bảo vệ. Vụ này sẽ được ghi nhận vào hồ sơ của mình đây. Thật tuyệt - anh thầm nghĩ.

Trung úy Durkin ấn chuông cửa. Anh muốn có thể đàng hoàng ghi trong báo cáo rằng đã nhấn chuông ba lần trước khi đột nhập bằng vũ lực. Người đồng nghiệp của anh đã bao phía sau, vậy chẳng còn cơ hội nào cho tên trộm tẩu thoát. Anh hoàn toàn có thể ẩn mình đợi bên ngoài, thế nhưng cũng lại muốn bất ngờ xuất hiện ngay trong nhà. Không tên trộm nào có thể trốn thoát khỏi tay Melvin Durkin.

Khi viên trung úy với tay định bấm chuông lần nữa thì cửa trước đột ngột mở ra. Anh đứng ngây người nhìn. Trong ngưỡng cửa là một phụ nữ trong chiếc áo ngoài mỏng tang đến mức chẳng cần phải tưởng tượng thêm gì mấy.

Mặt cô ta trát một lớp kem phấn gì đó và đầu thì đội chiếc mũ để giữ tóc.

Cô ta cật vấn. “Chuyện quỷ quái gì vậy, hả?”.

Trung úy Durkin nuốt nước bọt. “Tôi ... cô là ai?”.

“Tôi là Ellen Branch. Tôi là khách ngủ lại của nhà bà Lois Bellamy. Bà ấy đang đi châu Âu”.

“Tôi biết rồi”. Viên trung úy lúng túng. “Bà ấy không nói với chúng tôi rằng cô một người khách ở nhà”.

Người phụ nữ gật đầu, đầy vẻ hiểu biết. “Bà Lois chẳng vẫn vậy đó thôi?

Xin lỗi. Tôi không thể chịu nổi cái âm thanh này”.

Nói đoạn người khách của Lois Bellamy với tay lên bấm mấy cái nút của hệ thống báo động và tiếng chuông ngừng bặt.

“Vậy dễ chịu hơn”, cô ta nói nhẹ. “Tôi không thể nói hết sự sung sướng được thấy ông”. Rồi dịu dàng. “Tôi đang chuẩn bị lên giường ngủ thì chuông báo động kêu vang lên. Tôi tin rằng có bọn trộm trong nhà, tôi ở đây chỉ có một mình. Những người giúp việc thì đã về từ trưa rồi”.

“Cô có bằng lòng để chúng tôi được ngó quanh một chút không?”.

“Xin mời, chính tôi muốn thế đấy”.

Chỉ mất ít phút là viên trung úy và đồng nghiệp của anh ta

có thể tin chắc rằng không có kẻ nào đang lẩn trốn quanh quẩn đâu đây.

“Không có gì cả”, trung úy Durkin nói. “Báo động nhầm. Có cái gì đó trục trặc thôi. Không thể lúc nào cũng tin vào ba cái đồ điện tử này được. Cô nên báo cho công ty bảo vệ và yêu cầu họ kiểm tra lại hệ thống báo động”.

“Nhất định tôi sẽ làm thế”.

“Thôi, có lẽ chúng tôi sẽ lại lên đường”. Viên trung úy nói. “Xin cảm ơn về việc các ông đã đến đây. Bây giờ, tôi cảm thấy an toàn hơn”.

Cô ta có tấm thân tuyệt vời, trung úy Durkin nghĩ bụng. Anh băn khoăn không biết vẻ mặt cô ta trông thế nào nếu như không có lớp kem phấn và những cái lô cuốn tóc kia.

“Cô sẽ ở đây lâu chứ, cô Branch?”.

“Một hoặc hai tuần nữa, tới lúc bà Lois trở về”.

“Nếu tôi có thể làm gì giúp cô, xin cho biết nhé”.

“Cám ơn ông, tôi sẽ chờ ông”.

Tracy đứng nhìn theo chiếc xe cảnh sát lao vào màn đêm. Nàng nhẹ bẫng người đi. Khi chiếc xe đã khuất, nàng chạy vội lên gác, rửa sạch lớp kem phấn, gỡ mấy cuộn lộ của Lois Bellamy ra khỏi đầu và trút bỏ cái váy ngủ, mặc trở lại bộ đồ màu đen và rời khỏi nhà bằng cửa trước, thận trọng đặt lại chuông báo động.

Cho mãi tới lúc chạy nửa quãng đường về Manhattan, sự liều lĩnh kia mới tác động đến cân não và nàng bỗng cười khúc khích, rồi cười to đến mức không kìm được, phải dừng xe lại bên đường. Nàng cười mãi cho tới lúc nước mắt giàn giụa. Đó là lần đầu tiên nàng cười trong suốt một năm trời. Cảm giác đó thật tuyệt, tuyệt.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 17

Khi đoàn tàu rời khỏi ga Pennsylvania, Tracy mới thấy bớt lo ngại. Từng giây đồng hồ, nàng đã đợi một bàn tay nặng nề chộp lấy vai, một giọng nói cất lên "Cô đã bị bắt". Nàng cẩn thận để ý các hành khách khi họ lên tàu, và không thấy có biểu hiện gì lo ngại. Tuy vậy, đôi vai nàng vẫn run run vì căng thẳng, cố tự nhủ rằng khó ai có thể phát hiện ra vụ trộm vào lúc này, và ngay cả trong trường hợp như vậy, cũng không có chứng cớ gì liên hệ tới nàng được. Conrad Morgan sẽ chờ nàng ở St. Louis với 25 ngàn đô la. Hai mươi lăm ngàn mà nàng có thể tự tiêu pha! Nàng phải làm việc ở nhà băng cả năm trời mới có thể kiếm được số tiền đó. Mình sẽ đi châu Âu, Tracy nghĩ. Paris. Không, không phải là Paris. Charles và mình định đi tuần trăng mật ở đó. Mình sẽ đi London. Ở đó mình sẽ không còn là

một con chim trong lồng nữa. Cứ như nàng vừa được tái sinh vậy.

Khóa cánh cửa ngăn riêng của mình lại, nàng lấy cái túi da và mở xem. Một dãy những viên đá lấp lánh tràn xuống tay. Có ba cái nhẫn kim cương lớn, một cái nạm ngọc, một cái vòng đeo bằng Saphia, ba đôi khuyên tai, và hai dây chuyền, một bằng ngọc Rubi, một bằng ngọc trai.

Chỗ nữ trang này trị giá tới hơn một triệu đô la. Tracy sững sờ cả người.

Và trong lúc con tàu đang băng băng lướt qua vùng Đồng quê, nàng ngả người trong ghế và đầu óc thoáng hiện lại những diễn biến của buổi tối. Thuê xe ... chạy tới Sea Cliff ... sự yên lặng của màn đêm ... ngắt hệ thống báo động và xâm nhập vào ngôi nhà ... mở két ... choáng váng vì tiếng chuông báo động ... sự xuất hiện nhanh chóng của cảnh sát. Họ không thể nào hình dung được rằng người phụ nữ mặt đầy kem phấn, tóc quấn lô lại chính là tên trộm mà họ đang tìm kiếm.

Giờ đây, ngồi thanh thản trong ngăn riêng trên chuyến tàu đi St. Louis, Tracy cho phép mình mỉm một nụ cười hài lòng. Việc qua mặt cảnh sát làm nàng thấy thích thú. Có cái gì đó thật hấp dẫn khi kề sát một nguy hiểm nào đó rồi lại vượt qua được. Nàng cảm nhận thấy sự táo bạo, thông

minh, và sự chiến thắng trong chuyện đó, có cảm giác thật khoan khoái.

Có tiếng gõ vào ngăn của nàng. Tracy vội vã cho đồ nữ trang vào túi da và đặt cái tín vào trong vali, lấy chiếc vé tàu ra, và mở cửa. Một người chừng ngoài ba mươi, còn người kia thì già hơn khoảng chục tuổi. Người trẻ tuổi hơn vẻ khôi ngô, ria mép nhỏ gọn, mang một cặp kính gọng sừng và đằng sau đó là đôi mắt ra vẻ thông minh. Người lớn tuổi hơn dáng dấp nặng nề, tóc dầy đen, mắt nâu, lạnh như tiền:

“Tôi có thể giúp gì các ông?” Tracy hỏi.

“Vâng, thưa tiểu thư”. Người lớn tuổi đáp. Ông ta móc ví và giơ ra một tấm căn cước ...

CỤC ĐIỀU TRA LIÊN BANG BỘ TƯ PHÁP - HOA KỲ.

“Tôi là nhân viên đặc biệt Dennis Trevor. Đây là nhân viên đặc biệt Thomas Bowers”.

Miệng Tracy chợt khô đắng, nàng cố gượng cười.

“Ôi ... e rằng tôi chẳng hiểu gì cả. Có chuyện gì chăng?”.

“Tôi e là như thế đấy, thưa cô”, người nhân viên trẻ lên tiếng. Anh ta nói giọng miền Nam mềm mại. “Cách đây vài phút, đoàn tàu này đã vào địa phận New Jersey.

Việc chuyên chở đồ ăn cắp từ bang này sang bang khác là một hành vi vi phạm pháp luật Liên bang”.

Tracy muốn ngất xỉu. Như có một tấm phim mờ chắn trước mắt vậy, tất cả đều nhòa đi.

Người đàn ông đứng tuổi, Dennis Trevor nói. “Mời cô mở hành lý ra nào?”.

Đó không phải một đề nghị, mà là mệnh lệnh.

Hy vọng duy nhất của nàng là chỉ còn cách giả vờ như không biết gì. “Dĩ nhiên là tôi sẽ không mở! Tại sao các ông lại dám xông vào buồng tôi như thế này!” Giọng nàng đầy vẻ phẫn nộ. “Có phải tất cả công việc của các ông là đi vòng vòng quấy nhiễu các công dân vô tội không? Tôi sẽ gọi người phụ trách toa xe”.

“Chúng tôi đã nói với người phụ trách toa xe này rồi” Trevor nói.

Sự giả vờ của nàng thật không đạt kết quả gì. Nàng lắp bắp. “Các ông ... có giấy phép khám xét không?”.

Người đàn ông trẻ nói nhẹ nhàng. “Chúng tôi không cần phải có giấy phép đó, thưa cô Whitney. Chúng tôi đã biết từ khi hành động phạm tội của cô đang diễn ra cơ”.

Vậy là họ thậm chí biết cả tên. Nàng đã bị sập bẫy. Không còn lối thoát nào.

Hết cả rồi.

Trevor bước đến mở va li. Việc ngăn lại chẳng còn ích gì Tracy đứng nhìn trong lúc người đàn ông trẻ lục lọi và lôi

cái túi da ra, mở xem nó và nhìn đồng nghiệp rồi gật đầu.
Tracy không còn đứng nói. Nàng ngồi sụp xuống ghế.
Trevor móc trong túi quần ra một danh mục, làm vẻ kiểm tra mấy thứ đồ trong cái túi da theo danh mục đó và nhét cái túi vào người. “Đủ cả đấy, Tom”.
“Làm sao ... Làm sao mà các ông phát hiện ra?” Tracy đau đớn hỏi.
“Chúng tôi không được phép đưa ra một thông tin gì”, Trevor đáp. “Cô đã bị bắt. Cô có quyền im lặng và có quyển thuê một luật sư đại diện cho cô trước khi cô nói bất cứ điều gì. Mọi điều cô nói lúc này có thể được dùng làm bằng chứng chống lại chính cô. Cô hiểu chưa?”.
Nàng lí nhí đáp, “Vâng”.
Thomas Bowers nói. “Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện này. Ý tôi muốn nói, tôi biết lai lịch cô, vả tôi thực sự lấy làm tiếc”.
“Lạy Chúa”, người đàn ông lớn tuổi kêu lên. “Đây đâu phải là một cuộc thăm viếng xã giao”.
“Tôi_biết, nhưng tuy vậy ...”.
Người đàn ông lớn tuổi chìa ra trước Tracy chiếc còng tay. “Yêc cầu đưa tay đây”.
Tracy thấy tim thắt lại vì đau khổ, bỗng nhớ cảnh ở sân bay New Orleans khi mà họ khóa tay nàng, những ánh mắt dòm ngó. “Xin ông. Các ông ... các ông có buộc phải làm

thế không?”.

“Vâng, thưa cô”.

Người trẻ tuổi nói khẽ. “Tôi có thể nói riêng với anh một chút không, Dennis?”.

Dennis Trevor nhún vai. “Được”.

Hai người bước ra ngoài hành lang. Tlacy thờ thẫn và tuyệt vọng, lõm bõm nghe tiếng hai người kia.

“Lạy Chúa, Dennis, không nhất thiết phải còng cô ta làm gì. Cô ta sẽ chẳng trốn đi đâu:..”.

“Đến khi nào thì mới thôi cái kiểu đa cảm này đi, hả” Khi mà anh cũng đã phục vụ ở cơ quan này lâu như tôi tồi ...”.

“Nào. Nương tay cho cô ta một chút. Cô ta đã đủ hoảng hốt lắm rồi và ...”, Không cần biết chuyện cô ta sẽ làm gì ...”.

Nàng không nghe được phần cuối, và cũng không muốn nghe gì nữa hết.

Họ trở vào. Người đàn ông lớn tuổi có vẻ bực dọc.

“Thôi được” ông ta nới. “Chúng tôi sẽ không còng tay cô nữa. Tới ga sau chúng tôi sẽ đưa cô xuống. Chúng tôi sẽ báo trước cho xe của Cục ra chờ. Cô không được rời khỏi đây rõ chưa?”.

Không còn có thể làm gì được nữa. Bây giờ thì không được rồi đã quá muộn.

Nàng đã bị bắt quả tang. Bằng cách nào đó, cảnh sát đã theo dõi được nàng và thông báo cho FBI biết.

Hai người nhân viên đang ở ngoài hành lang nói chuyện gì đó với người phụ trách toa xe. Bower chỉ Tracy và nói gì mà nàng không nghe được. Người phụ trách toa xe gật đầu. Bowes đóng cánh cửa lại, và với Tracy, nó như cánh cửa phòng giam vừa sập vào.

Cảnh đồng quê lướt nhanh, những bức tranh thoáng hiện qua khung cửa sổ, thế nhưng Tracy không hề thấy gì hết. Nàng ngồi đó, chết lặng vì sợ hãi, lo âu.

Tai nàng ù lên, dù không phải do tiếng động của con tàu. Nàng sẽ không có thể còn một cơ hội thứ hai nữa. Nàng là một tội phạm nguy hiểm. Họ sẽ dành cho nàng bản án nặng nhất, và lần này thì sẽ không còn có dứa con nhỏ của ông tổng giám thị để mà cứu nữa, sẽ không còn gì cả ngoài những năm tù khủng khiếp gần như kéo dài vô tận. Và Bertha Lớn nữa.

Làm sao mà họ biết được nhỉ? Tracy tự hỏi. Người duy nhất biết về vụ này là Conrad Morgan, và ông ta không có lý do gì để trao nàng và túi kim cương cho FBI cả. Có thể là một nhân viên nào đó trong cửa hiệu của ông ta đã biết chuyện và báo trước cho cảnh sát. Nhưng dù chuyện thế nào thì với nàng cũng chẳng có gì khác cả. Nàng đã bị bắt.

Tại ga tới nàng sẽ lại bị đưa trở lại nhà tù. Sẽ có một cuộc hỏi cung sơ bộ, rồi phiên tòa, và rồi ...

Tracy nhắm nghiền mắt lại, không muốn nghĩ thêm gì nữa, cảm thấy những giọt những mắt nóng hổi lăn xuống hai bên má.

Đoàn tàu bắt đầu chạy chậm lại. Tracy thở mạnh, như thấy ngạt hơi vậy.

Hai nhân viên FBI kia sẽ quay lại bây giờ thôi Một nhà ga hiện ra và ít giây sau đoàn tàu dừng hẳn lại. Đã đến lúc phải đi. Tracy đóng va li lại, mặc áo khoác và lại ngồi xuống, nhìn chằm chằm vào cánh cửa, chờ đợi nó bật mở.

Mấy phút trôi qua. Không thấy hai người đàn ông kia xuất hiện. Họ đang 1àm gì nhỉ? Nàng nhớ lời họ nói. “Chúng tôi sẽ đưa cô xuống ở ga sau. Chúng tôi sẽ báo trước cho xe của Cục ra chờ. Cô được được rời khỏi đây”.

Nàng nghe tiếng người phụ trách toa xe. “Tất cả đã lên ...” Tracy bắt đầu lo.

Có thể ý họ là sẽ chờ nàng ở dưới sân ga. Chắc là vậy. Nếu nàng cứ ngồi lại trên tàu, họ sẽ buộc nàng thêm tội định chạy trốn, và điều đó sẽ làm cho tình hình xấu hơn nữa. Tracy chộp lấy cái va li và vội vã bước ra hành lang.

Người phụ trách toa xe chạy lại. “Cô xuống đây à, thưa cô?” Ông ta hỏi. “Cô nên nhanh lên đi. Để tôi giúp nào. Một

người phụ nữ trong tình trạng sức khỏe như cô thì không nên mang vác gì".

Tracy nhìn ông ta. "Tình trạng sức khỏe của tôi sao cơ?

"Cô chẳng việc gì phải ngượng ngùng. Hai người anh cô đã bảo tôi là cô đang có thai và đề nghị tôi lưu ý tới cô một chút".

"Các anh tôi ...".

"Những chàng trai rất tốt. Họ thực sự lo lắng cho cô đấy".

Tracy thấy tất cả đều quay cuồng, chao đảo.

Người phụ trách toa xe giúp Tracy bước xuống. Đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh.

"Ông có biết các anh tôi đi đâu không?" Tracy gọi với lên.

"Thưa cô, không. Khi tàu mới dừng bánh thì họ đã nhảy vào một chiếc tắc xi".

Với túi kim cương bị lấy cắp trị giá cả triệu đô la, Tracy hậm học nghĩ.

Tracy quyết định ra sân bay. Đó là nơi duy nhất mà nàng có thể nghĩ tới.

Nếu bọn chúng lên tắc xi có nghĩa là bọn chúng không có phương tiện riêng, và chắc chắn là chúng muốn chuồn khỏi thị trấn này càng sớm càng tốt.

Nàng ngả người trên ghế tắc xi, giận dữ vì điều chúng đã làm đối với nàng và xấu hổ vì đã để chúng lừa gạt quá dễ

dàng. Ồ, nhưng chúng quả là giỏi, cả hai gã thực sự giỏi, đã tạo ra vẻ hết sức thuyết phục. Nàng thấy đỏ mặt vì đã bị bẫy bằng những cái trò cảnh sát thật - cảnh sát giả quá cũ kỹ.

Lạy Chúa, Dennis, không cần thiết phải còng tay cô ta làm gì. Cô ta sẽ chẳng trốn đi đâu ...

“ôĐến khi nào thì mới thôi cái kiểu đa cảm này đi, hả. Khi mà anh cũng phục vụ ở cơ quan này lâu như tôi rồi ...

Cơ quan này? Có thể cả hai gã cũng đang là những kẻ bị truy nã. Được, nàng sẽ giành lại số kim cương đó cho bằng được. Nàng đã trải qua quá nhiều gian nguy và không đời nào chịu để hai kẻ lừa đảo này qua mặt. Miễn rằng phải đến được sân bay kịp thời. Nàng dướn lên nói với người lái xe. “Xin chạy nhanh hơn nữa được không?”.

Họ đang đứng trong hàng người chờ lên máy bay ở cổng đi và thoạt đầu nàng đã không nhận ra họ ngay được. Gã trẻ hơn, kẻ tự xưng là Thomas Bowers đã bỏ kính, bỏ ria mép, và màu mắt đã chuyển từ xanh sang xám. Người kia, Deunis Trevor, giờ đây hói đầu chứ không phải là có mớ tóc dày và đen nữa.

Tuy nhiên, không thể nhầm họ được. Họ đã không đủ thời gian để thay quần áo.

Khi Tracy đến thì hai gã đã gần sát tới cổng vào.

“Các ông quên một thứ”. Tracy nói.
Họ cùng quay lại và giật mình. Gã trẻ hơn cau mặt.
“Cô làm gì ở đây hả? Người ta đã phái một chiếc xe ra đón cô cơ mà”. Giọng nói miền Nam của gã đã biến đâu mất.
“Vậy tại sao ta không cùng quay lại kiếm chiếc xe?”.
Tracy đề nghị.
“Không thể. Chúng tôi đang theo một vụ khác.
Trevor giải thích. “Chúng tôi phải kịp chuyến bay này”.
“Trước hết, hãy trả lại tôi túi kim cương”, Tracy đòi.
“Sợ rằng chúng tôi không thể làm thế được”, Thomas Bower nói. “Đó là tang vật. Chúng tôi sẽ gửi cho cô một giấy biên nhận”.
“Không. Tôi không cần giấy biên nhận. Tôi muốn trả lại túi kim cương kia”.
“Rất tiếc”, Trevor đã giơ giấy lên máy bay cho nhân viên kiểm soát. Tracy nhìn quanh, tuyệt vọng, và thấy một viên cảnh sát sân bay đứng gần đó, nàng kêu lên, “Ống sĩ quan! Ông sĩ quan!”.
Hai gã đàn ông kia nhìn nhau, hất hoảng.
“Cô làm cái quỷ quái gì thế, hả? “ Trevor khẽ rít lên.
“Cô muốn cả bọn đều bị tóm hả?”.
Viên cảnh sát đã đến bên họ. “Gì vậy, cô gái? Có việc rắc rối gì không?”.

“Ôi, không có rắc rối gì đâu”, Tracy vui vẻ nói. “Hai quý ông tuyệt diệu này đã tìm thấy chỗ nữ trang mà tôi đánh mất, và họ mang trả lại cho tôi. Tời đã sợ rằng phải đến FBI vì việc này rồi đó”.

Hai gã kia cuống cuồng nhìn nhau.

“Họ cho rằng có thể ông sẽ vui lòng đưa tôi ra tắc xi”.

“Chắc chắn là thế, rất vui lòng”.

Tracy quay sang hai gã kia. “Bây giờ thì an toàn rồi, các ông trao chỗ kim cương lại cho tôi. Ông sĩ quan đáng mến này sẽ giúp tôi”.

“Không nên như thế”. Tom Bowers phản đối. “Sẽ tốt hơn nhiều nếu chúng tôi ...”.

“Ồ không, tôi muốn vậy”. Tracy giục. “Tôi biết việc đi kịp chuyến bay này là rất quan trọng đối với các ông.

Hai gã nhìn viên cảnh sát, rồi nhìn nhau, bất lực. Họ không còn có thể làm gì được. Rất miễn cưỡng, Tom Bowers móc túi ra lấy ra cái túi da.

“Nó đây rồi!” Tracy kêu lên, đỡ cái túi từ tay gã, mở ra xem, “ơn Chúa, đủ cả”.

Tom Bowers cố vớt vát. “Tại sao không để chúng tôi giữ hộ cho đến lúc cô”.

“Chẳng cần phải thế”. Tracy vui vẻ đáp rồi mở ví cất chỗ kim cương vào và lấy ra hai tờ 5 đô la, đưa cho mỗi gã

một tờ. “Đây là một chút tượng trưng cho sự đánh giá cao của tôi đối với việc mà hai ông đã làm”.

Tất cả hành khách đã vào hết. Nhân viên hàng không nói. “Đây là lời nhắc cuối cùng. Tất cả quý khách phải lên máy bay ngay”.

“Cảm ơn các ông một lần nữa”. Tracy mỉm cười bước đi với viên cảnh sát.

“Thời buổi bây giờ thật khó tìm được người lương thiện”.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 18

Thomas Bowers - tức Jeff Stevens - ngồi bên cửa sổ nhìn ra ngoài trong lúc chiếc máy bay cất cánh. Anh đưa khăn mùi xoa lên mắt và hai vai rung rung lên xuống.

Dennis Trevor - tức Brandon Higgins - ngồi kế bên, ngạc nhiên. “Này”, ông ta nói. “Chỉ là chuyện tiền bạc, có gì mà phải khóc”.

Jeff Stevens quay sang, nước mắt giàn giụa, và Higgins ngơ ngác nhận ra rằng Jeff đang cười rũ rượi. “Có chuyện quỷ quái gì với cậu thế Higgins hỏi.

“Cũng có gì đáng cười đâu”.

Với Jeff thì lại khác. Cái cách mà Tracy Whitney đã qua mặt họ ở sân bay là một trò bịp tuyệt vời nhất mà anh được chứng kiến. Thật quả là kẻ cắp gặp bà già. Conrad Morgan đã bảo rằng người phụ nữ này chỉ là một kẻ

nghiệp dư. Lạy Chúa, Jeff nghĩ, cô ta sẽ đến thế nào nếu là chuyên nghiệp nhỉ? Tracy Whitney chắc chắn là người đàn bà đẹp nhất mà Jeff Stevens từng thấy. Và thông minh nữa. Jeff vốn tự hào là người giỏi nhất trong nghề lừa bịp này, thế mà cô ta đã vượt qua anh. Chú Willie cũng sẽ phải mến cô ta, Jeff nghĩ bụng.

Chú Willie là người dạy dỗ Jeff. Mẹ Jeff, người được thừa kế một tài sản lớn, đã cưới một người đàn ông đầy ảo tưởng với những giấc mộng làm giàu mau chóng, chỉ có điều những giấc mộng đó chẳng bao giờ thành hiện thực cả Cha Jeff là một người đàn ông đầy sức hấp dẫn, cực kỳ đẹp trai và mồm miệng thì không ai sánh kịp. Chỉ năm năm sau ngày cưới, ông đã phá tan cả cái cơ nghiệp được thừa kế của vợ. Những hồi ức sớm nhất của Jeff khi còn rất nhỏ là việc cha mẹ cãi lộn về tiền bạc và những cuộc ngoại tình của cha. Đó là một cuộc hôn nhân khủng khiếp và cậu bé quyết tâm:

Mình sẽ không bao giờ lấy vợ cả:

Không bao giờ.

Người em của cha cậu, chú Willie, làm chủ một gánh tạp kỹ nhỏ lang thang đây đó, và bất kỳ khi nào đi ngang vùng Marion, Ohio, nơi mà gia đình Stevens sống, chú cũng đến thăm. Chú là một người đàn ông vui vẻ nhất mà Jeff từng

biết, đầy nhưng lời hứa hẹn về một ngày mai tươi đẹp Chú luôn luôn mang tới những thứ quà hấp dẫn, và dạy Jeff những trò ảo thuật tuyệt diệu. Chú Willie đầu tiên làm nghề ảo thuật trong một gánh xiếc và khi nó sắp tan vỡ thì chú bèn nắm lấy nó.

Khi Jeff mười bốn tuổi, mẹ cậu chết trong một tai nạn xe hơi. Hai tháng sau, cha Jeff cưới một cô hầu bàn mười chín tuổi. “Một người đàn ông sống độc thân là hoàn toàn phi tự nhiên”. Cha giải thích như thế. Song cậu thì hết sức bất bình, cảm thấy sự phản bội ở vẻ vô tình của cha.

Cha Jeff làm nghề giao hàng và phải vắng nhà ba ngày trong tuần. Một đêm, khi Jeff ở nhà một mình với người mẹ kế, cánh cửa buồng ngủ của cậu bị mở ra đã làm cậu thức giấc. Tí tẹo sau cậu cảm thấy một tấm thân trần truồng, mềm mại áp sát vào mình. Jeff hoảng hất nhổm dậy.

“Ôm chị đi, Jeff bé bỏng”, người mẹ kế trẻ tuổi thầm thì.

“Chị sợ sấm lắm”.

“Làm ... làm gì có sấm”. Jeff lắp bắp.

“Nhưng mà có thể có. Báo nói là trời mưa mà”. Cô ta áp chặt tấm thân trần truồng lên người cậu bé. “Làm tình với chị đi”.

Jeff hoảng sợ. “Được. Ta chơi trong giường của bố nhé”.

“Được chứ?” Cô ta cười khoái chí. “Cho thêm lạ, phải không?”.

“Tôi sẽ sang đó ngay”. Jeff hứa.

Cô ta trườn ra khỏi giường đi sang phòng ngủ kia. Jeff chưa bao giờ mặc quần áo nhanh đến thế. Cậu nhảy qua cửa sổ đi về phía Cimarron, bang Kansas, nơi gánh tạp kỹ của chú Willie đang biểu diễn, không hề ngoái cổ lại.

Khi chú Willie hỏi vì sao bỏ nhà ra đi, cậu chỉ nói:

“Cháu không hợp với mẹ kế”.

Chú Willie gọi điện cho cha Jeff, và sau một hồi nói chuyện dài đã đi đến quyết định là cậu bé sẽ ở lại gánh tạp kỹ. “Nó sẽ học ở đây được nhiều hơn ở bất cứ một trường học nào”, chú Willie hứa hẹn.

Bản thân gánh tạp kỹ là cả một thế giới. “Không phải chúng ta diễn một thứ trò vặt ngày chủ nhật ở trường học”, chú Willie giải thích cho Jeff. “Chúng ta là những nghệ sĩ lừa gạt. Thế nhưng, con ạ, phải nhớ rằng, không thể bịp người ta trừ phi họ bắt đầu nổi lòng tham”.

Những thành viên trong gánh đều trở thành bạn của Jeff. Gánh cũng có một nhóm các cô gái trẻ, và họ bị cậu bé trẻ trung hấp dẫn. Jeff thừa hưởng tính nhạy cảm của mẹ và vẻ đẹp của người cha, và các cô gái đã tranh giành nhau xem ai là người “được” làm mất đi sự trinh tiết của Jeff.

Bài học vỡ lòng về tình dục của Jeff diễn ra với một cô gái xinh đẹp phụ trách tiết mục uốn dẻo và trong vài năm liền cô ta đã là cái mẫu để những người đàn bà khác noi theo. Chú Willie đã thu xếp để Jeff có cơ hội được làm tất cả các ngón nghề khác nhau của gánh tạp kỹ.

“Một ngày nào đó, tất cả những thứ này sẽ là của cháu”, chú Willie bảo, “và cách duy nhất để có thể nắm giữ nó là phải rành về nó hơn bất kỳ kẻ nào khác”.

Jeff bắt đầu với trò “ném mèo”, một trò mà người chơi phải trả tiền để có bóng ném vào sáu con mèo làm bằng giấy bồi với đế gỗ sao cho chúng rơi vào một cái lưới.

Người diễn trò sẽ chứng minh rằng ném ngã chúng thật là dễ dàng, nhưng khi người chơi bắt đầu ném, một “xạ thủ nấp sau tấm vải phông sẽ nâng một cái cần để giữ vững đế gỗ của các con mèo giấy. Có trời mà đánh ngã được chúng.

“Trời, ném hơi quá thấp đấy”, người diễn trò sẽ la lên.

“Chỉ có một việc là ném cho thật ngon lành”.

Từ “ngon lành” là một ám hiệu, ngay khi người diễn trò nói vậy, kẻ giấu mặt kia sẽ hạ cái cần xuống và người diễn trò sẽ ném ngã con mèo. Khi đó anh ta sẽ nói. “Thấy chưa?” và đó là ám hiệu để kẻ giấu mặt lại nhấc cái cần giữ lên. Và dĩ nhiên, luôn luôn có một anh chàng công tử nào đó

muốn khoe với cô bạn gái đang khúc khích cười cánh tay tuyệt vời của mình.

Jeff cũng diễn trò số đếm. Một trò mà khách bỏ tiền để được ném vòng cao su lên những cái ghim cài vải có đánh số. Họ được hứa rằng nếu tổng các con số ném được bằng đúng 20 thì sẽ được thưởng một thứ đồ chơi đắt tiền.

Nhưng điều mà khách chơi không biết là người diễn trò có thể đánh tráo các con số để bảo đảm con số 20 không bao giờ đạt được.

Một hôm, chú Willie nói với Jeff. “Làm tất đấy, bé con, chú tự hào về cháu, cháu sẽ được chuyển sang diễn trò Skilô”. Đám người diễn trò Skilô này là những thành phần tinh túy nhất, và các thành viên khác đều nhìn họ ghen ty. Họ kiếm được nhiều tiền hơn người khác, ngủ khách sạn hạng nhất và lái những chiếc xe bóng lộn. Trò này ồm một hình tròn phẳng được chía các ô có gài một con số đánh dấu với một mũi tên thăng bằng ở giữa. Người chơi sẽ quay một cái vòng và khi nó dừng, mũi tên chỉ con số nào thì con số đó được nhấc ra. Người diễn trò giải thích rằng khi nào tất cả các con số đều bị nhấc ra hết thì người chơi sẽ được thưởng một khoản tiền lớn.

Khi người chơi đã gần tới đích, người diễn trò bèn khuyến

khích đặt thêm tiền cược. Anh ta sẽ nhìn quanh với vẻ hồi hộp và thì thào. “Tôi muốn anh thắng, bởi có thể anh sẽ thưởng cho tôi một ít mà”.

Người diễn trò còn có thể dúi cho người chơi 5 hoặc 10 đô la và nói. “Đặt thêm cho tôi được không? Anh không thể thua được”. Và kẻ máu mê kia bỗng cảm thấy mình có một đồng minh, hắn sẽ dốc túi ra. Jeff trở thành sành nghề trong việc moi túi người chơi. Khi khả năng tới đích đã rất lớn, sự kích động cũng tăng lên.

Jeff sẽ kêu lên. “Giờ thì anh không thể trượt nữa rồi”, Kẻ kia sẽ đặt thêm tiền và có khi còn chạy về nhà lấy nữa, dĩ nhiên là hắn ta chẳng bao giờ được cả.

Keren, một vũ nữ xinh đẹp còn rủ rê Jeff chơi trò “Chìa khóa”.

“Sau khi đã xong việc mồm mép cám dỗ mọi người”, vào tối thứ bảy, Karen nói với Jeff. “Gọi vài ông khách ra, từng người một, và bán cho họ một chiếc chìa khóa của cái buồng ngủ lưu động của tôi nhé”.

Mỗi chiếc chìa này giá 5 đô la. Tới nửa đêm, cả tá đàn ông, có khi nhiều hơn nữa, đợi chờ tới nhoài người ra quanh chỗ xe ngủ của Keren. Trong khi đó, ở một khách sạn trong thành phố, Karen đang trần truồng ôm Jeff. Hôm sau, khi đám đàn ông này kéo tới để trả thù thì gánh tạp kỹ

đã lên đường lâu rồi.

Trong bốn năm từ khi bỏ nhà ra đi, Jeff đã hiểu được nhiều về bản chất con người. Cậu phát hiện ra rằng để gợi lên lòng tham của ai đó thật là dễ dàng. Họ tin vào những điều không thể tin được chỉ vì lòng tham đã buộc họ phải tin vào đó. Vào tuổi 18, Jeff đẹp trai đến mức làm các cơ gái phải choáng váng. Ngay một phụ nữ hờ hững nhất cũng lập tức để ý và mến mộ cặp mắt tơ màu xám, dáng người cao và mớ tóe đen quăn của cậu. Những người đàn ông thì khoái vẻ hài hước, thoải mái, thông minh mà Jeff có. Thậm chí đám trẻ con, dường như thấy mình cũng đang nới chuyện với một đứa trẻ trong con người Jeff và bao giờ cũng đặt ngay lòng tin vào cậu. Đám khách nữ luôn phỉnh phờ tán tỉnh Jeff nhưng chú Willie cảnh cáo cậu.

“Tránh xa bộn con gái thành phố ra, cậu bé của ta. Cha chúng nó thường là cảnh sát trưởng cả đấy?”.

Việc Jeff phải từ giã gánh tạp kỹ ra đi là do vợ của người ném dao. Đoàn tới biểu diễn ở Milledgeville, bang Goergia, và những ngôi lều được dựng lên. Một tiết mục mới đã được ký hợp đồng với nghệ sĩ ném dao người Sicin được mệnh danh là Zobini vĩ đại và cô vợ tóc vàng hấp dẫn của ông ta.

Trong khi Zorbini vĩ đại đang cùng đoàn dàn dựng các đồ nghề thì vợ ông ta mời Jeff tới phòng riêng của vợ chồng họ trong khách sạn ở thành phố.

“Zorbini sẽ bận bịu suốt ngày”. Chị ta nói với Jeff.

“Chúng ta hãy vui với nhau một chút nhé”.

Nghe được quá.

“Hãy đi đâu một giờ rồi trở lại đây “. Chị ta nói.

“Sao lại phải đi đâu một giờ vậy?” Jeff hỏi.

Chị ta nhoẻn cười. “Phải chừng ấy thì tôi mới chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng được”.

Sự tò mò của Jeff tăng lên, và sau cùng, khi quay lại, chị ta đón cậu ở cửa vào, trần truồng. Jeff choàng tay ôm, nhưng chị ta ngăn lại và nói. “Vào đây đã”.

Cậu ta theo vào phòng tắm và trố mắt ngạc nhiên. Chị ta đã bơm đầy nước ấm vào bồn và hòa vào đó sáu thứ nước trái cây có ga.

“Cái gì thế này?” Jeff hỏi.

“Món khai vị đó. Cởi quần áo ra, chàng trai”.

Jeff làm theo.

“Nào, vào đây”.

Jeff bước vào bồn tắm và ngồi xuống, cảm giác thật là đặc biệt. Thứ nước thơm tho, trơn trơn này như thấm vào từng thớ thịt, xoa bóp khắp cơ thể. Người phụ nữ tóc vàng cũng

ngồi vào theo.
Giữa lúc đó, cửa phòng tắm bật mở và Zorbini vĩ đại xông vào. Người đàn ông Sicin thoáng nhìn cảnh tượng ấy và gầm lên.
Jeff không kịp nghe ông ta quát gì nữa, nhưng cái cơn giận đó thì cậu biết, và khi Zorbini vĩ đại lao ra ngoài để lấy dao thì Jeff vụt nhảy ra khỏi bồn tắm, người bóng nhầy lớp nước quả và vớ vội quần áo, nhẩy qua cửa sổ, vẫn trần truồng, lao người chạy dọc xuống sườn đồi. Cậu nghe thấy một tiếng thét phía sau và cảm thấy tiếng rít của lưỡi dao vụt qua đầu cậu. Vèo, một lưỡi dao nữa, và lúc này cậu đã ở ngoài tầm ném. Cậu vội vã mặc quần áo và đi ra bến xe, nhảy lên một chiếc xe buýt và rời khỏi thành phố.
Sáu tháng sau, Jeff đã ở Việt Nam.
Mỗi người lính nghĩ về cuộc chiến tranh mỗi khác và Jeff rời Việt Nam với sự bất mãn nặng nề đối với giới cầm quyền và sự khinh ghét bộ máy quan liêu. Anh đã tham gia hai năm vào một cuộc chiến tranh không thể chiến thắng và sững sờ bởi sự phung phí tiền của và sinh mạng con người, ghê tởm với sự phản bội và lừa gạt của các tướng lĩnh và các chính sách - những kẻ miệng lưỡi dối trá. Ta đã bị lôi kéo vào một cuộc chiến tranh không ai mong muốn, Jeff nghĩ.vậy. Một trò bịp. Trò bịp lớn nhất thế giới

này.
Một tuần sau khi giải ngũ, Jeff nhận được tin về cái chết của chú Willie.
Gánh tạp kỹ đóng cửa. Quá khứ đã kết thúc. Bây giờ đã đến lúc Jeff phải sống với tương lai.
Tiếp theo là một loạt những cuộc phiêu lưu. Đối với Jeff, cả thế giới này lả một màn tạp kỹ và mọi người đều là đối tượng để anh lừa gạt. Jeff đã đăng quảng cáo trên báo bán mỗi tấm hình màu của tổng thống với giá một đô la đặt mua rồi gửi cho nạn nhân một con tem bưu điện có hình tổng thống trên đó.
Jeff cho loan báo trên các tạp chí nhắc nhở công chúng chỉ còn sáu mươi ngày để gửi vào 5 đô la, rằng sau hạn đó là thôi không nhận nữa. Lời quảng cáo không nói cụ thể 5 đô la sẽ mua được cái gì, thế mà tiền vẫn cứ đổ vào.
Jeff yêu thích các loại tàu thuyền và có hôm, một người bạn mách rằng có chỗ làm việc trên một chiếc tàu đi Tahiti, Jeff đã ký hợp đồng làm thủy thủ trên tàu đó.
Con tàu thật là đẹp, dài khoảng sáu mươi mét, nổi bật lên dưới ánh nắng.
Tất cả các cánh buồm đều rộng mở. Mặt boong đóng bằng gỗ tếch, thân tàu đóng bằng gỗ lim sam Ogeron.
Trên tàu có một phòng ăn lớn cho mười hai người, một

phòng bếp ở phía mũi trước. Ngoài thuyền trưởng, một người phục vụ và một đầu bếp, nhóm thủy thủ gồm có năm người. Công việc của Jeff là rút kéo buồm lên, lau bóng những khu cửa sổ bằng đồng, và leo trèo trên các xà ngang để rút gấp buồm lại.

Chuyến đi này con tàu chở một nhóm hành khách gồm tám người.

“Chủ của nó là Hollander”. Người bạn của Jeff nói vậy.

Trên thực tế, chủ con tàu là cô Louise Hollander xinh đẹp, tuổi hai mươi lăm, có mái tóc vàng óng ả. Cha cô là chủ của cả nửa vùng Trung Mỹ. Các hành khách khác đều là bạn bè cô chủ mà đám đồng nghiệp của Jeff giờ là những kẻ trên tiền.

Ngày đầu tiên ra khơi, trong lúc Jeff đang làm việc dưới ánh nắng gay gắt, đánh bóng những tay vịn bọc đồng trên boong thì Louise Hollanđer dừng lại bên.

“Cậu mới lên tàu này?”.

“Jeff nhìn lên. “Vâng”.

“Cậu có một cái tên chứ?”.

“Jeff Stevens”.

“Đó là một cái tên đẹp”. Jeff im lặng. “Cậu biết tôi là ai không?”.

“Không”.

“Tôi là Louis Hollander, chủ con tàu này”.
“Tôi hiểu. Vậy là tôi làm việc cho cô”.
Cô ta nở một nụ cười hờ hững. “Đúng vậy”.
“Vậy thì nếu muốn đồng tiền của cô là có ích, hãy nên để tôi tiếp tục công việc của mình”. Jeff bước tới cái trụ tiếp theo.
Ở các phòng nghỉ của họ, vào ban đêm, đám thủy thủ thường kể những câu chuyện giễu cợt về đám hành khách. Thế nhưng Jeff phải tự thú nhận với mình rằng cậu rất ghen tỵ với họ - về tiểu sử, học vấn, và phong cách thoải mái vân vân ... Họ xuất thân từ các gia đình giàu có và được học hành ở các trường hạng nhất. Còn trường học của cậu chỉ là chú Willie và gánh tạp kỹ khốn khổ kia. Một trong những thành viên của gánh đã từng là giáo sư khảo cổ học trước khi bị ném ra khỏi trường vì tội đánh cắp và bán các di vật quý báu. Ông ta và Jeff thường có những cuộc trò chuyện dài và vị giáo sư đã khơi dậy ở Jeff long nhiệt tình với khảo cổ học. “Con có thể nhìn vào quá khứ để thấy cả tương lai nhân loại”. Vị giáo sư nói. “Nghĩ về nó một chút, con trai ạ. Hàng nghìn năm trước đây đã có những người như ta và con, mơ ước những giấc mơ, sáng tác những câu chuyện dân gian ... sống hết đời họ, và sinh ra các tổ tiên của chúng ta”. Cặp mắt ông nhìn về

xa xăm. “Carthage - đó là nơi ta muốn tiến hành một cuộc khai quật. Ngay từ rất lâu trước khi Jesus ra đời, nó đã là một thành phố lớn, một Paris của châu Phí cổ đại. Dân chúng đã có những môn thể thao, các cuộc đua xe và có nhà tắm công cộng lớn. Sân vận động Maximuc ở đó lớn bằng năm cái sân bóng đá bây giờ vậy” Ông ta nhìn thấy vẻ thích thú trong cặp mắt của cậu bé. “Con có biết Cato lớn đã thường kết thúc các bài nói của ông ấy trước thượng viện La Mã thế nào không? Ồng ấy bảo, Catharge phải bị phá hủy.

Mong mỏi của ông ấy sau cùng đã trở thành hiện thực. Người La Mã đã biến nơi đó thành một đống gạch vụn và hai mươi lăm năm sau đã quay lại xây dựng trên đống tro tàn này một thành phố lớn. Ta mong rằng một ngày nào đó có thể đưa con tới nơi ấy làm một cuộc khai quật, cậu bé của ta ạ”.

Một năm sau, vị giáo sư đã chết vì say rượu, còn Jeff thì tự hứa với mình rằng sẽ có ngày tiến hành một cuộc khai quật ở Carthege để tưởng nhớ vị giáo sư.

Đêm cuối cùng trước khi con tàu cặp bến Tahiti, Jeff được gọi đến phòng riêng của Louise Hollander. Cô ta khoác trên người cái áo choàng bằng lụa mỏng.

“Cô muốn gặp tôi ư, cô chủ?”.

“Anh có phải là kẻ đồng tính luyến ái không, Jeff?”.
“Tôi không tin rằng đó là việc liên quan tới cô, thưa cô Hollander, thế nhưng câu trả lời của tôi là không. Tôi là một kẻ khó chiều”.
Louise Hollander mỉm môi lại. “Anh thích loại đàn bà nào? Gái làm tiền chăng?”.
“Thỉnh thoảng. Còn gì không, cô chủ?”.
“Có Tôi sẽ mở một bữa tiệc vào tối mai. Anh có muốn dự không?”.
Jeff nhìn người phụ nữ hồi lâu trước khi trả lời. “Sao lại không”.
Chuyện bắt đầu theo cách đó.
Louise Hollander đã có hai đời chồng trước khi đến tuổi hai mươi mốt, khi gặp Jeff thì luật sư của cô ta cũng chỉ mới vừa hoàn thành một giải pháp đối với ông chồng thứ ba. Đêm thứ hai kể từ khi họ buông neo trong cảng Papecte, và vào lúc khách khứa cùng đám thủy thủ đã lên bờ cả, Jeff nhận được lệnh đến khu ca bin của Louise Hollander. Khi Jeff tới nơi, cô ta xuất hiện trong tấm váy áo bằng lụa sặc sỡ, xẻ hai bên tới tận đùi.
“Tôi đang cố cởi cái thứ này ra”, cô ta nói. “Vậy mà cái khóa kéo bị hỏng”.
Jeff bước lại xem xét. “Nó làm gì có khóa kéo”.

Cô ta nhìn vào mắt Jeff và mỉm cười. “Tôi biết chứ.
Cái đó chính là chỗ rắc rối đấy”.
Họ làm tình với nhau ngay trên mặt boong, nơi những làn gió nhiệt đới nhẹ nhàng vuốt ve thân thể họ như một sự âu yếm. Sau đó, họ nằm nghiêng người, quay mặt vào nhau. Jeff chống khuỷu tay lên và nhìn xuống Louise. “Cha cô không phải là cảnh sát trưởng chứ?” Jeff hỏi.
Cô ngồi dậy, ngạc nhiên. “Cái gì?”.
“Cô là người thành phố đầu tiên mà tôi đã ăn nằm cùng. Chú Willie đã cảnh cáo tôi rằng cha của các cô gái thành phố thường là cảnh sát trưởng cả”.
Từ đó, đêm nào họ cũng làm tình. Lúc đầu bạn bè của Louise thấy buồn cười. Họ đã nghĩ Jeff lại là thứ đồ chơi mới của Louise. Thế nhưng khi cô ta thông báo ý định sẽ cưới Jeff thì họ sững người vì ngạc nhiên.
“Hãy vì Chúa, Louise, cậu ta chả là cái gì cả. Cậu ta xuất thân từ một gánh tạp kỹ thôi mà. Lạy Chúa, có thể là cậu đang định cưới một gã lực điền. Cậu ta đẹp trai ... đành rằng thế. Và cậu ta có thể làm tình tuyệt vời. Nhưng ngoài chuyện tình dục, hai người dứt khoát là không có gì chung cả, bạn thân mến”.
“Louise, Jeff chỉ là thứ lót dạ chứ đâu phải bữa tiệc chiều”.
“Cô còn phải tính đến địa vị xã hội nữa chứ”.

“Nói thẳng ra thì cậu ta sẽ không thể nào phù hợp được, phải vậy không, thiên thần của tôi?”.

Nhưng không gì có thể lay chuyển Louise. Jeff là người đàn ông tuyệt diệu nhất mà cô ta từng biết. Cô đã phát hiện ra rằng những người đàn ông quá đẹp trai đều hoặc là ngu xuẩn hoặc là chậm chạp tới mức không chịu được còn Jeff thì vừa thông minh, vừa hóm hỉnh, và sự kết hợp của hai thứ đó là một sự quyến rũ khó mà cưỡng lại.

Khi Louise đề cập tới chuyện cưới xin, Jeff cũng kinh ngạc y hệt như bạn bè của cô ta.

“Tại sao lại thế. Cô đã có thể xác tôi rồi còn gì. Tôi không thể hiến cho cô cái mà tôi không có”.

“Thật đơn giản thôi, Jeff. Em yêu anh. Em muốn chia sẻ cuộc sống của em với anh cho tới cuối đời”.

Chuyện cưới xin vốn là một ý nghĩ xa lạ, và đột nhiên vấn đề trở thành ngược lại. Dưới vẻ bề ngoài tinh tế và quảng giao của Louise Hollander, thực ra là một cô gái yếu đuối, đáng thương. Cô ấy cần có mình, Jeff nghĩ. Ý nghĩ về một cuộc sống gia đình ổn định, và con cái, bỗng trở nên hấp dẫn mạnh mẽ. Đối với Jeff thì có vẻ như là anh đã liên tục chạy một quãng đường quá dài ... dài đến không còn tới được nữa. Đã đến lúc phải dừng lại.

Ba ngày sau, họ kết hơn tại tòa thị chính Tahiti.

Khi họ quay trở về New York, Jeff được triệu đến văn phòng của Forgarty, luật sư riêng của Louise, một người đàn ông bé nhỏ, lạnh lùng, miệng luôn mím chặt.

“Tôi có một văn bản để anh ký đây”, viên luật sư tuyên bố.

“Loại văn bản gì vậy?”.

“Một cam kết. Nó chỉ xác nhận rằng trong trường hợp cuộc hôn nhân của anh với Louise Hollander ...”.

“Louise Stenvens chứ?”.

“Với Louise Stenvens tan vỡ, anh sẽ không đòi chia sẻ về tài chính đối với ...”.

Jeff nghiến răng. “Ký vào đâu?”.

“Anh không muốn ngồi đọc xong à?”.

“Không. Tôi không cho rằng ông hiểu vấn đề. Tôi không cưới cô ta vì cái chuyện tiền bạc chết tiệt ấy”.

“Đúng vậy, ông Stenvens? Tôi chỉ ...”.

“Ông muốn tôi ký vào đó hay không?”.

Viên luật sư đặt tờ giấy ra trước Jeff. Anh nghuệch ngoạc ký vào rồi hầm hầm bỏ ra ngoài. Chiếc xe hơi sang trọng của Louise và người tài xế đã đợi sẵn.

Khi chui vào xe, Jeff bật cười. Có trời mà biết tại sao mình lại nổi đóa lên như thế” Cuộc đời mình là cuộc đời của một kẻ lường gạt, và lần đầu tiên khi mình định ngay thẳng thì người ta lại sợ bị lừa - Jeff thấy mình xử sự thật kỳ cục.

Louise đưa Jeff tới một hiệu may hạng nhất ở Manhattan "Trông anh sẽ thật tuyệt vời trong bộ đồ buổi tối đấy" cô ta dỗ dành. Và quả là thế thật. Chị chưa đầy hai tháng sau ngày cưới, cô bạn thân nhất của Louise đã cố quyến rũ chàng thanh niên tuấn tú mới xuất hiện này, thế nhưng Jeff lờ hết. Anh quyết tâm làm cho cuộc hôn nhân trở thành tốt đẹp.

Budge Hollander, anh trai của Louise, tiến cử Jeff làm một chân hội viên trong câu lạc bộ dành riêng Pilgrim New York, và được chấp thuận. Budge 1à một người đàn ông to béo, tuổi trung niên, chủ một công ty tàu biển, một đồn điền trồng chuối, nhiều đồng cỏ chăn nuôi, một công ty đóng thịt hộp, và nhiều thứ khác nữa mà Jeff không đếm xuể. Budge Hollander đã chẳng cần giấu giếm sự khinh thị của ông ta với Jeff.

"Thật ra thì cậu không thuộc tầng lớp chúng tôi, phải vậy không? Nhưng chừng nào cậu làm hài lòng Louise trên giường, thì chừng đó mọi chuyện sẽ tết cả. Tôi rất yêu quý em gái tôi".

Jeff đã phải dùng hết sức mạnh ý chí để tự kiềm chế. Mình không cưới cái lão khốn kiếp này. Mình cưới Louise - anh tự nhủ.

Những hội viên khác của câu lạc bộ Pilgrin thì cũng tệ hại

như vậy. Họ thấy Jeff thật đáng tức cười, các buổi trưa bọn họ đều ăn tại câu lạc bộ, và đề nghị Jeff kể cho nghe chuyện về quá khứ của mình. Và Jeff đã cố tình làm cho những câu chuyện càng thêm vẻ tàn nhẫn.

Jeff và Louise sống trong một biệt thự 25 phòng, với đầy kẻ hầu người hạ, ở khu Đông Manhattan. Louise có các dinh cơ ở Long Island và Bahamans, có biệt thự ở Sardinia, và căn hộ lớn trên đại lộ Foch ở Paris. Ngoài chiếc du thuyền, Louise còn có một.chiếc Maserati, một chiếc Rolls Corniche, một chiếc Lamborghini và chiếc Damler - những chiếc xe hơi hảo hạng.

Một buổi sáng Jeff tỉnh dậy trên chiếc giường kiểu thế kỷ Mười tám, mặc lên người áo ngủ Sulka, và đi tìm Louise. Anh thấy vợ trong phòng ăn sáng.

Anh phải kiếm một việc làm, Jeff nói với vợ.

“Để làm gì chứ, anh yêu? Chúng ta không cần tiền mà”.

“Không phải là chuyện tiền nong. Em đừng nghĩ rằng tôi có thể hài lòng ngồi không và được bưng đồ ăn tới tận miệng. Anh phải làm việc “.

Louise nghĩ ngợi một lát. “Cũng được, thiên thần của em. Em sẽ nói với Budge. Anh ấy có một hãng cổ phiếu. Anh có muốn trở thành một người mua bán cổ phiếu không, anh yêu?”.

“Gì cũng được, miễn là có việc làm”. Jeff càu nhàu.
Thế Jeff đi làm công cho Budge. Trước đây, anh chưa bao giờ có việc làm mà giờ giấc ổn định cả. Mình sẽ yêu thích công việc, Jeff hy vọng.
“Khi nào thì em và anh sẽ có một đứa con? “Jeff hỏi Louise, sau bữa ăn sáng hôm chủ nhật.
“Ngay thôi mà, anh yêu. Em đang cố đấy”.
“Lên giường nào. Chúng ta lại thử một lần nữa xem sao”.
Jeff được xếp ngồi cùng bàn ăn dành riêng cho ông anh vợ và dăm ông chủ khác trong câu lạc bộ Pilgrin.
Budge loan báo. “Các bạn thân mến, chúng tôi mới công bố báo cáo hàng năm của công ty thịt hộp. Lợi nhuận lên tới 40 phần trăm”.
“Thì làm sao không lời thế được chứ?” Một người trong bọn cười lớn. “Anh đã hối lộ cái bọn thanh tra chết tiệt ấy” Ông ta quay sang nói với mấy người kia.
“Ông bạn Budge khôn ngoan của chúng ta đây mua thịt phế phẩm, cho đóng mác thượng hạng vào rồi bán mà”.
Jeff giật mình. “Mọi người ăn thứ thịt đó, lạy Chúa. Họ cho cả trẻ con ăn nữa. Ông ta đùa vậy thôi, phải không anh Budge?”.
Budge cười phá lên. “Trông anh chàng đạo đức kìa!”.
Trong ba tháng tiếp theo đó Jeff đã biết rõ về những người

ngồi ăn cùng bàn với mình. Edxeller đã bỏ ra cả triệu bạc hối lộ để có thể xây dựng một nhà máy ở Libi. Mike Quincef, đứng đầu một tổ hợp công nghiệp, là một tên kẻ cướp chuyên mua lại các công ty chứng khoán và mách nước bất hợp pháp cho đồng bòn khi nào nên bán hoặc nên mua các cổ phiếu. Alan Thompson, người giàu nhất a bàn ăn này đã khoe khoang chính sách của công ty hắn, "Trước khi người ta thay đổi các điều luật đó, chúng tôi thường sa thải những người già một năm trước khi họ đến tuổi về hưu. Tiết kiệm được cả một gia tài đấy".

Tất cả bọn họ đều trốn thuế, gian dối trong lĩnh vực bảo hiểm, đưa ra những báo cáo chi phí láo toét, và đưa tình nhân của mình vào danh sách trả lương dưới danh nghĩa thư ký hoặc trợ lý gì đó.

Lạy Chúa, Jeff nghĩ. Bọn họ cũng chỉ là những kẻ lường gạt ăn mặc sang trọng mà thôi.

Những bà vợ thì cũng chẳng khá hơn. Họ vơ vét tất cả những gì mà bàn tay tham lam của họ có thể với tới và lừa dối những ông chồng của mình. Bọn họ đều chơi trò "Chìa khóa", Jeff nghĩ mà thấy kinh tởm.

Khi Jeff cố gắng kể lại cảm nghĩ của mình với Louise, cô ta cười phá lên.

"Đừng có ngây thơ, Jeff. Anh đang sung sướng với cuộc

sống này, phải không nào?”.
Sự thật thì không phải là anh sung sướng gì. Jeff cưới Louise bởi vì tin rằng cô ta cần đến mình, và cho rằng con cái sẽ biến chuyển mọi thứ.
“Chúng ta hãy có một đứa con đi. Đến lúc rồi. Chúng ta đã cưới nhau đã một năm còn gì”.
“Thiên thần của em, hãy kiên nhẫn. Em đã tới bác sĩ, và ông ta bảo em không có vấn đề gì. Có thể là anh nên đi kiểm tra xem có bình thường không”.
Jeff “không có trục trặc gì trong việc sản sinh ra những đứa con khỏe mạnh”, ông bác sĩ bảo đảm như vậy.
Vậy mà vẫn không có gì xảy ra.
Vào cái ngày thứ hai đen tối đó, thế giới của Jeff tan vỡ. Nó bắt đầu vào buổi sáng khi anh vào tủ thuốc của Louise để kiếm một viên Apspirin, và thấy cả một giá đầy những thuốc tránh thai. Trong số đó có một hộp đã được dùng gần hết.
Nằm ngay bên cạnh nó là một cái lọ đựng thứ bột trắng tinh và cái muỗng nhỏ mạ vàng. Và tất cả chỉ mới chỉ là bắt đầu của ngày hôm đó. Buổi trưa, trong lúc Jeff đang ngồi trong một chiếc ghế bành lớn, sâu lút ở câu lạc bộ Pilgrin để chờ Budge thì nghe tiếng hai người đàn ông nói chuyện phía sau.

“Cô ả thề sống thề chết rằng cái thằng cha ca sĩ người Ý đó làm tình khỏe lắm”.

“Ồ, ả Louise thì luôn thích cái của đó”.

Họ đang nói về một Louise nào khác, Jeff tự nhủ.

“Có thể đó là lý do mà ả cưới vội cái thằng tạp kỹ kia. Thế mà ả đã tự kể những mẩu chuyện khôi hài về thằng nhóc đó. Anh sẽ không thể tin nổi những điều hắn đã từng làm hồi trước ...”.

Jeff đứng phắt dậy và loạng choạng bỏ ra khỏi câu lạc bộ, giận dữ khủng khiếp, một cảm giác chưa bao giờ có. Jeff muốn giết chóc, muốn giết cái anh chàng người Ý nào đó, muốn giết Louise. Trong một năm qua, không biết cô ta đã ăn nằm với bao nhiêu người đàn ông khác nữa? Bọn họ đã cười vào mũi anh trong suốt thời gian vừa rồi. Budge, Ed Zeller, Mike, Quincy, Alan Thompson và mấy mụ vợ đã và đang giễu cợt, nhạo báng anh. Và cả Louise nữa, cái người phụ nữ mà Jeff muốn che chở. Phản ứng đầu tiên của Jeff là muốn thu xếp hành trang và xéo đi ngay. Nhưng thế thì không hay ho gì, bọn khốn nạn kia sẽ là người có tiếng cười sau cùng.

Chiều hôm đó, khi Jeff về nhà anh thì Louise vẫn chưa về.

“Bà đi từ sáng”, Pickens, người quản gia nói. “Tôi nghĩ là bà mắc hẹn gì đó”.

Thì chắc vậy, Jeff nghĩ, với thằng cha ca sĩ người Ý đó chứ còn gì nữa. Lạy Chúa.

Cho tới lúc Lomse trở về thì Jeff đã hoàn toàn bình tĩnh.

“Một ngày tốt lành cả chứ, em?” Jeff hỏi.

“Ôi, vẫn những chuyện tẻ nhạt hàng ngày ấy mà, anh yêu đi sửa sang đầu tóc, mặt mũi một chút này, đi mua sắm này ... Còn anh thế nào, thiên thần của em?”.

“Rất thú vị”, Jeff nói đúng sự thực. “Anh đã hiểu biết thêm nhiều điều”.

“Anh Budge nói với em là anh làm việc rất tốt”.

“Đúng vậy”. Và anh sẽ làm tốt hơn nữa”.

Louise vuốt ve tay Jeff. “Đức ông chồng tuyệt vời của em. Lên giường với em sớm đi nào”.

“Tối nay thì không”, Jeff. “Anh nhức đầu lắm”.

Suốt cả tuần tiếp theo, Jeff tính toán các kế hoạch của mình.

Một bữa trưa tại câu lạc bộ, anh bắt đầu. “Có ai trong số các ông biết tí gì về những vụ lừa gạt bằng máy tính điện tử không?”.

“Sao vậy?” Ed Zeller muốn biết. “Cậu định làm một vụ à?”.

Tất cả cười ồ lên.

“Không, tôi nói chuyện nghiêm túc đấy”, Jeff nói chắc nịch. “Đó là một vấn đề lớn. Người ta đang lợi dụng các máy

tính điện tử để cướp đoạt các nhà băng, công ty bảo hiểm và các ngành khác nữa hàng tỷ đô la. Và tình hình ngày càng tệ hại thêm".

"Có vẻ đúng lĩnh vực của cậu.đấy". Budge làu bàu.

"Tôi đã gặp một người có cái máy tính mà ông ta cam đoan rằng không thể nào lợi dụng nó được".

"Và cậu muốn quật ngã hắn à?" Mike Quincy đùa.

"Trên thực tế, tôi quan tâm tới việc hùn tiền để tài trợ cho ông ta. Tôi chỉ băn khoăn không biết có ai trong các ông biết đôi chút về máy tính không".

"Không". Budge cười lớn. "Nhưng bọn ta biết mọi thứ về việc tài trợ cho một nhà sáng chế, có phải thế không, anh bạn?".

Cả bọn lại cười phá lên.

Hai ngày sau, Jeff bỏ qua cái bàn thường lệ vẫn ngồi và giải thích với Budge.

"Tôi xin lỗi, tôi không ngồi cùng các ông hôm nay được. Tôi có mời một người khách ăn trưa ở đây".

Khi Jeff đã bỏ sang bàn khác, Alan Thompson cười cợt.

"Có lẽ là chú nhóc sẽ ăn trưa với cô ả có râu ở rạp xiếc đấy".

Một người đàn ông tóc bạc dáng gù gù bước vào phòng ăn và được đưa tới bàn Jeff.

“Lạy Chúa!” Mike Quincy kêu lên. “Đó có phải là giáo sư Ackerman không?”.

“Giáo sư Arkerman là ai vậy?”.

“Anh không bao giờ đọc gì khác ngoài các báo cáo tài chính ư, Budge?

Vernon Ackerman được in hình trên trang bìa của tờ Time hồi tháng trước đấy.

Ông ta là Chủ tịch Ủy ban khoa học quốc gia của Tổng thống. Hiện đang là nhà khoa học danh tiếng nhất đất nước”.

“Ông ta có chuyện quỷ quái gì với cậu em rể yêu quý của tôi thế nhỉ?”.

Jeff và vị giáo sư mải mê trao đổi một câu chuyện gì đó suốt cả bữa trưa, còn Budge và bạn hữu của ông ta thì càng trở nên tò mò hơn. Khi vị giáo sư về, Budge vẫy Jeff lại bàn mình.

“Này, Jeff. Ai đó?”.

Vẻ mặt Jeff đầy ngượng nghịu “ờ ... ý anh muốn hỏi Vernon ấy à?”.

“Phải. Hai người nói chuyện về vấn đề gì vậy?”.

“Chúng tôi ... Ờ ...” Những người kia nhìn vẻ mặt cũng thừa biết Jeff muốn lẩn tránh câu hỏi này. “Tôi ... ờ ... Định viết một cuốn sách về ông ta. Ông ta là một nhân vật rất

thú vị".

"Tôi đã không biết rằng cậu còn là một nhà văn đấy".

"Ồ, tôi nghĩ là chuyện gì mà chẳng cần phải có sự khởi đầu".

Ba ngày sau, Jeff có một vị thực khách khác. Lần này thì Budge là người nhận ra ông ta. "Kìa! Đó là Seymonr Jarett, Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty máy tính quốc tế Jarett đấy. Lão ta có chuyện trời đánh gì với Jeff không biết?".

Và Jeff cùng với vị khách của anh lại trao đổi một câu chuyện dài đầy sôi nổi. Khi bữa trưa đã qua, Budge tìm bằng được Jeff.

"Jeff thân mến, cậu có chuyện gì với Seymonr Jarett vậy?".

"Có gì đâu", Jeff đáp nhanh, "chỉ một chút chuyện phiếm ấy mà". Anh định bỏ đi. Budge chặn lại.

"Đừng vội thế, cậu bé thân mến. Seymonr Jarett bận trăm công ngàn việc.

Không đời nào ông ta ngồi lê nói chuyện suông đâu".

Jeff nghiêm chỉnh trở lại. "Thôi được. Sự thực là Seymonr sưu tầm tem, Budge ạ, và tôi nói với ông ta về một con tem tôi có thể kiếm được cho ông ta thôi mà".

Sự thực cái đít tao đây này, Budge nghĩ.

Tuần lễ sau đó, Jeff ăn trưa tại câu lạc bộ với Charlie Bartlett, chủ tịch. của hãng Bartlett Bartlett, một trong số những hãng đầu tư tư nhân lớn nhất thế giới.
Budge, Ed Zeller, Alan Thompson và Mike Quincy kinh ngạc nhìn hai người trò chuyện, đầu ghé sát vào nhau.
“Cậu em rể của anh đạo này chắc hẳn có những người bạn đường tầm cỡ”, Zeller bình luận. “Không biết nó đang toan tính gì thế nhỉ, Budge?”.
Budge bực bội đáp. “Tôi đâu có biết, quỷ tha ma bắt đi nếu như tôi không mò ra điều đó. Nếu mà Jarett và Bartlett đã quan tâm đến, thì dứt khoát chuyện phải liên quan tôi một hũ tiền”.
Họ thấy Bartlett đứng lên sốt sắng bắt tay Jeff và ra về Khi Jeff đi ngang qua bàn họ, Budge túm lấy cánh tay anh.
“Ngồi xuống, Jeff. Chúng tôi có câu chuyện nhỏ muốn nói với cậu”.
Tôi phải trở lại văn phòng”, Jeff khước từ:
“Tôị.”.
“Cậu làm việc cho tôi, cậu nhớ chứ? Ngồi xuống”. Jeff miễn cưỡng ngồi.
Budge tiếp tục. “Cậu ăn trưa với ai thế”.
Jeff ngập ngừng. “Không có gì đặc biệt đâu. Một người bạn cũ ấy mà”.

“Charlie Bartlettt mà là một người bạn cũ?”.
“Đại loại thế”.
“Vậy cậu và ông bạn cũ Charlie quý hóa đó bàn chuyện gì vậy, Jeff “Trời ... chủ yếu là về ô tô. Ông bạn Charlie rất khoái những chiếc ô tô cổ kính, và tôi có nghe về một chiếc Packard 37, bốn cửa, có thể tháo rời ...”.
“Dẹp mẹ chuyện đó đi?” Budge quát lên. “Cậu không sưu tầm tem hay bán chác xe cộ, hay viết sách siếc mẹ gì hết. Cậu thực sự đang bận tâm về việc gì hả?”.
“Không có gì cả. Tôi ...”.
“Cậu đang kiếm tiền cho một vụ gì đó phải không, Jeff “ EdZel1er hỏi thẳng.
“Không mà”. Anh đáp hơi quá nhanh một chút.
Budge choàng cánh tay lực lưỡng ôm ngang người Jeff.
“Này, anh bạn, đây là anh rể cậu. Chúng ta là người nhà, cậu nhớ chứ? “ Ông ta ôm chặt lấy Jeff.
“Đó là chuyện liên quan tới cái Máy tính loại an toàn mà cậu đã nhắc tới hồi tuần trước phải không?”.
Nàng vẻ mặt Jeff họ có thể thấy rằng đã bắt nọn được anh.
“Thì đúng vậy đấy”.
“Tại sao cậu đã không nói với chúng tôi về sự tham gia của giáo sư Ackerman?”.

“Tôi không nghĩ rằng các ông sẽ quan tâm”.
“Cậu đã nhầm. Khi cần vốn, cậu phải tới gặp bạn bè”.
“Ngài giáo sư và tôi đâu có cần vốn”, Jeff nói. “Jarett và Bartlett ...”.
– Jarett và Bartlett là những con cá mập khốn khiếp! Bọn họ sẽ nuốt sống cậu”. Alan Thompson kêu lên.
Ed Zeller chộp lấy cái ý đó. “Jeff, khi cậu làm ăn với bạn bè, cậu sẽ không bị thua thiệt”.
“Mọi việc đã được thỏa thuận rồi”, Jeff bảo bọ.
“Cậu đã ký một thứ gì chưa?”.
“Chưa, nhưng tôi đã hứa”.
“Vậy thì chưa có gì được thỏa thuận cả. Trời đất, Jeff, trong chuyện kinh doanh người ta thay đổi ý kiến từng giờ”.
“Tôi thực là không nên thảo luận chuyện này với các ông”, Jeff lớn tiếng.
“Không được nhắc đến tên của giáo sư Ackerman. Ông ấy đang làm việc theo hợp đồng cho một cơ quan của chính phủ”.
“Chứng tôi biết thế”, Thompson nới vẻ thông cảm. “Ngài giáo sư có cho là cái máy đó chắc chắn bảo đảm không?”.
“Ồ, ông ấy biết chắc điều đó”.
“Nếu đối với Ackerman mà nó là tốt, thì với chúng tôi nó

cũng tất, phải vậy không các bạn?”.
Tất cả đều tỏ ý tán thành.
“Nhưng này, tôi không phải là một nhà khoa học”. Jeff nói.
“Tôi không thể bảo đảm bất kỳ điều gì. Theo chỗ tôi hiểu, các thứ này có thể là chẳng có giá trị gì cả”.
“Được rồi. Chúng tôi hiểu. Nhưng vẫn bảo rằng nó có giá trị của nó, Jeff ạ.
Cái máy này có thể to bằng chừng nào”.
“Anh Budge, thị trường cho cái máy này sẽ rộng khắp thế giới. Thậm chí tôi không biết nói thế nào cả. Tất cả mọi người đều có thể sử dụng nó”.
“Khoán tài trợ ban đầu mà cậu đang tìm kiếm là bao nhiêu?”.
“Hai triệu đô la, nhưng hiện tất cả chúng tôi chỉ còn là hai trăm năm mươi nghìn đôla, Bartlett đã hứa ...”.
“Quên Bartlett đi. Ngần đó là gì đâu, anh bạn thân mến. Chúng ta sẽ tự thu xếp lấy, giữ nó trong phạm vi gia đình. Phải không”.
“Phải quá đi chứ”.
Budge ngẩng lên và búng ngón tay, một người bồi bàn vội chạy đến.
“Dominick này, mang cho ông Stevens vài tờ giấy và một cây bút”.

Giấy bút được cung cấp gần như tức khắc.
“Chúng ta có thể gói ghém câu chuyện này vào đây”. Budge nói với Jeff. “Cậu làm ngay văn bản, dành mọi quyền cho chúng tôi, và chúng tôi sẽ ký vào đó, sáng mai cậu sẽ nhận một tấm séc bảo đảm, trị giá hai trăm năm mươi ngàn đô la. Cậu thấy thế được không nào?”.
Jeff cắn môi. “Anh Budge, tôi đã hứa với ông Bartlett ...”.
“Kệ mẹ lão Bartlett”, Budge gầm lên. “Cậu đã lấy em gái lão hay em gái tôi?
Nào, viết đi”.
“Chúng tôi chưa có bằng phát minh của cái máy này, và ...”.
“Viết đi, quỷ tha ma bắt?” Budge ấn cái bút vào tay Jeff. Vẻ đầy miễn cưỡng, Jeff viết:
“Văn bản này sẽ trao toàn bộ quyền bản hiệu, và lợi nhuận của tôi đối với chiếc máy điện toán mang tên SUCABA cho những người mua lại bản quyền là Donald Budge Hollanđer, Eđ Zekker, Alan Thompson và Mike Quincy với giá hai triệu đô la, trả ngay hai trăm năm mươi ngàn đô la khi ký văn bản này. SUCABA cần được thử nghiệm rộng rãi, giá rẻ, vận hành bảo đảm không có trục trặc, và sử dụng ít năng lượng hơn so với bất kỳ một máy điện toán nào khác hiện đang lưu hành trên thị trường. SUCABA

không có yêu cầu bảo dưỡng hoặc thay thế linh kiện trong một giai đoạn ít nhất là mười năm?
Tất cả bọn họ đều đứng ngay sau nhìn Jeff viết.
“Lạy Chúa!” Ed Zel1er nói. “Mười năm? Không ai dám tuyên bố báo đảm như vậy cho bất kỳ một chiếc máy nào khác trên thị trường”.
Jeff tiếp tục. “Những người mua hiểu rằng cả giáo sư Vernon Ackermman lẫn tôi đều chưa cầm bằng phát minh của chiếc SUCABA ...”.
“Chúng tôi sẽ lo chuyện đó”, Alan Thompson sốt ruột cắt ngang. “Dĩ nhiên là tôi có một luật sư chuyên về bằng phát minh”.
Jeff vẫn đang viết tiếp. “Tôi đã nói rõ với những người mua rằng SUCABA có thể không hề có giá trị gì, và rằng cả giáo của Ackkekrman và tôi đều không làm bất kỳ một sự giới thiệu hay bảo đảm gì về SUCABA trừ những điều nói trên.
Anh ký xuống dưới và giơ tờ giấy lên. “Các ông có hài lòng không?”.
“Cậu chắc về chuyện mười năm chứ”“ Budge hỏi.
Bảo đảm. Tôi sẽ làm một bản sao nữa”. Jeff nói. Họ theo dõi anh thận trọng chép lại những gì đã viết.
Budge chộp lấy mấy tờ giấy từ tay Jeff và ký tên lên đó

Zeller, Quincy, và Thompson làm theo.
Budge cười hể hả. “Một bản cho chúng tôi, một bản cho cậu. Vậy là các ông bạn Seymour Jarett và Charlie Bartltt sẽ bị ném trứng thối vào mặt, ha, phải không các bạn? Tôi nóng lòng chờ đợi lúc họ biết rằng họ đã bị loại khỏi vụ này”.
Sáng hôm sau, Budge đưa cho Jeff một tấm séc bảo đảm trị giá hai trăm năm mươi ngàn đô la.
“Cái máy tính đâu?” Budge hỏi.
“Tôi đã thu xếp để nó được chuyển lên đây, tại câu lạc bộ này, vào lúc buổi trưa. Tôi nghĩ rằng như thế là phù hợp nhất vì rằng chúng ta sẽ đều có mặt khi anh nhận nó”.
Budge vỗ vỗ vào vai Jeff. “Cậu biết đấy, Jeff, cậu là một tay khá. Hẹn gặp lại vào buổi trưa”.
Khi trưa đến, một người giao hàng mang một cái hộp xuất hiện trước cửa phòng ăn của câu lạc bộ Pilgrin và được đưa tới bàn của Budge, nơi ông ta cùng ngồi với Zeller, Thompsom và Quincy.
“Đây rồi?” Budge kêu lên. “Lạy Chúa! Cái máy lại còn xách tay được cơ chứ”.
“Chúng ta có nên đợi Jeff không”“ Thompson hỏi.
“Kệ mẹ nó. Cái này giờ đây là của bọn ta”. Budge xé bỏ lớp giấy bọc ngoài của cái hộp. Trong đó là một ổ rơm.

Ông ta thận trọng tới mức gần như kính cẩn nhắc cái vật nằm trong đó ra. Cả bọn ngồi lặng nhìn chằm chằm vào đó. Nó là một cái khung hình chữ nhật nhỏ nhắn, có một loạt cái que ngang, trên đó có sâu những viên gỗ nhẵn bóng, tròn tròn. Tất cả im lặng hồi lâu.

“Cái gì vậy?” Sau cùng thì Quincy cất tiếng.

Alan Thompson nói. “Nó là một cái bàn tính. Một trong những thứ mà người phương Đông dùng để đếm ...”.

Mặt ông ta chợt tái ngắt. “Lạy Chúa SUCABA là cách viết đảo ngược của chữ ABACUS - nghĩa là bàn tính”. Ông ta quay sang Budge. “Một kiểu đùa giỡn gì chăng”.

Zelle dằn từng tiếng. “Vận hành bảo đảm không trục trặc kỹ thuật, tiêu hao ít năng lượng hơn so với bất kỳ một máy tính điện toán nào hiện có trên thị trường ... chặn ngay cái séc ngớ ngẩn kia lại”.

Cả bọn lao tới bên máy điện thoại.

“Séc bảo đảm của ngài ư? “ Người kế toán trưởng đáp, “Không có gì phải lo ngại cả. Sáng nay ông Stevens đã rút tiền mặt rồi ạ”.

Pickens, người quản gia hết sức bối rối. “Nhưng quả thực là ông Jeff Stevens đã sắp xếp hành lý và đã ra đi.

Ông ấy nói gì đó về một chuyến đi xa”.

Chiều hôm đó, Budge cuống cuồng tìm cách liên lạc với

giáo sư Vernon Ackerman.

“Đúng vậy. Jeff Stevens. Một chàng trai hấp dẫn. Ông nói là em rể ông à?”.

“Thưa giáo sư, ngài và Jeff đã thảo luận về chuyện gì thế?”.

“Tôi cho rằng chả có gì phải bí mật cả. Jeff sốt sắng muốn viết một cuốn sách về tôi. Cậu ta đã thuyết phục tôi rằng thế giới muốn biết về con người thật của một nhà khoa học”.

Seymonr Jarett rất kín miệng. “Tại sao ông lại muốn biết ông Jeff Stevens và tôi đã bàn bạc gì? Ông là một người sưu tầm tem cạnh tranh với Jeff à?”.

“Không tôi ...”.

“Ồ, ông sẽ không lợi lộc gì trong việc xía ngang thế này đâu. Hiện chỉ còn duy nhất có một con tem như vậy thôi, và ông Stevens đã đồng ý bán cho tôi khi ông ta kiếm được”.

Budge đã biết Charlie Bartlett sắp nói gì trước cả khi ông ta mở miệng. “Jeff Stevens? Ồ, phải, tôi sưu tầm xe hơi cổ. Cậu Jeff biết nơi có chiếc Packard 37 bốn cửa có thể tháo rời, vẫn còn mới nguyên” ...

“Đừng lo”, Budge nói với đồng bọn. “Chúng ta sẽ thu hồi tiền của ta lại và ném thằng chó đẻ ấy vào tù cho tới mãn

đời nó. Kiệm một cái lệnh bắt".
"Ông có cái hợp đồng đó ở đây không, Budge?".
"Có ngay đây". Ông ta đưa cho Fogarty văn bản mà Jeff đã thảo ra và ông ta đã ký vào.
Viên luật Sư nhìn lướt qua một lượt rồi chậm rãi đọc lại.
"Hắn có cưỡng ép các ông ký tên vào đây không?".
"Sao, không!" Mike Quincy nói. "Chúng tôi đòi ký".
"Các ông có đọc trước không?".
Ed Zeller bực bội đáp. "Dĩ nhiên là chúng tôi đã đọc. Ông nghĩ rằng chúng tôi ngu ngốc cả à?".
"Cái đó xin để các ông tự đánh giá. Các ông đã ký một hợp đồng xác nhận là các ông đã được cho biết rằng cái mà các ông mua với số tiền hai trăm năm mươi ngàn đô la là một đồ vật chưa được cấp bằng phát minh và có thể hoàn toàn chẳng đáng giá gì. Theo cách nói của một giáo sư già cả như tôi thì, các ông đã bị chơi một vố thật đau một cách hết sức trịnh trọng".
Ở Reno, Jeff đã xin ly dị. Và chính trong thời gian ổn định nơi ăn chốn ở tại đó anh đã gặp Conrađ Morgan, người đã có một thời gian làm việc cho chú Willie. "Cậu có thể sẵn lòng giúp tôi một việc nhỏ không, Jeff Conrad Morgan nêu vấn đề, "Có một phụ nữ trẻ đi trên xe lửa từ New York tới St. Louis mang theo một ít kim cương ...".

Jeff lơ đãng nhìn qua cửa sổ máy bay và nghĩ về Tracy. Trên mặt anh thoáng một nụ cười.

Khi Tracy trở lại New York, nơi dừng đầu tiên của nàng là trụ sở Conrad Morgan và công ty. Morgan đưa Tracy vào phòng làm việc của ông ta, đóng cửa lại, xoa xoa tay và nói. “Cô bạn thân mến, tôi đang rất lo lắng.

“Tôi đã đợi cô ở St. Louis và ...”.

“Ông đã không đến St. Louis”.

“Cái gì? Ý cô định nói gì vậy?” “Cặp mắt xanh của ông ta nhướn cao, sáng lên tinh quái”.

“Tôi muốn nói là ông đã không đi St. Louis. Ông chưa bao giờ có ý định đón tôi ở đó cả”.

“Chắc chắn là không phải thế đâu. Cô có chỗ kim cương và tôi ...”.

“Ông đã cử hai gã đàn ông đi cướp nó khỏi tay tôi”.

Vẻ lúng túng hiện rõ trên khuôn mặt Morgan. “Tôi không hiểu gì cả”.

“Lúc đầu tôi nghĩ là có sự rò rỉ trong tổ chức của ông, nhưng hóa ra không phải vậy, đúng không nào? Chính là ông. Ông bảo với tôi rằng ông đích thân lo vé tàu cho tôi, bởi vậy ông là kẻ duy nhất biết số ngăn tôi ngồi. Tôi dung một cái tên khác và đã hóa trang, nhưng người của ông đã biết chính xác nơi phải tìm tôi”.

Khuôn mặt tròn ngộ nghĩnh của ông ta đẩy vẻ ngạc nhiên. “Cô đang định nói với tôi rằng có mấy kẻ nào đó đã cướp đoạt số kim cương của cô ư?”.

Tracy mỉm cười “Tôi đang định nói với ông rằng họ đã không làm được điều đó”.

Lần này thì vẻ ngạc nhiên trên mặt Morgan hoàn toàn thành thực. “Cô có trong tay chỗ kim cương”.

“Đúng. Đám tay chân của ông vì quá vội ra sân bay nên đã bỏ chúng lại”.

Morgan nhìn Morgan soi mói giây lát. “Xin lỗi”.

Ông ta đi qua một cái cửa riêng sang phòng bên, còn Tracy thả mình ngồi xuống đi văng một cách thoải mái.

Conrad Morgan mất dạng tới gần mười lăm phút, khi trở lại, khuôn mặt ông ta vẫn còn đọng vẻ hết hoảng. “Tôi sợ rằng đã có một sai lầm. “Một sai lầm lớn.

Cô là một phụ nữ thông minh, cô Whitney. Cô đã kiếm được 25 ngàn đô la của cô”. Ông ta mỉm cười thán phục.

“Trao cho tôi kim cương và ...”.

“Năm mươi ngàn”.

“Xin cô nói lại?”.

“Tôi đã đánh cắp chúng hai lần. Vậy là phải năm mươi ngàn đô la, thưa ông Morgan”.

“Không được”, ông ta nói dứt khoát. Cặp mắt tôi lại. “Tôi e

rằng tôi không thể nào đưa cho cô tới ngần ấy được".
Tracy đứng dậy. "Hoàn toàn được thôi. Tôi sẽ thử tìm ai đó ở Las Vegas mà người đó cho rằng vậy là phải giá".
Nàng bước ra cửa.
"Năm mươi ngàn đô la cơ à?" Conrad Morgan hỏi lại.
Tracy gật đầu.
"Chỗ kim cương đó ở đâu?".
"Trong một hộp thư lưu ở ga Penn, ngay khi nào ông trao tiền - tiền mặt - và đưa tôi ngồi vào một chiếc tắc xi, tôi sẽ trao ông chìa khóa".
Conrad Morgan thở dài cam chịu thất bại. "Cô đã ngã giá xong".
"Cảm ơn ông", Tracy đáp vui vẻ. "Làm ăn với ông thật là dễ chịu".

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 19

Daniel Cooper đã biết về nội dung cuộc họp sáng hôm đó tại văn phòng của J.J.Reynolds, bởi vì, ngày hôm trước, tất cả các điều tra viên của công ty đã được nhận một tường trình về vụ trộm diễn ra cách đó một tuần ở ngôi nhà của LoisA Bellamy. Daniel Cooper rất ghét chuyện học hành. Ông ta luôn sốt ruột khi phải ngồi nghe những bài nói dài dòng và ngu ngốc.

Cooper đến văn phòng của J.J.Reynolds muộn tới bốn mươi lăm phút, giữa lúc Reynolds đang phát biểu.

“Thật hân hạnh là anh đã ghé đến”. J.J.Reynolds nói cạnh khóe. Không có phản ứng gì đáp lại. Chỉ tổ phí lời, Reynolds nghĩ bụng. Cooper không hiểu những lời nói mỉa mai - hay bất kỳ thứ gì khác, theo chỗ mà Reynolds hiểu mỗi việc làm cách nào để tóm được bọn tội phạm mà thôi.

Và ở điểm này thì ông ta buộc phải thừa nhận thằng cha kia là một tài năng thật sự.
Ngồi trong phòng của Reynolds là ba điều tra viên cự phách nhất của cộng ty:
Davit Swift, Robert Schiffer và Jerry Davis.
Tất cả các ông đều đã đọc báo cáo về vụ trộm ở nhà bà Bellamy", Reynolds nói:
"Nhưng có điều mới cần nói thêm:
Lois Bellamy chính là em họ của ông giám đốc cảnh sát. Ông ta đang làm ầm lên".
Thế cảnh sát hiện đang làm gì?" Davis hỏi.
"Lẩn tránh báo chí. Không thể trách họ được. Đám cảnh sát điều tra như một lũ ngốc. Họ đã chuyện trò thực sự với tên trộm mà họ bắt gặp trong ngôi nhà, và rồi để ả chuồn mất".
"Vậy thì họ phải nhớ đúng nhận dạng của ả", Swift nói.
"Họ chỉ nhớ rõ về cái váy ngủ của ả thôi", Reynolds đáp nhanh, vẻ khinh thị.
"Tấm thân của ả đã gây ấn tượng mạnh đến nỗi đầu óc họ biến đâu mất cả.
Thậm chí họ không biết cả màu tóc nữa. Ả ta đã đội một thứ mũ giữ tóc gì đó, và mặt thì trét kín kem. Họ mô tả đó là một phụ nữ chừng giữa tuổi hai mươi với bộ mông và

cặp vú kỳ diệu. Không có được một dấu vết gì hết. Chúng ta không có thông tin gì để làm cơ sở. Không gì cả".
Lúc này, Daniel Cooper mới lên tiếng "Có, chúng ta có".
Tất cả quay sang nhìn ông ta, với nhiều mức độ khó chịu khác nhau:
"Anh đang nói về cái gì vậy?" Reynolds hỏi.
"Tôi biết cô ta là ai".
Từ hôm trước, khi đọc bản tường trình, Cooper quyết định phải xem xét ngôi nhà của bà Bellamy, vì đó là bước đi lôgic đầu tiên. Đối với Daniel, logic là sự trật tự mà. Chúa đã sắp đặt, là giải pháp cơ sở của mọi vấn đề và để đạt tới sự lôgic, người ta luôn phải bắt đầu từ đâu. Cooper đã lái xe chạy tới khu dinh thự của Benamy trên Đảo Dài, nhìn ngó một chút, vẫn không ra khỏi xe, quay đầu, và chạy tới Manhattan. Ông ta đã biết được tất cả những gì muốn biết. Ngôi nhà hoàn toàn biệt lập, và không có thứ phương tiện giao thông công cộng nào ở gần đó, điều đó có nghĩa là tên trộm chỉ có thể tới ngôi nhà bằng xe hơi riêng.
Ông ta đang giải thích cho mấy người có mặt trong văn phòng của Reynolds.
"Bởi vì không muốn sử dụng chiếc xe của mình vì sợ bị phát hiện, phương tiện mà cô ta dùng trên thực tế hoặc là đồ bị đánh cắp hoặc là đồ đi thuê. Trước tiên tôi quyết định

tìm hiểu ở các hãng cho thuê xe đã. Tôi giả định rằng cô ta đã thuê xe ở Manhattan, nơi dễ che giấu vết tích nhất".
Jerry Davis không đồng tình. "Anh lại đùa rồi Cooper. Mỗi ngày ở Manhattan phải có tới hàng ngàn chiếc xe được cho thuê".
Cooper phớt lờ lời cắt ngang đó. "Tất cả các giao dịch thuê mướn xe đều được đưa vào máy tính. Người phụ nữ mà chúng ta đang đề cập đã tới hàng Budget ở số 61 trên đường 23 Tây lúc 20 giờ hôm xảy ra vụ trộm thuê một chiếc Chevy Caprlce và trả lại vào lúc 2 giờ sáng".
"Làm sao anh biết đó chính là chiếc xe mà ả đã sử dụng vào vụ trộm?".
Reynolds hỏi một cách hoài nghi.
Cooper bắt đầu bực mình với các câu hỏi ngu ngốc này.
"Tôi kiểm tra công tơ mét. Từ Manhattan tới dinh thự của Lois Bellamy là 32 dặm và 32 dặm trở về. Con số này hoàn toàn khớp với chỉ số trên đồng hồ đo của chiếc Caprice.
Chiếc xe được thuê với cái tên Ellen Branch".
"Một cái tên giả". David Swift đoán.
"Đúng vậy. Tên thật cô ta là Tracy Wihitney".
Cả mấy người nhìn chằm chằm vào ông ta. "Làm thế quái nào mà anh biết điều đó?" Schiffer căn vặn.

“Cô ta đã đưa tên và địa chỉ giả, nhưng còn phải ký giao kèo thuê xe. Tơi mang văn bản này qua bên kỹ thuật của cảnh sát để họ kiểm tra dấu tay. Những dấu tay trên đó là của Tracy Wihitney. Cô ta đã có thời gian nằm trong nhà tù dành cho phụ nữ Nam Louisiana. Nếu các ông còn nhớ thì biết rằng tôi đã nói chuyện với cô ta cách đây một năm về vụ mất cắp bức Renoir”.

“Tôi nhớ”, Reynolds gật gù. “Khi đó anh đã nói rằng cô ta vô tội”.

“Khi đó thì đúng vậy. Nhưng bây giờ thì không còn vô tội nữa. Cô ta đã làm vụ trộm ở nhà Bellamy”.

Thằng cha khốn kiếp lại đã mò ra, và hắn ta đã làm cho nó trở nên đơn giản.

Reynolds phải cố để khỏi tỏ ra ghen tị. “Thật là ... thật là một công việc hữu hiệu, Cooper. Thực sự hữu hiệu. Chúng ta sẽ ghim ả lại. Chúng ta sẽ báo cho cảnh sát tóm lấy ả và ...”.

“Trên tội chứng gì? “ Coơper bình thản hỏi. “Tội thuê xe à? Cảnh sát không nhận diện được cô ta, và cũng không có một tý tẹo chứng cớ gì để chống lại cô ta cả”.

“Vậy chúng ta sẽ phải làm gì?” Schiffer hỏi. “Để ả bỏ đi thản nhiên vậy sao?”.

“Lần này thì đúng thế, Cooper trả lời. “Nhưng giờ thì tôi

biết rõ rồi. Cô ta sẽ còn dính vào một vụ khác. Và khi đó tôi sẽ tóm cô ta".

Sau cùng thì cuộc họp đã kết thúc. Cooper muốn tắm lắm rồi. Ông ta lấy ra một cuốn sổ nhỏ màu đen và ghi rất cẩn thận:TRACY WIHITNEY.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 20

Đã đến lúc bắt đầu một cuộc sống mới, Tracy quyết định. Nhưng sống thế nào đây? Mình đã từ một nạn nhân thành một ... gì nhỉ? Một kẻ trộm cắp - đúng vậy. Nàng nghĩ về Joe Romano, Anthony Orsatti, Perry Pope, và thẩm phán Lawrence. Không, mình chỉ là một kẻ báo thù. Vậy thôi. Hoặc giả lìa một kẻ phiêu lưu. Nàng đã vượt mặt cảnh sát, hai kẻ lừa gạt chuyên nghiệp, và một lão chủ kim hoàn lá mặt lá trái. Nàng nghĩ về Emestine với Amy, và cảm thấy ray rứt. Rồi vì một sự thôi thức từ đáy lòng, Tracy đi tới cửa hàng Schwarz và mua một bộ đồ chơi gồm nguyên một nhà hát kịch bằng búp bê, với khoảng nửa ta nhân vật, gửi cho Amy bằng đường bưu điện. Tấm thiếp đính kèm ghi dòng chữ MỘT VÀI NGƯỜI BẠN MỚI CHO CHÁU, NHỚ CHÁU NHIỀU. THÂN ÁI, TRACY.

Tiếp đó nàng tới một cửa hàng bán đồ da, lông thú ở đại lộ Madison và mua một cái khăn quàng bằng lông cáo xanh cho Ernestine và gửi bưu điện cùng với một ngân phiếu hai trăm đô la. Tấm bưu thiếp đính kèm ghi một dòng đơn giản:

CÁM ƠN, ERNESTINE. TRACY.

Nợ nần giờ trả xong. Tracy nghĩ. Và đó là một cảm giác thanh thản. Từ nay nàng hoàn toàn tự do, đi đâu, làm gì tùy thích.

Nàng đã chào mừng sự độc lập của mình bằng việc thuê một căn hộ hạng nhất, trong khách sạn Helmsley Palace. Từ phòng khách của căn hộ trên tầng thứ 47 này, nàng có thể nhìn xuống nhà thờ lớn mang tên thánh Patrich và thấy cả cây cầu mang tên George Washington ở đằng xa. Chỉ cách đó vài dặm, theo một hướng khác, là cái nơi khủng khiếp mà nàng đã ở thời gian qua. Không bao giờ nữa, Tracy nhủ thầm.

Nàng mở chai sâm banh mà bộ phận quản lý gửi tặng rồi ngồi nhấm nháp từng ngụm nhỏ, ngắm mặt trời lặn trên những tòa nhà chọc trời của Manhattan.

Cho tới lúc trăng lên thì Tracy cũng đã có quyết định trong đầu:

Sẽ đi London.

Nàng đã sẵn sàng đón nhận những điều tốt đẹp mà cuộc sống có thể mang lại.

Mình đã hoàn thành nghĩa vụ. Tracy nghĩ. Mình xứng đáng được hưởng một chút hạnh phúc nào đó.

Tracy nằm dài trên giường và bật ti vi xem bản tin muộn trong ngày. Hai người đàn ông đang được phỏng vấn. Boris Melinikov có vóc dáng thấp, đậm, mặc bộ complê màu nâu chẳng vừa vặn chút nào, và Pietr Negulesco ngồi đối diện thì cao, gầy, vẻ hào hoa. Tracy không thể hình dung hai người đàn ông này có thể có điểm gì tương đồng được.

“Trận đấu cờ này sẽ được tổ chức ở đâu vậy?” Người phóng viên truyền hình hỏi.

“Ở Sochi, bên bờ biển Đen tuyệt vời”, Mel1nikov đáp.

“Cả hai anh đều là đại kiện tướng quốc tế, và trận đấu này đã thu hút sự chú ý rất lớn. Trong các trận đấu trước, các anh đã người này giành lại dành lại vô địch từ người kia, và trận cuối cùng mới đây thì ... hòa. Thưa anh Neguleso, hiện nay anh Melinikov đang giữ danh hiệu vô địch. Anh có nghĩ rằng sẽ có thể đoạt lại nó htừ tãy anh ấy không?”.

“Chắc chắn là thế” Negulesco trả lời.

“Anh ta sẽ chẳng có cơ hội đó”. Mel1nikov phản ứng.

Tracy không hề biết gì về môn cờ vua, thế nhưng ở cả hai

người đàn ông kia có một vẻ tự phụ mà nàng cảm thấy khó chịu. Nàng bấm điều khiển từ xa để tắt ti vi, rồi ngủ.
Sáng hôm sau, Tracy dừng lại trước quầy vé và đặt một phòng hạng nhất trên con tàu Elizabeth II. Hồi hộp như một đứa trẻ trước chuyến đi ra nước ngoài đầu tiên, nàng dùng cả ba ngày tiếp theo vào việc mua sắm quần áo, hành lý.
Buổi sáng hôm ra khơi, Tracy thuê một chiếc xe hơi sang trọng đưa nàng ra cảng. Khi tới bến số 3, nơi giao nhau của đại lộ 55 Tây và đại lộ 12, bến đỗ mà tàu Nữ hoàng Elizabeth II đang buông neo, cả khu vực này đông nghẹt các phóng viên, và trong giây lát, Tracy co rúm người vì sợ hãi. Rồi nàng nhận ra là họ đang phỏng vấn hai người đàn ông đứng ngay dưới chân cầu tàu - Melinikov và Negulesco, hai đại kiện tướng cờ vua. Tracy đi ngang qua chỗ họ, chìa vé và hộ chiếu cho một sĩ quan đứng ở chân cầu tàu, rồi đi theo cẩu thang dẫn lên tàu.
Một người phục vụ xem vé của Tracy và hướng dẫn cô tới phòng của nàng.
Đó là một nơi tuyệt vời. Giá vé để có nó đắt kinh khủng, thế nhưng Tracy nghĩ rằng nó sẽ đáng với đồng tiền.
Nàng sắp xếp hành lý đâu vào đấy rồi lang thang ra bên ngoài. Gần như ở mọi chỗ trên tàu đều có những cuộc

chia tay, với những tiếng cười, những câu chuyện và với sâm banh. Không có ai ra tiễn nàng cả, không có ai để nàng quan tâm tới và cũng không có ai quan tâm tới nàng. Không hẳn thế, Tracy tự nhủ.

Bertha Lớn thèm muốn minh đấy thôi. Và nàng cười chua chát.

Tracy lững thững lên boong trên và không hề nhận thấy những cái nhìn ngưỡng mộ của đám đàn ông và những cái lườm nguýt ghen tị của đám đàn bà đang theo sát từng bước chân nàng.

Tracy nghe thấy tiếng còi trầm trầm cất lên và những lời yêu cầu vang vang.

“Tất cả người đi tiễn xin mời lên bờ” và đột nhiên thấy hết sức hồi hộp. Nàng đang khởi hành tới một tương lai hoàn toàn chưa biết ra sao.

Con tàu khổng lồ rùng mình, những chiếc tàu kéo bắt đầu lôi nó ra khỏi cảng, và cùng với những hành khách khác, Tracy đứng nhìn bức tượng Thần Tự Do đang xa dần. Sau đó nàng đi vớ vẩn ngó nghiêng con tàu.

Nữ hoàng El1zabeth II là cả một thành phố nổi, dài hơn ba trăm mét và cao mười hai tầng. Nó có bốn phòng ăn lớn, sáu tiệm rượu, hai phòng khiêu vũ và hai hộp đêm. Trên tàu còn có cả tá cửa hiệu nhỏ, bốn bể bơi, một phòng tập

thể dục, một sân chơi gôn và một đường chạy.
Tracy thấy choáng ngợp, nàng nghĩ - cứ ở mãi trên tàu này cũng được.
Nàng đã đặt sẵn một bàn trong phòng ăn Công Chúa ở tầng trên, hẹp hơn nhưng trang nhã hơn so với phòng ăn chính:
Nàng vừa ngơi xuống bàn thì một giọng nói quen thuộc cất lên. “Ồ, xin chào!”.
Tracy giật mình nhìn lên và thấy Tom Bower.- kẻ mạo nhận FBI hôm nào, đang đứng đó. Ôi, không thể. Sao lại thế này cơ chứ, nàng thầm than vãn.
“Thật là một sự bất ngờ dễ chịu. Cô có bằng lòng cho tôi ngồi cùng không”.
“Rất sẵn sàng”.
Anh ta nhẹ nhàng ngồi xuống ghế đối diện và mỉm cười thân mật. “Chúng ta cớ thể là bạn nhau được đấy. Ít nhất thì cũng đều có mặt ở đây vì cùng một lý do, phải không nào?”.
Tracy không hiểu anh ta đang nói về cái gì. “Này ông Bower”.
“Stevens”, giọng anh ta thật thoải mái. “Jeff Stevens”.
“Gì thì cũng vậy thôi”. Tracy nhỏm dậy.
“Đợi đã nào. Tôi muốn phân trần về dịp gặp lần trước giữa

chúng ta”.
“Không có gì phải giải thích cả”, Tracy quả quyết.
“Một đứa trẻ ngớ ngẩn cũng đã có thể đoán ra và đã đoán ra”.
“Tôi nợ Conrad Morgan một chút ân huệ”, anh ta mỉm cười ngượng nghịu.
“Tôi sợ rằng ông ta đã không hài lòng gì với tôi”.
Cũng vẫn cái phong cách thoải mái và vẻ quyến rũ ngây thơ đã từng lừa gạt nàng. Lạy Chúa, Dennis, chẳng cần phải khóa tay cô ta làm gì. Cô ta sẽ không chạy trốn đi đâu Anh ta từng đóng kịch.
Nàng hằn học đáp. “Tôi cũng chẳng hài lòng gì với ông. Ông định sẽ làm gì trên con tàu này vậy? Chẳng lẽ ông lại không nên có mặt trên một con tàu chạy đường sông thì hơn à?”.
Anh ta cười lớn. “Với Maximilian Pierpont trên tàu, đây chính là cơn tàu chạy đường sông đấy”.
“Ai cơ?”.
Anh ta ngạc nhiên. “Nào, thôi đi. Quả thực cô không biết à?”.
“Biết cái gì?”.
“Max Pierpont là một trong những người giàu nhất thế giới. Thói quen của ông ta là buộc các công ty cạnh tranh phải

phá sản. Ông ta yêu những con ngựa chậm chạp và những phụ nữ nhanh nhẹn, và cả hai thứ đó ông ta đều có rất nhiều. Đó là kẻ tiêu xài lớn cuối cùng đấy".

"Và ông định giúp Pierpont tiêu thụ bớt chỗ của cải dư thừa của ông ta chăng?".

"Quả là đúng thế đấy". Anh ta nhìn nàng vẻ dò xét. "Cô có biết tôi và cô cần phải làm gì không?".

"Chắc chắn là tôi biết, thưa ông Stenens. Chúng ta nên nói lời tạm biệt".

Và anh ngồi đó nhìn khi Tracy đứng dậy đi ra khỏi phòng ăn.

Nàng ăn chiều ngay trong phòng riêng. Và băn khoăn không hiểu số mệnh run rủi thế nào mà lại đặt Jeff chắn trên đường đi của nàng nữa thế. Nàng chỉ muốn quên đi nỗi sợ hãi đã cảm thấy trên chuyến tàu ấy. Hừ mình sẽ không để cho hắn làm hỏng chuyến đi này. Đơn giản là sẽ phớt lờ hắn đi.

Sau bữa ăn chiều, Tracy đi lên trên boong. Một bầu trời đêm huyền dịu với những vì tinh tú được gắn trên nền trời mượt như nhung vậy. Nàng đứng đó trong ánh trắng, ngắm nhìn những làn sóng biển lấp lánh và lặng nghe từng làn gió ào ào. Trong lúc đó, anh đã đến bên nàng.

"Cô không biết là đứng đây trông cô đẹp đến thế nào đâu.

Cô có tin vào những chuyện tình trên boong tàu không”.
“Chính ông là người mà tôi không tin. Vậy đấy”. Nói rồi nàng định bỏ đi.
“ôĐợi dã. Tôi có tin tức cho cô đây. Tôi mới phát hiện ra rằng Max Pierpont không có trên tàu, thế đấy Tới phút cuối cùng thì ông ta hủy bỏ chuyến đi”.
“Ồ, thật là xấu hổ. Vậy là ông chịu uổng cái vé”.
“Không hẳn”, anh nhìn nàng dò xét. “Cô có muốn kiếm một tài sản nho nhỏ nhân chuyến đi này không”.
Gã đàn ông này là không thể tin được, nàng nghĩ. “Trừ khi ông có một chiếc tàu ngầm hoặc một máy bay lên thẳng bỏ túi, còn thì tôi cho rằng ông sẽ không thể trốn đi đâu được với những thứ ông cướp của bất kỳ ai đó trên con tàu này”.
“Có ai nói về chuyện cướp bóc đâu nào:
Cô có bao giờ nghe về Boris Meinikov hay Pietr Negulesco chưa?”.
“Có thì sao?”.
“Cả hai đang trên đường đi Nga để thi đấu trận vô địch cờ vua. Nếu như tôi dàn xếp để cô có thể chơi với hai người bọn họ”, Jeff nói hào hứng, “thì chúng ta sẽ kiếm được cả đống tiền. Một cái bẫy hoàn hảo đấy”.
Tracy nhìn anh ta đầy nghi ngờ. “Nếu như ông dàn xếp để

tôi có thể chơi với hai người bọn họ? Đó là một cái bẫy hoàn hảo của ông à?”.

“Chứ sao. Cô thấy thế nào?”.

“Tôi thấy thích:

Chỉ có chút vướng mắc nhỏ thôi”.

“Cái gì vậy?”.

“Tôi không biết chơi món này”.

Anh ta mỉm cười, vẻ hiền lành. “Không sao. Tôi sẽ dạy cô”.

“Ông điên rồi. Nếu cần một lời khuyên thì tôi xin nói là ông nên tìm cho mình một bác sĩ tâm thần. Chúc ngủ ngon”.

Sáng hôm sau, trời đất run rủi thế nào mà Tracy thực sự đã va chạm với Milnikov. Anh ta đang chạy buổi sáng trên boong tàu, và khi Tracy đi tới chỗ góc sân thì bị anh ta đâm sầm vào, nàng ngã xuống.

“Không có mắt à”, anh ta quát lên. Và rồi tiếp tục chạy như thường.

Tracy ngồi trên sàn boong tàu, nhìn theo. “Thật là thô bỉ?”

Nàng đứng dậy và phủi bụi trên người.

Một nhân viên phục vụ lại gần. “Cô có bị đau không”.

Tôi thấy anh ta ...”.

“Không, tôi không sao, cảm ơn anh”.

Không kẻ nào có thể làm hỏng chuyến đi này, nàng nghĩ.

Khi trở lại ca bin, có sáu lời nhắn là hãy gọi cho ông Jeff

Stevens. Nàng lờ chúng đi. Buổi chiều, nàng đi bơi, rồi đọc sách, và cho tới tối khi nàng đi tới một quầy nhỏ để làm một ly trước bữa ăn tối, hoàn toàn thấy khoan khoái, dễ chịu. Song sự hưng phấn chẳng được mấy chốc. Pietr Nugulesco đang ngồi uống trong quán. Nhìn thấy Tracy, anh ta đứng dậy. “Cho phép tôi được mời cô một ly, tiểu thư xinh đẹp?”.

Tracy lưỡng lự, rồi mỉm cười. “Ồ, vâng, cảm ơn ông”.

“Cô uống gì?”.

“Xin ông một ly vodka”.

Nugulesco gọi người phục vụ rồi quay sang Tracy. “Tôi là Pietr Nugulesco”.

“Tôi biết”.

“Lẽ tất nhiên. Mọi người đều biết tôi. Bởi tôi là người chơi cờ vĩ đại nhất thế giới. Còn ở tổ quốc, tôi là một anh hùng dân tộc”. Anh ta ghé sát bên Tracy, đặt một tay lên đầu gối nàng. “Tôi cũng còn là người chơi rất tuyệt trên giường nữa”.

Tracy nghĩ là đã nghe nhầm. “Cái gì cơ?”.

“Tôi là người chơi rất tuyệt trên giường”.

Nàng muốn hắt ly rượu vào mặt anh ta, nhưng đã kịp kìm chế. Và xử sự nhẹ nhàng hơn. “Xin phép”, nàng nói, “Tôi cần gặp một người bạn”.

Nàng đi tìm Jeff Stevens, và thấy anh trong phòng ăn Công Chúa, thế nhưng khi vừa định tiến lại, nàng nhận ra anh ta đang ngồi ăn với một phụ nữ có mái tóc vàng mặt non dễ thương. Nàng quay người lập tức đi ra hành lang. Một giây sau, Jeffđã ở bên cạnh.

Tracy ... Cô muốn gặp tới à?".

"Tôi không muốn kéo ông khỏi ... bữa ăn".

"Đó chỉ là thứ tráng miệng, Jeff nói nhẹ nhàng. "Tôi có thể giúp gì cô?".

"Về chuyện Mel1nikov và Nugulesco, ông nghiêm túc đấy chứ?".

"Dứt khoát là thế. Sao nào?".

"Tôi nghĩ rằng cả hai người bọn họ đều cần một bài học về lễ độ".

"Tôi cũng vậy. Và chúng ta kiếm ra tiền trong khi dạy bảo họ đấy".

"Tốt. Kế hoạch của ông thế nào?".

"Cô sẽ đánh bại họ trên bàn cờ ạ".

"Tôi không đùa với ông đâu".

"Tôi cũng vậy".

"Tôi đã nói với ông là tôi không biết chơi cờ. Tôi không biết đâu là quân tốt và đâu là quân vua. Tôi ...".

"Đừng lo, Jeff quả quyết. Tôi dạy cô đôi chút và cô sẽ giết

chết cả hai gã".

"Cả hai?".

"Ồ, tôi chưa nói với cô à? Cô sẽ chơi đồng thời cả hai gã".

Jeff đang ngồi bên Boris Melinikov trong quán Plano trên boong tàu:

"Người phụ nữ này là một tay chơi cờ kỳ lạ", Jeff rỉ tai Melinikov, "đang trên một chuyến vi hành".

Boris làu bàu. "Phụ nữ thì biết gì về cờ. Họ không suy nghĩ được".

Cô này thì khác đấy. Cô ta nói rằng có thể thắng ông dễ dàng.

Boris Melinikov cười vang lên. "Không ai có thể thắng tôi, dù là dễ dàng hay không".

"Cô ta sẵn sàng cá mười ngàn đô la, rằng cô ta có thể chơi cùng lúc với cả ông và Pietr Nugulesco và hỏa với ít nhất là một trong hai người".

Boris Melinikov suýt nữa thì bị sặc. "Trời! Thật là ... thật là nực cười. Cùng lúc đấu với cả hai chúng tôi? Cái ... cái cô gái nghiệp dư này á?".

"Đúng thế. Cá mười ngàn đô la với mỗi người".

"Tôi sẽ chỉ chơi để dạy cho kẻ ngu ngốc đó một bài học thôi".

"Nếu ông thắng, khoản tiền đó sẽ được gửi ở bất kỳ ngân

hàng nào mà ông chọn”.

Vẻ thèm khát thoáng hiện trên khuôn mặt Boris. “Tôi chưa bao giờ nghe tên người này. Và đấu với cả hai chúng tôi? Trời, cô ta chắc là điên”.

“Cô ta có hai mươi ngàn đô la tiền mặt đấy”.

“Quốc tịch gì?”.

Mỹ”.

“A, đó là lời giải thích. Tất cả những người Mỹ giàu có đều điên khùng, đặc biệt là đám phụ nữ”.

Jeff nhổm dậy. “Tôi cho rằng vậy là cô ta chỉ phải đấu với một mình Nugulescoi.

“Nugulesco sẽ đấu với cô ta à?”.

“Vâng, tôi chưa nói với ông sao? Cô ấy muốn đấu với cả hai nhưng nếu ông sợ ....”.

“Sợ? Boris Melinikov mà sợ” Anh ta gầm lên. “Tôi sẽ giết cô ta như giết con rệp. Khi nào thì trận đánh nực cười này diễn ra vậy?”.

“Cô ấy định vào tối thứ sáu. Tối cuối cùng trên biển khơi”.

Boris Melinikov ngẫm nghĩ. “Tốt nhất là chơi ba ván, ai thắng hai là thần”.

“Không. Một trận thôi”.

“Và được mười ngàn đô la”.

“Đúng thế”.

Boris thở dài. “Tôi không có sẵn ngần ấy tiền mặt”.
“Không sao”, Jeff cam đoan với anh ta. “Tất cả điều mà cô Wihitney muốn là niềm vinh hạnh được đấu với Boris Melinikov lừng danh. Nếu thua, ông tặng cô ấy tấm chân dung của mình. Nếu thắng, ông được mười ngàn đô la”.
“Ai giữ tiền đặt?”:
Vẻ nghi ngờ hiện rõ trên giọng nói anh ta.
“Thủ quỹ con tàu này”.
“Rất tốt”, Melinikov quyết tâm. “Tối thứ sáu. Chính xác là ta sẽ bắt đầu lúc giờ”.
“Cô ấy sẽ hài lòng về điều đó”, Jeff khẳng định.
Sáng hôm sau, Jeff nói chuyện với Nugulesco trong phòng tập thể dục.
“Cô ta là người Mỹ à?” Pietr Nugulesco nói. “Tôi phải biết mới phải. Tất cả người Mỹ đều là những con chim cu cả”.
“Cô ta là một người chơi cờ giỏi”.
Pietr Nugulesco khoát tay ra vẻ khinh thị. “Giỏi thì chưa đủ giải nhất mới đáng nói. Và tôi là người giỏi nhất”.
“Chính vì vậy nên cô ta mới háo hức muốn được đấu với ông. Nếu thua, ông tặng cô ấy một tấm chân dung của mình. Nếu thắng, ông được mười ngàn đô la tiền mặt ...”.
“Nugulesco không đấu với những kẻ nghiệp dư”.
“Gửi vào bất kỳ ngân hàng nào mà ông thích”.

“Tôi không bàn chuyện đó nữa”.
“Ồ, vậy thì tôi chắc là cô ta sẽ phải đấu với mình Boris Melinikov thôi”.
“Gì cơ” Ông nói Melinikov đã đồng ý dấu với người phụ nữ này?”.
“Tất nhiên. Nhưng cô ta hy vọng là được dấu cùng lúc với hai ông”.
“Tôi chưa bao giờ nghe một chuyện mà ... mà ...”.
Nugulesco lắp bắp, lúng túng tìm từ. “Ngạo mạn! Cô ta là ai mà dám nghĩ rằng có thể đánh bại hai đại kiện tướng cờ vua mạnh nhất thế giới hả? Cô ta mới trên trời rơi xuống chăng?”.
“Tâm tính cô ta kể cũng hơi thất thường”, Jeff thừa nhận, “nhưng tiền của cô ta thì quá được. Toàn tiền mặt”.
Ông nói là đánh bại cô ta thì được mười ngàn đô la?”.
“Đúng vậy”.
“Và Boris Melinikov cũng được ngần ấy?”.
“Nếu như ông ta thắng cô ta?”.
Pietr Nugulesco cười. “Ồ, anh ta sẽ thắng, và tôi cũng vậy”.
“Giữa chúng ta thì nói thật, tôi chẳng hề ngạc nhiên về điều đó cả”.
“Ai sẽ giữ tiền đặt?”.

“Thủ quỹ của con tàu này”.
Tại sao lại để Melinikov là người duy nhất mới được tiền ở người phụ nữ này nhỉ? Pietr Nugulesco nghĩ.
“Ông bạn của tôi này, ông và tôi thế là đã thỏa thuận, vậy ở đâu và khi nào?”.
“Tối thứ sáu. 22 giờ. Phòng Nữ hoàng”.
Pietr Nugulesco nở một nụ cười đầy tham lam. “Tôi sẽ có mặt ở đó”.
“Anh nói là họ đã đồng ý phải không”“ Tracy kêu lên.
“Đúng thế”.
“Tôi thấy chóng mặt quá”.
“Tôi sẽ kiếm cái khăn ướt cho cô ngay”.
Jeff lao vào buồng tắm của Tracy, đưa một cái khăn mặt xuống vòi nước ạnh, rồi mang trở lại. Nàng đang nằm duỗi dài trên đi văng. Anh ấp chiếc khăn lên trán nàng. “Cô có thấy dễ chịu hơn không?”.
“Thật khủng khiếp tôi cho rằng tôi mắc chứng đau nửa đầu”.
“Cô đã bị thế này bao giờ chưa?”.
“Chưa”.
“Vậy thì không phải đâu. Tracy, hãy nghe tôi, trước một việc như thế này thì cảm giác lo lắng là hoàn toàn tự nhiên thôi”.

Nàng chồm dậy và quăng cái khăn mặt ướt đi. “Một việc như thế này?

Khơng bao giờ có một việc như thế này cả. Tôi phải đấu với hai đại kiện tướng cờ vua quốc tế mà chỉ với một bài học về cờ do anh dạy và ...”.

“Hai chứ”, Jeff chữa lại. “Cô có một tài năng trời phú về môn cờ đấy”.

“Lạy Chúa, sao tôi để anh lôi vào chuyện này nhỉ?”.

“Bởi vì chúng ta sắp kiếm một đống tiền”.

“Tôi không muốn kiếm tiền nhiều như thế làm gì”, Tracy thét lên. “Tôi muốn con tàu này chìm đi cho rảnh nợ”.

“Nào, hãy bình tĩnh”, Jeffnói giọng vỗ về. “Chuyện sẽ ...”.

“Chuyện sẽ trở thành một thảm họa. Mọi người trên tàu đều sẽ theo dõi tấn kịch này cho mà xem”.

“Đó mới là vấn đề đấy, phải không nào?” Jeff cười.

Jeff đã thu xếp mọi chuyện cần thiết với người thủ quỹ trên tàu. Anh giao cho ông ta giữ số tiền đặt cọc - 20 ngàn đô la và yêu cầu chuẩn bị cho hai bàn cờ vào tối thứ sáu.

Chuyện lan đi khắp tàu, và đám hành khách hên tục tìm tới Jeff để hỏi xem có thực là hai trận đấu sẽ cùng xảy ra không.

“Chắc chắn thế”, Jeff cam đoan với họ. “Thật không thể tin được. Tội nghiệp cô Wihitney, cô ta tin là mình có thể

thắng. Cô ta lại còn cá cược nữa chứ".
"Tôi muốn biết", một hành khách hỏi, "liệu tôi có thể đặt một chút tiền cá không.
"Chắn chắn dược. Bao nhiêu tiền tùy thích. Cô Wihitney sẵn sàng cá mười ăn một đấy".
Nếu mà là một triệu ăn một thì phải biết lúc khoản tiền cược đầu tiên được đặt, tất cả tàu trở nên báo động. Dường như tất cả ai nấy, từ đôi thợ máy đến các sĩ quan hàng hải đều muốn tham dự. Người ta đặt từ 5 đô la đến 5 ngàn đô la và tất cả đều ném vào cửa Boris và Pietr.
Người thủ quỹ đa nghi đã đến gặp thuyền trưởng, "Thưa ngài, tôi chưa bao giờ thấy có chuyện như thế này. Một sự hoảng loạn. Gần như tất cả hành khách đều đặt tiền cá độ. Tôi đàng giữ phải tới hai trăm ngàn đô la dấy".
Viên thuyền trưởng ngẫm nghĩ, "Anh nói là cô Wihitney sẽ đồng thời đấu cả với Melinikov và Nugulesco à".
"Thưa thuyền trưởng, vâng".
"Anh đã kiểm tra xem hai người đàn ông đó có đúng là Pietr Nugulesco và Boris Melinikov không?".
"Ồ, chắc chắn là đúng, thưa ngài".
"Không có khả năng là họ cố tình để thua trận này chứ?".
"Không có chuyện đó. Tôi nghĩ là họ thà chết còn hơn. Và nếu họ thua người phụ nữ này thì quả là họ có thể chết

khi về đến nước họ”.
Viên thuyền trưởng dùng mấy ngón tay vuốt vuốt tóc, vẻ mặt thoáng lúng túng. “Anh có biết gì về cô Wihitney hoặc ông Stevens này không?”.
“Thưa ngài, không. Tôi chỉ biết chắc chắn rằng họ là hai người khách đi riêng rẽ”.
Viên thuyền trưởng quyết định. “ở đây sặc mùi lừa gạt đấy, và bình thường ra tôi sẽ ngăn chặn nó. Tuy nhiên, tôi biết đôi chút về môn cờ này, và nếu có thứ gì mà tôi có thể mang mạng sống của tôi ra mà đánh cược thì chính là việc không thể lừa gạt trên bàn cờ. Hãy cứ để trận đấu diễn ra”. Ông ta đi lại bên bàn làm việc của mình, lấy ra một cái ví màu đen, “Đặt cho tôi năm mươi bảng. Về cửa mấy tay đại kiện tướng kia”.
Vào lúc 21 giờ tối thứ Sáu phòng Nữ hoàng đã đông nghẹt hành khách đi vé hạng nhất và cả các hành khách đi vé hạng hai, hạng ba, cùng các sĩ quan và thủy thủ đang không phải làm nhiệm vụ. Thể theo yêu cầu của Jeff, hai căn phòng đã được chuẩn bị cho cuộc đấu này. Một bàn chính giữa căn phòng Nữ hoàng, còn bàn kia thì được đặt ở phòng tiếp tân kế bên. Giữa hai phòng có rèm che để tạo nên sự ngăn cách.
“Làm vậy để các đối thủ khỏi bị phân tán suy nghĩ Jeff giải

thích. “Và chúng tôi muốn rằng người xem không đi lại từ phòng này sang phòng kia trong khi trận đấu đang diễn ra”.

Những sợi dây thừng bện bằng nhung đã được chăng chung quanh hai chiếc bàn để ngăn người xem lại quá gần. Với hành khách trên tàu, họ cảm thấy đang được chứng kiến một sự kiện không bao giờ còn có thể thấy lại một lần nữa. Họ không biết gì về cô gái Mỹ xinh đẹp kia, trừ điều duy nhất là cô ta không thể - mà bất kỳ ai khác cũng vậy - đấu cùng lúc với cả Nugulesco và Melinikov lừng lẫy và ít nhất cũng hòa một trận.

Jeff giới thiệu Tracy với hai tay đại kiện tướng chỉ ít phút trước khi trận đấu bắt đầu. Trông nàng cứ như trong một bức họa Grecian. Chiếc váy dài bằng lụa mỏng dính màu xanh, để lộ một bên vai. Cặp mắt dường như to ra trên gương mặt trắng xanh.

Pietr Nugulesco nhìn Tracy chăm chú. Cô đã giành thắng lợi trong tất cả các giải quốc gia từng tham dự ư?

Anh ta hỏi vậy.

“Vâng”. Tracy đáp, vẻ thành thật.

Anh ta nhún vai, “Tôi chưa bao giờ nghe nói về cô cả”.

Boris Melinikov cũng thô thiển chẳng kém gì. “Người Mỹ các cô không còn biết dùng tiền vào việc gì”, anh ta nói,

“tôi muốn được cảm ơn cô trước. Thắng lợi này sẽ làm gia đình tôi hài lòng”.

Cặp mắt Tracy chuyển sang màu xanh sẫm, “Ông chưa thắng mà, ông Melinikov”.

Melinikov cười vang cả phòng, “Cô tiểu thư quý mến, tôi không biết cô là ai, nhưng tôi biết tôi chứ. Tôi là Boris Melinikov lừng danh tên tuổi.

Vào lúc 22 giờ, Jeff nhìn quanh và thấy cả hai phòng đã đông chật người xem. Anh nói lớn, “Đã đến lúc trận đấu bắt đầu”.

Tracy ngồi xuống bàn, trước mặt là Melinikov và một lần nữa - lần thứ một trăm - nàng dằn vặt mình vì đã để bị lôi cuốn vào chuyện này.

“Chẳng có gì đáng kể hết trong chuyện này”, Jeff đã cam đoan. “Hãy tin ở tôi”.

Và nàng đã tin anh ta như một con mụ ngu ngốc. Mình điên thật rồi, Tracy nghĩ. Nàng sắp đấu với hai kiện tướng cờ vua mà nàng thì không hề biết gì về môn cờ này, trừ có bốn giờ học với Jeff. Và việc phải đến đã bắt đầu đến ...

Melinikov thì quay sang dám đông đang hồi hộp, mỉm cười với họ. Anh ta huýt gió gọi người phục vụ. “Cho một ly Napoleon”.

Để công bằng với tất cả, Jeff đã nói trước với Melinikov,

“Tôi đề nghị ông chơi quân trắng và đi trước còn trong trận gặp ông Nugulesco, cô Wihitney sẽ chơi quân trắng và sẽ đi trước”.

Cả hai đại kiện tướng đều đồng ý.

Lúc này, khi đám khán giả đứng im phăng phắc theo dõi cuộc đấu, Boris Melinikov đi nước mở đầu, đưa quân tốt trước mặt quân hậu tiến lên hai ô.

Mình không chỉ đơn giản đánh bại người phụ nữ này, mà là sẽ nghiền nát cô ta.

Anh ta ngước nhìn Tracy. Nàng nhìn bàn cờ, gật đầu, và đứng dậy, chưa động đến một quân nào. Một người phục vụ rẽ đám đông để Tracy đi sang phòng bên, nơi Pietr Nugulesco đang ngồi chờ. Trong gian phòng này ít nhất cũng phải có tới trăm người xem. Tracy ngồi xuống ghế đối diện với Nugulesco.

“A, con bồ câu nhỏ của tôi. Cô đã đánh bại Boris chưa?”

Anh ta cười ồ lên với lời đùa đó.

“Tôi đang làm thế đấy, ông Nugulesco”, Tracy thản nhiên đáp.

Nàng với tay và tiến quân tốt trước mặt quân hậu trắng lên hai ô, Nugulesco nhìn và cười nhạo. Anh ta đã hẹn tới phòng xoa bóp trong vòng một giờ tới, nhưng lúc này anh ta còn muốn kết thúc cuộc cờ sớm hơn nữa, bên đi quân

tốt trước quân hậu đen của mình lên hai ô. Tracy nhìn bàn cờ trong giây lát và đứng dậy. Người phục vụ hộ tống nàng trở lại bàn của Bons Melinikov.

Tracy ngồi xuống và đi quân tốt trước quân hậu đen của mình lên hai ô, và thoáng thấy cái gật đầu tán thưởng của Jeff.

Không một giây lưỡng lự, Boris Melinikov tiến quân tốt đứng trước quân tượng hậu lên hai ô.

Hai phút sau đó, tại bàn của Nugulesco, Tracy tiến quân tốt đứng trước quân tượng hậu lên hai ô.

Nugulesco đi quân tốt đứng trước quân vua.

Tracy đứng dậy đi sang phòng bên, nơi Boris Melinikov đang chờ, lặp lại nước đi của Nugulesco.

Ra thế! Cô ta không hoàn toàn là một kẻ nghiệp dư đâu, Melinikov thầm nghĩ, để xem cô ta xử nước này thế nào.

Anh ta đi quân mã hậu tới chỗ quân tượng 3.

Tracy nhìn nước đi của anh ta, gật đầu, và trở lại trước Nugulesco, nàng cóp lại nước cờ của Melinikov.

Nugulesco dịch quân tốt trước quân tượng hậu lên hai ô, và Tracy sang phòng Melinikov, lặp lại nước cờ đó của Nugulesco.

Với sự ngạc nhiên mỗi lúc một tăng, hai nhà đại kiện tướng đi tới chỗ nhận ra rằng họ đang đứng trước một đối

thủ tài năng. Dù những nước cờ của họ thông minh đến thế nào đi chăng nữa, kẻ nghiệp dư này vẫn có thể chống đỡ được.

Bởi vì mỗi người mỗi nơi nên Boris Melinikov và Pietr Nugulesco không hề hay biết rằng, trên thực tế, họ đang đấu với nhau. Tracy lại Nugulesco từng nước cờ của Melinikov. Và khi Nugulesco phản công thì Tracy lại dùng nước đi đó để chống lại Melinikov.

Tới chừng giữa cuộc cờ thì cả hai nhà đại kiện tướng không còn dám tự phụ gì nữa. Thực sự là họ đang phải đánh vật để giữ lấy tiếng tăm của mình. Họ đi đi lại lại trong lúc cân nhắc tính toán các nước cờ và hút thuốc rất nhiều. Tracy tỏ ra là người duy nhất giữ được vẻ bình thản.

Lúc đầu, để kết thúc trận đấu nhanh chóng. Melinikov đã thí một quân mã mở đường cho quân tượng trắng của anh ta uy hiếp quân vua đen. Tracy đã mang nước cờ này sang chơi ở bàn của Nugulesco và đã khiến anh ta phải xem xét nó một cách thận trọng, rồi đập lại bằng cách che sườn bị hở, và khi Nugulesco bỏ tượng để đưa quân xe lên hàng thứ bảy phía bên trắng. Melinikov đã chống đỡ trước khi quân xe đen cớ thể làm rối loạn hàng tất phòng ngự.

Tracy đi lại giữa hai gian phòng. Trận đấu đã diễn ra suốt bốn giờ đồng hồ, và không một ai trong đám khán giả nhúc nhích gì hết.

Mỗi đại kiện tướng đều mang trong đầu hàng trăm trận đấu với các đại kiện tướng khác. Bởi vậy, khi trận đấu đặc biệt này đang đi vào giai đoạn cuối, thì cả Melinikov và Nugulesco đều nhận ra dấu ấn của nhau.

Đồ lợn, Meiinikov thầm nghĩ. Cô ta đã học với Nugulesco. Hắn truyền nghề cho cô ta.

Còn Nugulesco thì nghĩ cô ta là kẻ được Melinikov bảo trợ. Thằng cha khốn kiếp đã dạy cô ta hết cả.

Càng cố đấu với Tracy bao nhiêu, họ càng đi tới chỗ nhận ra rằng quả là không có cách nào đánh bại nàng được. Trận đấu đang đi đến chỗ phải hòa.

Đến giờ thứ sáu của trận đấu, 4 giờ sáng, khi các đấu thủ đã đi vào thế cờ tàn, mỗi bên chỉ còn lại ba quân tốt, một quân xe và một quân vua. Không còn khả năng giành phần thắng cho bất kỳ bên nào nữa. Melinikov xem xét bàn cờ hồi lâu, rồi thở dài nghẹn ngào và nói, “Tôi đề nghị hòa”.

Giữa những tiếng ồn ào nổi lên, Tracy đáp. “Tôi chấp thuận”.

Đám đông trở nên náo nhiệt.

Tracy đứng dậy, len qua đám đông sang phòng bên. Khi

cô vừa định ngồi xuống ghế, Nugưlesco, bằng giọng nói nghẹn lại, lên tiếng, “Tôi đề nghị hòa”.
Đám đông lại ồn cả lên. Họ không thể nào tin được cái điều họ vừa chứng kiến. Một phụ nữ không tên tuổi gì mà lại đồng thời thủ hòa dược với cả hai đại kiện tướng lừng danh thế giới.
Jeff xuất hiện bền cạnh Tracy. “Nào”, anh mỉm cười, “cả hai chúng ta đều cần uống một chút”.
Khi họ đi rồi, Boris Melinlkov và Pietr Nugulesco vẫn ngồi chết lặng trên ghế, đờ đẫn nhìn lên bàn cờ trước mặt.
Tracy và Jeff ngồi trong một tiệm rượu ở boong trên.
“Cô thật tuyệt vời”, Jeff cười lớn. “Cô không để ý vẻ mặt của Melinikov à?
Tôi đã nghĩ rằng hắn ta sắp bị một cơn đau tim đấy”.
“Tôi sắp bị một cơn đau tim thì đúng hơn”, Tracy nói, “chúng ta được bao nhiêu?”.
“Khoảng hai trăm ngàn đô la. Chúng ta sẽ nhận ở tay thủ quỹ vào sáng mai, khi tàu cập bến Southamton. Tôi sẽ đợi cô ở phòng ăn vào giờ sáng”.
“Tốt”.
“Tôi nghĩ là tôi phải đi ngủ đây. Cho phép tôi được đưa cô trở về phòng”.
“Tôi chưa thể ngủ được, anh Jeff ạ. Tôi vẫn còn hồi hộp

quá. Anh cứ về ngủ trước đi thôi".
"Cô đã là một nhà vô địch". Jeff nói và cúi người hôn nhẹ lên má nàng "Chúc cô ngủ ngon, Tracy".
"Chúc ngủ ngon, Jeff.".
Nàng nhìn theo anh ta. Đi ngủ ư? Chẳng nên tí nào!
Đây là một trong những đêm kỳ diệu nhất trong đời nàng. Hai gã kia đã quá tự phụ và ngạo mạn. Jeff thì nói "Hãy tin ở tôi" và nàng đã nghe theo. Nàng không hề có ảo tưởng gì về Jeff. Anh ta là một kẻ lừa đảo chuyên nghiệp. Anh ta có vẻ khôi ngô, hóm hỉnh, thông minh và phong cách thoải mái. Song dĩ nhiên, Tracy sẽ không thực sự để tâm đến anh ta làm gì.
Jeff đang về phòng thì gặp một sĩ quan của tàu.
"Ông Stevens này, trận đấu thật tuyệt diệu. Tin tức về nó đã bay theo sóng vô tuyến rồi đấy. Tôi đang hình dung ra cảnh giới báo chí sẽ đón chào hai vị ở Southamton. Ông là bầu của cô Wihitney à?".
"Không, chúng tôi vừa mới quen nhau trên tàu thôi".
Jeff trả lời nhẹ nhàng song đầu thì căng lên. Nếu như người ta liên hệ anh ta với Tracy lại, chuyện sẽ mang vẻ một vụ lừa đảo. Thậm chí sẽ có thể có cả một cuộc điều tra. Anh quyết định phải thu tiền trước khi bất kỳ một sự nghi ngờ nào nảy sinh.

Jeff viết cho Tracy một mẩu giấy. ĐÃ LẤY TIỀN, VÀ SẼ GẶP CÔ TRONG BỮA ĂN SÁNG MỪNG THẮNG LỢI TẠI KHÁCH SẠN SAVOY.

CÔ THẬT LÀ TUYỆT VỜI. JEFF. Anh cho mẩu giấy vào phong bì dán lại và đưa cho người phục vụ.

“Làm ơn chuyển giúp tôi cho cô Wihitney ngay khi vừa sáng”.

“Thưa ngài, vâng”.

Jeff rảo bước về phòng làm việc của người thủ quỹ.

“Xin lỗi vì làm phiền ông, nhưng mà chỉ còn vài giờ nữa là chúng ta cập bến và tôi biết là lúc đó ông sẽ rất bận, bởi vậy tôi muốn biết liệu ông có thể trao lại tiền cho tôi ngay bây giờ không?”.

“Không có gì khó khăn cả”. Người thủ quỹ nở một nụ cười. Cô tiểu thư của ông quả là một phù thủy đấy, phải không nào?”.

“Quả có thế”.

“Xin phép cho tôi hỏi, ông Stevens, cô ta học chơi cờ ở đâu vậy?”.

Jeff ghé lại, nói nhỏ. “Tôi nghe nói cô ta học với Bobby Fischer” Người thủ quỹ lấy ra khỏi két sắt hai phong bì khổ lớn. “Mang ngần này tiền mặt thì quá nhiều đấy. Ông có muốn tôi đổi sang cho ông thành một ngân phiếu không?”.

“Thôi, khỏi phiền ông. Tiền mặt cũng tết rồi”, Jeff quả quyết
“Tôi đang băn khoăn không biết liệu ông có thể làm ơn giúp tôi một chút việc được không?
Chiếc tàu chở thư và bưu phẩm sẽ ra cặp mạn tàu này trước khi ta cập bến, phải không ạ?”.
“Thưa ông, đúng thế. Hai tàu sẽ cặp mạn lúc 6 giờ”.
Tôi sẽ rất biết ơn nếu ông có thể thu xếp để tôi vào bờ trên chiếc tàu bưu điện đó. Bà mẹ tôi đang ốm rất nặng, và tôi muốn được gặp bà trước khi ...”.
giọng anh trầm xuống ... “trước khi quá muộn”.
“Ô, ông Stevens, tôi xin chia buồn. Tất nhiên là tôi có thể giải quyết chuyện đó cho ông. Tôi sẽ dàn xếp trước với bên hải quan”.
Vào lúc 6 giờ 15, với hai chiếc phong bì lớn nhét cẩn thận dưới đáy va li, Jeff Stevens trèo dọc theo chiếc thang xuống con tàu chở thư tín bưu phẩm. Anh ngoảnh lại nhìn lần cuối con tàu lớn - với những hành khách còn đang ngủ say.
Jeff sẽ vào bờ trước tàu Nữ hoàng Elilabeth rất nhiều,
“Một chuyến đi thứ vị”.
Jeff nới với một thủy thử của chiếc tàu thư.
“Quả là thế đấy!” Một giọng nói cất lên đồng tính Jeff quay lại. Tracy đang ngồi trên đống dây chào, những sợi tóe lòa

xòa trên mặt.

“Tracy. Cô làm gì ở đây thế?”.

“Anh nghĩ là tôi đang làm gì nào?”.

Anh thấy rõ vẻ mặt nàng. “Đợi một phút? Cô không nghĩ là tôi đang lẩn đi chứ?”.

“Tại sao tôi lại phải nghĩ thế nhỉ.” Giọng nàng cay nghiệt.

“Tracy, tôi có viết giấy nhắn lại cho cô. Tôi dự định gặp cô ở khách sạn Savoy và ...”.

“Tời biết rồi”, nàng cắt ngang. “Ông sẽ không bao giờ từ bỏ cái kiểu đó, phải không”.

Anh nhìn nàng, không còn gì để nói nữa.

Trong phòng của Tracy ở khách sạn Savoy, nàng chăm chú nhìn Jeff đếm tiền. “Phần của cô là một trăm lẻ một ngàn đô la”.

“Cám ơn ông.” Giọng nàng lạnh băng.

Jeff nôi. “Cô phải biết là cô đã nghĩ sai về tôi đấy Tracy. Tôi mong rằng cô cho tôi cơ hội để phân trần. Cô có bằng lòng ăn cơm tối cùng tôi hôm nay không?”.

Tracy lưỡng lự rồi gật đầu. “Được thôi”.

“Tốt. Tôi sẽ đón cô lúc 20 giờ nhé”.

Tối, hôm đó, khi Jeff đến và xin gặp Tracy, người nhân viên khách sạn đáp.

“Rất tiếc, thưa ngài. Cô Wihitney đã trả buồng hồi chiều.

Cô ấy không để lại địa chỉ sẽ tới”.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 21

Mãi về sau này, Tracy mới quả quyết rằng chính cái lời mời viết tay đó đã thay đổi cuộc sống của nàng.

Sau khí lấy ở Jeff phần tiền của mình, Tracy trả buồng, rời khỏi khách sạn Savoy và chuyển tới số 47 đường Công Viên - một khách sạn yên tĩnh với các phòng rộng rãi, dễ chịu và sự phục vụ thượng hạng.

Vào ngày thứ hai ở London, tấm thiếp mời được người hầu phòng chuyển tới nàng. Những dòng chữ rất đẹp và, ngay ngắn:

Một người bạn chung có cho ý rằng chúng ta mà làm quen được với nhau thì thật có lợi. Cô sẽ tới uống trà cùng tôi ở khách sạn Ritz chiều nay vào lúc 16 giờ chứ? Mong cô thứ lỗi vì sự đường đột, tôi sẽ cài một bống cẩm chướng đỏ trên ve áo". Tấm thiệp được ký tên.

“Gunther Hartog..”.
Tracy chưa từng nghe cái tên này. Ý định đầu tiên của nàng là lờ lời mời này đi, thế nhưng tính tò mò đã thắng, và vào lúc 16 giờ 15, nàng xuất hiện trước cửa căn phòng sang trọng của khách sạn Ritz, và nhận ra ông ta ngay.
Tracy đoán ông ta chừng độ 60 vẻ dễ ưa, khuôn mặt nghị lực, có học và nước đa mịn màng, khỏe mạnh.
Ông ta mặc một bộ đồ màu xám cật rất khéo và trên ve áo có bông cẩm chướng.
Khi Tracy đi lại, ông ta đứng dậy và nghiêng đầu chào.
“Cám ơn cô đã nhận lời mời của tôi”.
Hartog mời Tracy ngồi với vẻ lịch sự cổ điển mà nàng thấy dễ chịu. Ông ta có vẻ như thuộc về một thế giới khác.
Tracy không hình dung nổi ông ta muốn gì ở nàng.
Tôi tới đây vi tính tò mò”, Tracy thú nhận. “Nhưng ông có chắc rằng ã không nhầm tôi với một Tracy Wihitney nào khác không?”.
Gunther Hartog mỉm cười. “Theo chỗ tôi được biết thì chỉ có duy nhất Tracy Wihitney thôi”.
“Nói cho chính xác thì ông đã nghe những gì nào?”.
“Có lẽ là ta nên nói chuyện đó khi uống trà thì hơn”.
Người ta dọn ra những chiếc bánh mỳ nhỏ nhồi trứng, món cá hồi, dưa chuột, rau cải xoong và gà quay cùng với

cả những chiếc bánh nương nóng hổi phết lẫn kem và mứt, những chiếc bánh ngọt và thứ trà Twinings.
“Ổng có nhắc tới một người bạn chung”. Tracy mở đầu.
“Conrad Morgan. Tôi vẫn làm ăn với ông ta mà”.
Tôi cũng đã làm với ông ta một lần, Tracy nghĩ, và ông ta đã lừa gạt tôi.
“Conrad rất ngưỡng mộ cô”. Gunther Hartog nói.
Tracy nhìn ông ta kỹ hơn. Hartog có dáng dấp của một nhà quý tộc giàu có.
Vậy thì ông ta muốn gì ở mình?
Tracy lại băn khoăn, quyết định cứ để Hartog theo đuổi câu chuyện của ông ta, thế nhưng không hề có sự đề cập nào nữa tới Morgan hay cái gì có thể là chuyện lợi cho cả hai người.
Tracy cảm thấy hứng thú với cuộc nói chuyện này.
Gunther đã kể lại với nàng tiểu sử ông ta. “Tôi sinh ra ở Munich. Cha tôi là một chủ nhà băng. Ông giàu có, nhưng tôi e rằng mình đã lớn lên trong sự chán chường, được vây quanh bởi những bức họa tuyệt đẹp và những đồ cổ đắt tiền. Mẹ tôi là người Do Thái, và khi Hítle lên nắm quyền, cha tôi đã không chịu từ bỏ mẹ tôi, bởi vậy ông bị lột sạch hết. Cả hai đều chết trong một trận ném bom. Bạn bè đưa tôi thoát khỏi nước Đức, trốn sang Thụy Sĩ và khi

chiến tranh qua đi, tôi đã quyết định chuyển tới London và mở một cửa hiệu đồ cổ nhỏ ở phố Mount. Tôi hy vọng rằng một ngày nào đó cô sẽ tới thăm cửa hiệu của tôi".
Hóa ra tất cả là vậy, Tracy ngạc nhiên nghĩ, chắc ông ta muốn bán cho mình một thứ gì đó?
Nhưng rồi nàng thấy mình đã nhầm.
Khi trả tiền, Gunther Hartog bình thản nói. "Tôi có một trang viên nhỏ ở Hampshire. Cuối tuần có vài người bạn đến chơi, tôi sẽ rất sung sướng nếu được cô có mặt ở đó".
Tracy lưỡng lự, người đàn ông này hoàn toàn xa lạ, và vẫn chưa hề biết là ông ta muốn gì ở nàng. Song nàng nghĩ mình cũng chẳng còn gì để mất cả.
Chuyến đi chơi cuối tuần này hóa ra thật tuyệt diệu.
"Cái trang viên nhỏ" của Hartog là một biệt thự cổ thời thế kỷ Mười bảy nằm trong khu đất rộng chừng ba mươi mẫu Anh. Gunther Hartog góa vợ, và nếu không tính những người hầu, thì có thể nói là hoàn toàn độc thân.
Ông ta đưa Tracy đi xem cơ ngơi của mình, kể cả một chuồng ngựa sáu, bảy con và sân nuôi gà, lợn.
"Nhờ vậy, chúng tôi sẽ không bao giờ đới", ông ta nói vẻ âu sầu "Còn bây giờ xin để tôi giới thiệu với cô sở thích thực sự của tôi".
Ông ta dẫn Tracy tới một chuồng lớn đấy chim bồ câu.

“Chúng là những con bồ câu đưa thư đấy”, giọng Gunther đầy vẻ tự hào.

“Cô nhìn những con chim tuyệt diệu này xem. Có thấy con màu xám biếc xanh kia không. Đó là Margo”. Ông ta tóm con chim lên, giữ trong tay. “Mi thực sự là một con bé đanh đá, mi có biết vậy không nào? Nó ăn hiếp những con khác nhưng là một con tuyệt vời nhất đấy”. Ông ta dịu dàng vuốt ve đám lông cổ chim và rồi cẩn thận đặt nó xuống.

Màu sắc của đàn chim quả là đa dạng, xanh đen xanh xám, với các viền khác nhau, và xám bạc.

“Không có những con màu trắng sao?” Tracy hỏi.

“Không bao giờ người ta dùng bồ câu trắng đưa thư cả, Gunther giải thích.

“Bởi lẽ những lông vũ trắng rất dễ rụng, thế mà trên đường .về, bồ câu bay với tốc độ bình quân bốn mươi dặm một giờ”.

Tracy đứng xem Gunther cho đàn chim ăn với khẩu phần đặc biệt cộng thêm các vitamin khác nữa.

“Chúng là những con vật kỳ diệu”, Gunther nói. “Cô có biết là chúng có thể tìm đường trở về từ khoảng cách hơn năm trăm dặm không?”.

“Thật tuyệt”.

Và những người khách của Gunther cũng tuyệt vời".
Có một vị bộ trưởng trong nội các đến cùng với vợ, một bá tước, một vị tướng cùng bạn gái của ông ta, và quận chúa xứ Morvi, một phụ nữ trẻ trung, hấp dẫn. "Xin gọi tôi là VJ", chị ta nói bằng cái giọng không ngữ điệu, mặc chiếc xa ri màu hồng sẫm điểm những đường thêu màu vàng, và mang trên mình những đồ nữ trang bằng kim cương đẹp nhất mà Tracy từng thấy.
"Tôi giữ phần lớn đồ nữ trang của tôi, trong két sắt VJ", phân bua. Dạo này nhiều trộm cướp lắm".
Chiều chủ nhật trước hôm Tracy phải trở về London Gunther mời nàng vào phòng làm việc của ông ta. Họ ngồi đối diện nhau, giữa là một khay trà. Vừa rót trà vào những ly Beueek mỏng tang, Tracy vừa nói, "Ông Gunther, tôi không hiểu vì sao ông lại mời tôi tới đây, nhưng dù sao chăng nữa thì tôi cũng vẫn thấy thật dễ chịu".
"Tôi rất hài lông, cơ Tracy". Thế rồi ngừng một lát ông ta nối tiếp. "Tôi đã để ý quan sát cô".
"Tôi biết thế".
"Cô có dự định gì cho tương lai không?".
Cô ngập ngừng. "Không. Hiện thời, tôi chưa quyết định sẽ phải làm gì".
"Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể làm việc với nhau".

“Ý ông nói là với tiệm đồ cổ của ông ư?”.
Ông ta cười lớn. “Không, cô bé thân mến. Sẽ thật là xấu hổ nếu phung phí tài năng của mình. Cô thấy đấy, tôi biết về hành động táo bạo của cô trước Morgan.. Cô đã ứng xử tuyệt vời”.
“Ông Gunther ... tôi đã bỏ tất cả những thứ đó lại phía sau rồi”.
“Nhưng phía trước cô là gì nào? Cô vừa nói là không có dự định gì. Cô phải nghĩ về tương lai của mình chứ. Dù cô có một đống tiền đi chăng nữa thì rồi một ngày nào đó cũng sẻ hết. Tôi đề nghị với cô một sự hợp tác. Tôi giao thiệp với các giới có thế lực ở phạm vi quốc tế. Tôi tham gia các hội từ thiện, các hội săn bắn và các hội đua thuyền. Tôi biết việc đi về của những kẻ giàu có”.
“Tôi không thấy điều đó có liên quan gì tới mình”.
“Tôi có thể đưa cô gia nhập giới thượng lưu đó. Tôi có thể cung cấp cho cô thông tin về những món nữ trang, những bức họa cực kỳ đắt giá và những chỉ dẫn giúp cô đoạt được chúng một cách an toàn. Đó chỉ là việc tước đoạt lại của những kẻ làm giàu trên sự thiệt hại của người khác mà thôi. Mọi thứ đều sẽ được chia một cách công bằng giữa chúng ta. Cô trả lời thế nào?”.
“Tôi trả lời là không”.

Ông ta nhìn cô, nghĩ ngợi. “Tôi hiểu. Cô sẽ gọi cho tôi một khi cô thay đổi ý kiến chứ?”.

“Tôi sẽ không đổi ý đâu, ông Gunther”.

Tracy yêu thích London. Nàng ăn ở các nhà hàng Le Gavroche, Bill Bentley, Coin du Feu và những khi rời khỏi nhà hát sau các buổi diễn nàng tới tiệm Drones để thưởng thức món humberger Mỹ chính cống. Nàng tới thăm nhà hát Quốc gia, nhà hát Ôpêra Hoàng gia và tham dự các cuộc bán đấu giá các tác phẩm của Christie và Sotheby. Nàng đi mua sắm ở các cửa hàng sang trọng như Harrods, Fortnum và Mason, thuê một chiếc xe và một người lái, và đã có một kỳ nghỉ cuối tuần đáng ghi nhớ ở khách sạn Checoton Glen, New Hampshire.

Nhưng tất cả đều rất đắt tiền. Dù có một đống tiền đi chăng nữa thì một ngày nào đó nàng cũng tiêu hết. Gunther Hartog nói đúng. Số tiền nàng éo chẳng thể đủ để chỉ dùng mãi được, và Tracy nhận thấy nàng phải có dự tính cho tương lai.

Nàng còn được mời tới nghỉ cuối tuần vài lần nữa ở trang viên của Gunther, và ngày càng thấy dễ chịu hơn khi tiếp xúc với ông ta.

Một tối chủ nhật, trong bữa ăn, một nghị sĩ quốc hội quay sang hỏi Tracy.

“Cô Wihitney, tôi chưa bao giờ gặp một người Texas chính cống cả. Họ thế nào nhỉ?”.
Tracy liền làm các điệu bộ bắt chước một quả phụ Texas mới phất lên và đã làm cho tất cả cười thích thú.
Sau đó, khi chỉ có riêng Tracy và Gunther, ông ta hỏi.
“Cô có muốn giả bộ như thế để kiếm được một khoản nhỏ không?”.
“Ông Gunther, tôi đâu có phải diễn viên”.
“Cô tự đánh giá mình quá thấp đấy. Có một hãng kim hoàn ở London, Paker and Paker, vốn quen với cái việc, như người Mỹ các cô vẫn nói, tước đoạt ngay khách hàng của mình. Cô vừa làm tôi nảy ra một cách thức hay trong việc bắt họ phải trả giá cho sự bất lương đó”. Rồi Gunther nói ra kế hoạch của mình”.
“Không”, Tracy đáp. Nhưng càng nghĩ về câu chuyện của Gunther, nàng càng thấy bị hấp dẫn. Nàng nhớ lại cái cảm giác đầy kích động khi lừa được mấy viên cảnh sát ở Long Island, rồi đến Jeff Stevens và Boris Melinikov, Pietr Nugulesco. Đó là những cảm giác không thể nào quên nổi. Tuy nhiên tất cả đã thuộc về quá khứ.
“Không, thưa ông Gunther”. Tracy nói lại. Nhưng lần này giọng nàng đã bớt đi vẻ chắc chắn.
Trời tháng Mười mà London ấm lạ thường và người Anh

cũng như khách du lịch đã tận dụng ánh nắng mặt trời rực rỡ. Dòng xe cộ buổi trưa tấp nập đã gây những ùn tắc ở khu Trafalgar Square, Charing Cross và Piccadil1y Cirens. Một chiếc xe Daimler màu trắng rẽ khỏi phố Oxford chạy vào phố New Bond, len lỏi giữa dòng xe cộ và dừng lại trước một cửa hiệu kim hoàn lớn. Một tấm biển trang trọng, bóng lộn gắn bên cửa ra vào:

PR AND PARKER. Người tài xế mặc đồng phục mở cửa sau ra. Một phụ nữ trẻ, tóc vàng, mặt trát son phấn, trong một chiếc váy bó sát người kiểu Ý và chiếc áo khoác ngoài bằng lông chồn - hoàn toàn không hợp với thời tiết nhảy ra khỏi xe.

“Đi lối nào vậy, anh bạn trẻ?” Giọng cô ta oang oang, nặng thổ âm Texas.

Người tài xế chỉ về phía cửa tòa nhà. “Kia, thưa bà”.

“Tốt. Đợi quanh đâu đấy, không lâu đâu”.

“Tôi có thể sẽ phải chạy vòng vòng khu phố này, thưa bà ở đây không được phép đỗ xe”.

Cô ta vỗ vỗ lên lưng anh ta và nói:

“Cứ làm việc mình phải làm, công tử bột ạ”.

Công tử bột? Người tài xế bực bội. Phải lái loại xe cho thuê này thật là một sự trừng phạt. Anh ta không ưa dân Mỹ, nhất là người Texas. Họ là những kẻ thô bạo, ỷ vào

đồng tiền. Anh ta hẳn sẽ phải kinh ngạc nếu biết rằng người khách này chưa bao giờ đặt chân tới vùng đất đó. Tracy kiểm tra lại diện mạo qua cửa kính của gian trưng bày, nở một nụ cười thoải mái và đền đàng bước lại cửa ra vào mà một người gác mặc đồng phục đã mở sẵn cho nàng.

“Xin chào bà”.

“Chào cậu. Các người có bán gì nữa không ngoài ba thứ đồ nữ trang giả hả?

“ Rồi nàng cười khoái trá với câu đùa ấy.

Người gác cổng sa sầm mặt. Còn Tracy phớt lờ bước vào cửa hiệu, mang theo một mùi thơm quá mức của nước hoa Chloe.

Arthur Chilton, người bán hàng, bước về phía khách.

“Cho phép tôi được phục vụ bà”.

“Có thể được đấy, mà cũng có thể không. P.J thân yêu của tôi bảo tôi hãy tự mua cho mình một món quà sinh nhật, vì vậy tôi đang ở đây. Các anh có gì nào?”.

“Bà có ý muốn đặc biệt về một thứ gì không?”.

“Này, anh bạn, người Anh các anh là những người làm việc nhanh nhẹn, có phải không?” Nàng cười khàn khàn trong cổ họng và vỗ vai anh ta. “Có thể là một vài viên ngọc chẳng hạn. P.J yêu quý của tôi muốn mua cho tôi thứ

đó đấy".

"Xin mời bà đi lối này ...".

Chilton đưa nàng lại bên một tủ kính, nơi trưng bày vài chiếc khay đựng những viên ngọc.

Nàng ném một cái nhìn khinh khỉnh. "Đây là loại nhóc con: Cỡ bố mẹ chúng đâu hả?".

Chilton cứng cỏi đáp. "Những viên ngọc này giá cũng tới ba mươi nghìn đô la đấy ạ".

"Quỷ quái thật, chừng đó chỉ đáng tiền tôi trả người làm đầu cho tôi mà thôi". Người đàn bà cười hô hố P.J yêu quý của tôi sẽ cảm thấy bị xúc phạm nếu như tôi mang về mấy cái hòn sỏi tý tẹo này".

Chilton cố thử hình dung ra cái ông P.J yêu quý kia.

Hẳn là to béo và cũng ồn ào, đáng ghét như người đàn bà này. Họ xứng với nhau lắm.. Tại sao tiền bạc lại cứ chảy vào những kẻ không đáng được hưởng thế nhỉ? Anh ta bực dọc nghĩ.

"Bà quan tâm đến loại có giá trị tiền bao nhiêu ạ?".

"Tại sao không bắt đầu từ thứ gì đó có giá khoảng một trăm tờ lớn nhỉ".

Anh ta ngây người ra. "Môt trăm tờ lớn ạ?".

"Quỷ quái thật, tôi cứ nghĩ rằng các người phải nói thứ tiếng Anh của nhà vua cơ đấy. Một trăm tờ lớn. Một trăm

ngàn”.
Anh ta nuốt nước bọt. “Ô, Nếu vậy thì có lẽ bà nên nói chuyện với ông quản lý của chúng tôi”.
Viên quản lý Gregory Halston, nhất quyết đòi đích thân làm các vụ giao dịch lớn, và đối với những người làm công thì điều đó chẳng hề gì vì lẽ nhân viên của hãng Parker and Parker này không được nhận chút xíu hoa hồng nào hết. Và với một khách hàng như thế này thì Chilton chỉ cảm thấy dễ chịu khi có thể giao lại cho Halston mà thôi. Chilton bấm một nút điện dưới quầy hàng, và giây lát sau một người đàn ông với khuôn mặt tai tái, vẻ tham lam ló ra từ một cánh cửa phía sau. Anh ta thoáng nhìn người phụ nữ tóc vàng ăn mặc kỳ cục kia và thầm mọng sao đừng có khách hàng quen nào xuất hiện cho tới khi người phụ nữ này đi khỏi.
Chilton nói, “Ông Halston, đây là bà ... ờ ...? “ Anh ta quay sang phía người phụ nữ.
“Benecke, anh bạn, Mary Lou Benecke. Vợ của P.J. Benecke Chắc rằng các anh đều đã nghe tiếng ông chồng cao quý của tôi, P.J. Benecke?”.
“Thì dĩ nhiên rồi”. Gregory Holston hơi nhếch môi.
“Bà Benecke muốn mua viên ngọc, thưa ông Halston”. Gregnry Halston chỉ các khay ngọc. “Chúng tôi có những

viên ngọc xinh xắn ở kia ...".
"Bà ấy muốn thứ có giá khoảng một.trăm ngàn đô la".
Lần này nụ cười trên gương mặt Gregory Halston là hoàn toàn thành thực.
Một ngày được mở đầu thế này thì thật tuyệt.
Anh biết đấy, nhân ngày sinh nhật tôi, P.J. yêu quý muốn tôi tự mua cho mình một thứ gì đó thật đẹp".
"Phải vậy, Halston nói. "Xin mời bà theo tôi".
"Anh chàng bịp bợm này, liệu có gì để giới thiệu với tôi không hả?" Người đàn bà tóc vàng cười khúc khích.
Halston và Chilton giận tái mặt, đưa mắt nhìn nhau. Bọn người Mỹ khốn kiếp.
Halston đưa người đàn bà tới trước một cánh cửa và dùng chìa khóa mở nó ra. Họ bước vào căn phòng nhỏ, sáng trưng, và Halston thận trọng khóa cánh cửa sau lưng lại.
Đây là nơi chúng tới dành riêng cho các khách quý", anh ta nói.
Ở giữa phòng là một cái tủ chứa đầy những viên kim cương ru bi, ngọc bích sáng lấp lánh.
"Ô, cái này khá hơn đây. P.J. yêu quý của tôi chắc sẽ rất thích".
Bà có thấy ưng ý với viên ngọc, hay kim cương nào chưa ạ?".

“Ồ; để xem đã”. Nàng bước tới bên ngăn tủ chứa những viên ngọc bích.

“Cho tôi thử xem cái đám kia nào”.

Halston lấy ra khỏi túi mình một chìa khóa nhỏ khác, mở ngăn tủ, nhấc một khay ngọc bích ra và đặt lên trên mặt bàn. Có mười viên ngọc lớn dựng trong một cái hộp lót nhung. Halston thấy người đàn bà nhặt lên viên lớn nhất, một viên ngọc bích nằm trên một cái cặp tóc bằng bạch kim.

“Như cách nói của P.J. yêu quý thì thứ này có ghi tên tôi ở trên đó”.

“Bà có con mắt tuyệt vời. Đây là một viên ngọc Colombia, 10 ca ra màu xanh cỏ. Nó không hề có vết và ...”.

“Ngọc nào mà chẳng có vết”.

Halston đắn đo một tích tắc và nhượng bộ ngay. “Tất nhiên, bà nói rất phải.

Ý tôi muốn nói là ... Bây giờ anh ta mới để ý thấy rằng cặp mắt người đàn bà xanh thẳm như màu của viên ngọc mà bà ta đang mân mê trong tay, xoay đi xoay lại, xem xét các mặt của nó.

“Chúng tôi còn có một bộ lớn hơn nếu ...”.

“Thôi khỏi, anh bạn yêu quý. Tôi sẽ lấy viên này”.

Việc mua bán diễn ra chưa đầy ba phút đồng hồ.

“Quý hóa quá”, Halston nói. Rồi anh ta tế nhị thêm vào, “Tính ra đô la là một trăm ngàn. Bà sẽ thanh toán thế nào ạ?”.

“Halston, đừng có bận tâm chuyện đó, cậu công tử bột ạ. Ngay tại London này, tôi có một tài khoản bằng đô la. Tôi sẽ viết một tấm séc nhỏ. Rồi P.J. sẽ trả tôi sau”.

“Tuyệt diệu. Tôi sẽ cho lau chùi viên ngọc cho bà và rồi cho chuyển tới tận khách sạn nơi bà ở”.

Thực ra thì chẳng cần phải lau chùi viên ngọc, nhưng Halston không hề có ý định rời nó ra cho tới khi tấm séc của bà ta được chuyển khoản xong, vì lẽ anh ta biết quá nhiều nhà kim hoàn đã bị mất tiền bởi những kẻ lừa đảo thông minh.

Halston vẫn lấy làm hãnh diện về việc chưa bao giờ để ai bịp, dù chỉ là một đồng bảng.

“Tôi sẽ cho chuyển viên ngọc tới đâu ạ?”.

“Chúng tôi ở khách sạn Dorch”.

Halston ghi lại:

Khách sạn Dorchester”.

“Một khách sạn lộn xộn”, nàng cười mỉa. “Bây giờ người ta không thích khách sạn này nữa vì nó đầy người Ả Rập, thế nhưng P.J. của tôi lại có rất nhiều công chuyện làm ăn với bọn họ. Ông ấy luôn mồm nói, Dầu lửa, bản thân nó là

cả một vương quơc. P:J. Benecke là một người đàn ông tuyệt vời.

“Tôi tin là như vậy”. Halston đáp theo bổn phận.

Anh tá đứng nhìn người đàn bà xé ra một tờ séc và bắt đầu viết, rồi nhận ra rằng đó là mẫu séc của ngân hàng Barclays. Tất. Anh ta có bạn ở đó và người bạn này có thể xác minh cái tài khoản của gia đình Benecker.

Anh ta nhận tấm séc. “Tôi sẽ chuyển viên ngọc tới tận tay bà vào sáng mai”.

“P.J yêu quý sẽ thích nó lắm đấy”, nàng cười rạng rỡ.

“Tôi chắc là ông nhà sẽ thích nó”, Halston lịch sự đáp.

Anh ta tiễn nàng ra cửa trước.

“Halson ...” .

Anh ta đã toan nói “Halston”, song lại thôi. Việc quái gì? Lạy Chúa, anh ta sẽ chẳng bao giờ để mắt tới bà ta nữa cơ mà. “Dạ, bà muốn gì ạ?”.

“Một chiều nào đó, anh phải tới uống trà với chúng tôi nhé. Anh sẽ rất khoái ông P.J của tôi cho mà xem”.

Tôi thật tình muốn được vinh hạnh đó. Nhưng đáng tiếc, tôi đều phải làm việc các buổi chiều”.

“Thật chán chết”.

Anh ta nhìn theo bà khách đang bước ra hè đường. Một chiếc Daimler màu trắng trườn tới và người tài xế bước ra

mở cửa xe. Bà ta quay lại giơ ngón tay trái làm hiệu chao alston khi chiếc xe lăn bánh.
Halston trở lại phòng làm việc của mình, tức khắc nhấc điện thoại gọi tới người bạn ở nhà băng Barcelays.
“Peter thân mến, tớ có trong tay tờ séc một trăm ngàn đô la tính vào tài khoản của một_bà Mary Lou Beneckẹ nào đó Cậu xem hộ có vấn đề gì không?”.
“Cầm máy, anh bạn”.
Halston đợi. Gần đấy, hàng họ ế ẩm nên anh ta càng mong là tấm séc ấy không có vấn đề gì. Anh em nhà Parker, chủ cửa hàng này, đã khô ng ngớt trách cứ anh ta, cứ như chính anh ta chứ không phải sự suy thoái kinh tế là nguyên nhân của sự ế ẩm đó vậy. Tất nhiên, phần lợi nhuận thì vẫn không đến nỗi quá tệ, bởi vì hãng Parker and Parker này có một xưởng chuyên gia công đồ kim hoàn, và thường thường những thứ đồ kim hoàn này khi được giao lại cho khách hàng thì chất lượng không còn bằng so với lúc nhập vào ban đầu nữa. Có nhiều lời phàn nàn, song chẳng có chứng cớ cụ thể gì cả.
Peter đã trở lại máy. “Không có vấn đề gì, Gregory, tài khoản đó có dư tiền để thanh toán cho tấm séc”.
Halston thở phào nhẹ nhõm. “Peter, cảm ơn cậu”.
“Có gì đâu”.

“Tuần sau đi ăn trưa nhé, tớ trả tiền”.
Sáng hôm sau, tấm séc được thanh toán và chiếc cặp gắn viên ngọc Colombia được một người giao hàng chuyển lại cho bà P.J Benecke tại khách sạn Dorchester.
Buổi chiều, khi gần tới giờ đóng cửa, thư ký của Gregory Halston bước vào nói. “Có một bà Benecker đến gặp ông, thưa ông Halston”.
Anh ta lặng người đi. Hẳn là mụ ta đến để trả cái cặp, và anh ta khó có thể từ chối nhận lại. Quỷ tha ma bắt cái đám đàn bà, cái bọn người Mỹ, và tất cả cái bọn người Texas ấy đi cho rảnh? Halston cố lấy vẻ tươi cười bước ra chào.
“Xin chào bà, bà Benecke. Tôi cho là ông nhà đã không thích món quà ...”.
Bà ta mỉm cười. “Anh nhầm rồi, anh chàng kỳ cục này. P.J của tôi thích nó đến phát điên lên ấy chứ?”.
Tim Halston rộn cả lên. “Thật vậy à?”.
“Đúng ra thì ông ấy thích nó tới mức muốn mua một cái nữa để rồi sửa thành một cặp khuyên tai. Cho tôi lấy thêm một cái cùng cặp với cái này đi”.
Gregory thoáng nhăn mặt. “Sợ rằng chúng ta đã gặp khó khăn một chút đây, bà Benecker”.
“Khó khăn gì vậy, anh bạn thân mến?”.
“Viên ngọc của bà là viên duy nhất. Không còn một viên

nào khác giống nó cả. Bây giờ, xin giới thiệu với bà một viên rất đẹp, khác kiểu, mà tôi có thể ...".

"Tôi không muốn kiểu khác. Tôi muốn một viên giống như viên này thôi".

"Thưa bà Benecker, hoàn toàn ngay thẳng mà nói thì không có nhiều viên ngọc Colombia không hề có vết", anh ta nhìn vẻ mặt hà khách. "Gần như không hề có vết đâu ạ".

Nào, anh chàng công tử bột này. Phải có một viên ở đâu đó chứ".

Thành thực mà nói, tôi thấy rất ít những viên ngọc cỡ đó và tìm kiếm một viên ngọc khác cùng cỡ, cùng màu hệt như thế này thì gần như là không thể được".

"Người Texas chúng tôi có câu nói rằng cái điều gọi là không thể được là điều làm ta mất thêm một chút thì giờ mà thôi. Thứ bảy này là sinh nhật. P. J.

muốn tôi có cặp khuyên tai đó và P.J. muốn là phải được".

"Tôi thực sự không nghĩ rằng tôi có thể ...".

"Tôi đã trả cho cái cặp vừa rồi bao nhiêu nhỉ? Một trăm tờ lớn phải không?

Tôi tin rằng P.J của tôi sẽ có thể chấp nhận giá hai hoặc ba trăm ngàn để có một viên như thế nữa đấy".

Gregory Halston vội vã nhẩm tính. Phải có một phiên bản

nữa của viên ngọc ở đâu đó, và nếu P.J Benecke chịu trả tới 200.000 đô la thì quả là một món lời lớn. Mà thật ra, Halston nghĩ, mình có thể biến nó thành khoản lời cho riêng mình.

Anh ta đáp. “Thưa bà Benecke, tôi sẽ cố gắng tìm. Tôi quả quyết với bà là không éo một cửa hiệu kim hoàn nào ở London có một viên ngọc bích giống hệt như thế được, nhưng thường vẫn có thể có từ các vụ bán đấu giá. Tôi sẽ đăng quảng cáo xem có kết quả gì không.

“Anh có thời gian từ giờ tới cuối tuần”, bà khách tóc vàng nói. “Và giữa anh, tôi và cái cột đèn thì có thể nói thật là P.J yêu quý của tôi chịu trả tới giá ba trăm năm mươi ngàn đấy”.

Rồi bà Benecke bước ra phía cửa, cái áo lông chồn xù xù sau lưng.

Gregory Halston vào ngồi trong phòng làm việc mơ màng. Định mệnh đã đẩy vào tay anh ta một ả đàn bà tóc vàng đỏng đảnh đến nỗi sẵn sàng trả 350 ngàn đô la để mua cho được một viên ngọc giá 100 ngàn. Một khoản lãi ròng .000 đô la, Gergory Halston thấy rằng không cần phải làm bận lòng anh em nhà Parker với các chi tiết của vụ mua bán này. Chỉ việc đơn thuần ghi lại vụ bán viên ngọc thứ hai với giá 100000 đô la và bỏ túi phần còn lại. Khoản .000

đô la kia sẽ đủ để anh ta gây dựng cuộc sống mới.
Tất cả việc mà anh ta phải làm bây giờ là kiếm một viên ngọc y hệt viên đã bán cho bà P.J Benecke.
Hóa ra việc này khó khăn hơn nhiều so với dự tính của Halston. Không một chủ hiệu kim hoàn nào, qua liên hệ bằng điện thoại, có được thứ anh ta yêu cầu.
Anh ta đăng lời rao tìm trên các tờ báo của London và liên hệ với các hãng Christie và Sotheby và hàng tá văn phòng đại lý khác nữa. Trong mấy ngày sau đó Halston chết ngập trong một thác những ngọc là ngọc, tốt có, xấu có, có cả những viên cỡ hạng nhất, thế nhưng không có viên nào trong số đó gần giống với thứ mà anh ta đang tìm kiếm.
Vào thứ tư, bà Benecke gọi điện đến. “P.J yêu quý của tôi bắt đầu thấy sốt ruột rồi đấy. Anh đã tìm được chưa?”.
“Chưa, thưa bà Benecke”, Halston cam đoan. “Nhưng bà đừng lo, chúng tôi sẽ tìm được”.
Vào ngày thứ sáu, Tracy lại gọi điện tới nhắc. Ngày mai là sinh nhật tôi”.
“Tôi biết, thưa bà Benecke. Nếu mà có thêm một vài ngày nữa thì tôi chắc là có thể ...”.
“Ồ thôi, đừng bận tâm làm gì, anh chàng công tử bột ạ Nếu sáng mai mà anh không kiếm được viên ngọc đó, tôi sẽ trả lại viên mà tôi đã mua ở chỗ anh. P.J của tôi, cầu

Chúa phù hộ cho trái tim của ông ấy, định sẽ mua chó tôi một dinh thự ở nông thôn thay vào đó. Anh đã bao giờ nghe nói về khu Sussex chưa?
Halston toát mồ hôi. “Bà Benecke”, anh ta khẩn khoản. “Bà sẽ thấy rất khó sống ở Sussex:
Bà sẽ thấy chán ngắt khi phải sống trong một biệt thự ở nông thôn.
Đa phần những ngôi nhà này đang ở trong tình trạng tồi tàn. Chúng không có hệ thống lò sưởi và ...”.
“Giữa riêng anh và tôi”, nàng ngắt lời. “Nói thật là tôi thích cặp khuyên tai hơn. P.J của tôi thậm chí còn tỏ ý chịu trả bốn trăm ngàn đô la để mua một viên ngọc như thế nữa. Anh không thể biết P.J yêu quý của tôi là người bướng bỉnh đến thế nào đâu”.
Bốn trăm ngàn Halston như cảm thấy những đồng tiền đang lọt qua giữa các ngón tay mình. “Bà cứ tin ở tôi, tội đang làm tất cả những gì có thể”, anh ta nài nỉ. “Tôi cần thêm chút ít thời gian nữa”.
“Việc đó đâu phụ thuộc vào tôi, anh bạn thân mến. Tùy vào P.J thôi”.
Rồi máy im bặt.
Halston ngồi lặng, nguyền rủa số mệnh. Anh ta có thể tìm viên ngọc 10 ca ra như thế ở đâu ra cơ chứ? Quá mải mê

với những ý nghĩ dằn vặt trong đầu, anh ta không nghe thấy tín hiệu gọi của máy đàm thoại nội bộ. Mãi tới hồi thứ ba, anh ta mới giật mình bấm nút và gắt lên. “Cái gì thế?”.
“Có một bà Marissa gọi điện tới, thưa ông Halston. Bà ấy đề cập tới lời rao của ta tìm mua viên ngọc ạ”.
Một viên ngọc nữa? Đã có ít nhất chục cú điện thoại gọi tới trong buổi sáng, và chẳng được việc gì cả. Anh ta nhấc máy lên và nói, giọng khiếm nhã. “Nghe đây”.
Một giọng phụ nữ mềm mại mang âm hưởng của Ý cất lên, “Xin chào ngài.
Tới đọc thấy trên báo rằng ngài muốn mua một viên ngọc bích phải không ạ?”.
“Nếu như nó phù hợp với các yêu cầu chất lượng của tôi thì đúng vậy”. Anh ta không giấu nổi vẻ sốt ruột trong giọng nới của mình.
“Tôi có một viên ngọc vốn là kỷ vật của gia đình trong nhiều năm qua. Nó đúng là một kỷ vật, thật đáng buồn, nhưng hoàn cảnh giờ đây buộc tôi phải bán nó”.
Anh ta đã từng nghe những chuyện kiểu đó. Mình phải liên hệ lại với hãng Christie, Halston nghĩ. Hoặc với hãng Sothaby. Có khi tới phút cuối cùng lại được việc cũng nên, hoặc giả ...
“Thưa, ngài đang tìm mua một viên ngọc bích mười ca ra

phải không ạ?

“Đúng thế”.

“Tôi có một viên mười ca ra - màu xanh - Colombia”.

Halston cảm thấy cổ họng như nghẹn lại khi toan cất tiếng.

“Xin ... xin bà nói lại xem nào?”.

“Vâng. Tôi có một viên ngọc Colombia mười ca ra, màu xanh cỏ. Ông có muốn mua không?”.

Anh ta thận trọng đáp. “Không biết bà cô thể ghé qua và cho tôi xem được không?”.

“Không, thật dáng tiếc, tôi sợ rằng tôi đang bận. Chúng tôi đang chuẩn bị cho nhà tôi một bữa tiệc tại đại sứ quán mà. Có thể là tuần tới tôi mới. ..”.

Không! Tuần tới thì quá muộn. “Tôi có thể đến gặp bà được không ạ?” Anh ta cố giấu vẻ sốt sắng. “Tôi có thể tới ngay bây giờ”.

“Ôi, không. Tôi đang bận mà. Tôi đang định đi mua bán ...”.

“Bà đang ở đâu, thưa bà?”.

“Khách sạn Savoy”.

“Tôi sẽ có mặt sau mười lăm phút, mười phút thôi”.

Giọng anh ta hăng hái.

“Cũng được. Và tên ngài là ...”.

“Halston. Gregory Halston”.

“Xin mời tới phòng hai mươi sáu”.
Tắc xi chạy sao chậm thế? Tâm trạng Halston thoắt sung sướng thoắt lo âu, rồi lại sung sướng đến nghẹt thở. Nếu viên ngọc này mà giống với viên ngọc kia, anh ta sẽ trở nên giàu có tới mức cả trong giấc mơ cũng không dám. Ông P.J. kia sẽ trả 400 ngàn đô la. Một khoản lãi ròng 300 ngàn. Ta sẽ mua một cơ ngơi bên sông Riviere, và một chiếc thuyền cao tốc nữa chứ. Với một biệt thự riêng, một chiếc thuyền riêng, ta sẽ tha hồ cám dỗ những cậu trai trẻ trung, xinh xắn mà ta thích ...
Gregory Halston là một kẻ theo thuyết vô thần, ấy vậy mà khi bước vào hành lang của khách sạn Savoy, trên đường tới căn phòng số 26, anh ta thấy mình đang thầm cầu nguyện:
xin để cho viên ngọc này vừa lòng ông P.J Benecke.
Anh ta đứng trước cửa phòng 26, cố thở sâu và chậm để lấy lại vẻ bình tĩnh rồi gõ cửa, và không nghe rõ tiếng trả lời.
Ôi, lạy Chúa, Halston nghĩ. Bà ta đã đi rồi. Bà ta đã không đợi mình. Bà ta đi mua sắm và ...
Cánh cửa mở ra, và Halston thấy mình đúng trước một người đàn bà trạc 50 vẻ trang nhã, với cặp mắt sẫm màu, gương mặt đầy nếp nhăn và mái tóc đã điểm bạc.

Khi nói, giọng bà ta mềm mại với cái âm hưởng của tiếng Ý mà Halston đã biết. “Cái gì vậy, thưa ông”.

“Tôi là G ... Gregory Halston. Bà đã gờ ... gọi điện cho tôi” Anh ta lắp bắp vì quá hồi hộp.

“À, vâng? Tôi là Marissa đây. Xin mời ngài vào”.

“Cám ơn bà”.

Anh ta bước vào phòng, cố khép hai đầu gối lại nhau cho đỡ run. Suýt nữa anh ta đã buột miệng, “Viên ngọc đâu?

“Nhưng biết là phải kìm chế. Không được tỏ ra quá sốt sắng. Nếu viên ngọc là đáng hài lòng, anh ta sẽ có lợi thế trong việc mặc cả. Dù sao thì mình cũng là chuyên gia còn bà ấy chỉ là một kẻ nghiệp dư.

“Xin mời ngồi”, bà ta nói.

Anh ta ngồi xuống cái ghế tựa.

“Xin lỗi. Tôi nói tiếng Anh kém quá”.

“Không, không? Tiếng Anh của bà rất tuyệt”.

“Cám ơn. Ngài có muốn dùng một chút cà phê? Hay trà?”.

“Không, xin cám ơn bà”.

Anh ta thấy nôn nao trong bụng. Hỏi đến viên ngọc ngay thì có vội quá không? Nhưng cũng không thể đợi thêm, dù chỉ một giây. “Cái viên ngọc ...”.

Bà ta đáp ngay, “A, vâng. Bà nội trao viên ngọc này cho tôi và tôi muốn được chuyển lại cho con gái khi nó 25 tuổi,

nhưng nhà tôi đang mở một cuộc kinh doanh mới ở Milano, và tôi ...".

Halston có nghe thấy gì đâu. Anh ta không quan tâm đến chuyện đời sống tẻ nhạt của người đàn bà xa lạ này, mà chỉ nóng lòng muốn được thấy viên ngọc.

Anh ta không thể chịu đựng nổi sự trì hoãn dài dòng và vô ích này.

"Điều quan trọng là giúp chồng tôi có thể bắt tay vào việc" Bà ta gượng cười phiền muộn. "Có thể là tôi đang phạm sai lầm trong việc này".

"Không, không". Halston vội nói. "Chẳng sai gì cả, thưa bà. Giúp chồng là bổn phận của người vợ. Viên ngọc giờ ở đâu ạ?".

"Tôi có ở ngay đây", bà ta đáp rồi thò tay vào túi lấy ra viên ngọc được gói kỹ đưa cho Halston. Anh ta nhìn nó và thấy bừng bừng cả người. Đó là một viên ngọc Colombia 10 ca ra óng ả, màu xanh cỏ. Nó giống viên ngọc mà anh ta đã bán cho bà Benecke về kích cỡ, màu sắc đến mức gần như không thể phát hiện sự khác nhau giữa chúng. Thật giống hệt, Halston tự nhủ, và chỉ chuyên gia mới cớ thể thấy sự khác biệt được. Hai bàn tay Halston run run, cố buộc mình phải trấn tĩnh lại.

Anh ta xoay xoay viên ngọc, ngắm nghía các mặt lung linh

tuyệt đẹp của nó, và rồi bình thản nói. “Một viên ngọc khá xinh xắn”.

“Vâng, thật là đẹp. Trong bao nhiêu năm qua tôi thật yêu thích nó, và chả muốn phải rời nó ra”.

“Bà đang làm một việc đúng đắn”, Halston vỗ về. “Một khi mà việc làm ăn của ông nhà thành đạt thì bà sẽ có thể mua bao nhiêu viên ngọc này chẳng được”.

Chính đó là điều tôi nghĩ đấy. Ngài thật biết thông cảm”.

“Việc này là tôi giúp cho một người bạn, thưa bà. Cửa hiệu chúng tôi có những viên ngọc đẹp hơn thế này nhiều, nhưng bạn tôi muốn có một viên hợp với viên mà vợ anh ta đã mua. Tôi nghĩ rằng anh ta sẽ chịu trả tới sáu mươi ngàn đô la để có được viên ngọc này đấy”.

Halston mím chặt môi. Mình có thể chấp nhận giá cao hơn cơ mà? Anh ta mỉm cười. “Biết nói thế nào nhỉ ... Tôi nghĩ rằng tôi có thể thuyết phục bạn tôi mua với giá một trăm ngàn. Kể thì đó là một đống tiền, nhưng anh ta nóng lòng muốn có viên ngọc này”.

“Nghe cũng được”, người đàn bà nói.

Và tim Gregory Halston như căng phồng lên trong lồng ngực. “Tốt! Tôi có mang theo cuốn séc của mình, tôi sẽ viết một tấm séc cho bà ...”.

“Ô, không ... Tôi sợ rằng chừng ấy chẳng đủ để giải quyết

khó khăn của tối được", Giọng đầy buồn rầu.
Halston nhìn bà ta chằm chằm. "Khó khăn của bà ư?".
"Vâng. Như tôi đã giải thích đấy, chồng tôi đang đi vào một công cuộc làm ăn mới, và ông ấy cần ba trăm năm mươi ngàn đô la. Tôi có một trăm ngàn, tiền riêng, để đưa ông ấy, và tôi còn cần hai trăm năm mươi ngàn nữa. Tôi cứ ngỡ là bán viên ngọc này sẽ được ngần ấy".
Anh ta lắc đầu. "Thưa bà, toàn thế giới này không có viên ngọc bích nào đáng giá ngần ấy tiền cả. Xin bà tin tôi, một trăm ngàn đô là cái giá hơi cao rồi đấy.
"Ông Halston, tôi tin là vậy, " bà ta nói. "Nhưng cũng chẳng giúp gì được ông nhà tôi, có phải không nào?" Bà ta đứng lên. "Tôi sẽ giữ lại cho con gái tôi vậy". Bà ta chìa bàn tay thanh tú của mình ra. "Xin cám ơn ngài. Cám ơn ngài đã đến đây".
Halston chết lặng. "Xn đợi một chút", anh ta nói.
Lòng tham đang vượt lên tên mọi cảm giác thông thường và anh ta quyết không để tuột mất viên ngọc khỏi tay mình.
"Xin mời bà ngồi lại. Tôi chắc là chúng ta có thể đi tới một sự dàn xếp có tình có lý Nếu tôi có thể thuyết phục khách hàng của tôi trả một trăm năm mươi ngàn đô la.".
"Hai trăm năm mươi ngan đô la".
"Nào thôi, hại trăm ngàn vậy?".

“Hai trăm năm mươi ngàn đô la”.
Bà ta không hề lay chuyển. Halston tính toán phần mình. Món lời 150.000 đô lá rõ ràng còn hơn là không có gì Có nhà là một biệt thự và một con thuyền nhỏ hơn, nhưng vẫn là cả một gia sản. “Và cũng đáng để đổi với những cư xử bủn xỉn của anh em nhà Parker. Halston sẽ đợi một hai ngày rồi thông báo cho họ quyết định của mình. Tuần sau thì mình sẽ ở Cote d Azur của nước Pháp rồi.
“Xin theo ý bà”, anh ta nói.
“Tuyệt. Tôi rất hài lòng”.
Thì dĩ nhiên là mụ mãn nguyện còn gì, đồ chó, Halston thầm nghĩ. Thế nhưng phần anh ta cũng không có gì phải phàn nàn. Anh ta có thể gây dựng cả một cuộc sống.
Halston nhìn viễn ngọc một lần nữa rồi bỏ nó vào túi “Tôi sẽ trao cho bà tấm séc tính vào tài khoản của cửa hiệu”.
“Tốt. Cám ơn ngài”.
Halston viết séc rồi trao nó cho bà ta. Mình sẽ yêu cầu bà P.J Benecke viết tờ séc 400.000, Peter sẽ giúp rút ra tiền mặt, và mình sẽ bỏ túi khoản chênh lệch.
Mình cũng sẽ thu xếp với Peter để sao cho tấm séc 250.000 đô la này không xuất hiện trong báo cáo tài chính hàng tháng của anh em nhà Parker.
Một trăm năm mươi ngàn đô la. Halston như đã cảm thấy

nắng ấm của bờ biển miền Nam nước Pháp mơn man trên mặt ...

Chuyến tắc xi trở về cửa hiệu dường như chỉ mất ít giây đồng hồ. Halston hình dung ra vẻ sung sướng của bà Benecke khi nghe anh ta báo tin. Không những đã kiếm được viên ngọc bà ta yêu thích, mà còn giúp bà ta khỏi phải sống trong một ngôi nhà nông thôn tàn tạ nữa.

Khi Halston bước thấp bước cao đi vào cửa hiệu, Chilton nói. “Thưa ngài, có một khách hàng ở đây đang muốn ...”.

Halston vui vẻ gạt anh ta sang bên. “Đợi đã”.

Anh ta không có thì giờ cho các thứ khách hàng. Lúc này, và không bao giờ nữa. Từ giờ trở đi, người ta sẽ phải phục vụ Halston. Anh ta sẽ có thể đi mua hàng ở các cửa hiệu Hermes, Gucci, Lanvin, và ...

Halston khấp khởi bước vào phòng làm việc, đóng cửa lại, đặt viên ngọc lên bàn, và quay số điện thoại.

Giọng người nhân viên tổng đài vang lên “Khách sạn Dorchester đây”.

“Xin phòng Oliver Messel”.

“Ông muốn nói chuyện với ai ạ?”.

“Bà P.J. Benecke”.

“Xin đợi một chút”.

Halston huýt sáo miệng khe khẽ.

Tiếng người nhân viên tổng đài lại vang lên. “Xin lỗi ông, bà Benecke đã trả buồng rồi ạ”.
“Vậy bà ta đã chuyển sang buồng nào thì hãy cứ gọi buồng ấy”.
“Bà Benecke đã thôi không còn ở khách sạn này ạ”.
“Thật vô lý. Bà ấy ...”.
“Tôi sẽ để ông nói chuyện với bộ phận tiếp tân”.
Một giọng đàn ông cất lên. “Bộ phận tiếp tân đây. Xin phép được giúp đỡ ông ...?”.
“Vâng. Bà Benecke đang ở buồng nào vậy?”.
Bà Benecke đã rời khỏi khách sạn sáng nay”.
Phải có một lý do. Một sự việc khẩn cấp nào đấy.
“Xin cho địa chỉ tiếp theo của bà ấy vậy. Đây là ...”.
“Xin lỗi, bà ấy không để địa chỉ lại”.
“Dứt khoát bà ấy có để địa chỉ lại”.
“Tôi đích thân làm thủ tục thanh toán, trả buồng với bả Benecke mà. Bà ấy không để lại cái gì cả”.
Thật như một nhát dao đâm thẳng vào bụng. Halston chậm chạp buông máy và ngồi lặng người, hoang mang. Phải tìm cách liên hệ để báo cho bà. ấy biết rằng sau cùng thì anh ta đã tìm được viên ngọc. Trong khi chờ đợi, phải lấy lại tờ séc 250.000 đô la ở chỗ bà Marissa.
Anh ta hấp tấp quay số gọi khách sạn Savoy.

“Xin buồng hai mươi sáu”.

“Xin cho biết ông gọi ai ạ?”.

“Bà Marissa”.

“Xin đợi”.

Nhưng thậm chí khi người nhân viên tổng đài chưa trở lại, một inh cảm khủng khiếp đã báo trước cho Halston cái thảm họa mà anh ta sẽ phải chịu.

“Xin lỗi. Bà Marissa đã trả buồng.

Anh ta gác máy. Những ngón tay run bần bật đến mức phải khó khăn lắm mới quay nổi số máy của nhà băng.

“Cho tôi nói với kế toán trưởng ... nhanh lên Tôi muốn chặn một tấm séc”.

Dĩ nhiên là đã quá muộn. Halstơn đã bán một viên ngọc bích với giá một trăm ngàn đô la và rồi mua lại chính viên ngọc đó với giá hai trăm năm chục ngàn.

Gregory_Halston rũ người trên ghế, dằn vặt nghĩ cách giải thích với anh em nhà Parker.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 22

Một cuộc sống mới bắt đầu đối với Tracy. Nàng mua ngôi nhà cổ rất đẹp a 45 Quảng trường Eaton - thật hoàn hảo cho việc tiếp bạn bè, khách khứa. Ngôi nhà có "Nữ hoàng Anne" cách người Anh dùng để chỉ một khu vườn phía trước nhà, và "Mary Anne", một khu vườn phía sau, và vào mùa họa thì cả hai đều thật hấp dẫn. Gunther đã giúp Tracy trong việc sắm sửa đồ đạc, và ngay khi công việc chưa hoàn thành thì ngôi nhà đã là một trong những nơi kỳ thú của London.

Gunther đã giới thiệu Tracy là một quả phụ trẻ tuổi, giàu có nhờ tài sản của chồng - một nhà kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu - để lại. Nàng mau chóng nổi danh, đẹp lộng lẫy, thông minh và quyến rũ, nhanh chóng bị ngập bởi những lời mời mọc.

Rảnh rỗi, Tracy làm những chuyến đi ngắn sang Pháp, Thụy Sĩ, BI và Ý, và mỗi lần như vậy nàng cùng Gunther Hartog đều kiếm được tiền.

Dưới sự hỗ trợ của Gunther, Tracy Tracy đã nghiên cứu các cuốn Niên giám Gotha và Các tước vị quý tộc của Debrett - những cuốn sách chính thống cung cấp tốt cả các thông tin về giới hoàng tộc ở châu Âu. Tracy đã biến thành con kỳ nhông đổi màu, một chuyên gia trong lĩnh vực hóa trang và thay đổi giọng nói, âm điệu. Nàng đã có trong tay tới nửa tá hộ chiếu khác nhau ở nhiều nước, khi thì nàng là nữ hầu tước Anh, khi thì là một chiêu đãi viên hàng không Pháp, và khi lại là một quả phụ Nam Mỹ.

Trong một năm nàng đã tích lũy được món tiền quá mức cần thiết. Nàng lập ra một quỹ riêng và lấy ở đó để đóng góp những khoản tiền lớn, nặc danh, cho các tổ chức giúp đỡ những phụ nữ mới ra tù, và nàng thu xếp để hàng tháng, một khoản tiền lớn được chuyển đến cho Otto Schmidt. Thậm chí, giờ đây nàng không hề còn ý nghĩ từ bỏ những hành động tội lỗi này nữa. Nàng thích thú tính thách đố của việc lừa gạt những người thông minh và thành đạt trong cuộc sống. Chỉ có một nguyên tắc sống mà nàng tôn trọng:

Tránh gây đau khổ cho những người lương thiện. Những

kẻ phải nhảy dựng lên trước mánh khóe của nàng đều là những kẻ hoặc tham lam hoặc vô đạo đức, hoặc cả hai. Tracy tự hứa với mình không ai phải tự tử vì những gì mình làm với họ.

Báo chí bắt đầu đăng tải tin tức về những hành vi lừa gạt táo tợn đang xảy ra khắp chậu Âu, và bởi vì Tracy luôn luôn cải trang dưới những diện mạo khác nhau, nên cảnh sát đã tin rằng có một băng phụ nữ đang tiến hành một loạt các vụ đó. Tổ chức cảnh sát Quốc tế cũng đã bắt đầu quan tâm đến việc này.

Tại trụ sở ở Manhattan của Hiệp hội Bảo hiểm quốc tế, J.J Reynolds triệu tập Daniel Cooper đến.

“Chúng ta đang gặp khó khăn”, Reynolds nói. “Nhiều khách hàng châu Âu của chúng ta đang bị tiến công mà rõ ràng là do một băng nhóm phụ nữ. Tốt cả đang ầm ĩ cả lên. Họ đòi phải bắt giữ chúng lại. Tổ chức Cảnh sát Quốc tế đã nhận hợp tác với chúng ta. Đó là công việc của cậu, Dan ạ, cậu phải đi Paris”.

Tracy đang ăn chiều với Gunther Hartog tại tiệm Seott trên phố Mount.

“Tracy này, cô đã bao giờ nghe nói về Maximilian Pierpont chưa?”, Cái tên có vẻ quen quen. Nàng đã nghe ở đâu rồi nhỉ?

Và chợt nhớ ra. Jeff Stevens đã nói tới khi họ ở trên boong tàu Nữ hoàng El1zabeth? “Chúng ta có mặt ở đây vì cùngmột lý do. Maximilian Pierpont?

“Ông ta rất giàu chứ gì?”.

“Và bỉ ổi. Chuyên mua các Công ty rồi cướp phá chúng”.

Tracy nhớ lại lời Otto Schmldt. “Khi Joe Romano nắm lấy toàn hộ công việc, hắn đuổi tốt cả mọi người và đưa người của hắn vào thay thế. Rồi hắn bắt đầu cướp phá công ty Họ đã lấy mọi thử công việc kinh doanh ngôi nhà, chiếc xe của mẹ cô ...

Gunther ngạc nhiên nhìn nàng. “Tracy, cô có khỏe không?”.

“Tôi khỏe”. Đôi khi cuộc sống thật là bất công, nàng nghĩ, và chính chúng ta phải là người làm cho mọi chuyện công bằng trở lại.

“Hãy cho tôi biết thêm về Maximil1an Pierpont đi”, nàng nói với Gunther. .

“Cô vợ thứ ba mới ly dị, và giờ đây ông ta sống một mình. Tôi nghĩ có thể Anh kiếm được tiền nếu như cô làm quen với quý ông này. Ông ta đã đặt mua vé trên chuyến tàu tốc hành phương Đông vào ngày thứ sáu, từ London đi Ixtambun.

Tracy mỉm cười. “Tôi chưa bao giờ được đi trên tàu tốc

hành Phương Đông.
Tôi cho rằng sẽ thấy thích thú".
Gunther mỉm cười. "Tốt. Maximil1an Pierpont có trong tay bộ sưu tập trứng chim Faberge đáng kể nhất nằm ngoài ảo tàng Hermitage ở Leningrađ. Nó vẫn được ước đoán là có giá tới hai mươi triệu đô la".
Tracy hỏi. "Nếu mà tôi lấy được mấy quả trứng đó cho ông thì ông sẽ làm gì với chúng, Gunther? Chúng nổi tiếng thế thì làm sao mà bán được?".
"Tracy thân mến, còn có những nhà sưu tầm tư nhân chứng. Hãy đem những quả trứng bé nhỏ đó về, và tôi sẽ tìm được ổ cho chúng.
"Để tôi xem liệu có thể làm gì được".
"Cũng không dễ tiếp cận Maximilian Pierpont đâu. Tuy vậy, có hai con bồ câu khác cũng đặt vé trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông vào ngày thứ sáu - đi dự Liên hoan phim ở Venice. Tôi nghĩ rằng chúng cũng đủ béo để có thể được vặt lông rồi. Cô đã nghe nói về Silvana Luadi chưa?".
"Minh tinh màn bạc người Ý?".
"Cô ta kết hôn với Aiberto Fornati, người sản xuất những bộ phim anh hùng ca khủng khiếp. Fornati thì đầy tai tiếng về chuyện thuê mướn diễn viên và đạo diễn với một khoản

tiền mặt nhỏ nhoi, hứa với họ về một khoản chia phần trăm khá lớn trong số lợi nhuận về sau, rồi thì chẳng cho họ tý gì nữa. Hắn ta đủ sức để mua cho vợ những món nữ trang khá đắt tiền. Hắn càng không chung thủy với vợ bao nhiêu thì càng cho vợ nhiều đồ nữ trang bấy nhiêu. Bây giờ thì Silvana phải dư sức mở cửa hiệu kim hoàn của riêng ả ta ấy chứ. Tôi nghĩ rằng cô sẽ thấy họ là những người bạn đồng hành thú vị".

"Tôi thấy thích đấy". Tracy đáp.

Đoàn tàu tốc hành Phương Đông khởi hành từ ga Victoria ở London vào, các thứ sáu hàng tuần lúc 11 giờ 44 phút, chạy đi Ixtambun, với các điểm tạm dừng ở Boulogue, Paris, Lausanne, Milan và Venice. Ba mươi phút trước giờ khởi hành, một bàn kiểm soát được đặt ngay lối cửa ra vào để lên tàu, và hai nhân viên lực lưỡng mặc đồng phục trải một tấm thảm đỏ trước chiếc bàn rồi đứng sang hai bên đón khách.

Những ông chủ mới của đoàn tàu tốc hành Phương Đông đã hy vọng làm sống lại dĩ vãng vẻ vang của những đoàn xe lửa chở khách thời cuối thế kỷ 19, và đoàn tàu mới này được đóng giống hệt như đoàn tàu ngày trước với một toa kiểu Ăngliê dùng làm nơi ngồi chơi, giải trí, vài toa dùng làm phòng ăn, một toa dùng làm tiệm giải khát, và các toa

dùng làm phòng ngủ.
Một nhân viên trong bộ đồng phục xanh nước biển thời năm 1920 với những chiếc tua vàng mang hai chiếc va li và chiếc xắc nhỏ của Tracy tới tận ca bin của nàng, một chỗ hơi nhỏ. Có một chiếc ghế duy nhất phủ thảm len, nền thêu hoa. Thảm trải sàn, cũng như cái thang để leo lên giường, đều một màu xanh.
Ca bin cứ giống như một hộp kẹo.
Tracy đọc tấm thiếp gắn trên chai sâm banh nhỏ để sẵn trên bàn:
OLIVER AUBERT, TRƯỞNG TÀU.
Mình sẽ chờ khi có cái gì đó đáng chúc mừng, Tracy nghĩ. Maximilian Pierpont. Jeff Stevens đã bị lỡ. Được hớt tay trên ông Stevens thì cũng thú vị đấy. Tracy mỉm cười với ý nghĩ đó.
Nàng loay hoay sắp xếp hành lý và treo sẵn ra ngoài mấy bộ quần áo cần dùng tới. Nàng thích đi trên chiếc máy bay phản lực của hãng Pan American hơn là trên một xe lửa, nhưng chuyến đi này thì đầy hứa hẹn là hứng thú.
Đúng giờ, đoàn tàu tốc hành Phương Đông rời khỏi ga. Tracy ngồi tựa mình trên ghế ngắm nhìn vùng ngoại ô phía Nam London lướt qua khung cửa sổ.
giờ 15 hôm đó, đoàn tàu tới cảng Folkestone nơi hành

khách xuống phà để vượt eo biển sang Boulogne thuộc Pháp, và từ đây, họ lên một đoàn tàu tốc hành Phương Đông khác chạy tiếp về phía Nam.

Tracy gặp một nhân viên trên tàu, hỏi anh ta. “Tôi nghĩ rằng ông Maximilan Pierpont đang cùng đi với chúng ta. Anh có thể chỉ ông ta cho tôi không A. Anh nhân viên lắc đầu. “Rất tiếc, thưa cô. Ông ta đặt buồng, trả tiền, nhưng không thấy mặt dâu cả. Tôi nghe nói ông ấy là người tính nết rất thất thường.

Ở Boulogne, hành khách được đưa lên đoàn tàu tốc hành Phương Đông chạy trên phần lục địa châu Âu.

Không may là cabin của Tracy cũng giống hệt như trên đoàn tàu trước, và cái giường chẳng êm ái gì cả làm nàng khó chịu, nằm lỳ trong cabin suốt cả ngày dế tính toán kế hoạch, và tới tôi mới bắt đầu mặc áo xống.

Tàu tốc hành Phương Đông quy định ăn mặc trang trọng vào buổi tối, và Tracy lựa một chiếc váy dài màu trắng sữa lộng lẫy may bằng hàng tơ mỏng dính, tốt chân và đôi giày màu xám. Trước khi ra khỏi cabin, nàng đứng trước gương ngắm lại thật kỹ. Cặp mắt màu xanh lục đầy vẻ ngây thơ, gương mặt toát lên vẻ vụng về, yếu đuối. Cái gương mặt thật dối trá. Tracy thầm nghĩ. Mình đấu còn là một phụ nữ như vậy nữa. Mình đang sống một cuộc sống

giả tạo, Nhưng thú vị.
Vừa ra khỏi cabin, cái ví trên tay nàng tuột rơi xuống sàn và khi cúi xuống nhặt, nàng nhanh nhẹn xem xét các ổ khóa. Mỗi cánh cửa cabin trên tàu có hai ổ khóa. Một Yale, và một kiểu Universal. Không có vấn đề gì đáng kể Tracy tiếp tục đi về phía toa xe, nơi đặt phòng ăn.
Đoàn tàu có ba toa xe dùng làm nơi ăn uống. Các ghế ngồi đều phủ thảm len, các bức vách được ốp gỗ, và những ngọn đèn gắn trên trần tỏa ra một thứ ánh sáng dịu dàng. Tracy bước vào phòng ăn thứ nhất và thấy có dăm ba bàn còn trống. Một nữ tiếp viên đón nàng. “Tiểu thư dùng bàn cho một người ạ?”.
Tracy đưa mắt nhìn quanh. “Tôi đang tìm bạn:
Cảm ơn”.
Nàng đi tiếp sang toa ăn sau. Phòng này Đông hơn, nhưng cũng vẫn còn vài bàn trống chỗ.
“Chúc một buổi tối tốt lành cô tiếp viên chào. “Tiểu thư ăn một mình sao?”.
“Không, tôi ăn với bạn. Cám ơn”.
Nàng đi sang toa ăn thứ ba. Tốt cả các bàn đều đã có người.
Cô tiếp viên đón ngay ở cửa. “Thưa, tôi e rằng bà phải đợi Tuy nhiên, ở hai toa kia vẫn còn bàn đấy ạ”.

Tracy nhìn quanh và đã thấy mục tiêu của mình tại một bàn trong tít tận góc phòng. “Không sao”, Tracy nói, “Tôi có bạn mà”.

Nàng bước lại cái bàn ở góc xa đó. “Xin lỗi”, nàng nói dè dặt. “Dường như tốt cả các bàn đều chật rồi. Các vị có cho phép tôi ngồi cùng không ạ?”.

Người đàn ông nhanh nhẹn đứng dậy, nhìn nàng chằm chằm và thốt lên “Tốt thôi. Xin mời ngồi. Tôi là Alberto Fornati và đấy là vợ tôi, Silvana Luadi”.

“Tôi là Tracy Wihitney”:

Chuyến đi này nàng dùng hộ chiếu thật.

“A, một phụ nữ Mỹ. Tôi nói tiếng Anh thì tuyệt vời”.

Alberto Fornati người thấp, béo và hói đầu. Ô Rome, người ta bàn tán rất nhiều trong suốt mười hai năm qua kể từ khi họ chung sống với nhau, về nguyên nhân gì đã làm cho Silvana Luadi chịu cưới Fomati. Silvana Luadi là một người phụ nữ in vẻ đẹp quý tộc, với thân hình gợi cảm và tài năng bẩm sinh. Cô ta đã giành một Oscar, một Cành cọ bạc và luôn luôn được mời đóng phim. Tracy nhận thấy cô ta mặc chiếc váy dài buổi tối biểu Valentino - giá năm ngàn đô la, và đồ nữ trang mà cô tạ mạng trên người phải trị giá tới gần một triệu. Nàng nhớ lại lời Gunther:

Hắn càng không chung thủy với vợ bao nhiêu thì càng cho

vợ nhiều đồ nữ trang bấy nhiêu. Bây giờ thì Silvana phải được sức mở hiệu kim hoàn riêng của cô ta ấy chứ.
“Đây là lần đầu tiên cô đi tàu tốc hành Phương Đông phải không, tiểu thư”.
Sau khi nàng ngồi xuống, Fornati mở đầu câu chuyện.
“Thưa vâng”.
“A, đoàn tàu này đẩy những câu chuyện lãng mạn cặp mắt ông ta ướt rượt.
“Có nhiều mẩu chuyện lý thú. Ví dụ, ngài Basil Zaharoff, trùm lái súng, vẫn thường đi trên đoàn tàu này ngày trước - luôn luôn ở cabin số 7. Một đêm ông ta nghe có tiếng kêu và cửa cabin ông ta bi xô bật. Một người phụ nữ Tây Ban Nha trẻ trung, xinh đẹp ngã nhào vào ông ta”. Fornati dừng lời, phết bơ lên miếng bánh và đưa vào miệng. “Cô ta đang bị chồng dọa giết. Các bên cha mẹ đã thu xếp cho cuộc hôn nhân, và cô gái tội nghiệp đến lúc đó mới biết người chồng bị bệnh tâm thần. Zaharoff đã ngăn cản người chồng và an ủi cô gái trẻ trung đang khiếp sợ và rồi từ đó bắt đầu một cuộc tình đầy lãng mạn kéo dài suốt bốn mươi năm”.
“Thật thú vị”. Tracy đáp, cặp mắt mở to thích thú.
“Đúng thế đấy. Sau đó, họ lại gặp nhau trên tàu tốc hành Phương Đông, ông ta ở cabin số 7 và cô ấy ở số 8.

Khi người chồng kia chết, cô tiểu thư này và Zaharoff đã kết hôn, và để làm một biểu tượng cho tình yêu của mình, ông ta đã tặng cô ấy cả một sòng bạc ở Monta Carlo, như một món quà cưới".

"Một câu chuyện thật hay, thưa ông Fornati Silvana ngồi câm lặng như một tảng đá.

"Ăn đi", Fornati giục Tracy. "Ăn đi".

Bữa ăn gồm có sáu món, và Tracy để ý thấy Alberto Fornati ăn hết từng món một và ăn nốt luôn cả phần dư lại trên đĩa của vợ. Giữa những miếng ăn, ông ta liên tục tán nhăng nhít.

"Cô là một diễn viên hẳn?" ông ta hỏi Tracy.

Nàng cười lớn. "Ồ, không. Tôi chỉ là một khách du lịch bình thường".

Ông ta mỉm cười. "Cô làm diễn viên dược đấy, vì cô đẹp lắm".

"Cô ấy đã nới không phải là diễn viên". Giọng Slivana gay gắt.

Alberto Fornati vẫn phớt lờ. "Tôi sản xuất phim", ông ta kể với Tracy. "Cô chắc đã nghe về những bộ phim đó? Những kẻ man rợ, Người Titan chống lại người đàn bà siêu phàm ...".

"Tôi không được xem nhiều phim". Tracy đáp, vẻ có lỗi,

cảm thấy cái chân to béo của ông ta áp vào chân mình dưới gầm bàn.
“Có thể tôi sẽ thu xếp để cô xem một vài phim của tôi”.
Mặt Silvana trắng bệch ra vì giận dữ.
“Cô đã bao giờ tới Rọme chưa, cô bạn thân mến?
Chân ông ta bắt đầu cọ vào chân Tracy.
“Thực sự là tôi đang định đi Rome sau khi đến Venice”.
“Tuyệt diệu! Rất hay! Chúng ta sẽ ăn một bữa với nhau. Có phải không, em yêu”“ Ông ta hét nhanh sang Silvana trước khi nối tiếp. “Chúng tôi có một biệt thự tuyệt đẹp kế bên con đường Appian. Mười mẫu ...” Ông ta dang tay ra để mô tả và gạt rơi bát xúp xuống lòng cô vợ. Tracy không thể biết đó là một cử chỉ vô tình hay hữu ý nữa.
Silvana đứng phắt dậy nhìn những vết loang lổ trên váy
“Thật thô bỉ!” Cô ta kêu lên rồi đùng dùng bỏ ra khỏi phòng ăn, tốt cả các cặp mắt đều đổ dồn theo.
“Thật đáng tiếc”. Tracy lẩm nhẩm. “Một bộ váy áo đẹp đến thế, Nàng chỉ muốn tát vào mặt gã đàn ông vì đã hạ nhục người vợ. Cũng là đáng với số nữ trang mà cô ta nhận được, Tracy nghĩ.
Ông ta thở dài. “Fornati này sẽ mua cho cô ta một bộ đồ khác. Đừng để ý tới.
Cô ta rất ghen”.

“Tôi tin rằng cô ấy có lý do để ghen như vậy”. Tracy cố che giấu sự mỉa mai bằng một nụ cười.
Ông ta vênh váo. “Cũng có thể. Mọi phụ nữ đều thấy Fornati này rất hấp dẫn”.
Tracy cố lắm mới khỏi cười phá lên. “Tôi hiểu điều đó”.
Ông ta với qua bàn và cầm lấy tay Tracy. “Fomati thích cô, Fomati rất thích cô. Cô làm gì để sống nhỉ?”.
“Tôi là một thư ký thôi. Tôi đã phải dành dụm tiền để có chuyến đi này đấy”.
“Tôi hy vọng là cô có được một chỗ làm việc thú vị ở châu Âu”.
Cặp mắt lồi của ông ta đảo khắp thân hình nàng. “Cô sẽ không gặp khó khăn gì, Fornati này hứa như vậy.
Fornati xử đẹp với những ai chơi đẹp với Fornati”.
“Ông thật là tuyệt vời”, Tracy nói vẻ ngượng nghịu.
Ông ta hạ giọng thì thào. Có thể chúng ta nên thảo luận chuyện này ở cabin của cô vào cuối buổi tối này được không?”.
“Thế thì ngượng chết”.
“Tại sao?”.
“Ông nổi tiếng như vậy. Có thể là mọi người trên tàu đều biết ông”.
“Hiển nhiên là thế”.

“Nếu họ thấy ông tới cabin của tôi ... ờ, ông biết đấy, có thể có người hiểu lầm. Tất nhiên, nếu như cabin của ông ở gần chỗ tôi thì ... Ông ở cabin số mấy”.
“Số 70”. Ông ta nhìn nàng, đầy hy vọng.
Tracy thở dài. “Tôi lại ở toa xe khác. Sao chúng ta sẽ không gặp nhau ở Venice nhỉ?”.
Ông ta mỉm cười. “Được. Vợ tôi, cô ấy ở lỳ trong phòng suốt. Không chịu được nắng trên mặt. Cô đã đến Venice bao giờ chưa?”.
“Chưa”.
“A! Cô và tôi sẽ đi Torcello, một hòn đảo tuyệt đẹp với tiệm ăn thượng hạng, tiệm Locanda Gipriani. Nó cũng là một khách sạn nhỏ nữa”. Cặp mắt ông ta sáng lên. “Hết sức kín đáo”.
Tracy nhoẻn nụ cười, vẻ hiểu ý. “Nghe hấp dẫn nhỉ”.
Nàng hạ hàng mi xuống, vẻ như không nói nên lời.
Fornati xiết chặt tay nàng và thì thào tình tứ. “Em chưa biết thế nào là sự hấp dẫn đâu, em yêu ạ”.
Nửa giờ sau, Tracy đã trở về cabin của mình.
Đoàn tàu tốc hành Phương Đông lao nhanh trong màn đêm tẻ nhạt, ngang qua Paris, Diìon và .Vallarbe, trong khi hành khách đều ngủ yên giấc. Họ đã nộp hộ chiếu từ tối hôm trước và các thủ tục qua biên giới là do các nhân viên

trên tàu giải quyết.
Vào lúc 3 giờ 30 sáng, Tracy lặng lẽ rời khỏi cabin của mình. Thời điểm là vấn đề có tính quyết định. Đoàn tàu sẽ băng qua biên giới Thụy Sĩ và tới Lausane lúc 5 giờ 21 phút và phải tới Milan, Ý, lúc 9 giờ 15.
Phong phanh trong bộ đồ lót và chiếc rốp mỏng, với một túi giấy, Tracy đi dọc theo hành lang, tốt cả các giác quan đều căng thẳng, sự kích động quen thuộc lâm tim nàng đập mạnh. Trong cabin không có toa lét riêng, nhưng ở đầu mỗi toa tàu. Nếu bị hỏi, nàng đã sẵn sàng để trả lời rằng đang đi tìm phòng vệ sinh dành cho nữ, nhưng chưa thấy. Song nhân viên toa xe đang tranh thủ mấy giờ đồng hồ về sáng để ngon giấc.
Tracy đến được cabin E70 không gặp trở ngại gì. Nàng nhẹ nhàng xoay tay nắm. Cửa khóa. Tracy mở túi giấy, lấy ra một dụng cụ bằng kim loại, một chai nhỏ, và một xilanh, rồi bắt tay vào việc.
Mười phút sau nàng đã trở lại cabin của mình và ba mươi phút sau đó, đã ngủ say với nụ cười còn đọng lại trên khuôn mặt mới được rửa ráy sạch sẽ, thơm tho.
Vào lúc 7 giờ sáng, khoảng hai giờ đồng hồ trước lúc đoàn tàu đến Milan, có những tiếng kêu rầm rĩ vọng ra từ cabin E70 đã làm hành khách thức giấc. Một nhân viên của đoàn

tàu chạy vội vào cabin E70.
Silvana Luadi đang kêu thét điên loạn. “Trời ơi! Giúp tôi với, cô ta gào lên.
“Bao nhiêu đồ nữ trang của tôi mất sạch rồi. Đoàn tàu khốn kiếp này đầy những kẻ cắp”.
“Xin bà bình tĩnh nào”, người phụ trách toa xe nài nỉ, Những người khách ...”.
“Bình tĩnh?” Cô ta rít lên. “Làm sao mà anh còn dám bảo tôi bình tĩnh hả, đồ ngốc? Có kẻ nào đó đã ăn cắp chỗ nữ trang trị giả tới hơn một triệu đôla của tôi”.
“Làm sao mà chuyện này có thể xảy ra nhỉ?” Alberto Fornati kêu lên. “Cửa vẫn khóạ., và Fornati này rất thính ngủ cơ mà. Nếu có kẻ lẻn vào thì tôi sẽ bĩết ngay”.
Phụ trách toa xe thở dài. Ông ta quá biết chuyện xảy ra như thế nào, bởi vì trước đây đã từng như thế. Trong đêm, ai đó lần mò dọe theo hành lang và xịt nguyên một xi lanh đầy ê te qua lỗ khóa. Các ổ khóa chỉ là đồ chơi với những kẻ biết rõ chúng đang làm gì. Sau khi đã lấy được thứ mình muốn, hắn sẽ lặng lẽ trở ra trong khi các nạn nhân vẫn còn đang mê mệt. Nhưng có một điểm khác.
Trước đây thì các vụ trộm đều chỉ được phát giác sau khi tàu đã đến ga cuối cùng, do vậy bọn trộm đã có cơ hội tẩu thoát. Còn vụ này lại khác. Chưa một ai xuống tàu kể từ

khi xảy ra, vậy thì chỗ đồ nữ trang đó vẫn còn trên tàu.
“Xin đừng lo”, người phụ trách toa xe hứa hẹn với vợ chồng Fornati. “Các vị sẽ lấy lại được số châu báu đó. Tên trộm vẫn eòn ở trên tàu mà”.
Nói rồi, ông ta chạy đi gọi điện cho cảnh sát.
Khi đoàn tàu tốc hành Phương Đông từ từ dừng bánh tại ga Milan, hai mươi cảnh sát mặc sắc phục đã giăng hàng chờ sẵn với mệnh lệnh không để bất kỳ một hành khách hoặc một thứ hành lý nào rời con tàu.
Luigi Ricci, viên thanh tra phụ trách nhóm công tác này, được đưa thẳng tới cabin Fornati.
Chẳng có gì khác ngoài việc Silvana Luadi càng trở nên điên cuồng, tuyệt vọng hơn. “Tốt cả số nữ trang mà tôi có đều nằm trong cái hộp đó”, cô ta gào thét. “Và lại không được bảo hiểm gì cơ chứ?”.
Viên thanh tra xem xét cái hộp đựng đồ nữ trang đã trống rỗng. “Cô có chắc đêm qua đã cho tốt cả nữ trang c vào đây không, tiểu thư?”.
“Tốt nhiên chứ còn gì. Đêm nào tôi cũng bỏ vào đây cả
Cặp mắt long lanh eủa cô ta - từng làm run rẩy hang triệu người hâm mộ - nhòa lệ, và thanh tra Ricci cảm thấy sẵn lòng lao vào lửa.
Ông ta bước ra cửa cabin và ghé mũi ngửi ngửi lỗ khóa.

Có thể thấy phảng phất mùi ê te còn vương lại.
Chắc chắn là đã có chuyện trộm cắp và ông ta quyết định bắt cho được cái bọn vô đạo ấy.
Thanh tra Ricci đứng thẳng người lên và nói. “Xin đừng lo quá, tiểu thư.
Không cách nào chuyển được chỗ nữ trang đó khỏi đoàn tàu này. Nó sẽ trở lại với cô”.
Thanh tra Ricci có đầy đủ lý do để tin tưởng vậy. Sợi dây thòng lọng đang được thắt lại và không hề có khả năng nào cho tên trộm tẩu thoát.
Từng hành khách được các nhân viên điều tra đưa vào một phòng đợi của nhà ga đã được canh chừng cẩn thận, và người ta đã khám xét họ kỹ càng. Hành khách nói chung, mà phần nhiều trong số họ là những người có tên tuổi, đã hết sức bất bình vì sự xúc phạm này.
“Tôi xin lỗi”, thanh tra Ricci giải thích với từng người một. “Nhưng một vụ trộm eả triệu đôla là một việc hết sức nghiêm trọng”.
Trong lúc đó, các nhân viên khác đang lật ngược cabin của họ lên, kiểm tra từng phân vuông, kỹ lưỡng. Một cơ hội quý giá cho thanh tra Ricci và ông ta quyết tận dụng nó. Khi thu hồi lại được số nữ trang, ông ta cẩm chắc là được đề bạt và tăng lương. Tiếng tăm của ông ta sẽ nổi

lên như cồn. Silvana Luadi sẽ biết ơn vả có thể sẽ mời ...
Ông ta đưa ra những mệnh lệnh kiên quyết hơn.
Có tiếng gõ trên cửa cabin Tracy và một nhân viên điều tra bước vào.
“Xin lỗi tiểu thư. Đã có một vụ trộm. Chúng tôi cần khám xét tốt cả các hành lý. Xin mời đi theo tôi”.
“Một vụ trộm à?” Giọng nàng đầy hoảng hốt. “Trên chuyến tàu này ư?”.
“Tôi e là như vậy, thưa tiểu thư”.
Khi Tracy bước ra khỏi cabin của mình họ ập vào mở các vali và khám xét kỹ lưỡng từng thứ đồ bên trong.
Sau bốn giờ đồng hồ, kết quả của cuộc khám xét là dăm gói thuốc phiện, vài gam cocain, một con dao và một khẩu súng bất hợp pháp. Không hề thấy dấu vết chỗ châu báu kia.
Thanh tra Ricci không thể nào tin vào kết quả đó. “Các anh đã lục lọi toàn bộ đoàn tàu chưa?” Ông ta chất vấn.
“Thưa ông thanh tra, chúng tôi đã kiểm tra từng xăng ti mét một, đầu máy, các phòng ăn, tiệm giải khát, các toa lét, tốt cả các cabin. Chúng tơi đã khám hành lý cả các nhân viên trên tàu. Tôi có thể thề với ông rằng đám nữ trang đó không có trên đoàn tàu này. Có thể là cô ta đã tưởng tượng ra vụ trộm”.

Nhưng thanh tra Ricci thì biết rõ hơn. Ông ta đã nói chuyện với những người bồi bàn và họ xác nhận Silvana Luadi quả thực có mang những thứ nữ trang đẹp mê hồn vào bữa ăn chiều hôm trước.

Một đại diện của hãng tốc hành Phương Đông đã đáp máy bay tới Milan.

“Các ông không được giữ đoàn tàu lâu hơn nữa”, ông ta kiên quyết. “Tàu chúng tôi đã chậm nhiều so với lịch trình rồi”.

Thanh tra Ricci đành chịu thua. Không có lý do gì để giữ đoàn tàu lại.

Không còn làm gì được nữa. Cách giải thích duy nhất mà ông nghĩ tới là có thể trong đêm, tên trộm đã quẳng chỗ nữ trang xuống cho đồng bọn chờ sẵn bên đường tàu. Nhưng liệu có thể xảy ra theo cách đó không nhỉ? Việc tính toán cho khớp thời gian là không thể được. Tên trộm không thể biết trước khi nào thì hành lang trên tàu yên ắng, rồi khi nào thì đoàn tàu chạy qua điểm hẹn trước, tại một nơi hoang vắng? Đây thực sự là một việc bí ẩn mà ông ta không đủ sức lý giải.

“Cho đoàn tàu tiếp tục chạy”. Ricci ra lệnh rồi bất lực nhìn theo nó từ từ rời khỏi sân ga. Vậy là hết việc đề bạt, lên lương, hay một cơ hội sung sướng với c nàng Silvana

Luadi xinh xắn nữa.
Chủ đề bàn tán duy nhất trong phòng ăn sáng hôm đó là vụ trộm này.
“Hàng mấy năm nay tôi mới lại được thấy một sự việc kích động thế này”, một bà giáo vẻ mô phạm thú nhận.
Bà ta nhón tay cầm vào sợi dây chuyền vàng mỏng manh có gắn viên kim cương bé xíu và nói thêm, “Thật may là chúng đã không lấy mất của tôi”.
“May thật đấy”, Tracy nghiêm trang tán thành.
Khi Alberto Fornati bước vào phòng ăn, ông ta thoáng thấy Tracy và vội vã đi tới, “Dĩ nhiên là cô đã biết chuyện xảy ra. Nhưng cô có biết người bị cướp đoạt lại chính là vợ của Fornati này không?”.
“Không!”.
“Đúng thế đấy! Cuộc sống của tôi đầy rẫy những đe dọa. Một băng cướp đã lẻn vào cabin của tôi và dùng thuốc mê làm tôi ngủ vui. Fornati này đã có thể chết luôn rồi còn gì”.
“Thật khủng khiếp quá”.
“Thật tai hại cho tôi. Bây giờ tôi sẽ lại phải mua bù cho Sllvana toàn bộ số bị mất đó. Cả một gia tài ấy chứ”.
Cảnh sát không tìm lại được à?”.
“Không, nhưng Fornati thì biết chúng đã tẩu tán số nữ trang đó thế nào?”.

“Thật à! Sao nào?”.
Ông ta nhìn quanh và hạ giọng. “Một tên đồng bọn đã chờ sẵn tại một trong các ga mà chúng ta đã chạy qua trong đêm. Tên trộm chỉ việc ném chỗ nữ trang xuống khỏi đoàn tàu, và thế là xong”.
Tracy thán phục. “Ông phải thật là thông minh mới đoán ra điều đó được”.
“Ờ, ông ta nhướng cặp lông mày lên một cách đầy ý nghĩa.
“Cô sẽ không quên cuộc hẹn hò nho nhỏ ở Venice chứ;”.
Tracy mỉm cười. “Sao tôi có thể quên được?”.
Ông ta siết chặt cánh tay nàng. “Fornati này mong ngóng cuộc hẹn hò đó.
Bây giờ tôi phải quay lại để an ủi Silvana. Cô ta đang phát cuồng lên kia”.
Khi đoàn tâu tốc hành Phương Đông dừng bánh tại nhà ga Senta Lucia ở Venice, Tracy ở trong số những người khách đầu tiên xuống tàu. Nàng mang hành lý ra thẳng sân bay và lên chuyến bay đầu tiên đi London.
Cùng với hành lý của nàng là toàn bộ nữ trang của Silvana Luadi.
Gunther Hartog sắp được sung sướng.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 23

Tòa nhà trụ sở cao bảy tầng của INTERPOL, Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế, nằm ở số 26 phố Armengaud, trong khu đồi mang tên thánh Clond, cách Paris khoảng sáu dặm về phía Tây, hoàn toàn khuất sau một hảng rào cây xanh và những bức tường xây bằng đá trắng. Cổng vào lối mặt phố luôn được khóa kín 24 giờ trong ngày, khách khứa chỉ bước vào sau khi đã được kiểm tra kỹ bằng một hệ thống truyền hình mạch kín. Bên trong tòa nhà, ở mỗi đầu cầu thang của mỗi tầng là những cánh cửa sắt màu trắng được khóa vào ban đêm, và mỗi tầng đều có trang bị một hệ thống báo động riêng và hệ thống theo dõi bằng truyền hình mạch kín.

Chế độ bảo vệ đặc biệt là một yêu cầu nghiêm ngặt, bởi lẽ tòa nhà này chứa các tài liệu và hồ sơ chi tiết nhất và hai

triệu rưỡi tội phạm. INTERPOL là một ngân hàng thông tin cho 126 lực lượng cảnh sát thuộc 78 quốc gia, và phối hợp các hoạt động của lực lượng cảnh sát trên khắp thế giới, trong việc đối phó vớinhững kẻ lừa đảo, làm bạc giả, buôn lậu ma túy và trộm cướp, giết người. Nhờ các thiết bị radio, truyền ảnh và vệ tinh thông tin, nó phân tích, xử lý các thông tin mới nhất và đăng lên một tạp chí nội bộ. Các nhân viên ở trụ sở này đều là cựu thám tử của Bộ Nội vụ hoặc Sở Cảnh sát Paris.

Buổi sáng đầu tháng Năm, một cuộc họp đã diễn ra trong phòng làm việc của thanh tra Andre Trignant người chịu trách nhiệm về các hoạt động tại trụ sở INTERPOL. Căn phòng rất tiện nghi nhưng đơn giản và phong cảnh bên ngoài thì thật tuyệt vời.

Thanh tra Andre Trignant chừng giữa tuổi bốn mươi, một người đàn ông hấp dẫn, đầy vẻ uy quyền với khuôn mặt thông minh, mái tóc đen và cặp mắt nâu chính trực ẩn sau cặp kính gọng sừng. Ngồi cùng với ông trong căn phòng lúc này là các thám tử tập hợp đến từ Anh, Bỉ, và Ý.

“Thưa quý vị”, thanh tra Trignant bắt đầu. “Tôi đã nhận được yêu eầu khẩn cấp từ mỗi quốc gia của các vị, kể cả của nước Pháp chúng tôi, về việc một loạt vụ án xảy ra gần đây trên khắp châu Âu. Tại đó đã xảy ra một nạn dịch

trộm cắp, lừa đảo và có những nét giống nhau ở các vụ này. Nạn nhân đều là những người từng có tai tiếng xấu và không hề có bạo lực, còn thủ phạm luôn luôn là một phụ nữ. Có thể đi tới kết luận rằng chúng ta đang phải đối phó với một băng tội phạm mang tính chất quốc tế gồm toàn phụ nữ. Chúng ta có những chân dung dựng lại trên cơ sở mô tả của các nạn nhân và các nhân chứng.
Như quý vị sẽ thấy, không bức chân dung nào của các phụ nữ này cớ những nét giống nhau cả. Kẻ thì tóc vàng, kẻ lại tóc hung. Và người ta nói lại họ gồm cả người Anh, người Pháp, người Tây Ban Nha, người Ý, người Mỹ hay Đúng hơn, người Texas".
Thanh tra Trignant bấm nút, một loạt bức hình hiện lên trên màn ảnh gắn trên tường. "Đây là chân dung dựng lại về một phụ nữ tóc hung, cắt ngắn". Ông ta lại nhấn nút. "Đây là tóc vàng, để bù xù ... Một người tóc vàng khác, nhưng được uốn ... Một người phụ nữ tóc hung cùng với người phục vụ .... Một phụ nữ đã luống tuổi với một mớ tóc giả kiểu Pháp ..." Ông tắt máy chiếu. "Chúng ta chưa hề biết kẻ cầm đầu là ai hoặc hang ổ của chúng ở đâu chúng chưa bao giờ để lại dấu vết, và chung biến mất như làn khói. Sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ tóm được một tên và khi đósẽ có thể tóm tốt cả. Còn bây giờ, thưa quý vị,

chừng nào quý vị chưa cung cấp thêm một vài thông tin cụ thể, tôi e rằng chúng ta đang hoàn toàn bế tắc ...!.
Khi máy bay của Daniel Cooper hạ xuống Paris, ông ta được đón bởi một số những phụ tá của thanh tra Triglant và được đưa về khách sạn Hoàng đế George để Ngũ nổi tiếng.
“Chúng tôi đã thu xếp để ông gặp thanh tra Trignant vào sáng mai”, viên phụ tá nói với Cooper. “Tôi sẽ đón ông lúc 8 giờ 15”.
Daniel Cooper vốn không sốt sắng gì với chuyến đi này. Ông ta dự định sẽ kết thúc công việc càng sớm cảng tốt để về ngay, bởi biết rõ những cám dỗ của Paris và không hề có ý định để mình bị lôi cuốn vào đấy.
Cooper làm thủ tục rồi lên phòng, đithẳng vào buồng tắm. Cái bồn tắm thật đáng hài lòng, làm ông ta phải ngạc nhiên, tự thú nhận rằng nó lớn hơn nhiều so với ở nhà. Ông ta xả nước đầy bồn rồi đi vào phòng ngủ lấy đồ. Dưới đáy va li là một cái hộp nhỏ, khóa kỹ, nằm kẹp giữa bộ complê dự trữ và đám đồ lót. Ông ta cầm nó lên, nhìn chằm chằm và dường như thấy cái hộp có cuộc sống riêng của nó. Với chiếc chìa nhỏ xíu trong chùm chìa khóa mang theo, Cooper mở cái hộp ra và những hàng chữ từ một mẫu báo đã ố vàng đập vào mắt ông ta.

CẬU BÉ LÀM CHỨNG TRONG PHIÊN TÒA ĐẠI HÌNH

Hôm nay Daniel Cooper, 12 tuổi, đã làm chứng trước phiên tòa xử Fređ Zimmer, kẻ bị buộc tội cưỡng dâm rồi giết hại mẹ cậu bé. Theo lời khai trước tòa, cậu bé từ trường trở về và thấy Zimmer, một người hàng xóm, từ trong nhà cậu đi ra, mặt và tay đầy máu. Khi vào nhà, cậu bé thấy xác mẹ trong bồn tắm.

Bà đã bị đâm chết, một cách đã mán, Zimmêr thú nhận là tình nhân của bà Cooper, nhưng phủ nhận việc giết hại bà. Cậu bé đã được một người dì nhận chăm sóc.

Hai bàn tay run rẩy của Daniel Cooper buông rơi mảnh báo vào chiếc hộp, rồi khóa nó lại. Ông ta nhìn quanh điên dại. Các bức tường và trần của căn phòng tắm loang lổ vết máu, và thân thể lõa lỗ của mẹ bập bềnh trong bồn nước màu đỏ. Cooper thấy mệt mỏi. Những tiếng thét bên trong đã trở thành những tiếng rền rĩ, và ông ta vội vã lột bỏ quần áo, trầm mình vào bồn nước ấm.

“Ông Cooper, tôi phải báo để ông rõ”, thanh tra Trignant nói, “rằng tư cách của ông hết sức bất thường.

Ông không phải là thành viên của bất kỳ một lực lượng cảnh sát nào, và sự có mặt của ông ở đây là không chính thức Tuy nhiên cảnh sát của một số nước châu Âu đã yêu cầu chúng tôi mở rộng sự hợp tác”.

Daniel Cooper lặng thinh.
“Theo chỗ tôi hiểu, ông là một nhân viên điều tra của Hiệp hội bảo hiểm quốc tế. một côngxoocxiom của các công ty bảo hiểm”.
“Một số khách hàng châu Âu của chúng tôi mới đây phải chịu những thiệt hại nặng nề. Tôi nghe nói là không hề có dấu vết gì”. Cooper thong thả nói, Thanh tra, Triglant thở dài. “Tôi e rằng Đúng như vậy Chúng tôi biết mình đang phải đối phó với một băng gồm những phụ nữ rất thông minh, nhưng hơn thế nữa ...”.
“Không có tin tức gì từ mạng lưới thông tin viên à?”.
“Không. Không có tin tức gì cả”.
“Điều đó không làm ông thấy lạ à?”.
“Ý ông là gì vậy?”.
Với Cooper thì mọi chuyện đã rõ ràng đến mức không còn buồn giấu vẻ khó chịu trong giọng nói của ông ta.
“Khi đã là một băng thì luôn luôn có một kẻ nào đó nói quá nhiều, uống quá nhiều, tiêu xài quá nhiều:
Môt nhóm Đông người thì không thể nào giữ bí mật được. Ông cho phép tôi xem hồ sơ của ông về băng này chứ?”.
Viên thanh tra đã -toan từ chối. Ông nghĩ Daniel Cooper là một trong những người đàn ông xấu xí nhất mà ông từng thấy. Song lại là kẻ tự phụ nhất. Ông nghĩ rằng Cooper sẽ

là một cái gai, “một cái nhọt ở mông”, thế nhưng người ta đã yêu cầu ông phải hợp tác đầy đủ.
Vẻ miễn cưỡng, ông nói, “ôTối sẽ cho sao các tài liệu gửi ông”.
Ông bấm má đàm thoại nồi bộ và ra những lệnh cần thiết. Rồi nói. “Một báo cáo thú vị vừa được dưa tới. Cả triệu đôla nữ trang đã bị đánh cắp trên đoàn tàu tốc hành Phương Đông trong lúc nó ...”.
“Tôi mới đọc tin này. Tên trộm đã biến cảnh sát Ý thành một lũ ngốc”.
“Không ai phán đoán nổi vụ trộm đó đã diễn ra thế nào cả?”.
“Nó rất rõ ràng”. Daniel Cooper sẵng giọng. “Một logic đơn giản”.
Thanh tra Trignant nhìn ông ta qua phía trên cặp mắt kính. Lạy Chúa; hắn ta có lối xử sự của lớp hạ đẳng.
Ông lạnh lùng,nói. “Trong trường hợp này, lôgic không giúp ích. Đoàn tàu được kiểm tra từng ly từng tý, và tất cả nhân viên, hành khách, hành lý đều bị khám xét”.
Daniel Cooper lắc lắc đầu.
Thằng cha này điên rồi, thanh tra Trignant kiên quyết “Tôi đã xem báo cáo của cảnh sát”.
“Người phụ nữ bị mất cũng là Silvana Luadi phải không”.

“Sao?”.
“Cô ta đã để toàn bộ nữ trang vào một chiếc hộp và rồi bị mất, có phải không?”.
“Đúng thế”.
“Cảnh sát có khám xét hành lý của cô Luadi không?”.
“Chỉ xem cái hộp thôi. Cô ta là nạn nhân. Tại sao lại phải khám hành lý của cơ ta?”.
“Bởi lẽ về mặt lôgic thì đó là nơi duy nhất tên trộm có thể cất giấu đồ ăn cắp, ở đáy một chiếc vali nào đó của cô ta. Có thể hắn có một chiếc khác giống hệt, và khi hành lý được chất đống xuống ga Venice, tốt cả việc mà hắn phải làm là đánh tráo chiếc vali đó rồi chuồn”. Daniel Cooper đứng dậy.
“Nếu những bản báo cáo kia có rồi, tôi xin đi đây”.
Ba mươi phút sau, thanh tra Trignant đã đang nói chuyện qua điện thoại với Alberto Fornati ở Venice.
“Thưa ông”, viên thanh tra nói. “Tôi gọi để hỏi xem có rắc rối gì xảy ra với hành lý của vợ ông khi ông bà tới Venice không?”.
“Có, có Fornati phàn nàn. “Thằng cha bốc vác ngu xuẩn đã lầm lẫn chiếe vali của cô ấy với vali của ai đó.
Khi vợ tôi mở đồ ra ở khách sạn, trong cái ví kia chẳng có gì ngoài một đống tạp chí cũ. Tôi đã báo cho văn phòng

của hãng tốc hành Phương Đông. Họ đã tìm ra chiếc va li của vợ tôi rồi à?" Ông ta hỏi, giọng hy vọng.
Thưa ông, chưa". Viên thanh tra đáp. Và ông lẩm nhẩm trong đầu, nếu là ông, tôi sẽ không trong chờ gì việc đó.
Sau khi gác máy, ông ngồi xuống và ngẫm nghĩ thằng cha Daniel Cooper này thật kinh khủng.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 24

Ngôi nhà Tracy ở quảng trường Eaton là một thiên đường. Nó nằm trong khu vực đẹp vào loại nhất của London, gồm toàn những ngôi nhà cổ kính với những khu vườn đầy cây xanh. Những chị bảo mẫu trong những bộ đồ phục hồ bột thẳng nếp đầy những chiếc xe nôi trên các lối đi rải sỏi, bọn trẻ lớn hơn thì chơi đùa vui vẻ. Mình nhớ Amy quá - Tracy chạnh lòng.

Nàng bước dọc theo những phố cổ đã đi vào truyền thuyết, ghé qua cửa hàng rau quả và một hiệu thuốc trên phố Elizabeth, lặng ngắm những bông hoa rực rỡ màu được bày bán nay bên ngoài các cửa hiệu nhỏ nằm hai bên đường phố.

Gunther Hartog đã lưu ý để sao cho Tracy đóng góp Đúng cho những tổ chức từ thiện chân chính và gặp gỡ những

người đáng gặp. Nàng đã hẹn hò với những công tước giàu có và cả các bá tước khánh kiệt, và nhiều người đã ngỏ lời xin được kết hôn với nàng.

“Mỗi người đều nghĩ cô là mục tiêu lý tưởng”. Gunther Hartog cười lớn. “Cô đã thực sự làm được cho mình những điều tuyệt diệu, Tracy ạ. Giờ đây cô hoàn toàn vững vàng trong cuộc sống. Tốt, cả những gì cô cần nay đều đã có rồi”.

Đúng như vậy. Tracy có tiền gửi ở khắp châu Âu, có nhà ở London và một nhà nghỉ ở St. Moritz. Có tất cả những gì mà nàng cần. Trừ một người để chia sẻ những thứ đó. Tracy nghĩ tới cuộc sống mà lẽ ra mình đã có, với một người chồng và một đứa trẻ. Liệu còn có thể có được nữa không? Không bao giờ nàng có thể tiết lộ với một người đàn ông nào đó rằng nàng thực sự là ai, lại cũng không thể sống dối trá với việc giấu kín quá khứ của mình, nhưng lại biết rõ rằng sẽ không bao giờ có thể quay lại cuộc sống mà nàng đã từng sống. Cũng được thôi, Tracy kiêu hãnh nghĩ. Rất nhiều người cô độc. Gunther nói Đúng.

Mình đã có tốt cả mà.

Chiều tối hôm sau, nàng mở tiệc, bữa tiệc đầu tiên kể từ khi từ Venice trở về.

“Tôi trông chờ việc này” Gunther nói. “Các bữa tiệc của cô

đắt giá nhất London đấy". Tracy dịu dàng đáp. "Hãy xem người đỡ đầu của tôi là ai nào".
"Những ai sẽ đến dự?".
"Tốt cả mọi người".
Chiều tối, hóa ra còn một khách nữa không nằm trong cái số "Tất cả mọi người" mà Tracy dự kiến. Nàng đã mời nữ nam tước Howarth, một người thừa kế trẻ đẹp, hấp dẫn, và khi thấy nữ nam tước đến, Tracy đã ra đón. Nụ cười vụt tắt trên môi Tracy. Đi cùng với nữ nam tước là JeffStevens.
"Tracy thân mến, tôi chắc chị chưa biết anh Stevens, còn Jeff, đây là Tracy Wihitney, nữ chủ nhân".
Tracy nói vẻ cứng nhắc, "Rất hân hạnh, anh Stevens". Jeff đỡ lấy tay Tracy và giữ nó hơi lâu quá mức cần thiết. "Chị Tracy Wihitney ư?" Anh ta nói. "Dĩ nhiên rồi.
Tôi là một người bạn của chồng chị. Chúng tôi cùng ở Ấn Độ với nhau mà".
"Thật thú vị làm sao!" Nữ nam tước Howarth kêu lên.
"Lạnh, anh ấy chưa bao giờ nói về anh cả". Tracy lạnh lùng.
"Thật thế à? Tôi ngạc nhiên đấy. Anh bạn cũ đáng yêu của tôi. Thật buồn vi việc xảy ra cho anh ấy".
"Ôi; chuyện gì đã xảy ra vậy?" Nữ nam tước hỏi.

Tracy nhìn chằm chằm vào Jeff. “Thực ra cũng chẳng có gì đấu”.

“Chẳng có gì!” Jeff nói với vẻ trách cứ. “Nếu tôi nhớ chính xác thì anh ấy đã bị treo cổ ở Ấn Độ”.

“Ở Pakistan”, Tracy nói chắc nịch. “Và tôi đã nhớ là chồng ti có nói về anh thật. Vợ anh thế nào?”.

Nữ nam tước Howarth nhìn Jeff. “Anh chưa bao giờ nói là anh có vợ cả, Jeff.

“Cecily và tôi đã ly dị”.

Tracy mỉm cười ngọt ngào. “Ý tôi muốn nói tới Rose”.

“Ồ, cô vợ đó”.

Nữ nam tước Howarth sững người. “Anh đã hai lần cưới vợ?

“Một lần thôi”, Jeff dễ dàng đáp. “Rose và tôi đã bỏ nhau lâu rồi. Khi đó chúng tôi đều còn quá trẻ mà”. Anh dậm chân toan bước đi.

Tracy hỏi thêm. “Còn hái đứa trẻ sinh đôi thì sao?”.

Nũ nam tước Howarth kêu lên. “Sinh đôi à?”.

“Hai lúa sống chung với mẹ”. Jeff nói với Howarth, rồi nhìn Tracy, “Tôi không thể nói hết sự thú vị khi được trò chuyện cùng chị, chị Wihitney ạ.

Nhưng chúng tôi không được phép độc giữ chủ nhân”. Nói rồi anh nắm tay nữ nam tước, bước đi.

Sáng hôm sau, Tracy chạm trán với Jeff trong buồng thang máy của cửa hiệu Harlods, lúc đó đang Đông khách.
Tracy bước ra khi thang máy dừng lại ở tầng ba, và nàng quay lại nói với Jeff, giọng to và rõ ràng. “Nhân đây, xin hỏi, làm cách nào anh thoát ra khỏi những lời cáo buộc hôm trước thế” “Cửa thang máy khép lại để mặc Jeff trong buồng thang máy đầy những người lạ soi mói nhìn.
Đêm đó, Tracy nằm nghĩ tới Jeff, và bật cười. Anh ta thật có sức quyến rũ, một gã khốn kiếp nhưng đầy hấp dẫn. Khi nghĩ tới mối quan hệ của Jeff với nữ nam tước Howarth, nàng biết đó là mối quan hệ kiểu gì. Jeff và mình đều cùng một giuộc mà, Tracy nghĩ:
Cả hai sẽ không bao giờ ngừng lại trên bước đường đời. Cuộc sống của cả hai đầy những kích động, hồi hộp và những phần thưởng.
Nàng hướng ý nghĩ của mình sang công việc sắp tới. Vụ này sẽ diễn ra ở miền Nam nước Pháp, và nó là cả một thách thức. Gunther cho biết cảnh sát đang lùng kiếm một băng các phụ nữ bất lương, Nàng ngủ thiếp đi với nụ cười đọng trên môi.
Trong căn phòng khách sạn của mình ở Paris, Daniel Cooper đang xem xét các báo cáo mà thanh tra Trignant gửi tới. Một số vụ ông ta đã biết còn các vụ khác thì chưa.

Đúng như thanh tra Trignant nói, tốt cả nạn nhân đều là những kẻ có nhiều tai tiếng xấu. Cooper ngẫm nghĩ rõ ràng các thành viên của băng này tự coi họ là những Robin Hoods.

Chỉ còn ba bản báo cáo nữa. Bản trên cùng có tiêu đề BRUCXEN. Một số đồ kim hoàn trị giá hai triệu đôla đã bị đánh cắp khỏi cái két gắn a trong tường của ông Van Ruysen nào đó, một nhà kinh doanh cổ phiếu người Bỉ, người có dính dáng tới một số vụ mờ ám về tài chính. Các chủ nhân đang đi nghỉ ở xa, ngôi nhà hoàn toàn vắng người và ...

Cooper để mắt tới một chi tiết, tim ông ta dập dồn lên, quay lại từ dòng đầu tiên và đọc lại bản báo cáo, chú ý tới từng từ. Vụ này khác các vụ trước ở một chi tiết đầy ý nghĩa:

Tên trộm đã đụng phải hệ thống báo động, và khi cảnh sát ập tới, họ được một phụ nữ, trên mình chỉ mặc chiếc váy ngủ hở hang, trong suốt, đón tận cửa. Tóc cô ta được nhét gọn trong một cái mũ chụp và mặt thì đang đầy kem. Cô ta nhận là khách của gia đình Van Ruysen. Cảnh sát đã tin như vậy, và đến khi họ liên lạc được với các chủ nhân thì người phụ nữ kia và chỗ kim hoàn đã biến mất.

Cooper đặt tập báo xuống bàn. Lôgic, lôgic!

Thanh tra Trignant nóng nảy. “Ông nhầm rồi. Tôi nói với ông là một phụ nữ thì không thể gây ra tốt cả các vụ phạm tội này được”.

“Có một cách để kiểm tra điều đó”, Daniel Cooper nói.

“Cách gì?”.

“Tôi muốn có các số liệu từ một máy tính về thời gian và địa điểm xảy ra các vụ trộm cắp và lừa đảo trong thời gian gần đây nhất”.

“Điều đó quá đơn giản nhưng ...”.

Sau đó, tôi muốn có một báo cáo về việc nhập cảnh của tốt cả các nữ du khách người Mỹ có mặt ở các thành phố trên vào thời điểm xảy ra các vụ phạm tội đó. Có thể là cô ta đã sử đụng hộ chiếu giả phần lớn thời gian, nhưng cũng có khả năng cô ta sử dụng cả hộ chiếu thật”.

Thanh tra Trignant ngẫm nghĩ. “Tôi thấy cách lập luận của ông có lý, ông Cooper”. Ông chăm chú nhìn người đàn ông nhỏ thó trước mặt và có phần nào mong rằng Cooper đã nhầm lẫn. Ông ta quá tự tin. “Được thôi. Tôi sẽ cho bộ máy của chúng tôi hoạt động”.

Vụ trộm đầu tiên trong loạt này xảy ra ở Stôckhôn, Thụy Điển. Báo cáo của chi nhánh INTERPOL tại đây đã liệt kê danh sách các du khách Mỹ tới đây trong tuần lễ đó, và tên của các phụ nữ được đưa vào máy tính. Thành phố

tiếp theo được kiểm tra là Milan. Khi tên của các nữ du khách Mỹ tại Milan trong thời gian xảy ra vụ trộm được mang tới đối chiếu với vụ Stơckhôn kia thì có 55 tên trùng lặp Danh sách này được đối chiếu một lần nữa với tên của các phụ nữ Mỹ có mặt ở Irelan trong thời gian xảy ra một vụ lường gạt, số trùng lặp giảm xuống còn 15. Thanh tra Trignant đưa bản danh sách này cho Daniel Cooper.

“Tôi sẽ so danh sách này với vụ ở Berlin nữa”, thanh tra Trignant nói.

“Và.”.

Daniel Cóoper ngước mắt lên. “Thôi không cần”.

Cái tên đầu tiên trong danh sách này là TRACY WIHITNEY.

Sau cùng thì đã có một dấu vết cụ thể, bộ máy của INTERPOL bắt đầu làm việc. Các thông báo đỏ mức ưu tiên tối cao - được gửi đi các nước thành viên, nhắc cảnh sát hãy theo dõi Tracy Wihitney.

“Chúng tôi cũng đã gửi đi các thông báo Xanh”, thanh tra Trignant cho biết.

“Thông báo Xanh là thế nào?” Cooper hỏi.

“Chúng tôi sử dụng một hệ thống mã bằng màu sắc. Một thông báo Đỏ là ưu tiên hàng đầu, Xanh da trời là yêu cầu thông tin về một kẻ bị tình nghi. Xanh lục thông báo cho

các cơ quan cảnh sát biết một cá nhân nào đó đang bị nghi vấn và cần theo dõi. Đen là yêu cầu tin tức về những xác chết không nhận dạng được.

Các chữ X – D lưu ý tính thượng khẩn của một bức điện, còn chữ D là khẩn.

Bây giờ thì bất luận cô Wihitney này đi đến đâu, từ lúc bắt đầu làm thủ tục hải quan, là cô ta sẽ bị đặt dưới sự giám sát chặt chẽ".

Ngày hôm sau những tấm hình của Tracy Wihitney do nhà tù nữ ở Nam Louisiana gửi đi đã nằm trong tay INTERPOL.

Daniel Cooper gọi điện thoại đường dài tới nhà riêng của J.J. Reynolds Sau cả chục hồi chuông mới có người nghe máy.

"Hello?".

"Tôi cần một vài thông tin".

"Cậu đấy à, Cooper? Lạy Chúa, ở đây đang là 4 giờ sáng. Tời đang ngủ ngon".

"Tôi muốn ông gửi cho tôi tốt cả những gì ông có được về Tracy Wihitney.

Các bài báo, băng videọ ....tất cả.

"Chuyện gì đang ...?".

Cooper gác máy.

Sẽ có ngày ta giết thằng chó đẻ này, Reynolds thề với mình.

Trước đây, Daniel Cooper không mấy quan tâm tới Tracy Wihitne Còn bây giờ, đó là nhiệm vụ. Ông ta dán các tấm hình nàng lên tường căn phòng khách sạn và đọc tất cả các bài báo viết về nàng. Ông ta thuê về một bộ video và chiếu đi chiếu lại các đoạn phim truyền hình về Tracy Wthitney sau khí nàng bị kết án và sau khi được phóng thích khỏi nhà tù. Cooper đã ngồi trong căn phòng tối om giờ này sang giờ khác xem các đoạn phim, và chút ngờ vực lúc đầu đã biến thành điều khẳng định, “Chính cô là cả băng phụ nữ này, cô Wihitney”. Daniel Cooper nói to một mình. Rồi ông ta bấm nút tua lại để xem một lần nữa.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 25

Hàng năm, vào ngày thứ bảy đầu tiên của tháng Sáu, nam tước De Matiglly đều tổ chức một bữa tiệc để quyên tiền cho bệnh viện nhi đồng ở Paris.

Giá vé để đến dự cuộc gặp gỡ long trọng này là một ngàn đô la, và giới thượng lưu từ khắp thế giới đều kéo tới.

Lâu đài Matigny ở vùng Cap d'Antibes là một trong những ký quan của nước Pháp, tồn tại từ thế kỷ 15. Buổi chiều hôm đó, cả phòng khách lớn và phòng khách nhỏ đều chật những vị khách sang trọng, đẹp đẽ và những người hầu mặc phẩm phục chỉnh tề không ngớt mời mọc những ly sâm banh lớn. Những chiếc bàn ăn lớn được kê sát quanh tường, trên bàn đầy ắp những món khai vị đựng trong cáe da cổ bằng bạc.

Tracy, rạng rỡ trong bộ váy áo trắng, tóc bới cao và cài

một chiếc trâm nam kim cương, đang khiêu vũ với chủ nhân bữa tiệc, nam tước De Matiglly, một người đàn ông góa vợ trạc tuổi sáu mươi, dáng nhỏ nhắn, khỏe mạnh và thanh thoát. Bữa tiệc mà.nam tước tổ chức hàng năm để lạc quyên cho bệnh viện Nhi đồng chỉ là một cách moi tiền - Gunther Hartog đã nói vậy với nàng. Mười phần trăm số tiền quyên góp được chuyển cho bọn trẻ, chín mươi phần trăm rơi vào túi lão ta.

“Cô nhảy thật tuyệt, nữ công tước ạ”, lão nam tước nói.

Tracy mỉm cười.

“Đó là nhờ người bạn nhảy của tôi thôi”.

“Tại sao trước đây chúng ta lại không biết nhau nhỉ?”.

“Tôi đã và đang sống ở Nam Mỹ, Tracy giải thích.

“Mà tôi e lại là trong rừng rậm nữa”.

“Sao vậy?”.

“Chồng tôi có một vài khu mỏ ở Brazin”.

“À! Và tối nay chồng cô cũng có mặt ở đây chứ?”.

“Không! Và thật đáng tiếc”.

“Không nay cho ông ta, may mắn cho tôi”. Vòng tay của lão xiết chặt thêm quanh eo nàng. “Tôi mong rằng chúng ta sẽ đời bạn tốt”.

“Tôi cũng vậy”. Tracy khẽ đáp.

Đột nhiên, qua vai lão nam tước, Tracy trông thấy Jeff

Stevens, da rám nắng và điệu bộ thoải mái. Anh đang nhảy với một phụ nữ tóc hung xinh đẹp, mềm mại, mặc bộ váy áo bằng lụa màu đỏ sẫm - cô ta áp chặt lấy anh một cách sở hữu. Jeff đồng thời cũng trông thấy Tracy và mỉm cười.

Hắn ta cười nhạo mình là Đúng lắm, Tracy thầm nghĩ chua chát. Trong hai tuần qua Tracy đã dày công mưu tính hai vụ trộm. Nàng xâm nhập ngôi nhà thứ nhất, mở két sắt chỉ dễ thấy nó hoàn toàn trống rỗng. Jeff Stevens đến đó trước rồi. Lần thứ hai, trong lúc Tracy đang lần tới ngôi nhà mục tiêu thì nàng nghe thấy tiếng xe rú ga đột ngột và chỉ kịp thoáng thấy bóng Jeff khi xe lướt qua.

Anh ta đã lại chơi nàng một vố nữa. Anh ta thật đáng ghét. Và giờ đây - Tracy nghĩ, anh ta lại có mặt ở ngôi nhà mình đang định làm một vụ ....

Jeff và cô bạn nhảy dịch lại gần. Anh cười và lên tiếng “Xin chào nam tước”.

Nam tước cười. “A, Jeff. Xin chào. Tôi rất vui lòng thấy anh đã đến được đây”.

“Làm sao tôi có thể bỏ lỡ dịp này được”. Jeff ra đấu chỉ người phụ nữ đầy vẻ khêu gợi trong vòng tay anh ta.

“Đây là cô Wallace. Còn đây, nam tước De Matigny”.

“Rất hân hạnh? Lão nhìn Tracy. “Nữ công tước, cho phép

tôi giới thiệu cô Wallace và ông Jeff Stevens chứ?
Còn đây, nữ công tước De Larosa.
Cặp lông mày của Jeff nhướng lên. “Xin lỗi. Tôi chưa nghe được”.
“De Larosa”, Tracy bình thản đáp.
“De Larosa ... De Larosa”. Jeff nhìn Tracy đầy vẻ dò xét. Cái tên thật quen.
Đúng rồi! Tôi biết chồng cô mà. Ông bạn thân thiết của tôi có đây với cô không”.
“Ông ấy ở Brazin”. Tracy chợt thấy mình đang nghiến chặt răng lại. Jeff mỉm cười. “À, thật tệ. Chúng tôi vốn vẫn cùng đi săn với nhau. Tất nhiên là trước khi ông ấy gặp tai nạn”.
“Tai nạn ư? Lão nam tước hỏi.
“Vâng”, giọng Jeffvẻ buồn bã. “Khẩu súng của ông ấy bị cướp cò và viên đạn bắn trứng vào một khu vực rất nhạy cảm. Một điều thật ngu xuẩn”. Anh quay sang Tracy. “Liệu có hy vọng gì về ông ấy sẽ trở lại bình thường không
Tracy đáp lạnh lùng, “Tôi tin rằng một ngày nào đó ông ấy cũng sẽ bình thường như anh vậy, Stevens ạ”.
“Ồ, tốt Cô sẽ chuyển tới ông ta lời thăm hỏi ân cần nhất của tôi chứ, nữ công tước?”.
Âm nhạc ngừng. Nam tước De Matiglly nói “Xin lỗi nhé, cô bạn thân mến, tôi phải đi làm một vài nghĩa vụ của chủ

nhân”. Lãe xiết chặt tay nàng. “Đừng quên rằng chỗ của cơ là ở bàn tôi nhé”.

Khi lão ta vừa đi, Jeff nói với cô bạn nhảy. “Thiên thần của anh, em có thể đi lấy cho anh mấy viên thuốc đau đầu không? Anh đang đau lắm”.

“Ôi, tội nghiệp anh yêu”. Trong cặp mắt cô ta lộ rõ vẻ ngưỡng mộ. “Em sẽ quay lại ngay thôi, anh yêu của em”.

Cô ta đi ra. Tracy nói với Jeff. “Anh không sợ cô ta sẽ làm anh mắc bệnh đái đường à?”.

“Cô ta ngọt ngào dấy chứ? Còn cô dạo này thế nào, nữ công tước?”.

Tracy mỉm cười để che mắt những người xung quanh. “Đó thực sự không phải là điều anh quan tâm, phải không nào?”.

“A, trái lại đấy. Thục ra, sự quan tâm của tôi đủ để khuyên cô một lời khuyên bạn bè. Đừng mất công cướp bóc gì ở tòa nhà này”.

“Sao. Anh định sẽ làm trước chăng”.

Jeff khoác tay Tracy đưa nàng lại một góc bàn cạnh chiếc piano, nơi có một anh chàng trẻ tuổi, mắt đen đang thả hồn theo một khúc nhạc Mỹ. Chỉ một mình Tracy mới có thể nghe được tiếng Jeff lẫn trong tiếng nhạc.

“Thực tế thì tôi cũng dự tính một chút việc nhỏ mọn, nhưng

nó quá nguy hiểm”.
“Thật vậy à?” Tracy bắt đầu thấy thích thú.
Với nàng đây là điều dễ chịu, khỏi phải đóng kịch gì nữa.
Người Hy Lạp có một từ rất chính xác cho cái này, Tracy nghĩ. Từ kẻ đạo đức giả bắt nguồn từ kẻ đóng kịch - một từ Hy Lạp.
“Hãy nghe tôi, Tracy”. Giọng Jeff nghiêm chỉnh.
“Đừng cố làm điều đó. Trước hết là không thể nào vượt qua khu vườn mà còn sống sót cả. Một con chó săn khủng khiếp được thả hàng đêm”.
Bỗng nhiên, Tracy nghe một cách chăm chú. Jeff đã âm mưu trộm cướp ngôi nhà này.
“Tất cả các cửa sổ và các cửa ra vào đều có điện. Hệ thống báo động được nối trực tiếp với đồn cảnh sát. Thậm chí ngay cả khi đã lọt vào trong thì cũng chẳng ích gì vì toàn bộ ngôi nhà đều chằng chéo những tia hồng ngoại vô hình”.
“Tôi biết tốt cả những điều đó”. Tracy đành lòng giả bộ.
“Vậy thì cô chắc cũng biết rằng những tia hồng ngoại không gây báo động khi cô chạm vào nó. à nó gây. Báo động khi cô bước ra. Nó cảm nhận sự thay đổi nhiệt độ.
“Không cách nào có thể vượt qua nó một cách im lặng”.
Nàng không hề biết điều đó. Làm sao Jeff lại biết được

nhỉ?
“Tại sao anh lại nói với tôi những điều này?”.
Anh mỉm cười, và nàng thấy anh chưa bao giờ lại hấp dẫn.
như vậy! Thực sự là tôi không muốn cô bị bắt, thưa nữ công tước. Tôi muốn có cô ở bên. Cô biết đấy, Tracy, cô và tôi có thể làm bạn nhau được mà”.
“Anh nhầm rồi”, Tracy nói chắc nịch khi thấy cô bạn của Jeff đang vội vã chạy lại. “Cô ấy tới kìa. Chúc vui vẻ”:
Khi bước đi, nàng còn nghe thấy cơ bạn của Jeff nói.
“Em mang cả sâm banh để anh uống thuốc đấy, tội nghiệp anh yêu”.
Bữa tiệc quả là hảo hạng. Mỗi món ăn đều được dọn ra cùng với một thứ rượu thích hợp, và những người hầu mang găng trắng phục vụ thật không chê vào đâu được.
Sau cùng là cà phê và rượú Brandy, Khách nam giới được mời xì gà, còn nữ giới thì được tặng những lọ nước hoa Joy.
Sau bữa ăn, nam tước De Matiglly quay sang Tracy.
“Cô nói là muốn được đi xem mấy bức tranh của tôi. Bây giờ có muốn đi xem chúng không?”.
“Tôi rất thích được như vậy”.
Phòng tranh là cả một bảo tàng riêng, đầy các họa phẩm của các danh họa Ý, các họa sĩ thuộc trường phái ấn

tượng Pháp, và Picassọ. Cả bức tường dài như sống động với các mảng màu tuyệt diệu trong tranh của các danh họa mà tên tuổi sẽ sống mãi cùng lịch sử. Đó là các tranh của Monets và Renous, Canalettas, Guardis và Tintoretto, còn tranh của Cesanues thì gần như kín cả một bức tường. Không thể tính hết giá trị của bộ sưu tập này.

Tracy lặng ngắm các bức tranh, đắm chìm trong vẻ huyền diệu của chúng.

"Tôi hy vọng chúng được bảo vệ cẩn thận?".

Lão nam tước mỉm cười. "Đã ba lần bọn trộm cắp định động tới kho báu của tôi. Một tên thì bị chó cắn chết, tên thứ hai bị trọng thương, và tên thứ ba thì đang nằm trong tù với cái án chung thân. Lâu đài này là một pháo đài bất khả xâm phạm, thưa nữ công tước".

"Nghe vậy tôi thật yên tâm, nam tước ạ".

Một chớp sáng bừng lên ở phía bên ngoài. "Người ta bắt đầu bắn pháo hoa đấy", lão nam tước nói. "Tôi nghĩ cô sẽ hài lòng". Lão cầm lấy bàn tay mềm mại của Tracy trong bàn tay khô cứng của mình và đưa nàng ra khỏi phòng tranh. "Sáng mai tôi đi Deauville, ở đó tôi có một biệt thự bên bờ biển. Tôi đã mời một vài người bạn tới nghỉ cuối tuần. Mong rằng cô có thể cảm thấy thích".

"Chắc chắn là thế", Tracy nói vẻ nuối tiếc. "Nhưng tôi sợ

chồng tôi sẽ thấy bực bội. Ông ấy cứ khăng khăng đòi tôi trở về".

Pháo hoa kéo dài gần một giờ đồng hồ, và Tracy đã lợi dụng dịp này để thám thính ngôi nhà. Những gì Jeff nói là hoàn toàn Đúng. Các trở ngại là khủng khiếp, nhưng chính vì điều đó Tracy thấy sự thách thức này sao mà cám dỗ. Nàng biết chắc trong buồng ngủ của lão nam tước có số đồ kim hoàn trị giá tới hai triệu đôla và dăm kiệt tác, trong đó có cả một bức của Leona De Vinci.

Tòa lâu đài này là cả một kho báu, Gunther Hartog đã nói, và nó được bảo vệ cẩn mật. Đừng hành động gì nếu chưa có một kế hoạch hoàn hảo.

Hừ, mình đã có một kế hoạch, Tracy nghĩ. Còn chuyện nó có hoàn hảo hay không thì mai sẽ biết.

Đêm hôm sau là một đêm giá lạnh, trời đầy mây, còn những bức tường bao quanh lâu đài đầy vẻ uy nghi và cấm đoán trước mắt Tracy. Nàng ẩn mình trong bóng tối, mình mặc bộ áo len quần màu đen, chân đi giày đế crếp, tay mang găng mềm và vai khoác một cái túi. Trong một giây lơ đãng, Tracy chợt nhớ lại các bức. tường của nhà tù và rùng mình.

Nàng lái chiếc xe tải nhỏ áp sát dọc theo bức tường đá phía sau của tòa lâu đài. Từ phía trong tường vọng ra

tiếng gầm gừ dữ tợn và rồi là tiếng chó sủa điên cuồng. Tracy hình dung ra thân hình nặng nề, lực lưỡng của con chó giống Doberman và hàm răng ghê sợ của nó.

Nàng nhẹ nhàng nói với ai đó trong xe, “Nào”.

Một người đàn ông trạc trung niên, vẻ nhẹ nhõm, cũng mặc đồ đen, với một túi đeo lưng chui ra khỏi xe, bế theo con chó Doberman cái. Con chó đang kỳ động dục, và tiếng sủa bên trong tường đột nhiên chuyển thành tiếng gầm gừ đầy vẻ kích động.

Tracy đưa con chó lên nóc chiếc xe - cao ngang với bức tường đá.

“Một, hai, ba”. Nàng thì thầm.

Và rồi họ cùng tùng con chó vào bên trong. Hai tiếng sủa ngắn vang lên, tiếp theo là tiếng thở hồng hộc, rồi tiếng động của các con chó chạy đuổi nhau. Sau đó tất cả trở nên yên lặng.

Tracy quay sang gã đồng bọn nói. “Ta đi nào”.

Người kia, Jean Louis, gật đầu. Nàng tìm được gã ở khu Antibes, một kẻ trộm cắp đã từng ở tù nhiều năm.

Gã không thông minh sáng láng gì, nhưng là một chuyên gia về các ổ khóa, các hệ thống báo động, hoàn toàn thích hợp với vụ này.

Tracy bước từ nóc xe sang bức tường, thả xuống cái

thang dây và móc nó vào bờ tường. Hai người theo thang tụt xuống bãi cỏ dưới chân tường. So với tối hôm trước, khi đông khách khứa cười đùa và đèn hoa sáng ngời, lúc này tòa lâu đài trông khác hẳn, tối tăm và ảm đạm.
Jean Louis bám theo sau Tracy, luôn trông chừng cặp chó Doberman một cách sợ hãi.
Những thân dây leo lâu đời phủ lấy tòa lâu đài từ chân tường lên tận trên mái. Tối hôm trước, Tracy đã thận trọng thử kéo các thân leo này. Và bây giờ, khi đu người lên một đây nhỏ thì thấy nó cũng đủ cứng cáp.
Nàng bắt đầu leo lên, mắt vẫn trông chừng phía dưới đất. Không thấy bóng các con chó. Hy vọng là chúng sẽ bận bịu với nhau thật lâu.
Khi đã lên tới mái, nàng ra hiệu gọi Jean Louis và đợi cho gã leo lên tới bên.
Nhờ 1uồng ánh sáng của ngọn đèn bấm, họ thấy một cửa sổ trổ ra trên mái nhà, khung lắp kính. Tracy đứng canh chừng còn Jean Louis thì thọc tay vào cál túi sau lưng lôi ra một con dao cắt kính nhỏ xíu. Gã tháo kính ra trong vòng chưa đầy một phút.
Tracy xem xét và thấy một mạng dây, như mạng nhện, của hệ thống báo động chắn lối đi của họ. “Anh có thể xử lý cái này không, Jean?”.

“Không đáng gì”. Gã lôi ra một thứ dụng cụ gì đó và lúi húi lần tìm điểm đầu của mạng dây báo động. Rồi gã lấy kìm ra và thận trọng cắt từng đầu dây. Tracy căng thẳng, chỉ chờ tiếng chuông báo động, nhưng tất cả đều yên tĩnh.
Jean Louis nhìn lên và hơi cười cười. “Xong”.
Chưa đâu, Tracy nghĩ bụng, Mới chỉ là bắt đầu.
Họ dùng chiếc thang dây thứ hai để leo vào nhà qua cái cửa sổ mở ra mái này và lọt vào căn nhà áp mái một cách an toàn. Nhưng vừa mới nghĩ những gì còn ở trước mặt, tim Tracy bỗng đập mạnh.
Nàng lấy ra hai cặp kính có thể nhìn thấy được các bức xạ hồng ngoại và trao một cặp cho Jean Louis. “Đeo vào”.
Nàng đã tìm ra cách gạt bỏ con Doberman, nhưng hệ thống báo động bằng tía hồng ngoại này thì là một vấn đề hoàn toàn khác. Jeff đã nói chính xác:
Những tia hồng ngoại mà mắt thường không thấy được giăng chằng chéo khắp ngôi nhà. Tracy hít mạnh vài hơi dài và sâu, tập trung năng lượng, đề khí, thả lỏng cơ bắp ... Nàng nhớ lại bài tập Thái cực quyền, cố buộc đầu óc mình phải thật thanh thản, tỉnh táo. Khi một người bước vào luồng tia hồng ngoại, không có chuyện gì cả, nhưng ngay khi bước ra, các tế bào quang điện cảm nhận sự thay đổi nhiệt độ tức khắc phát ra tín hiệu báo động, không

để cho tên trộm kịp làm gì trước khi cảnh sát ập tới.
Và chính chỗ này, Tracy quả quyết, là điểm yếu của hệ thống. Nàng cần phải nghĩ ra cách giữ cho hệ thống báo động không làm việc cho đến sau lúc két sắt đã bị mở.
Vào lúc 6 giờ 30 sáng, Tracy đã tìm ra giải pháp, linh cảm thấy cái cảm giác hồi hộp quen thuộc bắt đầu tăng lên trong mình.
Lúc này, nàng đeo cặp kính giúp nhìn thấy các bức xạ hồng ngoại và ngay lập tức, tất cả cảnh vật trong phòng đều mang một màu đỏ kỳ quái. Trước cửa căn phòng áp mái này, Tracy đã thấy một luồng tia hồng ngoại.
“Luồn xuống dưới”, nàng nhắc Jean Louis. “Cẩn thận đấy”.
Họ bò bên dưới luồng tia và lọt vào một hành lang tối om dẫn tới phòng ngủ của lão De Matigny. Tracy bật sáng ngọn đèn bấm và đi trước dẫn đường.
Nhờ cặp kính, Tracy thấy một luồng tia khác thấp, quét ngang ngưỡng cửa phòng nghỉ. Nàng nhảy qua nó một cách thận trọng. Jean Lotlis theo sát sau.
Tracy rọi đèn quanh bốn bức tường treo kín tranh.
“Hãy cố mang về cho tôi bức của Vinci”. Gunther đã căn dặn, và “tất nhiên là cả chỗ châu báu kia”.
Tracy gỡ bức tranh, đặt sấp nó xuống sàn, thận trọng lấy nó ra khỏi khung gỗ, cuộn lại và cho vào cái túi khoác trên

vai. Bây giờ, tốt cả việc còn lại là với cái két sắt trong góc tường thụt sâu vào cuối căn phòng.

Tracy kéo tấm rèm che két sắt. Bốn luồng tia hồng ngoại căng ngang khoảng không hẹp, cao thấp khác nhau, và chồng chéo qua nhau. Không thể nào đến được cái két sắt mà không chạm phải một trong số các luồng tia.

Jean Louis đứng nhìn hoảng hất. “Mẹ kiếp?” Chó mà luồn qua đám này được, nó quá thấp, mà cũng không thể nhảy qua, vì nó quá cao.”.

“Tôi chỉ muốn anh làm theo Đúng lời tôi”? Tracy nói.

Nàng bước sát tới sau lưng gã. Hai tay choàng quanh eo gã. “Bây giờ ta cùng bước. Chân trái trước”.

Họ bước thẳng vào trung tâm các luồng tia - nơi chúng giao nhau, và Tracy dừng lại.

“Bây giờ nghe này”, nàng nói. “Tôi muốn anh đi tới cái két kia”.

“Còn các luồng tiạ.”.

“Đừng ngại. Sẽ ổn cả”. Nàng mong mình đã tính Đúng.

Vẫn còn ngần ngại, Jean Louis bước ra khỏi các luồng tia. Tất cả vẫn yên tĩnh. Gã ngoái nhìn Tracy với cặp mắt trố ra vì sợ hãi. Nàng đang đứng giữa các tia hồng ngoại, hơi nóng của thân thể nàng giữ cho các tế bào quang điện khỏi phát lệnh báo động. Jean Louis lao tới bên két sắt.

Còn Tracy cứ đứng im phắc, biết chắc rằng hễ nhúc nhích là chuông báo động sẽ vang lên.

Không dám quay đầu, Tracy đưa mắt liếc Jean Louis và thấy gã lấy vài thứ đồ nghề ra khỏi túi, bắt đầu hý hoáy với các khóa số trên két. Tracy đứng bất động, thở chậm và sâu. Thời gian như dừng lại. Công việc của Jean Louis dường như không bao giờ kết thúc thì phải. Bắp chân Tracy bắt đầu thấy đau, rồi như bị co cơ vậy. Nàng nghiến chặt răng, không dám động đậy.

“Bao lâu nữa?” Nàng thì thào.

“Mười, mười lăm phút nữa”.

Với Tracy thì mười lăm phút ấy dài bằng cả đời người. Các bắp cơ chân đang bắt đầu co rút nhưng nàng vẫn đứng như trời trồng giữa các luồng tia hồng ngoại. Rồi có một tiếng cạch. Két đã mở.

“Trời! Cả một nhà băng này! Cô muốn lấy tốt à?” Jean Louis hỏi.

“Giấy thì không. Chỉ lấy đồ kim hoàn. Bao nhiêu tiền mặt ở đó đều phần anh tốt”.

“Cám ơn”.

“Kinh khủng thật!” Gã nói. “Nhưng làm sao ra khỏi đây mà không làm đứt đoạn các luồng tia?”.

“Điều đó thì không được rồi”, Tracy khẳng định.

Gã trố mắt. “Cái gì?” .

“Đứng vào trước mặt tôi”.

“Nhưng ...”.

“Làm theo lời tôi”.

Dù sợ hãi, Jean Louis vẫn bước vào luồng tia.

Tracy nín thở. Không có chuyện gì. “Được rồi. Bây giờ, chúng ta đi lùi ra, thật chậm”.

“Rồi sao nữa?” Cặp mắt Jean Louis mở thao láo sau cặp kính.

“Rồi thì, anh bạn thân mến, ta sẽ chạy thục mạng”.

Từng xăng ti mét, họ nhích giữa những luồng tia hướng ra phía cửa, Tracy hít một hơi sâu và nói. “Rồi. Khi tôi nói Nào, ta cùng chạy ra theo lối cũ nhé”.

Jean Louis nuốt nước bọt đánh ực và gật đầu. Tracy thấy cái thân hình nhỏ bé của anh ta run run.

“Nào!”.

Ngay khi họ vừa rời khỏi luồng tia, chuông báo động lập tức réo vang. Tơ khủng khiếp.

Tracy lao vụt vào căn phòng áp mái, túm lấy thang dây và leo lên, Jean Louis theo sau. Họ chạy trên mái nhà một đoạn rồi tụt xuống nhờ dạm dây leo, lao nhanh về phía chân tường nơi chiếc thang dây nữa đã đợi sẵn.

Vài giây sau họ đã chuyền sang nóc chiếc xe tải nhỏ và tụt

xuống. Tracy nhảy vào ghế lái, Jean Louis ngồi cạnh.
Trong khi chiếc xe tải lao xuống con đường nhánh, Tracy thấy một chiếc xe khác đậu dưới hàng cây. Trong giây lát, đèn pha của chiếc xe tải chiếu sáng vào chiếc xe kia. Sau tay lái là Jeff Stevens đang ngồi, bên cạnh là con chó Doberman. Tracy cười phá lên và tặng cho Jeff một cái hôn gió trong lúc chiếc xe tải lao vút đi.
Từ xa vọng lại tiếng còi hụ của xe cảnh sát đang đến gần.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 26

Biarritz, thành phố nhỏ trên bờ biển miền Tây Nam nước Pháp đã mất đi nhiều vẻ quyến rũ của nó so với hồi đầu thế kỷ. Sòng bạc BeUevue một thời lừng danh nay đã đóng cửa vì phải tu sửa quá nhiều, còn sòng bạc Municipal trên phố Mazagran giờ đây là một tòa nhà tàn tạ với mấy cửa hiệu nhỏ và một trường dạy khiêu vũ. Các biệt thự cổ trên những sườn đồi cũng đã mang vẻ sa sút lắm rồi.

Tuy vậy, vào mùa đi nghỉ, khoảng từ tháng Bảy đến tháng Chín, những người giàu có, vương giả của châu Âu vẫn kéo tới đây để chơi bạc, tắm nắng và ôn lại dĩ vãng. Những người không có dinh thự riêng ở đây thì thường ngụ tại khách sạn Palais ở số 1 đại lộ Hoàng Đế. Vốn là một biệt điện mùa hè eủa Napoléon đệ Tam, khách sạn

này nằm trên một mũi đất nhô ra Đại Tây Dương, trong một cảnh trí thiên nhiên tuyệt diệu:
một bên là ngọn đèn biển với những tảng đá tai mèo khổng lồ nhô lên sừng sững từ mặt biển xám xịt giống như những con quái vật thời tiền sử, và bên kia là con đường men sát theo bờ biển.
Một buổi chiều cuối tháng Tám, nữ bá tước người Pháp Marguerite de Chantilly bước vào gian tiền sảnh của khách sạn Palais. Đó là một phụ nữ trẻ, tao nhã với mái tóc vàng mềm mại. Nàng mặc chiếc váy dài Giveney bằng lụa màu xanh lục đốm trắng, tôn thêm vẻ đẹp của thân hình đến mức phụ nữ phải ngoái theo ghen ty còn đàn,ông thì há mồm thèm muốn.
Nữ bá tước lại bên người gác cửa. “Cho tôi xin chìa khóa buồng”, nàng nói bằng thứ tiếng Pháp rất quyến rũ.
“Có ngay, thưa nữ bá tước”. Anh ta đưa Tracy chiếc chìa khóa và mảnh giấy ghi lời nhắn lại qua điện thoại.
Trong lúc Tracy bước về phía thang máy, một người đàn ông đeo kính, ăn mặc xộc xệch đột ngột quay người khỏi chỗ trưng bày khăn quàng Hermes đụng vào nàng, làm chiếc ví nàng cầm trên tay rơi xuống sàn.
“Ồ, cô bạn”, ông ta nói. “Tôi hết sứe xin lỗi”, rồi nhặt lên và trao lại cho nàng. “Xin thứ lỗi cho tôi”. Người đàn ông nói

giọng Trung Âu.
Nữ bá tước Marguerite de Chantilly khẽ gật đầu vẻ kiêu kỳ, bước đi.
Người phục vụ giúp nàng vào thang máy và đế nàng bước ra ở tầng ba.
Tracy đã chọn thuê phòng 312 vì biết rằng lựa chọn này cũng quan trọng như việc chọn khách sạn ở Capri, thì phải là phòng 522 khách sạn Quisisana. Ở Majorac phải là phòng Hoàng Gia của khách sạn Son Vida, trông ra các sườn núi và cửa biển đằng xa. Ở New York, phải là phòng Tower 4717 của khách sạn Helmslay Palace, còn ở Asterdam thì lại phải là phòng 325 của khách sạn Amstel, nơi mà du khách được ru ngủ nhờ tiếng sóng êm ái của dòng nước trong con kênh đào lớn.
Từ căn phòng 312 của khách sạn Palais nhìn ra có thế thấy một phong cảnh trải rộng của cả đại dương và thành phố. Từ các cửa sổ, Tracy đều có thể ngắm những con sóng ào ạt đập vào những tảng đá lớn nhô lên khỏi mặt biển. Ngay phía dưới cửa sổ là một bể bơi lớn hình bầu dục mà màu nướcs xanh trong của nó thật tương phản với màu xám của biển khơi, và cạnh nó là một bãĩ rộng nhấp nhô ô dù che nắng. Các bức tường trong phòng đều được phủ lụa màu xanh trắng, chân tường ốp đá hoa cương,

thảm rèm đều một màu hồng nhạt. Các cánh cửa gỗ đều bóng lộn lên cùng với thời gian.

Khi đã khóa cửa lại, Tracy gỡ bỏ tóc giả và xoa xoa mặt. Nữ bá tước là vai trò nàng đóng khéo nhất. Có hàng trăm tước hiệu để chọn trong cuốn Hoàng tộc và tước vị của Debrett cũng như trong cuốn Niên giám Gotha. Các cuốn sách này hết sức quý giá đối với Tracy, bởi lẽ chúng cho biết lịch sử các dòng họ từ hàng thế kỷ, với tên tuổi cha mẹ, con cái, trường học, nhà cửa và nơi cư trú của họ. Chỉ cần đơn giản chọn một gia đình danh tiếng và trở thành một người họ xa, đặc biệt là một người họ hàng xa giàu có Con người ta dễ bị ấn tượng với những danh vọng và tiền của.

Tracy nghĩ về người đàn ông lạ mặt đâm choàng vào nàng dưới tiền sảnh và mỉm cười. Bắt đầu rời đây.

Tối đó, nữ bá tước Marguerite de Chantiliy đang ngồi trong tiệm rượu của khách sạn thì người đàn ông hồi chiều tiến lại bàn nàng.

“Xin lỗi”, ông ta dè dặt nói, “Tôi thấy cần phải một lần nữa xin cô thứ lỗi cho sự vụng về quá đáng của tôi lúc chiều”.

Tracy nở một nụ cười đầy vẻ khoan dung. “Có gì đâu.

“Đó là chuyện chẳng may mà”.

“Cô thật rộng lượng quá; Ông ta ngập ngừng. “Tôi sẽ thấy

dễ chịu hơn nếu được phép mời cô một ly rượu".
"Vâng nếu ông muốn vậy".
Ông ta nhẹ nhàng ngồi xuống ghế đối diện. "Xin cho phép được tự giới thiệu. Tôi là giáo sư AdolfZuckerman".
"Còn tôi là Marguerite de Chantilly".
Zuckeman vẫy người bồi bàn. "Cô uống gì nhỉ?".
"Sâm banh. Nhưng có lẽ ...".
Ông ta giơ tay ra ý có tiền. "Tôi mời được mà. Thực ra thì tôi đang ở sát ngưỡng cửa khả năng mua được bất kỳ thứ gì trên thế giới này".
"Thế ạ?" Tracy nhoẻn cười. "Ông thật nhiều diễm phúc".
"Vâng".
Zuckeman kêu một chai Bolliger, rồi quay sang Tracy, "Điều kỳ lạ nhất đã xảy đến với tôi. Thực ra thì chẳng nên nói chuyện này với một người lạ, nhưng tôi hồi hộp quá".
Ông ta dướn người gần lại và hạ giọng. "Nói thật với cô tôi chỉ là một giáo viên bình thường - hay nói Đúng ra là cho tới gần đây. Tôi dạy môn lịch sử. Cũng dễ chịu thôi nhưng cô biết đấy, không có gì hồi hộp cả".
Nàng nghe với vẻ quan tâm đủ mức lịch sự.
"Nghĩa là không có gì hứng thú cho tới cách đây vài tháng".
"Giáo sư Zuckeman, cho phép tôi hỏi, cách đây vài tháng

có gì xảy ra vậy?”.
“Khi đớ tôi đang nghiên cứu về hạm đội Tây Ban Nha mà vua Philip phái đi đánh nước Anh hồi năm 1588 ấy, nhằm tìm kiếm các hiện vật sót lại để lôi cuốn đám sinh viên, và ngay trong kho lưu trữ của bảo tàng địa phương, tôi đã gặp một tài liệu quý báu mà không biết tại sao lại lẫn lộn vào những tài liệu khác.
Nó cung cấp tốt cả các chi tiết bí mật về cuộc viễn chinh này. Một chiếc tàu chở đầy vàng nén bị cho là đã chìm trong một cơn bão mà không hề để lại dấu vết gì”.
Tracy ngước nhìn, vẻ cân nhắc. “Cho là bị chìm?”.
“Đúng như thế. Nhưng theo các tài liệu mà tôi tìm thấy thì viên thuyền trưởng và đội thủy thủ đã cố ý đánh chìm con tàu trong một cái vịnh nhỏ hoang vắng với ý định sau này sẽ quay lại để vớt kho báu này lên. Thế nhưng họ đã bị bọn cướp biển sát hại trước khi có thể quay lại cái vịnh đó. Cái tài liệu này còn sót lại chỉ vì không một tên cướp biển nào biết viết hay biết đọc gì hết. Chúng không hề biết giá trị của cái mà chúng có trong tay”.
Giọng ông ta run run vì kích động. “Tôi có tài liệu đó, với các hướng dẫn chi tiết để có thể lấy lại chỗ vàng kia”.
“Ông giáo sư, thật là một phát hiện may mắn cho ông quá”. Giọng nàng đầy vẻ thán phục.

“Chỗ vàng nén đó hiện có thể trị giá tới 50 triệu đôla”.
Zưckeman nói. “Tất cả việc mà tôi phải làm là chỉ vớt nó lên”.
“Vậy cái gì đang ngăn cản ông?”.
Ông ta nhún vai lúng túng. “Tiền. Tôi phải thuê một chiếc tàu để trục vớt kho báu đó”.
“Tôi hiểu. Chuyện đó sẽ tốn bao nhiêu?”.
“Một trăm ngàn đôla. Phải thú nhận là tôi đã làm một điều cực kỳ ngu ngốc.
Tôi đã lấy hai mươi ngàn đôla, khoản tiền dành dụm của cả đời tôi, để đi tới đây, Biarrita, và vào một sòng bạc, hy vọng sẽ kiếm được đủ ...”.
Tiếng ông ta nghẹn lại.
“Và ông đã thua tốt”.
Ông ta gật đầu. Tracy thấy mấy giọt nước mắt ứa ra sau cặp kính.
Người phục vụ đưa sâm banh đến, bật nút chai và rót thứ chất lỏng ngọc ngà ấy vào hai chiếc ly.
“Chúc may mắn” ...Tracy nâng cốc.
“Cám ơn cô”.
Họ nhấm nháp từng ngụm nhỏ trong sự im lặng trầm ngâm.
“Xin lỗi vì đã bắt cô phải nghe những chuyện này”.

Zuckeman nói. “Tôi đáng ra chẳng nên kêu ca vì những khó khăn của mình với một phụ nữ xinh đẹp như cô”.
“Nhưng tôi thấy câu chuyện của ông thật hấp dẫn”, Tracy đáp. “Ông chắc là chỗ vàng còn ở đó chứ?”.
“Không nghi ngờ gì cả. Tôi có trong tay các vận đơn nguyên bản và một bản đồ do chính tay viên thuyền trưởng vẽ. Tôi biết chính xác địa điểm của kho báu ấy”.
Tracy nhìn ông ta với vẻ mặt nghĩ ngợi, băn khoăn.
“Nhưng ông cần phải có một trăm ngàn đôla?”.
Zuckeman chép miệng buồn bã. “Vâng. Để có được cái kho báu trị giá năm mươi triệu”.
“Có thể là ...” Nàng ngừng bặt.
“Gì hả cô?”.
“Ông có nghĩ tới chuyện hùn vốn với ai khác không?”.
Ông ta ngạc nhiên. “Hùn ... chung vốn ư? Không. Tôi tính làm một mình.
Nhưng tốt nhiên, giờ tôi đã mất sạch cả tiền ...”. Giọng ông ta lại nghẹn ngào.
“Giáo sư Zuckeman, nếu như tôi sẽ đưa ông một trăm ngàn đôla?”.
Ông ta lắc đầu. “Dứt khoát là không, nữ bá tước ạ. Tôi không cho phép mình nhận tiền như vậy. Cô có thể mất tiền mà không được gì cả”.

“Nhưng nếu ông chắc chắn là kho báu nằm ở đó ...?”.
“Ồ về điều đó thì tôi chắc. Nhưng hàng trăm chuyện có thể xảy ra. Chẳng có gì bảo đảm cả”.
“Trong cuộc sống, ít có những bảo đảm. Câu chuyện của ông rất hấp dẫn. Có thể là, nếu tôi giúp được ông, thì cả hai chúng ta đều may mắn”.
“Không, tôi không bao giờ tha thứ cho mình được nếu vì chuyện không may nào đó mà cô mất không số tiền của mình”.
“Tôi có thể chấp nhận điều đó”, nàng quả quyết. “Và tôi sẵn sàng làm một hợp đồng về khoản đầu tứ của tôi mà, được chứ?”.
“Dĩ nhiên, chuyện đó là cần thiết”, Zuckeman thừa nhận.
Ông ta ngồi im, ân nhắc vấn đề, giằng xé với những điều ái ngại. Sau cùng, ông ta nói, “Nếu đó là điều cô tự nguyện thì cô sẽ là bên chung vốn năm mươi phần trăm”.
Nàng mỉm cười hài lòng. “Được. Tôi chấp nhận”.
Ông giáo sư nói thêm ngay. “Tốt nhiên là sau khi trừ các khoản chi phí”.
“Lẽ tất nhiên. Chúng ta có thể sớm khởi sự chứ?”.
“Ngay lập tức”. Ông giáo sư đột nhiên trở nên hăng hái.
“Tôi đã kiếm được chiếc tàu mà tôi muốn sử dụng. Nó có thiết bị nạo vét hiện đại và một đội thủy thủ bốn người.

Tất nhiên, chúng ta sẽ phải cho bọn họ một vài phần trăm nào đó của những gì mà chúng ta vớt lên được".
"Chắc chắn là thế rồi".
"Chúng ta nên bắt đầu càng sớm càng tốt, nếu không sẽ có thể chẳng thuê được chiếc tàu đó".
"Trong năm ngày tôi sẽ giao tiền cho ông".
"Tuyệt diệu!" Zuckeman kêu lên. "Vậy là tôi sẽ đủ thời gian để chuẩn bị. À, mà đây chỉ là cuộc gặp gỡ tình cờ giữa hai chúng ta, có đúng thế không nhỉ?".
"Thì còn nghi ngờ gì nữa?".
"Chúc cho công cuộc của chúng ta ". Ông giáo sư nâng ly lên.
Tracy nâng theo và nói, "Chúc nó mang lại lợi nhuận đúng như tôi đã cảm thấy".
Họ chạm ly. Tracy nhìn ngang căn phòng và lạnh người. Ở một bàn tít trong góc là Jeff Stevens đang nhìn nàng với nụ cười dễ chịu trên khuôn mặt.
Cùng với anh ta là một phụ nữ rực rỡ trong những đồ nữ trang quý giá.
Jeff gật đầu với Tracy, và nàng mỉm cười nhớ lại cái đêm thấy anh ta bên ngoài dinh thự của De Matigny, với con chó bên cạnh. Mình đã thắng một điểm nàng sung sướng nghĩ.

“Vậy nếu cô cho phép”, Zuckeman nó “Tôi còn nhiều việc phải làm. Tôi sẽ liên lạc với cô sau”. Tracy lịch thiệp chìa tay ra, ông ta hôn lên tay nàng và bước đi.

“Tôi thấy vị khách của cô, và tôi không thể tưởng tượng vì sao. Trông cô trong bộ tóc vàng này thật là tuyệt vời”.

Tracy ngước lên. Jeff đã đang đứng bên. Anh ngồi xuống chiếc ghế mà ít phút trước đó AdolfZuckeman đã ngơi.

“Xin chúc mừng”, Jeff nói. “Vụ De Matiglly thật là tuyệt vời. Rất gọn gang”?.

“Anh mà nói vậy thì quả là một sự đánh giá cao, Jeffạ”.

“Tracy, cô làm tôi mất món tiền lớn đấy”.

“Rồi anh sẽ quen với điều đó thôi”.

Anh xoay xoay chiếc ly đặt trước mặt. “Giáo sư Zuckeman muốn gì vậy?”.

“Ôi, anh biết ông ấy à?”.

“Cứ cho là như vậy đi”.

“Ông ấy ... ô ... muốn cùng uống một ly rượu thôi mà”.

“Và kể cho cô nghe về cái kho báu dưới đáy biển của ông ta chứ gì?”.

Tracy chợt cảm thấy lo ngại. “Làm sao anh biết chuyện đó?”.

Jeff nhìn cô đầy ngạc nhiên. Từng nói với tôi rằng cô đã chấp nhận chuyện đó. Một trò bịp cũ rích”.

“Nhưng lần này thì không đâu”.
“Ý cô nói là cô tin lão?”.
Tracy bướng bỉnh đáp, “Tôi không muốn thảo luận chuyện này, nhưng đúng là tình cờ mà ông giáo sư có được một số thông tin gốc”.
Jeff lắc đầu tỏ ý không tin. “Tracy, lão ta định bịp cô đấy. “Lão đã đề nghị cô đầu tư bao nhiêu”.
“Xin đừng bận tâm”, Tracy nói, vẻ khó chịu. “Chuyện đó chỉ liên quan đến tiền của tôi và nó là việc riêng của tôi mà”.
Jeff nhún vai. “Đúng thế. Chỉ mong cô đừng nói rằng thằng Jeff này đã không cố khuyên ngăn cô thôi”.
“Thế không phải là anh cũng quan tâm tới số vàng đó ư?”.
Anh giơ hai tay lên, vẻ thất vọng. “Sao cô luôn luôn ngờ vực tôi như vậy nhỉ?”.
“Thật đơn giản”, Tracy đáp. “Tôi không tin anh. Người phụ nữ đi cùng anh là ai vậy?” Nàng lập tức hối tiếc và chỉ ước giá mà rút lại được câu hỏi đó.
“ZSuzanne! Một người bạn thôi”, “Tất nhiên là giàu có”.
Jeff cười gượng gạo. “Quả thật là như vậy, tôi nghĩ rằng cô ta cũng có chút tiền của. Ngày mai mời cô đến ăn trưa với chúng tôi”.
“Cám ơn, tôi không hề nghĩ tới chuyện quấy quả bữa trưa của anh. Anh đổi lại cho cô ta cái gì vậy?”.

“Đó là chuyện cá nhân”.
“Tôi chắc là như vậy”. Giọng nàng chợt gay gắt tới không ngờ.
Qua vành ly, nàng trộm ngắm anh. Thật sự là hấp dẫn ghê gớm. Vóc dáng chắc nịch, gọn gàng, cặp mắt màu trò tuyệt đẹp với hai hàng lông mi dài, và trái tim của một con rắn. Một con rắn thông minh.
“Đã bao giờ anh nghĩ tới việc chuyển sang làm ăn hợp pháp chưa?” Tracy hỏi. “Có thể anh sẽ rất phát đạt đấy”.
Jeff giật nảy người. “Cái gì hả? Từ bỏ tốt cả cuộc sống này à? Cô đùa chắc”.
“Thế mãi mãi anh là một kẻ lừa đảo à?”.
“Lừa đảo chuyên nghiệp ư? Không, tôi là một nhà kinh doanh”, anh đáp quả quyết.
“Ành mà là một ... một ... nhà kinh doanh?”.
“Tôi chạy trốn khỏi gia đình từ năm 14 tuổi và gia nhập một gánh tạp kỹ”.
“Mới 14 tuổi ư?” Đó là chi bết đầu tiên mà Tracy biết đằng sau cái con người hào hoa, quyến rũ và phức tạp này.
“Điều đó là tốt cho tôi. Tôi học được cách phải sống. Khi cuộc chiến tranh lạ lùng xảy ra tại Việt Nam, tôi đã đầu quân vào lực lượng Mũ nồi xanh và được học hành tử tế Tôi cho rằng điều chủ yếu mà tôi đã học được chính là

việc thấy rõ cuộc chiến tranh đó là một trò bịp lớn nhất. So với chuyện đó thì cô và tôi chỉ là những kẻ nghiệp dư mà thôi". Anh đột ngột chuyển đề tài. "Cô có thích đi xem một trận Pơlôtta không?".

"Nếu đó là một thứ đổi chác của anh thì xin cám ơn. Không dám".

"Đó là một trò chơi. Tôi có hai vé xem tối nay, và Suzanne không thể đi được. Cô có muốn đi không?".

Ngoài ý định của mình, Tracy đã buột miệng nhận lời. Họ cùng ăn với nhau ở một quán nhỏ bên quảng trường. Bữa ăn của họ có thứ rượu nho địa phương và món thịt vịt béo ngậy cùng với khoai tây chiên và bánh tây Tất cả đều thơm phức.

Vừa ăn họ vừa nói chuyện chính trị, văn chương và Tracy nhận thấy rằng Jeff có nhiều kiến thức đáng ngạc nhiên.

"Khi mà cô phải sống tự lập từ tuổi 14", Jeff nói, "cô sẽ học được mọi thứ rất nhanh. Trước tiên cô sẽ biết về các động cơ hành động của mình, rồi biết về các động cơ của kẻ khác. Một trò lừa bịp cũng na ná như môn võ nhu đạo. Trong môn nhu đạo, người ta giành thắng lợi bằng chính sức mạnh của đối thủ. Còn trong một trò bịp, người ta dùng tới lòng tham lam của con mồi. Hãy làm cử chỉ đầu tiên thôi, việc còn lại kẻ kia sẽ làm nốt cho mình", Tracy

mỉm cười, băn khoăn rằng liệu Jeff có biết họ giống nhau đến thế nào không. Nàng thấy thích thú được ở bên anh, nhưng tin chắc rằng hễ có cơ hội thì anh cũng chẳng ngần ngại chơi cho nàng một vố. Cần phải dè chừng anh ta và Tracy luôn luôn nhắc mình điều đó.

Trận Pơlôtta diễn ra trên một sân ngoài trời lớn bằng một sân bóng đá, nằm giữa khu đồi của vùng Biarritz.

Hai đầu sân là hai bức tường bê tông màu xanh, khá lớn, ở khoảnh giữa là sân bóng, hai bên là những hàng ghế đá dành cho người xem.

Trời chập choạng tối; các ngọn đèn pha được bật sáng. Lúc Tracy và Jeff đến, các khán đài đã Đông chật người hâm mộ, và hai đội bắt đầu thi đấu.

Cầu thủ của mỗi đội lần lượt ném mạnh trái bóng vào bức tường bê tông và rồi hứng nó bật ra bằng một cái rổ dài và hẹp buộc ngang trên tay họ. Pơlôtta là một môn chơi đầy tốc độ và nguy hiểm.

Mỗi khi một cầu thủ hứng bóng trượt, đám đông lại gào lên.

“Họ thật là đam mê”. Tracy nhận xét.

“Cả đống tiền được mang cá cược vào các trận đấu này. Dân Basque là rất máu mê cờ bạc”.

Vì người xem vẫn tiếp tục kéo đến nên các hàng ghế trở

nên chật chội và Tracy thấy mình bị ép sát vào Jeff. Không biết anh có cảm thấy thân thể mình áp vào mình không, nhưng dù có, chắc cũng làm bộ không để ý.
Nhịp độ và sự quyết liệt của trận đấu mỗi lúc mỗi tăng và những tiếng la hét của đám đông vang lên ngày càng lớn.
“Nó có nguy hiểm thật không nhỉ?” Tracy hỏi.
“Thưa nữ bá tước, trái bóng kia bay trong không khí với tốc độ gần một trăm dặm một giờ. Nếu nó trứng đầu, cô sẽ chết ngay. Nhưng ít khi các cầu thủ để lỡ bóng lắm”.
Anh vừa nói vừa vỗ lên tay cô một cách lơ đãng, mắt vẫn dán vào trận đấu.
Các cầu thủ đều rất có kỹ thuật, di chuyển hợp lý và hoàn toàn khống chế bóng. Nhưng vào quãng giữa hiệp, hoàn toàn bất ngờ, một cầu thủ ném rất mạnh trái bong nhưng lại chệch hướng và bóng không lao vào bức tường bê tông mà lại la thẳng về phía chiếc ghế băng mà Tracy và Jeff đang ngồi. Người xem rạp người xuống tránh, còn Jeff túm lấy Tracy, đẩy xuống đất và nằm đè lên nàng. Họ nghe tiếng rít của trái bóng ngay phía trên đầu và đập vào bức tường chắn phía sau. Tracy, ngay lúc này, vẫn kịp cảm thấy tấm thân rắn chắc của Jeff. Mặt anh kề sát mặt nàng. Anh giữ yên nàng trong giây lát, rồi nhổm người lên, kéo nàng đứng dậy.

Đột nhiên cả hai cùng cảm thấy ngượng ngập.
“Tôi ... tôi cho rằng sự hồi hộp, kích động trong một buổi tối thế là đủ rồi”, Tracy nói. “Tôi muốn quay về khách sạn”.
Họ tạm biệt nhau trong hành lang.
“Tôi rất thích thú buổi tối này”, Tracy nói với Jeff một cách thật tình.
“Tracy, cô sẽ không tiếp tục với cái kế hoạch mò kiếm kho báu điên khùng kia của Zuckeman chứ?”.
“Tôi sẽ tiếp tục”.
Anh nhìn nàng hồi lâu. “Cô vẫn nghĩ là tôi săn đuổi chỗ vàng ấy à?”.
Nàng nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Thế không phải sao?”.
Mặt anh ta đanh lại. “Chúc may mắn”.
“Chúc ngủ ngon, Jeff”.
Tracy trông theo anh quay người bước ra khỏi khách sạn.
Nàng nghĩ anh sẽ đến Suzanne. Tội nghiệp cô ta ...
Người gác cửa nói lớn. “A, chào nữ bá tước. Có một bức điện cho bà”.
Đó là điện của giáo sư Zuckeman.
Adolf Zuckeman đã gặp rắc rối. Một rắc rối to. Ông ta đang ngồi trong phòng của Armand Grangier và sợ đến mức đái cả ra quần. Grangier là chủ của sòng bạc bất hợp pháp trong một dinh thự riêng sang trọng ở số 132 phố Frias.

Với Grangier thì việc sòng Municipal mở hay đóng cửa cũng chẳng có gì phải bận tâm, bởi lẽ cái Câu lạc hộ ở phố Frias này của lão luôn đông đúc các vị khách giàu có. Khác với các sòng bạc do chính phủ kiểm soát, tiền đặt ở đây không hạn chế và khách có thể chơi các kiểu bài khác nhau tùy theo sở thích.

Khách hàng của Grangier gồm có các Hoàng tử ArẬp, các nhà quý tộc Anh, các thương gia phương Đông và các vị quốc trưởng Phi châu. Những cô gái mơn mởn trong các bộ đồ hở hang lượn lờ trong phòng sẵn sàng mang tới phục vụ những ly sâm banh hay uytxky biếu không, bởi lẽ từ lâu Armand Grangier đã biết rõ ràng, hơn bất kỳ ai khác, chính những kẻ giàu cc lại rất muốn kiếm được cái gì đó mà không phải bỏ tiền ra. Grangier sẵn lòng chấp nhận việc mời không những ly rượu. Các ván bài sẽ bù lại cho hắn.

Cái câu lạc bộ này luôn đầy ắp phụ nữ trẻ đẹp sánh vai với những quý ông lớn tuổi, và sớm muộn gì họ cũng bị lôi cuốn về phía Grangier. Hắn là một ông chủ nhỏ bé, nhưng có nét hoàn hảo, cặp mắt nâu tinh nhanh và cái miệng mềm mại đầy khêu gợi. Hắn cao có một mét sáu, vậy mà sự kết hợp giữa vẻ mặt và dáng nhỏ nhắn của hắn lại cuốn hút cáe phụ nữ như một thanh nam châm.

Grangier cư xử với mỗi phụ nữ mỗi khác.

“Em thật tuyệt diệu, em yêu ạ, nhưng không may cho cả hai ta, tôi lại đang yêu một người khác đến phát điên lên được”.

Mà Đúng thế thật. Mỗi tuần hắn lại thay một người đàn bà, bởi lẽ ở Biarritz này không bao giờ hết những phụ nữ trẻ đẹp cả, và Grangier chỉ dành cho mỗi người một chút thời gian nồng nhiệt ngắn ngủi.

Cái mối liên hệ của Grangier với thế giới ngầm và cảnh sát đủ mạnh để giúp hắn duy trì sòng bạc của mình. Hắn đã trở thành chủ sòng từ chỗ là một thằng bé sai vặt cho đám buôn ma túy, những ai chống lại hắn đều chỉ phát hiện ra rằng gã đàn ông bé nhỏ này quả là nguy hiểm khi đã quá muộn.

Lúc này Armand Grangier đang tra hỏi AdolfZukeman.

“Hãy nói rõ hơn về cơn mụ bá tước mà anh đã gạ gẫm vào vụ kho báu kia đi”.

Từ cái giồng giận dữ của hắn, Zuckeman hiểu rằng đã xảy ra chuyện gì tồi tệ, rất tồi tệ.

Ông ta nuốt nước bọt và nói. “Ờ, cô ta là một quả phụ có rất nhiều tiền do người chồng để lại, và cô ta nới là sẽ chịu một trăm ngàn đô la”. Ông ta tự tin hơn khi nghe tiếng của chính mình. Một khi đã nhận được số tiền đó, ta sẽ nói với

cô ta là con tàu khốn kiếp kia đã gặp nạn và chúng ta cần thêm năm mươi ngàn. Rồi lại một trăm ngàn khác nữa, và ông biết đấy cứ như thế".

Ông ta nhận thấy Armand Grangier lộ rõ vẻ khinh miệt. "Có ... có vấn đề gì?

" Giọng Grangier lạnh như tiền. "Vấn đề là ở chỗ tôi mời nhận được một cú phôn từ người của tôi ở Paris gọi tới Hắn đã làm giả một hộ chiếu cho con mụ bá tước của anh. Tên ả là Tracy Whitney và ả là người Mỹ".

Miệng Zuckeman chợt khô đắng. Ông ta liền nói. "Cô ta ... cô ta có vẻ thật lòng quan tâm mà".

"Đồ ngu, ả là một kẻ lừa đảo chuyên nghiệp. Còn anh thì định lừa đảo một kẻ lừa đảo".

"Vậy sao cô ta lại đồng ý? Tại sao cô ta lại không từ chối phắt đi?".

Giọng Grangier lạnh tanh. "Tôi không biết. Thưa ông giáo sư Nhưng tôi quyết phải tìm ra điều đó. Và khi ấy, tôi sẽ cho ả ta đi tắm ngoài vịnh. Không kẻ nào có thể biến Armand Grangier này thành một thằng ngốc được.

Còn bây giờ thì cầm máy lên. Bảo cô ả rằng một người bạn của ông đã hứa góp một nửa số tiền, và rằng tôi sẽ đến gặp ả ngay. Ông có làm được việc đó hay không".

Zuckeman vội vã. "Được. Xin đừng lo".

“Tôi lo dấy”, Armand Grangier chậm rãi nói, “Tôi lo nhiều về ông, ông giáo sư ạ”.

Armand Grangier vốn không ưa những điều bí ẩn. Cái trò một kho báu dưới đáy biển người ta đã diễn hàng thế kỷ nay nhưng nạn nhân phải là những tay khờ khạo cơ. Không đời nào một kẻ lừa đảo chuyên nghiệp lại mắc vào trò này cả. Chính điều bí ẩn đó đã làm Grangier bứt rứt không yên và định làm cho ra nhẽ. Và khi hắn đã có câu trả lời thì người phụ nữ kia sẽ được giao cho Brune Vicente.

Brunne rất khoái trò vờn giỡn với nạn nhân của mình trước khi thủ tiêu họ.

Armanđ Grangier bước ra khi chiếc xe sang trọng dừng lại trước khách sạn Palais. Hắn tiến lại chỗ Jules Bergerac, một người Basque tóc bạc trắng đã làm việc tại khách sạn này từ khi mới mười ba tuổi.

“Số phòng của nữ bá tước Marguerite de Chantilly”.

Có một quy định nghiêm ngặt cấm các nhân viên tiết lộ số phòng của khách, nhưng mọi quy định không được áp dụng với Armand Grangier.

“Buồng số 312, thưa ông Grangier”.

“Cám ơn”.

“Và cả phòng 311 nữa”.

“Grangier dừng phắt lại. Hả?”.
“Nữ bá tước thuê cả hai căn_phòng liền luôn với khu phòng của bà ấy”.
“Ô? Thế ai ở đó?”.
“Không có ai”.
“Không có ai? Anh chắc chứ?”.
“Vâng, thưa ông. Bà ta luôn khóa kín. Hầu phòng cũng không được vào mà”.
Vẻ cau có lộ rõ trên mặt Grangier. “Anh có chìa vạn năng chứ?”.
“Tất nhiên”.
Không một giây lưỡng lự, ông ta trao nó cho Armand Grangier. Jules Bergerac trông theo trong lúc Grangier bước về phía thang máy. Không ai dám cãi lại hắn cả.
Tới trước căn phòng của nữ bá tước, Armand Grangier thấy cửa để ngỏ. Hắn đẩy toang hai cánh ra và bước vào. Phòng khách trống không. “Hello? Có ai ở đây không?”. Một giọng phụ nữ vọng ra từ một phòng khác. “Tôi đang tắm. Tôi ra ngay đây. Xin cứ tự nhiên cho”.
Grangier đi lại ngó nghiêng, mọi thứ đều là quen thuộc bởi lẽ trong nhiều năm qua hắn đã dàn xếp cho nhiều bạn bè tới ở khách sạn này. Hắn sộc vào phòng ngủ. Những đồ nữ trang đắt tiền để bừa bãi trên mặt bàn phấn.

“Tôi sẽ ra ngay đây”, vẫn giọng nói ấy từ phòng tắm vọng ra.

“Đừng vội vàng, nữ bá tước”.

“Bá tước cái cục cứt” Hắn cáu kỉnh chửi thầm. “Được, dù ngươi có giở trò gì ra đi nữa thì ngươi cũng sẽ bị quật lại, cô em yêu quý ạ. Hắn bước tới cái cửa thông sang phòng 311 kế bên. Cửa khóa, Grangier dùng chiếc chìa vạn năng để mở. Không khí trong phòng ngột ngạt. Jules nói là không có ai ở đây cả. Vậy tại sao ả lại cần?

Grangier chợt thấy lạ mắt. Một sợi dây dẫn điện màu đen, to tướng cắm vào một ổ điện trên tường, bò dọc trên sàn và biến mất vào phỏng vệ sinh. Cánh cửa nhỏ này chỉ hé mở đủ để sợi dây luồn qua được. Grangier không nén nổi tò mò, bước lại mở cánh cửa ra.

Một dãy những đồng một trăm đôla được cặp trên một sợi dây căng ngang để hong khô. Trên chiếc bàn nhỏ đặt chiếc máỷ chữ có một vật gì đó được đậy bằng một tấm vải Grangier giật tấm vải ra và thấy một chiếc máy in nhỏ mà trong đó vẫn còn tờ một trăm đôla còn đang ướt. Cạnh chiếc máy in là một xấp giấy trắng cỡ bằng đồng tiền Mỹ và một bộ dao xén giấy. Vài tờ giấy bị cắt lẹm nằm vương vãi dưới sàn nhà.

Một giọng giận dữ sau lưng Grangịer. “Ông vào dây làm gì

hả?”.

Grangier quay phắt lại. Tracy Whitney đứng sững sau lưng hắn, tóc ướt sũng, mình chỉ quấn có chiếc khăn tắm.

Armand Grangier nói nhẹ. “Tiền giả? Cô định giao cho chúng tôi tiền giả”.

Hắn quan sát vẻ thay đổi trên khuôn mặt nàng. Bác bỏ giận dữ và rồi là vẻ thách thức.

“Đúng vậy”. Tracy thừa nhận. “Nhưng cũng chẳng hề gì. Không thể nào phải biệt chúng với đồng tiên thật cơ mà.”.

“Bịp”.

“Những đồng tiền này cũng có giá như vàng vậy”.

“Thế cơ à?” Giọng Grangier đầy vẻ khinh bỉ. Hắn gỡ mấy tờ giấy bạc còn ướt từ trên dây xuống ya chăm chú nhìn hết mặt này, rồi mặt kia, và rồi xem xét kỹ lưỡng hơn. Chúng thật hoàn hảo. “Ai làm cái mẫu in này?”.

“Việc đó thì liên quan gì nào? Xem đây, tôi sẽ làm xong một trăm ngàn đô la vào thứ sáu này”.

Grangier sững người. Và khi nhận ra điều mà nàng đang nghĩ, hắn cười phá lên. “Lạy Chúa”, hắn nói.”Cô thật ngu ngốc. Không hề có kho báu nào hết”.

Tracy lúng túng. “Ý ông nói gì, không có kho báu nào à? Giáo sư Zuckeman đã nói với tôi ...”.

“Và cô tin ông ta à? Thật nực cười, thưa nữ bá tước”.

Hắn xem lại đồng bạc trong tay một lần nữa. “Tôi sẽ giữ tờ 100 này”.

Tracy nhún vai. “Ông thích bao nhiêu thì cứ lấy. Nó chỉ là thứ giấy lộn”.

Grangier vơ một nắm những tờ đô la một trăm còn ướt

..Sao cô lại tin rằng đám hầu phòng sẽ không vào đây hả?” Hắn hỏi.

Tôi đã dúi tiền cho chúng rồi. Và khi đi vắng, tôi luôn khóa cửa này”.

Ả cũng khá đấy. Armand Grangier nghĩ - nhưng cũng chẳng đủ để cứu sống ả.

“Không được rời khách sạn”, hắn hạ lệnh. “Tôi muốn cô gặp một người bạn của tôi”.

Armand Grangier đã định giao người đàn bà này cho Brune Vieente ngay, nhưng một linh tính nào đó đã giữ hắn lại. Hắn kiểm tra lần nữa một trong số những tờ bạc. Cả đống bạc giả từng qua tay hắn, nhưng không có tờ nào có thể sánh với tờ này. Thằng cha nào đúc cái bản in quả là tài năng. Tờ bạc có cảm giác như thật, các đường nét đều gọn gàng, tinh tươm. Màu sắc rõ nét và chính xác, thậm chí dù là còn ướt mà chân dung Benjimin Franklin trên đó vẫn hoàn hảo. Con mụ khốn kiếp kia nói cũng đúng. Khó mà phân biệt được tờ bạc hắn cầm trong tay

với đồng tiền thật. Grangier áy náy không biết liệu có thể mang dùng nó như tờ bạc thật hay không. Đó là một ý nghĩ đầy cám dỗ.

Hắn quyết định chưa cho Brưne Vicete biết vội gọi Zuckeman tới và đưa cho ông ta một trong số mấy tờ một trăm đô la giả. “Mang đến nhà băng và đổi sang đồng Phrăng”.

Grangier nhìn theo trong lúc ông ta vội vã bước ra khỏi phòng. Đó là sự trừng phạt đối với những ngu xuẩn của Zuckeman. Nếu bị bắt, ông ta cũng sẽ không há miệng nói đã nhận tờ bạc giả từ ai, nếu như ông ta muốn sống.

Nhưng nếu ông ta có thể tiêu được tờ bạc trót lọt ...

Để xem đã, Grangier nghĩ.

Mười lăm phút sau Zuckeman quay lại, đếm đủ số Phrăng vừa đổi được bằng tờ một trăm đô la. “Còn gì không sếp?”.

Grangier nhìn những đồng Phrăng. “Anh có gặp khó khăn gì không?”.

“Khó khăn? Không! Nhưng sao ạ?”.

“Tôi muốn anh quay lại, vẫn nhà băng đó”, Grangier hạ lệnh tiếp. “Tôi muốn anh nói rõ thế này ...”.

Adolf Zuckeman bước vào gian tiền sảnh của Ngân hàng Pháp và đến trước chiếc bàn mà viên quản lý đang ngồi.

Lần này thì Zuckeman ý thức được mối nguy hiểm, nhưng

thà ông ta chấp nhận điều đó còn hơn là cơn giận của Grangier.

“Tôi có thể giúp gì ông được?” Viên quản lý hỏi.

“Vâng”, ông ta cố giấu nỗi sợ hãi, “Đêm qua tôi có chơi bài với mấy người Mỹ mà tôi gặp trong quán rượu”. Ông ta ngừng bặt.

Viên quản lý gật đầu ranh mãnh. “Và ông thua sạch cả tiền nên muốn vay một khoản chứ gì?”.

“Không”, Zuckeman nói, “Thật ... là tôi được. Chỉ có điều là tôi thấy mấy người kia không có vẻ thật thà gì”. Ông ta rút ra hai tờ 100 đô la “Họ trả tôi số tiền này và tôi sợ, rằng đó ... có thể lả bạc giả”.

Zuckeman nín thở khi người quản lý nhà băng vươn người ra và đỡ lấy mấy tờ bạc từ bàn tay béo múp của ông ta. Viên quản lý xem xét hai tờ bạc một cách thận trọng, mặt bên này rồi mặt bên kia rồi giơ chúng lên trước ánh sáng. Ông ta nhìn Zuckeman và mỉm cười. “Ông đã gặp may, thưa ông. Đây là những đồng tiền thật”.

Zuckeman thở phào nhẹ nhõm. ơn Chúa? Mọi thứ đều ổn ca.

“Thưa sếp, không có gì rắc rối. Hắn ta nói chúng là tiền thật”.

Thật là quá mức tưởng tượng. Armand Grangier ngồi lặng

suy tính, một kế hoạch đã hình thành trong óc hắn.
“Kiếm mụ bá tước lại đây”.
Tracy được để ngồi trong phòng của Armand Grangier, đối diện với hắn qua chiếc bàn trang trọng.
“Cô và tôi sẽ là bạn chung doanh”, Grangier thông báo.
Tracy nhổm dậy. “Tôi không cần một bạn hàng và ...
“Ngồi xuống”.
Nàng nhìn vào mắt Grangier và ngồi xuống.
“Biarritz này là của tôi. Cô thử cứ tiêu, dù chỉ một tờ trong số bạc đó, cô sẽ bị bắt nhanh đến nỗi không biết vì sao nữa. Hiểu chưa? Nhiều điều tồi tệ thường xảy ra với các cô gái xinh đẹp trong nhà tù của chúng tôi. Ở đây không có tôi, cơ không thể động chân động tay gì được”.
“Vậy là tôi mua sự bảo hộ từ ông à?”.
Cô nhầm. “Cái cô đang mua từ tôi là sự sống của chính cô đấy”.
Tracy tin vào điều đó.
“Bây giờ, cho tôi biết cô đã kiếm được cái máy in kia từ đâu vậy?”.
Tracy lưỡng lự và sự giằng xé đó làm cho Grangier khoái chí. Hắn theo dõi vẻ đầu hàng của nàng.
“Tôi mua được nó từ một người Mỹ sống ở Thụy Sĩ. Ông ta là chuyên gia khắc bản in của trung tâm in tiền Hợp

chủng quốc Hoa Kỳ trong hai mươi lăm năm, và khi họ cho ông ta nghỉ hưu thì có một trục trặc gì đó về lương hưu và do vậy, ông ta chưa hề nhận được một xu nào.

Ông ta thấy mình bị lừa dí và quyết định tự giành lại sự công bằng, vì thế ông ta đánh cắp các bản in đồng một trăm đô la mà lẽ ra đã bị hủy bỏ và sử dụng các mối quen biết để kiếm loại giấy mà Bộ Tài chính dùng để in tiền".

Ra vậy, Grangier hân hoan nghĩ, vì thế mà trông tờ bạc cứ như thật. Sự hồi hộp của hắn tăng lên. "Mỗi ngày cái máy đó có thể in ra bao nhiêu tiền?".

"Mỗi giờ chỉ được một tờ. vì mỗi mặt giấy phải được xử lý và ...".

Hắn cắt ngang. "Có một máy in cỡ lớn hơn không?".

"Có, ông ta có một cái máy cứ tám giờ thì cho ra được 50 tờ - năm ngàn đô la một ngày - nhưng ông ta đòi giá nửa triệu đô la".

"Mua đi", Grangier nói.

"Tôi đào đâu ra nửa triệu đô la?".

"Tôi có. Bao giờ thì cô có thể kiếm được cái máy đó?".

Nàng miễn cưỡng. "Lúc này, tội cho rằng, nhưng tôi không ...".

Grangier nhấc điện thoại lên và nói vào máy. "Louis, tôi cần một số tiền trị giá năm trăm ngàn đô la Mỹ. Lấy tốt số

ta có sẵn trong két và kiếm số còn lại từ các nhà băng; mang tới chỗ tôi, nhanh lên".

Tracy sợ hãi đứng dậy. "Tốt nhất là tôi đi khỏi đây và ...".

"Cô không đi đâu hết".

"Tôi thật sự phải ...".

"Hãy ngồi xuống và im đi tôi đang cần suy nghĩ".

Hắn có những người bạn liên doanh đáng phải được tham gia vào vụ làm ăn này, nhưng họ đâu có thấy đau với điều mà họ không hề biết cơ chứ. Grangier quyết định sẽ mua cái máy lớn cho chính hắn và trả lại vào tài khoản của sòng bạc số tiền mà hắn đã mượn tạm bằng những đồng tiền mà hắn sẽ mang ra. Sau đó, hắn sẽ bảo Brune Vicente xử lý người đàn bà này. Cô ta không thích có bạn hàng.

Ở, Armand Grangier này cũng không thích.

Hai giờ sau, một túi tiền lớn được chuyển tới. Grangier nói với Tracy. "Cô sẽ trả buồng ở khách sạn Palais. Tơi có một ngôi nhà ở khu đồi ven ngoại, rất riêng biệt. Cô sẽ ở đó cho đến lúc mọi thứ đi vào hoạt động".

Hắn đẩy chiếc điện thoại về phía nàng. "Bây giờ thì gọi người quen của cô ở Thụy S và báo ông ta rằng cô mua chiếc máy đó".

"Tôi để số máy của ông ta ở khách sạn. Tôi sẽ gọi từ đó

vậy. Cho tôi biết địa chỉ ngôi nhà của ông, và tôi sẽ báo ông ta chuyển cái máy tới đó và ...".

"Không" Grangier quát lên. "Tôi không muốn để lại dấu vết gì. Tôi sẽ nhận nó tại sân bay. Ta sẽ bàn chuyện đó tối nay, trong bữa ăn. Tôi sẽ đến gặp cô lúc giờ tối".

Tracy đứng dậy.

Grangier hất hàm về phía túi tiền. "Cẩn thận với chỗ tiền. Tôi không muốn có chuyện gì xảy đến với nó ... hoặc với cô cả".

"Sẽ không có gì đâu", Tracy bảo đảm với hắn.

Hắn cười uể oải. "Tôi biết. Giáo sư Zuckeman sẽ đưa cô về khách sạn".

Hai người lặng im ngồi trong xe, túi tiền để giữa, mỗi người đều mải mê với những suy nghĩ riêng của mình. Zuckeman thì không biết chắc chuyện gì đang diễn ra, khi cảm giác rằng mọi chuyện sẽ tốt đối với ông ta. Người đàn bà này là clliếc chìa khóa, và Grangier đã lệnh cho ông ta phải canh chừng cẩn thận. Zuckeman sẽ cố làm đúng lời hắn.

Tối hôm đó, Armand Grangier ở trong một tâm trạng hết sức phấn chấn.

Vào giờ này, chuyện mua chiếc máy in lớn kia hẳn đã được dàn xếp xong. Cô ả Whitney nói rằng nó có thể in ra

5000 đô la mỗi ngày, nhưng Grangier muốn làm hơn thế. Hắn định bụng cho chiếc máy hoạt động 24 giờ liên tục. Điều đó sẽ mang lại mỗi ngày 15.000 đô la, hơn 100.000 đô la mỗi tuần, và cứ mười tuần thì được một triệu. Và đó mới chỉ là bắt đầu. Tối nay hắn sẽ biết thằng cha khắc bản in kia là ai vả sẽ hợp đồng đặt làm thêm nhiều chiếc máy nữa. Sẽ không có giới hạn nào đối với số tiền mà hắn muốn có cả.

Đúng 20 giờ, chiếc xe sang trọng của Grangier trườn vào con đường cong lên cửa khách sạn Palais, và Grangier bước ra khỏi xe. Trong lúc đi vào tiền sảnh khách sạn, hắn hài lòng nhận thấy Zuckeman ngồi gần đó, chăm chú để mắt tới cửa ra vào.

Grangier bước lại bàn tiếp tân. “Jules, nói với nữ bá tước De Chantilly là tôi đã đến. Bảo bà ta xuống đây đi”.

Ông già ngẩng đầu lên “Thưa ông Grangier, bà bá tước đã trả phòng và đi rồi”.

“Anh nhầm đấy. Gọi bà ta đi”.

Jules Bergerac cảm thấy lo ngại. Tranh cãi với Armand Grangier thì chẳng lợi lộc gì. “Chính tôi đã làm thủ tục thanh toán cho bà ta mà”.

“Vô lý! Khi nào?”.

“Ngay sau khi trở về khách sạn. Bà ta yêu cầu tôi mang

hóa đơn lên phòng để có thể trả thẳng bằng tiền mặt ...".
Armand Grangier đlên đầu lên. "Tiền mặt? Đồng Phrăng Pháp à?".
"Đúng như vậy, thưa ông".
Grangier cuống cuồng. "Mụ ta có mang gì đi không" Vali hay hòm xiểng gì đó?".
"Không. Bà ta nói là sẽ yêu cầu gửi hành lý sau".
Vậy là ả đã lấy tiền của mình và đi Thụy Sĩ để mua cho chính ả cái máy kia rồi ... Grangier nghĩ.
"Đưa tôi lên phòng cô ta. Mau lên".
"Vâng, thưa ông Grangier".
Jules Bergerac vớ vội chiếc chìa khóa treo trên móc và cùng Grangier lao vào thang máy.
Ngang qua chỗ Zuckeman đang ngồi, Grangier rít lên.
"Ngồi đây làm gì hả đồ ngu? Ả chuồn mất rồi".
Zuckeman ngước nhìn ngơ ngác. "Cô ta chưa thể đi được Cô ta chưa hề xuống tới tiền sảnh này. Tôi đã luôn để mắt mà".
"Để mắt tới cô ta?" Grangier quát "Anh có để mắt tới một cô y tá ... một bà già tóc hoa râm ... một cô hầu phòng đi ra đằng cổng phụ không"?
Zuckeman lúng túng, "Sao lại phải thế ạ?".
"Về sòng bạc ngay", Grangier quát lên, "Tôi sẽ giải quyết

với anh sau”.
Căn phòng vẫn y nguyên như Grangier đã thấy lần trước. Cánh cửa thông sang phòng bên mở toang. Grangier bước vào yà Chạy vội về phía phòng vệ sinh, đẩy tung cánh cửa ơn Chúa, cái máy in vẫn còn đó. Cô ả Whitney đã quá vội chuồn mà không kịp mang theo nó. Và đó không phải là sai lầm duy nhất của ả. Grangier nghĩ. Ả đã lừa của hắn 500.000 đô la và hắn sẽ báo thù. Hắn sẽ báo cảnh sát giúp tìm ra và tống cổ ả vào tù, nơi mà tay chân của hắn có thể sờ tới được. Chúng sẽ buộc ả phải nói ra kẻ khắc bản in là ai và rồi bắt ả im miệng hẳn.
Armand Grangier quay số máy của sở cảnh sát và yêu cầu được nới chuyện với thanh tra Dumont. Hắn vội vã nói vào máy vài ba phút liền rồi bảo. “Tôi sẽ chờ ở đây”.
Mười lăm phút sau, bạn của hắn thanh tra Dumont đã đến, cùng đi có một người đàn ông với dáng người và vẻ mặt xấu xí nhất mà Grangier từng thấy.
Trán ông ta như sắp bung ra khỏi khuôn mặt, đôi mắt nâu như bị che khuất sau cặp kính dày và cái nhìn của một kẻ cuồng tín.
“Đây là ông Daniel Cooper”, thanh tra Dumont nới.
“Ông Cooper cũng rất quan tâm đến người đàn bà mà anh đã gọi điện báo”.

Cooper lên tiếng. “Ông đã báo với thanh tra Dumont rằng cô ta dính líu tới một hoạt động làm bạc giải.

“Đúng vậy. Ả ta đang trên đường đi Thụy Sĩ vào lúc này. Các ông có thể tóm cô ta ở biên giới. Tôi có các bằng chứng mà các ông cần ở ngay đây”.

Hắn dẫn họ tới phòng vệ sinh, Damel Cooper và thanh tra Dumont nhìn vào trong.

“Có cái máy in mà cô ả dùng để in tiền giả”.

Daniel Cooper bước tới bên chiếc máy và cẩn thận xem xét nó. “Cô ta đã in tiền bằng cái máy này à?”.

“Thì tôi đã nói với ông vậy mà”, Grangier gắt lên. Hắn rút từ trong túi ra một tờ bạc. “Các ông trong đây. Đây là một trong số những tờ bạc giả mà ả đưa cho tôi”.

Cooper bước tới bên cửa sổ và giơ tờ bạc lên trước ánh sáng. “Đây là một tờ bạc thật”.

“Trông nó giống vậy thôi. Bởi lẽ ả sử dụng các bản in đánh cắp mà ả mua lại của một chuyên gia khắc bản in từng làm việc tại trung tâm in tiền ở Philadelphia. Ả đã in những tờ bạc đó trên cái máy này”.

Cooper thô bạo nói, “Ông thật ngu xuẩn. Đây chỉ là một cái máy in bình thường. Thứ duy nhất mà ông có thể in bằng chiếc máy này là phần đầu một bức thư tên người, địa chỉ ...”.

“Phần đầu thư?”. Cả căn phòng bắt đầu quay cuồng.
“Ông thật sự tin câu chuyện hoang đường về một cái máy có thể biến giấy lợn thành những tờ bạc một trăm đô la thật à?”.
“Tôi đảm bảo với các ông là tôi đã nhìn thấy tận mắt ...” Grangier ngừng bặt.
Hắn đã nhìn thấy gì? Vài tờ một trăm đô la ướt được phơi trên dây, vài xấp giấy trắng và bộ dao xén. Sự thật tàn nhẫn của một vụ lừa đảo bắt đầu hiện ra trong óc hắn. Không có vụ làm bạc giả nào hết, cũng không mang thằng cha khắc bản in nào đang chờ ở Thụy Sĩ cả Tracy Whitney đã không hề bị mắc bẫy với câu chuyện về cái kho báu bị chìm kia. Con mẹ khốn kiếp đó đã dùng chính cái âm mưu của hắn làm miếng mồi nhử để lừa hắn nửa triệu đô la.
Nếu chuyện này mà lan ra ...
Hai người kia đứng nhìn hắn.
“Ông có muốn tố cáo cô ta về tội gì khác nữa không, Armand? “ Thanh tra Dumont hỏi.
Làm sao được cơ chứ. Hắn biết nới gì được? Rằng hắn đã bị lừa trong khi toan tính tài trợ cho một vụ làm bạc giả ư? Và đồng bọn của hắn sẽ xử với hắn thế nào khi biết hắn đã lấy nửa triệu đô la của họ và quăng qua cửa sổ
Hắn đột nhiên thấy ớn lạnh khắp người.

“Không. Tôi ... tôi không muốn tố cáo gì nữa”. Giọng hắn đầy vẻ hoảng hết.

Châu Phi, Armand Grangier nghĩ. Họ sẽ không bao giờ tình ra mình ở châu Phi cả.

Daniel Cooper ngẫm nghĩ - lần sau. Lần sau mình sẽ tóm cô ta.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 27

Chính Tracy đã đề nghị với Gưnther Hartog rằng họ sẽ gặp nhau ở Majorca. Tracy rất yêu hòn đảo nay. Nó là một trong những thắng cảnh đẹp nhất thế giới. bên cạnh đó", nàng nói với Gunther. "Nó đã từng là nơi trú ngụ của bọn cướp biển. ở đó chúng ta hẳn sẽ thoải mái như ở nhà vậy".

"Có lẽ tốt nhất là đừng để người ta thấy chúng ta ở cạnh nhau", ông ta đề nghị.

"Tôi sẽ lo liệu việc đó".

Chuyện đã bắt đầu với cú điện thoại của Gunther từ London gọi đến. "Tôi có một việc hoàn toàn bất thường dành cho cô, Tracy ạ. Tôi nghĩ, cô sẽ thấy nó thật sự là một thách thức.

Sáng hôm sau, Tracy bay tới Pạlma, thủ phủ của đảo

Maiorca. Do bức thông điệp đỏ của Interpol về Tracy, nên việc nàng rời Biamtz đến Maiorca đã được thông báo cho giới chức địa phương. Ngay sau khi Tracy thuê căn hộ Hoàng gia tại khách sạn Son Vida, một đội ngoại tuyến đã được phái tới để theo dõi nàng trên 24 giờ.

Arnesto Marze, cảnh sát trưởng của Palma, đã có cuộc nói chuyện với thanh tra Triglant của Interpol.

“Tôi tin”, thanh tra Trignant nói, “rằng Tracy Whitney chính là người phụ nữ duy nhất gây ra đợt song tội phạm hiện nay”.

“Thật đáng buồn cho cô ta. Nếu gây ra một tội ác nào ở Majorca này thì cô ta sẽ thấy sự trừng phạt của công lý nhanh chóng và chính xác đến mức nào”.

Thanh tra Trignant nói, “Thưa ngài, tôi còn muốn nói thêm một điều nữa”.

“Vâng?”.

“Ngài sẽ có một người khách Mỹ. Tên ông ta là Daniel Cooper”.

Các thám tử theo dõi Tracy dường như thấy nàng chỉ bận tâm với mỗi việc ngắm cảnh. Họ đã theo sát khi nàng đi vòng vòng quanh đảo, thăm tu viện thánh Francisco, Lâu đài Bellver tráng lệ và bãi biển Illetas. Nàng đã vào xem một trận đấu bò tót và thường đến ăn ở tiệm Plaza de la

Reine, và luôn luôn chỉ có một mình".
Nàng đã thực hiện các chuyến đi tới Formentor, Valdemosa, La Granji và thăm các xưởng chế biến ngọc trai ở Manacor.
Các thám tử đã báo cáo với Arnesto Marze. "Cô ta đến đây là để du lịch, thưa ông cảnh sát trưởng".
Cô thư ký của viên cảnh sát trưởng bước vào báo. "Có một người Mỹ, ngài Daniel Cooper, đến xin gặp ngài".
Cảnh sát trưởng Marze có nhiều bạn bè Mỹ Ông ta thích người Mỹ, và có cảm giác rằng bất chấp những điều thanh tra Trignant đã nói, ông ta cũng sẽ thích Daniel Cooper này như thường.
Ông ta đã nhầm.
"Tất cả các ông là những kẻ khờ", Daniel Cooper quát lên. "Chắc chắn là cô ta không đến đây chỉ để vãn cảnh. Cô ta phải đang săn đuổi một thứ gì đó".
Khó khăn lắm, cảnh sát trưởng Marze mới kiềm chế nổi.
"Thưa ông, chính ông đã nói rằng các mục tiêu của cô Whitney luôn là những gì đặc biệt, rằng cô ta thích làm những thứ dường như là không thể làm được. Ông Cooper, tôi đã kiểm tra kỹ lưỡng rồi. Ở Majorca không có gì hấp dẫn đối với tài năng của Whitney cả".
"Cô ta có gặp ai ... nói chuyện với ai không?".

Giọng hắn thật là xấc xược, Marze nghĩ bụng. “Không. Không ai hết”.

“Vậy cô ta sẽ phải gặp ai đó”. Daniel Cooper nói chắc nịch.

Cảnh sát trưởng Marze tự nhủ, sau cùng thì mình đã biết vì sao họ lại gọi hắn là gã người Mỹ xấu xa.

Có hai trăm hang động mà người ta đã biết đến trên đảo Majorca, nhưng kỳ thú nhất là Cuevas del Drach “Hang con Rồng”, ở gần Porto Cristo, cách Palma chừng một giờ xe chạy. Những nhánh hang từ ngàn đời ăn sâu vào lòng đất, những vòm động mênh mông nhấp nhô đầy những thạch nhũ, bầu không khí hoàn toàn tĩnh mịch trừ tiếng róc rách của những suối ngầm mà màu nước khi thì xanh lục, xanh da trời, hoặc trắng trong tùy” theo các độ sâu khác nhau.

Những hang động ở đây là cả một công trình kiến trúc ngà ngọc nơi tiên giới, một chốn mê cung hư ảo, với ánh sáng mờ mờ của những ngọn đuốc vĩnh hằng đâu đó.

Không ai được phép vào hang mà không có người hướng dẫn, vậy mà ngay từ sáng, tưởng chừng như các vòm động trong hang đều đã chật kín cả rồi.

Tracy chọn ngày thứ bảy để tới thăm hang, ngày đông nhất, với hàng trăm khách du lịch đổ đến từ những nước trên thế giới. Nàng mua vé trước một ghi sê nhỏ và lẫn

vào trong đám đông. Danlel Cooper cùng hai nhân viên của cảnh sát trưởng Marze theo sát bên nàng. Một người hướng dẫn đưa các du khách lần theo một lối đi hẹp và trơn vì những giọt nước nhỏ xuống từ các nhũ đá.
Có những vòm đá lớn mà du khách có thể tạt vào để chiêm ngưỡng những khối đá có hình thù giống như những cơn chim, con thú hoặc như những loài cây. Dọc lối đi hẹp với ánh sáng yếu ớt đó có những khoảng tối đen và ở một đoạn như thế Tracy đã biến mất.
Daniel chạy vội lên phía trước, nhưng không hề thấy bóng nàng. Đám đông chuyển dịch liên tục đã khiến cho việc phát hiện ra nàng là không thể được. Ông ta không thể biết nàng đang ở phía trước hay phía sau mình nữa. Cô ta đang toan tính một âm mưu gì? Cooper tự nhủ. Bằng cách nào? ô đâu? Và định cuỗm cái gì mới được chứ?
Trong một cái động ở khu vực thấp nhất của hang Rồng này, bên hồ nước, là một nhà hát kiểu La Mã. Các hàng ghế đá được sắp đặt dành cho khán giả và khách vãn cảnh có chỗ ngồi trong bóng tối, chờ đợi buổi diễn bắt đầu.
Tracy vừa đi vừa đếm, tới hàng ghế thứ hai mươi thì len lỏi vào chiếc ghế thứ hai mươi. Người đàn ông ngồi trên chiếc ghế thứ hai mươi mốt quay sang.
“Có rắc rối gì không?”.

“Ồ không, Gunther”. Nàng hôn lên má ông ta.
Gunther nói gì đó, và vì những tiếng ồn xung quanh, nàng phải ghé tai để nghe cho rõ.
“Tôi nghĩ rằng, tất nhất là đừng để họ thấy chúng ta ngồi cạnh nhau, ngừa trường hợp cơ đang bị theo dõi”.
Tracy nhìn quanh cái động rộng lớn, tối mịt “Ở ờây thì an toàn thôi”.
Nàng tò mò. “Chuyện chắc là quan trọng”.
“Đúng vậy”. Ông ta ghé sát lại. “Một khách hàng giàu có nóng lòng muốn kiếm được một bức tranh. Đó là bức của Goya có tên là Puerto. Ông ta sẽ trả một khoản tiền mặt nửa triệu đô la. Điều đó vượt quá khả năng của tôi:”.
Tracy trầm ngâm, “Còn ai khác muốn làm vụ này không?”.
“Nói thẳng là có đi. Nhưng theo tôi, khả năng thành công rất hạn chế”.
“Bức tranh hiện ở đâu?”.
“Bảo tàng Prado ở Madrid”.
“Prado”. Ngay lập tức, ý nghĩ đầu tiên của Tracy là không thể được.
“Việc này đòi hỏi một tài năng lớn lao. Bởi vậy, tôi nghĩ đến cô đấy, Tracy thân mến”.
“Tôi sẵn lòng”, Tracy đáp. “Nửa triệu đô la à.”.
“Sòng phẳng”.

Buổi biểu diễn bắt đầu và tất cả đột nhiên trở nên im lặng. Các bóng đèn ở đâu đó lần lượt bật sáng và cả khoảng không gian rộn rã tiếng nhạc. Trung tâm của cuộc diễn là hồ nước lớn phía trước mặt khán giả, và trên mặt hồ, từ sau một nhũ đá, một chiếc thuyền độc mộc hiện ra, được chiếu sáng nhờ những ngọn đèn pha giấu kín đâu đó. Trên thuyền, một nghệ sĩ đang chơi Organ, bản Seneṇaà" vọng qua mặt hồ, và ánh đèn màu tỏa sáng như một chiếc cầu vồng trong bóng tối. Con thuyền từ từ trôi ngang mặt hồ rồi sau cùng biến mất trong tiếng nhạc tắt dần.

"Tuyệt diệu:", Gunther nói. "Chỉ màn trình diễn này thôi cũng đáng công tới đây".

"Tôi rất thích du lịch", Tracy nói. "Và ông có biết thành phố nào tôi vẫn luôn mong được tới thăm không, ông Gunther Adrid đấy".

Đứng ở cổng ra vào hang, Daniel Cooper thấy Tracy Whitney bước ra.

Nàng chỉ có một mình.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 28

Khách sạn Ritz ở Madrid được coi là số một ở Tây Ban Nha, và suốt hơn một thế kỷ qua, các vị nguyên thủ quốc gia của nhiều nước châu Âu đều đã ăn, ngủ tại đấy. Tracy đã nghe về nó quá nhiều vậy mà trên thực tế thì thật đáng thất vọng. Gian tiền sảnh khách sạn trông thật tàn tạ, bẩn thỉu.

Viên phó quản lý đã đưa nàng tới lô phòng số411-412, ở tòa nhà cánh Nam của khách sạn quay mặt ra phố Felipe đệ Ngũ.

“Tôl tin là cô sẽ hài lòng, thưa cô Whitney”.

Tracy bước tới bên cửa sổ và nhìn ra. Ngay phía dưới, bên kia đường, là bảo tàng Prado. “Cảm ơn ông”.

Căn phòng đầy những tiếng ồn ào vọng lên từ dòng xe cộ dưới đường phố, nhưng nó có cái mà nàng muốn:

Vị trí quan sát Bảo tàng Prado.

Tracy đặt mang lên phòng một bữa chiều đơn giản, và sau khi ăn, nàng ngủ sớm. Khi lên giường, nàng có cảm nghĩ phải nằm ngủ trên chiếc giương này quả là một dạng của lối tra tấn thời Trung cổ.

Lúc nửa đêm, một thám tử chết giữ dưới tiền sảnh khách sạn bàn giao lại cho một đồng nghiệp tới thay phiên; "Cô"ta chưa rời.khỏi phòng. Tôi nghĩ đêm nay cô ta sẽ ngủ yên thôi".

Tại Madrid, Tổng nha cảnh sát nằm ở đại lộ số một và chiếm cả một dãy phố. Đó là một binding xám xịt xây bằng gạch đỏ, trên nóc có một cái đồng hồ lớn. Phía trên cổng chính treo lá quốc kỳ Tây Ban Nha sọc đỏ và vàng.

Trước cổng luôn có một cảnh sát mặc đồng phục và đội mũ bê rê màu nâu sẫm đứng gác, được trang bị một sung tiểu liên, một dùi cui, một súng ngắn, và một khóa tay.

Việc liên lạc với Interpol được duy trì từ trụ sở này. Ngày hôm trước, một bức điện khẩn mang lý hiệu X - D đã được gửi tới Santiago Ramiro, cảnh sát trưởng Madrid, thông báo cho ông ta về chuyến đi của Tracy Whitney. Viên cảnh sát trưởng đã đọc dòng cuối cùng của bức điện hai lần rồi gọi điện thoại cho thanh tra Trigmant ở trụ sở Interpol tại Paris.

“Tôi không hiểu ý ông”, Ramiro nói. “Ông yểu dịu dàng sự hợp tác đầy đủ của cơ quan li cho một người Mỹ nào đó, thậm chí không phải là một cảnh sát”.
“Vì lý do gì vậy?”.
“Ông cảnh sát trưởng, tôi nghĩ rằng ông sẽ thấy sự có mặt của ông Cooper là hữu ích. Ông ta hiểu rõ cô Whitney”.
“Có gì mà phải hiểu? Cô ta là một tội phạm. Cứ cho là có tài đi, nhưng trong các nhà tù Tây Ban Nha thiếu gì những tội phạm tài ba. Người này cũng sẽ không lọt qua lưới của chúng tôi được”.
“Tốt. Và ông sẽ phối hợp với ông Cooper chứ”.
Viên cảnh sát trưởng miễn cưỡng đáp. “Nếu ông cho rằng ông ta có thể là hữu ích, tới không phản đối”.
“Cám ơn ông”.
“Có gì đâu thưa ông”.
Cảnh sát trưởng Ramiro, cũng như người đồng nghiệp của mình ở Pans, không thích gì người Mỹ. Ông ta thấy họ thô bạo, thực dụng và ngây thơ. Người này - ông nghĩ bụng - có thể khác những người kia, và mình có thể sẽ ưa ông ta.
Mới nhìn Daniel Cooper, ông ta đã thấy ghét rồi.
Vừa bước vào phòng làm việe của viên cảnh sát trưởng Damel Cooper đã oang oang. “Cô ta đã qua mặt tới một

nửa lực lượng cảnh sát châu Âu và có thể với cả các ông nữa".

Viên cảnh sát trưởng cố kim chế. "Thưa ông, chúng tôi không cần ai phải bảo ban trong công việc của mình. Ngay sáng nay, khi đặt chân xuống sân bay Barajas, cô Whitney đã bị đặt dưới sự giảm sát chặt chẽ. Tôi bảo đảm rằng nếu có ai đánh rơi một cái cặp trên đường phố và cô Whitney của ông nhặt nó lên, cô ta sẽ bị tống giam ngay.

Trước đây, cô ta chưa hề đụng phải cảnh sát Tây Ban Nha".

"Nhưng cô ta không tới đây để nhặt một cái gì trên đường phố".

"Vậy ông cho rằng đến làm gì?".

"Tôi chỉ có thể nới với ông rằng có lẽ là vụ to đấy".

Cảnh sát trưởng Ramiro tự phụ đáp. "Càng to càng tốt". Chúng tôi sẽ theo dõi mọi hành vi của cô ta".

Tracy thức dậy, người mỏi nhừ sau một đêm ngủ mà như bị tra tấn trên chiếc giường kiểu Tomás de Terquenmada, nàng gọi bữa ăn sáng nhẹ cùng với cà phê nóng và bước tới bên cửa sổ nhìn xuống bảo tàng Prado. Đó là một pháo đài cổ, xây bằng đá và gạch đỏ, bao quanh là cây cỏ um tùm. Phía trước là hai cây cột lớn kiểu Dorie và hai bên là hai cầu thang dẫn lên cửa chính.

Thấp hơn một chút, ngang với mặt đường là hai cửa phụ. Học sinh và khách du lịch từ hàng chục nước đã xếp hàng trước cổng bảo tàng và đúng mười giờ, những người gác mở cửa và khách khứa đi VFO qua cửa quay ở giữa và hai cửa phụ hai bên.

Chuông điện thoại réo vang làm Tracy giật nảy người. Trừ Gunther ra, không ai biết nàng đang ở Madrid. Nàng nhấc ống nghe lên. “Hello?”.

”Xin chào tiểu thư”. Một giọng quen quen. “Tôi gọi tới phòng thương mại Madrid và họ đã chỉ thị cho tôi phải làm tất cả những gì có thể được để bảo đảm rằng cô có một thời gian thú vị ở thành phố chúng tôi”.

“Làm sao anh biết tôi ở Madrid, Jeff”.

“Thưa cô, Phòng thương mại biết tất cả mọi chuyện”.

“Đây là lần đầu tiên cô ở đây ư?”.

“Đúng vậy”.

“Tốt. Vậy tôi có thể hướng dẫn cô đi “tham quan một vài nơi. Cô định ở đây bao lâu, Tracy?”.

Đó là câu hỏi chủ yếu. “Tôi không chắc”. Nàng”nhẹ đáp

“Chắc là đủ để mua sắm và tham quan đôi chút thôi.

Anh làm gì ở Madrid này thế”. Cũng vậy thôi”. Giọng anh ta giống hệt nàng.

“Mua sắm và ngắm cảnh mà”.

Tracy không tin vào chuyện trùng lặp. Cũng vì lý do như nàng mà Jeff Stevens đã ở đây:

Đánh cắp bức Puerto.

Jeff hỏi. “Cô có rảnh để cùng ăn chiều không?”.

Đó là một lời thách đố. “Được thôi”.

“Tốt quá. Tôi sẽ đặt bàn ở tiệm Jockey nhé”.

Dĩ nhiên là Tracy không hề có ảo tưởng gì về Jeff, vậy mà khi bước ra khỏi thang máy và thấy anh đang đứng chờ, nàng có cảm giác dễ chịu không thể lý giải nổi.

Jeff cầm tay nàng. “Rất vui mừng. Cô thật đáng yêu”.

Nàng đã ăn mặc chu đáo - một bộ đồ Valentme màu xanh nước biển, một chiếc khăn lông chồn Nga, đôi giày Frizen và trên tay là chiếc xắc mang hiệu Hermes Howarth.

Daniel Cooper, tại chiếc bàn nhỏ trong góc tiền sảnh, với ly Perrier trước mặt, đã theo dõi tất cả, và ông ta cảm thấy một sức mạnh to lớn:

Công lý là ta.

Chúa đã nói vậy, và mình là lưỡi gươm của Người. Cuộc đời ta là một sự hành xác và ngươi sẽ giúp ta trả nợ. Ta sẽ trừng phạt ngươi.

Cooper tin rằng không một lực lượng cảnh sát nào trên thế giới đủ khôn ngoan để tóm được Tracy Whitney.

Nhưng mình sẽ làm được - Cooper nghĩ thầm - cô ta thuộc

về phần mình.
Đối với ông ta, Tracy đã trở nên ngoài phần công việc. Đó là một sự khiêu khích. Ông ta mang theo hồ sơ và các bức ảnh nàng đi khắp nơi, và đêm đến - trước khi ngủ, lại giở ra xem. Ông ta đã đến Biarrit quá muộn, và Tracy đã chuồn trước mũi ông ta ở Majorca, nhưng giở Interpol lại đã lần ra dấu vết và Coơper quyết không để lỡ dịp này. Ông ta đã từng mơ thấy Tracy. Nàng ở trong cái lồng lớn, trần truồng van vỉ ông ta thả ra. Tôi yêu em - ông ta trả lời - nhưng không bao giờ tôi thả em ra cả".
Jorkey là một tiệm ăn nhỏ, lịch sự nằm trên phố Rios. Đồ ăn ở đây là thượng hạng". Jeff nói.
Trông anh thật hết sức đẹp trai. Tracy nghĩ. Cũng như Tracy, từ anh toát ra một vẻ kích động nào đấy, và nàng biết lý do:
Họ đang cùng nhau trong một cuộc đấu trí mà phần thưởng rất lớn. Chắc chắn mình sẽ thắng, Tracy nghĩ "Có một tin đồn lạ". Jeff nói.
Nàng chú ý ngay. "Tin gì?".
Cô đã bao giờ nghe nói về Daniel Cooper chưa? Đó là một thám tử của bên bảo hiểm, rất giỏi".
"Không. Có chuyện gì về ông ta thế".
"Hãy cẩn thận. Ông ta nguy hiểm đấy. Tôi không muốn

thấy có điều gì xấu đến với cô cả".
"Đừng lo".
"Vậy mà tôi đã lo lắng, Tracy".
Nàng nhoẻn cười. "Về tôi ư" Tại sao?".
Anh đặt tay lên trên tay nàng, khẽ nói. "Em là một cơ gái đặc biệt. Cuộc sống sẽ thú vị hơn nhiều nếu có em ở bên, Tracy yêu dấu".
Jeff có sức truyền cảm khủng khiếp, Tracy nghĩ. Nếu đã không biết quá rõ về anh ta, chắc mình tin ngay mất.
"Hãy gọi đồ ăn đi", Tracy nói. :"Tôi đói ngấu rồi".
Trong mấy ngày tiếp theo, Jeffvà Tracy đi thăm khắp Madrid. Không bao giờ họ đi một mình. Hai nhân viên của cảnh sát trưởng Ramiro theo sát họ khắp nơi, và cùng với họ là người Mỹ lạ lùng kia. Việc Ramừo cho phép Cooper tham gia cuộc theo dõi chỉ đơn giản thì nhằm để ông ta khỏi quanh quẩn vướng mắc. Thằng cha người Mỹ này thật láo xược dám cho rằng người phụ nữ có tên Tracy Whitney này sẽ có thể đánh cắp một tài sản quý giá nào đấy ngay dưới mũi cảnh sát Tây Ban Nha. Thật nực cười.
Tracy và Jeff cùng đi ăn ở những cửa hàng tên tuổi của Madrid như Horcher, Hoàng tử Viana và Casa Botin ... nhưng Jeff cũng còn biết cả những nơi mà khách du lịch chưa từng biết:

Cusa; Paco La Chuletta và El Lacon,.. có những món ăn địa phương tuyệt vời.
Dù họ đi bất kỳ đâu, Daniel Cooper và hai thám tử khác cũng không bao giờ tụt lại sau quá xa.
Từ một khoảng cách đầy thận trọng, Daniel Cooper suy nghĩ về vai trò của Jeff trong màn kịch đang diễn ra.
Anh ta là ai? Một nạn nhân sắp tới của Tracy? Hay là đồng bọn?".
Cooper hỏi cảnh sát trưởng Ramiro. "Ông có thông tin gì về Jeff không?".
"Không. Anh ta không có tiền án và đăng ký nhập cảnh để du lịch. Tôi cho anh ta chỉ là người bạn đường tình cờ thôi".
Linh cảm đã mách Cooper theo một hướng khác.
Nhưng ông ta không định săn đuổi Jeff Stevens. Tracy - ông ta nghĩ - ta muốn tóm ngươi cơ.
Khi Tracy và Jeff quay lại khách sạn Ritz thì đêm đã về khuya, Jeff đưa nàng đến tận cửa phòng. "Tôi có thể vào uống chút gì không nhỉ?".
Chỉ chút nữa thì Tracy đã gật. Nàng vươn người hôn nhẹ lên má anh. "Hãy coi tôi như em gái của anh, Jeff".
"Quan điểm của em về vấn đề loạn luân là thế nào nhỉ?".
Nàng đã khép cửa lại.

Ít phút sau, tới phòng mình, anh gọi điện cho Tracy. “Em có muốn mai đi cùng tôi tới Segevia không” Đó là một thành phố cổ tuyệt diệu, cách Madrid vài giờ xe chạy”.
“Nghe quyến rũ quá. Cảm ơn về một bưởi tối thú vị”.
Tracy nói, “Chúc ngủ ngon, Jeff”.
Nàng thao thức rất lâu, đầu óc đầy những ý nghĩ mới lạ đã từ lâu lắm rồi nàng mới lại vướng vào chuyện tình cảm với một người đàn ông. Charles đã làm nàng đau đớn khủng khiếp, và nàng.không muốn lại bị đau như thế nữa.
Jeff Stevens là một bạn đồng hành hú vị,” nhưng nàng biết không bao giờ được để anh ta trở thành một gì hơn thế. Rất dễ phải lòng một người như anh ta. Và đó là điều ngốc nghếch.
Tan nát.
Hân hoan.
Tracy thấy khó ngủ quá chừng.
Chuyến đi Segevia thật tuyệt. Jeff đã thuê chiếc xe hơi nhỏ và họ rời khỏi thành phố, chạy vào giữa cánh đồng nho tuyệt đẹp của Tây Ban Nha. Một chiếc xe nhãn hiệu Seat bám theo họ suốt cả ngày và nó không phải là một chiếc xe thông thường.
Seat là loại xe duy nhất được sản xuất trong nội tha Tấy Ban Nha, và là một phương tiện được chính thức trang bị

cho lực lượng cảnh sát. Các xe kiểu thông thường thì động cơ chỉ 100 mã lực, nhưng các xe được làm cho cảnh sát và cảnh vệ Quốc gia động cơ lại tới 150 mã lực, do vậy mà không có khả năng cho Jeff và Tracy cớ thể thoát khỏi tầm kiểm soát của Damel Cooper và hai thám tử cùng đi. Tracy và Jeff đến Segevia vào tầm trưa và họ ăn trong một tiệm đầy vẻ quyến rũ tại quảng trường trung tâm, dưới bóng của một đường máng dẫn nước cao ngất mà người La Mã xây nên từ cách đây 2000 năm. Sau bữa ăn, họ lang thang khắp khu thành cổ, ghé thăm nhà thờ Đức bà Maria cổ kính và tòa"thị chính với kiến trúc Phục Hưng, rồi tiếp tục lên xe chạy tới Aleazar, một pháo đài La Mã cổ nằm trên một mỏm núi đá nhô ra phía trên thành phố. Cảnh quan thật kỳ thú.

"Tôi cược rằng nếu chúng ta chịu đợi ở đây, ta sẽ thấy Đôngkisốt" và Xăngxo cưỡi ngựa băng trên những cánh đồng phía dưới kia cho mà xem". Jeff nói.

"Anh thích đánh trận mồm với cối xay gió chứ?".

"Còn tùy vào hình dáng của cái cối xay đó", anh nhẹ nhàng đáp và sát vào nàng hơn.

Tracy rời khỏi rìa mỏm đá. "Kể cho tôi nghe về Segevia đi". Ý muốn của nàng quả nhiên được đáp ứng.

Jeff là một người hướng dẫn tận tình, đầy kiến thức về lịch

sử, khảo cổ, kiến trúc, và Tracy đã phải tự nhắc mình rằng anh ta cũng còn là một kẻ 1ừa đảo chuyên nghiệp nữa. Với Tracy thì hôm đó là một ngày thú vị.

Một trong hai thám tử người Tây Ban Nha, José Pereira, càu nhàu với Cooper. “Thứ duy nhất mà họ đang ăn cắp là thời gian của chúng ta. Ông không tháy họ chỉ là một cặp uyên ương thôi sao? Ông có chắc rằng cô ta đang mưu tính gì không?”.

“Tôi đoán chắc”. Cooper gắt lên, và phát ngượng với chính phản ứng của mình. Tất cả điều ông ta muốn là bắt được Tracy Whitney để trừng phạt cô ta, vì cô ta đáng phải chịu điều đó. Cô ta cũng như mọi tội phạm khác, đó là chuyện công việc. Thế nhưng, mỗi lần người bạn đồng hành của Tracy nắm lấy tay nàng thì Coopelt lại thấy giận sôi lên.

Khi Tracy và Jeff về Wi Madrid, Jeff nói. “Nếu em chưa quá mệt mỏi, tôi xin giới thiệu một chỗ ăn chiều rất đặc biệt”.

“Vậy thì tuyệt”. Tracy không muốn ngày vui chấm dứt sớm. Mình sẽ dành trọn cho hôm nay, một ngày hôm nay, giống như những người đàn bà khác, nàng tự nhủ.

Người dân Madrid ăn chiều rất muộn, ít có nhà hàng lào mở cửa phục vụ trước 21 giờ. Jeff đã đặt bàn vào lúc 22 giờ tại tiệm Zalacain, một nhà hàng sang trọng mà đồ ăn

ngon lành và sự phục vụ cho tốt. Tracy không gọi đồ tráng miệng, thế nhưng người bồi bàn vẫn mang tới một chiếc bánh nướng mà Tracy chưa bao giờ thấy ngon miệng đến vậy. Nàng ngả người trên ghế, tươi tắn và mãn nguyện.
“Một bữa chiều tuyệt vời. Cám ơn anh”.
“Tôi rất vui thấy em ăn ngon. Đây là nơi có thể gây ấn tượng với ai đó mà mình muốn”.
Nàng nhìn anh giây lát. “Thế anh có đang toan gây ấn tượng với tôi không, Jeff Anh mỉm cười. “Em có thể đánh cược là tôi đang làm như thế đấy. Nhưng em hãy đợi đến nơi tiếp theo đã”.
Nơi tiếp theo mà Jeff đưa nàng tới là một tiệm cà phê mờ ảo khói thuốc, đầy hấp dẫn. Bên trong đông kín những công nhân Tây Ban Nha mặc áo khoác da đang ngồi hoặc đứng uống ngay ở quầy. Ở phía cuối phòng là một sân khấu, nơi có hai người đàn ông đang chơi ghi ta. Tracy và Jeff được dẫn tới một bàn nhỏ kề bên sân khấu. “Em có biết gì về điệu nhảy Flamence không”ạ Jeff hỏi. Anh phải cao giọng để át những tiếng ồn ào.
“Chỉ biết đó là một điệu nhảy Tây Ban Nha thôi”.
Digan, ban đầu là vậy. Em có thể đến các hộp đêm cao cấp ở Madrid và xem người ta biểu diễn Flamence, nhưng đêm nay em sẽ thật sự được xem điệu nhảy này”.

Tracy phải mỉm cười vì vẻ hăng hái trong giọng nói của Jeff.

Em sắp thấy một màn vũ Flamence cổ điển. Gồm một nhóm ca sĩ, vũ công, vũ nữ và nhạc công. Đầu tiên là họ cùng biểu diễn một lượt sau là từng người một".

Dõi theo Tracy và Jeff từ một chiếc bàn ở lối vào bếp, Daniel Cooper băn khoăn không biết họ bàn luận gì mà say sưa đến thế.

"Điệu nhảy này hết sức tinh tế, bởi vì mọl thứ đều phải hài hòa với nhau - các chuyển động, âm nhạc, trang phục, nhịp điệu tăng nhanh dần ...

"Sao anh biết nhiều về điệu nhảy này thế" "Tracy hỏi.

"Anh từng quen một vũ nữ Flamence".

Quả nhiên mà - Tracy nghĩ.

Ánh sáng trong tiệm mờ đi và cái sân khấu nhỏ được chiếu sáng rồi màn ma thuật bắt đầu. Nó khởi đầu rất chậm rãi. Một nhóm nghệ sĩ ùa ra sân khấu. Các nữ nghệ sĩ mặc những váy ngắn, áo ngắn sặc sỡ, tóc bới cao với những bông hồng cài bằng những chiếc trâm xinh xắn. Các vũ công nam thì mặc quần bó truyền thống, áo vét và ủng da ngắn bóng loáng. Các nhạc công ghi ta tấu lên một giai điệu dìu dặt, trong khi một phụ nữ ngồi ở rìa sân khấu hát bài dân ca Tây Ban Nha.

“Anh có hiểu lời bài ca mà cô ấy đang hát không?”.
Tracy thì thầm.
“Có? Tôi đã muốn rời bỏ người bạn tình của mình, nhưng trước khi làm được điều đó, anh ta đã rời bỏ tôi và làm trái tim tôi tan nát!”.
Một vũ nữ tiến ra giữa sân khấu, bắt đầu với điệu Zapateade đơn giản, nhưng nhanh dẫn lên do tiếng ghi ta đầy kích động. Và điệu nhảy trở thành một màn kích động đầy dục tính, ở các mức độ khác nhau. Các điệu nhảy đều được sáng tạo ra trong những hang động của người Digan từ hàng trăm năm trước. Sự kích động của tiếng nhạc mỗi lúc một tăng, các bước nhảy càng điên cuồng và lại còn có cả những tiếng gào thét cổ vũ của các nghệ sĩ ở bên ngoài sân khấu nữa.
Sau cùng, khi âm nhạc và màn nhảy chấm dứt đột ngột, cả tiệm lặng giây lát và rồi tiếng vỗ tay ào cả lên.
“Cô ta thật tuyệt diệu?” Tracy nói.
“Đợi đã Jeff bảo.
Vũ nữ thứ hai tiến ra sân khấu. Cô ta có một vẻ đẹp cổ điển, nước da màu sẫm và dường như xuất thần, hoàn toàn không để ý gì đến khán giả. Các nhạc công ghi ta bắt đầu chơi một điệu Bolero gam trầm mang dáng dấp những nét nhạc phương Đông. Một vũ công ra nhảy cùng cô ta và

các âm thanh của bộ gõ bắt đầu vang lên thúc giục. Tiếng vỗ tay dồn dập hòa vào với vũ điệu Flamence, cùng với tiếng nhạc kích động làm chó không khí trong tiệm trở nên sống động tới mức tất cả khán giả đều lắc lư nhịp theo điệu Zapateade và say sưa trong những cảm giác đầy hứng khởi.

Thân thể của cô gái và chàng trai đang trình diễn Flamence trên sân khấu lúc tách xa nhau ra, khi thì sáp lại gần làm cho khán giả thấy họ như đang trong cơn thèm muốn điên cuồng, mỗi lúc một tăng, cho đến khi họ như đang làm tình với nhau một cách điên dại, thú vật và đầy bạo lực, đạt tới sự thỏa mãn cao độ đến mức khán giả cũng phải quằn quại. Đèn tắt rồi bừng sáng, đám đông như gào lên và Tracy cũng thấy mình cùng la hét với mọi người. Nàng bỗng ngượng ngùng vì cảm thấy thèm muốn làm tình. Nàng không dám nhìn Jeff nữa. Không khí giữa họ bỗng như căng thẳng Tracy nhìn xuống mặt bàn, xuống hai bàn tay khỏe mạnh và rám nắng của anh và có thể cảm giác thấy hai bàn tay đó đang vuốt ve trên thân thể nàng, chậm rãi, rồi nhanh hơn, rồi đòi hỏi và nàng vội giấu hai bàn tay vào lòng để che đi sự run rẩy không kìm lại được.

Trên đường trở về, họ nói với nhau rất ít. Tại cửa phòng

mình, Tracy quay lại nói. “Thật là cả một ...”.

Môi của Jeff đã đặt lên môi nàng, hai bàn tay nàng quàng quanh anh, ôm chặt. “Tracy ...?”.

Chữ “Vâng” đã ở trên môi và nàng phải dùng hết sức mạnh ý chí để nói.

“Thật là một ngàyđài, Jeff. Tôi buồn ngủ lắm rồi”.

“Ô”.

“Tôi nghĩ rằng mai tôi sẽ phải ở trong phòng suốt ngày để nghỉ ngơi”.

Giọng anh đã trở lại bình thường khi đáp. “Ý kiến hay đấy có thể là tôi cũng sẽ làm như thế”.

Người nọ không hề tin lời người kia.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 29

Sáng hôm sau, lúc 10 giờ, Tracy đã đang đứng trong hàng người trước cửa ra vào bảo tàng Prado. Nàng mua một vé vào cửa ra vào cùng với dòng người đi vào một phòng lớn thênh thang có mái vòm. Daniel Cooper và thám tử Pereira theo sát đằng sau và Cooper bắt đầu thấy sự hồi hộp tăng lên.” Ông ta tin chắc rằng, ở đây, Tracy không chỉ là một khách tham quan. Dù mưu toan của cô ta là gì đi nữa thì nó cũng đã đang bắt đầu.

Tracy dạo từ phòng này sang phòng khác, chậm rãi đi ngang các gian trưng bày tranh của Rubons, Titians, Tintorettos, Bosches và Donenikos Theotokoponlos - người đã trở nên- nổi tiếng dưới cái tên El Greco. Các bức tranh của Goya được trưng bày trong một phòng đặc biệt ở phía dưới, tại tầng trệt.

Tracy để ý thấy tại cửa ra vào mỗi phòng tranh đều có một người mặc đồng phục canh giữ, và ngay cạnh tay anh ta là cái nút báo động màu đỏ. Nàng biết rằng khi tiếng chuông báo động cất lên là tất cả các cửa ra vào bảo tàng sẽ bị đóng lại, và sẽ không có cơ hội để thoát ra được.

Nàng ngồi trên chiếc ghế băng ở giữa một phòng tranh trưng bày các tác phẩm của các danh họa Flenmitsơ hồi thế kỷ Mười tám và quan sát căn phòng.

Nàng có thể thấy rõ đôi mắt thần nhỏ xíu ở hai bên cửa ra vào. Đó là điểm xuất phát của những tia hồng ngoại sẽ được bật lên vào ban đêm. Ở những bảo tàng khác mà Tracy từng đến thăm, những người gác thường buồn ngủ, mệt mỏi và ít để ý tới dòng khách tham quan, nhưng ở đây thì họ rất tỉnh táo. Trong các bảo tàng trên thế giới, nhiều tác phẩm nghệ thuật đã bị những kẻ cuồng tín phá hoại, và bảo tàng Prado quyết không để nó cớ cơ hội ở đây.

Ở nhiều phòng tranh, các họa sĩ dựng lên giá vẽ của họ và miệt mài vẽ lại tranh của các danh họa. Bảo tàng cho phép làm điều đó, nhưng Tracy thấy rằng những người gác cũng để mắt cẩn thận tới cả những người này.

Khì Tracy đã xem hết các phòng ở tầng lầu chính, nàng đi theo cầu thang xuống tầng trệt - khu trưng bày tranh của Francisco de Goya.

Thám tử Fereira nói với Cooper. “Thấy chưa, cô ta chỉ xem tranh thôi chứ có làm gì được đâu. Cô ta ...”.
“Anh nhầm rồi”, Cooper vội vã chạy theo.
Tracy thấy phòng tranh Goya còn được bảo vệ nghiêm ngặt hơn so với các phòng khác, và là xứng đáng. Phía trên, hết bức tường này đến bức tường khác người ta trưng bày những vẻ đẹp bất diệt và Tracy ngắm hết bức này đến bức khác, sững sờ trước tài năng của nhà danh họa. Bức Chân dung tự họa của Goya thật tuyệt vời, trong đó trông ông như một thần Păng đứng tuổi ... rồi bức chân dung đầy màu sắc Gia đình Charles đệ tứ ... bức Maja mặc quần áo và bức Maja khỏa thân lừng danh.
Và đây, cạnh bức Ngày nghỉ của các mụ phù thủy là bức Puerto. Tracy dừng chân ngắm nghía, tim đập mạnh.
Ở nền trước của bức tranh là chừng hơn một chục đàn ông đàn bà quần áo đẹp đẽ đứng quanh một bức tượng đá, còn ở nền sau, hiện ra một làn sương mỏng mờ sáng, là những con thuyền đánh cá đỗ trong bến và một cây đèn biển xa xa. ở góc trái bên dưới, là chữ ký của Goya.
Đây là mục tiêu. Nửa triệu đô la.
Tracy liếc quanh. Một người đứng gác ở cửa. Suốt dọc hành lang phía sau anh ta nàng còn thấy nhiều người gác nữa. Nàng đứng đó hồi lâu, lặng ngắm bức Puerto. Đến

khi vừa rút thì một nhóm du khách đi xuống cầu thang. Lẫn trong họ là Jeff Stevens. Tracy vội ngoảnh mặt và đi vội ra ngoài qua lối cửa bên trước khi anh kịp trông thấy nàng.
Sẽ là một cuộc đua đấy, ông Stevens và tôi sẽ thắng.
“Cô ta đang mưu đồ ăn cắp một bức tranh ở bảo tàng Prado”.
Cảnh sát trưởng Ramiro nhìn Daniel Cooper vẻ không tin.
“Vô lý? Không kẻ nào có thể ăn cắp tranh ở bảo tàng Prado được”.
Cooper bướng bỉnh “Cô ta đã ở đó suốt cả buổi sáng”.
“Chưa bao giờ xảy ra một vụ trộm ở bảo tàng Prado, và sẽ không bao giờ có chuyện đó. Ông biết vì sao không?
“Vì đó là điều không thể”.
“Cô ta sẽ không mưu tính theo cách thông thường đâu. Ông phải cho bảo vệ hệ thống thông gió của bảo tàng để ngăn ngừa một vụ tiến công bằng hơi ngạt.
Nếu những người gác được phép dùng cà phê trong phiên trực, thì cần phải biết rõ họ lấy cả phê từ đâu và liệu trong đó có độc tố gì không. Kiểm tra nước uống ...”.
Sức chịu đựng của cảnh sát trưởng Ramiro có hạn. Suốt tuần qua, phải làm việc với gã người Mỹ thô bạo, xấu xí này đã là quá đủ và lại đã phải phung phí nhân lực quý giá để theo sát Tracy Whitney 24 trên 24 giờ trong khi lực

lượng cảnh sát quốc gia của ông ta thì vốn đã phải làm việc dưới một ngân quỹ eo hẹp, bởi vậy lúc này, khi nghe thằng cha xấu xí kia" chỉ bảo cách điều khiển cơ quan cảnh sát của mình thì ông ta không còn chịu đựng được nữa.

"Theo ý kiến tôi, người phụ nữ này ở Madrid chỉ để nghỉ ngơi, du lịch. Tôi sẽ cho ngừng việc theo dõi".

Cooper sửng sốt. "Không? Ông không được làm như vậy Tracy Whitney là ...".

Cảnh sát trưởng Ramiro đứng thẳng người lên. "Thưa ông Cooper, mong ông làm ơn đừng bảo tôi phải làm gì hoặc không được làm gì. Còn bây giờ,"tôi rất bận, nếu như ông không còn gì để nói".

Cooper đứng lặng, đầy thất vọng. "Vậy thì tôi sẽ đơn phương tiếp tục công việc".

Cảnh sát trưởng cười. "Để giữ an toàn cho bảo tàng Prado tránh khỏi sự đe dọa khủng khiếp từ người phụ nữ kia ư. Tất nhiên là tùy ông, thưa ông Cooper.

Giờ thì tôi có thể ngủ vài đêm liền".

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 30

Cơ hội thành công là rất hạn chế. Gunther Hartog đã nói với Tracy - nó đòi hỏi một tài năng lớn lao.

Đó là một khẳng định sai lầm, nàng nghĩ.

Tracy đang đứng bên cửa sổ căn phòng khách sạn nhìn xuống mái bảo tàng Prado, nhớ lại những gì nàng đã biết. Nó được mở cửa cho khách từ 10 giờ đến giờ, trong thời gian đó, hệ thống báo động ngừng hoạt động, nhưng mỗi cửa phòng tranh đều có người gác.

Ngay cả khi gỡ được bức tranh xuống khỏi tường Tracy nghĩ - càng không có cách nào mang thoát ra. Tất cả đồ xách tay đều bị khám xét ở các cửa ra vào.

Nàng quan sát mái nhà và cân nhắc về một vụ đột nhập ban đêm. Có vài trở ngại:

thứ nhất là khả năng bị lộ rất cao. Tracy đã thấy các ngọn

đèn chiếu bật sáng về ban đêm; các mái nhà rực sáng đến mức có thể nhìn thấy nó từ xa hàng mấy dặm. Cho dù có thể lọt vào nhà êm thấm, thì lại còn vấp phải hệ thống báo động hồng ngoại và những người gác đêm.

Bảo tàng Prado dường như là bất khả xâm phạm.

Jeff đang tính toán gì đây? Tracy tin rằng anh ta cũng muốn đoạt bức họa của Goya kia. Giá mà biết được cái đầu xảo quyệt của anh ta đang mưu tính chi thì mất gì mình cũng chịu, Tracy nghĩ. Nàng chỉ biết quyết tâm: không để anh ta đạt tới cái đích đó trước nàng. Nàng phải tìm ra một giải pháp.

Sáng hôm sau, Tracy trở lại bảo tàng Prado.

Không có gì thay đổi, trừ những khuôn mặt của du khách. Tracy cẩn thận để ý tìm Jeff nhưng không thấy.

Tracy nghĩ, hẳn là anh ta đã nghĩ ra cách đánh cắp bức tranh.” Đồ khốn kiếp.

Tất cả sự quyến rũ mà anh ta thể hiện chỉ cất làm cho mình bị phân tán, và ngăn không để mình lấy trước được bức tranh mà thôi.

Tracy tiến lại bức Puerto một lần nữa, và đảo mắt nhìn các bức tranh khác gần đấy. Những người gác vẫn đầy vẻ cảnh giác các họa sĩ nghiệp dư ngồi trên các ghế đẩu trước giá vé của họ, đậm đông đi vào rồi đi ra liên tục, và

đột nhiên tim nàng bắt đầu đập nhanh hơn lên.
Mình biết cách phải làm rồi nàng thầm reo trong lòng.
Nàng gọi Gunther gọi từ một buồng điện thoại công cộng trên phố Gran Via và Daniel Cooper - đang dời nhìn từ cửa ra vào của một tiệm cà phê gần đấy - xem chừng sẵn sàng trả cả một năm tiền lương để biết được Tracy đang gọi cho ai, và nói gì, nhưng tin chắc đó là một cú điện thoại gọi ra nước ngoài và cũng chẳng ai thêm ghi âm lại câu chuyện đó. Ông ta thấy nàng lần đầu tiên mặc chiếc váy màu xanh nhạt, lô ra cặp chân trần. Để bọn đàn ông có thể nhìn ngắm mà. Ống ta nghĩ. Đồ đĩ thõa.
Và giận sôi lên.
Trong khi đó Tracy đang kết thúc câu chuyện trên điện thoại. “Phải bảo đảm đó là một người nhanh nhẹn nhé, Gunther. Anh ta chỉ có tất cả là hai phút.
Thành công hay không phụ thuộc vào hai phút ấy thôi”.
Gửi:J.J Reynolds Hồ sơ số Y - 72 - 830 - 412. Người gửi: D. Cooper. Mật.
trích yếu:
Tracy Whitney. TÔI CHO RẰNG ĐỐI TƯỢNG ĐANG Ở MADRID ĐỂ MƯU TÍNH THỰC HIỆN MỘT VỤ TỘI PHẠM LỚN. MỤC TIÊU CÓ THỂ LÀ BẢO TÀNG PRADO. CẢNH SÁT TÂY BAN NHA CÓ THÁI ĐỘ BẤT HỢP TÁC NHƯNG

TÔI SẼ ĐÍCH THÂN THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG VÀ SẼ BẮT GIỮ CÔ TA VÀO THỜI ĐIỂM THÍCH HỢP.

Hai ngày sau, vào lúc 9 giờ sáng, Tracy ngồi trên chiếc ghế băng trong vườn Retiro một công viên xinh đẹp nằm giữa thủ đô Madrid - và đang cho những con chim bồ câu ăn. Công viên này cuốn hút người dân Madrid với hồ nước đầy, trong veo, cây cỏ sum suê được chăm sóc chu đáo và những sân khấu nhỏ để biểu diễn cho trẻ em.

Cesar Porretta, một ông già tóc đã điểm bạc, lưng hơi gù, bước dọc theo lối mòn trong vườn, và khi đến bên chiếc ghế, ông ta ngồi xuống cạnh Tracy, mở chiếc túi giấy và lấy ra những mẩu bánh mì vụn ném cho đàn chim. “Xin chào tiểu thư”.

“Xin chào. Ông có thấy khó khăn gì không?”.

Không cô ạ. Thời gian và thời điểm là tất cả những gì tôi cần”.

“Hiện thì chưa có”, Tracy nói. “Nhưng sẽ có ngay thôi”.

Ông ta cười một nụ cười móm mém. “Cảnh sát chắc sẽ phát điên. Chưa ai làm thế này bao giờ”.

“Do vậy mà sẽ thành công đấy”. Tracy đáp. “Tôi sẽ thông báo với ông sau”.

Nàng tung mẩu vụn cuối cùng cho đàn bồ câu và đứng dậy, bước đi, làn váy lụa đong đưa trên hai đầu gối sao

mà khêu gợi.

Trong lúc đó, Daniel Cooper đang lục soát căn phòng khách sạn của nàng.

Ông ta đã thấy Tracy rời khách sạn đi về phía công viên và vì nàng không" yêu cầu mang đồ ăn lên phòng nên Cooper cho rằng nàng đi ăn sáng đâu đó. Ông ta tự cho phép mình có ba mươi phút. Việc đột nhập phòng Tracy chỉ đơn giản là tránh né các cô hầu và sử dụng một chiế móc đặc biệt để mở khóa. Ông ta biết mình đang phải tìm kiếm cái gì:

Một bản sao của một bức họa. Không thể đoán biết Tracy định đánh tráo nó bằng cách nào, nhưng ông ta tin chắc mưu đồ của nàng phải là như vậy.

Ông ta lục soát một cách thành thạo, nhanh chóng và hoàn toàn trong im lặng, không để lọt qua mắt một thứ gì Sau cùng lả phòng ngủ. Ông ta ngó vào tủ áo, xem xét từng chiếc váy, áo và rồi quay sang chiếc tủ com mốt, rút ra từng ngăn kéo một. Tất cả đầy những quần lót, xu chiêng và tốt chân. Ông ta nhặt một chiếc quần lót màu hồng lên và áp nó vào má, mơ màng từ mùi thơm quyến rũ của da thịt nàng. Và đột nhiên ở khắp nơi đều có mùi thơm ấy cả. Ông ta đặt chiếc quần lót lại chỗ cũ và nhanh chóng ngó qua các ngăn kéo khác. Không thấy bức tranh

nào hết.
Ít phút sau ông ta bỏ ra ngoài, cũng nhanh như khi đến, và cắm đầu cắm cổ đi tới một ngôi nhà thờ gần đấy.
Sáng hôm sau Tracy rời khách sạn Ritz, Daniel Cooper bám theo. Giờ đây, Cooper thấy giữa họ có một sự gần gũi chưa từng tồn tại trước đó. Ông ta đã biết mùi da thịt nàng, đã thấy nàng tắm, đã được ngắm thân thể trần truồng của nàng ngập trong làn nước ấm. Nàng như đã hoàn toàn thuộc về ông ta, để ông ta mặc sức hủy hoại.
Cooper đã quan sát nàng đi bộ dọc theo phố Gren Via, xem hàng hóa bày trong các cửa hiệu, và theo nàng vào một cửa hiệu bách hóa lớn, thận trọng dừng ở ngoài tầm mắt nàng. Ông ta thấy nàng nói gì đó với một nhân viên rồi đi về phía phòng vệ sinh nữ. Conper đứng gần đó, thất vọng. Đó là nơi mà ông ta không hề theo vào.
Giá mà Cooper lọt được vào trong thì ông ta đã có thể thấy Tracy đang nói chuyện với một người đàn bà to béo trạc tuổi trung niên.
“Bà luu ý nhé”, đững trước gướng, Tracy vừa nói vừa bôi thêm son lên môi, “Sáng mai, 11 giờ”.
Người đàn bà lắc đầu. “Không nên, thưa cô. Ông ta sẽ không thích như vậy đâu. Không còn ngày nào tồi tệ hơn ngày đó cả. Ngày mai, Thái tử Lucxembourg sẽ đến đây

trong một chuyến thăm cấp nhà nước, và báo chí đưa tin rằng ông ta sẽ được đưa tới thăm bảo tàng Prado. Vậy là sẽ có thêm cảnh vệ và cảnh sát canh gác trong khắp bảo tàng".

"Càng đông càng tốt. Ngày mai".

Tracy bước ra khỏi cửa, và người đàn bà nhìn theo, lẩm bẩm, "Thật kỳ quái ...".

Phái đoàn Hoảng gia Lucxembourg được dự kiến sẽ đến bảo tàng Prado vào đúng lúc 11 giờ, và các đường phố quanh đó đều bị cảnh vệ Quốc gia chặn lại. Do sự chậm trễ của buổi lễ tại dinh Tổng thống, mãi đến gần giữa trưa phái đoàn mới đến. Các xe mô tô cảnh sát xuất hiện cùng với tiếng còi hú rầm rĩ, hộ tống đoàn xe gồm năm, sáu chiếc chạy tới trước cửa thềm bảo tàng Prado.

Tại cổng vào, giám đốc Christian Machada nóng lòng chờ đợi khách quý.

Trong buổi sáng, Machada đã kiểm tra cấn thận để bảo đảm rằng mọi thứ đều chu đáo, còn những người gác đều đã được nhắc nhở phải đặc biệt cảnh giác. Viên giám đốc vốn rất tự hào về bảo tàng-tranh của mình, và ông ta muốn gây một ấn tượng tốt đẹp với Thái tử.

Có bạn bè ở những vị trí cao thì bao giờ mà chẳng có lợi, Machada nghĩ, và có khi tối nay mình còn được mời tới

cùng ăn với Thái tử tại dinh tổng thống cũng nên.
Điều hối tiếc duy nhất của Machada là việc không có cách nào chặn cái đám khách du lịch đang lang thang khắp chỗ trong bảo tàng. Tuy vậy, các cảnh vệ tùy thân và nhân viên an ninh của bảo tàng sẽ đảm bảo việc giữ gìn an toàn cho Thái tử. Tất cả đều đã sẵn sàng.
Phái đoàn Hoàng gia bắt đầu thăm tầng lầu chính.
Viên giám đốc đón vị thượng khách rất nồng nhiệt và tháp tùng ông ta, theo sau là các cảnh vệ vũ trang, đi qua căn phòng có mái vòm lớn vào các căn phòng trưng bày tranh của các họa sĩ Tây Ban Nha hồi thế kỷ 16:
Juan de Juanes, Pedro Machuaca, Fornande Yanos.
Vị Thái tử bước chậm rãi, thưởng thức những gì đang trưng bày trước mặt.
Ông là người bảo trợ cho, nghệ thuật và thực sự yêu quý các họa sĩ - những người có thể làm cho quá khứ sống động và trở nên vĩnh hằng. Thậm chí, vì bản thân không có năng khiếu hội họa, ông còn thấy ghen tỵ khi thấy các họa sĩ nghiệp dư đứng trước các giá vẽ đang cố chộp lấy những nét thiên tài của các danh họa.
Khi phái đoàn đã thăm hết lầu trên, Machada tự hào nói.
“Và bây giờ, nếu ngài cho phép, tôi xin đưa ngài xuống tầng dưới thăm Goya”.

Tracy đã trải qua một buổi sáng hết sức căng thẳng. Khi vị Thái tử không đến được bảo tàng Prado vào lúc 11 giờ như dự định, nàng đã bắt đầu lo lắng.

Tất cả các sắp đặt của nàng đã được tính được từng giây, và cần có sự có mặt của Thái tử để giú vào kế hoạch này. Tracy đi từ phòng này sang phòng khác, lẫn vào đám khách tham quan và cố tránh không gây bất kỳ sự chú ý nào. Ông ta không đến mất, Tracy nghĩ, mình sẽ phải hoãn lại thôi. Nhưng đúng lúc đó nàng nghe tiếng còi xe cảnh sát vọng lại từ ngoài đường.

Đang theo dõi Tracy từ một vị trí thuận lợi ở phòng kề bên, Daniel Cooper cũng đã nghe thấy tiếng còi. Về lý thì ông ta tin rằng không ai có thể đánh cắp một bức tranh ở bảo tàng này, nhưng linh tính thì mách bảo với ông rằng Tracy đang âm mưự làm việc đó, và Cooper tin vào lính tính của mình. Ông ta tiến lại gần nàng hơn, cố lẩn sau đám đông, quyết không rời mắt một lây nào hết.

Tracy đang ở cạnh phòng bày bức Puerto. Qua khuôn cửa để ngỏ, nàng có thể nghe thấy tiếng ông già gù lưng, Cesar Porretta, ngồi trước một giá vẽ đang sao lại bức tranh Maja mặc quần áo của Goya, treo cạnh bức Puerto. Một người gác đứng cách đó có ba bước chân. Trong căn phòng có Tracy, một nữ họa sĩ đứng trước giá vẽ đang mê

mải sao lại bức tranh Người phụ nữ vắt sữa bò cố gắng bắt chước các nét vẽ kỳ diệu của Goya.

Một nhóm du khách Nhật Bản đổ vào phòng, ồn ào như một bầy chim lạ.

Nào? Tracy tự nhắc mình. Đầy chính là thời điểm mà nàng chờ đợi, và tim nàng dập mạnh tới mức nàng sợ người gác kia cũng có thể nghe thấy. Nàng nhường lối cho nhóm khách Nhật Bản đang tiến tới, lưng quay về phía người họa sĩ.

Đúng lúc một người Nhật Bản bước qua chạm lướt vào phía trước, Tracy ngả người ra sau, dường như là bị đẩy vậy, đè vào người nữ họa sĩ kia, xô chị ta cùng giá vẽ, bức tranh và màu vẽ xuống sàn.

“Ôi, tôi xin lỗi?” Traey kêu lên. “Xin để tôi giúp”.

Và khi hối hả giúp người nữ họa sĩ đang thẩn thờ, gót giày của Tracy giẫm lên những chỗ màu vẽ vương vãi dưới sàn và bôi lung tung khắp nơi. Daniel Cooper, người đã trông thấy tất cả vội lại gần, mọi giác quan đều căng lên vì tập trung chú ý. Ông ta tin chắc Tracy đã thực hiện hành động đầu tiên.

Người gác phòng tranh lao đến, la lên, “Cái gì thế này, hả?”.

Sự cố đã thu hút chú ý của đám du khách và họ đứng

quây quanh người nữ họa sĩ bị xô ngã, giầy dép họ làm dây thêm màu vẽ ra khắp sàn gỗ căn phòng.
Thật là một sự bừa bãi kinh khủng, và vị Thái tử lại sắp xuất hiện tới nơi rồi.
Người gác hất hoảng kêu. “Giải tán ngay, nhanh lên”.
Tracy đã thấy người gác từ phòng bên chạy sang để giúp giữ trật tự. Trong phòng chỉ còn lại có một mình Cesar Porretta với bức Puerto.
Tracy vẫn đứng giữa đám đông lộn xộn, ồn ào. Hai người gác đang ra sức đẩy những du khách ra khỏi khu vực sàn nhà bị dây bẩn.
“Kêu ông giám đốc”.
Người gác kia vội chạy ra phía cầu thang.
Hai phút sau, Christian Machada đã có mặt tại hiện trường. Ông ta sửng sốt nhìn “và hét lớn. “Đưa mấy cô phục vụ lại đây” Bàn chải, giẻ lau và cánh kiến.
Mau lên”.
Một người phụ tá vội vã lao đi thực hiện mệnh lệnh.
Machada quay sang một người gác, quát. “Về vị trí của anh ngay”, “Thưa ông, vâng”.
Tracy thấy người ấy lách qua đám đông trở về căn phòng mà Cesar Porretta đang làm việc.
Cooper không một giây rời mắt khỏi Tracy. Ông ta chờ đợi

hành động tiếp theo. Nhưng điều đó không xảy ra. Cô ta đã không lại gần bất kỳ một bức tranh nào, cũng không hề tiếp xúc với bất kỳ một ai. Tất cả những gì cô ta làm chỉ là gây đổ cái giá vẽ và đánh dây một ít màu vẽ trên sàn nhà mà thôi, song ông ta tin chắc rằng, đó là những hành động cố ý. Nhưng để làm gì? Tuy nhiên, Cooper cảm thấy điều mà cô ta tính toán đã xảy ra rồi. Ông ta nhìn quanh bức tường. Không thiếu một bức nào.

Cooper chạy sang phòng bên. Không có ai cả trừ người gác và một ông già còng lưng ngồi trước giá vẽ, đang sao lại bức Maja mặc quần áo. Tất cả các bức tranh đều còn nguyên. Nhưng chắc là đã có chuyện rồi. Cooper tin vậy. Ông ta bước vội tới trước viên giám đốc - mà trước đó ông ta đã gặp để trao đổi công việc. “Tôi có lý do tin rằng”, Cooper thốt lên, “một bức tranh nào đó đã bị đánh cắp trong vòng vài phút vừa qua”.

Christian Machada nhìn người Mỹ có cặp mắt dữ dằn kia. “Ông đang nói gì vậy? Nếu có chuyện đó thì những người gác đã báo động rồi”.

“Tôi cho rằng, bằng cách nào đó, một bức tranh giả đã được tráo vào một bức thật”.

Viên giám đốc nở một nụ cười độ lượng. “Giả thuyết của ông có chỗ sai, thưa ông. Tuy rằng công chúng thì không

được biết, nhưng sau mỗi bức tranh đều có bộ cảm nhận điện tử. Nếu có ai đó toan gỡ một bức tranh ra khỏi tường, điều chắc chắn sẽ phải làm, nếu muốn thay vào đó một bức khác, chuông báo động sẽ vang lên ngay tức khắc".
Daniel Cooper vẫn chưa thấy hài lòng. "Hệ thống báo động của ông có thể bị ngắt điện không?".
"Không. Nếu ai đó cắt đường dây dẫn điện, việc đó cũng gây báo động ngay.
Thưa ông, không, ai có thể đánh cắp một bức tranh ra khỏi bảo tàng này. Hệ thống bảo vệ của chúng tôi là cái mà ông có thể gọi là hệ thống ngăn chặn mọi xâm phạm".
Cooper run lên vì tuyệt vọng. Tất cả những gì mà viên giám đốc nói ra đều có sức thuyết phục. Chuyện đó dường như là không thể xảy ra. Vậy thì tại sao Tracy Whitney lại cố tình làm dây màu vẽ ra sàn?
Cooper vẫn chưa chịu. "Xin ông chiều ý tôi. Đề nghị ông cho nhân viên kiểm tra lạ tất cả để đảm bảo rằng không có gì bị mất. Tôi sẽ chờ ở khách sạn".
Daniel Cooper không còn làm gì hơn được nữa.
Tối hôm đó, Christian Machada gọi điện lại cho Cooper.
"Thưa ông, tôi đã đích thân kiểm tra lại toàn bộ. Tất cả các bức tranh đều nguyên vẹn. Bảo tàng không mất gì cả".
Vậy đó, dường như đó là một sự ngẫu nhiên. Nhưng

Danlel Cooper, với linh cảm của một người thợ săn, cảm thấy rằng con mồi đã chạy thoát.

Jeff đã mời Tracy ăn tối tại phòng ăn chính của khách sạn Rizt.

“Tối nay trông em đặc biệt rạng rỡ”. Jeff nhận xét.

“Cảm ơn anh:

Tôi cảm thấy thật dễ chịu”.

“Đó là nhờ có bạn bè ở bên, tuần sau hãy cùng tôi đi Barcelone, em sẽ thích”.

“Xin lỗi, Jeff. Tôi không thể. Tôi sắp rời Tây Ban Nha rồi”.

“Thật ư?” Giọng Jeff đầy vẻ nuối tiếc. “Khi nào vậy?”.

“Một vài ngày nữa”.

“Ồ, tôi thất vọng đấy”.

Anh sẽ còn thất vọng hơn nữa. Tracy nghĩ, khi anh biết rằng tôi đã đánh cắp bức tranh Puerto. Nàng băn khoăn không biết anh ta đã định đánh cắp nó như thế nào. Giờ đây điều đó không còn quan trọng nữa. Vậy là mình đã vượt mặt anh chàng Jeff Stevens thông minh. Nàng đắc thắng nghĩ vậy. Vậy mà, không hiểu vì sao, Tracy bỗng thấy có chút ân hận.

Ngồi trong phòng làm việc, Christian Machada đang nhấm nháp ly cà phê buổi sáng và tự chúc mình về thành công tốt đẹp của chuyến viếng thăm bảo tàng của Thái tử Trừ

sự cố đáng tiếc của việc màu vẽ dây ra sàn phòng tranh, tất cả đều tốt đẹp. Ông ta mừng là Thái tử và đoàn tùy tùng đã được dẫn quanh đi nơi khác cho đến lúc tất cả được lau chùi sạch sẽ. Viên giám đốc mỉm cười nhớ tới tay thám tử ngớ ngẩn người Mỹ đã cố thuyết phục ông rằng ai đó đã đánh cắp một bức tranh khỏi bảo tàng Prado.

Ngày hôm nữa không, ngày hôm nay không và ngày mai cũng không thể có chuyện đó - ông ta hài lòng nghĩ.

Cô thư ký của ông bước vào. “Xin lỗi? Có một quí ông muốn gặp. Ông ta yêu cầu tôi chuyển lại cho ông cái này”. Cô ta đưa cho viên giám đốc một bức thư. Ngoài phong bì đề tên Bảo tàng Kunsthau - Zurich.

Đồng nghiệp kính mến của tôi, Bức thư này xin giới thiệu ông Henri Renđll, chuyên viên nghệ thuật cao cấp của chúng tôi. Ông Renđell đang trên đường đi thăm các bảo tàng trên thê”giới và rất sốt sắng muốn được thấy bộ sưu tập không gì so sánh nơi của ông. Tôi mong ông tạo mọi điều kiện giúp đỡ ông ấy.

Bức thư đo ông giám đốc bào tàng kia ký.

Sớm hay muộn, v iên giám đốc sung sướng nghĩ, mọi người đều sẽ đến với ta.

“Đưa ông ta vào đây”.

Henri Rendell là một người cao lớn, hói đầu, vẻ mặt dễ gây ấn tượng và giọng nói Thụy Sĩ. Khi bắt tay nhau. Machada nhận thấy bàn tay phải của người khách thiếu mất một ngón trỏ. Henri Rendell nói. “Tôi rất vui mừng. Đây là lần đầu tiên tôi có cơ hội đến thăm Machada, và tôi mong mỏi được thấy các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng của ông”.

Christian Machada nhã nhặn nói. “Tôi không nghĩ là ông sẽ phải thất vọng, thưa ông Rendell, Xin mời đi cùng tôi Tôi sẽ tự đưa ông thăm các phòng tranh”.

Họ chậm rãi đi qua các phòng lớn có mái vòm trưng bày tranh của các danh họa Flemmitsơ, của Ruben và các họa sĩ cùng trường phái, và rồi thăm khu triển lãm chính với tranh của các danh họa Tây Ban Nha. Hean Rendell xem xét thận trọng từng bức một. Hai người đã trò chuyện với nhau như hai chuyên gia bậc thầy, đánh giá phong cách, nét phối cảnh và cảm nhận màu sắc của các họa sĩ.

“Bây giờ”, viên giám đốc tuyên bố, “Xin vì niềm tự hào của đất nước Tây Ban Nha”. Ông ta dẫn khách xuống tầng dưới, đi vào khu triển lãm tranh Goya.

““Thật là sướng mắt?”. Rendell kêu lên, ngỡ ngàng.

“Xin được cho tôi đứng mà ngắm thôi”.

Christian Machada vui lòng chờ đợi, thích thú trước sự

thán phục của khách.
“Chưa bao giờ tôi được thấy thứ gì huy hoàng thế này”. Rendell thừa nhận.
Ông ta chậm rãi ngắm nghía từng bức tranh. Ngày nghỉ của các mụ phù thủy.
Rendell lẩm bẩm, “Một bức tranh tuyệt đẹp”.
Họ bước tiếp.
“Chân dung tự họa, thật kỳ lạ”.
Christian Machada mỉm cười.
Rendell dừng lại trước bức Puerto. “Một bức tranh giả thật khéo”. Ông ta toan bước đi.
Viên giám đốc chộp lấy cánh tay ông ta. “Cái gì? Ông vừa nói gì vậy?”.
“Tôi nói rằng đó là một bức tranh vẽ lại thật khéo”.
“Ông thật đã rất nhầm”, viên giám đốc cảm thấy bị xúc phạm.
“Tôi không cho là mình nhầm đâu”.
Chắc chắn là ông nhầm”, Machada quả quyết. “Tôi bảo đảm với ông đó là tranh thật. Tôi biết nguồn gốc của nó mà”.
Henri Rendell bước lại gần bức tranh và xem xét cẩn thận hơn. “Vậy thì nguồn gốc của nó cũng đã là giả mạo.
Đó là bức vẽ của đồ đệ Goya, Eugenie Lucas Padilla. Tất

nhiên ông phải biết là Lucas đã vẽ hàng trăm tranh giả của Goya".
"Chắc chắn là tôi biết vậy", Machada gắt. "Nhưng đây không phải là một trong số các bức đó".
Rendell nhún vai. "Tôi đành thua sự phán xét của ông".
Ông ta dậm chân định bước đi.
"Tôi đã đích thân mua bức tranh này. Nó đã được phân tích quang phổ và hóa nghiệm". Ông giám đốc nói thêm.
"Tôi không nghi ngờ gì chuyện đó. Lueas vẽ ngay cùng thời với Goya và cùng dùng một thứ nguyên liệu, Henri Rendell cúi xuống xem xét chữ ký ở góc dưới bức tranh.
"Ông có thể tái bảo đảm một cách rất đơn giản, nếu ông muốn. Đưa bức tranh trở lại phòng phục chế và kiểm tra lại chữ ký này". Ông ta bật cười. "Cái tôi của Lucas đã xui ông ta ký tên mình dưới bức tranh, nhưng túi tiền buộc ông ta phải ký mạo tên Goya" lên trên chữ ký của mình, cốt để tăng giá bức tranh mà". Rendell nhìn đồng hồ. "Xin ông thứ lỗi. Tôi sợ rằng tôi sẽ trễ hẹn mất.
Cảm ơn ông đã chia sẻ kho tàng của mình".
"Có gì dâu", viên giám đốc lạnh nhạt. Thằng cha này rõ ràng là ngu xuẩn, ông ta nghĩ.
"Tôi đang ở biệt thự Magna, nếu ông thấy cần xin cứ gọi. Cảm ơn ông một lần nữa". Henri Rendell ra về.

Christian Machada trông theo. Thế nào mà gã Thụy Sĩ ngớ ngẩn này lại dám cho rằng bức tranh quý giá đó là của dổm nhỉ?

Ông ta quay lại nhìn bức tranh một lần nữa. Một kiệt tác. Ông ta cúi nhìn chữ ký của Goya. Hoàn toàn bình thường. Nhưng mà, liệu có thể là thế không nhỉ? Nỗi nghi ngờ cỏn con không chịu mất đi. Mọi người đều biết, họa sĩ đương thời với Goya, Eugenie Lucas Padilla, đã vẽ hàng trăm tranh Goya giả, và trở nên nổi tiếng cũng nhờ thế.

Machada đã trả ba triệu rưỡi đô la để mua bức tranh Puerto này. Nếu như ông ta bị lừa thì đó là một vết nhơ ghê gớm, điều mà chỉ nghĩ tới cũng đã không thể chịu được.

Henri Rendell đã nói một điều có ý nghĩa:

thực sự có một cách đơn”giản để tái khẳng định tính xác thực của nó. Ông ta sẽ kiểm tra lại chữ ký rồi gọi điện cho Rendell và nhận xét một cách lịch thiệp nhất rằng có thể Rendell nên tìm một nghề chuyên môn khác thích hợp với khả năng của ông ta.

Viên giám đốc gọi người phụ tá và hạ lệnh “được tranh Puerto xuống để xét nghiệm lại.

Xét nghiệm một tác phẩm hội họa là công việc hết sức tinh tế, bởi lẽ chỉ thiếu thận trọng một chút là đã có thể phá hủy

mất một tác phẩm vố giá, và không thể có lại được. Cánh phục chế của bảo tàng Prado đều là các chuyên viên, phần đông là đám họa bĩ, không thành đạt và xin vào làm việc ở đây để được gần gũi với môn nghệ thuật mà họ yêu thích. Họ bắt đầu với tư cách là thợ học nghề, dưới sự chỉ bảo của các chuyên viên, và phải làm việc nhiều năm trước khi trở thành thợ phụ, rồi mới được phép động tới các kiệt tác và luôn luôn dưới sự trông nom của các bậc thầy.

Juan Delgado, người phụ trách việc phục chế của bảo tàng Prado đặt bức Puerto lên một cái giá gỗ đặc biệt trước sự giám sát của Machada.

Tôi muốn ông kiểm tra chữ ký xem", viên giám đốc nói.

Delgado không dám bộc lộ sự ngạc nhiên của mình.

"Vâng, thưa ông giám đốc".

Ông ta rót chút rượu izôprôpin vào miếng bông nhỏ rồi đặt nó lên chiếc bàn bên cạnh bức tranh. Miếng bong thự hai được nhỏ lên đó vài giọt một thứ hóa chất có tác dụng trung hòa.

"Thưa ông, tôi đã sẵn sàng".

"Vậy thì bắt đầu đi. Vẫn phải cẩn thận đấy".

Đột nhiên Machada như cảm thấy khó thở. Ông ta theo dõi Delgado nhẹ nhàng chấm miếng bông thứ nhất lên chữ G

trong chữ ký của Goya. Ngay tức khắc Dalgado dùng miếng bông thứ hai thấm lên đó để trung hòa cho rượu khỏi thấm sâu hơn xuống dưới. Hai người" cùng xem xét chất vải, nơi thấm hóa chất.

Delgado cau mày. "Xin lỗi nhưng tôi chưa thể nói gì được, ông ta nói. "Tôi sẽ phải dùng một hóa chất hòa tan mạnh hơn".

"Làm đi". Viên giám đốc hạ lệnh.

Delgado mở nắp một bình hóa chất khác:

ông ta thận trọng nhỏ chất đimantinpêtôn lên một miếng bông sạch rồi dùng nó thấm lại lên chữ cái đầu của chũ ký trên bức tranh. Căn phòng lập tức sặc mùi cay nồng của các hóa chất. Christian Machada đứng chết lặng, không thể tin "vào cái mà ông ta đang nhìn thấy nữa. Chữ G trong"tên của Goya mờ dần đi và ở vị trí của nó là một chữ L rõ ràng.

Delgado quay sang, mặt tái nhợt- "Tôi ... tôi có tiếp tục không".

"Tiếp tục đi Machada nói, giọng khản đặc.

Từng chữ một, chữ ký của Goya mê đi dưới tác dụng của chất hòa tan và chữ ký của Lucas hiện" ra. Mỗi chữ như một cú đấm thẳng vào bụng Machada. Ông ta, người đứng đầu một trong những bảo tàng lớn nhất thế giới, đã bị lừa.

Ban giám đốc sẽ biết, nhà vua Tây Ban Nha sẽ biết, cả thế giới sẽ biết điều đó. Thật nhục nhã.
Ông ta lê gọi cho Henri Rendell.
Hai người ngồi trong phòng làm việc của Machada.
“Ông đã đúng”, giọng viên giám đốc nặng nhọc. “Đó là một bức tranh của Lucas. Khi chuyện này lan ra, người ta sẽ cười vào mũi tôi”.
“Lucas đã đánh lừa nhiều chuyên gia”, Renđell an ủi.
“Sự giả mạo của ông ta lại là sở thích của tôi đấy”.
“Tôi đã trả ba triệu rưỡi đô la để mua bức tranh đó”.
Rendell nhún vai. “Ông có thể đòi tiền lại được không?”.
Viên giám đốc lắc đầu thất vọng. “Tôi mua nó của một góa phụ - người đã quả quyết rằng đó là tài sản của gia đình chồng bà ta trong nhiều đời. Nếu tôi phát đơn kiện, vụ kiện sẽ giằng co hết phiên tòa này đến phiên tòa khác và dư luận sẽ là rất xấu. Mọi thứ trong bảo tàng này sẽ bị nghi ngờ hết”.
Henri Rendell trầm ngâm hồi lâu. “Đúng lả không nên để lộ ra công luận.
Sao ông không giải thích mọi chuyện với cấp trên, và lặng lẽ ném bức Lucas đi nhỉ. Ông có thể gửi nó cho hãng Sotheby hay Christian để họ đưa ra bán đấu giá”.
Machada lắc đầu, “Không được, vậy thì cả thế giới sẽ

Gương mặt Rendel1 chợt sáng lên. “Ông còn gặp may cũng nên. Tôi có một khách hàng sẵn lòng mua bức này. Ông ta sưu tầm tranh Lucas mà. Và là một người hành động tùy hứng”.

“Dứt bỏ được nó thì thật sung sướng. Tôi không muốn nhìn thấy nó nữa.

Một thứ của rởm giữa kho báu của tôi. Tôi thà cho không nó đi”. Ông ta cay đắng nói thêm.

“Chẳng cần phải thế. Người khách của tôi có thể sẵn sàng trả ông, chẳng hạn, 50 ngàn đô la để mua nó. Tôi sẽ báo cho ông ta chứ?”.

“Ông thật tốt bụng, ông Rendell”.

Tại một cuộc họp được triệu tập vội vã, ban giám đốc đang bối rối đã cho rằng việc để lộ ra một trong những bức tranh có giá trị cửa bảo tàng Prado là một thứ giả mạo cần phải tránh bằng bất cứ giá nào. Cuộc họp quyết định rằng, tốt nhất là dứt bỏ bức tranh, càng lặng lẽ, càng nhanh càng tết. Các thành viên dự họp, trong các bộ . Complê sẫm màu, im lìm bước ra khỏi phòng. Không ai nói một lời với Machada đang đứng lặng vì đau khổ.

Chiều hôm đó, vụ mua bán đã được thực hiện. Henri Renđell đến Ngân hàng Tây Ban Nha và trở lại với một tấm séc bảo đảm trị giá 50 ngàn đô la và bức Lucas đã

được trao lài cho ông ta buộc trong một tấm vải mộc rẻ tiền.
“Ban giám đốc chúng tôi sẽ rất phiền lòng nếu sự cố này được công luận biết đến”, Machada tế nhị nói.
“Nhưng tôi đã bảo đảm với các vị kia rằng khách hàng của ông là một người biết giữ miệng”.
“Ông có thể tin vào điều đó”. Rendell hứa.
Sau khi ra khỏi bảo tàng, Henri Rendeii đi một chuyến tắc xi tới khu dân cư ở rìa phía Bắc của Madriđ, mang bức tranh lên một căn phòng ở tầng ba và gõ cửa. Tracy là người mở. Phía sau cô là Cesar Porretta. Tracy đưa mắt nhìn Rendell và ông ta mỉm cười.
Họ đã nóng lòng muốn ném nó đi dấy”. Henri Rendell đắc chí.
Tracy ôm lấy ông ta. “Xin mời vào đi”.
“Còn bây giờ”, người lưng gù nói. “Các vị sẽ thấy phép màu. Một Goya sống lại.
Ông ta lấy ra một lọ hóa chất và mở nắp. Mùi cay nồng lập tức tỏa ra tràn ngập căn phòng. Trước mặt Tracy và Rendell, Porretta để thứ rượu đó lên một miếng bông và lướt rất nhẹ lên chữ ký của Lucas, từng chữ cái một. Dần dần, nó biến mất. Dưới đó là chữ ký của Goya.
Renđell nhìn, đầy thán phục. “Tuyệt vời?”.

“Đó là ý của cô Whitney”, người lưng gừ thừa nhận.
“Cô ấy đã đặt vấn đề liệu có”thế phủ lên chữ ký ban đầu của họa sĩ một chữ ký rởm rồi lại phủ lên chữ ký rởm này một chữ ký nữa của họa sĩ?”.
“Ông ấy đã tính toán sẽ phải làm như thế nào”. Tracy mỉm cười.
Porretta khiêm nhường nói, “Thật quá sức đơn giản. Mất chưa đầy hai phút mà. Cái mẹo là ở chỗ các thứ thuốc vẽ mà tôi đã dùng. Đầu tiên tôi phủ lên chữ ký của Goya một lớp keo thượng hạng, trong suốt để bảo vệ nó.
Rồi trên đó, tôi viết tên Lucas bằng một thứ màu vẽ khô nhanh điều chế từ axêrylle. Bên trên nữa, tôi lại viết tên Goya bằng một thứ dầu màu pha keo. Khi chữ ký trên cùng này bị phá hủy thì tên Lucas hiện ra. Nếu mà họ tiếp tục thì họ đã có thể phát hiện ra tên GĐ và ở dưới cùng. Nhưng dĩ nhiên là họ không làm thế”.
Tracy trao cho họ mỗi người một phong bì dày cộp và nói. “Tôi muốn cảm ơn cả hai ông”.
“Bất kỳ khi nào cô cần một chuyên gia hội họa, xin cứ gọi”. Henri Rendell nháy mắt.
Porretta hỏi. “Cô định làm thế nào để chuyển bức tranh qua biên giới”.
“Tôi có một người giao hàng sẽ nhận nó ngay ở đây. Hãy

đợi ông ta nhé".

Nàng bắt tay cả hai người rồi bước ra.

Trên đường trở về khách sạn, Tracy tràn ngập niềm phấn chấn. Tất cả đều là ở vấn đề tâm lý con người, nàng nghĩ. Ngay từ đầu, nàng đã thấy là không thể đánh cắp bức tranh được, bởi vậy nên phải lừa họ, đưa họ vào cái tâm trạng muốn dứt bỏ bức tranh Tracy hình dung, hộ mặt Jeff khi biết rằng mình đã bị qua mặt như thế nào, nàng cười vang.

Tại phòng khách sạn, Tracy chờ đợi người giao hàng kia, và khi ông ta đến, nàng gọi điện cho Cesar Porretta.

"Hiện "người giao hàng đã ở đây", Tracy nói "Tôi sẽ phái ông ta đến nhận bức tranh. Hãy lưu ý để ông ta ...".

"Cái gì? Cô đang nói cái gì hả?" Porreta hét lên. "Người của cô đã nhận nó cách đây cả nửa giờ đồng hồ rồi mà".

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 31

PARIS.

Thứ tư, ngày 9 tháng Bảy - Buổi trưa.

Trong một văn phòng riêng kề trên phố Matignon, Gunther Hartog đang nới với Tracy, “Tôi rất hiểu cảm giác của cô về chuyện đã xảy ra ở Madrid, nhưng đúng là Jeff Stevens đã đến đích trước”.

“Không phải”, Tracy chua chát. “Tôi đã đến trước, còn anh ta là kẻ đến sau”.

“Nhưng chính Jeff là người trao bức tranh. Bức Puerto đã đang trên đường tới tay khách hàng của tôi”.

Bất chấp mọi kế hoạch, tính toán của nàng, Jeff Stevens đã hớt tay trên. Anh ta đã ngồi đợi, “mặc nàng làm tất cả mọi việc, đương đầu với những mạo hiểm, và vào thời điểm cuối cùng, anh ta thản nhiên bước vào và lĩnh phần

thưởng.

Anh ta đã cười nhạo nàng đến nhường nào! Em là một cô gái rất đặc biệt, Tracy – Anh ta đã nói vậy. Nàng không thể chịu nổi cảm giác nhục nhã tràn đầy khi nghe tới cái đêm đi xem nhảy Flamence. Lạy Chúa, suýt nữa mình đã tự biến mình thành một con ngốc - nàng cay đắng nghĩ thầm.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ là tôi có thể giết người”, Tracy nói với Gunther, “mà được giết Jeff Stevens lúc này thì tôi thật hả dạ”.

Gunther ôn tồn. “Ồ, cô bạn thân mến. Tôi mong rằng không phải là ngay trong văn phòng này. Anh ta đang trên đường đến đây mà”.

“Anh ta đến đây à?” Tracy nhảy dựng lên.

“Tôi đã nói là tôi còn một đề nghị nữa với cô mà. Việc đó đòi hỏi phải có một người bạn chung lưng đấu cật. Và theo ý kiến tôi, anh ta là người duy nhất”.

“Tôi ... thà chết đói còn hơn”, Tracy quát lên. “Jeff Stevens là kẻ đê tiện nhất ...”.

A, tôi nghe thấy người ta nhắc đến tên tôi, có phải không nhỉ? “Anh đứng ngay ở ngưỡng cửa, tươi cười.

“Tracy, em yêu, trông em quyến rũ lạ thường. Chào ông bạn thân mến Gunther, có khỏe không?”.

Hai người đàn ông bắt tay nhau. Tracy đứng đó, giận tái

người.
Jeff nhìn nàng và thở dài. “Có thể em thấy phiền lòng với tôi”.
“Phiền lòng ! Tôi ...” Tracy không còn biết nói thế nào.
Tracy, cho phép tôi nới rằng kế hoạch của em thật tuyệt vời. Tôi nói thành thực đấy. Thật sự tuyệt vời. Em đã chỉ phạm một sai lầm nhỏ. Đừng bao giờ tin một người Thụy Sĩ mà bàn tay thiếu mất ngón trỏ cả”.
Nàng hít thở thật mạnh, cố kiềm chế cơn giận, quay sang Gunther. “Tôi sẽ nói chuyện với ông sau, ông Gunther”.
“Tracy ...”.
“Không. Dù thế nào chăng nữa, tôi cũng không muốn tham gia. Nếu như công việc đó dính đến anh ta”.
Gunther năn nỉ. “Thì ít nhất cũng mong cô nghe đã nào”.
“Chẳng có gì phải nghe nữa cả. Tôi ...”.
“Trong vòng ba ngày nữa hãng De Beers sẽ chuyển một kiện kim cương trị giá bốn triệu đô la từ Paris đến Amstecđam trên một chuyến bay chở hàng của Hàng không pháp. Tôi có một khách hàng muốn giành được số kim cương đó”.
“Sao ông không tính cướp số kim cương đó trên đường ra sân bay” Người bạn của ông là một kẻ cướp lão luyện đấy”.

Nàng không giấu nổi vẻ cay đắng trong giọng nói của mình.

Nhờ Chúa, cô ấy càng kiều diễm hơn trong lúc giận dữ, Jeff nghĩ thầm.

Gunther nới. “Chỗ kim cương được bảo vệ nghiêm ngặt. Chúng ta sẽ cướp nó trên máy bay”.

Tracy nhìn ông ta ngạc nhiên. “Trên máy bay? Trong một chuyến bay chở hàng”.

“Chúng ta cần một người nhỏ nhắn đủ để trốn trong một chiếc côngtenơ nào đó. Khi máy bay đang ở trên không, người đó chỉ còn phải chui ra, mở cái côngtenơ kia của hãng De Beers, lấy kiện kim cương, tráo vào đó một kiện giả giống hệt đã chuẩn bị sẵn, và rồi lại trốn vào nơi cũ”.

“Và tới thì đủ nhỏ bé để chui vào cái thùng hàng đó?”.

Gunther đáp. “Không phải chỉ có thế, Tracy. Chúng ta cần một người thông minh và dũng cảm mà”.

Tracy đứng yên, ngẫm nghĩ. “Gunther, tôi ưng cái kế hoạch đó. Điều tôi không thích là làm việc với Jeff. Anh ta là một kẻ đểu cáng”.

Jeff mỉm cười, “Chúng ta cùng thế cả mà, trái tim yêu quý của tôi. Gunther hứa trả chúng ta một triệu đô la nếu làm được vụ này đấy”.

Tracy đưa mắt nhìn Gunther. “Một triệu à?”.

Ông ta gật đầu. “Nửa triệu cho mỗi người”.
“Cơ sở để tính toán kế hoạch này”, Jeff giải thích, “là tôi có mối quan hệ với chỗ xếp hàng ở sân bay. Anh ta sẽ giúp chúng ta làm vụ này. Có thể tin cậy anh ta được”.
“Chứ không giống anh phải không?” Tracy chì chiết.
“Tạm biệt ông Gunther”.
Nàng đi nhanh ra khỏi phòng.
Gunther nhìn theo. “Cô ấy thực sự giận dữ về vụ Madrid, Jeff. Tôi cho rằng cô ấy sẽ bỏ vụ này mất”.
“Ông nhầm rồi”. Jeff Stevens vui vẻ nói. “Tôi biết Tracy lắm. Cô ấy không cưỡng lại được sức hấp dẫn của sự mạo hiểm đâu”.
“Các thùng hàng đều được niêm phong trước khi đưa lên máy bay”.
Ramon Vauban giải thích. Đó là một người Pháp còn trẻ nhưng có vẻ mặt già nua không ăn nhập gì với tuổi tác, và cặp mắt đen láy, lạnh tanh. Anh ta là một nhân viên hành lý làm việc trong bộ phận vận tải hàng hóa của Hàng không Pháp, và là chìa khóa cho sự thành công của âm mưu đoạt chỗ kim cương kia.
Vauban, Tracy, Jeff và Gunther đang cùng ngồi quanh chiếc bàn trên du thuyền Con Muôi, chạy dọc sông Shel, con sông nổi tiếng của Paris “Nếu các thùng hàng mà bị

niêm phong", Tracy hỏi, "làm sao tôi chui vào được?".
"Với những chuyến hàng đến ở phút cuối cùng", Vauban đáp, "Công ty chúng tôi sử dụng thứ mà chúng tôi gọi là thùng mềm, nghĩa là những thùng gỗ lớn một mặt bịt vải bạt, chỉ được chằng bằng những dây thừng thôi. Vì những lý do an ninh, các hàng hóa quý, như kim cương chẳng hạn, thường thường được chuyển đến vào phút sau cùng để thời gian nằm lại là ngắn nhất".
Tracy hỏi. "Vậy là chỗ kim cương kia sẽ ở trong thùng mềm à?".
"Thưa cô đúng thế. Và cả cô nữa. Tôi sẽ thu xếp để chiếc côngtenơ có cô ở trong được đặt cạnh thùng hàng chứa kiện kim cương kia. Khi máy bay đang ở trên không thì tất cả việc mà cô phải làm chỉ là cắt mấy sợi dây thừng mở thùng hàng đựng kim cương, đánh tráo cái hộp quý giá kia, chui trở vào cái côngtenơ của cô và đóng kín lại.
Gưnther nói thêm. "Khi máy bay hạ cánh xuống Amstecđam, đám bảo vệ sẽ bốc cái hộp bị đánh tráo và giao cho bên gia công. Cho đến khi mà họ phát hiện ra việc đánh tráo thì chúng tôi đã thu xếp để cô đang ở trên một chuyến bay ra nước ngoài rồi. Hãy tin tôi, không thể trục trặc gì được".
"Tôi sẽ không chết cóng ở trên ấy chứ?".

Vauban mỉm cười. “Thưa cô, ngày nay thì trong các máy bay chở hàng cũng có hệ thống sưởi ấm vì chúng thường chở hàng tươi sống mà. Không sao cả đâu, cô sẽ hoàn toàn cảm thấy dễ chịu. Dĩ nhiên là hơi lạnh một chút, nhưng nói chung là chịu được thôi”.

Sau cùng thì Tracy đã bằng lòng ngồi nghe họ trình bày. Một vài giờ hơi khó chịu để đổi lấy nửa triệu đô la?

Nàng xem xét kỹ góc độ cái kế hoạch được vạch ra. Nó có nhiều khả năng thành công, Tracy nghĩ. Giá mà nó đừng dính đến Jeff Stevensl Các cảm giác về anh ta là một thứ tình cảm lẫn lộn làm nàng luôn bối rối và cáu kỉnh”với chính mình. Anh ta đã làm cái việc ở Madrid chỉ cất để giỡn mặt nàng, đã phản bội, lừa gạt nàng và giờ đây, anh ta chắc đang cười thầm.

Ba người đàn ông nhìn nàng? chờ đợi câu trả lời. Con thuyền đang đi qua chiếc tàu Pent Nenf, cây cầu cổ nhất Paris mà đám người Pháp trái thói cứ khăng khăng gọi là. Cầu Mới. Ngang phía bên kia, trên bờ sông, một đôi tình nhân đang ôm ấp nhau, và Tracy có thể thấy rõ vẻ mãn nguyện trên gương mặt cô gái. Cô ta thật ngốc nghếch, Tracy nghĩ. Nàng đã có quyết định của mình, vừa nhìn thẳng vào mắt Jeff vừa nói “Được. Tôi nhận lời tham gia”, và cảm thấy không khí căng thẳng dịu hẳn đi.

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu”. Vauban tiếp tục”, anh ta đưa cặp mắt đục ngầu nhìn Tracy. “Ông anh tôi làm việc cho một đại lý vận tải, sẽ để chúng ta chất hàng vào thùng hàng có cô trong đó ở khu nhà kho của ông ấy.
Tôi hy vọng là cô sẽ không thấy có gì trở ngại”.
Đừng lo về tôi ... Chuyến bay sẽ kéo dài bao lâu?”.
“Cô sẽ phải chờ đợi vài phút ở khu bốc dỡ hàng và sau đó là một giờ bay tới Amstecđam”.
“Côngtenơ rộng bằng ngần nào”.
“Đủ để cô có thể ngồi đàng hoàng. Sẽ còn vài thứ hàng hóa khác nhằm che giấu cô - ngừa bất trắc ...”.
Không thể có trực trặc gì được - họ đã cam đoan với nàng.
Vậy mà ... ngừa bất trắc ...
“Tôi lập một danh mục những thứ mà cô sẽ cần đến”, Jeff nói, “Tôi đã lo liệu chu đáo cả rồi”.
Đồ khốn kiếp láu lỉnh. Anh ta đã tin chắc nàng nhập cuộc.
“Anh Vauban đây sẽ lo liệu để hộ chiếu của cô được thị thực xuất nhập cảnh thích hợp, do vậy cô có thể rời khỏi Hà Lan một cách dễ dàng”.
Con thuyền bắt đầu cập bến.
“Sớm mai tôi sẽ cân nhắc lại toàn bộ kế hoạch này một lần nữa!”. Ramon Vauban nói. “Bây giờ tôi phải trở lại nơi làm việc ... Tạm biệt”. Anh ta bỏ đi.

Jeff hỏi “Sao chúng ta không cùng ăn tôi để chúc mừng nhau nhỉ?”.
“Rất tiếc”, Gunther xin lỗi, tôi mắc hẹn mất rồi”.
Jeff quay sang Tracy. “Cô sẽ ...”.
“Không, cám ơn. Tôi mệt”, nàng nói nhanh.
Đó là lý do để tránh phải cùng ngồi với Jeff, nhưng quả thật là Tracy cũng cảm thấy kiệt sức. Có thể là vì suốt thời gian qua, nàng đã luôn luôn ở trong tình trạng căng thẳng, kích động. Hơi chóng mặt. Xong vụ này, nàng tự hứa với mình, phải trở lại London nghỉ một thời gian dài mới được. Nàng bắt đầu cảm thấy đầu nằng nặng.
Đúng là mình phải nghỉ ngơi thật rồi - nàng nghĩ.
“Tôi có mang cho cô một chút quà”, Jeff nói. Anh đưa cô một chiếc hộp được gói cẩn thận. Trong đó là một chiếc khăn lụa tinh tế, nó có đính hai chữ cái TW.
“Cảm ơn anh”. Anh ta có thể mua nó quá đi chứ, Tracy bực bội nghĩ, bởi đã mua bằng số tiền nửa triệu đô la của mình mà.
“Chắc là cô không đổi ý kiến về việc cùng đi ăn chiều chứ”.
“Đúng vậy”.
Tại Paris, Tracy đặt buồng tại khách sạn Plaza Athenee, một căn phòng đáng yêu nhìn xuống khu vườn khách sạn ở đây có một phòng ăn sang trọng nhưng tối nay Tracy

quá mệt mỏi, chẳng muốn thay một bộ váy chỉnh tề hơn làm gì. Nàng đi vào Ralais, một quầy cà phê của khách sạn, và gọi bát xúp.

Nàng ăn được nửa chừng rồi bỏ về phòng.

Daniel Cooper, ngồi ở đầu kia của gian phòng, đã lưu ý cử chỉ này của nàng.

Daniel Cooper có chút rắc rối. Khi quay lại Paris, ông ta yêu cầu gặp thanh tra Trignant. Người đứng đầu Interpol đã tỏ ra kém thiện cảm. Ông đã vừa mất cả tiếng đồng hồ nghe cảnh sát trưởng Ramore, qua điện thoại, phàn nàn về người Mỹ này.

“Ông ta thật điên rồ?” Ông cảnh sát trưởng không nén được giận dữ. “Tôi đã phung phí người, tiền và thời gian để theo sát “cô Tracy Whitney này, người mà ông ta quả quyết là sẽ cướp bảo tàng Prado và sau cùng té ra chỉ là một khách du lịch vô hại - đúng như tôi đã nói”.

Cuộc trò chuyện đã dẫn thanh tra Trignant tới chỗ tin rằng Daniel Cooper có thể đã nhầm lẫn về Tracy ngay từ đầu Không một mảy may bằng chứng gì chống lại người phụ nữ này. Việc cô ta có mặt tại thành phố vào thời gian xảy ra các vụ tội phạm không thể được coi là bằng chứng.

Và do vậy, khi Daniel Cooper tới gặp viên thanh tra và đề nghị, “Tracy Whitney hiện đang ở Paris. Tôi mong muốn cô

ta bị đặt dưới sự giám sát 24 trên giờ", thì viên thanh tra đáp "Trừ khi có thể cho tôi thấy bằng chứng nào đó rằng người phụ nữ này đang mưu toan thực hiện một hành vi tội phạm, tôi không thể làm gì hơn được".

Cooper đã nhìn ông ta chằm chằm bằng cặp mắt nâu giận dữ và nói. "Ông là một thằng ngốc", và hậu quả là bị tống ra khỏi phòng.

Vậylà từ lúc đó Cooper bắt đầu một mình theo dõi đối tượng. Ông ta lần theo Tracy đi mọi nơi:

các cửa hiệu, nhà hàng, dọc theo các đường phố của Paris, Ông ta gần như không ngủ và có lúc không cả ăn. Daniel Cooper không thể để Tracy Whitney vượt mặt mình Nhiệm vụ của ông ta chưa thể hoàn thành nếu chưa đưa được nàng vào tù.

Đêm đó, nằm trên giường, Tracy cân nhắc lại kế hoạch. Nàng mong cái đầu mình nhẹ nhõm hơn một chút. Người nàng đẫm mồ hôi và căn phòng dường như nóng đến mức không thể chịu được. Ngày mai là xong – nàng nghĩ - Thụy Sĩ. Mình sẽ đi đến đó. Tới những vùng núi mát lạnh của Thụy Sĩ, trong một biệt thự nào đó.

Nàng đặt chuông báo thức vào lúc 5 giờ. Chuông reo, nàng thấy mình đang trong một phòng giam quen thuộc nghe Mụ Váy sắt đang hò hét, "Mặc xống áo vào. Mau lên"

và khắp dẫy hành lang vang vang tiếng chuông réo.
Tracy choàng tỉnh, thấy tức ngực, và ánh sáng làm nàng chói mắt. Nàng gắng gượng đi vào phòng tắm. Trong gương, mặt nàng đỏ rực và mụ mị. Mình không thể ốm vào lúc này được, Tracy nghĩ, hôm nay thì không thể được. Còn quá nhiều việc phải làm.
Chậm chạp mặc quần áo, Tracy cố quên đi cái cảm giác nặng trịch trong đầu.
Nàng mặc bộ áo liền quần màu đen có túi sâu, đi giày đế cao su, và một cái bê rê Basque. Tim nàng đang đập loạn xạ, và không thể biết đó là vì hồi hộp hay do cơn sốt nữa. Nàng thấy run run, mệt mỏi. Cổ họng khô đắng. Nhìn thấy trên bàn chiếc khăn quàng mà Jeff Stevens tặng, nàng cầm lên và cuốn nó vào quanh cổ.
Cửa chính vào khách sạn Plaza Athenee mở ra trên đại lộ Mentaighe, nhưng cửa phụ cho nhân viên thì mở trên phố Beeador. Từ một vị trí quan sát gần cổng chính, Daniel Cooper không nhìn thấy Tracy đi ra qua cổng phụ, nhưng không hiểu sao, ngay khi nàng vừa đi khỏi thì ông ta cảm giác thấy điều đó, vội vã chạy ra lề đường nhìn ngược nhìn xuôi, song không hề thấy bóng dáng Tracy đâu.
Chiếc xe Reláult màu xám đón Tracy ở ngay cổng phụ của khách sạn và chạy về khu Etoile. Vào giờ này đường phố

vắng vẻ, và lái xe, một người trẻ tuổi mặt đầy tàn nhang, cho xe chạy như bay vào một trong số mười hai đại lộ tạo thành khu Etoile. Mình ước gì anh ta chạy chậm lại, Tracy suy nghĩ, Tốc độ nhanh quá làm nàng có cảm giác say xe.
Ba "mươi phút sau chiếc xe quành gấp trước một khu nhà kho. Tấm biển ở cửa đề BRUCERE ET CIE. Tracy nhớ rằng đây là nơi làm việc của người anh Vauban.
Anh chàng lái xe mở cửa xe và giục. "Mau lên".
Một người đàn ông tuổi trung niên với tác phong nhanh nhẹn, kín đáo xuất hiện khi Tracy vừa bước ra khỏi xe.
"Theo tôi", ông ta nói. "Nhanh lên".
Tracy hấp tấp bước theo ra phía sau khu nhà kho, nơi có dăm bảy chiếc côngtenơ, phần lớn đã đầy hàng và "đã niêm phong, sẵn sàng để chuyển ra sân bay. Lẫn vào đó có một côngtenơ mềm, một mặt bịt vải bạt, trong đã có một ít hàng hóa.
"Vào đi Nhanh lên". Chúng ta không có nhiều thời gian đâu".
Tracy cảm thấy choáng váng. Nàng nhìn cái thùng hang và nghĩ - mình không thể cho vào đó được, sẽ chết mất.
Người đàn ông thấy lạ, nhìn nàng hỏi, "Cô có chuyện gì thế Bây giờ là lúc còn có thể rút lui, còn có thể ngừng mọi chuyện. "Tôi không sao", nàng lẩm bẩm. Sẽ qua ngay thôi

mà. Chỉ sau vài giờ nữa là nàng đã lên đường đi Thụy Sĩ. Tốt! Cầm lấy cái này". Ông ta đưa cho nàng một con dao hai lưỡi một cuộn dây thừng nặng trịch, một đèn pin, và một cái hộp nhỏ màu xanh da trời, ngoài buộc sợi dây lụa đỏ.

"Đây là phiên bản của chiếc hộp kim cương mà cô sẽ đánh tráo".

Tracy hít một hơi thật sâu, bước vào, và ngồi xuống. Vài giây sau một tấm bạt lớn được trùm lên. Nàng có thể nghe tiếng những sợi thừng đang được chằng ngang trên mặt tấm bạt.

Loáng thoáng nàng nghe tiếng ông ta. "Từ lúc này trở đi, không nói chuyện, không cử động, không hút thuốc".

"Tôi không hút thuốc" Tracy định đáp, nhưng không còn hơi sức nào nữa.

"Chúc may mắn. Tôi đã đục mấy lỗ ở bên thành để cô dễ thở. Đừng có quên thở đấy nhé". Ông ta cười và bỏ đi. Trong bóng tối, chỉ còn lại mình nàng.

Côngtenơ vốn chật hẹp, và bộ bàn ghế dùng trong phòng ăn lại đã chiếm mất phần lớn không gian. Tracy thấy cứ như đang bị lửa dốt vậy. Người nàng nóng bừng, và rất khó thở. Chắc lả mình bị một thứ vi rút nào đó tấn công, nàng nghĩ, nhưng chúng phải chờ đã. Mình còn có việc

phải làm. Hãy nghĩ tới chuyện gì khác thì hơn.
Giọng nói của Gunther như vang lên:
“Không có gì để cô lo ngại cả, Tracy ạ.
Khi họ đưa hàng tới một gara tư nhân kề sân bay, Jeff sẽ đón cô ở đó. Giao chỗ kim cương cho anh ta và quay lại sân bay. Có một vé máy bay đi Giơnevơ đã được đặt sẵn cho cô ở phòng bán vé của Hàng không Thụy Sĩ. Rời khỏi Amstecđam càng nhanh càng tốt. Ngay khi cảnh sát biết vụ trộm, họ sẽ đóng cửa thành phố đấy. Sẽ không có trục trặc gì cả, nhưng để dự phòng, đây là địa chỉ và chìa khóa của một ngôi nhà an toàn ở Amstecđam. Hiện không có ai ở đó”.
Chắc là nàng đã thiếp đi vì bỗng choàng tỉnh khi côngtenơ bị nhấc lên. Tracy thấy mình bị lắc lư và vội đưa tay bám chặt vào một bên thành. Chiếc côngtenơ được đặt mạnh xuống. Tiếng cửa xe đóng đánh rầm, tiếng động cơ nổ và giây lát sau, xe tải bắt đầu chuyển bánh.
Họ đang trên đường ra sân bay.
Toàn bộ kế hoạch đã được tính toán đến từng giây từng phút. Chiếc côngtenơ chứa Tracy sẽ phải được chở đến khu xếp hàng hóa gần như cùng lúc với thùng hàng của hãng De Beers. Người lái xe chở Tracy đã nhận được chỉ thị:

Giữ vững tốc độ 51 dặm một giờ.
Sáng hôm đó mật độ giao thông trên con đường dẫn tới sân bay có vẻ cao hơn thông thường nhưng người lái xe không hề lo ngại. Thùng hàng sẽ đến kịp thời và anh ta sẽ được 50 ngàn phrăng tiền thưởng, đủ để đưa vợ con đi nghỉ một chuyến. Chúng ta sẽ đi Mỹ - thế giới của Disney. Anh ta nhìn đồng hồ trên xe và mỉm cười một mình. Không có vấn đề gì.
Sân bay chỉ còn cách ba dặm và anh ta thì còn những hai mươi phút nữa.
Đúng lịch trình, anh ta tới chỗ rẽ vào khu vực của bộ phận vận tải hàng hóa, cho xe tiếp tục chạy ngang qua khu nhà ga thấp, qua cổng hành khách và hướng tới phlaá khu vực hàng hóa. Đúng lúc chiếc xe tới sát bức tường vây quanh khu hàng hóa rộng lớn ngổn ngang những thùng hàng thì anh ta nghe thấy một tiếng nở và chiếc xe tải từ từ dừng lại. Cứt thật! Anh ta nghĩ. Một cú nổ lớn tai hại.
Chiếc 747 khổng lồ chở hàng của hàng không Pháp, đang được xếp hàng lên.
Phần mũi chiếc máy bay được nâng lên, để lộ các đường ray chạy suốt vào trong thân máy bay. Việc xếp hàng đã gần hoàn thành. Ramon Vauban nhìn đồng hồ trên tay và cau có. Chiêc xe tải đã trễ hẹn. Hàng của hãng De Beers

đã được xếp vào thùng và các tấm bạt đã được chằng cẩn thận bằng thừa. Vauban đã bôi sơn đỏ lên mặt ngoài chiếc thùng để giúp người phụ nữ kia dễ nhận ra nó.
Lúc này, anh ta đứng trông theo chiếc thùng đang được đẩy vào trong khoang máy bay và sẽ được cố định bằng các chất hãm. Khoảng trống bên cạnh nó dành cho một thùng hàng nữa, trước khi máy bay cất cánh. Trong khi đó trong bãi hàng còn ba côngtenơ chở đến lượt. Lạy Chúa, người phụ nữ kia ở đâu cơ chứ?
Người phụ trách việc xếp hàng đang ở trong máy ba kêu lớn, “Nào, Ramón.
Cái gì làm ùn lại thế “Đợi một phút”, Vauban trả lời. Anh ta chạy ra phía cổng ngóng ra. Không thấy bóng dáng chiếc xe tải đâu hết.
“Vauban? Có trục trặc gì thế” “Anh ta ngoái lại. Một giám sát viên cấp cao đang tiến đến. “Kết thúc việc chất hàng lên và cho bay thôi”.
“Thưa ngài, vâng. Tôi đang đợi ...”.
Đúng lúc đó chiếc xe tải của hãng Brucere et Cie lao vào khu kho và dừng gấp ngay trước mặt Vauban.
“Đây là kiện hàng cuối cùng”, Vauban lớn tiếng nói.
“Tốt, cho lên đi”, người giám sát nói nhanh.
Vauban trông coi việc bốc hàng ra khỏi xe tải, đưa nó lên

chiếc cầu trượt vào trong máy bay.
Anh ta vẫy tay ra hiệu với người phụ trách việc xếp hàng "Đủ cả rồi đấy".
Giây phút sau, khi kiện hàng cuối được xếp xong và đầu mũi máy bay được hạ xuống, Vauban dứng nhìn các động cơ phản lực phụt lửa ra đằng sau, chiếc máy bay khổng lồ bắt đầu lăn bánh chạy ra phía đường băng, nghĩ bụng, giờ thì chỉ còn phụ thuộc vào người phụ nữ kia.
Có một cơn bão dữ dội. Một đợt sóng lớn ập vào và con tàu bắt đầu chìm xuống. Mình sắp chết đuối rồi, Tracy nghĩ. Mình phải thoát ra khỏi đây mới được. Nàng vung hai tay ra và đập phải một thứ gì đó. Đó là thành chiếc phao cấp cứu, bập bềnh và chao đảo. Gắng gượng nhỏm dậy, nàng đập đầu phải chân chiếc bàn. Trong một giây tĩnh trí nàng đã nhớ ra mình đang ở đâu. Mồ hôi ướt đầm mái tóc và gương mặt, nàng thấy chóng mặt, quay cuồng, người nóng rực.
Mình đang ở trong một cơn ác mộng. Mình đang ngủ trên chiếc giường ở London. Mình phải gọi bác sĩ mất. Không thể hít thở được, nàng cố với chiếc điện thoại, rồi lại tức khắc sụp xuống ...
Chiếc máy bay qua một vùng khí loãng và Tracy bị xô bật vào góc, đầu mung lung, mơ hồ, cố gắng lấy lại sự tỉnh táo

một cách tuyệt vọng. Mình có bao nhiêu thời gian nhỉ?
Nàng lẫn lộn giữa một giấc mơ quỷ quái và một thực trạng khủng khiếp. Phải làm thế nào đoạt được chỗ kim cương kia. Nhưng trước hết ...
trước hết, phải cắt dây để chui ra khỏi cái thùng này đã.
Nàng sờ tay vào túi quần lấy con dao và thấy cầm nó lên cũng là một việc nặng nhọc. Thiếu không khí, Tracy nghĩ. Mình phải có không khí để thở. Nàng vòng tay lần qua mép tấm bạt tìm kiếm một trong số những sợi thừng chằng bên ngoài và cắt đứt nó.
Dường như phải mất một thời gian rất lâu cho cái việc đơn giản đó. Tấm bạt đã hé ra rộng hơn. Nàng cắt một sợi dây khác nữa và vậy là đủ rộng để chui ra ngoài. Không khí bên ngoài lạnh ngắt. Nàng bắt đầu run rẩy và độ rung của máy bay làm tăng cảm giác buồn nôn. Mình phải vững vàng lên mới được, Tracy nghĩ, mình phải tỉnh táo trở lại
Mình đang làm gì ở đây nhỉ? Có việc quan trọng.
Đúng. Những viên kim cương.
Mọi thứ trước mắt nàng như nhòa đi, chao đảo. Mình sẽ không làm được chuyện đó, nàng nghĩ.
Chiếc máy bay đột ngột hẫng xuống và Tracy ngã ra. Nàng bám chặt tay vào mấy đường ray trong khi chiếc máy bay lắc lư và khi nó đã thăng bằng trở lại, nàng bắt mình phải

đứng dậy. Tiếng gầm rú của các động cơ phản lực hòa lẫn với những tiếng ong ong trong đầu. Những viên kim cương. Mình phải tìm ra những viên kim cương, nàng thầm nhắc mình.

Loạng choạng lần tìm nàng nheo nheo mắt dõi nhìn từng côngtenơ để tìm vệt sơn đỏ. Ơn Chúa! Nó kia rồi.

Nàng đứng lặng, cố nhớ xem phải làm gì tiếp theo. Giá có thể nằm xuống và ngủ lấy vài phút, mình sẽ tỉnh táo ra nàng nghĩ. Mình chỉ cần được ngủ vài phút thôi mà.

Nhưng không còn thời gian. Bất kỳ giây phút nào máy bay cũng có thể hạ cánh. Tracy lấy dao ra cứa những sợi thừng. Họ đã nói với nàng. Chỉ cần một nhát cắt thật khéo là đủ.

Nàng không còn đủ sức để nắm chặt con dao nữa. Mình không thể bỏ cuộc lúc này, Tracy nghĩ. Lại bắt đầu run rẩy, run không kìm được, đến mức để rơi cả dao. Không được rồi. Họ sẽ bắt được mình, và đưa mình trê lại nhà tù.

Nàng dường như không biết làm gì, hai tay cứ bám lấy sợi thừng, chỉ muốn bò trở lại cái thùng của mình để ngủ một giấc ở nơi ấn náu đó, cho đến khi mọi chuyện qua đi. Điều đó thật dễ dàng mà. Nhưng rồi, một cách chậm chạp và thận trọng để khỏi làm tăng thêm cơn đau đầu khủng khiếp, Tracy với con dao và cầm nó lên, bắt đầu cắt sợi

dây thừng nặng nề kia.
Sau cùng, sợi dây thừng cũng đã đứt, Tracy kéo tấm bạt ra và ngó vào phía trong. Không thể nhìn thấy gì vì tối om. Nàng lấy đèn pin ra và đúng lúc đó, cảm thấy sự thay đổi đột ngột áp suốt không khí, hai tai nàng hơi bị ù đi.
Máy bay bắt đầu hạ thấp độ cao để chuẩn bị hạ cánh.
Tracy nghĩ, phải nhanh lên mới được. Nhưng các cơ bắp như không thể điều khiển được nữa. Động tay động chân đi chứ, nàng tự giục mình, rồi rọi đèn vào bên trong côngtenơ. Ngổn ngang những kiện hàng, các vali nhỏ, và trên một cái thùng các tông là hại cái hộp nhỏ màu xanh da trời buộc bằng những dây lụađỏ.
Hai hộp à! Người ta bảo là ... nàng dụi mắt, và hai hộp nhập lại thành một.
Trong mắt Tracy, mọi vật đều như có vầng sáng bao quanh vậy.
Nàng lấy cái hộp giống hệt như vậy ra khỏi túi mình.
Vừa cầm hai chiếc hộp lên tay thì cơn buồn nôn quặn dậy.
Rồi khi vừa định thay thế cái hộp kim cương giả vào chỗ cũ, thì nàng nhận ra mình không còn biết chắc cái nào là cái hộp thật nữa. Hai cái giống hệt nhau.
Nó là cái trên tay trái, hay tay phải nhỉ?
Máy bay hạ xuống thấp hơn. Nó sẽ hạ cánh ngay bây giở

buộc phải có quyết định, nàng đành đặt một hộp trở lại chỗ cũ, thầm mong rằng đó là hộp giả, lần tìm trong túi lấy ra một sợi dây thừng lành lặn. Hình như phải buộc lại sợi dây thừng, nàng tự nhắc mình. Đầu ong ong nhức nhối làm nàng không còn nghĩ được gì nữa. “Sáu khi cắt sợi thừng, cô đút nó vào trong túi và thay vào đó sợi khác.

“Đừng vương lại cái gì để gây nên sự nghi ngờ cả nhé”? Khi đó ngồi sưởi nắng trên chiếc du thuyền Con Muỗi nghe sao mà dễ dàng thế. Giờ đây thật như không thể làm nổi cái “việc đơn giản đó. Nàng như không còn chút hơi sức nào cả. Các nhân viên bảo vệ sẽ phát hiện ra sợi dây thừng bị cắt, khoang máy bay sẽ bị khám xét, và nàng sẽ bị bắt giữ. Từ sâu trong con người nàng vang lên tiếng hét. Không! Không không?

Bằng một cố gắng phi thường, Tracy bắt đầu chằng sợi dây thừng lành lặn quanh chiếc côngtenơ, cảm thấy một cú xóc bật lên dưới chân mình khi chiếc máy bay tiếp đất và bị đẩy ngã ra phía sau vì máy bay hãm tốc độ lại.

Đầu nàng đập xuống sàn, choáng váng.

Chiếc 747 bắt đầu chạy dọc theo đường băng, Tracy nằm rứm ró, tóc lòa xòa trên gương mặt trắng bệch. Sự im tiếng của các động cơ làm nàng tỉnh lại. Máy bay đã dùng bánh. Nàng đứng dậy, run run, bám lấy đâu đó để khỏi

ngã. Sợi thừng mới đã được buộc đúng chỗ. Nàng ôm chiếc hộp kim cương vào ngực và lảo đảo lần về thùng hàng của mình, chui vào qua kẽ bạt và sụm xuống, thở dốc, mồ hôi túa ra khắp người. Mình đã làm xong việc, nhưng hình như còn phải làm một việc gì đó nữa. Một việc gì đó quan trọng. Việc gì nhỉ? Dán nối sợi thừng trên chiếc côngtenơ của chính nàng.

Nàng với tay vào trong túi lần cuộn băng keo. Không thấy đâu cả. Thở hổn hển, nặng nhọc, và nàng thấy tiếng động, những tiếng nôi, bèn nín thở để nghe ngóng. Đúng rồi. Họ đã đến. Tiếng cười của ai đó. Cửa khoang hàng sắp bật mở ngay thôi và họ sẽ bắt đầu dỡ hàng. Họ sẽ thấy sợi thừng bị cắt, sẽ ngó vào bên trong và sẽ phát hiện ra. Phải tìm cách nối nó lại. Nàng quỳ lên, và quỳ phải cuộn băng keo cưng cứng đã rơi khỏi túi từ lúc nào đó. Nàng thò tay ra tìm hai sợi thừng, giữ chúng kề sát vào nhau và vụng về quấn sợi băng keo xung quanh.

Nàng không nhìn được gì. Mồ hôi ròng ròng trên mặt làm hai mắt cay xè.

Nàng kéo chiếc khăn quàng khỏi cổ và dùng nó lau mặt. Đỡ hơn một chút. Hoàn thành việc dán chặt hai đầu sợi thừng, nàng kéo tấm bạt kín lại như cũ, giờ thì chỉ còn chờ đợi, không còn gì phải làm nữa.

Nàng sờ tay lên trán lần nữa, nó nóng rực.
Mình phải vào bóng râm thôi, Tracy mơ màng. Ánh nắng vùng nhiệt đới có thể là rất nguy hiểm.
Nàng đang đi nghỉ đâu đó ở vùng Caribê. Jeff đã đến, mang tới mấy viên kim cương, nhưng anh đã nhảy xuống biển và biến mất. Nàng với theo để nhưng anh ta đã tuột khỏi tay nàng. Nước trùm qua đầu, ngạt thở và chìm xuống ...
Nàng nghe thấy tiếng những người công nhân đang trèo vào khoang máy bay.
“Cứu!” Nàng hét lên. “Xin hãy cứ tôi”.
Nhưng tiếng hét của nàng chỉ là một tiếng thì thào yếu ớt và đã không ai nghe thấy cả.
Những chiếc côngtenơ đã bắt đầu được đẩy ra khỏi máy bay.
Tracy đã hoàn toàn bất tỉnh khi họ bốc chiếc côngtenơ có chứa nàng xuống một chiếc xe tải của hãng Brucere et Cle. Bị bỏ lại đằng sau, trên sàn máy bay, là chiếc khăn quàng mà Jeff đã tặng nàng.
Ai đó nâng tấm bạt lên. Ánh sáng ùa vào làm Tracy tỉnh giấc. Nàng mở mắt ra một cách chậm chạp. Chiếc xe tải đã ở trong một nhà kho.
Jeff đang đứng đó, mỉm cười với nàng. “Em đã hoàn thành

công việc!” Anh nói. “Em thật tuyệt vời. Hãy đưa tôi cái hộp nào”.

Nàng mơ màng nhìn trộm khi anh cúi xuống bên nhấc cái hộp lên. “Hẹn gặp em ở Lisbon nhé”. Anh ta quay đi rồi chợt dừng lại nhìn nàng. “Tracy trông em khủng khiếp quá. Em có khỏe không?”.

Nàng không nói nổi nữa. “Jeff, tôi ...”.

Thế nhưng anh đã đi mất.

Tracy chỉ loáng thoáng biết những gì diễn ra sau đó. Người ta thay quần áo cho nàng ở phía sau gian kho, và một người đàn bà nói. “Cô có vẻ ốm lắm, thưa cô. Cô có muốn tôi gọi một bác sĩ tới không”.

“Đừng, đừng gọi bác sĩ”, Tracy thều thào.

Lời Gunther loáng thoáng vọng về - Có một chiếc vé đi Giơnevơ đã được đặt sẵn cho cô tại phòng bán vé của Hàng không Thụy Sĩ. Rời khỏi Amstecđam càng sớm càng tốt Ngay khi cảnh sát biết vụ trộm, họ sẽ đóng cửa thành phố”.

đấy. Sẽ không có gì trục trặc đâu, nhưng dự phòng, đây là địa chỉ và chìa khóa của một ngôi nhà an toàn ở Amstecđam. Hiện không có ai ở đó cả”?

Sân bay. Phải ra sân bay ngay thôi. “Tắc xi”. Nàng lẩm bẩm. “Tắc xi”.

Người đàn bà lưỡng lự trong giây lát rồi nhún vai.
“Được thôi:
Tôi sẽ gọi xe. Đợi đấy”.
Người nàng như dâng lên cao, cao mãi, như gần sát tới mặt trời vậy.
“Tắc xi của cô đã đến”, giọng một người đàn ông nào đó.
Nàng chỉ muốn mọi người đừng quấy rối mình. Giờ đây nàng chỉ muốn ngủ yên thôi.
Người tài xế hỏi “Cô muốn đi đâu vậy, thưa cô?”.
Chiếc vé mấy bay đã đặt sẵn ...
Nàng yếu quá, không thể lên máy bay được. Họ sẽ ngăn lại, gọi bác sĩ. Nàng sẽ bị tra hỏi. Lúc này nàng chỉ cần được nghỉ ít phút, rồi thì sẽ khỏe.
Giọng người tài xế bắt đầu sốt ruột. “Đi đâu, thưa cô?”.
Không có nơi nào để đến cả, nàng nới địa chỉ ngôi nhà an toàn.
Cảnh sát đang tra xét nàng về những viên kim cương và khi bị khước từ trả lời, họ đã trở nên giận dữ, ném nàng vào một căn phòng rồi mở hơi nóng vào cho tới khi tất cả nóng rực lên. Khi nàng không thể chịu nổi nữa, họ bèn hạ nhiệt độ trong xuống cho đến những hạt nước đá li ti ngưng tụ trên mặt các bức tường.
Tracy thấy lạnh quá, nàng mở mắt. Hóa ra nàng đang nằm

trên một chiếc giường, người run lên bần bật. Phía dưới người cô là một tấm chăn mền, nhưng nàng không còn đủ sức để kéo nó phủ lên người nữa. Váy nàng ướt sũng, mồ hôi đầm đìa trên mặt và cổ.”.

Mình sắp chết mất. Đây là đâu nhỉ?

Ngôi nhà an toàn. Mình đang ở trong ngôi nhà an toàn. Ý nghĩ đó làm nàng bật cười, và tiếng cười chuyển thành chuỗi tiếng ho dữ dội. Thế là hỏng hết cả rời. Bây giờ thì hẳn cảnh sát đang sục sạo khắp Amstecđam để tìm nàng. Cô Whitney đã đặt vé đi Thụy Sĩ mà không dùng tới nó ư? Vậy thì cô ta vẫn còn ở Amstecđam.

Không biết là nàng đã nằm trên chiếc giường này bao lâu rồi, nàng nâng cổ tay lên để nhìn đồng hồ. Những con số cứ nhòe đi, mọi thứ nàng nhìn đều biến thành hai, thành bốn cả. Cơn run ngừng dần và toàn thân lại bắt đầu nóng rực lên. Nàng muốn mở một cánh cửa sổ quá, nhưng không nhúc nhích nổi chân tay, Căn phòng lại bắt đầu lạnh giá. “Em đã hoàn thành công việc. Em thật tuyệt vời Hãy đưa cho tôi cái hộp nào”. Jeff nói.

Jeff đã mang những viên kim cương đi, và có thể anh ta đang trên đường đi Brazln cùng với cả phần tiền của nàng nữa. Anh ta sẽ vui thú với những phụ nữ của anh ta, và cười nhạo nàng. Một lần nữa anh ta lại cho nàng một vố.

Nàng thấy căm ghét anh ta. Không? Còn khinh bỉ anh ta nữa.

Hết cơn mê sảng này lại cơn mê sảng khác. Trái bóng Pơlôtta đang vun vút lao vé phía nàng. Jeff ôm choàng lấy và đẩy nàng xoài xuống đất, môi anh kề sát môi nàng và rồi họ đang ăn chiều tại tiệm Zalacain. Em có biết em là một cô gái đặc biệt không, Tracy? Jeff nói.

“Tôi đề nghị hòa”, giọng Boris Melnikov.

Toàn thân nàng lại run lên, không kìm được, và nàng thấy mình đang ở trong một chuyến tàu nhanh vùn vụt lao qua một đường hầm tối om. Tất cả các hành khách đều đã xuống tàu chỉ trừ có Alberto Pornati. Ông ta đang giận dữ la hét nàng và tóm lấy nàng lắc lấy lắc để.

“Hãy vì Chúa”, ông ta hét. “Mở mắt ra nào! Nhìn tôi đây này!”.

Bằng một cố gắng phi thường, Tracy mới mở mắt ra được, và Jeff đang cúi xuống nhìn nàng. Khuôn mặt anh trắng bệch và có vẻ cáu kỉnh gì đó trong giọng nói của anh ta.

Hẳn cũng lạl là một phần eơn mê của nàng đây.

“Em đã thế này bao lâu rồi?”.

“Anh đang ở Braxin”, Tracy lẩm bẩm.

Sau đớ, nàng lại thiếp đi, không hay biết gì nữa.

Khi thanh tra Trigmant nhận được chiếc khăn quàng có hai

chữ TW mà người ta nhặt được trên sàn máy bay chở hàng hóa của Hàng không Pháp, ông ta lặng nhìn nó hồi lâu.

Rồi ông ra lệnh, “Kiếm Daniel Cooper cho tôi”.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 32

Làng Alkmaar đẹp như tranh, nằm trên bờ biển Tây Bắc Hà Lan trông ra biển Bắc, là một nơi du lịch hấp dẫn nổi tiếng, thế nhưng lại có một khu vực nhỏ ở phía Đông của nó rất ít khách lui tới, Jeff Stevens đã vài lần đến nghỉ ở đó cùng với một chiêu đãi viên của hãng Hàng không KLM, người đã dạy anh chút ít ngôn ngữ của xứ sở này. Ánh nhớ rất rõ cư dân ở đó chỉ bận tâm với công việc của bản thân họ và không quá tò mò để ý tới du khách.

Đó là một nơi ẩn náu hoàn hảo nhất.

Ý định lúc đầu của Jeff là đưa ngay Tracy tới bệnh viện, nhưng như thế thì quá nguy hiểm. Việc nàng chỉ ở lại Amstesđam thêm một phút nào nữa thôi cũng là cả một sự phiêu lưu. Anh đã cuốn nàng trong một tấm mền, ẵm ra ô tô, và suốt quãng đường tới Alkmaar nàng vẫn không hề

một lần tỉnh lại. Mạch đập rối loạn và hơi thở nặng nhọc.
Ở Alkmaar, Jeff thuê một quán trọ nhỏ. Ông chủ quán tò mò nhìn Jeffbế Tracy lên trên phòng.
“Chúng tôi đang đi chơi tuần trăng mật”, Jeff phân trần. “Vợ tôi bị ốm, và cần được nghỉ ngơi”.
“Anh muốn gọi bác sĩ không?”.
Chính Jeff cũng không biết trả lời thế nào nữa nên đành nói. “Tôi sẽ báo với ông sau nhé”.
Việc đầu tiên phải làm là cố gắng hạ cơn sốt cho Tracy. Jeff đỡ nàng nằm xuống chiếc giường đôi và bắt đầu cởi bộ đồ ướt đầm mồ hôi của nàng ra. Anh nâng nàng ngồi dậy và kéo váy qua đầu nàng. Tiếp theo là giày, rồi đến đời tất dài. Người nàng nóng rực. Jeff dung khăn tắm thám nước lạnh và nhẹ nhàng lau rửa toàn thân nàng, đắp lên người nàng một tấm mền và rồi ngồi bên mép giường lắng nghe nhịp thở ngắt quãng của nàng.
Nếu sáng mai mà cô ấy không đỡ, Jeff quyết định, mình sẽ đành lòng kêu bác sĩ tới.
Sáng ra, khăn trả giường lại đã đẫm mồ hôi. Tracy vẫn không tỉnh, nhưng Jeff thấy nhịp thở đã đều hơn.
Anh ngại không muốn để hầu phòng trông thấy Tracy điều đó dẫn đến quá nhiều câu hỏi khác nhau, do vậy, anh gặp chủ quán hỏi lấy mấy tấm vải trải giường và ôm vào

phòng, lại lau khắp thân thể Tracy bằng khăn ướt, thay vải trải giường theo cách mà các cô hộ lý vẫn làm trong các bệnh viện, không phiền gì đến bệnh nhân và rồi đắp lên nàng một tấm mền khác.

Jeff treo tấm bảng KHÔNG LÀM PHIỀN lên cánh cửa rồi đi ra ngoài tìm tới một hiệu thuốc gần nhất, mua thuốc giảm sốt, mua cặp nhiệt độ, một miếng bọt biển và một ít cồn. Khi quay trở lại, Tracy vẫn chưa tỉnh. Jeff đo nhiệt độ và thấy nàng vẫn đang sốt cao. Anh dừng miếng bọt biển thấm cồn xoa khắp”người nàng và cơn sốt hạ xuống.

Một giở sau thân nhiệt nàng lại tăng lên. Anh đã định gọi bác sĩ. Chắc rắc rồl là bác sĩ. Chỗ rắc rối là bác sĩ nhất định sẽ đòi đưa Tracy đến bệnh viện. Các câu hỏi sẽ được đặt ra. Jeff không biết liệu cảnh sát có đang truy lùng họ hay không, và nếu vậy thì chắc chắn cả bọn sẽ bị bắt giữ. Anh nghiền bốn viên thuốc giảm sốt, cho vào giữa hai môi Tracy rồi dùng thìa nhỏ nước vào miệng, và sau cùng đã cho nàng uống thuốc được. Anh xem mạch, nó có vẻ ổn định hơn. Anh áp tai vào ngực nàng, lắng nghe. Phải chăng hơi thở của nàng đã nhẹ nhàng hơn? Anh không dám chắc, chỉ tin có một điều duy nhất, và anh thầm nhắc đi nhắc lại cho đến khi nó trở thảnh lời khấn nguyện? “Em sắp khỏe lại cho mà xem”. Anh dịu dàng hôn lên trán nàng.

Jeff đã không ngủ trong suốt hơn bốn mươi tám đồng hồ liền, và lúc này thì kiệt sức, hai mắt trũng sâu. Mình sẽ ngủ sau, anh tự hứa. Mình sẽ nhắm mắt lại một chút thôi – anh lẩm bẩm và rồi ngủ thiếp đi.

Khi mở mắt ra, phải mất một lúc:

Tracy mới nhìn rõ trần nhà và không biết là mình đang ở đâu nữa. Dần dần nâng tỉnh hẳn. Toàn thân mỏi nhừ và nhức nhối, cảm giấc như vừa qua một chuyến đi dài đầy mỏi mệt. Nàng chậm chạp đưa mắt nhìn quanh căn phòng xa lạ và chợt giật thót người. Jeff đang ngủ, người co trong chiếc ghế bành kề bên cửa sổ. Lần gần đây nàng thấy Jeff là khi anh ta đến lấy chỗ kim cương và mang đi. Anh ta làm gì ở đây nhỉ? Và với một cảm giác đột nhiên nhói lên, Tracy biết ngay câu trả lời:

nàng đã đưa cho anh ta cái hộp kia - cái hộp đựng kim cương giả - và Jeff đã nghĩ rằng anh ta bị nàng lừa. Chắe anh ta đã lôi nàng ra hỏi căn nhà an toàn và mang đến nơi đây.

Khi nàng ngồi dậy, Jeff cựa mình và mở mắt. Thấy Tracy đang nhìn, một nụ cười chậm rãi nhưng rạng rỡ trên khuôn mặt anh.

“Xin chúc mừng”. Giọng anh như tiếng thở phào nhẹ nhõm, đến mức làm Tracy hiểu lầm.

“Tôi xin lỗi”, Tracy nói. Giọng nàng là một lời thì thầm khản đặc. “Tôi đã lấy nhầm cái hộp”.

“Cái gì?”.

“Tôi đã bị lẫn hai cái hộp với nhau”.

Jeff bước lại bên nàng và dịu dàng. “Không đâu, Tracy. Em đã trao cho tôi những viên kim cương thật sự. Chúng đã đến với Gunther rồi”.

Nàng nhìn anh, bối rối. “Vậy thì ... tại sao ... tại sao anh lại ở đây?”.

Anh ghé ngồi xuống mép giường. “Khi em đưa cho tôi chỗ im cương, trông em thất sắc quá..Tôi quyết định tốt hơn là phải chờ ở sân bay để có thể tin chắc rằng em đến kịp chuyến bay của mình. Em đã không ra sân bay và tôi biết ngay rằng em đang gặp khó khăn. Tôi đến căn nhà an toàn và thấy em ở đó” giọng anh nhẹ nhàng. “Đó sẽ là một dấu vết của cảnh sát”.

Nàng lúng túng nhìn anh. “Vậy anh cho tôi biết lý do đích thực của việc anh quay lại tìm tôi đi”.

“Đã đến giờ cặp sốt cho em rồi”. Anh nói nhanh.

“Đỡ rồi”, anh nói sau ít phút. “Chỉ còn hơi nóng một chút thôi. Em là một người bệnh tuyệt vời đấy”.

“Jeff ...”.

“Cứ tin tôi đi. Em đói không?”.

Đột nhiên Tracy cảm thấy đói ghê gớm. “Đói đến sắp chết mất”, nàng đáp.

“Tốt. Tôi sẽ mang cho em chút đồ ăn nhé”.

Anh từ cửa hàng tra về với một túi lớn đầy nước cam, sữa và trái cây tươi cùng với một con gà quay lớn và ít pho mát thịt cá.

“Đây có lẽ là món xúp gà kiểu Hà Lan, ăn tốt đấy.

“Nào, ăn chậm thôi nhé”.

Anh giúp nàng ngồi dậy, cho nàng ăn, thận trọng và dịu dàng, và Tracy e ngại nghĩ anh ta hẳn có ý gì đây. Trong lúc cho Tracy ăn, Jeff nói. “Tôi vừa gọi điện cho Gunther. Ông ấy đã nhận được kim cương, và đã gửi phần tiền của cô vào tài khoản nhà băng của cô ở Thụy Sĩ.

Nảng đã không thể kìm được câu hỏi, “Sao anh không gửi cả cho mình?”.

Jeff trả lời, giọng đầy vẻ nghiêm nghị. “Bởi vì đã đến lúc mình nên thôi việc ganh đua với nhau, Tracy. Được không nào?”.

Hẳn là một ngón chơi khác của anh ta thôi, dĩ nhiên là thế, nhưng nàng chẳng còn hơi sức nào mà lo chuyện ấy nữa.

“Được”.

“Nếu cho tôi biết các số đo của em”, anh nói. “Tôi sẽ mua về cho em một ít đồ để mặc. Người Hà Lan cũng khoáng

đạt thôi, nhưng tôi nghĩ nếu em cứ như thế này mà đi ra ngoài thì họ sẽ bị sốc đấy".
Tracy chợt nhận ra sự trần truồng của mình vội kéo mền choàng kín người.
Nàng chỉ có ấn tượng rất mơ hồ về việc Jeff cởi váy áo và tắm táp cho. Anh đánh đổi sự an toàn của mình để chăm sóc nàng? Vì sao? Nàng đã nghĩ mình hiểu anh. Không một chút gì cả.
Nàng lại ngủ thiếp đi.
Buổi chiều, Jeff mang về hai vali đầy chặt váy ngắn, váy ngủ, đồ lót, váy liền áo, giày.dép và một hộp son phấn cùng với lược, bàn chải và kem đánh răng.
Anh cũng mua cho mình một vài bộ đồ để thay đổi và cả một tờ Diễn đàn thông tin Quốc tế" mà ở trang đầu là tin về vụ cướp đoạt kim cương trên máy bay, cảnh sát đã phán đoán được cách thức tiến hành vụ trộm, nhưng theo bài báo, bọn trộm đã không để lại dấu vết gì.
Jeff nói vui vẻ. "Chúng ta được tự do về nhà rồi" Giờ đây chỉ còn một việc là làm cho em mau khỏe lại".
Chính Daniel Cooper là người đã đề nghị không để báo chỉ biết về cái khăn quàng trên có hai chữ TW. Ông ta nói với thanh tra Trignant. "Chúng ta biết nó là của ai, nhưng nó không đủ là một bằng chứng kết tội. Các luật sư của cô ta

sẽ nêu ra hàng vạn các phụ nữ châu Âu có tên viết tắt 1à TW, và sẽ biến các ông thành trò cười".
Theo Cooper thì cảnh sát đã tự biến mình thành những thằng ngốc. Chúa sẽ trao cô ta cho mình - ông ta nghĩ.
Ông ta ngồi trong bóng tối của một ngôi nhà thờ nhỏ, trên một chiếc ghế băng bằng gỗ cứng, và cầu nguyện:
Ôi, lạy đức Chúa Cha, hãy để cô ta là của con. Xin giao cho con trừng phạt cô ta để con có thể rửa sạch tội lỗi của mình.
Con quỷ trong linh hồn cô ta bị xua đuổi, và thân thể trần truồng của cô ta sẽ bị nọc ra đánh đòn ... Rồi ông ta mường tượng tới tấm thân lõa lồ của Tracy và đột nhiên thèm muốn. Cooper vội vã rời khỏi nhà thờ vì sợ Chúa sẽ biết sự ham muốn đó và sẽ trừng phạt thêm ông ta.
Khi Tracy tỉnh giấc thì trời đã tối. Nàng ngồi dậy và bật sáng ngọn đèn trên chiếc bàn nhỏ kê cạnh đầu giường. Có mình nàng trong phòng. Jeff đã đi.
Cảm giác cô đơn bao trùm lấy Tracy. Nàng đã để mình dựa dẫm dần vào Jeff và đó là sự ngu ngốc. Đáng đời mình lắm, Tracy chua chát nghĩ. "Cứ tin tôi", Jeff nói thế và nàng đã tin. Anh đã chăm sóc nàng chỉ để bảo vệ cho chính anh, không vì lý do nào khác. Nàng đã đi đến chỗ tin rằng anh ta có ít nhiều tình cảm với mình. Nàng đã muốn

tin anh muốn cảm thấy rằng nàng có ít nhiều ý nghĩa với anh Tracy nằm ngả người xuống gối, nhắm liền hai mắt và tư lự mình sẽ nhớ anh. Xin Chúa giúp con, con sẽ nhớ anh thực lòng.

Chúa đã thử lòng nàng băng một trò đùa dai dẳng.

Mà tại sao lại là anh cơ chứ? Nàng băn khoăn tự hỏi, nhưng dù sao thì cũng vậy thôi mà. Nàng sẽ phải rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt, và kiếm một nơi an toàn để nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Ôi mi thật là ngốc quá, Tracy nghĩ. Mi ...

Có tiếng mở cửa và giọng Jeff vang lên:

“Tracy, em đã dậy chưa? Tôi mang về cho em vài cuốn sách và cả đống tạp chí đây. Tôi nghĩ là em có thể Anh ngưng bặt khi thấy vẻ mặt nàng. “Này? Có chuyện gì thế”.

“Bây giờ thì không”, Tracy thì thào. “Bây giờ thì không”

Sáng hôm sau cơn sốt của Tracy dứt hẳn.

“Tôi muốn ra ngoài quá, Jeff, anh nghĩ rằng ta có thể đi dạo một chút không?”.

Ngoài hành lang, họ là cả một sự tò mò. Vợ chồng ông chủ quán trọ rất vui trước sự phục hồi eủa Tracy. “Chồng cô thật tuyệt diệu. Anh ấy khăng khăng đòi làm tất cả mọi việc cho cô. Anh ấy rất lo lắng, Một phụ nữ thật may mắn, có được một người đàn ông yêu mình đến thế”.

Tracy đưa mắt nhìn Jeff, và có thể thề rằng anh đỏ bừng cả mặt.

Ra ngoài, Tracy nói. “Họ thật ngọt ngào quá”.

“Những người đa cảm”, Jeff đáp nhanh Jeff đã thu xếp thêm một chiếc giường ngủ nhỏ, kê cạnh giường Tracy.

Đêm đó, nằm trên giường, nàng nhớ lại việc Jeff chăm sóc, phục dịch, cho ăn và còn lau rửa, tắm táp thân thể trần trụi của nàng nữa. Tracy ý thức mạnh mẽ về sự hiển hiện kề bên của anh. Điều đó làm nàng thấy được che chở.

Và cũng làm nàng thấy bồn chồn.

Dần dần, khi Tracy mỗi ngày một khỏe hơn, nàng và Jeff càng dành thêm nhiều thời gian đi thăm thú” cái thị trấn cổ này. Họ đã đi bộ dọc trên các đường phố quanh co, lát đá cuội của Alkmaar được làm từ mãi tận thời Trung Cổ, và dành nhiều giờ đồng hồ trên những đồng hoa tuy lip ở ngoại ô thành phố. Họ đi thăm chợ búa, cửa hiệu và nhà bảo tàng của thị trấn. Tracy rất đỗi ngạc nhiên khi thấy Jeff nói với dân chúng địa phương bằng tiếng Hà Lan.

“Anh học ở đâu thế Tracy hỏi.

“Tôi từng quen biết một cô gái Hà Lan mà”.

Và nàng hối tiếc vì đã hỏi.

Vài ngày nũa trôi qua, thân thể trẻ trung và khỏe mạnh của

Tracy dần dần hồi phục. Khi Jeff thấy Tracy đã đủ sức, anh thuê về hai cái xe đạp, và họ cùng đạp xe tới các cối xay gió nằm rải rác trên các cánh đồng vùng thôn quê. Mỗi ngày đều là một ngày nghỉ thật dễ chịu, và Tracy chỉ mong nó đừng bao giờ kết thúc.

Jeff đã thật sự là một nỗi ngạc nhiên thường xuyên.

Anh cư xử với Tracy bằng một sự quan tâm và âu yếm đến mức làm tan biến mọi cảnh giác của nàng, nhưng anh không đi xa hơn. Tracy thấy anh thật kỳ lạ.

Nàng nghĩ về những phụ nữ xinh đẹp mà nàng thấy cặp kè với anh, và tin chắc rằng anh có thể có bất kỳ cô nào. Vậy tại sao anh lại chịu bên cạnh nàng ở cái xó hẻo lánh thế này của thế giới?

Tracy thấy mình nói với Jeff những chuyện mà nàng từng nghĩ là sẽ không bao giờ trao đổi với bất kỳ ai về Joe Romano và Tony Orsatti, về Ernestine Littlechap, về Rretha Lớn và về bé Amy Brannigan. Và đến lượt Jeff giận dữ, đau khổ, cảm thông. Jeff kể cho nàng nghe về người mẹ kế, về chú Willie, về những ngày ở gánh tạp kỹ và về cuộc hôn nhân của anh với Louice. Tracy đã chưa bao giờ cảm thấy gần gũi như thế với bất kỳ ai.

Bỗng nhiên cũng đến lúc phải ra đi.

Một buổi sáng Jeff nói. “Cảnh sát không truy lùng chúng ta

đâu, Tracy. Tôi nghĩ ta nên đi thôi".

Tracy chợt tuyệt vọng như bị một nhát dao "Được thôi. Khi nào?".

"Ngày mai".

"Tôi sẽ thu xếp hành lý vào sáng mai".

Đêm đó Tracy trằn trọc không ngủ được. Sự có mặt Jeff dường như tràn ngập khắp gian phòng. Những ngày này thật là một quãng đời không thể nào quên, và nó sắp chấm dứt. Nàng nhìn sang chiếc giường đơn, nơi Jeff đang nằm.

"Anh ngủ rồi à?" Tracy thì thào.

"Chưa ...".

"Anh đang nghĩ gì thế". "Ngày mai rời khỏi nơi này. Tôi sẽ quyến luyến với nó".

"Em sẽ nhớ anh đấy, Jeff". Câu nói buột ra trước lúc nàng có thể kìm lại.

Jeff từ từ ngồi dậy và nhìn nàng. "Nhiều không em?".

Anh dịu dàng hỏi.

"Nhiều lắm".

Một giây sau anh đã ngồi bên giường nàng, "Tracy ...".

"Nào. Đừng nói gì cả. Hãy ôm em".

Nàng ôm anh thật chặt, cảm thấy tim anh đang đập ngay trên khuôn ngực mình. Nàng áp chặt vào anh, nhưng vẫn thấy chưa đủ, bèn trườn xuống cuối giường và đặt lên

thân thể anh những nụ hôn âu yếm, dịu dàng.
Suốt đêm họ trò chuyện bâng quơ về mọi thứ, cứ như có một cánh cửa chắn nước từ lâu bị khóa trái nay mở ào ra vậy Rạng sáng, khi một ngày mới đã bắt đầu lấp lánh trên mặt nước của những con kênh, Jeff nói. “Hãy cưới anh nhé, Tracy”.
Tracy đã nghĩ mình hiểu nhầm ý anh, nhưng những lời đó được lặp lại Tracy thì thầm đáp, “Vâng. Ôi, vâng!”.
Nàng òa khóc, vẫn nằm trong vòng tay che chở của Jeff.
Mình sẽ không bao giờ cô đơn nữa, Tracy nghĩ.
Chúng ta thuộc về nhau. Jeff là một phần trong tất cả những ngày mai của mình.
Ngày mai đã đến.
Một hồi lâu sau, Tracy cất tiếng hỏi. “Anh biết từ khi nào hả, Jeff “Từ lúc anh thấy em trong ngôi nhà đó và anh đã nghĩ là em sắp chết. Đầu óc anh rối bời cả lên”.
“Em thì lại nghĩ rằng anh đã bỏ đi cùng với chỗ kim cương”. Tracy thú nhận.
Anh lại ôm lấy nàng, “Tracy, việc anh làm ở Madrid không phải là vì tiền.
Nó chỉ vì cuộc chơi - vì sự thách thức. Chính vì điều đó mà cả hai chúng ta đang trong cái nghề này, phải vậy không nào? Em được trao một việc khó đến mức không thể có

khả năng giải quyết được, và rồi em bắt đầu băn khoăn liệu có đúng là không có cách nào, phải không".
Tracy gật đầu, "Em biết. Lúc đầu là em cần tiền. Và rồi thì không phải thế nữa, em đã cho đi có ít tiền đâu. Em thích giỡn mặt với những kẻ thành đạt và nhẫn tâm. Em thích sống trong những hoàn cảnh nguy hiểm, gay go nhất".
Im lặng hồi lâu, Jeff nói, "Tracy ... em nghĩ sao về việc chúng ta thôi cái nghề này đi?".
"Thôi ư? Vì sao cơ?".
"Trước đây thì mỗi chúng ta đều tự lập. Nhưng giờ thì tất cả đã thay đổi.
Anh không thể nào chịu được nếu có chuyện gì xảy ra. Việc gì phải mạo hiểm thêm nữa nhỉ.
Chúng ta có dư tiền cho sau này rồi mà. Tại sao ta lại không tự cho phép mình nghỉ ngơi?".
"Chúng ta sẽ làm gì, Jeff Anh nhoẻn cười. "Chúng ta sẽ tính một việc gì đó".
"Em nói nghiêm chỉnh đấy, anh yêu ạ, chúng ta sẽ tiếp tục sống thế nào?".
"Làm những gì mà chúng ta thích, em yêu Chúng ta sẽ đi du lịch, chiều theo những sở thích của nhau. Anh đã luôn bị quyến rũ bởi môn khảo cổ học. Anh muốn tiến hành một vụ khai quật ở Tunisia. Anh đã có lời hứa với một người

bạn cũ. Chúng ta sẽ cùng nhau đi khắp thế giới".

"Nghe hấp dẫn quá".

"Vậy ý em thế nào?".

Nàng nhìn anh một lúc lâu. "Nếu đó là điều anh muốn", Tracy khẽ đáp.

Ành ôm choàng lấy nàng và cười lớn. "Anh phân vân liệu ta có nên gửi một loan báo chính thức cho cảnh sát không nhỉ?".

Tracy cũng bật cười theo.

Cooper chưa bao giờ thấy những ngôi nhà cổ kính hơn thế. Đôi khi ông ta không chắc là mình đang cầu nguyện trước quỷ dữ hay trước Chúa nữa. Ông ta vào nhiều nhà thờ khác nhau và lần nào lời cầu khẩn của ông ta cũng vậy:

Hãy cho con bắt cô ta phải đau đớn giống con vậy.

Ngay hôm sau Gunther gọi điện thoại đến trong lúc Jeff ra ngoài.

"Cô thấy thế nào?" Gunther hỏi.

"Tôi thấy tuyệt vời", Tracy thành thực đáp.

Từ sau ngày biết chuyện xảy ra với Tracy, hôm nào Gunther cũng gọi điện tới. Tracy quyết định chưa nói với ông ta tin mới về Jeff và nàng, chưa vội.

Nàng muốn ôm ấp nó một thời gian cho riêng mình, sống

thử với nó, kiểm tra và nuôi dưỡng nó.

“Cô và Jeff có hòa hợp không?”.

Cô mỉm cười “Chúng tôi rất hợp nhau”.

“Cô có nghĩ việc lại cùng làm việc với nhau nữa không”.

Giờ thì nàng phải nói cho ông ta biết rồi. “Ông Gunther, ... chúng tôị., thôi không làm nữa đâu”.

Có một giây lát im lặng. “Tôi không hiểu”.

“Jeff và tôi, như người ta vẫn nói trong các bộ phim của James Cagney, từ giờ trở đi sẽ sống ngay thẳng”.

“Cái gì? Nhưng ... vì sao?”.

“Đó là ý kiến của Jeff và tôi cũng tán đồng. Chấm dứt các trò mạo hiểm”.

“Hãy giả thiết tôi nói với cô rằng cái việc mà tôi đang dự tính đáng giá hai triệu đô la cho cáe bạn và không có gì mạo hiểm hết thì sao nào?”.

“Tôi thấy thật tức cười, ông Gunther”.

“Tôi nói nghiêm chỉnh đấv, cô bạn thân mến. Các bạn sẽ đi Amstesđam, cách nơi các bạn đang ở có một giờ đồng hồ, và ...”.

“Ông sẽ phải tìm người khác thôi”.

Ông ta thở dài. “Tôi sợ rằng không ai khác có thể làm được vụ này cả. Ít nhất cũng mong cô hãy bàn khả năng này với Jeff chứ?”.

“Được thôi, nhưng chẳng có ích gì đâu”.
“Chiều tôi sẽ gọi lại”.
Khi Jeff trở về, Tracy đã nói chuyện lại.
“Thế em không nói với ông ấy là chúng ta đã trở thành những công dân tôn trọng pháp luật à?”.
“Dĩ nhiên, anh yêu, em đã bảo ông ta kiếm người khác”.
“Nhưng ông ta không muốn thế”, Jeff đoán.
“Ông ta cứ khăng khăng cẩn đến chúng ta. Nới là không hề mạo hiểm và chúng ta sẽ kiếm được hai triệu đô la”.
“Dù cái thứ mà ông ta đang mang trong đầu là cái gì đi chăng nữa thì nó cũng phải được bảo vệ nghiêm ngặt”.
“Như ở bảo tàng Prado ấy”, Tracy nói thêm.
Jeff cười. “Vụ đó thật tuyệt vời, trái tim ngọt ngào của anh ạ. Em biết không, anh nghĩ đó là lúc anh phải lòng em đấy”.
“Em thì nghĩ rằng khi anh ăn cắp bức Goya của em là em bắt đầu ghét anh”.
“.Hãy công bằng nào”, Jeff nhắc nhở. “Em đã bắt đầu ghét anh từ trước đó rồi”.
“Đúng thôi. Vậy ta sẽ nói gì với Gunther?”.
“Em đã nói rồi thôi. Chúng ta không còn trong đường dây đó nữa”.
“Chẳng nhẽ mình không cần biết ông ấy dự tính gì à?

“Ít ra là thế”.
“Tracy, chúng ta đã thỏa thuận ...”.
“Đằng nào mình cũng đi Amstesđam, đúng vậy không?”.
“Đúng, nhưng ...”.
“Vậy thì trọng khi ở đó, anh yêu quí, tại sao ta lại không nghe xem ông tả nói gì?”.
Jeff nhìn nàng nghi hoặc. “Em muốn làm phải không”.
“Tất nhiên là không”. Nhưng chỉ nghe thôi thì có sao đâu?”.
Họ dùng ô tô đi Amstesđam vào ngày hôm sau và thuê phòng ở khách sạn Amstel. Gunther Hartog đã từ Lonđon bay tới.
Họ ngồi với nhau như những du khách bình thường, trên một chiếc thuyền máy chạy dọc sông Amstel.
“Tôi rất vui mừng trước đám cưới của các bạn. Gunther nói. “Xin có lời chúc mừng nồng nhiệt nhất”.
“Cảm ơn ông:
ông Gunther”. Tracy hiểu ông ta hoàn toàn chân thành.
“Tôi tôn trọng mong muốn nghỉ ngơi của các bạn, nhưng tôi gặp “một vụ phức tạp đến mức thấy phải có được các bạn giúp đỡ. Phần đền đáp lại sẽ là một bài ca chim thiên nga đấy”.
“Chúng tôi đang nghe đây”. Tracy nói.
Gunther dướn người về phía trước và nói với giọng vừa

đủ nghe.
Kết thúc câu chuyện, ông ta nói. “Hai triệu đô la, nếu các bạn làm được”.
“Không thể được”, Jeff thẳng thừng tuyên bố. “Tracy ...”.
Thế nhưng Tracy không nghe tiếng. Nàng đang mải tính toán sẽ phải làm như thế nào.
Bộ chỉ huy cảnh sát Amstesđam nằm ở góc cắt của hai phố Marnix và Eland Sgracht, là một tòa nhà cổ trang nhã cao năm tầng xây bằng gạch đỏ với một hành lang trắng toát đắp phù điêu ở tầng trệt và một cầu thang bằng đá hoa cương dẫn lên cáe tầng trên Trong một phòng họp ở trên gác đang có cuộc hội ý quan trọng với sự có mặt của sáu thám tử Hà Lan. Người nước ngoài duy nhất ở đây là Daniel Cooper.
Thanh tra cảnh sát Joop van Duren là một người đàn ông cao lớn khác thường với một khuôn mặt rắn rỏi, bộ ria mép gọn ghẽ và giọng nói ồm ồm.
Ông ta đang báo cáo với Toon Willems, Ủy viên thưởng cảnh sát, người đứng đầu lực lượng cảnh sát thành phố.
“Tracy Whitney đã đến Amstesđam sáng nay, thưa ông ủy viên trưởng.
Interpol tin chắc rằng chính cô ta phải chịu trách nhiệm về vụ cướp kim cương của hãng De Beers. Ông Cooper đây

cảm thấy rằng cô ta quay lại đây để mưu đồ một vụ khác".
Ủy viên trưởng cảnh sát Willems quay sang Cooper.
"Ông có bằng chứng gì không, ông Cooper?".
Daniel Cooper không cần bằng chứng gì hết, Ông ta biết rõ Tracy Whitney, cả thể xác lẫn tinh thần, Lẽ tất nhiên là cô ta đến đây để thực hiện một vụ gì đó vượt quá khả năng tưởng tượng nhỏ bé của họ. Ông ta buộc mình phải giữ bình tĩnh.
"Không có chứng cứ. Bởi vậy phải bắt quả tang cô ta".
"Vậy ông cho rằng chúng ta phải làm gì để đạt được điều đó?".
"Chỉ có cách không rời mắt khỏi người phụ nữ này thì mới hy vọng tóm được cô ta".
Ủy viên trưởng cảnh sát thấy khó chịu. Ông đã nói chuyện với thanh tra Trignant ở Paris về Cooper. "Ông ta rất thô cục, nhưng là người biết việc lắm, Nếu chúng ta chịu nghe ông ta, chúng ta sẽ bắt quả tang người phụ nữ có tên Whitney này". Trignant nói vậy.
Joon Willems đã có quyết định của mình, phần nào dựa trên cơ sở của thất bại tai tiếng của cảnh sát Pháp trong vụ kim cương của hãng De Beers. Ở chỗ mà cảnh sát Pháp thất bại thì cảnh sát Hà Lan sẽ thành công.
"Rất tốt", ông Ủy viên trưởng cảnh sát nói. "Nếu cô tiểu thư

này tới Hà Lan để thử thách tính hiệu quả của cảnh sát chúng tôi, xin được tiếp đón cô ta". Ông ta quay sang thanh tra Duren, "Hãy sử dụng mọi biện pháp mà ông Cooper cho là cần thiết".

Thành phố Amstesđam được chia thành sáu khu vực cảnh sát, mỗi khu chịu trách nhiệm trên địa bàn của mình Theo lệnh của thanh tra Joop Duren, các ranh giới khu vực bị bỏ qua và thám tử của các khu vực khác nhau được bố trí vào cá đội theo dõi. "Tôi muốn rằng cô ta bị nằm trong tầm quan sát 24 giờ mỗi ngày.

Đừng để cô ta rời khỏi một giây nào cả".

Thanh tra Duren nói với Cooper. "Thế nào, ông Cooper, ông hài "lòng chứ?".

"Không, cho tới lúc tóm được cô ta".

"Chúng ta sẽ tóm", viên thanh tra cam đoan. "Ông thấy đấy, ông Cooper, chúng tôi tự hào có một lực lượng cảnh sát tất nhất thế giới".

Amstesđam là thiên đường của khách du lịch, một thành phố của những cối xay gió, những đập chắn nước và những dãy nhà xinh đẹp kề nhau trên những bờ kênh cây lá sum suê, với những nhà thuyền trang điểm bằng những chậu cây, hoa cảnh và với cả những đồ giặt đang phơi, đung đưa trong gió. Dân Hà Lan là những con người hiếu

khách nhất mà Tracy từng gặp.
“Họ đều có vẻ hạnh phúc”, Tracy nói.
“Em nhớ rằng họ vốn là người của hoa mà. Hoa tuy lip”.
Tracy cười vang và khoác tay Jeff ở bên anh nàng cảm thấy sung sướng. Anh thật là tuyệt diệu. Jeff thì nhìn nàng và tự nhủ mình là người đàn ông may mắn nhất thế giới.
Tracy và Jeff cớ những cuộc dạo chơi, thăm thú bình thường như bao du khách khác, Họ dạo dọc theo phố Albert Cuyp, một chợ trời kéo dài qua mấy khu phố đầy những sạp hàng bán đồ cổ, rau, hoa quả và vải vóc; họ lang thang qua quảng trường Dam nơi đông đảo thanh thiếu niên tụ lại xem các ban nhạc trình diễn; họ tới thăm Volendam, các làng chài xinh đẹp ở khu Zuider Zee và thắm thị trấn Madurodam - một Hà Lan thu nhỏ. Khi họ đi xe ngang phi trường Schiphol tấp nập, Jeff nói, “Cách đây không lâu, vùng đất sân bay này còn là một phần của Biển Bắc đấy. Schiphol nghĩa là Bãi tha ma của các con tù, em ạ”.
Tracy nép vào anh. “Thế hả anh Thật thích thú khi được yêu một người nhiều hiểu biết”.
“Em chẳng nghe gì bao giờ à. Hai mươi lăm phần trăm lãnh thổ Hà Lan là đất lấn ra biển. Và, xứ sở này thấp hơn mực nước tới gần năm mét đấy”.

“Nghe sợ quá nhỉ”.
“Đưng lo. Đã có những con đê biển kia rồi mà”.
Tracy và Jeff đi tới bất kỳ đâu cũng bị cảnh sát bám theo và tối tối, Danlel Cooper lại xem xét tỷ mỉ các bản báo cáo được đệ trình cho thanh tra Duren.
Không có gì bất thường cả, nhưng những nghi ngờ của Cooper không hề giảm xuống. Cô ta đang theo đuổi một vụ gì đây, ông ta tự nhủ, một vụ lớn. Không biết cô ta có phát hiện ra sự theo dõi không? Không biết cô ta có biết rằng mình sẽ tiêu diệt cô ta không?
Theo chỗ cáe thám tử thì Tracy Whltney và Jeff Stevens chỉ đơn thuần là những khách du lịch.
Thanh tra Duren đã nói với Cooper. “Có lẽ là ông nhầm chăng? Có thể họ đến Hà Lan chỉ để chơi bời, nghỉ ngơi thôi”.
“Không”. Cooper bướng bỉnh đáp. “Tôi không nhầm đâu Hãy bám sát lấy”.
Ông ta có cảm giác rằng thời gian đang sắp hết, rằng nếu Tracy Whitney không sớm có một động thái gì thì sự theo dõi của cảnh sát sẽ lại bị hủy bỏ. Không thể để điều đó xảy ra được. Daniel Cooper đích thân tham gia việc theo dõi Tracy.
Tracy và Jeff đặt hai phòng thông nhau ở khách sạn

Amstel. “Vì chuyện tập quán xã hội thôi”, Jeff nói với Tracy, “Còn anh sẽ không để em rời xa anh đâu”.
“Hứa đấy nhé”. “ Đêm đêm Jeff ở với nàng cho tới lúc mờ sáng và bao giờ họ cũng làm tình cho mãl đến khuya. Anh là một người tình tuyệt vời, khi thì dịu dàng âu yếm, khi thì cuồng nhiệt hoang dại.
“Đây là lần đầu tiên”, Tracy thì thầm, “Em mới thật sự biết thân thể mình dùng để làm gì. Cảm ơn anh, tình yêu của em”.
“Em đã cho anh mọi khoái lạc, em yêu”.
“Một nửa thôi chứ”.
Họ đã cùng lang thang khắp cả thành phố, vẻ như không có mục đích gì. Ăn trưa” ở khách sạn châu Âu, ăn chiều tại nhà hàng Bowedery và đã ăn tất cả hai mươi tư món được phục vụ ở nhà hàng Bal1-Indonesia. Họ thưởng thức món xúp đậu nổi tiếng của Hà Lan cùng với khoai tây, cà rất và hành; và một món ăn khác chế biến từ mười ba loại rau cùng với xúc xích hong khói. Rồi họ đi qua khu vực “đèn đỏ” của Amstesđam, nơi những cô gái làm tiền phong phanh trong những bộ áo kimônô ngồi trên các cửa sổ trông ra phố, khoe những tấm thân ngồn ngộn. Và mỗi tối, trong các báo cáo đệ trình lên cho thanh tra Duren, phần kết thúc đều có chung một nhận xét Không có gì nghi vấn.

Kiên nhẫn, Daniel Cooper tự nhủ. Hãy kiên nhẫn, Thể theo sự hối thúc của Cooper, thanh tra Duren đã tới gặp Ủy viên trưởng cảnh sát Willems để xin phép đặt máy nghe trộm vào các buồng khách sạn của hai đối tượng tình nghi. Yêu cầu này bị bác bỏ.

“Khi nào các ông có cơ sở thực tế cho sự nghi vấn của mình”, ông Ủy viên trưởng cảnh sát nói, “thì hãy quay lại đây còn bây giờ tôi không thể cho phép các ông nghe trộm những người mà cho đến nay chỉ phạm cái tội là vào Hà Lan du lịch”.

Cuộc nói chuyện diễn ra vào ngày thứ sáu. Sáng thứ hai. Tracy và Jeff đi đến phố Paulus Potter ở khu Coster, trung tâm của ngành công nghiệp kim cương Hà Lan Daniel Cooper là một thành viên trong dội theo dõi bám sát hai người. Có rất đông khách du lịch tới thăm Một hướng dẫn viên nói tiếng Anh dẫn họ đi quanh nhà máy giải thích từng công đoạn của quá trình cắt gọt kim cương và sau cùng đưa tất cả vào thăm một phòng trưng bày lớn nơi mà dọc theo các bức tường là những tủ trưng bày, đầy ngập kim cương mà du khách có thể mua. Dĩ nhiên đây là lý do chủ yếu của việc khách được dẫn đi thăm nhà máy. Ở gian giữa phòng trên một trụ cao màu đen, có bày một tủ kính trong đặt viên kim cương tuyệt hảo nhất mà Tracy chưa

từng được thấy.
Người hướng dẫn viên hãnh diện tuyên bố. “Và đây, thưa quý bà, quý ông, là viên kim cương Lucullan nổi tiếng. Nó đã từng được một diễn viến sân khấu mua tặng vợ, một diễn viên điện ảnh và hiện nó được đặt giá mười triệu đô la.
Nó là một trong những viên kim cương đẹp nhất thế giới”.
Thật đáng là mục tiêu chó những tay trộm cắp”. Jeff nói hơi to.
Daniel Cooper dịch sát lên để có thể nghe rõ hơn.
Người hướng dẫn viên mỉm cười thỏa mãn. “Không đâu” thưa ông”. Anh ta khẽ hất hàm về phía người bảo vệ có vũ trang đứng gần đấy. “Viên kim cương này còn được bảo vệ cẩn mật hơn cả những viên kim cương ở tòa thị chính London. Khơng hề có nguy cơ nào cả. Bất kỳ ai động vào hòm kính đó, lập tức gây tín hiệu báo động và tất cả các cửa sổ và cửa ra vào của căn phòng này sẽ được đóng lại ngay tức khắc. Về đêm sẽ có cáe luồng tia hồng ngoại, và nếu có ai đó vào phòng thì tín hiệu báo động sẽ phát ra ở trụ sở cảnh sát”.
Jeff nhìn Tracy và nói. “Anh đoán chắc là không ai dám đánh cắp viên kim cương kia cả”.
Cooper đưa mắt cho một trong số các thám tử. Chiều hôm

đó những lời nói trên đã có trong bản báo cáo trình cho thanh tra Duren.

Ngày hôm sau, Tracy và Jeff đi thăm bảo tàng Rijks. Ở cổng vào, Jeff đã múa một bản sơ đồ hướng dẫn rồi cùng Tracy đi qua hành lang lớn vào phòng khánh tiết trưng bày tranh của Angelleo, Murillo, Rubensơ, Van Dyck và Tiepolo. Họ đi chậm rãi, dừng ngắm từng bức tranh và rồi bước vào phòng treo bức tranh nổi tiếng nhất của Rembrandt "Phiên gác đêm". Họ lưu lại đó. Và nữ thám tử hạng nhất Fien Haner, người đang theo dõi họ thầm kêu lên. "Ôi, lạy Chúa tôi ...".

Tên chính thức của bức tranh là Đội quân của Đại úy Frans Banning Cooper". Nó miêu tả, với vẻ trong sáng và hài hòa, một nhóm binh lính đang chuẩn bị đi gác đêm, đưới sự chỉ huy của viên đại úy trong bộ quân phục diêm dúa. Khu vực xung quanh bức tranh được chằng một sợi dây thừng bện nhung, và gần đó là một người bảo vệ.

"Thật khó tin". Jeff nói với Tracy, "nhưng đúng là Rembrandt đã gặp rắc rối to với bức tranh này đấy".

Nhưng vì sao? Bức tranh thật kỳ diệu mà".

"Vị Mạnh thường quân của ông ta - viên đại úy trong bức tranh - đã không thích sự chú ý mà Rembrandt dành cho mấy nhân vật kia". Jeff quay sang nói với người bảo vệ

“Tôi hy vọng là bức tranh được bảo vệ cẩn thận”.
“Vâng, thưa ông. Bất kỳ kẻ nào toan ăn cắp bất kỳ thứ gì trong bảo tàng này sẽ vấp phải các luồng tia hồng ngoại, các camêra bảo vệ, và về đêm thì còn có hai người gác kèm theo chó tuần tiễu”.
Jeff nhoẻn cười. “Tôi cho là bức tranh này sẽ ở đây mãi mãi”.
Chiều tối hôm đó, những lời trao đổi trên đã được báo cáo với ngài Duren.
“Phiên gác đêm!” Ông ta kêu lên. “Thật không thể được”.
Daniel Cooper chỉ nhìn trừng trừng vào ông ta bằng cặp mắt cận của mình:
Tại trung tâm hội nghị Amstesđam. có cuộc họp mặt giữa các nhà sưu tầm tem, và Tracy cùng với Jeff nằm trong số những người đến đầu tiên. Khu hội trường được canh gác nghiêm ngặt bởi lẽ ở đây có nhiều con tem vô giá Cooper và một thám tử Hà Lan theo dõi hai người đang dạo quanh những bộ sưu tập tem quý hiếm. Họ dừng chân trước con tem Guiana thuộc Anh, một con tem hình sáu cạnh màu sắc kém hấp dẫn.
“Thật xấu xí”, Tracy nhận xét.
“Đừng có xem thường nó, em yêu. Nó là con tem duy nhất thuộc loại này tồn tại đến bây giờ đấy”.

“Nó đáng giá bao nhiêu?”.

“Một triệu đô la”.

Một nhân viên của triển lãm gật đầu. “Đúng vậy đấy, thưa ông. Người ta phần lớn chỉ nhìn mà không biết gì về nó. Nhưng tôi thấy ông cũng yêu quý những con tem này giống như tôi. Lịch sử cả thế giới in hình trong chúng đấy”.

Tracy và Jeff đi sang tủ trưng bày tiếp theo và ngắm một con tem khác in hình một chiếc máy bay đang bay lật sấp.

“Trông thật thú vị”. Tracy nói.

Người nhân viên bảo vệ tủ tem nói, “Nó trị giá ...”.

“Bảy mươi lăm ngàn đô la”, Jeff phỏng đoán.

“Vâng, thưa ông. Chính xác đấy”.

Rồi họ tiếp tục đi xem những con tem nổi tiếng khác và Jeff luôn tỏ ra am hiểu chúng.

“Trông chúng nhỏ bé và yếu đuối quá”, Tracy nói, “và người ta dễ lấy trộm chúng lắm”.

Người bảo vệ đứng bên mỉm cười. “Thưa cô, một tên trộm khó lòng làm được điều đó. Các tủ kính đều được bảo vệ bằng các thiết bị điện tử và lính gác tuần tiễu khu trung tâm hội. nghị suốt ngày đêm”.

“Thế thì thật là yên tâm, Jeff sốt sắng. “Thời buổi này thì chẳng có sự cẩn thận nào là thừa cả, có phải không ạ”.

Chiều hôm đó Daniel Cooper và thanh tra Joop van Duren

cùng đến gặp Ủy viên trưởng cảnh sát Willems. Ông Duren đặt các báo cáo theo dõi lên bàn làm việc của ông Ủy viên rồi đứng đợi.

“Không hề có gì chắc chắn ở đây cả”, sau cùng ông Ủy viên nói, “nhưng tôi thừa nhận rằng đối tượng tình nghi của các ông quanh quẩn bên các mục tiêu quý giá. Được, ông thanh tra. Tiến hành đi. Ông chính thức được đặt thiết bị nghe trộm vào các phòng khách sạn của họ”.

Daniel Cooper đầy phấn chấn. Tracy Whitney sẽ không còn có gì riêng tư nữa. Từ lúc này trở đi ông ta sẽ biết tất cả những gì cô ta đang nghĩ, đang nói và đang làm.. Ông ta nghĩ đến hình ảnh Tracy và Jeff đang nằm trên giường với nhau, và nhớ lại cảm giác của cái quần lót của “Tracy áp lên má mình. Thật mềm mại, thật thơm tho, quyến rũ”.

Chiều hôm đó, ông ta đi nhà thờ.

Buổi tối, sau khi Jeffvà Tracy rời khỏi khách sạn, một nhóm kỹ thuật viên cảnh sát đã bắt tay vào việc ấy những thiết bị thu phát vô tuyến điện nhỏ xíu vào các phòng của Tracy và Jeff, giấu các thiết bị này sau các bức tranh, trong các đèn bàn, và dưới mấy cái bàn đêm.

Thanh tra Joop van Duren đã trưng dụng căn hộ ở ngay tầng trên và kỹ thuật viên đã lắp một bộ máy thu kèm theo ăngten và một máy ghi âm.

Thiết bị hoạt động dưới tác dụng của sóng âm thanh” tay kỹ thuật viên giải thích. “Không cần có mặt ở đây để điều khiển máy. Khi một ai đó cất tiếng nói, máy sẽ tự động làm việc”.

Nhưng Daniel Cooper muốn có mặt. Ông ta phải có mặt ở đây. Đó là ý Chúa.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 33

Sáng sớm hôm sau, Daniel Cooper, thanh tra Joop van Duren và người trợ lý trẻ tuổi của ông ta, thám tử Witkamp, đã ở trong căn hộ phía trên lắng nghe câu chuyện ở phòng dưới.

“Cà phê nữa không em?” Tiếng Jeff.

Thôi, cảm ơn anh yêu”. Giọng Tracy. “Anh ăn thử miếng pho mát người ta đưa lên này. Nó thật sự hảo hạng đấy.

Một lát im lặng. “Hừm, ngon tuyệt. Tracy, hôm nay em muốn làm gì nào?

Chúng ta có thể dùng tắc xi đi Rotterđam đấy”.

“Sao mình không ở nhà mà nghỉ ngơi nhỉ?”.

“Nghe được đấy”.

Daniel Cooper biết ý nghĩa của từ “nghỉ ngơi” lắm, và miệng ông ta mím lại.

“Nữ hoàng đã tặng một ngôi nhà mới cho trẻ mồ côi đó em”.
“Tất quá. Em nghĩ rằng người Hà Lan mến khách và hào phóng nhất thế giới này. Họ yêu tự do, họ ghét các luật lệ, các quy định này nọ”.
Có tiếng cười. “Tất nhiên. Vì vậy cả hai chúng ta đều mến họ đến thế”.
Một cuộc trò chuyện buổi sáng bình thường giữa hai người đang yêu. Họ thật sự thoải mái và dễ chịu với nhau, Daniel Cooper nghĩ. Nhưng cô ta sẽ phải trả giá.
“Nhân nói tới chuyện hào phóng tiếng Jeff. “Em biết ai nữa đang ở khách sạn này không?” Ông bạn lánh mặt Maximllian Pierpont đấy. Anh đã lỡ dịp gặp ông ta trên tàu Nữ hoàng Elizabeth II.
“Còn em thì lỡ dịp gặp ông ta trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông”.
“Có thể là ông ta tới đây để cướp đoạt một công ty nào đó Giờ đây đã gặp lại ông ta, có lẽ chúng ta nên làm một vụ gì đó em nhỉ. Ý anh muốn nói là chừng nào ông ta còn đang làm hàng xóm của mình ấy .... Tiếng cười của Tracy.
“Em còn muốn gì hơn thế nữa, anh yêu dấu”.
“Anh biết chắc rằng ông bạn của chúng ta có thói quen mang theo bên mình những cổ vật vô giá, Anh có ý định

rằng ...".

Một giọng nói khác, như giọng phụ nữ, vang lên.

"Chào ông, chào bà. Ông bà có muốn phòng được dọn bây giờ không ạ".

Ông Duren quay sang thám tử Witkamp. "Tôi muốn có một đội bám sát Pierpont. Bất cứ lúc nào Whitney hoặc Stevens có bất kỳ một kiểu tiếp xúc gì với ông ta, tôi muốn được biết ngay".

Thanh tra Duren đang báo cáo với Ủy viên trưởng cảnh sát Tom Wil1ems.

"Thưa ông, họ có thể bám theo bất kỳ một mục tiêu nào. Họ tỏ ra quan tâm nhiều tới một người Mỹ ở đây, người có tên là Maximllian Pierpont họ tham dự cuộc họp của những người chơi tem, họ tới xem viên kim cương luculian ở nhà máy gia công kim cương, và đã đành hai giờ đồng hồ với bức Phiên gác đêm.

"Đánh cắp bứcPhiêng ác đêm" tôi Không. Không thể được".

Ông Ủy viên ngả người trên ghế, băn khoăn không biết có phải là đang phung phí. một cách ngớ ngẩn thời gian và nhân lực quý giá của mình không.

Quá nhiều dự đoán và đều không đủ cơ sở thực tế. "Vậy là tới lúc này, ông vẫn không biết mục tiêu của họ là gì?".

“Đúng vậy, thưa ông Ủy viên trưởng. Tôi không đám chắc là bản thân họ đã quyết định gì chưa. Nhưng khi nào họ quyết định điều đó, họ sẽ báo cho chúng tôi ngay”.
Willems cau mặt. “Báo cho các ông ư?”.
“Dạ, những cái máy nghe trộm”, Duren giải thích “Họ không hề biết là đang bị nghe trộm mà”.
Điểm đột phá đầu tiên của cảnh sát xảy tới vào lúc 9 giờ sáng hôm sau.
Tracy và Jeff đang ăn sắp xong bữa sáng của họ. Tại vị trí nghe trộm ở tầng trên có mặt Daniel Cooper, thanh tra Joop van Duren và thám tử Witkamp. Họ nghe thấy cả tiếng cà phê đang được rót vào ly ở phòng dưới.
“Tracy này, có một món hấp dẫn đây. Ông bạn của chúng ta đúng đấy. Em nghe nhé:
Nhà băng Amro sắp chuyển 5 triệu đô la vàng khối cho công ty Đông Ản Hà Lan”.
Ở căn phòng trên tầng trên, thám tử Witkamp thốt lên.
“Không thể có cách nào ...”.
“Suỵt”.
Họ lắng nghe.
“Em không biết 5 triệu đô la vàng khối thì nặng chừng bao nhiều nhỉ?”.
Tiếng Tracy.

“Anh có thể nói với em chính xác, em yêu ạ. Sáu trăm mười tám kilôgam, khoảng sáu mươi bảy thỏi vàng. Điều thú vị là ở chỗ vàng thì hoàn toàn vô hình.
Em nấu chảy nó ra, vậy là nó có thể thuộc về ai cũng được. Tất nhiên là mang được những thỏi vàng đó ra khỏi đất Hà Lan cũng chẳng dễ dàng gì”.
“Ngay cả nếu mình có thể làm được điều đó thì vấn đề là ở chỗ làm sao mà chiếm được chúng đã chứ? Khơi khơi đi vào nhà băng mà nhặt lấy à?”.
“Đại khái là thế đấy”.
Anh cứ đùa”.
“Anh không bao giờ đùa giỡn với thứ tiền bạc loại đó cả. Sao chúng ta lại không tới nhà băng Amro mà nhìn ngó một chút nhỉ, Tracy?
“Anh đã có ý đồ gì chưa”.
“Trên đường đi anh sẽ nói”.
Có tiếng đóng cửa.
Thanh tra Duren vê vê những sợi ra mép. “Không. Họ không có cách nào động tới những thỏi vàng đó được. Chính tôi đã phê duyệt các biện pháp đảm bảo an ninh mà”.
Cooper nói thẳng tuột. “Nếu có một khuyết tật nào đó trong hệ thống an ninh của nhà băng thì thể nào Tracy Whitney

cũng sẽ phát hiện ra”.
Thanh tra Duren cố kìm cơn giận. Thằng cha người Mỹ xấu xí này thật đáng ghét, ngay từ khi đặt chân tới đấy Thật khó lòng tha thứ cho thái độ trịch thượng của hắn. Thế nhưng thanh tra Duren là một cảnh sát mẫu mực, vả lại ông ta đã đượe lệnh là phải hợp tác với cái gã đàn ông nhỏ thó và kỳ quái này.
Viên thanh tra quay sang Witkamp. “Tôi muốn anh tăng cường đội theo dõi.
Ngay lập tức. Tôi muốn bất kỳ ai quan hệ với họ đều bị chụp hình và tra xét. Rõ chưa?”.
“Vâng, thưa ông thanh tra”.
“Và phải rất thận trọng đấy, tôi nhắc trước. Không được để họ biết là đang bị theo dõi”.
“Vâng, thưa ông thanh tra”.
Ông Duren nhìn Cooper. “Đó, ông cảm thấy yên tâm hơn chưa?”.
Cooper không thêm trả lời.
Trong năm ngày tiếp theo đó, Tracy và Jeff đã làm cho thanh tra Duren bận bịu suốt, còn Daniel Cooper thì thận trọng xem xét tất cả các báo cáo hàng ngày. Về đêm, khi các thám tử khác đã rời vị trí nghe trộm thì bao giờ Cooper cũng nán ở lại. Ông ta lắng im nghe cặp uyên ương làm

tình với nhau ở căn phòng bên dưới. Khó mà nghe thấy gì, nhưng trong đầu ông ta như đang nghe tiếng Tracy rên rỉ đầy cảm khoái. Ôi, nữa anh yêu, nữa nữa. Ôi, Chúa ơi, em không thể chịu ... Nào, nào anh ...".

Tiếp theo là những tiếng thở gấp gáp và một sự im lặng êm dịu, mượt mà.

Mi sẽ sớm thuộc về ta thôi, Cọoper nghĩ. Không kẻ nào còn có mi được nữa.

Ban ngày, Tracy và Jeff đi riêng rẽ, và dù đi bất kỳ đâu họ đều bị cảnh sát bám theo. Jeffghé vào một hiệu in nhỏ và hai thám tử từ bên kia đường thấy anh ta có một câu chuyện đầy vẻ hào hứng với ông chủ hiệu. Khi Jeff tới, một trong hai thám tử bám theo, còn người kia vào hiệu in chìa thẻ cảnh sát có ba vạch chéo đỏ,. trắng và xanh da trời ra.

"Người đàn ông vừa ra khỏi đây. Anh ta muốn gì?".

"Anh ta dùng sắp hết danh thiếp, muốn tôi in thêm cho anh ta".

"Đưa tôi xem mẫu nào".

Người chủ hiệu in đưa ra một mẩu giấy viết tay:

CƠ QUAN AN NINH AMSTESĐAM CORNELIUS PHỤ TRÁCH ĐIỀU TRA.

Hôm sau nữ thám tử Fien Hauer đã đứng đợi bên ngoài

một cửa hiệu bán chim cá cảnh trên phố Leideeplein trong lúc Tracy đi vào trong. Mười lăm phút sau nàng trở ra và Fien Hauer vào hiệu chìa thẻ cảnh sát ra.

“Người phụ nữ vừa rời khỏi đây, cô ta muốn gì?”.

“Cô ta mua một bình cá vàng, hai con vẹt nhỏ, một con hoàng yến và một con chim câu”.

Một việc thật lạ. “Ông muốn nói đó là một con chim câu bình thường, có phải không?”.

“Vâng, nhưng không có cửa hiệu nào nuôi sẵn cả. Tôi bảo sẽ tìm cho cô ta sau”.

“Ông sẽ gửi mấy con chim, con cá này tới đâu?”.

“Tới khách sạn Amstel, nơi cô ta ở”.

Ở phía bên kia thành phố, Jeff gặp viên phó chủ tịch của nhà băng Amro và đã nói chuyện riêng với ông ta chừng ba mươi phút. Khi Jeff rời khỏi nhà băng, một thám tử bèn đi vào văn phòng giám đốc.

“Về người mới ra khỏi. Xin .cho biết vì sao anh ta tới”. Ông Wilson ấy à?

Ông ấy là điều tra viên của công ty bảo vệ nhà băng, nơi chúng tôi đặt quan hệ.

Họ đang chỉnh lại hệ thống an ninh của nhà băng mà”.

“Ông ta có yêu cầu gì ông về các biện pháp an ninh hiện nay không?”.

“Vâng, dĩ nhiên là có”.
“Và ông đã nói hết với ông ta chứ?”.
“Tất nhiên, nhưng trước tiện tôi đã cẩn thận gọi điện hỏi trước về sự ủy thác cho ông ta rồi”.
“Ông gọi cho ai?”.
“Cho cơ quan an ninh, số máy được in trên chứng minh thư của anh ta”, Ba giờ chiều hôm đó, một chiếc xe tải bọc thép dừng bánh trước cửa nhà băng Amro. Từ bên kia đường, Jeff bấm máy chụp hình chiếc xe, trong khi từ một cái cổng gần đó, một thám tử khác đang chụp hình Jeff.
Tại bộ chỉ huy cảnh sát ở Elandsgracht, thanh tra Duren đàng bày những bằng chứng tới tấp thu thập được lên trên mặt bàn làm việc của Ủy viên trưởng cảnh sát Toon Willems. A “Tất cả những thứ này có ý nghĩa gì vậy?” Ông Ủy viên hỏi với cái giọng khô và the thé.
Cooper lên tiếng. “Tôi sẽ nói để các ông biết cô ta đang mưu tính gì”. Giọng ông ta đầy vẻ hằn học. “Cô ta đang mưu toan cướp xe vàng kia”.
Họ nhìn ông ta chằm chằm.
Ủy viên trưởng cảnh sát Willems nới. “Và tôi cho rằng ông cũng biết cô ta toan làm việc đó bằng cách nào chứ?”.
“Đúng vậy”. Ông ta biết cái mà bọn họ không biết.
Ông ta biết Tracy tới tận con tim và khối óc. Ông ta đã đặt

mình vào trong Tracy để có thể suy nghĩ, tính toán rồi dự đoán mọi hành động của nàng. “Cô ta định dung một xe tải cải trang và ập đến nhà băng trước cál xe thật rồi cuỗm chỗ vàng mang đi”.

“Nghe có vẻ thiếu tự nhiên lắm, ông Cooper ạ Thanh tra Duren xen vào.

“Tôl không biết kế hoạch, của họ là gì, nhưng tôi quả quyết họ đang có một âm mưu gì đó, thưa ông Ủy viên trưởng. Chúng tôi có băng ghi âm các cuộc nói chuyện của họ mà”.

Daniel Cooper chợt nhớ đến các âm thanh khác mà ông ta mường tượng thấy:

những tiếng thì thầm ban đêm, những hiếng kêu khe khẽ và những tiếng rên rỉ đầy hoan lạc Cô ả giống như con chó cái đang động cỡn vậy. Hừ, ông ta sẽ tống cô ta vào một nơi mà không thằng đàn ông nào có thể sờ tới được nữa.

Viên thanh tra tiếp tục nói. “Họ đã biết về các quy định của nhà băng. Họ biết thời điểm mà chiếc xe bọc thép kia tới nhận hàng và..”.

Ủy viên trưởng cảnh sát xem kỹ lại bản báo cáo trước mặt. “Hai con vẹt, một con chim câu, cá vàng, một con hoàng yến - ông có nghĩ ba cái thứ này có mối quan hệ quái quỷ với vạ cướp kia không?”.

“Không”, Duren đáp.

“Có”, Cooper lên tiếng.

Nữ thám tử hạng nhất Fien Hauer, trong bộ đồ xuềnh xoàng màu xanh nước biển bám theo Tracy Whitney dọc phố Prinsengracht và ngang qua cầu Magere. Khi Tracy sang tới bờ kênh bên kia thì Fien Hauer nhìn theo tuyệt vọng vì nàng bước vào một buồng điện thoại công cộng và đứng nói chuyện tới năm phút đồng hồ.

Gunther Hartog, từ đầu dây bên kia ở London đang nói.

“Chúng ta éo thể tin cậy ở Margo, nhưng có lẽ nó cần có thời gian - ít nhất lả hai tuần lễ nữa”. Ông ta ngừng lời lắng nghe giây lát rồi tiếp. “Tôi hiểu. Khi tất cả đã sẵn sàng, tôi sẽ liên lạc với cô. Thận trọng nhé. Và cho tôi gửi lời thăm Jeff”.

Tracy gác ống nghe và bước ra, gật đầu ra ý chào người phụ nữ trong bộ đồ màu xanh nước biển đang đứng chờ đến lượt ở ngoài.

Trưa hôm sau, một thám tử báo với thanh tra Duren. Tôi đang có mặt ở hãng cho thuê xe vận tải Wolter. Jeff Stevens vừa thuê một xe tải ở đây”.

“Loại xe gì?”.

“Xe chuyên dụng, thưa ông thanh tra”.

“Kiếm số liệu về kích thước xe ngay. Tôi sẽ chờ trên máy”.

Ít phút sau, thám tử kia trở lại. “Tôi đã có chúng đây. Chiếc xe tải đó ...”.

Thanh tra Duren cắt ngang. “Là một xe tải hạng vừa, dài sáu mét, rộng hai mét mốt, cao một mét tám, hai cầu”.

“Vâng, thưa ông thanh tra. Làm sao ông biết ạ?”.

“Không hỏi. Màu gì?”.

“Xanh da trời”.

“Ai đang theo Stevens hả?”.

“Jacobs ạ”.

“Tốt. Còn anh quày về đây ngay”.

Joop van Duren gác máy, ngước nhìn Daniel Cooper.

“Ông đúng đấy, trừ việc chiếc xe có màu xanh da trời”.

“Hắn sẽ mang nó tới hiệu sơn xe mà”.

Hiệu sơn xe thuộc một xưởng sửa chữa ô tô nằm trên đường Damrak. Hai người thợ đang xì một lớp sơn màu xám bạc lên chiếc xe tải, còn Jeff thì đứng gần đó. Từ một chổ khuất trên xưởng máy, một thám tử chụp những tấm hình nhờ ánh sáng tự nhiên.

Một giờ sau các tấm hình đã nằm trên bàn thanh tra Duren.

Ông ta đẩy chúng tôi tới trước mặt Daniel Cooper. “Nó đang được sơn màu giống hệt màu của chiếc xe thật. Ông biết đấy, giờ thì ta có thể tóm cổ chúng rồi”.

“Vì tội gì mới được chứ? Vì đã đặt in mấy cái danh thiếp giả và sơn cái xe tải kia à? Cách duy nhất để có lời buộc tội chắc chắn là tóm cổ chúng vào đúng lúc chúng cuỗm chỗ vàng kia”.

Thằng cha khốn kiếp cứ làm như hắn là người chỉ huy cơ quan cảnh sát này vậy. Duren tức tối. “Ông nghĩ bước tiếp theo của hắn là gì?”.

Cooper thận trọng xem xét các bức ảnh. “Chiếc xe này không chịu nổi trọng lượng của ngần ấy vàng. Chúng sẽ phải làm lại thùng xe”.

Đó là một cái xưởng sửa xe nhỏ cách xa mặt đường ở trên phố Muider.

“Chúc ông một buổi sáng tốt lành. Tôi phục vụ gì cho ông được a?”, “Tôi sắp phải chở một ít sắt vụn bằng cái xe này”, Jeff giải thích. “Và tôi không dám chắc là sàn xe có thể chịu nổi. Tôi muốn gá thêm vào một ít thanh thép ngang. Ông làm được không?”.

Ông thợ bước tới xem xét. “Được. Không khó khăn gì”.

“Tôi có thể hoàn thành vào thứ sáu”.

“Tôi đang hy vọng sẽ dùng nó vào ngày mai cơ đấy”.

“Buổi sáng ư? Không thể. Tôi ...”.

“Tôi sẽ trả gấp đôi”.

“Thứ năm nhé”.

“Ngày mai. Tôi sẽ trả gấp ba”.
Ông thợ đưa tay xoa xoa cằm có vẻ nghĩ ngợi. “Mấy giờ ngày mai nào?”.
“Buổi trưa”.
“Được”.
Ít giây sau khi Jeff rời khỏi xưởng, một thám tử tra hỏi ông thợ kia.
Cũng trong sáng hôm đó, đội theo dõi Tracy đã bám theo nàng tới bến cảng trên kênh Schans, nơi nàng nói chuyện tới nửa giờ đồng hồ với chủ một con tàu hãng nhỏ.
Khi Tracy bỏ đi, một trong số các thám tử bước lên tàu. Anh ta tự giới thiệu với ông chủ tàu, người đang nhấm nháp một ly rượu Gin lớn.
“Người phụ nữ trẻ đó muốn gì?”.
“Cô ấy và chồng định đi chơi trên các dòng kênh. Và đã thuê tàu của tôi một tuần lễ đấy”.
“Bắt đầu từ bao giờ”.
Thứ sáu. Đó là dịp nghỉ ngơi tuyệt vời. Nếu ông và vợ ông muốn ...”.
Anh chàng thám tử đã quay đi.
Con chim bồ câu mà Tracy đặt mua từ cửa hiệu chim và cá cảnh đã được chuyển tới khách sạn cho nàng trong một chiếc lồng xinh xắn. Daniel Cooper đến cửa hiệu đó

và chất vấn người chủ hiệu.
“Ông đã gửi cho cô ta con chim câu loại gì vậy?”.
“Ồ, ông biết à, một con bồ câu bình thường thôi”.
“Ông bảo đảm rằng nó không phải là một con chim đưa thư chứ?”.
“Chắc chắn”. Ngứời đàn ông cười khùng khục trong cổ.
“Lý do để tôi nói không phải là chim đưa thư là việc tôi tóm nó được đêm qua ở công viên Vondel mà”.
Sáu trăm kilô vàng và một con chim cậu thường? Tại sao? Daniel Cooper băn khoăn.
Năm ngày trước khi bắt đầu chuyển vàng từ nhà băng Amro, một đống hình đã được chất trên mặt bàn làm việc của thanh tra Duren.
Mỗi tấm hình là một mắt xích đưa tới việc bắt giữ cô ta, Daniel Cooper nghĩ.
Cảnh sát Amstesđam không có óc tưởng tượng, thế nhưng Conper phải cho họ thấy cái lợi của sự cẩn thận. Mọi hành động dẫn tới vụ phạm tội sắp xảy ra đều được chụp hình và lên hồ sơ. Không có lối nào cho Tracy Whitney thoát khỏi sự trừng phạt của công lý.
Sự trừng phạt đối với cô ta sẽ là sự cứu rỗi của mình. Cooper nghĩ.
Hôm lấy chiếc xe tải mới sơn lại, Jeff lái nó đến một ga ra

nhỏ mà anh đã thuê sẵn, kề khu Oude Zijds Kolk, một khu phố cổ kính nhất của Amstesđam.
Người ta cũng chuyển tới ga ra này sáu thùng gỗ rỗng ngoài có in chữ THIẾT BỊ MÁY.
Một tấm hình chụp các thùng gỗ này nằm trên mặt bàn thanh tra Duren trong lúc ông ta đang nghe lại cuốn băng ghi âm mới nhất. Tiếng Jeff.” Khi em lái từ nhà băng ra bến tàu, nhớ giữ trong tốc độ giới hạn. Anh muốn biết thời gian cần cho đoạn đường này là bao nhiêu.
“Anh không đi cùng em à, anh yêu?”.
“Không. Ánh sẽ bận lắm”.
“Còn Monty thì sao?”.
“Anh ta sẽ đến vào đêm thứ năm”.
Thanh tra Duren hỏi. “Tay Monty này là ai vậy?”.
“Anh ta có thể là người đóng vai người bảo vệ an ninh thứ hai”, Cooper đáp.
“Chúng sẽ cần tới quân phục đấy”.
Cửa hàng quần áo nằm ở phố Pieter Cornelisz Hooft, trong một khu trung tâm dịch vụ. Tôi cần hai bộ quân phục cho một buổi dạ hội hóa trang”, Jeff nói với người bán hàng. “Giống như bộ mà ông bày trong tủ kính cửa sổ kia kìa”.
Một giờ sau thanh tra Duren đã đang xem tấm ảnh chụp

bộ quân phục.
Anh ta đặt mua hai bộ này. Anh ta nói với người bán hàng là sẽ đến lấy vào thứ năm".
Kích thước bộ quân phục thứ hai cho thấy rõ là dành cho một người to béo hơn Jeff Stevens rất nhiều. Viên thanh tra nới, "Ông bạn Monty của ta sẽ phải cao tới 1m90 và nặng chừng một tạ. Chúng ta sẽ yêu cầu Interpol đưa các số liệu này vào máy tính của họ", ông ta nói với Daniel Cooper, "và chúng ta sẽ có nhận dạng của ông ta"?
Trong cái ga ra riêng để thuê, Jeff đang vắt vẻo trên nắp xe, còn Tracy thì đang ngồi trên ghế lái.
"Em sẵn sàng chưa?" Jeff gọi. "Nào".
Tracy nhấn một cái nút bấm trong bảng đồng hồ của buồng lái. Hai tấm bạt lớn được buông xuống hai bên thành xe, trên đó là dòng chữ BIA HEINEKEN HÀ LAN.
"Được đấy, Jeff vui vẻ.
BIA HEINEKEN HÀ LAN? Thanh tra Duren đưa mắt nhìn các thám tử tập hợp trong buồng làm việc của ông ta. Một loạt hồ sơ và hình ảnh được ghim lên khắp các bức tường.
Daniel Cooper ngồi mãi tận cuối phòng, im lặng.
Trong chừng mực quan tâm của Cooper thì cuộc họp này là một sự phung phí thời giờ. Ông ta đã dự đoán trước mọi

hành động mà Tracy và nhân tình của cô ta sẽ thực hiện. Họ đã bước vào cái bẫy và cái bẫy đó đang khép kín lại Nhưng trong khi các thám tử đang có cảm giác hồi hộp mỗi lúc mỗi tăng thì Cooper lại thấy mơ hồ khó chịu.
“Tất cả các chi tiết đều khớp đâu vào đấy”, thanh tra Duren tiếp tục nói.
“Những kẻ tình nghi biết trước thời gian mà chiếc xe tải bọc thép kia phải tới nhà băng:
Họ dự định đến sớm trước nửa giờ, đóng giả làm các nhân viên an ninh. Khi mà cái xe thật kia đến thì họ đã kịp chuồn?” Ông Duren chỉ vào bức hình chụp chiếc xe tải bọc thép. “Họ sẽ rời khỏi nhà băng trong một chiếc xe giống như thế này, nhưng sau một đoạn phố, trên một đường nhánh nào đó”, ông ta chỉ sang tấm hình chụp chiếc xe tải có dòng chữ BIA HEINEKEN.
“Chiếc xe tải đột nhiên mang vẻ như thế này”.
Một thám tử ngồi phía sau lên tiếng. “Họ sẽ mang vàng ra khỏi lãnh thổ chúng ta bằng cách nào, thưa ông thanh tra?”.
Ông Duren chỉ vào tấm hình Tracy đang bước lên chiếc tàu hàng nhỏ. “Đầu tiên bằng con tàu này. Đất Hà Lan chằng chịt những kênh rạch đến mức họ có thể lạc lối ấy chứ”. Ông ta chỉ bức ảnh chụp từ trên không chiếc xe tải

đang chạy dọc bờ kênh. “Họ đã chạy thử để xem từ nhà băng ra đến bến tàu mất bao nhiêu thời gian. Có thừa thời gian để đỡ vàng xuống tàu và rời bến trước khi ai đó nghi ngờ gì”. Ông Duren bước lại tấm hình cuối cùng chụp một chiếc tàu hàng. “Hai ngày trước đây, Jeff Stevens đã đặt thuê chỗ chở hàng trên chiếc Oresta, rơi bến Rotterdam vào tuần sau. Hàng của anh ta được lên danh mục là thiết bị máy, cảng đến là Hồng Kông”.

Ông ta hướng mặt lại những người ngồi trong phòng. “Ồ thưa quý vị, chúng ta sẽ thay đổi một ít trong kế hoạch của họ. Chúng ta sẽ để ho chuyển vàng ra khỏi nhà băng trên chiếc xe tải của họ. Ông ta nhìn Daniel Cooper và mỉm cười.

“Bắt quả tang. Chúng ta sẽ bắt giữ hai kẻ láu lỉnh này tại hiện trường”.

Một thám tử đã bám theo Tracy đến chi nhánh điện tín Mỹ, nơi nàng nhận một gói hàng có kích thước trung bình rồi lập tức trở về khách sạn.

“Không có cách nào để biết trong gói hàng đó có cái gì”, thanh tra Duren nói với Cooper. “Chúng tôi đã lục soát cả hai phòng của họ khi họ rời khỏi khách sạn, và không thấy gì mới trong đó cả”.

Cái máy tính của Interpol đã không thể cung cấp thông tin

gì về gã Monty nặng một tạ kia.
Tại khách sạn Amstel, chiều tối thứ năm. Daniel Cooper, thanh tra Duren và thám tử Witkamp cùng có mặt lắng nghe các tiếng nới từ phòng bên dưới.
Tiếng Jeff. “Nếu mà ta đến nhà băng đúng ba mươi phút trước chiếc xe kia thì điều đó sẽ cho chúng ta nhiều thời gian để xếp hàng lên rồi chuồn đi. Khi mà chiếc xe thật đến thì chúng ta đang chuyển vàng xuống tàu rồi”.
Tiếng Tracy:
“Em đã cho thợ máy kiểm tra lái chiếc xe tải và đổ đầy xăng.
Sẵn sàng cả rồi”.
Thám tử Witkamp lên tiếng, “Kể cũng đáng ngưỡng mộ. Họ không để mảy may cho cơ hội xấu nào xảy ra”.
Sớm muộn gì họ cũng sẽ mắc sai lầm”, thanh tra Duren nói cộc lốc.
Daniel Cooper im lặng, lắng nghe, Tracy, khi vụ này qua đi, em nghĩ thế nào về việc khai quật mà mình đã nói chuyện hả?”.
“Vụ Tunisia ư” Nghe thú vị lắm, anh yêu ạ”.
“Tốt. Anh sẽ thu xếp. Từ giờ trở đi ta không làm gì cả ngoài việc nghỉ ngơi và thưởng thức cuộc sống này”.
Thanh tra Duren lầm bầm, “Tôi thì cho rằng trong hai mươi

năm tới họ sẽ được chăm sóc chu đáo". Ông ta đứng lên và vươn vai. "Ồ, tôi cho là chúng ta có thể ngủ được rồi. Mọi thứ sẽ được định đoạt vào sáng mai, và rồi tất cả chúng ta sẽ lại được ngủ ngon".

Daniel Cooper không thể nào ngủ được. Ông ta hình dung ra cảnh Tracy bị cảnh sát bắt giữ và như thể trông thấy nỗi khiếp sợ trên mặt nàng. Điều đó kích động ông ta. Cooper đi sang buồng tắm, mở nước nóng và thả người nằm vào bồn nước đang bốc hơi mù mịt. Chuyện đã sắp xong, và cơ ta sẽ phải trả giá, cũng như ông đã buộc các ả đàn bà khốn kiếp khác phải trả giá. Giờ này ngày mai, ông ta sẽ đang trên đường trở về nhà. Không, không phải là nhà Daniel tự chữa lại - trở lại căn hộ của mình. Còn nhà ư? Đó là cái nơi bình an, ấm cúng mà mẹ ông ta từng yêu dấu ông ta hơn bất kỳ ai khác trên thế gian này.

"Con là người đàn ông nhỏ của mẹ", bà nói:

"Mẹ không biết sẽ ra sao nếu không có con".

Ông bố đã biến mất khi Daniel lên bốn và lúc đầu cậu ta luôn tự trách mắng mình, nhưng mẹ cậu đã giải thích rằng đó là vì một phụ nữ khác. Cậu đã thù ghét người phụ nữ khác kia vì cô ta đã làm mẹ cậu khóc. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy cô ta nhưng cậu biết rằng cô ta là đồ đĩ thỏa bởi lẽ cậu nghe thấy mẹ gọi cô ta như vậy. Về sau này, cậu

sung sướng vì người phụ nữ đó đã mang cha cậu đi, và cậu được có mẹ chỉ cho riêng mình. Những mùa đông ở Minesota đều lạnh giá và mẹ Danlelcho phép cậu được nằm cùng giường với những chăn nệm ấm sực.

“Một ngày nào đó con sẽ cưới mẹ”. Daniel hứa hẹn và mẹ cậu cười vang, vuốt ve mái tóc cậu.

Ở trường, Daniel luôn luôn đứng đầu lớp. Cậu muốn mẹ có thể tự hào về cậu.

“Chị Conper, chị có cậu con trai thật sáng láng”.

“Cảm ơn. Chẳng có ai thông minh như người đàn ông bé nhỏ này của tôi cả”.

Khi Daniel lên bảy tuổi, mẹ cậu bắt đầu thường mời một người đàn ông hàng xóm, cao to, lông lá, sang nhà ăn cơm tối và Daniel bị ốm. Cậu nằm liệt giường với trận sốt dữ dội, và mẹ cậu đã hứa không bao giờ làm thế nữa. “Mẹ chẳng cần ai trên thế gian này ngoài con ra, Daniel ạ”, mẹ cậu nói.

Không ai có thể sung sướng như Daniel. Mẹ cậu là người phụ nữ đẹp nhất thế giới này. Khi mẹ vắng nhà, Daniel thường lẻn vào phòng ngủ của mẹ và mở các ngăn tủ đựng quần áo. Cậu thường lấy mấy đồ lót của mẹ ra vả xoa xoa thứ tơ lụa óng ả đó lên má mình. Chúng có mùi thơm thật tuyệt diệu.

Cooper đang nằm trong bồn nước ấm tại khách sạn Amstel, mắt nhắm nghiền, nhớ lại cái ngày khủng khiếp mà mẹ ông ta bị giết. Hôm đó là sinh nhật thứ mười hai của Daniel. Cậu được nhà trường cho về sớm vì bị đau tai.

Cậu giả bộ như đau nhiều hơn, bởi lẽ muốn lúc về đến nhà, mẹ sẽ vuốt ve cậu và bế cậu lên giường, rồi cuống quít lên bên cậu. Daniel bước vào nhà, đi đến phòng ngủ của mẹ và thấy mẹ đang nằm trần truồng trên chiếc giường mà hai mẹ con vẫn thường nằm, nhưng không phải chỉ có một mình. Mẹ đang làm những điều mà cậu không thể nói ra được, với người đàn ông hàng xóm. Daniel đứng nhìn trong khi mẹ cậu mải hôn lên bộ ngực lông lá và cái bụng phệ kia, và rên rỉ, “Ôi, em yêu anh”. Và đó là điều khó nói ra nhất. Daniel chạy về phòng tắm của mình, nôn ọe lung tung ra khắp người. Cậu cẩn thận cởi quần áo và lau rửa sạch sẽ. Cái tai cậu giờ đây thật sự đau đớn. Cậu nghe thấy có tiếng nói ngoài hành lang và lắng nghe.

Mẹ cậu đang nói. “Anh nên về đi, anh yêu. Em còn phải tắm táp và mặc quần áo. Daniel sắp từ trường về rồi. Em cần làm tiệc sinh nhật nó. Em sẽ gặp anh vào ngày mai, anh yêu ạ”.

Có tiếng cửa trước đóng lại và tiếng nước chảy trong phòng tắm của mẹ cậu.
Có điều người đó không còn là mẹ cậu nữa. Đó là một người đàn bà đĩ thỏa làm những điều dơ bẩn trên giường với bọn đàn ông.
Cậu bước vào phòng tắm của mẹ và mẹ cậu đang ở trong bồn tắm, bộ mặt với vẻ đĩ thỏa tươi cười. “Daniel yêu quí! Kìa con”.
Cậu cầm trong tay một cái kéo cắt vải to tướng.
“Daniel ...” Miệng mẹ cậu há to, nhưng không hề có âm thanh nào cho đến lúc cậu đâm nhát lầu tiên vào ngực con người xa lạ đang trong bồn tắm kia.
Cùng với tiếng kêu của mẹ là tiếng hét của cậu. “Đĩ thỏa! Đĩ thõa! Đĩ thỏa!”.
Những tiếng hét hòa lẫn vào nhau cho đến sau cùng chỉ còn tiếng hét của cậu. “Đĩ thõa ... Đĩ thõa ...”.
Máu tươi đầm khắp người. Cậu bước vào dưới vòi sen và tắm anh kỳ cọ cho đến khi thấy rát cả người.
Người đàn ông kia đã giết mẹ câu, và người đó phải trả giá.
Sau đó mọi việc diễn ra một cách thật chậm chạp và rõ ràng đến kỳ lạ.
Daniel dùng một cái khăn lau sạch dấu tay trên chiếc kéo

và ném nó vào trong bồn tắm. Cậu mặc quần áo và điện thoại cho cảnh sát. Hai xe đến ngay, với còi rú ầm ĩ, và rồi một xe nữa chở các nhân viên điều tra, họ hỏi Daniel, và cậu đã kể rằng cậu được nhà trường cho về sớm, rằng cậu nhìn thấy người hàng xóm Fred Zimmer, đi ra bằng cửa phụ. Khi họ tra hỏi người đàn ông kia, ông ta thú nhận là từ nhận của mẹ cậu, nhưng phủ nhận việc giết bà.
Chính lời làm chứng trước tòa đã kết tội Zimmer “Khi từ trường trở về, cháu thấy người hàng xóm, Fred Zimmer, chạy ra cửa phụ à?”.
“Thưa ông, vâng”.
“Cháu nhìn có rõ không?”.
“Thưa ông, rõ. Có máu đầy trên tay ông ta mà”.
“Khi đó cháu làm gì, Daniel?”.
“Cháu ... cháu sợ quá. Cháu biết rằng có chuyện gì đó khủng khiếp xảy ra với mẹ cháu rồi”.
“Rồi cháu đi vào nhà chứ?”.
“Thưa ông, vâng”.
“Vậy rồi sao?”.
“Cháu gọi to; mẹ ơi. Và không thấy tiếng trả lời, nên cháu đi vào phòng tắm của mẹ, và ...”.
Tới lúc này, cậu bé nức nở và được dẫn ra ngoài.
Fred Zimemer bị hành quyết vào mười ba tháng sau.

Trong thời gian đó, cậu bé Daniel được gửi tới sống với một người bà con xa ở Texas, dì Mattie, mà tới lúc đó cậu mới được biết mặt. Dì là một người đàn bà khắc nghiệt, đầy tín ngưỡng mạnh mẽ và tin rằng ngọn lửa địa ngục luôn chờ thiêu đốt những kẻ có tội. Đó là một ngôi nhà không có tình yêu thương, niềm vui hay phiền muộn gì cả, và Daniel đã lớn lên trong bầu không khí ấy, khiếp sợ với tội lỗi bí mật của cậu và sự trừng phạt đang chờ đợi.
Ngay sau cái chết của mẹ, mắt Daniel bắt đầu bị lệch.
Các bác sĩ kết luận đó là một căn bệnh do thần kinh bị tác động quá mạnh.
Các mắt kính cậu phải mang ngày càng dày hơn.
Tới tuổi mười bảy, Daniel chạy trốn khỏi dì Mattie.
Cậu đi nhờ xe tới New York, nơi cậu được nhận vào làm một chân chạy giấy của Hiệp hội bảo hiểm quốc tế. Chỉ trong vòng ba năm, cậu được đề bạt lên thành một điều tra viên, rồi trở thành thám tử giỏi nhất của hãng. Cậu không hề đòi tăng lương hoặc cải thiện điều kiện làm việc gì cả
Cậu không nghĩ tới những thứ đó. Cậu là cánh tay phải của Chúa trời, là lưỡi gươm trừng phạt của người.
Daniel Cooper ra khỏi bồn tắm và sửa soạn đi ngủ.
Ngày mai, ông ta nghĩ. Mai sẽ là ngày con đĩ kia bị trừng phạt thích đáng.

Ông ta lấy làm tiếc rằng mẹ mình không còn sống để thấy sự trừng phạt đó.

Sidney Sheldon

Nếu Còn Có Ngày Mai

Chương 34

AMSRECDAM.

Thứ sáu, 22 tháng Tám - 8 giờ.

Daniel Cooper và hai thám tử túc trực tại vị trí nghe trộm đã nghe cuộc trò chuyện của Tracy và Jefftrongbữa sáng.

“Uống cà phê không, Jeff?”.

“Không, cảm ơn”.

Daniel Cooper thầm nghĩ, đó sẽ là lần cuối cùng họ có thể ăn sáng với nhau.

“Anh có hồi hộp về chuyện gì không”. Chuyến đi tàu trên kênh đấy”.

“Hôm nay là một ngày trọng đại, thế mà em thì hồi hộp vì chuyến đi trên kênh ư”. Tại sao vậy?”.

“Bởi vì chỉ có hai chúng ta. Anh có nghĩ là em bị điên không”.

“Chắc chắn rồi. Còn chính em cũng là sự điên rồ của anh đấy”.
“Hôn nhé”.
Và tiếng họ hôn nhau.
Cô ta sẽ phải sợ hãi chứ không phải là hồi hộp, Cooper nghĩ bụng. Mình sẽ buộc cô ta phải sợ hãi.
“Dù sao thì em cũng thấy buồn khi phải dời khỏi đây Jeff ạ”.
“Chúng ta đâu có còn là những kẻ non nớt gì trên cuộc đời này”.
Tiếng cười của Tracy. “Anh nói ...”.
Lúc 9 giờ sáng, câu chuyện của hai người vẫn tiếp tục và Cooper nghĩ họ sẽ cần phải sẵn sàng hành động. Họ sẽ phải xem xét lại kế hoạch một lần nữa ở phút chót. Còn thằng cha Monty kia thì sao nhỉ? Họ sẽ đón hắn ở đâu được?
Tiếng Jeff. “Em yêu này, em sẽ cảm ơn người gác cửa một câu trước khi trả phòng chứ? Anh sẽ bận lắm đấy”.
Tất nhiên rồi. Ông ta thật tuyệt vời. Tại sao không có những người gác cửa như thế ở Mỹ nhỉ?”.
“Anh cho rằng đó chỉ là một tập quán ở Âu châu thời. Em có biết nó bắt đầu từ bao giờ không?”.
“Không anh ạ”.

“Ở nước Pháp, hồi năm 1927 vua Hugh cho xây một nhà ngục ở Paris và giao cho một nhà quý tộc trông nom. Nhà vua đặt tước hiệu cho ông ta là conte đes cierge hay concierge, có nghĩa là “bá tước của các ngọn nến”. Tiền lương của ông ta là hai đồng vàng và đám tro trong lò sưởi của nhà vua. Sau này, bất kỳ ai trong nom một nhà tù hay một pháo đài đều được gọi là concierge, và sau cùng, từ này chỉ cả những người trông nom trong các khách sạn”.
Họ đang nói chuyện quái gì thế nhỉ? Cooper băn khoăn.
Đã 9 giờ 30. Đã đến lúc họ phải đi rồi mà.
Tiếng Tracy. “Đừng có kể cho em là anh biết chuyện đó từ đâu nhé - chắc anh từng cặp với một cô gác cửa xinh đẹp nào rồi”.
Một gọng phụ nữ lạ. “Xin chào cô, chào ông”.
Giọng Jeff. “Không cớ cơ gác cửa xinh đẹp đâu”.
Giọng phụ nữ, hốt hoảng:
“Tôi không hiểu chuyện gì cả”.
Giọng Tracy:
“Em cược rằng nếu có, chắc anh đã phát hiện ra họ ngay”.
“Cái quỷ quái gì đang diễn ra ở dưới đó thể hả?”.
Cooper hỏi.
Một thám tử đáp, vẻ ngỡ ngàng. “Tôi không biết. Cô hầu phòng đang gọi điện báo cho người phụ trách phòng. Cô

ta vào để quét dọn, nhưng nói là cô ta không hiểu chuyện gì cô ta nghe tiếng người nới, nhưng không thấy ai cả".
"Cái gì hả?" Cooper lao ra cửa và chạy như bay xuống cầu thang. Vài giây sau hai thám tử kia xông vào phòng của Tracy:
Căn phòng trống rỗng trừ cô hầu phòng đáng bối rối. Trên bàn dùng để uống cà phê, một cái máy ghi âm đang chạy. Tiếng Jeff. "Anh nghĩ là anh sẽ uống lại cà phê. Có nóng không em?".
Tiếng Tracy:
"A, ha ...".
Cooper và hai thám tử đứng nhìn chết trận, không tin vào mắt mình nữa.
"Tôi ... tôi không hiểu", một trong hai thám tử lắp bắp.
Cooper quát lên, "Số máy gọi cảnh sát khẩn cấp là bao nhiêu?".
"22 - 22 - 22".
Cooper vội đến bên máy điện thoại và quay số.
Từ băng ghi âm tiếng Jeff vẫn vang lên, "Em thấy đấy, anh thực sự nghĩ rằng cà phê của bọn họ ngon hơn cà phê của ta. Không biết họ pha thế nào?".
Cooper thét vào máy. "Đấy là Daniel Cooper. Tìm ngay thanh tra Duren. Nói với ông ta rằng Whitney và Stevens

đã biến mất. Yêu cầu ông ta cho kiểm tra ở ga ra kia xem cái xe tải của họ đã đi chưa. Tôi đang trên đường tới nhà băng".

Ông ta gác máy đánh rầm.

Tiếng Tracy. "Anh đã bao giờ uống cà phê có đánh lẫn vỏ trứng ở trong đó chưa? Thật hoàn hảo".

Cooper đã ra khuất.

Thanh tra Duren nói. "Ổn cả thôi. Chiếc xe tải đã rời ga ra của bọn chúng, đang trên đường tới đây".

Duren, Cooper và hai thám tử nữa đang ở vị trí chỉ huy của cảnh sát đặt trên nóc một tòa nhà cao tầng nhìn trực diện xuống nhà băng Ámro ...

Viên thanh tra nói. "Có thể chúng đã đẩy sớm kế hoạch lên khi biết là chúng bị nghe trộm, nhưng cứ yên trí, ông bạn của tôi. Nhìn kìa? Ông ta đẩy Cooper tới bên chiếc ống kính nhìn xa đặt ở đó. Trận đường phố phía bên dưới, một người đàn ông trong bộ quần áo của người gác cổng đang chăm chú đánh bóng cái biển đồng mang tên nhà băng ... một người quét đường đang quét dọn ... một người bán báo đang đứng ở góc phố ... Tất cả đều được trang bị máy bộ đàm mini.

Duren nói vào máy bộ đàm của ông ta. "Chốt A?".

Người gác cổng đáp, "Tôi nghe rõ, thưa ông thanh tra".

“Chốt B?”.
“Tôi nghe ngài đây”.Câu trả lời phát ra từ người quét đường.
“Chốt C?”.
Người bán báo ngẩng đầu nhìn lên và gật đầu.
“Chốt D?”.
Ba công nhân kia ngừng tay, và một trong số họ nói vào máy. “Ở đây tất cả đều sẵn sàng, thưa ngài”.
Viên thanh tra quay sang Cooper. “Đừng lo ngại gì hết. Vàng vẫn nằm yên trong nhà băng. Chỉ đến đây thì chúng mới có thể mó tới vàng. Ngay khi chúng vào nhà băng, cả hai đầu phố sẽ bị bịt lại, không có lối thoát nào cho chúng cả.
Ông ta nhìn đồng hồ. “Chiếc xe tải sắp xuất hiện bây giờ lấy”.
Bên trong nhà băng, không khí căng thẳng mỗi lúc một tăng. Các nhân viên đều đã được phổ biến, và những người bảo vệ được lệnh phải giúp đỡ vào việc chất hàng lên xe tải khi nó đến. Tất cả đều phải hợp tác thuận lợi.
Các thám tử cải trang phía bên ngoài nhà băng vẫn tiếp tục làm việc, luôn quan sát đường phố để sớm phát hiện chiếc xe tải.
Trên nóc nhà cao tầng. Thanh tra Duren đã hỏi đến lần thứ

mười, “Thấy bóng dáng chiếc xe chết tiệt kia chưa?”.
Thám tử Witkamp nhìn đồng hồ. “Chúng đã chậm tới mười ba phút rồi. Nếu chúng ...”.
Chiếc máy bộ đàm lại hoạt động. “Ông thanh tra! Chiếc xe tải vừa xuất hiện?
Nó đang chạy ngang đường Rozengracht, hướng về phía nhà băng. Trong vòng một phút nữa thì từ trên nóc nhà ông có thể trông thấy nó đấy”.
Bầu không khí đột nhiên như bị tích điện.
Thanh tra Duren nói nhanh vào bộ đàm. “Các đơn vị chú ý. Cá đang vào lưới. Hãy để chúng lọt vào hẳn đã”.
Một chiếc xe tải bọc thép màu xám tiến tới cổng nhà băng và dừng lại. Trong lúc Coơper và Duren quan sát, hai người đàn ông mặc quân phục an ninh nhảy ra khỏi xe và đi vào nhà băng. “Cô ta đâu? Tracy Whitney đâu?”.
Daniel Cooper kêu lên.
“Không sao cả”, thanh tra Duren nói. “Cô ta sẽ không ở xa chỗ vàng đâu”.
Và ngay cả như thế đi nữa, Daniel Coơper nghĩ, cũng không có gì quan trọng các băng ghi âm sẽ kết tội cô ta.
Các nhân viên nhà băng, đầy hồi hộp, giúp hai người mặc quân phục kia chất các thanh vàng từ trong két sắt lên các xe đẩy và đẩy ra chỗ chiếc xe tải. Từ trên nóc nhà cao,

Cooper và Duren chăm chú theo dõi mọi di động.
Việc xếp hàng mất tám phút, Khi hai cửa sau của chiếc xe tải đã được khóa lại và hai người đàn ông kia chuẩn bị trèo vào buồng lái. Thanh tra hét vào máy bộ đàm. “Các đơn vị ập vào? Ập vào”.
Sự hỗn loạn bùng lên. Người gác cổng, người bán báo, mấy người công nhân và một nhóm đông các thám tử khác lao tới chỗ chiếe xe tải bọc thép, vây lấy nó, sung lăm lăm trong tay. Tất cả các tuyến giao thông hướng tới đoạn phố này đều bị chặn lại.
Thanh tra Duren quay sang Cooper và mỉm cười. “Với ông thế là đã quả tang chưa? Ta hãy kết thúc vụ này nhé”.
Cuối cùng, vậy là xong! Cooper nghĩ.
Họ vội vã xuống phố. Hai người đàn ông kia đang đứng úp mặt vào tường, tay giơ lên, bao quanh là các thám tử tay cầm súng. Daniel Cooper và Duren rẽ lối bước vào.
Duren nói, “Giờ thì các anh có thể quay mặt lại được, Các anh đã bị bắt”.
Hai người đàn ông quay lại, mặt tái xanh. Cooper và Duren giật mình nhìn họ. Hoàn toàn lạ mặt.
“Các các anh là ai?” Thanh tra Duren hỏi.
“Chúng tôi là nhân viên bảo vệ của cơ quan an ninh”, một trong hai người lắp bắp. “Đừng bắn. Xin đừng bắn”.

Thanh tra Duren quay sang Cooper. “Kế hoạch của chúng có trục trặc”.

Giọng ông ta giận dữ. “Chúng đã hủy bỏ rồi”.

Có một cái gì đó tắc nghẹn trong cổ họng Daniel Cooper, và khi cất lời lên được, giọng ông ta tắc nghẹn.

“Không. Không có gì trục trặc hết”.

“Ông nói sao?”.

“Chúng chưa bao giờ theo đuổi chỗ vàng này. Toàn bộ những bày đặt này chỉ là một cái bẫy để nhử chúng ta thôi”.

“Không thể thế được! Tôi muốn nói đến chiếc xe tải, chiếc tàu chạy trên kênh, các bộ quân phục ... và chúng ta có những tấm hình ...”.

“Ông không hiểu à? Chúng biết từ đầu là ta theo dõi chúng suốt thời gian qua mà”.

Mặt thanh tra Duren trắng bệch ra. “Ôi, lạy Chúa tôi? Chúng ở đâu lúc này?”.

Trên phố Potter ở khu Coster, Tracy và Jeff đang đi tôi nhà máy gia công kim cương Hà Lan. Jeff mang râu, ria mép giả và đã hóa trang khuôn mặt. Anh mặc bộ đồ thể thao, tay xách cái túi lớn. Tracy mang bộ tóc giả màu đen, dưới làn váy là cái bụng bầu tròn căng, mặt trát son phấn, mang kính đen, xách một cái valy cỡ lớn và một gói tròn tròn bọc

trong giấy nâu. Hai người đi vào phòng tiếp khách và hòa vào đám đông các du khách đang lắng nghe người hướng dẫn viên nói. “Và bây giờ, mời các quý bà, quý ông đi theo tôi. Các vị sẽ thấy các thợ cắt gọt kim cương của chúng tôi đang làm việc và sẽ có dịp mua được vài viên kim cương tuyệt đẹp”.

Với người hướng dẫn đi trước, đám đông đi qua các cửa dẫn vào phía trong nhà máy. Tracy hòa vào họ, trong lúc Jeff tụt lại đằng sau. Khi đám khách khuất qua cửa, Jeff quay người đi nhanh xuống một đoạn cầu thang dẫn tới tầng hầm.

Anh mở túi lấy ra bộ đồ bảo hộ lao động lem nhem, bước tới bên hộp cầu dao điện và đưa tay nhìn đồng hồ.

Ở trên gác, Tracy cùng đám đông đi từ phòng này sang phòng khác trong lúc người hướng dẫn viên giới thiệu các công đoạn gia công khác nhau để có được các viên kim cương đẹp đẽ từ các viên kim cương thô nguyên thủy.

Thỉnh thoảng Tracy lại liếc nhìn đồng hồ. Chương trình tham quan đã bị chậm năm phút so với kế hoạch và nàng chỉ ước ao người hướng dẫn viên hay đi nhanh hơn một chút.

Sau cùng, vòng tham quan cũng kết thúc, họ đã tới phòng triển lãm. Người hướng dẫn viên bước tới bên cái bệ mà

quanh nó chăng sợi dây thừng óng ả bằng nhung.
“Trong hộp kính này”, anh ta tự hào cất tiếng, “là viên kim cương Lucullan, một trong số những viên kim cương quý nhất thế giới. Nó đã từng được một diễn viên sân khấu nổi tiếng mua tặng người vợ, một minh tinh màn bạc. Nó được định giá mười triệu đô la và được bảo vệ chu đáo bằng các thiết ...”.
Ánh sáng vụt tắt. Ngay lập tức, chuông báo động réo vang và các tấm mành sắt đóng rầm rầm lại ở các cửa sổ và cửa ra vào, bịt chặt tất cả các lối ra. Một vài du khách sợ hãi hét lên.
“Xin bình tĩnh?” Anh ta hét lên át tiếng ồn ào. “Không có gì đáng lo ngại hết. Đó chỉ là một sự cơ về điện. Trong giây lát máy phát điện dự phòng sẽ ...”.
Ánh điện lại bật sáng.
“Quý vị thấy chưa”. Anh ta trấn an họ. “Không có gì phải lo lắng cả”.
Một khách du lịch người Đức chỉ những tấm mành sắt hỏi.
“Kia là những cái gì?”.
“Một đảm bảo an toàn”, người hướng dẫn viên giải thích, anh ta lấy trong túi ra một chiếc chìa khóa hình thù kỳ cục và cắm nó vào một cái khe nhỏ trên tường, xoay chìa. Các tấm mành sắt đang bịt kín cửa sổ và cửa ra vào được kéo

lên. Máy điện thoại trên chiếc bàn kề đó đổ chuông và người hướng dẫn viên nhấc ống nghe.
“Hendrik đây. Cảm ơn ông đội trưởng. Không, mọi thứ đều tốt đẹp. Một cú báo động nhầm thôi. Có thể là do chập điện. Tôi sẽ cho kiểm tra lại ngay. Vâng, thưa ông”.
Anh ta gác máy và quay lại nhóm khách. “Xin lỗi quý bà, quý ông. Không có cẩn thận nào là thừa với một viên kim cương quý giá như thế này. Bây giờ là dành cho những ai trong quý vị muốn mua một vài viên kim cương tuyệt đẹp của chúng tôi ...”.
Ánh sáng lại phụt tắt. Chương báo động réo vang và một lần nữa các tấm mành sắt lại sập xuống.
Một phụ nữ trong đám đông la lên. “Harry, chúng ta rời khỏi đây thôi anh ạ”.
“Em có im miệng đi không, Olane?” Chồng cô ta càu nhàu.
Ở tầng hầm bên dưới, Jeff đứng trước hộp cầu dao điện lắng nghe tiếng náo loạn của đám du khách phía trên. Anh đợi giây lát rồi lại đóng cầu dao. ở tầng trên, ánh điện lại bật sáng.
“Thưa quý bà, quý ông”, người hướng dẫn viên gào lên, cố át tiếng ồn ào.
“Đó chỉ là một trục trặc kỹ thuật”.
Anh ta lại lấy chiếc chìa khóa ra, cắm vào cái khe nhỏ trên

tường. Các tấm mành sắt lại được kéo lên.
Chuông điện thoại reo vang. Người hướng dẫn viên vội chạy lại cầm ống nghe. “Hendrik đây. Không, thưa ông đội trưởng. Vâng. Chúng tôi sẽ sửa lại trong thời gian nhanh nhất có thể. Cảm ơn ông”.
Một cánh cửa bật mở, Jeff bước vào, mang theo hợp đồ nghề, cái mũ công nhân của anh hất ngược ra sau gáy. Anh đưa mắt kiếm người hướng dẫn viên.
“Có gì vậy? Ai đó báo có sự cố trong mạch điện”.
“Đèn lúc sáng lúc tắt”, người hướng dẫn viên giải thích.
“Xem anh có thể sửa lại nhanh được không nào?” Anh ta quay sang phía các du khách và cố nở nụ eười trên mời.
“Tại sao chúng ta không lại gần đây để quý vị có thể chọn lấy vài viên kim cương xinh đẹp với giá phải chăng nhỉ?”.
Nhóm du khách bắt đầu đi vào phía các tủ kính trưng bày kim cương, Jeff tranh thủ lúc không ai để ý, lấy trong túi quần ra một vật nhỏ và quẳng nó vào sau trụ đô cái hòm kính đựng viện kim cương Lucullan. Một đám khói dày đặc bốc lên kèm theo những tia lửa.
Jeff gọi người hướng dẫn viên. “Này! Có chỗ trục trặc kia kìa. Chạm mạch ở mạng điện dưới sàn”.
Một nữ du khách kêu toáng lên. “Cháy!”.
“Mọi người hãy bình tĩnh” Người hướng dẫn viên nói lớn.

“Không việc gì phải hoảng hốt. Hãy cứ yên tâm”. Anh ta quay sang Jeff, giục giã. “Sửa ngay đi!
Mau lên?”.
“Không khó khăn gì” Jeff nói bình tĩnh. Anh bước lại gần sợi thừng nhung chăng quanh cái bệ trên đặt hòm kính.
“Không được?” Người bảo vệ nói lớn. “Anh không thể đến gần nó được”.
Jeff nhún vai. “Với tôi thì được thôi. Ông đi sửa vậy”.
Anh quay người bước đi.
Khói tràn ra ngày một dày đặc và mọi người lại bắt đầu hoảng hốt.
“Gượm đã?” Người hướng dẫn viên năn nỉ. “Đợi một chút nào” Anh ta chạy lại bên điện thoại và quay máy.
“Ông đội trưởng đấy à? Hendrik đây. Tôi buộc phải đề nghị ông tạm ngưng toàn bộ hệ thống báo động. Chúng tôi đang gặp phải một rắc rối nhỏ. Vâng, thưa ông”. Anh ta đưa mắt nhìn Jeff. Anh cần ngưng bao lâu hả?
“Năm phút”. Jeff đáp.
“Năm phút”, người hướng dẫn viên lặp lại vào máy.
Anh ta gác máy. “Hệ thống báo động sẽ được ngắt sau đây mười giây. Hãy vì Chúa, mau lên nhé. Chúng ta chưa bao giờ ngắt hệ thống báo động cả”.
Tôi chỉ có hai bàn tay thôi, ông bạn ạ”. Jeff đợi mười giây

rồi bước vào bên trong những sợi dây thừng và tới gần cái bệ. Hendrik ra hiệu cho người bảo vệ có vũ trang kia, người ấy gật đầu và dán mắt vào Jeff.

Jeff tỉnh bơ lúi húi làm việc ngay sau cái bệ. Người hướng dẫn viên bất hạnh quay sang nhóm khách. “Bây giờ, thưa các quý bà, quý ông, như tôi vừa nói, ở đây chúng ta có cả một bộ sưu tập những viên kim cương bán theo giá thỏa thuận. Chúng tôi chấp nhận thẻ mua hàng, séc du lịch.

Anh ta cười cười, “và cả tiền mặt”.

Tracy đang đứng trước dãy tủ kính. Nàng cất tiếng hỏi lớn. “Các ông có mua kim cương không?”.

Người hướng dẫn viên nhìn nàng. “Cái gì ạ?”.

“Chồng tôi là người đi tìm vàng. Anh ấy mới từ Nam Phí trở về và muốn bán những viên kim cương này đây”.

Vừa nói, nàng vừa lật nắp chiếc vali hộp vẫn xách trên tay, nhưng vì có lẽ đang cầm úp sấp nên một số những viên kim cương lấp lánh chảy ào xuống rơi tung tóe khắp sàn.

“Kim cương của tôi”. Tracy gào lên. “Giúp tới với”.

Tất cả chìm trong giây lát im lặng rồi một sự náo loạn bùng lên. Đám đông lịch sự kia bỗng chốc hóa thành một lũ điên. Họ bò toài người ra sàn để nhặt kim cương, xô đẩy lẫn nhau.

“Tôi vớ được vài ...”.

“Vơ lấy một nắm đi, John”.
“Buông ra, nó là của tôi ...”.
Người hướng dẫn viên và người bảo vệ đứng chết lặng, không nói nên lời.
Họ bị cái đám người tham lam kia đẩy bật ra một bên khi họ cuống cuồng vơ nhét những viên kim cương vào đầy túi quần túi áo. Người bảo vệ quát lên “Lùi lại! Ngừng ngay? Và chưa dứt lời đã bị xô ngã xuống sàn. Một nhóm du lịch người Ý bước vào, và khi hiểu ra chuyện, họ lao ngay vào cươc. Người bảo vệ cố nhỏm dậy để có thể phát tín hiệu báo động nhưng không thể được vì hên tục bị chen lấn, xô đẩy. Họ dày xéo lên eả người anh ta. Tất cả đột nhiên cứ như đến ngày tận thế vậy. Sau cùng, khi người gác loạng choạng đứng dậy được, anh ta vội vã lách qua đám đông hỗn loạn đến bên cái hòm kính đặt trên bệ, đứng nhìn nó trân trối, không tin vào mắt mình nữa.
Viên kim cương Lueullan đã biến mất.
Người phụ nữ có bầu và anh chàng thợ điện kia cũng không thấy đâu.
Tracy trút bỏ hóa trang của nàng trong một phòng vệ sinh công cộng ở công viên Oster, cách nhà máy vài dãy phố. Mang theo cái bọc gói trong tờ giấy màu nâu, nàng bước lại cái ghế băng đặt trong công viên. Mọi việc đã diễn ra

hoàn hảo. Nàng nghĩ tới đám đông chen lấn nhau để giành giật những hạt ziricon vô giá trị kia và bật cười. Jeff đang đi về phía nàng, trong một bộ complê màu xám sẫm; bộ râu và ria mép đã biến mất. Tracy vụt đứng dậy, Jeff bước lại bên nàng và mỉm cười. “Anh yêu em nhiều”, anh nói và đưa tay lấy viên kim cương Lucullan ra khỏi túi áo gilê, đưa cho Tracy. “Chuyển nó cho bạn của em đi, em yêu. Hẹn gặp lại em sau nhé”.

Tracy trông theo, trong lúc Jeff thong thả bước đi, mắt nàng ngời sáng. Họ đã là của nhau. Họ sẽ đi trên hai chuyến máy bay khác nhau và gặp nhau ở Braxin, và sau đó họ sẽ ở bên nhau suốt cả quãng đời còn lại.

Tracy ngó quanh để yên tâm rằng không có ai nhìn mình, rồi mở cái túi đang cầm trên tay. Trong đó là một cái lồng nhỏ nhất một con chim câu màu xám biếc. Ba ngày trước đây, khi nhận con này về khách sạn từ hang điện tín Mỹ, Tracy đã thả con chim câu kia khỏi cửa sổ vả nhìn nó vụng về bay đi. Giờ đây, Tracy lấy ra cái túi da nhỏ xíu và cẩn thận cho viên kim cương vào đó. Nàng tóm con chim ra khỏi lồng và thận trọng buộc cái túi vào chân con chim. Mảrgo, cô bé thông minh. Hãy mang nó về nhà nhé”.

Không biết từ đâu, một cảnh sát mặc đồng phục chỉnh tề xuất hiện. “Ngồi yên? Cô cho rằng mình đang làm gì vậy

hả?”.

Tim Tracy thót lại. “Có ... gì rắc rối vậy, thưa ngài?”.

Mắt ông ta nhìn chằm chằm vào cái lồng và ông ta bực tức nói. “Cô biết rắc rối gì rồi đó. Cho những con chim này ăn là một chuyện, nhưng bẫy chúng để nhất vào lồng là một hành động vi phạm pháp luật. Bây giờ cô hãy thả ngay nó ra trước khi tôi phải tuyên bố bắt giữ cô”.

Tracy thở phào. “Tôi xin nghe lời ông, thưa ông sĩ quan”.

Nàng tung con chim lên không. Một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt nàng trong lúc nhìn theo con chim câu đang bay vút lên cao, cao mãi. Nó lượn một vòng tròn rồi nhằm bay về London, 230 dặm về hướng Tây. Gunther đã bảo cô một con chim câu đưa thư trên đường về bay trung bình tới bốn mươi dặm một giờ; vậy là Marge, trong vòng sáu giờ nữa sẽ về đến chỗ ông ấy.

“Đừng có bao giờ làm thế nữa”, viên cảnh sát cảnh cáo Tracy.

“Tôi sẽ không bao giờ làm thế nữa, thưa ông”, Tracy thành thật hứa.

Cuối chiều hôm đó, Tracy có mặt ở sân bay Schiphol đang vào cổng để lên chuyến bay đi Braxin. Daniel Cooper đứng ở một góc xa chăm chăm nhìn nàng, ánh mắt đầy vẻ tức tối. Tracy đã đánh cắp viên kim cương Lucullan. Cooper

biết vậy ngay từ lúc nghe tin này. Đó là phong cách của cô ta, táo bạo và giàu trí tưởng tượng. Thế nhưng không làm gì được cả. Thanh tra Duren đã cho người gác phòng triển lãm xem các tấm hình chụp Tracy và Jeff. “Không phải. Tôi chưa bao giờ thấy hai người này. Tên tội phạm kia có râu và ria mép còn má và mũi có vẻ béo hơn cô. Người phụ nữ mang những viên kim cương thì có bầu và mái tóc màu sẫm”.

Cảnh sát cũng đã không hề thấy tung tích gì của viên kim cương. Thân thể và hành lý của Jeff và Tracy đều đã được khám xét kỹ lưỡng. “Viên kim cương nhất định còn ở Amstecđam”. Thanh tra Duren quả quyết với Cooper. “Chúng ta sẽ tìm thấy nó”. Không đâu, ông không thể - Cooper bực dọc nghĩ, Cô ta hẳn đã thay đổi những con chim câu. Viên kim cương đã bị mang ra khỏi lãnh thổ Hà Lan bằng một con chim đưa thư rồi.

Cooper nhìn theo bất lực trong lúc Tracy đi ngang qua phòng đợi lớn. Nàng là kẻ tội phạm đầu tiên đã đánh bại ông ta. Vì nàng mà ông ta phải sa xuống địa ngục mất. Khi bước tới cổng vào để lên máy bay, Tracy ngập ngừng một khoảnh khắc, rồi quay lại nhìn thẳng vào mắt Cooper. Nàng biết rằng ông ta rình rập từng bước chân nàng trên khắp châu Âu, như một thứ hung thần báo oán vậy. Ở ông

ta có cái gì đó kỳ dị, vừa khủng khiếp đe dọa, vừa thật thương tâm. Đột nhiên, không hiểu thế nào, Tracy cảm thấy buồn cho ông ta. Nàng khẽ vẫy tay từ biệt trước khi quay người bước đi. Daniel Cooper bất giác sờ tay vào lá đơn xin thôi việc bỏ trong túi áo ngực mình.

Đó là chiếc 747 sang trọng của hãng Pan American, và Tracy ngồi trong số ghế 4B bên lối đi ở khoang hạng nhất. Nàng thấy hồi hộp lạ thường. Chỉ ít giờ nữa nàng sẽ được bên Jeff. Họ sẽ làm đám cưới ở Braxin. Thôi những trò mạo hiểm - Tracy nghĩ thế nhưng mình sẽ nhớ những chuyện đó biết bao. Nhưng cũng chẳng sao mình biết chắc thế. Chỉ trở thành bà Jeff Stevens là cuộc sống của mình đã đủ sung sướng làm rồi.

"Xin thứ lỗi".

Tracy ngước nhìn lên một người đàn ông béo mập, trạc tuổi trung niên, đầy vẻ phóng đãng đang đứng bên nàng. Ông ta chỉ cái ghế bên cửa sổ. "Đó là chỗ của tôi cô bé". Tracy quay nghiêng người để ông ta có thể đi qua chỗ nàng. Và vì chiếc váy ngàn nàng đang mặc hơi bị co lên, ông ta đưa mắt nhìn cặp chân nàng vẻ thích thú.

"Hôm nay đẹp trời quá nhỉ?" Giọng ông ta đầy vẻ khêu gợi. Tracy quay đi. Nàng không hề có hứng thú bắt chuyện với một khách đồng hành nào cả. Nàng còn bao nhiêu điều

muốn nghĩ tới - cả một cuộc sống mới mà. Họ sẽ ổn định cuộc sống ở đâu đó và sẽ trở thành các công dân kiểu mẫu, thành ông bà Jeff Stevens đáng kính trọng.
Ông khách ngồi bên dùng cùi tay huých nhẹ vào nàng. “Vì rằng chúng ta sẽ ngồi bên nhau suốt cả chuyến đi này, cô bé ơi, tại sao cô và tôi lại không làm quen nhau nhỉ? Xin tự giới thiệu, tôi là Maximilian Pierpont”.

Hết